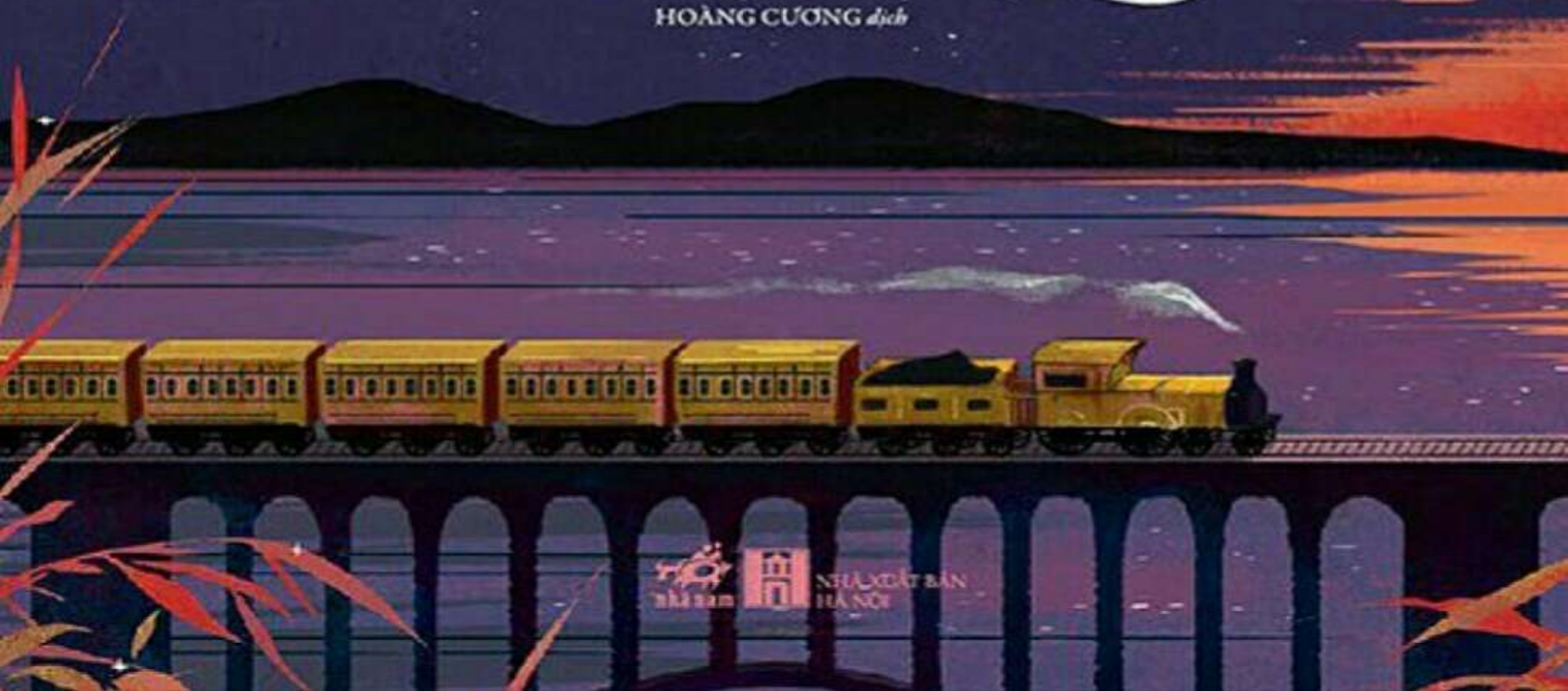


Laura Kinsale

BÓNG
TỐI
và ANH
SAO

HOÀNG CƯƠNG dịch



HOÀNG CƯƠNG
NHÀ XUẤT BẢN
HÀ NỘI

BÓNG TỐI VÀ ÁNH SAO

—★—

Tác giả: Laura Kinsale

Người dịch: Hoàng Cương

Nhã Nam phát hành

Nhà xuất bản Hà Nội - 2018

ebook@vctvegroup

29-11-2018

Mở đầu

1887

Ở một nơi tối tăm và tịch mịch, anh ngừng việc suy nghĩ. Anh để những tiếng người ồn ào lắng xuống, để âm thanh của cơn gió nhẹ thổi qua những tấm rèm lấp đầy tâm trí. Anh nhìn bóng phản chiếu mờ mờ của chính mình trong gương cho tới khi khuôn mặt đó biến thành của một người xa lạ, một tập hợp các đường nét không biểu cảm trong cặp mắt màu bạc và cái miệng cứng nhắc... và sau đó không còn là người lạ nữa, chỉ là một chiếc mặt nạ khắc khổ... rồi thậm chí xa hơn thế: không còn nhận dạng mà thay bằng những hình thù cơ bản. Chỉ có quang phổ của bóng tối và ánh sáng, một thực thể hữu hình và vô hình.

Với thực tế trước mắt, anh dự định thay đổi thành một người khác. Để giấu đi màu tóc vàng, anh mượn một món đạo cụ từ nhà hát kịch *kabuki*^[1] - chiếc mũ trùm đầu màu đen mà các *kuroko*^[2] đôi khi họ kín đáo bước lên sân khấu để thay đổi bối cảnh. Để che diện mạo thật, anh không vẽ mặt hay bôi nhọ nổi vì như thế chưa đủ - khó tẩy trang nhanh và quá dễ bị nhận ra. Thay vào đó, anh bịt một chiếc khăn che mặt màu than chì chỉ để hở đôi mắt làm từ loại vải mềm như chiếc áo choàng màu xám đen anh buộc quanh thắt lưng. Bên trong bộ trang phục tối màu anh mang theo thiết bị dùng để trèo tường, để phóng điện, để trốn chạy hay sát thương, để giết người. Anh chọn đi *tabi*^[3] mềm thay cho giày vì nó giúp bước đi nhẹ nhàng và thật chân hơn.

Đất... nước... gió... lửa... và khoảng không. Anh ngồi khoanh chân trên sàn. Bằng đôi tai, anh lắng nghe tiếng gió dịu dàng nhưng không ai đủ sức chặn lại. Bằng những đốt xương, anh cảm nhận toàn bộ sức mạnh to lớn của mặt đất phía dưới. Bằng tâm trí, anh chấp nhận sự trống rỗng. Bất động, anh hòa lẫn vào bóng đêm: vô hình trong gương, tan vào cơn gió.

Với những ngón tay đan vào nhau, anh triệu hồi quyền lực của ý chí để thay đổi thế giới như nó vốn hiện hữu.

Anh đứng dậy và biến mất.

Chương 1

London, 1887

Giữa đêm khuya, Leda tự nhiên choàng tỉnh. Nàng đang mơ về những quả anh đào. Giật bản người theo phản xạ, cựa mình một cách khó chịu để hít lấy không khí đầy khó nhọc, cơ bắp co thắt khiến tim đập thình thịch khi nàng nhìn đăm đăm vào đêm tối và cố gắng điều hòa nhịp thở - để nhận biết sự khác biệt giữa giấc ngủ và thực tại.

Anh đào... và mận, có đúng không? Hay bánh ga tô nhân hoa quả? Bánh pút đình? Công thức chế rượu bổ? Không... à, không phải... là cái mũ. Nàng nhắm mắt lại. Tâm trí mơ màng lướt qua câu hỏi sẽ dùng anh đào hay mận trang trí cho cái mũ bê rê Olivia kiểu vương miện may sẵn có thể mua ngay vào cuối tuần này, khi Madame Elise trả tiền công nhật.

Theo cảm tính, nàng thấy cái mũ là đề tài để ngắm ngời an toàn và phù hợp hơn việc nàng biết mình buộc phải xem xét - đó là căn phòng tối và vô vàn xó xỉnh thậm chí còn tối tăm hơn nữa, và sự quấy rầy nào có thể đã xảy ra, đến nỗi đánh thức nàng khỏi một giấc ngủ sâu và vô cùng cần thiết.

Màn đêm gần như yên tĩnh, ngoại trừ tiếng tích tắc của đồng hồ treo tường và cơn gió nhẹ thổi vào cửa sổ tầng gác mái, đêm nay mang theo mùi hương của sông Thames, thay vì mùi dấm chua và chất chưng cất như thường lệ. Thời tiết của Nữ hoàng, người ta vẫn gọi quãng thời gian đầu hè này như vậy. Leda cảm nhận được nó trên má mình. Các hoạt động chào mừng Lễ Jubilee khiến những con phố trở nên ồn ào hơn vào buổi tối, nào

là đám đông và sự nhộn nháo của những trò giải trí, những người ngoại quốc vô cùng kỳ dị đến từ mọi nơi trên trái đất, đội khăn xếp và đeo đồ trang sức trông như vừa từ lưng voi bước xuống.

Nhưng lúc này màn đêm đã lặng im. Trong khung cửa sổ để ngỏ, nàng có thể thấy bóng dáng cây phong lữ mình trông, và đồng lụa hồng làm xong lúc hai giờ sáng đang trải ngang bàn. Chiếc váy phải được chuyển đến cho khách lúc tám giờ, sau khi hoàn tất phần viền và gấp nếp cũng như thêu hình ở phần đuôi váy. Trước đó, Leda cũng phải ăn mặc chỉnh tề, và có mặt ở cửa sau nhà Madame Elise từ lúc sáu giờ rưỡi với bộ váy cắt trong giỏ liễu gai để một cô thợ may mặc thử, kiểm tra lỗi rồi mới cho người giao hàng mang đi.

Nàng cố gắng tìm lại giấc ngủ quý báu nhưng cơ thể vẫn cứng đờ và tim đập thình thịch. Dường như có tiếng động? Nàng không chắc mình nghe thấy một âm thanh thực sự hay chỉ là tiếng trái tim đang rộn ràng trong lồng ngực. Vậy là theo tự nhiên, tim nàng lại đập mạnh hơn nữa và cái ý nghĩ vốn chỉ là một sự thừa nhận mơ hồ cuối cùng cũng hoàn toàn choán lấy tâm trí nàng, rằng ai đó đang ở trong phòng này.

Nỗi kinh hoàng mà Leda trải qua khi đối mặt với ý niệm đó sẽ khiến quý cô Myrtle khịt mũi. Quý cô Myrtle cũng là người can đảm. Quý cô Myrtle sẽ không nằm bất động trên giường, tim đập thình thịch. Quý cô Myrtle sẽ bật dậy, vớ lấy que cởi lửa vốn đặt ở vị trí rất tiện lợi và thuận tay ngay bên cạnh gối, bởi vì quý cô Myrtie luôn có thói quen lo xa để phòng ngừa mọi trường hợp nguy cấp, như khi nhận ra mình không phải người duy nhất trong căn phòng tối.

Leda không được như vậy. Ở khía cạnh đó, nàng biết mình là nỗi thất vọng với quý cô Myrtle. Nàng cũng có một que cời lửa nhưng lại quên để nó ở gần trước khi đi ngủ vì nàng lúc nào cũng mệt mỏi, và vì nàng là con của một phụ nữ Pháp hời hợt.

Tay không, nàng chẳng còn cách nào khác ngoài việc tiến hành bước hợp lý tiếp theo và tự thuyết phục bản thân rằng ngoài mình ra thì nhất định không còn ai trong phòng nữa. Chắc chắn không. Từ chỗ nằm, nàng có thể quan sát thấy hầu hết căn phòng, cái bóng trên tường chỉ là chiếc áo choàng và cây dù treo trên cây móc quần áo từ một tháng trước, sau đợt lạnh cuối cùng vào giữa tháng Năm. Trong phòng có một cái ghế, một cái bàn và cái máy may thuê, một bồn rửa mặt, một chiếc bát và bình đựng nước. Bóng dáng hình nộm của bà chủ tiệm may bên bệ lò sưởi khiến Leda thoáng giật mình nhưng khi căng mắt ra, nàng có thể nhìn xuyên qua những lỗ dệt thưa trên thân và váy áo để thấy hình vuông của vỉ lò trong lò sưởi. Kể cả trong bóng tối nàng cũng nhìn rõ được những thứ đó, giường được đẩy sát vào tường của tầng gác mái, nên trừ phi kẻ đột nhập đang treo mình trên xà nhà như một con dơi, còn không, nàng nhất định chỉ có một mình.

Nàng nhắm mắt lại.

Rồi mở mắt ra. Cái bóng kia có phải đã chuyển động. Nó hơi dài so với chiếc áo choàng, đổ bóng xuống tận khoang tối sát sàn nhà? Chẳng phải chỗ tối hơn kia là bàn chân của một người đàn ông sao?

Vô lý. Hai mắt đờ đẫn vì kiệt sức, nàng nhắm lại lần nữa, hít một hơi thật sâu.

Rồi mở mắt ra.

Nàng nhìn chăm chăm vào bóng của áo choàng. Rồi tung chăn ra, lồm cồm ngồi dậy và la lớn, “Ai đó?”

Chẳng có gì ngoài sự yên ắng đáp lại lời dò xét thông minh đó. Đứng chân trần trên sàn gỗ xù xì lạnh ngắt, nàng thấy mình quá ngớ ngẩn.

Xoay nửa vòng, nàng rà bàn chân qua cái bóng đen kịt dưới áo choàng. Rồi lùi bốn bước về phía lò sưởi, mò mẫm tìm que cời lửa. Với dụng cụ đó trong tay, nàng thấy mình đã làm chủ tình hình tốt hơn. Nàng đưa que cời về hướng áo choàng, chọc chọc đầu thép quanh cái áo, rồi lùa nó vào từng góc ngách sâu nhất trong phòng, kể cả dưới gầm giường.

Những chỗ tối đó hoàn toàn rỗng không. Chẳng có kẻ đột nhập nào. Chỉ là những khoảng không trống trải.

Cơ bắp trên người thâm lỏng vì nhẹ nhõm, nàng đặt bàn tay bên ngực, thâm cầu nguyện tạ ơn và kiểm tra để thấy cửa vẫn khớp rồi mới quay lại giường. Cửa sổ mở nhưng vẫn đủ an toàn, nó nằm phía trên con kênh bùn đặc quánh, chỉ có thể chui và theo lối xà ngang dốc đứng. Nhưng nàng vẫn cứ để que cời trên sàn, ngay sát chỗ nằm.

Kéo tấm chăn vá víu nhiều chỗ lên tận mũi, nàng chìm vào một giấc mơ dễ chịu, trong đó con chim sẻ nhồi bông - đẹp dễ và trau chuốt, đứng một đến nỗi người ta còn tưởng nó duyên dáng hơn cả những quả mận và anh đào khi làm viên cho chiếc mũ bê rê Olivia - nắm một vai trò quan trọng.

Lễ Jubilee đẩy mọi thứ, mọi người vào guồng quay điên cuồng. Khi Leda bước vội lên cầu thang sau ở phố Regent thì trời

đã sáng hẳn, những cô thợ may đều đã nghiêng đầu bên mọi kim dưới ánh đèn. Đa số bọn họ trông như đã ở đây cả đêm - có vẻ đúng thế thật. Năm nay, sự vội vã thường thấy của mùa lễ hội đã tăng lên, tiệc tùng, dã ngoại, các cô gái xinh đẹp, những mệnh phụ kiêu cách, tất cả đều bị cuốn theo vô vàn cuộc gặp gỡ và tiêu khiển cho Lễ Jubilee. Leda không ngừng chớp đôi mí mắt nặng tới khi nàng và cô thợ trưởng bung chiếc váy rộng từ trong giỏ. Nàng đã kiệt sức, bọn họ cũng vậy, nhưng sự hào hứng và háo hức thật dễ lây lan. Ô, thật tuyệt làm sao khi được mặc bộ váy đáng yêu đến vậy. Leda nhắm mắt lại và lùi khỏi bộ váy dạ hội, thoáng chóng mặt vì đói và lo lắng.

“Hãy ăn một cái bánh đi,” thợ trưởng bảo cô. “Tôi chắc chắn cô đã không thể xong việc trước hai giờ sáng, đúng không? Cứ uống trà nếu muốn nhưng phải nhanh lên đấy. Sẽ có mặt cuộc hẹn sớm. Một đoàn khách nước ngoài đến đây vào đúng tám giờ - và cô phải chuẩn bị sẵn những cuộn lụa nhuộm.”

“Nước ngoài sao?”

“Từ phương Đông, tôi chắc vậy. Tóc họ màu đen. Nhớ kỹ vào, để da dẻ họ nhợt nhạt là không được đâu đấy.”

Leda bước vội sang phòng bên, uống vội tách trà đường cùng bánh nướng rồi chạy lên lầu, chào những cô thợ ở đó khi đi ngang qua. Tới tầng ba, nàng khom người chui vào căn phòng nhỏ, cởi bộ váy màu xanh hải quân giản dị và áo khoác bông, tắm bằng nước ấm đựng trong xô thiếc và bồn rửa bằng sứ, mặc áo lót và quần trong rồi cứ thế đi thoăn thoắt dọn hành lang.

Leda gặp một nữ học viên giữa hành lang. “Họ chọn đồ xong rồi,” cô gái nói. “Vải lụa sọc vuông - để bày tỏ lòng tôn kính trước tình cảm Nữ hoàng dành cho Balmoral.”

Leda khẽ kêu lên giận dữ. “Ồ! Nhưng tôi...” Nàng kịp kìm nén khi suýt nữa đã thốt ra lời thừa nhận rất khiếm nhã rằng mình không thể chi trả nổi cho bộ quần áo mới. Nhưng đó sẽ là đồng phục của tiệm trong quãng thời gian còn lại của Lễ Jubilee và Leda sẽ phải trả bằng chính tiền lương của mình.

Quý cô Myrtie qua đời đồng nghĩa với việc mọi thứ trở nên thực sự khó khăn. Nhưng Leda sẽ không than vãn về điều đó, không bao giờ, cho dù cuộc sống có tồi tệ tới đâu chẳng nữa. Chỉ là nàng đã ngủ quá ít, bất an, dậy muộn và thường cáu bẳn. Nàng cảm thấy muốn đá một cú hơn là muốn khóc, vì quý cô Myrtle đã vẽ ra một kế hoạch chu toàn cho tương lai, để lại bản di chúc hợp thức, trong đó, hợp đồng cho thuê ngôi nhà nhỏ của bà ở Mayfair, nơi Leda được nuôi dạy lớn khôn, được dành cho cháu trai bà, một người đàn ông góa vợ sắp bước sang tuổi tám mươi, với điều kiện Leda phải được ở lại và quản lý nó cho ông ta, căn phòng ngủ vẫn là của nàng nếu muốn, và nàng quả thực rất muốn thế.

Người đàn ông góa đã đồng ý, thậm chí ở ngay tại văn phòng luật sư còn nói thật vinh hạnh vì tiểu thư trẻ tuổi của quý cô Myrtie đã nhận lời trông nom nhà cửa. Nhưng chính vào lúc mọi thứ đã được thu xếp vừa lòng cả đôi bên thì ôi thôi là xúi quẩy. Ông ta đi vào làn đường dành riêng cho xe buýt hai tầng, không kịp để lại di chúc hay người thừa kế hay thậm chí một ý kiến rõ ràng nào về chuyện đó nữa.

Nhưng thế mới là đàn ông. Cân nhắc hết mọi nhẽ thì đó là giới có phần ngu ngốc.

Ngôi nhà ở Mayfair khi đó về tay một cháu họ xa của quý cô Myrtle, và bà ta chẳng muốn sống ở đó. Cũng không giữ Leda lại

quản lý những người thuê mới. Leda quá trẻ để trở thành một quản gia hợp cách, như thế là không được. Không, cho dù quý cô Myrtle, một người mang họ Balfour, đã nuôi nấng Leda ở phố South. Lôi một cô gái ra khỏi vũng bùn và đặt cô ta cao hơn địa vị tự nhiên của mình là việc làm ngớ ngẩn. Người họ hàng xa đã bản khoản về chuyện này, thực sự thế. Nhưng rõ ràng người cô, Myrtle, lúc nào cũng là một người kỳ dị - cả dòng họ đều biết chuyện đó - chưa tính đến việc bà đã từng đính hôn với một tử tước, rồi thay vào đó thoát ly gia đình với *kẻ tồi tệ kia*, để bản thân đi quá giới hạn cho phép, và chẳng phải cuộc hôn nhân kia luôn đem đến rắc rối cho bà đó sao?

Người họ hàng xa không tìm thấy giải pháp khả thi nào để giữ Leda ở lại làm bất cứ công việc gì, nàng không phù hợp với việc lao động chân tay hay nghề may vá buồn tẻ và bất thường, bà ta cũng không thể nhắm mắt viết giấy giới thiệu cho Leda làm một chân đánh máy. Dù rất lấy làm tiếc, thực sự lấy làm tiếc, nhưng bà ta không biết gì về cô Leda Etoile ngoại trừ mẹ cô là người Pháp, và viết một điều như thế trong giấy giới thiệu phỏng có ích gì?

Quả thật, như sau này Leda nhanh chóng nhận ra, dường như chỉ có hai chỗ sẵn sàng chào đón một quý cô trẻ gia giáo với gốc gác Pháp thiếu minh bạch, và phòng trưng bày của một tiệm may vá thời trang là nơi đáng kể đến trong số đó.

Leda hít thở thật sâu. “Chà, vậy chúng ta sẽ giống như nhóm múa Cao nguyên mặc váy sọc vuông, phải không?” Nàng nói với cô học việc. “Bộ của tôi xong chưa?”

Cô ta gật đầu. “Tôi chỉ lược gấu váy nữa thôi. Cô có một cuộc hẹn lúc tám giờ đấy. Với người nước ngoài.”

“Người phương Đông,” Leda nói khi theo chân cô gái đeo tạp dề trắng vào một căn phòng đầy vải vụn hoa văn đủ màu sắc nằm la liệt trên thảm và chiếc bàn dài. Trong lúc Leda thắt chặt coóc xê và điều chỉnh vòng kềm của váy độn sau hông, cô học việc giữ thẳng chiếc váy sọc xanh lá và xanh dương. Leda giơ hai cánh tay để trông bộ váy qua đầu.

“Người phương Đông à?” Cô học việc lẩm bẩm với đồng kẹp tăm trong miệng. Cô rút chúng ra và dính vào váy một cách thành thạo. “Có phải dám bẻ cổ gà trong khách sạn Langham không?”

“Dĩ nhiên không phải,” Leda nói. “Tôi tin rằng chính một vị sultan đã... à... gây ra sự cố không may cho đàn gia cầm.” Rõ ràng bẻ cổ gà không phải là chủ đề thích hợp một quý cô nên nhắc đến. Leda cố gắng tận tình mở mang đầu óc cho cô gái. “Những người phương Đông đến từ nước Nhật. Hay tên chính thức là Nippon.”

“Thế nước Nhật ở đâu?”

Leda nhú mày, hơi nghi ngờ kiến thức địa lý của mình. Quý cô Myrtie từng đề xướng mạnh mẽ cho việc giáo dục phụ nữ nhưng lại thiếu phương tiện cần thiết - một quả địa cầu chẳng hạn - nên một số bài học của bà chỉ để lại những ấn tượng mờ nhạt.

“Rất khó mô tả,” nàng trì hoãn. “Tôi sẽ chỉ cho cô trên bản đồ.”

Cây kim trong tay cô gái thoăn thoắt trên mặt lụa. Leda nhăn mũi khi thấy hình ảnh phản chiếu của bộ váy sọc vuông trong tấm gương đã bị nứt. Nàng không chuộng kiểu hoa văn khổ lớn thế này, và tồi tệ hơn, vải lụa cứng không phủ vừa vặn trên

khung nâng. “Nhìn xem nó nhô ra kia.” Nàng dần dỗi kéo mạnh tấm vải lớn lòa xòa sau hông. “Nhìn tôi chả khác gì một con gà mái Scotland.”

“Ồ, cũng không đến nỗi nào, cô Etoile. Màu xanh hợp với màu mắt cô đấy chứ. Nó làm chúng nổi bật hẳn lên. Phù hiệu cài tóc để trên bàn kia.”

Leda quờ tay với chiếc phù hiệu, thử gắn nó lên mái tóc màu gụ tối ở nhiều góc khác nhau cho tới khi vừa lòng mới thôi. Hoa văn sọc xanh lá của phù hiệu gần như bị chìm trong màu tóc nên Leda chỉnh cho nó nằm ở một góc nghiêng thật ngổ ngược. Nếu còn sống, quý cô Myrtle ắt hẳn sẽ liếc qua một cái và tuyên bố ngay góc độ đó quá điệu đàng, không phù hợp với vẻ đẹp thanh lịch. Và nhân cơ hội kể lại chuyện mình đã từ hôn một tử tước - hành động rất thiếu cân nhắc, bà sẽ thừa nhận như vậy - nhưng các cô gái ở tuổi mười bảy thường đều được cho là sẽ cư xử cực kỳ ngớ ngẩn. (Đến đoạn này luôn có một ánh mắt đầy biểu cảm dành cho Leda bất kể nàng mười hai hay hai mươi tuổi). Quý cô Myrtle vốn thích cái ấn tượng khiêm tốn đầy quý phái. Việc góc nghiêng tinh tế này rất phù hợp với ngân sách vô cùng khiêm tốn dành cho việc mua sắm những món trang sức tầm thường và đồ thời trang rẻ tiền và một thực tế sẽ được những người quen thân quý cô Myrtle tốt bụng bỏ qua: họ là những bà quý cô gia giáo cũng ở trong hoàn cảnh tương tự và thấy mình hoàn toàn đồng ý với chuyện đó.

Nhưng quý cô Myrtle đã qua đời, và dù trong ký ức của Leda có trân trọng bà bao nhiêu đi nữa thì khiếu thẩm mỹ giản đơn như vậy cũng không được hoan nghênh đối với một phụ nữ làm việc trong phòng trưng bày ở chỗ Madame Elise, thợ chuyên

may váy sọc vuông được chỉ định đặc biệt cho Công chúa xứ Wales. Phải là bộ váy may đo đó thôi, và số tiền dành cho chiếc mũ Olivia trang nhã, thanh lịch (làm sẵn và được trang trí một chú chim sẻ nhồi giảo dị) mà Leda mơ ước đã lâu chắc chắn hụt đi một nửa chỉ để trả cho trái tim màu vàng trên phù hiệu.

Bà Isaacson, người phụ trách hiện tại đằng sau cái biệt hiệu Madame Elise đã mất từ lâu, đi nhanh vào phòng cắt vải, đưa Leda một xấp danh thiếp, nhìn nàng từ đầu tới chân mà không nói tiếng nào, rồi gật đầu cái rụp. “Tốt. Tôi thích món trang sức tóc - khéo lắm. Nếu được thì hãy giúp cô Clark cài tóc cho vui mắt giống vậy nhé. Cô ta dạo này ủ dột quá.” Rồi bà ta chỉ vào những tấm thiếp. “Sẽ có vài quý cô người Anh đi cùng nhóm nước ngoài. Tôi tin chắc cả Phu nhân Ashland và cô con gái đều có mái tóc sẫm màu. Đây đủ y phục riêng cho ban ngày và buổi tối. Hãy tập trung vào màu của trang sức và có thể cả màu hồng - không được lẫn màu vàng vào bất cứ thứ gì, hãy nhớ kỹ - dù trắng ngà có thể tạm chấp nhận được, để đó xem thế nào. Họ đi thành đoàn, cùng lúc khoảng sáu, bảy người. Theo tôi biết thì họ muốn được tư vấn chung với nhau. Nếu cần tôi sẽ gọi cô ra.”

“Dĩ nhiên, thưa bà,” Leda nói. Nàng ngập ngừng và buộc mình nói tiếp, “Thưa bà... tôi xin phép được nói chuyện riêng với bà nếu bà rảnh được không?”

Bà Isaacson ném cho Leda cái nhìn sắc lẹm. “Ngay lúc này thì không. Có phải về bộ váy mới để mặc trong phòng trưng bày?”

“Tôi đang ở một mình, thưa bà. Và hiện giờ...” Ôi, thật tội tệ khi phải nói ra điều này. “Hiện giờ tôi đang rất khó khăn, thưa bà.”

“Theo lệ thường, chi phí có thể được trừ vào tiền lương của

cô. Sáu xu một tuần là điều khoản đã được thỏa thuận trong hợp đồng.”

Leda nhìn xuống. “Với số tiền ít ỏi còn lại, tôi khó mà sống được, thưa bà.” Bà Isaacson đứng im một lúc. “Cô phải ăn mặc phù hợp với vị trí của mình. Tôi không thể cho phép sửa đổi hợp đồng, cô biết rồi đấy. Cô đã được thông báo rõ ràng mọi điều khoản khi đến chỗ chúng tôi. Điều này sẽ đặt ra tiền lệ vượt ngoài khả năng chúng tôi có thể xử lý.”

“Vâng, thưa bà,” Leda uể oải đáp lời.

Một khoảnh khắc im lặng ngắn ngủi trôi qua, gần như không thể chịu đựng nổi. “Để tôi tìm cách thu xếp xem có được không,” cuối cùng bà Isaacson cũng cất tiếng.

Leda nhẹ hết cả người.

“Xin cảm ơn, thưa bà. Xin cảm ơn.” Nàng nhún gối chào còn bà Isaacson vội vàng nhắc váy và quay người rời đi.

Leda nhìn xuống xấp danh thiếp. Như đã trở thành thông lệ trong năm dành cho khách phương xa này, người bên Bộ Ngoại giao đã gửi kèm những tờ giấy hướng dẫn nghi thức hữu ích. Bên dưới ngày tháng là lịch hẹn.

Đoàn Nhật 8 giờ sáng.

Công chúa hoàng tộc Terute-No-Miya của nước Nhật. Gọi trân trọng là Công nương. Không nói tiếng Anh.

Hoàng phu Okubo Otsu của nước Nhật. Gọi trân trọng là Quận công. Không nói tiếng Anh.

Phu nhân Inouye của nước Nhật. Ái nữ và đại diện của Công hầu Inouye, Bộ trưởng bộ Ngoại giao Nhật, gọi trân trọng theo nghi thức ngoại giao là Phu nhân. Thông thạo tiếng Anh, được giáo dục tại Anh, dễ giao thiệp.

Đoàn Hawaii (Đảo quốc Sandwich) - 10 giờ sáng.

Nữ hoàng Kapiolani của quần đảo Hawaii. Gọi trân trọng là Nữ hoàng. Nói một chút tiếng Anh, cần phiên dịch.

Công chúa Liliyewokalani, Công chúa của đảo Hawaii. Gọi trân trọng là Công nương. Thông thạo tiếng Anh, dễ giao thiệp.

Phu nhân Ashland, Nữ hoàng hầu tước Ashland và con gái là Tiểu thư Catherine. Hiện cư ngụ tại hòn đảo Hawaii. Thân thiết với Nữ hoàng và Công chúa Hawaii.

Leda xem đi xem lại các tờ chỉ dẫn, ghi nhớ tước hiệu trong khi cô học việc hoàn tất gấu váy. Đây là môi trường đích thực của Leda. Quý cô Myrtle Balfour đã rất nhiệt huyết trong việc dạy dỗ Leda nhưng khôn phép chuẩn mực để nàng được kiểm định bởi những người đã được xã hội thượng lưu công nhận. Quả thật, Leda đã được các góa phụ và phụ nữ luống tuổi chưa chồng ở phố South chân thành đón nhận. Bầu không khí của vụ tai tiếng thú vị mà quý cô Myrtie vẫn giữ được từ những ngày cùng kẻ tồi tệ kia, dù qua gần bốn mươi năm lặng lẽ sống ẩn dật trong căn nhà của cha mẹ bà, là tấm giấy thông hành cho bất cứ cơn bốc đồng kỳ lạ nào. Một người họ Balfour được phép, thậm chí được cổ vũ, nuôi tính lập dị - nó mang nét phiêu lưu táo bạo đầy ngọt ngào vào cái xã hội nhỏ kín đáo ở phố South.

Cho nên những phụ nữ quyền quý phố South đã lên mặt và thẳng thắn tỏ thái độ lạnh lùng với bất cứ ai dám nghi vấn sự khôn ngoan của quý cô Myrtle khi bà có ý tưởng dám con gái của một phụ nữ Pháp về nhà, đùm bọc Leda trong vòng tay gia giáo của họ, và nàng cứ thế lớn lên giữa những đóa hoa phai tàn của giới quý tộc Mayfair, xem đám con gái lớn của các bá tước và nam tước và người thân thiết.

Nhưng những vị vương tôn, công nương này phần nào vượt ra khỏi khuôn khổ quen thuộc của Leda, Bộ Ngoại giao đã rất tử tế và tận tâm khi nêu rõ những mối quan hệ đa dạng, để có thể tránh bất cứ nhầm lẫn bất tiện nào. Mọi thứ rồi sẽ tốt đẹp cả thôi, như cái lần các phu nhân Maharani, Xiêm La và đám phụ nữ Trung Quốc đến vào tuần trước.

Gấu váy đã xong, nàng bắt đầu chọn vải, mang lần lượt những cuộn gấm thêu, nhung và lụa nặng trĩu đến chất sau các quầy hàng của phòng trưng bày, nơi có những ô cửa kính cao phản chiếu họa tiết sắc sỡ của tấm thảm trải sàn màu tím và hồ phách trong căn phòng lớn. Những cô gái đang ở đó cũng làm công việc tương tự, chuẩn bị cho đám đông khách hàng thường lui tới, hầu hết họ đều hẹn lịch trễ hơn và giờ giấc văn minh hơn. Nàng vừa đặt cuộn lụa sọc cuối cùng lên trên đồng vải thì người giữ cửa đưa đoàn vương tôn Nhật Bản vào.

Madame Elise họ Isaacson vội chạy tới, rê chân, nhún gối trước bốn phu nhân mảnh dẻ phương Đông đang đứng như những con nai sọ sệt trong khung cửa. Tất cả đều nhìn chăm chăm vào mũi giày phong cách phương Tây của mình, hai bàn tay ép sát vào váy. Đường ngôi chia mái tóc đen như mun nổi bật thành hàng thẳng tắp, trắng như khuôn mặt màu sứ của họ. Madame Elise cất lời chào trang trọng bằng giọng Pháp trong trẻo, và mời họ vui lòng đi theo mình.

Rồi bà ta lùi lại. Đến bước thứ ba, rõ là chẳng có phu nhân Nhật Bản nào chịu đi theo. Họ vẫn đứng yên đó, nhìn đau đáu xuống sàn nhà.

Madame Elise liếc người giữ cửa và hé miệng, Phu nhân Inouye? Lòng mày nhướng cao. Người giữ cửa dường như hơi

nhún vai một chút. Bà ta buộc phải nói to hơn, bằng tiếng Anh, không nhấn giọng, “Phu nhân Inouye, tôi có thể mạo muội nhận lấy vinh dự này không, thưa phu nhân?”

Không ai lên tiếng. Một trong hai phu nhân Nhật Bản ở khuất phía sau yếu ớt ra hiệu bằng tay về phía người đứng trước mặt mình. Madame Elise bước một bước về phía đó. “Thưa phu nhân?”

Cô gái Nhật đặt nhưng ngón tay lên môi. Cô ta khẽ mỉm cười sau bàn tay, rồi bật ra một tiếng khúc khích e lệ. Bằng giọng nói nữ tính, dịu dàng, chỉ to hơn tiếng thì thầm một chút, cô ta nói điều gì đó không rõ, cứ như thể vừa ngậm nước vừa cố hát vậy. Rồi cô ta khẽ cúi người, chỉ ra cửa và lại cúi xuống.

“Ồ,” Madame Elise nói, “tôi cứ ngỡ phu nhân nói tiếng Anh.”

Cô gái lại chỉ tay ra cửa. Sau đó đặt ngón tay lên cổ, nghiêng người, và ho một tiếng rất giả tạo. Rồi lại chỉ tay ra cửa.

Mọi người ngơ ngác đứng im.

“Madame Elise?” Leda đánh bạo lên tiếng. “Có khi nào Phu nhân Inouye không tới chăng?”

“Không tới ư?” Giọng Madame Elise thoáng sợ hãi.

Leda bước lên. “Phu... nhân,” nàng nói, chậm rãi và rõ ràng, rồi đặt bàn tay lên cổ, ho giống cô gái khi nãy và cũng chỉ tay ra cửa.

Cả bốn phu nhân người Nhật cúi mình, nghi thức chào hỏi của họ rất đa dạng, từ cúi thấp ngang eo đến một cái gật đầu khẽ.

“Ồ, ồ,” Madame Elise nói.

Một khoảnh khắc im lặng nữa trôi qua.

“Cô Etoile,” Madame Elise đột ngột bảo Leda, “cô có thể ra tiếp

khách.” Bà ta nắm khuỷu tay Leda và kéo nàng lên trước, chùng nàng ra như một món quà rồi nhún gối lùi lại, rời khỏi hàng.

Leda hít một hơi. Nàng không biết ai là công chúa và ai là vợ quận công, nhưng đoán chắc họ là hai người đứng trước, chỉ hơi gật đầu chứ không cúi chào. Nàng khoát tay, cố gắng ra hiệu cho họ đến ngồi ở những chiếu ghế đã để sẵn quanh quây hàng lớn nhất.

Như một đàn ngỗng nhỏ ngoan ngoãn, họ bước từng bước rất ngắn về phía ghế ngồi. Hai người ngồi vào ghế, hai người khác duyên dáng quỳ xuống sàn, mắt nhìn xuống.

Tốt thôi, rõ ràng hai người ngồi ghế thuộc hoàng tộc, hai người còn lại chắc là tùy tùng. Leda lấy một cuốn sách thời trang từ quây hàng. Giữa công chúa và quận công phu nhân, nàng cũng không chắc ai có thứ bậc ưu tiên nên quyết định đưa nó cho người lớn tuổi hơn.

Bà ta hơi ngả ra sau với một cử chỉ từ chối, phẩy tay trước mặt như cái quạt.

Leda nhún sâu gối tạ lỗi với người kia, đồng thời đưa quyển sách sang.

Người này cũng từ chối nhận cuốn sách dày. Leda đứng với quyển sách dày cộp trên tay, tuyệt vọng nhìn hai người đang quỳ dưới sàn. Chắc chắn là không... có lẽ nào ở nước họ người có địa vị cao lại ngồi thấp hơn? Nàng không còn lựa chọn nào khác ngoài việc đưa cuốn sách cho vị phu nhân quỳ gần mình nhất.

Đó là người lúc trước đã ra dấu hiệu về việc Phu nhân Inouye bị khó ở. Giờ đây, cô ta cũng giương một bàn tay từ chối nhận sách. Rồi cô ta quay sang nói nhỏ nhẹ với vị phu nhân trẻ hơn đang ngồi trên ghế, người này thì thầm đáp lại. Leda ngơ ngác

đứng im trong lúc họ lâm bầm trao đổi. Rồi cô gái quỳ dưới đất quay lại, cúi thấp trán xuống sàn và nói, “San-weesh.”

Leda cắn môi rồi trấn tĩnh lại rất nhanh. “San-weesh,” nàng lặp lại. “Thời trang?” nàng nói thêm, đưa cuốn sách ra lần nữa.

Nhưng nó vẫn bị dứt khoát từ chối. Leda nhún gối lần nữa và đi ra sau quầy hàng. Nàng nhắc hai cuộn vai nhưng và đem ra. Cũng có thể họ muốn chọn vải trước.

Đó là một nỗ lực bất thành. Các vị phu nhân Nhật Bản nhìn chăm chăm cuộn vải nhưng không có ý định chạm tay vào. Rồi họ bắt đầu rỉ rầm trò chuyện với nhau.

“San-weesh,” người tùy tùng đang quỳ nói lại với Leda. “San-weesh aye-ran.”

“Xin thứ lỗi,” Leda bất lực nói. “Tôi không hiểu.” Nàng thử một tấm lụa màu xanh như vỏ chanh. Có thể họ đang tìm loại vải nhẹ hơn.

“San-weesh aye-ran,” vẫn là câu trả lời nhỏ nhẹ nhưng rõ ràng. “San-weesh aye-ran.”

“Ồ!” Leda bỗng thốt lên. “Ý cô là đảo quốc Sandwich?”

Cô gái đang quỳ vỗ tay và cúi mình. “San-weesh!” cô vui vẻ lặp lại. Tất cả quý phu nhân người Nhật cười khúc khích. Người phụ nữ lớn tuổi hơn - có hàm răng đen khiến miệng bà tưởng như một khoảng trống tối om khi bà mở miệng - làm một động tác kỳ lạ và thực sự gây bối rối.

“Có phải cô muốn chờ nữ hoàng của đảo quốc Sandwich?” Leda hỏi.

Cô gái tùy tùng trả lời bằng một tràng tiếng Nhật. Leda nhún gối rồi lưỡng lự đứng đó. Các vị phu nhân đặt những bàn tay trắng mịn nhỏ nhắn vào lòng và cụp mắt xuống.

Trong hai tiếng đồng hồ, cho đến cuộc hẹn lúc mười giờ của Nữ hoàng đảo quốc Sandwich, tất cả đều giữ nguyên tư thế, với Leda đứng hộ tống cho nhóm nhỏ, họ vẫn kiên nhẫn ngồi chờ, không nhìn trái cũng không nhìn phải, chỉ đôi khi thì thầm to nhỏ với nhau. Ngắt quãng duy nhất của cuộc tra tấn tinh tế là khi Madame Elise có nhã ý đem đến một khay trà và bánh Savoy, các phu nhân thưởng thức với sự nhiệt tình duyên dáng và những tiếng khúc khích. Họ như những con búp bê luôn tươi cười, nhỏ bé và thẹn thùng.

Căn phòng trưng bày to lớn yên ắng đến mức ai cũng có thể nghe thấy tiếng xe ngựa dừng ngay bên ngoài tiệm và nhiều giọng Anh vang lên ở cửa trước. Leda nhẹ nhõm đến mức quên luôn cái lưng mỗi nhừ và nhún gối thật sâu. “Đảo quốc Sandwich,” nàng hồ hởi cất tiếng, chỉ ra cửa sổ.

Tất cả các phu nhân Nhật Bản nhìn lên và mỉm cười, rồi cúi mình ở các mức độ khác nhau.

Một thoáng sau đoàn Hawaii đã đến trước cửa. Một phụ nữ trang nghiêm, chậm rãi bước vào phòng trưng bày trước tiên, khoác một bộ váy lụa tím vừa khít với vòng một đầy đặn. Theo sau là một phu nhân cũng đậm người và duyên dáng không kém, trẻ hơn và xinh xắn hơn một chút, tóc nâu, gò má rộng, và có vẻ điềm tĩnh mang khí chất vương giả.

Madame Elise bước tới và nhún gối chào thật sâu. Người đi sau nói, “Chào buổi sáng” bằng giọng Anh êm ái và hoàn toàn dễ hiểu. Bà gật đầu về phía người phụ nữ mặc váy lụa tím. “Chị gái ta, Nữ hoàng Kapiolani.”

Với một tiếng thở nhẹ nhõm rõ to, Madame Elise trở lại với giọng Pháp đặc trưng. “Rất vinh hạnh khi có sự hiện diện của

Nữ hoàng tại cửa tiệm hèn mọn của Madame Elise,” bà ta đon đả, dẫn hai vị phu nhân vào trong.

Ở phía đằng sau, những người còn lại đều dừng chân trước ngưỡng cửa. Leda nhìn lên, và nàng suýt nữa quên mất phép lịch sự trong giây lát vì không thể che giấu cái nhìn đầy ngưỡng mộ.

Cùng đứng trong khung cửa là hai phụ nữ xinh đẹp nhất nàng được chiêm ngưỡng đồng thời tại cùng một nơi. Họ có gò má cao và làn da bóng mượt như nhau, mái tóc đen nhánh óng ả và cặp mắt đẹp diệu kỳ, người mẹ và con gái tạo nên một khung cảnh làm say lòng người. Cả hai đều ăn vận giản dị, Phu nhân Ashland trong bộ váy màu xanh dương sậm, khiêm tốn phủ lên khung độn váy khá kín đáo, khác xa vẻ ngoài nhìn nghiêng như gà mái của chiếc áo choàng Leda đang mặc. Cô con gái - tiểu thư Catherine, tấm danh thiếp gọi như vậy - mặc bộ váy hồng nhạt cho thiếu nữ lần đầu ra mắt, thân váy phồng nhỉnh hơn chút xíu so với độ rộng đang là mốt.

Madame Elise vẫn còn bận bịu với cuộc giao tiếp giữa Nữ hoàng đảo quốc Sandwich và các phu nhân Nhật Bản nên Leda bước tới chào đón Phu nhân Ashland và con gái.

Phu nhân Ashland mỉm cười thân thiện, làm lộ nhưng nếp nhăn quanh mắt không có ở cô con gái. “Chắc cô bận bịu lắm,” bà nhã nhặn nói. “Chúng tôi sẽ không làm cô mất nhiều thời gian đâu - Nữ hoàng muốn một bộ váy ban ngày đặc biệt từ Madame Elise. Người đã dặn chúng tôi nói với các cô là không cần gấp lắm.”

Leda lập tức muốn ưu tiên cho bạn bè của vị phu nhân để chịu nài trước những người khác. “Được phục vụ Nữ hoàng là

vinh dự lớn lao, thừa phu nhân. Chúng tôi rất vui lòng được giúp phu nhân bằng bất cứ hình thức nào phu nhân yêu cầu. Sẽ không hề phiền hà gì cho cửa tiệm chúng tôi...”

Phu nhân Ashland cười và nhún vai. “Chà, ta không mấy ưa thích ba cái chuyện thời trang tâm phào, nhưng có thể...” Bà nhìn con gái dò hỏi. Leda trông thấy mái tóc đen nhánh của bà điểm xuyết những sợi bạc. “Con có định chọn gì không, Kai?”

“Mẹ ngu ngơ tội nghiệp ời,” tiểu thư Catherine nói bằng giọng Mỹ sôi nổi. “Mẹ biết con cũng thích coóc xê nhiều như mẹ mà.” Cô nghiêng đầu và mỉm cười đầy tin tưởng với Leda. “Tôi không thể chịu nổi nhưng thú khủng khiếp đó.”

Không coóc xê? Tiểu thư Catherine được trời phú cho dáng người sẽ vẫn thanh lịch kể cả khi khoác bao tải bột mì, nhưng không mặc coóc xê ư? Leda có thể nghe tiếng quý cô Myrtle văng vẳng từ hầm mộ. “Chúng tôi có áo cánh màu hồng phấn,” nàng nói. “Nó rất hợp với một bộ áo dài buổi sáng. Thoải mái và nhẹ, nhưng cũng rất trang nhã.”

Người phụ nữ trẻ hơn hơi nhìn lên từ dưới hàng mi, một ánh mắt thích thú khó nhận thấy mà Leda để ý ngay lập tức. Cô mỉm cười và phát tay về phía quầy hàng.

“Phu nhân Tess?” Giọng trầm và ngọt ngào của công chúa người Hawaii ngắt quãng cuộc trò chuyện của họ. “Có chút khó khăn với đoàn hoàng tộc đây.”

Mọi hy vọng về việc Nữ hoàng đạo quốc Sandwich có thể giao tiếp với những phu nhân Nhật Bản dường như đã tan tành. Madame Eilse trông khá lo âu khi đứng giữa nhóm người xa lạ, nơi một số người của đoàn Nhật đang vẽ những hình thù mơ hồ trong không khí, và có vẻ chúng hoàn toàn vô nghĩa với chị em

Nữ hoàng Hawaii.

“Chúng tôi không có người phiên dịch,” Leda giải thích với Phu nhân Ashland, “nhưng có vẻ họ rất kiên quyết với một ý tưởng nào đó mà chúng tôi không tài nào đoán ra.”

“Samuel!” Phu nhân Ashland và con gái đồng thanh.

“Anh ấy đã đi chưa nhỉ?” Tiểu thư Catherine bật thốt, chạy đến cửa sổ. Cô nâng khung cửa lên và nghiêng người ra ngoài. “Samuel!” cô gọi to, bằng tông giọng hơi thiếu đoan trang. “Mano Kane, chờ đã! Vào đây đi!” Giọng cô hạ xuống thành tiếng lẩm bẩm triu mến. “Bọn em cần anh, Mano, đến cứu nguy lần nữa đi nào.”

Phu nhân Ashland chỉ đứng đó, không có động thái nào muốn kiểm chế màn phô bày bừa bãi của con gái. Tiểu thư Catherine quay lại. “Túm được rồi!”

“Quý ông Gerard có thể phiên dịch,” Phu nhân Ashland nói.

“Ồ, đúng đấy, anh ấy nói tiếng Nhật thạo lắm.” Tiểu thư Catherine gật đầu khích lệ với các quý bà phương Đông. “Thật may vì anh ấy đưa chúng tôi đi sáng nay.”

Đúng vậy, với Leda, đây đúng là tình huống may mắn đặc biệt, vì nàng cho rằng không thể có nhiều người với tài năng khác thường như thông thạo tiếng Nhật lại tình cờ tháp tùng các quý bà quanh những tiệm may váy London trong quãng thời gian này. Nhưng Phu nhân Ashland và con gái bà đã sống gần nước Nhật hơn, dĩ nhiên.

Ít nhất thì đó là phỏng đoán của Leda. Chính nàng cũng không hoàn toàn biết chính xác vị trí của quần đảo Sandwich.

Nàng quay mặt về phía hành lang, chờ đợi những nhà kinh doanh Yankee để ria mép rong ruổi khắp chốn trong chiếc gi lê

gọn gàng và giọng nói âm ỉ. Người giữ cửa bước vào phòng, và trong âm sắc phô trương mà Madame Elise quả quyết sẽ đem lại ấn tượng thật trang trọng, hô to: “Ông Samuel Gerard!”

Căn phòng toàn phụ nữ chợt lặng ngắt khi quý ông Gerard xuất hiện nơi ngưỡng cửa... tiếng hít vào vang lên đồng thời khi họ thấy bóng dáng anh - một thiên thần Gabriel giáng thế với mái tóc vàng hơi rối, chẳng thiếu gì ngoài đôi cánh.

Chương 2

Hawaii, 1869

Phía đằng này của ván cầu kêu côm cộp và cọt kẹt dưới gót giày của khách bộ hành qua lại, còn cậu đứng lặng yên trên cầu tàu. Người ta đi qua cậu, chạy đến với những người khác, quây quần trong cuộc đoàn tụ có cả nước mắt và tiếng cười. Cậu xê dịch hai chân, cảm thấy đau đớn trong đôi giày mới được để dành từ hồi còn ở London cho dịp này. Cậu rất muốn cắn ngón tay và phải nắm chặt thành quả đấm sau lưng để ngăn mình lại.

Cậu thấy đám phụ nữ mặc váy dài màu đỏ và vàng rực rỡ, đeo vòng lá sẫm màu quanh cổ, đám đàn ông chỉ mặc quần cộc với áo gi lê hoặc đội mũ rơm. Giữa đám đông có những cô bé cười ngượng: da sạm, tươi cười, mái tóc đen dài xõa xuống bờ vai, trên đầu là vòng hoa tết, những cặp chân nâu bóng đung đưa, í ới gọi và vẫy tay với những quý ông ngồi trong xe và những quý bà cầm dù. Đằng sau tất cả là những ngọn núi xanh vươn cao tới tận màn sương mù và cầu vòng kếp vắt ngang qua bầu trời.

Trên tàu, cậu đã rất sợ phải rời khỏi cabin. Trong suốt cuộc hành trình, cậu ở lì trong không gian chật hẹp của mình, nơi chiếc đầu máy hơi nước nồng nặc mùi than cứ kêu rền rĩ và phục vụ mang tới đủ thứ cậu có thể ăn được. Cậu giấu mình ở đó đến tận sáng nay, khi người ta đến và bảo cậu nên mặc bộ quần áo đẹp nhất, bởi vì con tàu đã vòng qua vịnh Kim Cương và đậu ở cảng Honolulu.

Không khí ở đây thật trong lành với mùi hương lạ lẫm, tươi mới, sạch sẽ như bầu trời và những ngọn cây. Đó là những giống

cây kỳ quái cậu chưa từng thấy bao giờ, có phần ngọn màu mận chín lấp lánh, đung đưa trên những cành cao, trơ trụi. Cả đời này cậu chưa từng được ngửi thứ không khí sạch đến vậy, chưa từng cảm nhận ánh nắng chói chang và ấm áp đến thế trên hai vai.

Cậu đơn độc đứng đó, cổ tỏ ra vừa kín đáo vừa dễ gây chú ý, sợ rằng mình đã bị bỏ quên. “Sammy?”

Giọng nói đó êm ái, như ngọn gió lùa qua mái tóc và thổi những sợi vàng óng vào mắt. Cậu quay lại, nhanh nhẹn thấm nước vào lòng bàn tay và gạt lọn tóc bướng bỉnh về vị trí cũ.

Bà đứng đó, chỉ cách vài thước, tay ôm một cuộn hoa rực rỡ. Cậu nhìn lên gương mặt bà. Những tiếng hò la khó hiểu và tiếng nói chuyện của đám trẻ địa phương vang trong không gian. Ai đó quệt nhẹ vào cậu từ phía sau, đẩy cậu hơi nhích về phía bà.

Bà quỳ xuống trong chiếc váy xòe màu oải hương, dang rộng hai tay. “Cháu nhớ ta không, Sammy?”

Cậu ngỡ ngác nhìn bà. Nhớ bà ư? Trong suốt chuỗi ngày cô đơn và những đêm uất ức, trong những căn phòng tối tăm, nơi bọn chúng trói tay cậu và làm những gì chúng thích, trong tất cả những ngày, những tuần và những năm của sự thống khổ câm lặng, cậu vẫn nhớ bà. Gương mặt rạng rỡ duy nhất trong cuộc đời cậu. Lời nói tử tế duy nhất. Cánh tay duy nhất đã vươn ra che chở cậu.

“Có thưa bà,” cậu thì thầm. “Cháu vẫn nhớ.”

“Ta bà Tess,” bà nói, như thể cậu không nhớ rõ. “Phu nhân Ashland.”

Cậu gạt đầu, và thấy nắm tay mình đang ấn vào miệng. Với một cử động vụng về nhưng nhanh nhẹn, cậu bắt mình phải hạ

bàn tay bắt tuôn xuống, dùng tay kia khóa nó sau lưng.

“Rất vui được gặp lại cháu, Sammy.” Vòng tay rộng mở của bà vẫn mời gọi một cái ôm. Bà nhìn cậu bằng đôi mắt xanh lơ đẹp dễ. Một cục nấc to tướng mắc ở cổ làm cậu thấy khó thở. “Cháu sẽ để ta ôm cháu chứ?”

Không biết vì sao cặp chân trong đôi giày chật chội đưa cậu tiến về phía trước, một bước đi, rồi một bước chạy, và cậu đổ ầm vào vòng tay bà, mạnh mẽ vụng về khiến cậu cảm thấy mình thật ngốc nghếch, và đỏ bừng mặt vì xấu hổ. Nhưng bà đang kéo cậu lại gần với tiếng kêu mừng rỡ, tròn vòng hoa qua đầu cậu, áp gò má mịn màng vào má cậu. Mặt bà có vết ướm. Cậu nhận ra nó khi bà ôm chặt cậu, cục nghẹn trong cổ không cậu đau nhói như thể có thứ gì đó đang cố bật ra nhưng không thể.

“Ôi, Sammy,” bà nói. “Ôi, Sammy. Mất bao lâu chúng ta mới tìm ra cháu.”

“Cháu xin lỗi, thưa bà.” Cậu nói bị chặn lại bởi những bông hoa và vải lụa mềm mại trên cổ áo bà.

Bà khẽ đẩy cậu ra. “Không phải lỗi của cháu!” Giọng bà như cười như khóc. Rồi lay nhẹ cậu. “Cháu xứng với từng phút tìm kiếm đó. Ta chỉ ước gì đám thám tử đáng ghét kia có thể tìm ra cháu sớm hơn. Khi ta nghĩ đến nơi cháu từng sống...”

Cậu chỉ nhìn bà, không hay biết gì về đám thám tử hay cuộc tìm kiếm và ước rằng bà hoàn toàn không nắm được chút thông tin gì về nơi cậu từng ở. Samuel cúi đầu. “Cháu xin lỗi,” cậu nhắc lại. “Cháu không biết... cháu không còn chỗ nào để đi cả.”

Bà nhắm mắt. Trong một khoảnh khắc thống khổ cậu đã nghĩ đó là sự ghê tởm, và cậu đáng phải nhận nó. Cậu biết chắc như vậy. Lẽ ra cậu không nên để những chuyện đó xảy ra với mình; lẽ

ra cậu phải làm gì đó; lẽ ra cậu không được tuyệt vọng và sợ hãi.

Nhưng bà không ngoảnh mặt đi. Thay vào đó, bà lại kéo cậu đến gần, trao cho cậu một cái ôm chặt ấm áp thoảng mùi gió và hoa. “Không bao giờ như thế nữa,” bà nói quyết liệt. Giọng bà nghẹn lại, và cậu biết bà đang khóc. “Hãy quên tất cả, Sammy. Quên tất cả mọi thứ trước ngày hôm nay đi. Cháu đã về nhà rồi.”

Nhà. Cậu để bà ôm cậu và giấu mặt và những bông hoa mát dịu, nghe thấy những âm thanh khe khẽ ngổ ngảng thoát ra khỏi cổ họng, những tiếng thút thít nho nhỏ sẽ khiến ngay cả một đứa bé cũng cảm thấy xấu hổ. Cậu cố ghìm chúng lại, cố nói điều gì đó như một người trưởng thành, như cậu nên làm - tám tuổi, thậm chí là chín, có lẽ thế, và cậu phải nói được điều gì đó chín chắn. Nước mắt của bà làm ướt má cả hai người, cậu cũng muốn khóc nhưng đôi mắt lại khô khốc và cổ họng tiếp tục phát ra những âm thanh ngổ ngảng đó... Nhà, cậu muốn thốt lên, và... Cảm ơn bà, ôi, cảm ơn bà. Ôi, nhà...

Chương 3

Leda chăm chú nhìn anh. Sau đó nàng cố kìm nén, nhưng Samuel Gerard đã nhìn thẳng vào nàng, ánh mắt họ như khóa chặt vào nhau trong giây lát: ánh mắt nàng thì đông cứng, ánh mắt anh màu bạc và đẹp đến rục rịch, một tuyệt tác trên khuôn mặt nam tính không tì vết hoàn hảo... hoàn hảo hơn cả sự toàn mỹ của một tác phẩm nghệ thuật bằng đá, vượt trên tất cả trừ những giấc mơ.

Đó là khoảnh khắc lạ lùng nhất. Anh nhìn Leda như thể anh biết nàng và không ngờ sẽ thấy nàng ở đó. Nhưng nàng không biết anh. Nàng chưa bao giờ thấy anh.

Không phải anh. Chưa bao giờ thấy anh.

Ánh mắt anh lướt nhanh qua nàng. Tiểu thư Catherine bước tới, nói với anh bằng giọng thân thuộc êm ái, như thể trò chuyện với vị thiên sứ giáng trần đang đi giữa đám người phạm tục là điều bình thường nhất vậy. Khóe môi anh hơi cong lên, không hẳn là một nụ cười dành cho tiểu thư Catherine nhưng Leda bỗng đứng nghĩ thầm: Anh yêu cô ấy.

Dĩ nhiên rồi. Họ là một cặp uyên ương xứng đôi vừa lứa mà số phận đã định đoạt. Một mỹ nhân tóc đen và một thiên thần tóc vàng rục rịch. Họ sinh ra để dành cho nhau.

A, vậy đó.

“Nào, hãy cho bọn em biết, những phu nhân tội nghiệp này đang cố nói điều gì?” Tiểu thư Catherine gặng hỏi, kéo anh đi với cô.

Anh buông tay cô ra và lịch sự cúi chào từng phu nhân người

Nhật. Mặt trời buổi sáng tìm anh qua những khung cửa sổ cao như để ban xuống một đặc ân, làm mái tóc vàng sậm của anh bóng mượt hơn, rải ánh sáng vào sâu trong từng nếp tóc. Khi đứng thẳng lại và ngược lên - qua hàng mi thật đẹp, dày và dài, sẫm hơn màu tóc - anh nói bằng những âm tiết lạ, ngắn gọn theo ngôn ngữ của họ, rồi cúi mình chào với vẻ tôn kính lịch thiệp trước khi kết thúc bài diễn thuyết ngắn gọn.

Vị phu nhân trẻ đáp lại bằng một chuỗi các từ ngữ và cử chỉ, khẽ nghiêng đầu một lần về phía Nữ hoàng Kapiolani với nụ cười e lệ.

Anh hỏi cô ta thêm lần nữa. Cô ta cười khúc khích và vẽ một hình uốn lượn trong không khí, vòng hai cánh tay thật rộng quanh người mình rồi hướng xuống chân.

Quý ông Gerard lại cúi mình khi cô ta kết thúc. Rồi hướng về Nữ hoàng và em gái. “Đó là một câu hỏi về thời trang, thưa lệnh bà. Một bộ váy đặc biệt.” Anh nói bằng giọng mang hơi hướng Mỹ hơn là Anh, giống tiểu thư Catherine, với thái độ nghiêm trang như thể vận mệnh các quốc gia đang ngàn cân treo sợi tóc. “Khi thiết triều, Nữ hoàng Kapiolani đã mặc một bộ váy trắng phải không, thưa lệnh bà? Được thêu rất bó?” Anh làm một cử chỉ sơ sài bằng một tay - đó là sự bắt chước vụng về theo kiểu của đàn ông theo cử động miêu tả chi tiết của vị phu nhân Nhật Bản. Cổ anh khẽ ửng đỏ. “Cổ trễ? Không có... à...”

“Không áo coóc xê,” tiểu thư Catherine nói với vẻ thông thái.

Làn da rám nắng của quý ông Gerard hình như hơi ửng đỏ. Anh rời ánh mắt đi chỗ khác. Tất cả các vị phu nhân, đến từ các quốc gia khác nhau, bắt đầu mỉm cười. Thật tình, đàn ông ngu ngơ đến mức quá sức quyến rũ.

“Đúng vậy,” vị công chúa nói thêm. “Bộ *mu'umu'u* làm bằng lụa Nhật.” Bà nói với chị gái bằng một thứ tiếng khác, còi dịu dàng và dễ thương hơn cả tiếng Nhật.

Quý ông Gerard mỉm cười. “Lụa Nhật đúng không ạ?” Anh trò chuyện với những mệnh phụ phương Đông lần nữa, và nhận được những cái gật đầu hài lòng cùng những câu trao đổi hăng hái. Anh nhìn những người khác và dịch, “Họ muốn tạ ơn Nữ hoàng vì đã vinh danh đất nước họ.”

Khi đó, một loạt cử chỉ lịch sự được trao đổi qua lại, tất cả đều cảm thấy hài lòng về nhau. Madame Elise vỗ tay, trở lại với cung cách Pháp khoa trương của mình.

“Tất nhiên, bộ váy xòe với đường thêu màu trắng cắt theo phong cách Hawaii. Tôi thấy nó được miêu tả trong một trang của tạp chí *Nữ hoàng*.” Bà ta khúm núm. “Có lẽ các vương tôn muốn một bộ giống vậy, nếu Nữ hoàng vui lòng cho phép?”

Dường như đây là điểm mấu chốt. Nữ hoàng tỏ ra hoàn toàn vừa ý tưởng thưởng ân huệ cho hai chị em hoàng tộc đáng kính đến từ Nhật. Một người giữ cửa được phái đi thắp từng bộ váy từ khách sạn; trong khi chờ đợi, chất liệu vải được lựa chọn, phải là loại lụa thêu kim tuyến nhạt màu; và quý ông Gerard tội nghiệp, trong vai trò phiên dịch, thực sự mắc kẹt giữa mạng lưới ngoại giao thời trang quốc tế.

Leda vội xuống phòng kho xem còn những loại vải được yêu cầu không. Rồi nàng quay lại, mang theo năm cuộn lụa trắng và vàng chất cao đến tận mũi. Khi nàng vừa bước vào phòng trưng bày, quý ông Gerard đã đến bên cạnh, lập tức nhắc chồng lụa nặng trĩu khỏi tay nàng.

“Ôi, không, làm ơn,” nàng khẽ hỗn hển, “làm ơn đừng bận

tâm, thưa ông.”

“Không sao,” anh vừa nhẹ nhàng nói vừa đặt nhưng cuộn lụa lên quầy hàng. Leda cụp mắt xuống, ra vẻ bận bịu với đồng vải vóc. Rồi nàng lén ngược lên và thấy anh vẫn đang nhìn mình.

Nàng không thể đoán được về mặt anh. Vào giây phút nàng bắt gặp anh, anh lại quay đi, và nàng không dám chắc mối quan tâm của anh có vượt ra khỏi óc tưởng tượng đầy hy vọng của nàng hay không. Dù nàng cũng không mong anh sẽ có hứng thú với mình: không phải đây - không bao giờ ở đây; nàng sẽ không chịu nổi điều đó - không phải kiểu quan tâm mà một người đàn ông sẽ dành cho một cô gái ở phòng trưng bày. Đó chỉ là một khoảnh khắc bốc đồng, chỉ là một người đàn ông điển trai đến kinh ngạc - một cảnh tượng lộng lẫy mà nàng không thể không ngưỡng mộ.

Nhưng dường như... theo một cách hiểu kỳ, anh có vẻ thân thuộc đối với nàng. Thật khó quên được khuôn mặt nam tính hoàn hảo đó, ngay cả cách anh di chuyển cũng thật đáng nhớ, uyển chuyển, tự chủ và rất tập trung trong chiếc áo khoác sẫm màu vừa vặn, cổ áo xếp nếp. Anh có bờ vai rộng, dáng cao, đôi hàng mi đen ấn tượng và cặp mắt xám: hình ảnh anh đã khắc sâu đến không thể xóa nhòa trong tâm trí nàng. Hình như nàng đã có lần được chiêm ngưỡng bức tranh về một anh hùng ngồi sáng trong sách, đó là Hoàng tử quyền rũ cưỡi ngựa trắng, và giờ đây anh ta đang ở trong phòng trưng bày của Madame Elise, trầm ngâm và bình tĩnh đứng đó, được vây quanh bởi nhưng lụa đủ màu sắc và đám phụ nữ đang tán gẫu.

Những cô gái khác làm ở phòng trưng bày đang tìm kiếm mọi lý do khả dĩ để được vào phòng. Tin về quý ông Gerard đã lan ra.

Khi Leda trải một tấm vải thêu màu sứ lên quây hàng, nàng bắt gặp nụ cười tự mãn chán nản từ cô Clark, người đang ra vẻ bận rộn quá mức khi cố chỉnh trang một quây hàng không cần chỉnh trang.

Leda cố ngăn cô ta bằng cách lờ nụ cười đó đi. Ngày xưa, quý cô Myrtle từng cảm giác rằng đàn ông bà một sự áp đặt lên thế giới này, hiếm khi được chấp nhận trở thành những chủ đề trò chuyện lịch sự, chỉ có một ngoại lệ duy nhất là *người đàn ông tồi tệ kia* kể rõ ràng chứa đựng trong mình cả kho những hóa thân muôn hình vạn trạng của sự trụy lạc mà linh hồn con người có thể đắm chìm vào. Vì thế *người đàn ông tồi tệ kia* đáng được coi là một đề tài trò chuyện hoàn hảo, trên thực tế đã bị lạm dụng để phục vụ cho lợi ích của Leda cũng như những hướng dẫn tuy đao to búa lớn nhưng vẫn đúng mực trong phòng khách của quý cô Myrtle nhiều năm qua.

Leda luôn có chút đề phòng với đám đàn ông. Nhưng cuối cùng nàng cũng không thể không khẽ trao cho cô Clark một nụ cười đến tận mang tai.

Anh quá khác thường. Đúng như vậy.

Mỗi lần Leda trải một cuộn vải mới cho mọi người xem, anh lại kéo cuộn vải trước đó khỏi tay nàng khi nàng bắt đầu cuốn nó lại, rồi tự tay làm việc đó, dễ dàng nhắc thứ kèn càng nặng trĩu đó lên. Và anh không hề âm ỉ, chỉ tiếp tục phiên dịch tiếng Nhật sang tiếng Anh và ngược lại lúc làm việc cùng nàng, trong khi Madame Elise nâng từng thớ vải lên gần cửa sổ và giải thích về những đặc tính vải việc nó sẽ nổi bật thế nào dưới ánh nến và ánh sáng đèn.

Khi Leda làm rơi chiếc kéo bạc, anh nhặt nó cho nàng. Nàng

nhận lấy và lí nhí cảm ơn, cảm thấy vô cùng bẽn lễn vì đã dâng trí như một bà lão hiền hà lúc bàn tay trần của anh chạm khẽ vào tay nàng.

Leda quá tập trung vào việc bí mật quan sát anh đến độ giật bản mình khi người giữ cửa thì thầm vào tai nàng từ phía sau. Nàng nhìn xuống và thấy trong bàn tay đi găng của anh ta có phong thư được niêm phong bằng hình một vòng hoa.

“Gửi cô Etoile.” Người giữ cửa đưa nó cho nàng.

Mọi người đều liếc về phía nàng ngoại trừ Madame Elise vẫn đang thao thao bất tuyệt. Leda thấy mặt mình chuyển sang đỏ bừng. Nàng giật bức thư và giấu ra sau lưng, thầm ước trên váy có một cái túi.

Giọng nói ra vẻ kiêu Pháp của Madame Elise vẫn vang lên, nhưng đột nhiên bà ta nhướng mày và nhìn thẳng vào Leda một lúc. Leda thả bức thư xuống nền nhà sau lưng mình, đứng lui lại để giấu váy che lấp nó. Nàng nuốt nghẹn và nhìn xuống, quờ quạng tầm vai trên quây.

Nàng không cần mở thư ra xem. Cũng chẳng cần phải nhìn kỹ dấu niêm phong hình vòng hoa kia. Nó thuộc về nhà quý tộc nào cũng chẳng có gì khác biệt - một bức thư như thế chỉ mang đến một ý nghĩa, một kết cuộc.

Đây là cách bà Isaacson “sắp xếp vài chuyện”. Leda cảm thấy hoảng sợ, bẽ mặt và tức giận với bà Isaacson, rồi nàng thấy tủ nhục khi nghĩ có lẽ đó là điều bà chủ tưởng nàng yêu cầu. Nhiều cô gái ở đây đã đi lại với đám đàn ông... nhưng không... không, nó không nhất thiết phải diễn ra theo cách này, trong phòng trưng bày, trước mặt khách hàng và những cô gái khác.

Nàng đã bị gán vết nhơ một cách công khai - thân phận của

nàng cũng đã rõ ràng. Bị bán để lấy tiền trả cho một tấm vải lụa may váy và phù hiệu mặc ở phòng trưng bày.

Xung quanh nàng, các giao dịch vẫn diễn ra bình thường. Khi nàng đủ dũng cảm để nhìn lên, các phu nhân Nhật Bản đang xếp lịch để cô thợ trưởng đến khách sạn lấy số đo của họ. Giữa khung cảnh đó, quý ông Gerard vẫn tiếp tục phiên dịch. Hắn là anh đã thấy bức thư. Tất cả họ đều đã thấy, nhưng dĩ nhiên không ai buồn quan tâm đến chuyện tình cảm của một phụ nữ làm ở tiệm váy.

Các phu nhân Nhật Bản đã đứng lên ra về. Leda không còn lựa chọn nào khác, nàng buộc phải bước khỏi vị trí đã thả rơi bức thư đầy quả quyết để tiếp đoàn Hawaii trong khi Madame Elise đưa những người khác ra cửa. Quý ông Gerard đi theo họ ra xe ngựa. Trước khi Leda có thể kín đáo nhặt bức thư lên, tiểu thư Catherine đã gọi tên nàng, háo hức bắt tay vào việc chọn vải. Leda chỉ kịp bày ra tấm lụa màu hồng Thụy Sĩ cho cô ấy và một cuộn lụa xanh lục bảo cho Nữ hoàng Kapiolani thì anh trở vào.

“Nào, hay nói cho bọn em nghe đi, Mano.” Tiểu thư Catherine quần tấm vải hồng quanh cổ và đứng làm duyên. “Trong mắt đàn ông thì nó thế nào?”

Khi đi ngang qua phòng, anh phải bước lên tấm thảm có bì thư nằm đó.

Nhưng anh không nhìn nó, cũng không nhìn Leda.

Song tiểu thư Catherine đã kịp nhận ra và nhắc anh về sai sót của mình. “Em tin là cô Etoile đã để quên bức thư kia.” Nụ cười thân thiện kiểu Mỹ của cô dành cho Leda tràn ngập vẻ ngây thơ. “Anh nhặt nó giúp cô ấy chứ?”

Anh quay lại và cúi xuống. Leda khốn khổ cầm lấy bức thư.

Phân mặt trước của bì thư hướng lên trên, còn vòng hoa nằm lộ liễu trên mặt thảm.

Nàng thậm chí không thể cảm ơn anh. Cũng không ngược lên. Khi tiểu thư Catherine hồ hởi lôi kéo sự chú ý của anh trở lại với tấm lụa màu hồng Thụy Sĩ, Leda thầm ước giá mình chết luôn đi cho khỏi ô nhục, nằm biệt tích dưới một tấm bia mộ vô danh trong nghĩa trang tắm tối cách đó cả trăm dặm.

Nhưng nàng quyết định sẽ không làm những việc bất nhã như phơi bày nỗi hổ thẹn của mình trước thiên hạ. Nàng cúi đầu, bình thần giúp Nữ hoàng Kapiolani chọn tấm lụa xanh lục bảo. Nàng giúp tiểu thư Catherine và mẹ cô chọn một mẫu hoa văn phù hợp cho bộ váy buổi sáng. Nàng lắng nghe cuộc trò chuyện thân mật giữa quý ông Gerard và các phu nhân Hawaii, họ sẽ không bao giờ để anh thoát khỏi vòng kiểm soát. Rõ ràng họ hiểu nhau như các thành viên trong một gia đình: ngay cả hai phu nhân Hawaii cao lớn và thanh lịch cũng đối xử với anh bằng tình mẫu tử, mỉm cười trêu mến khi những người khác trêu chọc anh vì đã tỏ thái độ thiếu thoải mái của đàn ông khi lúng búng đưa ra nhận xét về thời trang. Và theo cung cách dễ thương, hơi đùa cợt, tiểu thư Catherine coi những nhận xét của anh như một thứ luật phải tuân theo, bỏ qua mọi mẫu hoa văn anh không ưng ý.

Họ yêu nhau, Leda nghĩ. Dĩ nhiên. Sao lại không chứ?

Leda đứng đó, đưa ra những cuốn sách thời trang, đổi váy trên hình nộm, hướng dẫn tiểu thư Catherine đến phòng thử đồ khi cô khăng khăng theo kiểu Mỹ rằng thật vô lý khi bắt thợ trưởng đến tận khách sạn chỉ để “tiện cho cô”, trong khi cô đã ở ngay đây rồi. Và rồi tất cả xong xuôi, Leda nhún gối chào khi quý

ông Gerard nâng cánh tay Nữ hoàng và tháp tùng bà ra hành lang, theo sau là công chúa và Phu nhân Ashland.

Tiểu thư Catherine dừng lại giây lát, đặt bàn tay lên cánh tay Leda và nói, “Cảm ơn cô. Thật đấy... tôi thường bảo mình rất ghét đến tiệm may nhưng lần này thì vui thật!”

Leda gật đầu, cố nở một nụ cười, thậm lo sợ cô gái ngây thơ này sẽ dúi chút tiền thưởng vào tay nàng, như thể nàng là người coi đất hoặc cô hầu gái vậy. Nhưng tiểu thư Catherine chỉ bóp khẽ tay nàng đầy thiện ý rồi buông ra, bước vội theo mẹ.

Leda trở lại quầy hàng, vợ lấy bức thư có hình vòng hoa, đi nhanh lên hành lang trống rồi xé vội bì thư khi còn chưa kịp dừng chân, thở hổn hển.

Cô Etoile thân mến:

Tôi đã ngưỡng mộ cô từ xa ở vũ hội thứ Ba tuần rồi, trong khi cô bận bịu cùng Madame Elise sửa váy áo cho các phu nhân. Nhưng một người như cô lẽ ra phải có phục trang lộng lẫy cho riêng mình, tôi tin chắc vậy, và sẽ rất vinh hạnh cho tôi nếu cô cho phép tôi đáp ứng điều đó, bằng một bộ váy xứng đáng với cô.

Sẵn sàng tuân theo những lời cô sai bảo.

Herringmor

Leda vò nát lá thư trong tay rồi xé vụn. Nàng sẽ không chịu đựng chuyện này; nàng sẽ không bị xúc phạm như thế - “ngưỡng mộ từ xa” - ôi, quá bất nhã! Nàng thậm chí còn không biết quý ông “Herringmore” này là ai, và chắc chắn không muốn được giới thiệu với ông ta. Thật thô tục và tồi tệ khi bị xem như một cô hầu gái dễ dãi đến vậy.

Có lẽ trở thành nhân viên đánh máy chữ lại hơn. Tất cả các quý bà quý cô ở phố South đều phản đối vì đó là công việc đòi

hỏi sự hăng hái và năng nổ, không phù hợp với một phụ nữ được giáo dục theo cung cách mềm mỏng. Nhưng các nhân viên đánh máy không bị buộc phải chịu đựng chuyện này, chắc chắn vậy.

Ngưỡng mộ từ xa, thật quá quắt! Bất lịch sự!

Nàng bước thình thịch xuống tầng dưới, vút những mẩu giấy vụn ra cửa sổ ở đầu cầu thang. Trong phòng tắm, nàng bỏ phù hiệu trên tóc xuống và thiếu chút nữa thì bị treo lưng trong lúc vội tháo nút và giúp bản thân thoát khỏi cái váy đáng ghét.

Sau khi mặc vào váy và áo khoác của mình, nàng quay về phòng trưng bày để đối chất với bà Isaacson-Elise, kẻ giả dối đáng ghê tởm - và thổi bay mọi cây cầu bắc lên trời cao về phía sau.

Đoạn đường từ phố Regent đến Bermondsey rất dài nên lúc còn dư dả, Leda toàn đi xe buýt hai tầng hoặc xe lửa. Khu vực nàng sống rất đáng sợ, nằm ở rìa của một nơi mà nàng e là mình có thể tìm thấy một khu ổ chuột lụp xụp nếu đủ can đảm đi vào những con phố xa hơn. Nhưng nàng cũng luôn nhủ thầm mình quả thực may mắn vì đã tìm được một căn phòng đơn ở đó sau khi khám phá ra mức lương hai bảng mười xu mỗi tháng, ban đầu có vẻ là một khoản tiền công kha khá, hóa ra vẫn chẳng đủ để trả cho căn hộ nàng từng thuê ở Kensington. Phải mất một thời gian nhất định nàng mới nhận ra mình đang ở trong tình thế cấp bách đến mức nào.

Vào lúc này, căn phòng áp mái trong một dãy nhà cũ nằm chênh vênh trên con kênh nhỏ, với mái hiên xuôi và những cửa chớp bể nứt, thuộc về nàng - ít nhất cũng đến cuối tháng này. Nàng đã thanh toán mọi khoản chi phí phát sinh nên được bà

chủ nhà ưng ý và lập tức cho sửa cửa sổ lẫn ổ khóa, tuy nhiên, Leda đoán rằng sự ưu ái đó sẽ không còn nếu bà ta phát hiện ra nàng đã mất việc.

Tình trạng này sẽ không kéo dài, dĩ nhiên. Leda sẽ đến thăm các quý bà quý cô ở phố South. Họ sẽ cho nàng giấy giới thiệu mà Madame Elise đã từ chối, và Leda sẽ bắt đầu lại - lần này là một nhân viên đánh máy, công việc nhẽ ra nàng nên lựa chọn ngay từ đầu.

Giờ thì nàng chọn đi bộ, cho đến khi có thể lấy cuốn sổ chi tiêu từ cái hộp thiếc nhỏ và tính toán chính xác hoàn cảnh lúc này. Không muốn về sớm để làm dấy lên mối ngờ vực của bà chủ nhà, nàng tạt qua tiệm Strand ở A.B.C. Trong tiệm trà dành cho các quý bà này, nàng uống một tách trà và ăn một chiếc xăng uých kẹp dưa chuột. Rồi nàng mua thêm một chiếc bánh nướng, nấn ná tại chiếc bàn kê bên dưới tấm rèm đăng ten càng lâu càng tốt nhờ vào ba xu đã trả. Hôm nay không cầm theo giỏ đồ liễu gai nên nàng nhét chiếc bánh còn nguyên vào xách tay, đi dọc theo bờ kè và gia nhập cùng đoàn khách bộ hành, những cỗ xe chở hàng phủ vải bạt, xe ngựa thuê qua cầu London, tiến vào khu công nghiệp hôi hám phía Nam con sông.

Thực sự nàng không muốn đi thong thả mà cố rảo bước giữa đám đông và những chiếc xe tải giao hàng. Tản bộ không có người đi kèm đúng là bất tiện, nàng không muốn bị hiểu lầm là một phụ nữ có nhân phẩm không rõ ràng. Nhưng quý cô Myrtle từng nói, giá trị con người sẽ bộc lộ qua bản chất, nên Leda giữ cảm ngẩng cao và bước khoan thai, phớt lờ xung quanh, nhất là đám người rách rưới nằm trong các khung cửa tối hay vạ vật ở quầy bán cà phê.

Mùi hương đầu tiên tỏa ra từ bên này cây cầu quả là dễ chịu và đáng chú ý: rễ cây diên vĩ, trà, dầu gỗ tử đàn và dầu thông từ tiệm Hay's Wharf, hỗn hợp mùi thơm của cả thế giới bao la ngoài kia đã mang hơi thở tới cho cái kho chứa London. Một ông lão có vẻ say rượu ngồi ngẩn ngơ, rúm ró sát cột đèn, bên cạnh là con chó đang tuổi lớn gầy trơ xương nằm thở hồng hộc, cảnh giác nhìn chăm chăm vào bước chân của dòng người ngang qua trước mặt. Leda bước qua. Đi được gần hai mét, nàng đột ngột quay lại, lần mò trong xác tay rồi bước tới nhét cái bánh nướng vào tay ông lão, sau đó bước đi trong khi ông lão lẩm bẩm điều gì đó phía sau. Nàng có thể nghe rõ tiếng rên đầy hào hứng của con chó.

Một con tàu lao âm âm qua đường ray vào ga London, cũng là tiếng xình xịch đã đánh thức nàng vào năm giờ mỗi sáng, đều đặn như chuông đồng hồ báo thức. Ở đây mùi dấm chua trùm lên khu dân cư, nhưng với nàng, khu công nghiệp còn thải ra những thứ mùi khó ngửi hơn - đôi khi gió thổi từ hướng Đông đến và nàng nhận ra mùi của xưởng thuộc da, lẫn làn hơi khó chịu của chất clo thi thoảng tới từ bệnh viện. Lũ trẻ uể oải la hét khi nàng đi ngang qua nhưng nàng chẳng hề quan tâm, và chúng cũng dừng lại để gỡ những bàn chân trần rồi nhìn đăm đăm vào đó.

Trong con phố nàng ở, bọn trẻ được chăm nơm tử tế hơn. Đúng vậy, cặp vợ chồng độc tài nhà bên cạnh điều hành một nơi kiểu như trại trẻ mồ côi, đôi khi nhận nuôi vài đứa từ trại tế bần, giữ chúng sạch sẽ, chỉn chu và lễ phép, không bao giờ cho phép chúng nghịch đất cát bên ngoài, cố gắng tìm người bảo trợ và sắp xếp cho chúng đến những nơi tử tế. Một cậu bé xinh xắn đã

được quý ông nhân từ nhận nuôi hồi tháng trước, cứ như Oliver Twist trong truyện của Charles Dickens vậy.

Cho đến khi chuyện này diễn ra, Leda từng nghĩ rằng có thể đó thực sự là một ngôi nhà như trong cuốn sách ấy, nơi đám trẻ con được huấn luyện nghề móc túi. Nàng đã tính đến chuyện trình báo những hoài nghi của mình với cảnh sát nhưng lại sợ bị họ cười nhạo. Hoặc tệ hơn, bà chủ nhà sẽ không tán thành mối quan tâm mang bản chất công dân của nàng. Quý cô Myrtie sẽ không bao giờ ngã lòng trước kiểu e dè như vậy, dĩ nhiên, nhưng Leda cũng hiểu được những nguyên tắc tưởng như hiển nhiên ở phố South không phải lúc nào cũng được coi là đúng tại Crucifix Lane hay Oakland Yard hay Maze.

Đi ngang qua cánh cửa thép của sở cảnh sát nằm ở góc phố, nàng dừng lại để chào người tuần tra đêm. Nhưng lúc này lại sớm hơn so với thường ngày nên Thanh tra Ruby còn chưa đến. Nàng để lại lời hỏi thăm cho một cảnh sát trẻ, anh ta chạm bàn tay to lớn vào chiếc mũ cứng một cách trang nghiêm và hứa sẽ chuyển lời.

Nàng rẽ vào một con đường chỉ rộng ngang một con hẻm, với những ngôi nhà trát vữa cũ kỹ như tấm hình Nữ hoàng Elizabeth treo trên vỉa hè lấm lem bùn đất. Nhưng nàng không hề quan tâm chuyện đó vì đang mải bận rộn với những ý nghĩ về một chiếc máy chữ mới tinh sáng bóng, cố bước nhanh lên cầu thang của ngôi nhà thuê trước khi bà Dawkins lóng ngóng ra khỏi căn phòng khách tí xíu. Nhưng bà chủ nhà đã đứng trong quầng sáng vàng vọt đổ bóng lên thành cầu thang và ba bậc đầu tiên, nguồn sáng duy nhất trong bóng tối ảm đạm của hành lang.

“Giờ thì có chuyện gì vậy?” Bà ta thì khuỷu tay núng nính bên khung cửa phòng khách và nhìn Leda bằng đôi mắt lồi xanh nhợt, với cái chớp mắt chậm chạp, máy móc của một con búp bê. “Cô về sớm thế?” bà ta vừa nói vừa gục gặc mái tóc xoắn, hai má rung rung. Bà Dawkins luôn tỏ ra tôn trọng Leda nhưng lại có kiểu nhìn bằng khóe mắt rất khó chịu mỗi khi cụp mi xuống.

“Vâng,” Leda nói. “Hơi sớm một chút.” Nàng bắt đầu lên cầu thang.

“Cô để giỏ ở dưới kia à?” bà Dawkins hỏi. “Cái giỏ đựng những bộ váy đẹp ấy? Để Jem Smollett giúp cô xách nó lên nhé, thưa cô?”

Leda dừng chân và quay lại. “Chắc chắn rồi, nếu tôi mang giỏ về. Nhưng hôm nay thì không. Chào buổi tối.”

“Không mang giỏ về!” Gượng bà chủ nhà thở thở mà sắc lạnh. “Họ sẽ không đuổi việc cô đấy chứ?”

Leda bước lên bậc tiếp theo và quay mặt về phía đầu cầu thang. “Dĩ nhiên là không, bà Dawkins ạ. Vài người trong chúng tôi được nghỉ ngơi một buổi chiều trước khi bước vào quãng thời gian bận rộn nhất. Chào buổi tối, thưa bà,” nàng nhắc lại, đi vội lên cầu thang trong tiếng lầm bầm của bà chủ nhà phía sau.

Không ổn chút nào. Bà Dawkins biết quá rõ mọi khách trọ bất kỳ thay đổi nhỏ nào trong thói quen của họ cũng dẫn đến mối ngờ vực rằng tình hình đã thay đổi. Leda nhắc váy lên và cắn môi, rẽ ở đầu cầu thang dẫn lên một cầu thang hẹp hơn. Lên đến trên cùng, nàng mở khóa, vào bên trong và đóng cửa lại.

Căn gác xép nhỏ quét vôi trắng trông khá ấm cúng, nhất là khi nàng mừng tượng về những chuyện sẽ xảy ra nếu bị bà Dawkins tổng cổ ra đường. Thất nghiệp, mái che duy nhất có

thể kiếm được là một trong những căn nhà thuê lạnh lẽo, nơi những người ở trọ bị dồn vào các căn phòng chung và những món đồ để dành nhỏ của nàng sẽ hoàn toàn biến mất với giá bốn xu một đêm có giường, giảm xuống còn ba xu nếu không giường.

Nàng cũng đã tuyệt vọng nghĩ đến chuyện giải bày thảm cảnh của mình với các quý bà quý cô ở phố South nhưng quý cô Myrtle sẽ không bao giờ hạ mình đến mức phải cầu xin sự trợ giúp, dù bằng lời nói hay hành động. Nên có một chuyến thăm viếng lịch sự vào buổi sáng và đề cập rằng nàng thấy đây chính là thời điểm thuận lợi để tìm một công việc phù hợp hơn - chuyện này có vẻ khả dĩ chấp nhận được. Chứ thừa nhận mình sắp phải sống ngoài đường đến nơi - nàng không làm nổi. Không thể làm nổi.

Nàng mở tung ô cửa sổ bằng kính để bầu không khí tù túng thoát khỏi căn phòng. Mùi dấm nồng nặc trong khu dân cư lẫn vào mùi hôi hám từ con kênh bốc lên. Trời còn chưa tối hẳn nhưng nàng đã thay áo ngủ và nằm dài, lờ đi cơn ê ẩm bắt đầu lan dần quanh thắt lưng. Một chiếc xăng ụch kẹp dưa chuột chả thấm tháp vào đầu, nhưng nàng đã quá mệt mỏi và kiệt sức một cách bất thường, thậm chí cảm giác sợ hãi về việc mình đã làm. Giấc ngủ có vẻ đơn giản mà hạnh phúc.

Nhắm mắt lại, nàng nghĩ về tiểu thư Catherine và mẹ cô, cũng như việc họ nên đeo những đồ trang sức thế nào để làm nổi bật nước da. Chìm vào giấc mơ quay cuồng và mơ hồ về những tấm lụa và giọng nước ngoài, nàng chợt bừng tỉnh khi căn phòng đã chìm vào bóng tối. Một thoáng bối rối vụt qua vì nàng có cảm giác như mình mới chợp mắt được ít phút chứ

không phải hàng tiếng đồng hồ.

Tim nàng lại đập mạnh, rộn ràng trong tai giữa sự im ắng đến rợn người. phía xa, tiếng còi tàu vang vọng trong đêm, như thể linh hồn đã thoát hẳn ra khỏi thân xác trói buộc.

Mắt nàng dúi chặt vào nhau. Dường như tiểu thư Catherine đang mỉm cười đầu đó, nụ cười chân thành, xinh đẹp, đặt tay lên cánh tay Leda. Quý cô Myrtle giục nàng tỉnh giấc. Có người đang ở trong phòng. Nàng phải tỉnh dậy. *Tỉnh dậy, tỉnh dậy, tỉnh dậy* - nhưng nàng lại không thể mở nổi mắt. Nàng mệt đến mức có thể ngủ ngay trên phố. Không còn quan trọng nữa. Một cây kéo bạc lấp lánh trong rãnh nước. Nàng với xuống để nhặt nó lên... và một bàn tay đàn ông cản lại. Anh ở đây, thật sự ở đây, ngay trong phòng nàng. Nàng phải tỉnh dậy... nàng phải... phải...

Trong giấc mơ, anh nắm lấy cổ tay nàng và kéo nàng lại gần, ôm nàng sát vào lồng ngực. Nàng không sợ. Nàng không thể thấy anh, đơn giản vì không thể mở đôi mắt nặng trĩu. Nhưng nàng cảm thấy an toàn trong vòng tay anh. Thật an toàn và dễ chịu... an toàn...

Chương 4

Hawaii, 1871

Đó là một căn nhà rộng lớn, nhưng cậu đang quen dần với những căn nhà như vậy. Cậu thích chúng, nhưng căn phòng trống thoáng đãng với thảm len *lauhala* trải dưới đôi chân trần, những cột trụ màu trắng và cổng vòm rộng được gọi là *lanat*^[4], thích cái cách mà những giọng nói vọng lại từ trần nhà cao tít và âm thanh của biển cả luôn văng vẳng bên tai.

Hôm nay cậu đi giày rồi ra ngoài cùng Phu nhân Tess, mặc đồ thủy thủ màu trắng có đai viền màu xanh hải quân và đỏ. Nó sạch đến mức khiến cậu thấy miễn cưỡng mỗi khi cử động vì không muốn làm bẩn nó. Dù có rất nhiều quần áo nhưng cậu lại thích chúng ở yên không ai đụng đến và hoàn hảo trong tủ treo hoặc rương. Thật tuyệt khi nhìn vào bên trong và thấy chúng được gấp gọn gàng, trắng tinh và thẳng thớm.

Cậu ngồi trong ghế, mắt nhìn xuống đường dẹt chéo đẹp đẽ của tấm thảm trải sàn trong khi Phu nhân Tess nói chuyện với một phu nhân Hawaii - quý bà Dominis. Câu chuyện của họ không lọt vào tai cậu vì toàn việc của người lớn, chẳng có gì hấp dẫn cả. Phu nhân Tess đã hỏi cậu có muốn ở nhà chơi hay không, nhưng cậu không muốn. Cậu muốn đi với bà. Đó mới là điều cậu luôn mong chờ. Tuyệt nhất là lúc bà kéo cậu vào vòng tay và ôm cậu, nhưng cậu cũng thích lúc bà cầm tay cậu, hoặc khi cậu có thể đi theo túm một nếp váy của bà.

Hôm nay Phu nhân Tess còn đem theo cậu Robert và bé Kai. Vị phu nhân Hawaii thích gặp hai đứa bé, Samuel dám chắc như

vậy. Cậu tự hỏi liệu quý bà Dominis có một tên khác bằng tiếng Hawaii hay không, thay vì tên mà những người ngoại quốc hay gọi - được đặt theo tên người chồng râu quai nón người Italia. Khi cậu hỏi Phu nhân Tess, bà đã trả lời tên thánh của quý bà Dominis là Lydia. Thế cũng ổn thôi, nhưng cậu vẫn muốn biết tên thật của bà. Người Hawaii nào cũng có mặt cái tên lạ và dễ thương. Quý bà Dominis cũng rất hiền hậu, có giọng nói trầm trầm ấm áp và làn da nâu vàng của dân xứ đảo. Khi bà cúi xuống ôm gọn Robert và Kai vào lòng, hai đứa bé có vẻ trở nên trắng hồng và bé xíu. Riêng Samuel đứng nép sau lưng Phu nhân Tess khi quý bà Dominis muốn ôm cậu. Cậu thực sự không rõ lý do bởi cậu dám chắc là mình cũng sẽ thích được bà ôm. Nhưng Robert và Kai là con ruột của Phu nhân Tess. Còn Samuel không có nổi một cái họ đằng hoàng. Cậu cảm thấy mình như một kẻ giả mạo trong bộ quần áo đẹp đẽ.

Bé Kai rúc vào lòng quý bà Dominis và áp má vào vòm ngực rộng của bà. Robert kêu âm lên vì bị châu rìa cho đến khi bà cho cậu một chiếc *kukui-nut lei*^[5]. Cậu bé bốn tuổi ngồi bên chân bà, loay hoay gỡ các nút thắt giữa các hạt cây kukui được bôi dầu đen bóng.

“Cháu đã đi câu đay à, Samuel?” Quý bà Dominis hỏi.

Cậu gật đầu. Các phu nhân Anh và Mỹ chẳng bao giờ trò chuyện với trẻ con trong phòng khách, nhưng những quý bà Hawaii lại luôn muốn biết chúng làm gì, hào hứng như thể họ cũng là trẻ con vậy. Cậu nói, “Cháu bắt được một con *mano*, thưa bà.”

“Cá mập à! Nó to chứ?”

Cậu đu đưa người từ bên này sang bên kia trong chiếc ghế.

“Cũng khá to, thưa bà.”

“Dài bằng cánh tay ta không?”

Cậu ngược lên khi bà xòe ngón tay ra. Cánh tay bà tròn trịa và mềm mại, không mảnh mai như của Phu nhân Tess.

“Dài hơn một chút ạ.”

“Cháu có giết và ăn thịt nó không?”

“Có, thưa bà. Cháu dùng mái chèo đập nó. Kuke-wahine giúp cháu xẻ thịt.”

“Chúng tôi đã ướp nó cho bữa tối qua,” Phu nhân Tess nói.

“Tốt.” Quý bà Dominis mỉm cười với Samuel. “Giết rồi ăn thịt nó sẽ giúp cháu can đảm hơn.”

Cậu nhìn bà đầy hứng thú. “Thế ạ?”

“Chắc chắn. *Mano kane*. Một người-cá mập, không sợ hãi bất cứ thứ gì nơi biển cả.”

Samuel khẽ nhồm dậy, cậu mê mẩn ý tưởng đó. Rồi cậu xem xét nó, hình dung mình là một con cá mập lướt đi trong những vùng nước sâu tối tăm dưới đại dương. Dũng mãnh. Cẩn xé bất cứ thứ gì đe dọa đến mình bằng hàm răng sắc đáng sợ.

“Ta sẽ hát một bài về cá mập cho cháu nghe,” quý bà Dominis nói, và bắt đầu cất giọng bằng thứ ngôn ngữ phong phú của mình. Nó không hẳn là một bài hát bởi không hề có giai điệu, thật vậy, và bà gõ ngón tay trong lòng để tạo nhịp. Cậu mãi mê lắng nghe những câu chữ có vần cứ thế tuôn ra.

Khi bà hát xong, Phu nhân Tess yêu cầu thêm một bài nữa. Quý bà Dominis bế Kai đứng dậy rồi ra ngồi trước đàn piano. Từ lúc đó cho đến cuối buổi thăm viếng, bà thể hiện những ca khúc tiếng Anh thông thường, có Phu nhân Tess và cậu Robert cùng hát theo, và Kai thì vỗ hai bàn tay bụ bẫm nhưng lạc nhịp.

Samuel vẫn ngồi yên trong ghế. Cậu không tham gia với họ. Mặc kệ mọi giai điệu du dương trầm bổng, cậu chỉ thẫn lảng nghe bài hát nhịp nhàng và sâu sắc về cá mập.

Chương 5

“Cháu nên lập gia đình thôi, cháu yêu,” quý bà Wrotham bảo Leda. Không may mà người phụ nữ luống tuổi này lại không bàn thêm làm thế nào để đạt được mục tiêu lý tưởng này, mà chỉ ngồi sát mép chiếc ghế quay sợi. “Ta không thích việc đánh máy.” Bà gõ nhẹ những ngón tay nổi gân xanh. “Cứ nghĩ đến găng tay sẽ bán đến mức nào mà xem.”

“Quý bà Wrotham, cháu không nghĩ mình sẽ đeo găng đâu,” Leda nói. “Ít nhất cháu cũng có thể bỏ găng ra khi làm việc trên máy.”

“Nhưng cháu sẽ đặt chúng ở đâu? Đôi găng sẽ dính bụi, cháu yêu... cháu thừa biết găng tay được làm từ chất liệu gì mà.” Bà chậm rãi gật đầu, những lọn tóc bạc ở hai bên thái dương đung đưa bên dưới cái mũ nhỏ, trông thùy mị như cô gái ngày xưa.

“Có thể chỗ bàn làm việc sẽ có ngăn kéo. Cháu sẽ dùng giấy báo gói đôi găng lại và cất vào trong đó.”

Quý bà Wrotham không trả lời, nhưng vẫn gật đầu theo kiểu chậm rãi cố hữu. Giữa những bức tường màu hồng nhạt và rèm che màu táo xanh đã bạc, trông bà thật mong manh, cổ kính như những vòng hoa bằng thạch cao kiểu George trang trí cho trần nhà và bệ lò sưởi.

“Ta không vui chút nào,” bà đột nhiên lên tiếng, “khi nghĩ đến cháu ngồi sau một cái bàn. Ta mong cháu cân nhắc lại, Leda thân mến. Quý cô Myrtie có thể không thích chuyện này, cháu có nghĩ vậy không?”

Câu ám chỉ bằng giọng trách móc nhẹ nhàng lại tác động tới

Leda rất nhiều. Chắc hẳn quý cô Myrtle sẽ không thích chuyện này. Leda cúi đầu, tuyệt vọng nói, “Nhưng chỉ cần tưởng tượng công việc đó sẽ thú vị như thế nào đi ạ! Biết đâu cháu được gõ lại bản thảo viết tay của một tác giả ngang tầm Sir Walter Scott thì sao.”

“Khó lắm, cháu yêu,” quý bà Wrotham nói, gật đầu mạnh hơn. “Rất khó có khả năng. Ta không nghĩ chúng ta sẽ gặp được người giống như Sir Walter trong suốt cuộc đời này. Cháu vui lòng rót cho ta tách trà nhé?”

Leda đứng dậy, biết rằng yêu cầu này là một vinh dự dành cho nàng. Quý bà Wrotham đã rất tử tế khi đề nghị như vậy, bởi Leda nhận ra bà chủ nhà hơi méch lòng khi nghĩ sẽ có ngày xuất hiện một tác giả sánh được với nhà văn mình yêu thích nhất.

Trong khi họ ăn bánh mì lát và bơ, cô hầu gái nói giọng khu Đông London thông báo Phu nhân Cove và chị gái, quý cô Lovatt, đã đến. Màn rắc rối thường lệ diễn ra trước ngưỡng cửa trong phút chốc, khi quý cô Lovatt cố lùi lại nhường bước cho em gái là phu nhân nam tước, còn Phu nhân Cove thì xua tay và làm vài cử chỉ tỏ vẻ bất lực khi muốn mời chị gái mình đi trước. Cuối cùng thì chuyện vẫn được giải quyết như mọi khi: phu nhân ngoan ngoãn vào trước chị gái và nhìn Leda đầy cảm kích khi cô xếp ghế cho họ ngồi gần khay trà.

Vẫn theo lệ thường, quý cô Lovatt hạ thân hình uyển chuyển vào một cái ghế bọc vải hoa và hỏi Leda nghĩ mình đang làm gì mà lại xa cách bạn bè lâu đến vậy. Trong lúc Leda cố giải thích để không khiến các quý bà quý cô lo lắng một cách không cần thiết về những chuyện xảy ra khi đi làm thuê, Phu nhân Cove đã cứu cánh cho nàng bằng giọng nói êm ái, rằng thật tuyệt vì

nàng đã tới đây mỗi khi có thể. Leda mỉm cười với bà, tỏ vẻ biết ơn vì sự giúp đỡ kịp lúc.

Thêm người tham gia, câu chuyện chuyển sang các đề tài khác nhau, bao gồm cả về những người thuê nhà quý cô Myrtle. “Có vẻ thô lỗ lắm,” quý bà Wrotham tả khái quát về bà chủ nhà mới. “Mọi người có thể thấy mũi cô ta bên dưới vành mũ. Hai chị em tôi chưa ghé qua thăm.”

“Hắn ta là dân buôn súc vật,” quý cô Lovatt nói. “Dân buôn súc vật ạ?” Leda lặp lại.

“Hắn xử lý việc liên quan đến thú vật,” quý cô Lovatt nói rõ hơn, kèm theo cái nhấc ngón tay khó hiểu. “Khi chúng đã chết. Với số lượng lớn.”

Không ai nói thêm về chuyện đó nữa. Bất cứ điều gì quý ông này đã làm với số lượng lớn súc vật chết nên để dành cho trí tưởng tượng. Một thoáng yên lặng sâu muện, trang nghiêm trôi qua khi mọi người cùng nghĩ về số phận đáng buồn của ngôi nhà quý cô Myrtie từng sở hữu, và Leda nghĩ đến căn phòng ngủ chật hẹp với thảm nhung trải sàn kiểu Brussels cùng giấy dán tường có hoa văn màu xanh nước biển đậm, điểm thêm sắc hồng và đỏ.

“Cháu đã sửa sang gì thêm cho căn hộ mới chưa, cháu yêu?” Phu nhân Cove hỏi Leda.

“Ồ! Sửa sang ạ?” Nàng loay hoay tìm câu trả lời phù hợp, chỉ chệch hướng một chút thôi cũng dẫn đến những dò hỏi kỹ hơn về căn hộ nàng đã không thể giữ lại cho mình. “Cháu chưa quyết định sẽ cải thiện gì cả. Cháu không muốn vội vàng.”

“Rất khôn ngoan,” quý cô Lovatt nói, gật đầu. “Cháu luôn là một cô gái vững vàng, Leda. Chúng ta đã lo lắng cho cháu,

nhưng ta tin cháu sẽ làm tốt thôi.”

“Ồ, vâng, thưa phu nhân.”

“Leda bảo tôi con bé muốn làm nhân viên đánh máy,” quý bà Wrotham thông báo. “Tôi phải nói mình không ưa chuyện đó.”

“Chắc chắn không!” Quý cô Lovatt đặt tách trà xuống. “Không, chúng ta đều đồng ý nghề đánh máy không phù hợp. May quần áo là lựa chọn tốt hơn.”

“Cháu đã... thế này... các cô biết đó... cháu thực sự không cảm thấy thoải mái ở tiệm của Madame Elise,” Leda nói.

“Vậy thì cháu phải thay đổi tình hình,” Phu nhân Cove nói khẽ với vẻ nhân từ. “Chúng ta có thể làm gì để giúp cháu nào?”

Leda nhìn bà đầy biết ơn. “Ồ, phu nhân Cove... cháu sẽ có lợi thế rất lớn nếu có được một lời giới thiệu...” Nàng dừng lại, chợt nhận ra yêu cầu này có vẻ bất nhã, “... chỉ một câu thôi - thật đấy, cháu e là Madame Elise sẽ không... nếu cháu không quá lạm dụng... lòng tốt của mọi người...” Nàng cắn môi khi những lời nói lộn xộn cứ thế tuôn ra.

“Chúng ta sẽ cân nhắc,” quý cô Lovatt nói. “Không phải chúng ta không vui lòng giới thiệu cháu, Leda thân mến, cháu hiểu mà. Nhưng có thể cháu không nên quá vội vã rời khỏi tiệm Madame Elise để trở thành nhân viên đánh máy.”

“Nhưng, thưa cô...”

“Cháu nên lắng nghe lời khuyên đúng đắn, Leda ạ. Đánh máy không phải nghề phù hợp. Đó là công việc dành cho những phụ nữ mạnh mẽ.”

“Cháu sẽ làm bản gắng tay,” quý bà Wrotham thêm vào.

“Nhưng con bé đâu cần đeo gắng, phải không?” Phu Cove rụt rè hỏi.

“Tất nhiên con bé phải đeo găng chứ, Clarimond. Sẽ có rất nhiều người ở tầng lớp bình dân dính líu đến công việc đó. Đám tùy phái. Đám giao hàng.” Mũi quý cô Lovatt nở to. “Có thể cả đám diễn viên nữa.”

“Diễn viên!” Phu nhân Cove líu ríu.

“Có thể con bé sẽ bị bắt đánh máy phần lời thoại cho họ. Tôi đã thấy quảng cáo của Văn phòng Sao lưu và Đánh máy dành cho Phụ nữ nhận đánh máy lời thoại cho diễn viên và tài liệu cho luật sư.”

Cả ba người đều nhìn Leda bằng ánh mắt khiển trách. Nàng xấu hổ cụp mi xuống và nhấp một ngụm trà, không dám đưa ra lời biện hộ nào. Nàng muốn ăn thêm vài lát bánh mì và bơ nữa nhưng như thế thì hơi bất lịch sự.

“Chúng ta sẽ cân nhắc,” quý cô Lovatt nói - dĩ nhiên bà sẽ cân nhắc và hai phu nhân sẽ khiêm nhường lắng nghe bài diễn thuyết cùng kết luận của bà về vấn đề này. “Leda thân mến, chúng ta luôn muốn điều tốt nhất cho cháu. Quý cô Myrtle cũng mong chúng ta chăm lo cho tương lai của cháu. Thứ Sáu tuần sau cháu quay lại đây và lúc đó chúng ta sẽ đưa ra quyết định.”

Leda dành cả ngày còn lại trong phòng chờ ở Văn phòng Môi giới Việc làm của bà Gernsheim. Cuộc phỏng vấn của nàng với bà ta không mấy suôn sẻ từ lúc bà ta biết Leda sẽ không có giấy bảo lãnh từ người chủ trước. Nhân viên đánh máy, bà ta nói với Leda, bà mất vị trí nhiều người tìm kiếm nhất, thường được trao cho những người đã qua đào tạo và có kinh nghiệm. Thậm chí không có cả giấy báo lãnh... Bà Gernsheim gõ cây bút vào lọ mực với thái độ nghiêm trọng.

Leda đề cập đến những mối quan hệ của nàng phố South.

“Tôi chưa nghe nhắc tới Phu nhân Cove bao giờ,” bà Gernsheim lảng đi. “Gia đình này có được liệt kê trong danh sách họ tộc của Burke không?”

“Chắc chắn có,” Leda nói, hơi tự ái. “Họ có tước hiệu nam tước từ năm 1630. Và Phu nhân Cove là người mang họ Lovatt từ bên nhà ngoại.”

“Được rồi. Vậy cô là họ hàng?”

Leda nhìn xuống đôi găng tay của mình. “Không, thưa bà, nàng lí nhí.

“Ô. Vậy mà tôi cứ tưởng cô có liên hệ gốc gác nào đó giúp ích cho phần xuất thân của mình chứ.”

“Không ạ,” Leda nói thêm, và im lặng.

“Tôi tin ‘Etoile’ cũng là một họ không mấy quen thuộc. Gia đình cô ở quận nào?”

“Họ mất lâu rồi, thưa bà.”

“Tôi rất tiếc,” bà Gernsheim nói bằng giọng nghiêm nghị. “Nhưng gốc gác của cô ra sao? Ở trường hợp của cô, ít kinh nghiệm và có điều tiếng trong quá khứ, những chủ thuê tương lai chắc chắn muốn biết rõ cô là ai. Gần đây có rất nhiều vấn đề phức tạp; cả những dạng người không mấy phù hợp. Theo đảng xã hội. Hầu gái giết chủ. Những giai cấp nguy hiểm. Hẳn là cô đã nghe đến Kate Webster.”

“Chưa, thưa bà,” Lena nói.

“Chưa à?” Bà Gernsheim nhướn hai hàng lông mày thưa lên, có vẻ thực sự ngạc nhiên. “Báo nào cũng đăng vụ đó. Ở Richmond. Vài năm trước. Cô hầu gái đã làm tất cả - cắt cổ bà góa tội nghiệp và nấu xác bằng cái chảo đồng của bà chủ. Rồi chuyện Phu nhân Riel - bị hầu gái bóp cổ ngay trong nhà mình ở

Park Lane. Những vụ như vậy khiến các chủ thuê phải cẩn trọng hơn. Cô không phải người Ailen nhỉ, tôi mong vậy.”

“Tôi gốc Pháp, thưa bà,” Leda điềm tĩnh trả lời.

“Cô nói rõ thêm được không, cô Etoile? Gia đình cô đến Anh bao lâu rồi?”

Leda bắt đầu cảm thấy căn phòng trở nên ngọt ngào. “Tôi không rõ lắm, tôi e là thế.”

“Cô có vẻ thạo chuyện của nhà Lovatt hơn nhà mình nhỉ.”

“Mẹ tôi qua đời năm tôi lên ba. Quý cô Myrtle Balfour ở phố South đã nhận nuôi tôi từ lúc đó.”

“Còn ông Etoile? Cha cô?”

Leda ngồi lặng thinh, không biết trả lời thế nào.

“Cô có quan hệ họ hàng với quý cô Balfour không? Bà ấy không thể viết một giấy bảo lãnh sao?”

“Không, thưa bà,” Leda nói, và kinh hãi nhận ra giọng mình đang run rẩy. “Quý cô Balfour đã qua đời một năm trước.”

“Và cô thì không phải họ hàng của gia đình Balfour?”

“Không, thưa bà.”

“Cô được nhận nuôi?”

“Quý cô Balfour đem tôi về nhà.”

Bà Gernsheim đã mất kiên nhẫn. “Tôi không thể gọi đây là một lý lịch có triển vọng, cô Etoile ạ. Có lẽ tìm cho cô những công việc không đòi hỏi khát khe về mặt năng lực sẽ tốt hơn nhiều. Cô đã tính đến các cửa tiệm chưa?”

Leda áp hai bàn tay đi găng đang xò rộng vào nhau. “Tôi không muốn dính đến ngành buôn bán, thưa bà, nếu bà vui lòng.”

“Nào, nào, nó quá tốt mà. Cô không cho rằng dòng dõi của cô

quá cao quý so với việc đó chứ?”

“Tôi muốn một công việc đứng đắn hơn việc ở trong các cửa tiệm, thưa bà,” Leda bướng bỉnh. “Tôi thực sự muốn làm nhân viên đánh máy.”

“Nếu vậy, cô phải nộp cho tôi một giấy bảo lãnh tốt từ người có địa vị cao hơn. Chỉ ít bà từ Phu nhân Cove.”

“Vâng, thưa bà.”

Bà Gernsheim ghi chú lại. “Theo tôi hiểu thì Etoile chính xác là họ của mẹ cô?”

“Vâng, thưa bà.” Giọng Leda đã chuyển thành tiếng thì thầm. “Bà ấy không kết hôn?”

Leda không biết nói gì ngoài việc lắc đầu. Bà Gernsheim ngược mắt lên khỏi tờ giấy, cau mày nhìn Leda rồi ghi lại. “Nơi ở hiện nay của cô?”

“Nhà bà Dawkins ở Jacob’s Island, thưa bà. Khu Bermondsey.”

“Jacob’s Island!” Bà ta gấp sổ và đặt bút xuống. “Cô đúng là một thử thách đấy, cô Etoile. Những cô gái biết điều hiếm khi muốn trèo cao. Khi cô quay lại đây với giấy bảo lãnh, chúng ta sẽ xem xét tiếp việc này. Thứ Hai tới có tiện cho cô không?”

“Tôi tin mình có thể đem giấy trở lại trước thời hạn đó,” Leda quả quyết. “Cô đem nó đến càng sớm càng tốt, cô Etoile, nhưng cũng phải tới thứ Hai tôi mới tổ chức phỏng vấn để tìm công việc phù hợp với hoàn cảnh của cô được. Vui lòng đóng cửa nhẹ nhàng giúp tôi. Cả ngày hôm nay tôi đã bị cơn đau đầu hành hạ rồi.”

Leda cũng lên cơn đau đầu. Nàng rời văn phòng với tâm trạng ảm đạm. Bằng cách nào đó, nàng sẽ phải đến nhà Phu nhân Cove trong lúc chị gái bà, quý cô Lovatt không có nhà rõ là một việc

khó nhằn - rồi dỗi khéo để nữ nam tước rụt rè viết một tấm giấy bảo lãnh mà quý cô Lovatt đã ngụ ý rõ mà không được viết, kèm theo một câu nói rõ Leda không có phong thái của kẻ sát nhân... loại chuyện sẽ làm khơi mào cho một cuộc tán gẫu về nhưng người hầu độc ác, và cuối cùng sẽ khiến Phu nhân Cove phải run sợ khi nghĩ đến những mưu đồ tằm tối của tay quản gia - một người đàn ông lưng gù có giọng nói run rẩy đã làm việc trong nhà bà được ba mươi lăm năm.

Và phải chờ hơn một tuần để biết được mình có cơ hội hay không! Leda nhắm tính số tiền của mình và mạnh dạn lê bước tiến về phía trước.

Nàng về đến khu nhà trọ thì trời đã nhá nhem tối. Viên thanh tra trực đêm vừa bước lên thêm đôn gác. Ông ta dừng lại khi thấy Leda đi tới từ phía sau và giữ cổng cho nàng. “Cô lại về sớm à! Tôi có nghe hôm qua cô ghé sớm.”

“Ông khỏe chứ, Thanh tra Ruby? Họ chuyển lời hỏi thăm của tôi đến ông chứ?”

“Có, thưa cô. Có chứ.” Cuộc trò chuyện này là một nghi thức giữa hai người. Leda hỏi thăm vợ và con ông ta, bữa tối có món gì, rồi đề nghị truyền cho ông ta công thức chế biến lưỡi bò của quý cô Myrtle.

“Rất cảm ơn, thưa cô. Mời cô lên đây và tôi sẽ ghi nó vào sổ, nếu cô không bận việc gì.”

Leda leo lên cầu thang và bước qua cánh cửa sắt đang được ông thanh tra giữ cho cô. Bên trong căn phòng kín bưng, bục của viên thanh tra nằm đơn độc giữa vùng ánh sáng đèn, như bục giảng kính trong bóng tối tù mù. Một phụ nữ nằm sóng soài trên sàn trong xà lim đơn, như khối đen ngòm lấm lấm và rền rĩ

một mình giữa bóng tối, trong khi viên cảnh sát bật dậy khỏi ghế bên ngoài và chào cấp trên.

Leda cảm thấy mình sẽ tỏ ra tò mò một cách bất nhã nếu quan sát quá kỹ người phụ nữ trong đó nên nàng ngồi xuống ghế băng, dựa lưng vào bức tường quét vôi trắng, đặt cuốn sổ của viên thanh tra vào lòng để viết. Bất chấp bầu không khí ngột ngạt, viên cảnh sát dự bị bắt đầu cời than bên dưới ấm đồng đặt trên vỉ lò sưởi, xin lỗi viên thanh tra vì chưa pha trà cho ông ta.

Viên thanh tra nhăn mặt. “Không sao hết, cậu đã đun tách trà đẳng nhất tôi từng uống đấy, MacDonald.”

“Xin lỗi, thưa ngài,” MacDonald nói. Anh ta thẳng lưng, như thể không nghĩ ra được phải làm gì với đôi bàn tay to lớn, lốm đốm tàn nhang của mình. Anh ta liền móc chúng vào lớp vải của chiếc thắt lưng trắng khiến phần khóa sáng bóng bị bung ra, liếc sang Leda với vẻ hơi xấu hổ. “Tôi không biết phải làm thế nào. Ở nhà, vinh dự đó luôn thuộc về chị tôi.”

Nàng đặt cuốn sổ sang bên. “Để tôi pha trà cho ngài, ngài thanh tra. Chuyện này thì tôi rất thạo.”

“Sao lại không, cô thật tuyệt vời, thưa cô.” Thanh tra Ruby vuốt ria mép và mỉm cười. “Tôi rất biết ơn cô. Không có gì bằng bàn tay phụ nữ.”

Leda băng qua căn phòng tối, bận bịu với cái ấm và ngọn lửa. Qua khốe mắt, nàng thấy thân thể người phụ nữ trong xà lim lẩn lộn, quần quai trên sàn, như thể cố tìm một tư thế thoải mái hơn. Rồi cô ta bật ra một tiếng rên nhỏ. Khi cô ta nằm ngửa ra, hình dáng cái bụng phình tướng lên cho thấy cô ta rõ là đang... à... trong tình trạng chuẩn bị lâm bồn, như cách quý cô Myrtle sẽ gọi bằng giọng thì thầm sau bàn tay đang che miệng.

“Ôi, cô ơi,” Leda nói, nhồm dậy từ bếp lò. “Cô vẫn ổn chứ?”

Người phụ nữ không trả lời. Cô ta đang thở nặng nhọc, ưỡn cong người. Sau lưng Leda, Thanh tra Ruby càu nhàu hỏi, “Mac? Chúng ta có gì ở đây vậy?”

“Book nói vì tội gây rối, thưa ngài,” Hạ sĩ MacDonald hăng giọng. “Họ bắt cô ta trong phiên gác chiều. Cô ta bị đuổi khỏi Oxslip trong khu Island. Rồi làm loạn lên. Cào vào mặt Sally Chảo Rán.”

Leda ngạc nhiên quay lại đúng lúc bắt gặp hai người đang trao đổi ánh mắt. “Oxslip?” nàng hỏi. “Trong phố của tôi? Đó là nơi nhận nuôi trẻ mồ côi.”

Thanh tra Ruby cau mày với nàng. Ông ta cắn môi trên, dùng răng kéo giãn bộ ria ra. Hạ sĩ MacDonald có vẻ lúng túng.

“Trại trẻ mồ côi,” Thanh tra Ruby thô lỗ nói. “Đúng vậy, thưa cô.”

Nàng nhìn người tù tự vuốt lưng và rên rỉ. Khi Leda nhìn kỹ hơn, có thể dễ dàng nhận ra người phụ nữ này chỉ là một cô gái da trắng vừa qua tuổi thiếu niên. “Có lẽ... Thanh tra Ruby... tôi tin là...” Leda lưỡng lự khi phải đưa ra ý kiến vì nàng chẳng biết gì về chuyện sinh nở, nhưng lúc này cô gái đang phát ra những âm thanh rất rõ ràng. “Có nên gọi bác sĩ không?”

“Bác sĩ sao, thưa cô?” Viên thanh tra chăm chú nhìn cô gái. “Ý cô không phải là... xin ơn trên cứu giúp... cô ta không sắp sửa...”

Hình người nằm trên sàn xà lim ngắt lời ông bằng một tiếng rên lớn, rồi đột ngột chuyển sang thì thầm một tràng những lời báng bổ.

“MacDonald,” viên thanh tra quát, “cho người đi tìm xem y tá còn làm việc không. Cô ta không đủ tiền trả cho bác sĩ đâu.”

“Vâng thưa ngài. Tôi sẽ lo liệu ngay lập tức.” MacDonald vội đứng nghiêm chào và biến mất bên ngoài cánh cửa với tốc độ chóng mặt.

“MacDonald!” viên thanh tra oang oang gọi với theo. “Tôi nói cho người đi, không phải cậu đi? Thế đấy, một gã ngốc nghếch đần độn; chết tiệt, cậu ta đã nghe tôi nói rõ như ban ngày rồi đấy. Cậu ta luôn sợ những chuyện của phụ nữ.” Thanh tra Ruby cười toe toét với nàng. “Cậu ta để ý cô đấy, thưa cô. Ngày nào cũng hỏi thăm. Không thể kiềm chế niềm vui vì cô đã nói chuyện với cậu ta chiều qua.” Ông ta cởi chiếc áo khoác có hàng khuy sáng màu và bắt đầu xắn tay áo. “Và cô nghĩ sao về cô gái tội nghiệp này? Chắc chúng ta phải vào trong xem tình hình cô ta ra sao.”

Leda lùi lại và dựa vào tường, hơi do dự khi ông ta mở cửa xà lim và ra hiệu cho nàng bước vào. “Tôi e mình không biết nhiều về chuyện này,” nàng thừa nhận. “Cô ấy có vẻ đang bị đau và tôi nghĩ nên đưa một người có chuyên môn đến thì tốt hơn.”

“Chúa phù hộ cho cô, chúng tôi không cho người có chuyên môn xuống đây, cô biết đấy. Không phải cho loại chuyện thế này. Có thể y tá sẽ đưa bà đỡ đến... mà cũng có thể không.” Ông ta bước vào xà lim và quỳ bên cạnh cô gái. “Nào, phải làm gì bây giờ, cô bé? Cô đau để phải không? Đau bao lâu rồi?”

Leda không nghe thấy câu tra lời lúng búng của cô gái, nhưng viên thanh tra lắc đầu. “Cả ngày phải không? Đứa trẻ ngốc, sao cô không chịu nói?”

“Tôi không muốn,” cô gái thở hổn hển. “Tôi chưa muốn nó ra.”

“Chà, dù gì thì nó cũng đang ra rồi. Con đầu lòng à?”

Cô gái rên rỉ thay cho lời đồng ý.

“Sao cô lại đến Oxslip? Không phải cô hy vọng sẽ được nhận một chiếc giường ở đó chứ?”

“Bạn tôi... cô ấy hỏi thăm hộ tôi, nói tôi có thể hy vọng họ sẽ nhận đứa bé.” Cô gái nuốt khan và quay đầu sang bên. “Tôi sẽ trả tiền để họ nuôi nấng nó. Tôi thề.”

Viên thanh tra lắc đầu. “Cô gái ơi, cô phải bao bọc cho con mình chứ,” ông ra nói. “Đem nó cho đám trông trẻ chả khác nào giết nó, tin tôi đi. Cô là người giúp việc phải không?” Có anh chàng nào trong thành phố hả?”

“Tôi... không tìm thấy anh ta.”

“Thật tệ. Nhưng ở Oxslip người ta sẽ không muốn một đứa trẻ mồ côi đâu, cô hiểu ý tôi không? Bạn cô có lòng tốt nhưng giới thiệu cô đến đây thì sai hoàn toàn rồi.”

Cô gái bắt đầu thở dốc. Khuôn mặt nhăn nhó.

Viên thanh tra cầm lấy tay cô ta. Leda tiến lại gần hơn, cảm môi. “Tôi có thể giúp gì?” nàng thì thầm.

Cả hai cùng quay lại khi nghe tiếng cửa kêu ken két. Leda tưởng sẽ thấy Hạ sĩ MacDonald, nhưng đó là một viên cảnh sát lạ mặt chạy ào qua cửa, má đỏ bừng và cổ áo thít lại do di chuyển quá nhanh. Thanh tra Ruby đứng phắt dậy.

“Đừng bỏ tôi,” cô gái khóc to. “Đau quá!”

Leda bước hẳn vào xà lim. “Tôi sẽ ở lại với cô ấy,” nàng nói, quỳ xuống trên mặt sàn cứng. Nàng cầm tay cô gái, vỗ nhẹ lên đó, mặc cho những ngón tay hoảng loạn bầu chặt lấy đôi tay mình.

“Cảm ơn cô.” Viên thanh tra ra ngoài trao đổi với người mới đến. “Chào ngài sĩ quan. Có chuyện gì không ổn sao?”

Người đàn ông bật ra tiếng cười gay gắt. “Không ổn! Ừ! Sao chúng ta không có một cái máy điện báo trong văn phòng này chứ, tôi hỏi ngài đấy? Cả đám phóng viên đang đeo dính lấy tôi và Sở Ngoại vụ đang kề dao vào cổ tôi, nếu ông gọi đó là không ổn! Đi theo tôi ngay, Ruby, và hãy tỏ ra năng nổ.”

“Quân dự bị của tôi...”

“MacDonald hả? Tôi vừa gặp cậu ta ngoài phố. Lệnh cho cậu ta đi trước rồi. Báo chí, thưa ông, báo chí! Nếu ông nghĩ tôi muốn bị bắt quả tang ngay trước mũi một đám phóng viên chết tiệt thì nghĩ lại đi.” Ông ta thậm chí còn không nhìn về phía Leda hay cô gái trong xà lim đấy một lần, tay vẫn đặt trên cánh cửa mở, còn Thanh tra Ruby vội vã lấy mũ và áo choàng. “Đó là một trò bịp bợm, tôi sẽ bị cản trở, nhưng gã này đã công bố từ Whitehall sang tờ Times và ngược lại, và phải ra vẻ như thể chúng ta kiểm soát được tình hình đấy nhé. Tôi dự tính chúng ta có khoảng mười lăm phút trước khi bọn nhà báo đến hiện trường.” Ông ta lau trán bằng khăn tay. “Có một vụ trộm xảy ra ở khách sạn Alexandra, đồ của một hoàng tử phương Đông khổng kiếp nào đó, Xiêm La, tôi nghĩ vậy, nhưng đó không phải việc của chúng ta - thứ chúng ta nhận được là một lời nhắn chết tiệt từ một gã chết tiệt đã cuỗm nó, nói rằng cái vương miện chết tiệt bằng đá quý không thể thay thế của xứ Xiêm La đã bị đánh cắp - cái vương miện sẽ được trình lên Nữ hoàng, tôi phải nhắc để ông rõ - tên trộm này còn dám cả gan nói rõ có thể tìm thấy nó tại Oxslip ở khu Jacob’s Island!”

“*Oxslip!*” Thanh tra Ruby thốt tên.

“Bất ngờ lớn đấy nhỉ! Ông chỉ mới nghe nửa câu chuyện thôi. Ông có biết tên điên này đã để lại cái chết tiệt gì thay thế cho

vương miện ở khách sạn không? Một bức tượng tạc từ một nhà chứa, Ruby! Một nhà chứa thực sự... và tôi không nói đến quán rượu Haymarket đầy gái đâu nhé. Ông có hình dung được không? Bên Sở Ngoại vụ lên cơn kích động; Bộ Ngoại giao thì phát điên rồi... điều đó xúc phạm nặng nề tới sự nhạy cảm chết tiệt của đám phương Đông... một rắc rối tầm quốc tế... điều đình thương mại... đám quan chức ngoại giao... tôi cho ông biết nhé, Ruby, tôi sẽ không giống như thằng khờ trước mặt lũ quan chức ngoại giao chết giẫm...”

Câu nói của ông ta mát hút khi cánh cửa đóng lại sau lưng họ. Leda hoang mang dõi theo họ đầy bối rối, rồi nhìn xuống cặp mắt sợ sệt của cô gái.

“Sẽ ổn cả thôi,” nàng nói, cố tỏ ra mạnh mẽ. “Bà đỡ đang đến.”

“Có chuyện gì đó đang xảy ra,” cô gái thốt lên, lắc đầu hoảng loạn. “Tôi ướt nhẹp hết, tôi đang chảy máu!”

Leda nhìn xuống, đúng thật, một vùng sẫm màu loang dần bên váy cô gái. Một vũng to, chảy ra sàn nhà. “Không, không phải máu,” nàng nói. “Nó không có màu. Nước ối đấy.” Leda đã từng nghe thấy điều đó - vỡ ối, cho dù nó có ý nghĩa gì đi nữa. Nàng e là đứa bé chuẩn bị ra đời. “Hãy bình tĩnh. Bà đỡ đang trên đường đến đây.”

Cô gái hét lên, cả cơ thể căng ra, những ngón tay bấu vào lòng bàn tay Leda.

Leda vuốt trán cô gái. Da cô ta mềm và ẩm, màu sắc khỏe mạnh, không giống màu tái nhợt của đói nghèo đã bắt đầu trở thành quen thuộc với nàng. Ất hẳn cô ta cũng đã được ăn uống đàng hoàng và có chỗ nương thân. Cơ thể cô ta có vẻ cứng rắn và gọn gàng, không mảnh dẻ lắm, nhưng đó là niềm an ủi nhỏ nhoi

khi Leda cứ phải lắng nghe những âm thanh đáng sợ của cơn đau và sự cố gắng chịu đựng.

“Nó ra đấy,” cô gái thở hổn hển. “Ôi, không, nó sắp ra đấy!”

“Không sao đâu,” Leda nói, muốn xoa dịu nỗi sợ hãi của cô gái. “Mọi thứ đều ổn cả. Tên cô là gì?”

“Pammy... Hodgkins. Ôi, thưa cô... cô là bà đỡ?”

“Không. Nhưng tôi sẽ ở lại với cô.”

“Bà đỡ có tới không?”

“Có Hạ sĩ MacDonal đã đi tìm người giúp rồi.”

“Nhưng ông ta nói... người đàn ông kia nói... ông ta đã điều ngài hạ sĩ đi chỗ khác.”

“Bà đỡ đang tới mà,” Leda nói với vẻ chắc chắn, nhất định không tin vào bất cứ điều gì khác. “Hãy nghĩ đến việc ôm con trong vòng tay sẽ tuyệt vời biết bao.”

Cổ Pammy gồng lên. Cô ta nhắc đầu gối và lăn lộn. “Tôi đau, đau quá!” Cô ta hít sâu và thở mạnh ra. “Ôi, nếu tóm được tên Jamie đó, tôi sẽ giết hắn. Tôi muốn chết!”

Cánh cửa mở ra. Leda nhìn lên và thì thầm, “Ơn trời.”

Hai phụ nữ lao tới chỗ họ. “Tôi bà Layton, y tá hộ sinh. Đây là bà Fullerton-Smith từ Hiệp hội Bảo vệ Sức khỏe Phụ nữ. Các cơn đau dồn dập đúng không?”

Câu hỏi đột ngột dành cho Leda bằng giọng lãnh lút. Nàng há miệng nhưng khép lại rất nhanh rồi nói với vẻ tuyệt vọng. “Tôi thật sự không biết. Nước ối đã chảy ra khá nhiều rồi.”

“Ra xem ấm đun nước đi,” bà y tá nói với Leda. “Bà Fullerton-Smith, bà vui lòng trải tấm khăn vệ sinh này lên sàn giúp tôi.”

Hai phụ nữ sắp xếp công việc một cách nhanh nhẹn và hiệu quả đã giúp Leda trút được gánh nặng. Bà y tá, hăng hái và hoạt

bát, không đủ kiên nhẫn nghe Pammy rên rỉ, bắt đầu cương quyết bắt cô gái, “Rặn đi, và tập trung vào,” trong khi bà Fullerton-Smith nhét một cuốn sách mỏng vào tay Leda. “Xin cô vui lòng nghiên cứu thứ này. Tối thiểu trong bốn tuần cô ta không được quay lại làm việc. Chúng tôi xin cô hay động viên cô ta nuôi con bằng sữa mẹ. Hãy xem phần có tiêu đề *Tác hại của bú sữa bình*. Ngoài ra, phải kiêng những thứ có chất gây nghiện như rượu bồ Godfrey, trà lá anh túc hay thuốc giảm đau. Giữ vệ sinh là tối quan trọng - tất cả đồ ăn đều phải được đập kỹ, sữa bò phải đun sôi, rửa tay sau mỗi lần đi vệ sinh, chất thải phải đem đổ ngay lập tức. Cô sống ở đâu?”

“Tôi sống ở nhà bà Dawkins, thưa bà, nhưng Pammy...”

“Chúng tôi sẽ thu xếp ghé qua thăm nom sau sinh. Cô ấy tên gì?”

“Pammy Hodgkins, nhưng...”

“Cứ để tôi ghi lại đã. Hiệp hội Bảo vệ Sức khỏe Phụ nữ ở đây để giúp đỡ và giáo dục.”

Pammy hét lên và bà Fullerton-Smith quay lại, bước vào xà lim. Leda ngồi xuống băng ghế bên ngoài, cuốn sách hướng dẫn *Làm sao để chăm sóc em bé, Sức khỏe cô bà mẹ, Bệnh sỏi, và Làm sao để nuôi dạy trẻ khỏe mạnh* nắm chặt trong tay.

Chỉ mất vài tiếng đồng hồ, nhưng dường như một quãng thời gian vô tận đã trôi qua khi Pammy la hét, rên rỉ và thở gấp vì gắng sức. Ánh sáng đèn rọi xuống thành hình tròn trên bục trống còn căn xà lim nằm hằn trong bóng tối, nơi vọng lại những tiếng thở nặng nhọc và những lời hướng dẫn dứt khoát. Pammy thét lên một tiếng chói tai rồi yên lặng. Trong một phút, sự tĩnh mịch dường như lớn lên và lớn mãi khi Leda căng mắt

nhìn mấy bóng người kê sát bên nhau, rồi bất chợt bà y tá ngồi lên và nói, “Con trai” bằng giọng bình thản, bế trên tay một hình hài nhợt nhạt và đung đưa nó.

Âm thanh yếu ớt như tiếng kêu kéo dài của con chuột cống dội đến từ xà lim. “Cô vui lòng chiếu ánh sáng thẳng vào đây,” bà y tá đề nghị.

Leda nhảy dựng lên, thắp cây đèn dầu của cảnh sát, mở cửa và rọi vào xà lim. Bà y tá đang lau rửa một hình hài tí hon, mềm oặt rất đáng sợ, tạp dề trắng đầy máu. Pammy lảo lảo và lại cố rặn. Bà Fullerton-Smith nói, “Xong rồi đấy,” sau đó dọn tấm khăn bẩn và thay một tấm lót sạch bên dưới cô gái yếu ớt.

Tiếng ọ ẹ bắt đầu biến thành một tràng tiếng trẻ khóc, dội quanh bốn bức tường. Bên ngoài, tiếng đàn ông văng vẳng trên phố, và cánh cửa mở tung ra. Viên thanh tra giữ cửa cho viên giám sát bước vào, theo sau là Hạ sĩ MacDonaild đang cầm một vật kích cỡ ấm trà bọc trong chiếc khăn len họa tiết cánh hoa, rồi những người khác tràn vào; đột nhiên đồn cảnh sát chật ních đàn ông, tất cả đều bàn luận, hô to nhưng câu hỏi át tiếng trẻ con đang khóc. Leda bị dồn vào tường cho đến khi Hạ sĩ MacDonaild chen vào bên cạnh và đưa tay cho nàng, để nàng tì vào đó đứng lên trên ghế.

“Các vị!” Viên thanh tra rống to. “Vui lòng trật tự!”

Đám đông rơi vào yên lặng, chỉ còn lại tiếng khóc của đứa trẻ sơ sinh. Thanh tra Ruby không hề quan tâm đến nó, trao đổi nhanh với cấp trên rồi bước lên bục.

“Chúng tôi sẽ ra thông cáo,” giọng nói trầm bổng của ông ta át cả tiếng khóc. “Đúng tám giờ mười lăm phút tối, cảnh sát thuộc đơn vị này đã tiến vào ngôi nhà được biết đến với cái tên

Oxslip ở Jacob's Island. Chúng tôi đã thấy thứ chúng tôi đang tìm kiếm tại đó, một vương miện chế tác ở nước ngoài, được cho là xứ Xiêm La và bị trộm từ khách sạn Alexandra. Chiếc vương miện hiện không bị hư hại gì, đang được bảo vệ nghiêm ngặt và sẽ được trực tiếp trả lại cho phía sở hữu. Đến đây là hết, thưa các vị.”

“Có bắt giữ ai không? Ai đó cất tiếng hỏi.

“Ông Ellis Oxslip và một phụ nữ được biết đến dưới cái tên Sally Chảo Rán đã bị đưa đi thẩm vấn.”

“Ở đâu?”

“Tại trụ sở của Scotland Yard, thưa ông.”

Những tiếng rên rĩ đồng thanh vang lên. “Sao lại ở đó? Sao các ông không đưa họ đến đây?”

“Như các vị có thể thấy, tối nay trụ sở chúng tôi có một vụ rắc rối nho nhỏ.”

“Tin nhắn!” Ai đó gào lên át tiếng càu nhàu và tiếng khóc. “Đọc cho chúng tôi nghe tin nhắn đi, ngài thanh tra! Tin nhắn đó nói gì?”

“Tôi không có quyền đọc bất cứ tin nhắn nào.”

“Có phải nó nói Oxslip là nơi đám trộm lạc thường lui tới?”

“Tôi không có quyền tiết lộ bất cứ thông tin nào về chuyện đó.”

Một người đàn ông khác chen lên trước. “Có thật là bức tượng đến từ Oxslip... bức tượng được để lại khách sạn í?”

Thanh tra Ruby liếc mắt về phía viên sĩ quan. Ông này khề gật đầu. “Chúng tôi tin như vậy.”

Tiếng ngòi bút chì sột soạt điên cuồng trên mặt giấy. “Vậy đó là nơi hành xác! Có đúng không, Thanh tra Ruby?”

“Tôi không có quyền...”

“Thôi đi, ngài thanh tra!” một người đàn ông ở phía sau, đứng ngay trước mặt Leda, cao giọng với vẻ ghê tởm. “Đây là địa bàn của ngài, phải không? Ngài có biết chuyện gì đang diễn ra không?”

“Còn đám bé trai chúng tôi đã thấy thì sao?” Ai đó hét to. “Ngài có bắt chúng như những kẻ bị tình nghi?”

“Những người vị thành niên cư trú trong ngôi nhà không bị tình nghi là kẻ trộm. Họ sẽ bị thẩm vấn vì có thể những gì họ biết có liên quan đến vụ việc.”

“Sau đó ngài sẽ làm gì với chúng? Đưa chúng về lại với Oxslip và Sal?”

Viên thanh tra nghiêng chặt quai hàm. Ông ta cau mày dữ dội và không trả lời câu hỏi.

“Mục đích của tất cả việc đó là gì?” người đàn ông phía trước Leda gặng hỏi. “Tổng tiền, hay một cố gắng để đóng cửa Oxslip? Phải chăng cảnh sát đã dàn xếp chuyện này?”

Thanh tra Ruby lưỡng lự rồi nói, “Tôi không thể đưa ra kết luận về ý kiến này.”

“Sẽ là một việc tốt nếu họ đã dàn dựng,” người đàn ông bình luận và nhận được một tràng tán thưởng trong khi đứa bé khóc toáng lên. “Nếu các ngài không thể bắt quả tang chúng tại trận thì hãy tìm và loại bỏ luôn cái ổ đó đi! Những đứa bé đó... thật nhơ nhuốc, lạy Chúa!”

Lúc này viên thanh tra dường như mới sực nhớ ra Leda. Ông nhìn thẳng vào nàng, rồi xua hai bàn tay gạt đi những câu hỏi tới tấp. “Thế thôi, các vị! Còn có các quý cô hiện diện ở đây. Các vị hãy đến Yard và hỏi những gì các vị muốn. Ở đây chúng tôi

còn phải xử lý việc khác.”

“VẬY sao, hả!” một người đàn ông trẻ la lên, giơ ngón tay cái về phía xà lim nơi đứa bé vẫn đang khóc nhưng đã dịu hơn sau khi được bà y tá hộ sinh quấn trong tấm vải lạnh. Nhưng viên thanh tra và Hạ sĩ MacDonald đã bắt đầu đẩy các phóng viên ra cửa. Một vài người bỏ đi, theo sau bà những người khác cố gắng bắt kịp, nhưng vẫn còn một số nán lại, cố gắng hỏi thêm vài câu.

Bà Fullerton-Smith bế đứa bé ra khỏi xà lim.

Vừa leo từ ghế băng xuống đất, Leda đã thấy cái bọc nhỏ được đẩy vào vòng tay mình. “Tấm vải được Ủy ban Phụ nữ tại công viên Marylebone tặng,” bà Fullerton-Smith cho nàng biết. “Cô cứ giữ nó, nhưng chúng tôi đề nghị cô khử trùng nó và trao lại cho người nào cần dùng khi nó không còn có ích cho em bé. Người mẹ ngủ yên rồi, cô thấy đấy. Một đến hai tiếng nữa, khi hồi sức, cô ấy có thể bế con. Bà Layton và tôi phải trở lại phòng khám vì còn nhiều bệnh nhân khác cần chăm sóc tối nay. Nếu thấy hiện tượng xuất huyết thì phải gọi chúng tôi đến ngay lập tức.”

Leda đang định sửa lại nhầm lẫn của bà Fullerton-Smith về việc nàng có quan hệ cá nhân với Pammy thì nghe thấy bà y tá thông tin cho Hạ sĩ MacDonald viết lại trong sổ hồ sơ. “Bà Dawkins ở Jacob’s Island,” bà ta nói về chỗ ở của Pammy.

“Ôi, không...” Leda cố gắng đi vòng qua bà Fullerton-Smith đang đọc thoại về các hướng dẫn. “Hạ sĩ MacDonald, cô ấy không sống ở đây!”

Tiếng phản đối của nàng chìm ngấm giữa những câu hỏi dai dẳng của hai phóng viên, họ vẫn đang gạ gẫm xem liệu Hạ sĩ MacDonald có thể mở bọc vương miện hay không. Trong khi đó,

bà Fullerton-Smith và bà y tá đã gói ghém đồ đạc. Bà y tá lột tạp dề dính máu qua đầu và nhét nó vào chỗ khác. Đứa bé bắt đầu khóc trở lại, Leda nhìn xuống đôi mắt nhắm nghiền và cái miệng há to.

“Yên nào, yên nào,” nàng thì thầm một cách vô ích, vỗ vỗ vào lưng của cái bọc. Đứa bé chỉ gồng mình và gào to hơn, làm cho khuôn mặt trở nên đáng sợ, trắng nhợt và đỏ bừng. Leda túm lấy cánh tay bà y tá phía sau bà Fullerton-Smith, nhưng cả hai đều đã rời đi trước khi nàng kịp thốt ra lời phản đối rõ ràng.

Thanh tra Ruby và sếp của ông ta bước ra, cản đám phóng viên lại. Trong lúc Hạ sĩ MacDonald bận đối phó với một nhà báo cực kỳ dai dẳng, người còn lại lẻn đến bên Leda, nơi món đồ bọc trong tấm khăn len được đặt trên ghế. Anh ta kéo mép tấm khăn, lật nó ra. Vương miện kiểu phương Đông bằng vàng và sứ trắng men nằm lộn ngược, đó là một chiếc mũ có chóp nhọn như một ngôi đền nhỏ, khảm kim cương dày đặc xung quanh một viên ruby cỡ đại gắn vào khung trắng.

Người phóng viên vội vã phác họa hình ảnh vào cuốn sổ cho đến khi Hạ sĩ MacDonald tức giận hét lên và đẩy anh ta ra chỗ khác. “Anh đang làm gì thế? Đi ngay; cút khỏi đây, cả hai!” Anh ta đẩy một người qua cửa, lôi người kia theo sau. Họ vừa đi vừa phản đối âm ỉ. Leda có thể nghe thấy tiếng người nói oang oang ngoài phố khi họ cố gắng cầm chân Hạ sĩ MacDonald lại trên bậc thềm.

Không biết làm gì hơn, nàng vào xà lim và quỳ bên cạnh Pammy. “Cô thấy sao?” nàng hỏi. “Có muốn nhìn con không?”

Cô ta nhắm nghiền mắt như một đứa trẻ. “Tôi không muốn nó!” cô ta càu nhàu. “Hãy mang nó đi đâu cũng được.”

“Bà y tá nói một hai giờ nữa là cô có thể bế con được rồi.”

“Tôi không bế đâu.”

Leda nhìn xuống gương mặt rầu rĩ của cô ta. Pammy mở mắt và nhấc một bàn tay, đẩy cánh tay Leda một cách yếu ớt.

“Tôi không nhận nó đâu,” cô ta nói. “Tôi ghét nó. Đi đi!”

Leda đứng dậy và quay lại băng ghế. Tiếng khóc của trẻ sơ sinh cứ tiếp tục vang lên. Nàng ngồi xuống bên cạnh chiếc vương miện và nhìn vào khuôn mặt đứa bé. Nó thật sự xấu xí, cái miệng ướm nhẹp, da nhăn nheo và mẹ nó không muốn nó.

Leda ôm nhẹ cái bọc để ghét, điều này chỉ khiến nó khóc to hơn. Rồi nàng nhìn chăm chú vào chiếc vương miện bằng vàng và bắt đầu thổn thức một cách vô cớ.

Chương 6

Hawaii, 1871

Bé Kai thích bơi lội. Cô bé hét lên với những con sóng lớn vỗ ào ạt vào rặng đá ngầm ở Waikiki, và đập hai bàn tay bé xíu lên vai Samuel.

“Xa! Đi xa!” cô bé đòi. “To!”

Nên cậu vòng cánh tay quanh người cô bé và ngụp xuống con sóng êm ả, cách hơi xa hầu hết đám trẻ Hawaii khác. Khi nhắc cô bé lên trên lớp sóng, vạt váy dài của bộ đồ bơi cô bé đang mặc lại dập dềnh cùng con sóng quét qua bộ ngực trần của cậu. Cô bé cười vang, kêu to và đôi lúc cậu ấn cô bé xuống nước thay vì nâng lên, để rồi cùng nhau ngoi lên với những giọt nước lăn dài trên mặt và miệng thì mặn chát vị muối.

“Đi xuống!” Cô bé hét. “Đi xuống.”

Cả hai cùng hít một hơi dài, Kai tinh nghịch phồng má rồi chum miệng. Samuel chìm xuống làn nước trong vắt, giữ chặt cô bé trong tay. Làn sóng mạnh mẽ cuốn lấy họ, đưa họ vào gần bờ thêm vài mét, và cát dưới chân cậu trượt đi. Cậu ôm siết cơ thể mũm mĩm của Kai để ám hiệu “đi lên”, và cô bé quẫy đạp dữ dội. Samuel bật khỏi lớp cát, vùng đứng dậy, nhắc bổng Kai trên đôi tay mình.

Cô bé thét lên phấn khích. Một đợt sóng khác tràn qua, mang theo những âm thanh ồn ào và tung bọt trắng xóa. Samuel giữ nước khỏi mái tóc. Khi tai đã hết ù, cậu nghe thấy những tiếng la hét át đi giọng của Kai. Cậu nhìn về phía bờ biển và thấy nhiều bóng người cấp tập lao lên bờ.

“*He mano!*” Giữa tiếng sóng âm ì, tiếng la hét vẫn vang đến chỗ Samuel.

“*He mano! He mano nui loa!*”^[6]

Cậu thấy nó, một phần của cái vây đen nhô lên khỏi con sóng, một cái bóng sẫm màu di chuyển rất nhanh, dài như tấm ván lướt sóng của người Hawaii. Con cá mập chặn đường vào bờ của cậu và Kai. Samuel dường như nhận ra đám đông đang tụ tập lại, la hét, chạy dọc theo bờ cát.

Sau đó, cậu nhớ rất rõ cảm giác bình tĩnh lan tỏa khắp cơ thể khi con cá mập quay lại và lao về phía họ.

Cậu nhắc Kai khỏi mặt nước, để cô bé ngồi lên vai. Cô bé nắm chặt tóc Samuel, vẫn cười, chân đập đập vào ngực cậu. Cậu dùng tay giữ chặt cổ chân Kai. Cô bé hét điều gì đó nhưng cậu không nghe thấy. Trên cả tiếng sóng, trên tiếng than van sợ hãi từ bờ biển và tiếng la của đám đàn ông đang mang xuống ra, cậu nghe thấy một thứ khác nữa.

Cậu nghe thấy bài hát của mình, bài hát u ám của người anh em cá mập. Cậu đứng yên và lắng nghe.

Sóng che khuất cái vây trong khoảnh khắc, nhắc chân cậu khỏi lớp cát và nhẹ nhàng mang cậu xuống. Cậu nhìn bóng dáng khổng lồ vụt qua cách đó chỉ vài mét. Tiếng la hét gọi mẹ của Kai vang trong tai cậu, như tiếng còi xe lửa vắng lại từ nơi xa xăm, nhưng bài hát vẫn ngập tràn trong tâm trí cậu.

Nó giữ cậu yên lặng, câm nín; như một tảng san hô cố định, một mảnh gỗ trôi dạt không có sự sống - một vật thể bất động, không sợ hãi. Con cá mập lướt qua, quay lại và đến gần, như cơn ác mộng khổng lồ. Samuel vẫn lắng nghe bài hát. Cậu cảm nhận được sự tò mò chậm rãi của con cá mập - bên trong sự tò mò đó

là cơn đói cồn cào và vô tri, nhưng cậu hoàn toàn yên bình và là một phần của con sóng, nó không muốn thứ như vậy.

Kai đã ngừng la hét. Cô bé cũng ngồi yên trên vai cậu, những ngón tay vò mái tóc cậu. Trong không khí, cậu nghe thấy những tiếng la hét và tiếng va đập — đám đàn ông trên xuồng đang quạt mái chèo rần rạt xuống nước, hối hả lao về phía trước.

Con cá mập xoay mình lướt đi, băng qua cậu sát sạt. Samuel nhìn nó bơi, thấy lớp da màu xám đen, vây lưng, đuôi, và bỗng nhiên nó rẽ ra phía biển cả, cách xa hẳn chiếc xuồng đang tiến tới.

Chiếc xuồng trông thật to lớn, lao xuống chỗ họ trên một ngọn sóng lớn. Những mái chèo khua nước mạnh mẽ. Samuel bắt đầu cảm nhận được nỗi sợ hãi ập tới - không phải từ con cá mập mà từ mối đe dọa của những vũ khí bằng gỗ và những tiếng la hét dữ dội. Chiếc xuồng dường như chuẩn bị đâm mạnh vào bên hông cậu nhưng với kỹ thuật điêu luyện, những người Hawaii ở phía đuôi đã xoay nó hướng thẳng vào con sóng và nhẹ nhàng trôi ra đằng sau Samuel. Ai đó lôi tuột cô bé Kai đang la hét khỏi vai cậu.

Những cánh tay mạnh mẽ thô bạo chụp lấy cậu. Samuel quay lại, nhảy dựng lên rồi đâm sầm vào mặt gỗ cứng và trơn láng, hai đùi và đầu gối bị va đập mạnh. Trong một thoáng rối loạn, mạn xuồng phía bên kia bị nhấc bổng khỏi mặt nước và cả chiếc xuồng suýt bị lật, nhưng rồi cậu được kéo mạnh lên, gục vào một lồng ngực mặc áo trắng, nhận ra những từ tiếng Anh dội trong tai.

Những lời cảm tạ thượng đế và cảm tạ cậu; Ngài Gryphon ghi chặt Samuel như không thể thả ra. Đối diện với họ trong xuồng,

Kai ngọ ngậy trong cánh tay nâu bóng của một người Hawaii, hét to, “Cha, cha!” và cố giãy giụa thoát ra.

Tiếng chửi thề ở sát bên tai, đôi tay ôm chặt cậu đến đau đớn “Samuel, cảm ơn cháu, cảm ơn Thượng đế vì đã mang cháu đến, Thượng đế yêu cháu, cậu bé, cháu là một anh hùng giáng thế...” Giọng nói cứ tiếp tục mãi, lảm bảm không dứt, cuối cùng Kai cũng thoát ra được, loạng choạng đi đến ngã vào lòng Samuel, và cha cô bé ôm gọn cả hai, đến khi xuống cập bờ rồi vẫn không chịu buông.

Phu nhân Tess đang đợi, lội xuống làn nước biển, gấu váy lòa xòa dạt theo những con sóng đánh vào bờ. Trên mặt bà có vệt nước mắt, mái tóc đen nhánh xoắn tung khỏi những chiếc ghim kẹp. Bà giàng bẩy Kai vào vòng tay, quỳ xuống dụi mặt vào đôi vai và mở tóc ướn của Samuel. Nước biển rút dưới chân họ, cát cũng trôi theo. Cậu hơi loạng choạng để giữ thăng bằng.

“Đứng vững nào, con trai.” Bàn tay vững chãi vẫn đang ôm vai cậu. Samuel ngược nhìn khuôn mặt Ngài Gryphon. Ánh nắng chiếu lên mái tóc vàng của ông, ông thật to lớn, thân thiện và cao thượng, và trước đây ông chưa bao giờ gọi Samuel là “con trai”. Ông đang cười tươi. Samuel cảm thấy gương mặt mình thay đổi, cảm thấy nụ cười ngập ngừng, run rẩy nở trên môi. Đám đông vây quanh, người Hawaii cởi trần người ướn sừng, người *haole*^[7] đáng kính da trắng, mặc đồ sẫm màu kín đến tận cằm, đầu đội mũ, có cả quản gia người phương Đông của Phu nhân Tess, người vẫn đi cùng họ để phục vụ cho buổi picnic ngày Chủ nhật ở Waikiki.

Ai đó bắt đầu reo hò. Ngài Gryphon nhắc bổng Samuel lên dễ dàng như khi cậu bế Kai. Vô số bàn tay nắm lấy tay chân cậu và

quăng cậu lên cao theo nhịp điệu. Hoan hô! Hoan hô!

Họ tung cậu lên ba lần, rồi cho cậu ngồi thẳng lại và nhắc cậu lên vai Ngài Gryphon, bất chấp quần cậu còn đang ướt sũng. Kai cựa quậy và hét to trong lòng Phu nhân Tess, cũng muốn được nâng lên, khiến cậu Robert cũng khóc nhè cho đến khi quản gia Dojun nhắc bổng cậu chủ và đi về phía rặng dừa nhô ra trên bãi biển.

Phân nửa đám đông bắt đầu di chuyển theo hướng đó; nửa kia nán lại để tiếp tục tung hô những người Hawaii đã lặn xuống đi tìm con cá mập. Từ đâu bỗng báo tin đức vua Hawaii đang nghỉ ngơi trong căn nhà ở Waikiki. Khi họ đến chỗ có những cây cọ cao vút, các cô gái đã chờ sẵn với những chiếc vòng tết từ hoa và lá cây maile. Ngài Gryphon đặt Samuel xuống. Khi mọi người lùi lại và giữ yên lặng, các cô gái bước tới và đeo những vòng hoa vào cổ Samuel, bao phủ cậu trong mùi hương ngọt ngào và những chiếc lá mát lạnh.

“Đức vua vinh danh lòng dũng cảm của cậu.” Cô gái đầu tiên hôn lên hai má cậu, và khi người thứ hai bắt đầu làm tương tự, cậu ngọ ngậy lùi lại, khiến cô ta cùng cả đám đông bật cười, và cô ta giữ lấy vai cậu rồi hôn.

Cậu lùi lại và va vào Ngài Gryphon, ông cúi xuống thì thầm, “Hãy nói điều gì đó để họ bấm báo lại với đức vua.”

Samuel liếm môi. Cậu hít một hơi. “Xin nói với ngài... đức vua... rằng... thật sự, chẳng có gì nghiêm trọng cả. Xin nói với ngài, những bông hoa thơm lắm ạ.”

Câu nói đó dường như khiến tất cả bật cười, nhưng Ngài Gryphon đã choàng tay qua người Samuel và kéo cậu lại gần nên mọi chuyện thành ổn cả. Thật tuyệt vời. Samuel hơi run rẩy. Cậu

quay lại nhìn làn nước màu ngọc lam sáng lấp lánh bên trong rặng đá ngầm, rồi đến những đợt sóng cuộn cuộn, nơi con cá mập lớn đã lướt đi như một cái bóng trở lại lòng đại dương xanh sẫm, sâu thẳm.

Chương 7

“Gã lại ôm đồ ăn cắp biến mất lần nữa!” Má bà Dawkins ửng hồng vì hưng phấn, đi theo Leda lên cầu thang tối om với tin tức mới nhất về những vụ trộm lạ lùng bắt đầu từ tuần trước. “Đã là bản thứ ba rồi đấy. Báo đây, thưa cô! Đọc đi. Lần này là Hoàng tử xứ Phù Tang nhé. Gã này đúng là một tên trộm tinh quái. Lấy cả một thanh bảo kiếm thần thánh ngay trước mũi anh chàng Nhật Bản, rồi cả đám bảo vệ đứng gác chặt kín khắp nơi nữa chứ.” Bà ta gằn như hét lên vì sung sướng trước sự bất lực của cảnh sát. “Tin này hay quá. Gã cũng để lại một vật khá thô thiển, nhưng dĩ nhiên báo chí không nhắc đến rồi. Họ có bao giờ dám nói thẳng ra chuyện gì đâu, nhưng thế nào cũng có người đoán ra, cô công nhận không. Chắc lại từ một ngôi nhà bản thủ nào đó, nơi gã bảo cảnh sát tự tới đó mà tìm thanh kiếm.”

Leda biết quá rõ về vụ trộm thứ ba này cũng như thủ đoạn quái dị của chúng, rằng một vật vô cùng quý giá sẽ bị đánh cắp từ các đoàn ngoại giao đến tham dự Lễ Jubilee, thế chỗ nó là thứ nhơ bẩn đến độ không diễn tả nổi. Chuyện đó đã đủ lạ lùng rồi, nhưng kỳ cục hơn, tên trộm dường như không mấy hứng thú với đồ ăn cắp, hẳn luôn gửi tin nhắn cho cảnh sát, chỉ cho họ chỗ đến lấy lại từng báu vật - lần nào cũng trong một “ngôi nhà trái luân lý”, như cách diễn đạt ý tứ của báo chí.

“Thật thú vị làm sao,” nàng nói, cốt để làm nản lòng bà Dawkins, rồi tiếp tục lên cầu thang. Thực ra, Leda biết về những vụ trộm này nhiều hơn bà chủ nhà, vì nàng có thói quen pha trà cho Thanh tra Ruby cũng như nán lại sở cảnh sát tới quá nửa

đêm, khiến người ta tưởng nàng vẫn đang làm việc tại tiệm váy.
“Chúc ngủ ngon, thưa bà.”

Một bàn tay nhanh nhẩu thò ra túm váy Leda, giữ nàng lại.
“Hôm nay là thứ Sáu, thưa cô. Mười bốn silinh một tuần nhé.”

“Mới sang thứ Sáu được có nửa giờ mà, bà Dawkins. Mong bà không cảm thấy buộc phải thức chờ tôi thế này,” Leda nói. “Tôi sẽ rất hân hạnh được gửi tiền bà vào buổi sáng.”

Bà Dawkins cười toe toét, không hề bối rối. “Tôi chỉ muốn nhắc cô một chút thôi. Hôm nay tôi đã phải đuổi nhà Hoggins ở tầng dưới đi. Nhiều người muốn vào ở phòng của họ lắm, toàn người trả tiền đàng hoàng như cô cả. Chứ không trả tiền thì sao tôi có thể giúp đỡ được, phải không? Tôi chẳng phải dân làm từ thiện gì hết. Mười bốn silinh một tuần, không bao ăn. Chỗ chúng tôi có đường ống nước, thưa cô, bằng đó thôi cũng đáng nửa đồng curon rồi, tôi nói với họ thế đấy.”

Bà ta cũng thường xuyên bảo Leda như vậy. Cuối cùng cũng tách được bà chủ nhà, nàng tiếp tục lên gác. Vào phòng, nàng rửa mặt rồi tưới nước cho cây phong lữ bên khuôn cửa sổ dưới ánh nến. Cái nóng ban đêm như làm nồng đậm thêm mùi khó chịu của khu dân cư, may mà một chiếc lá phong lữ bị gãy đã tỏa ra chút hương thơm hơi gắt nhưng tươi mát phủ vào những thứ mùi nồng nặc. Nàng ngắt nó bằng móng tay, vò nát và đưa lên mũi để xua hẳn đi mùi chua của những xưởng ủ bia.

Nàng nhìn chăm chú ra khung cửa sổ vào màn đêm ẩm ướt. Khu ổ chuột bắt đầu từ con phố phía sau chỗ nàng ở - một nơi nàng không muốn nhìn đến, từ chối nhìn đến, không dám nhìn đến - nàng cảm thấy nó níu kéo mình, bằng mọi cách lôi nàng xuống như một cái dạ dày đang ngoác miệng. Nàng nghĩ đến

Pammy, người đã từ chối nuôi con cho tới lúc Thanh tra Ruby phải thẳng thắn nhắc nhở rằng ông sẽ cáo buộc cô gái tội giết trẻ em nếu vẫn không chịu tỉnh ngộ. Leda có cảm giác không mấy vui vẻ rằng cuộc sống riêng của nàng có lẽ cũng bắt đầu gần như vậy, đáng sợ, không được chào đón và không phải bằng thái độ đáng kính thâm lặng mà nàng vẫn hằng ước ao.

Hoàn cảnh trở trêu này còn tiếp tục kéo dài đến bao giờ, Leda không dám nghĩ tới. Trong bốn chiếc váy của mình, nàng quyết định chỉ chiếc in hoa và chiếc đầm mặc trong phòng trưng bày bằng lụa đen là thực sự cần thiết, một để mặc hằng ngày, một để đi thăm viếng. Dù tiếc nuối nhưng nàng đã phải mang hai chiếc còn lại đi bán ở tiệm tạp hóa. Tranh cãi về giá cả đúng là chuyện khá lố mãng, và Leda cũng biết rõ mình không thể nhận được đủ số tiền tương xứng với giá trị của chiếc váy vải gabardine và chiếc váy vải thun xám bạc. Nàng giữ lại chiếc mũ còn tốt, rời khỏi nhà trọ vào khung giờ quen thuộc mỗi sáng, mặc váy trắng in hoa, dành cả ngày đi bộ và xem lướt qua nhiều tờ báo cũng như các khung cửa sổ văn phòng để tìm việc làm, dường như nàng luôn đến chỉ sau khi các công ty môi giới đã gửi đi một ứng viên hợp lý, hay đứng vào hai mươi hàng dài những ứng viên chờ đến lượt trong các hành lang, hay nhận ra vị trí còn trống không hợp với phụ nữ; nàng nghỉ chân trong tiệm trà hoặc công viên khi đôi chân không thể đứng nổi vì quá mỏi.

Nàng phải thanh toán tiền thuê máy may và trả nó vào thứ Bảy, cũng như nghĩ ra một lý do để giải thích với bà Dawkins vì sao mình không mang việc về nhà làm nữa. Nhưng nàng cũng còn đủ tiền sống tới tuần sau nếu tằn tiện, và ngày mai - hôm nay, như bà Dawkins đã nói rõ - là thứ Sáu, thời điểm để Leda

đến phố South thêm lần nữa. Nàng quyết định sẽ tiêu ba xu vào buổi sáng để có được hai giờ ấm áp trong nhà tắm công cộng, mặc chiếc váy lụa đen sau khi đã sửa xong phần cổ bị sút chỉ.

Giữa tình cảnh bấp bênh và đáng buồn này, chỉ có đồn cảnh sát dường như là thiên đường thực sự, dù ở đó mang nặng bầu không khí đàn ông hơn mức nàng quen. Thanh tra Ruby khá vui vẻ chấp nhận sự nấn ná tùy tiện của Leda, Hạ sĩ

MacDonald cũng dễ chịu và đầy quan tâm, nhưng Leda hơi lo anh ta sẽ nghĩ nàng đang cố tìm cách lấy lòng anh ta.

Anh ta có vẻ đã phải lòng nàng. Quý cô Myrtle sẽ rất ngạc nhiên. Anh ta dù sao cũng là cảnh sát, rất khó gọi đó là một mối quan hệ phù hợp, nhưng anh ta rất tốt bụng. Thật ra, Leda nghĩ như thế cũng ổn. Anh ta sống cùng chị gái ở Lambert và Leda cũng sẵn sàng thích nghi với hoàn cảnh đó, nếu anh ta có thể chu cấp đầy đủ cho cả hai người. Và cô chị gái, như Leda biết, chưa tới ba mươi, vẫn còn hy vọng, nàng thận trọng nghĩ.

Có thể Thanh tra Ruby và Hạ sĩ MacDonald sẽ bắt được tên trộm khét tiếng và nhận phần thưởng xứng đáng cho những nỗ lực của mình. Họ có thể được thăng chức. Nàng tự hỏi trên hạ sĩ là cấp bậc gì.

Theo tờ *Times*, cảnh sát chẳng tiến hành cuộc điều tra nào để nhận dạng thủ phạm hay động cơ của hắn, và bà Dawkins tỏ ra rất hào hứng khi gọi cảnh sát là lũ đàn độn. Mọi thứ đang nung nấu để bùng nổ thành thảm họa ngoại giao trên diện rộng, tờ *Times* bình luận trong một bài xã luận, gây ra mối quan hệ căng thẳng với các quốc gia lớn. Các phái đoàn ngoại quốc sẽ nhận ra chính quyền Anh hoàn toàn thúc thủ trước đám tội phạm trong nước, hoặc tệ hơn thế, họ tin rằng thể diện quốc gia mình đã bị

đem ra bên riều một cách đầy ác ý.

Đó là chuyện rùm beng của đám báo chí. Dĩ nhiên Leda biết động cơ. Cảnh sát cũng vậy. Và cả tờ *Times* nữa. Nàng không hề ngần ngại những lúc ở trong đồn cảnh sát. Thanh tra Ruby và Hạ sĩ MacDonald đã cố hết sức không nói về chuyện đó trước mặt nàng, nhưng các quý ông tội nghiệp này lại không nhận ra dù họ có thì thầm thì những âm thanh đó cũng vang khắp căn phòng. Leda biết tất cả về các vụ trộm. Những căn nhà nghỉ tồi tàn là nơi mọi đồ mất cắp được tìm ra. Mặc dù nàng còn chưa thật minh bạch về điểm này nhưng chúng rõ ràng là nơi dành cho những mục đích bẩn thỉu, được bảo trợ bởi các tầng lớp cao hơn với sở thích bạo lực và bệnh hoạn.

Cảnh sát cũng nêu giả thiết đó là một vụ tổng tiền tập thể, nhắm vào một nhà bảo trợ giàu có với địa vị cao, rằng nếu không đáp ứng yêu cầu của tên tội phạm, hắn sẽ công khai hạ nhục ông ta trước bàn dân thiên hạ. Một vụ tai tiếng bẩn thỉu, Thanh tra Ruby gọi thế, và Leda cũng tán thành. Tên trộm cứ như biết đi xuyên tường, qua mặt những cảnh sát và đội cảnh vệ tài ba nhất được cử đến.

Nàng vẫn vờ nhúm lá phong lữ bị vò nát giữa các ngón tay. Nghĩ đến những căn nhà kinh khủng đó nàng lại thấy lo lắng, dù chuyện gì đã xảy ra bên trong, nó cũng nằm không xa quá một dãy nhà từ nơi nàng sống; đó là nơi nàng chỉ thấy những đứa trẻ sáng sủa ngoan ngoãn, thế mà lại có cả những việc làm ám muội khủng khiếp. Nàng tự hỏi không biết bây giờ bọn trẻ thế nào, sau khi cảnh sát dẹp bỏ những căn nhà như vậy. Nàng cũng nghĩ đến việc mình đã lưỡng lự ra sao khi muốn trình báo những ngờ vực của mình cho nhà chức trách, và cũng rất sợ hãi

nếu phải làm chuyện đó. Nàng có tử tế gì hơn bà Dawkins đâu, thậm chí còn không thật thà bằng bà ta trong việc thừa nhận những mối quan tâm ích kỷ của bản thân.

Nàng không ngủ được dù rất mệt mỏi. Trước khi lên giường, nàng dọn dẹp sơ qua mọi thứ, thở dốc khi đẩy chiếc máy may nặng trĩu và cái bàn ra giữa phòng, đưa bồn rửa mặt tới gần cửa, cố gắng quyết định nên sắp xếp thế nào khi không còn phải ngồi may vá dưới ánh đèn. Tuy chưa chắc nhưng nàng tin một nhân viên đánh máy hẳn không phải mang việc về nhà làm.

Công việc dọn dẹp buộc nàng phải di chuyển cả giường ngủ và nhân thể, nàng quyết định lau nhà, nên đã đẩy giường ra gần cửa sổ, cởi áo khoác và coóc xê, rồi bắt đầu làm việc mà chỉ mặc mỗi chiếc quần trong. Khi mọi thứ trong căn phòng áp mái chật chội, nóng nực đã sạch bong hết cỡ trong khả năng của một nùi giẻ ướt và Xà phòng Chiết xuất Hudson - “Ngọt như hoa hồng, Tươi như gió biển, Dùng cho mọi công việc lau chùi, cọ sàn, Hudson KHÔNG để lại mùi” - nàng để luôn giường ở chỗ cửa sổ vì không khí có vẻ mát mẻ hơn, thổi tắt nến để tiết kiệm sáp, rồi cứ thế mặc váy trong bóng tối.

Nàng nằm trần trọc, nhìn vào khoảng không, đầu óc cứ xoay vần với đám cảnh sát, tiền bạc và thư bảo lãnh. Rồi tất cả rơi vào một giấc ngủ nông và những giấc mơ không yên ả. Có thứ gì đó đụng vào chân, nàng giật mình thức giấc ngay lập tức, tim như bắn khỏi lồng ngực.

Leda ngồi bật dậy, máu chảy rần rật trong huyết quản đến độ không còn nghe thấy bất kỳ âm thanh nào khác. Căn phòng vẫn tối đen như mực, ngay cả ánh trăng hay bóng mây cũng không thể tạo nên bất kỳ hình thù nào. Đâu đó ngoài kia, tiếng mèo

vang lên éo éo. Leda hít sâu, cổ họng đã bớt khô. Một con mèo. Dĩ nhiên, một con mèo đã vào phòng qua cửa sổ. Đó là cú va chạm mạnh, không thể do sâu bọ được, nàng nghĩ thầm, và câu chuyện cũ về những con chuột to như mèo vẫn bỗng run rẩy trong đầu.

“Biến đi!”, nàng rít lên, đập tay vào chần. “Mày còn ở đây không, hả con quái kia? Biến đi, nào nào, mèo con!” Nàng đứng dậy, vấp ngay phải cái bàn máy may, rồi nắm chặt lấy ngón chân đau, kêu lên tức tối và ngã ra giường...

Bên trên một thân hình to lớn, còn sống, cử động.

Nàng kinh ngạc đến độ không thể hét lên, và bỗng nhiên nó không còn ở đó nữa... nó... gã... một gã đàn ông... trong phòng nàng... nàng quay phắt lại và lao khỏi giường trong cơn sợ hãi cùng cực. Nàng chẳng nhìn thấy gì... que cời lửa... gã đàn ông... trong phòng nàng... xin Chúa giúp nàng... nàng cố la lên nhưng nhận ra cổ họng đã nghẹn lại và nỗi kinh hoàng cuộn trào trong mạch máu. Nàng nhanh chóng lùi về phía cửa, vấp vào cái bàn máy may lần nữa, khiến nó rơi xuống sàn. Một tiếng “rắc” vang lên, rồi thêm một âm thanh khác, là tiếng thì thầm kỳ lạ.

Nàng đứng sững lại, cố lắng nghe.

Dường như có gì đó chà trên mặt sàn, một tiếng động bỗng nhiên khiến mọi thứ trở nên chân thực và khủng khiếp hơn nhiều. Đúng là gã đang ở đó, không phải mơ nữa rồi, nàng đã làm cái máy may đổ lên người gã và gã đang đẩy nó ra. Tiếng cào vào sàn gỗ lại vang lên, nhẹ và không thể nhầm lẫn được. Những giọt nước mắt hoảng sợ bắt đầu dâng trong mắt nàng.

“Đừng chạm vào tôi!” nàng la lên bằng giọng run rẩy. “Tôi đang cầm que cời lửa đây!”

Gã không trả lời. Bầu không khí tĩnh lặng đáng sợ bao trùm căn phòng. Nếu gã di chuyển thì cũng hoàn toàn không gây tiếng động. Nàng nghĩ gã đang ở giữa nàng và cánh cửa, đường thoát đã bị chặn, và nàng đứng bất động với tiếng nấc nghẹn nơi cổ họng.

“Đi đi,” nàng run rẩy nói. “Tôi không muốn gây náo loạn.”

Im lặng kéo dài. Leda nuốt khan và nghĩ mình nghe thấy gã... rất, rất khẽ... nàng nghe thấy tiếng thì thầm, như một hơi thở nhẹ. Nàng chắc gã vẫn ở đó, gần cửa ra vào... nếu gã định bỏ đi mà không hại gì đến nàng thì gã đã làm rồi. Nàng sẽ nghe thấy tiếng gã vặn khóa, mở cửa. Nhưng rốt cuộc gã vẫn ở đó, gã chưa xong việc... gã muốn gì, gã muốn gì?

Rất chậm rãi, nàng cúi xuống, bàn tay lần mò tìm que cời lửa ở cạnh giường. Những ngón tay nàng chạm vào thứ kim loại trơn nhẵn bị uốn cong... nàng giật tay về rồi lại tiếp tục mò mẫm, sờ vào một vật dài. Nó cứng và nặng, đủ dùng để tự vệ. Nàng siết chặt nó bằng cả hai tay và bắt đầu đứng dậy.

Ngay lập tức, nàng đã nằm trên mặt sàn. Như thể đầu gối quy xuống, dạ dày co thắt, đầu óc tù mù, không còn biết rõ mình đang làm gì. Nàng nghĩ có lẽ mình đã bị tấn công, rằng bây giờ là buổi sáng, rằng ngoài kia có tiếng sấm vang vọng trên phố.

Những ngón tay nàng vẫn nắm lấy món vũ khí. Nàng nghe tiếng bước chân lộp cộp nhưng không thể nhúc nhích để tránh nó, tứ chi run rẩy đến độ không thể kiểm soát.

“Đưa nó cho tôi.”

Giọng trầm trầm khiến nàng giật bản mình, chẳng khác gì con rối bị giật dây. Nó đến từ một vị trí gần hơn nàng hình dung, gã đang đứng, chỉ cách nàng khoảng hơn nửa mét.

“Tôi không định làm hại cô,” gã nói trong bóng tối.

Có điều gì đó chột nẩy ra trong tâm trí nàng vào ngay giây phút quy ngã kỳ lạ đó. Trong cơn mơ màng của trạng thái mù mị, đầu óc nàng chỉ tập trung vào một thứ duy nhất: bằng sức mạnh phi thường, nàng tập trung vào gã, vào lời nói, giọng nói, sức nóng cơ thể. Gã không phải người Anh. Nàng vẫn nghe được trọng âm kể cả khi gã thì thầm, cách nhấn nhá khác biệt, vừa quen vừa lạ, cách hòa lẫn các nguyên âm đặc trưng.

Tim nàng bắt đầu đập rộn khi lờ mờ nhận ra. Cơ thể vẫn còn run rẩy dữ dội như đang lạnh cóng. Nàng vòng tay ôm lấy mình, cảm giác buồn nôn vì choáng váng.

“Quý ông Gerard!” nàng thì thầm.

Lần đầu tiên trong đời, nàng gọi tên của một quý ngài trong vô vọng, rồi ngất xỉu.

Nàng tỉnh lại trong bóng tối, người vẫn choáng váng và hoang mang. Một khoảnh khắc sau khi nàng mở mắt, mùi hăng hắc của que diêm xộc vào mũi nàng. Ánh sáng bùng lên, hắt những cái bóng diên rồ lên các bức tường.

Nàng chưa thể suy nghĩ mạch lạc. Có thứ gì đó u ám di chuyển phía trên nàng, nàng nhìn lên và thấy một dáng hình đen ngòm đang cầm thanh kiếm, che mặt và trùm đầu như một cơn ác mộng: gã... châm nến rồi quay lại nhìn nàng.

Nàng bật ra thứ âm thanh ghen ghét không thể cất thành lời. Hình thù ác độc đó chuyển động như thể sẽ đè lên nàng, và nàng bắt đầu khóc, cuộn tròn trong cơn sợ hãi. Kẻ đó dừng lại, đưa tay lên giật thứ gì đó ở gáy. Tấm mặt nạ rời ra và rơi xuống giường. Gã đẩy mũ trùm ra sau đầu.

Mái tóc vàng tỏa sáng trong ánh nến. Gã đứng đó, nhìn nàng

bằng đôi mắt xám lạnh lùng.

“Quý ông Gerard,” nàng chờ dẫn thì thăm. Nàng cố ngồi dậy nhưng các cơ bắp chỉ co thắt một cách yếu ớt. “Cứ nằm đó,” anh nói. “Nghỉ ngơi đi.”

Nàng lại ngả đầu lên sàn nhà cứng đờ, không thể làm gì khác ngoài việc nghe lời. Lặng lẽ, nàng nhìn anh đặt thanh kiếm xuống sàn, quỳ gối xuống cạnh mình, tì mạnh một cánh tay lên khung giường để nâng đỡ cơ thể. Anh áp lòng bàn tay vào má nàng, các đầu ngón tay chạm vào thái dương. “Hãy thở cùng tôi,” anh nói.

Nàng bật ra một âm thanh, gần như tiếng khúc khích hoảng loạn. Trong bụng cuộn lên cảm giác buồn nôn đầy khó chịu, tiếng cười chuyển thành rên rỉ. Anh lắc đầu. “Quan trọng lắm đấy. Xem nhé. Hít vào nào.” Nàng hít sâu một hơi.

“Thở ra,” anh nói. “Chậm thôi.” Ánh mắt anh xoáy sâu vào ánh mắt nàng, xám thẫm. “Hãy nghĩ đến thác nước. Theo dòng nước khi nó đổ xuống.”

Nàng có cảm giác như thể mình đang trôi bèo bồng, trượt xuống một con dốc dài. Hơi thở trôi khỏi cơ thể, bất tận, tiếp tục trôi cho đến khi nàng lạc trong mắt anh, trong mệnh lệnh không lời của anh, rồi hít vào lần nữa.

Sức lực bắt đầu quay lại với tứ chi nàng. Nhưng anh vẫn nhìn nàng bằng ánh mắt điềm tĩnh, và hơi thở lại trôi khỏi nàng như thác nước vô tận, đổ xuống và xuống nữa cho tới khi nàng hoàn toàn trống rỗng, thoát khỏi mặt đất. Và nó lại tràn vào nàng thêm lần nữa, mang theo sức lực và cảm xúc. Nàng đã dùng sinh lực của anh để tìm thấy sinh lực cho chính mình, hồi phục dễ dàng hơn theo từng nhịp thở, cho đến lúc đủ tỉnh táo để

nhận ra mọi chuyện kỳ quặc đến mức nào.

“Ông làm gì ở đây?” Nàng yếu ớt hỏi gặng, giơ tay đẩy anh ra.
“Chuyện gì đã xảy ra?”

Anh chống cánh tay trên giường để bật dậy, rồi chậm chậm ngồi lên mép giường, một chân duỗi thẳng, nhìn xuống nàng. “Suýt nữa tôi đã giết cô,” anh nói ngắn gọn, miệng cứng là nhắc vì căng thẳng, gần như phải nhắm mắt. “Tôi xin lỗi vì điều đó.”

Anh có vẻ không thấy ăn năn chút nào. Trên thực tế, anh còn khá cộc cằn, như thể trong đầu anh còn nhiều chuyện quan trọng hơn thế.

“Nhưng... tại sao?” Nàng hỏi bằng giọng oán trách.

Anh quan sát nàng một lúc lâu rồi nói, “Tôi đánh giá sai tình hình và cứ nghĩ mình cần tự vệ.”

Leda ngồi dậy, vẫn còn ngơ ngác. “Ông đánh tôi?”

“Không, thưa cô.” Anh nhếch miệng một cách cứng nhắc. “Nếu tôi làm thế có lẽ đã tốt hơn.”

Đầu nàng đau nhức. Leda đành gục trán vào hai bàn tay. “Chuyện này vốn là không thể. Sao ông lại ở trong phòng tôi? Ông là một quý ngài. Tôi không...”

Ánh mắt nàng dán vào thanh kiếm, nàng chăm chú nhìn bao kiếm cong tuyệt đẹp màu vàng đỏ khảm hình những con hạc đang tung cánh bằng xà cừ, và cả cái chuôi vàng được chế tác theo hình dáng đầu một loài chim có mào. Hai tua rua màu đồng thắt nơ treo trên bao kiếm, phần đầu bao được mạ vàng với lá và hoa bé xíu, tô điểm bằng những lớp men nhiều màu sáng bóng dưới ánh nến. Bàn tay nàng chậm chậm trượt xuống, che miệng lại.

“Ôi trời,” nàng thì thầm. “Ôi, lạy Chúa lòng lành.”

Rồi nàng ngẩng đầu lên. Anh đang nhìn nàng, không biểu lộ chút cảm xúc nào.

Tim Leda bắt đầu đập liên hồi với cơn sợ hãi còn dữ dội hơn lúc trước. Chẳng nghi ngờ gì nữa, anh có thể giết nàng nếu muốn; trên khuôn mặt hoàn hảo kia không tồn tại bất kỳ dấu hiệu nào của nhân tính hay lòng trắc ẩn, cũng không có chút bóng dáng của sự khoan dung. Nàng lại bắt đầu thấy buồn nôn.

“Nghĩ đến dòng nước đang đổ xuống,” anh dịu dàng ra lệnh.

Nàng nuốt khan và để không khí trôi khỏi hai lá phổi, vẫn nhìn anh chăm chăm.

“Hãy cố bình tĩnh,” anh nói. Tôi sẽ không giết cô. Đêm nay... dường như sự điềm tĩnh của tôi... đã vượt khỏi tầm kiểm soát. Nhưng tôi không có ý định làm hại cô.”

“Chuyện này thật quá sức điên rồ,” nàng yếu ớt nói. “Tại sao ông tại ở trong phòng tôi?”

“Tôi hiện đang ở trong phòng cô bởi vì cô đã làm gãy chân tôi, cô Etoile.”

“Làm gãy chân ông... nhưng tôi... ôi, hãy rủ lòng thương!”

“Vâng, đúng là rất phiền.”

“Làm gãy chân ông,” nàng tuyệt vọng lặp lại. “Không thể nào! Lúc này ông còn đứng được cơ mà?”

“Nhờ chút tập trung,” anh đáp lời. “Thứ để hạ gục tôi có vẻ là một chiếc máy may.” Anh nhìn cái máy may rơi trên sàn và nói thêm một cách bí ẩn, “tôi thấy mình có thể đã được khai sáng chút ít trong chuyện này.”

Nàng quặp ngón tay trong chiếc áo ngủ, cau mày nhìn cái chân duỗi thẳng của anh. Lớp vải màu tối viền quanh nó khá lỏng lẻo, chỉ trừ nơi bắp chân được buộc chặt bằng những sợi

dây màu đen trên đôi giày xỏ ngón mềm kỳ quặc.

Mọi thứ anh mặc đều có màu tối, được cắt may theo kiểu giản dị nàng chưa bao giờ thấy qua.

“Tôi có thể đi nếu tập trung hết sức,” anh thản nhiên nói. “Nhưng tôi nghĩ làm thế là quá ngu xuẩn, bởi sẽ làm vết thương nặng thêm. Tôi tin chuyện đó hoàn toàn không cần thiết. Và tôi cũng không muốn rời đi trước khi cô hoàn hồn, thưa cô Etoile, và nhớ ra cách thở mà không cần có tôi.” Anh nhìn vào ánh mắt bối rối của nàng, bỗng nhiên nở nụ cười lạnh lẽ, quyến rũ đến vô lý. “Và không,” anh nói, “tôi không hề điên, cô biết mà.”

“Vậy nhất định tôi là người điên,” cô nói. “Tôi không thể... tôi chưa từng nghĩ quý ông Gerard? Ông là một quý ngài. Ông... và tiểu thư Catherine... tại sao à, chuyện này đúng là dị thường! Thủ phạm lại là ông. Cảnh...” Nàng ngừng lại ngay khi đầu lưỡi chực thốt ra, *Cảnh sát sẽ chẳng dám hình dung đến một chuyện như vậy.*

Nụ cười của anh biến mất. Vẫn với giọng nhỏ nhẹ, anh nói, “Tiểu thư Catherine, tất nhiên, cũng không liên quan gì đến chuyện này.”

Leda cup mắt xuống. “Vâng, vâng! Tất nhiên là không rồi,” nàng vội nói.

Một quãng thời gian dài trôi qua trong im lặng. Leda thấy chóng mặt và mệt mỏi vì quá bối rối. Một bên hông, chỗ dựa vào bàn máy may, giờ đầu ê ẩm. Căn phòng bắt đầu quay cuồng như đổ sập xuống nàng.

“Cô thật sự phải hít thở, cô Etoile.” Giọng nói bình tĩnh của anh tìm thấy nàng trong bóng tối đang bủa vây. “Tôi không muốn cô tắt thở vì tôi đâu.”

Nàng lại tưởng tượng ra cảnh thác nước, và theo sau một giọt nước rơi xuống, nhận thấy bóng tối dần biến mất khỏi tầm nhìn. “Ồ vâng,” nàng run run nói. “Cảm ơn ông.” Nàng nhìn xuống sàn, đầu óc xoay như chong chóng.

“Cô nên nằm xuống.”

“Việc này có vẻ... không lịch sự lắm,” nàng nói. Leda không tin được mình đang ngồi trên sàn căn phòng của mình với một tên tội phạm lưng danh và nguy hiểm, một quý ngài với cái chân gãy đang điềm điềm khuyên nàng nằm xuống. Nàng đã nghĩ mình nên đánh tiếng báo động nhưng tại không chắc có thể ra được đến cửa, huống hồ là đồn cảnh sát. Dù anh đã làm gì với nàng đi chăng nữa thì điều đó cũng khiến nàng hoàn toàn kiệt sức. Nếu anh làm thế thêm lần nữa - nàng nghĩ nó sẽ thực sự kết liễu nàng.

Nhưng nàng nên làm gì đó; hét lên, đập vào tường hay một hành động nào đó. Tại sao không ai nghe thấy tiếng cái bàn đổ xuống? Tại sao nàng không nhặt lấy que cỏi và tấn công anh. Với một cái chân bị gãy, anh sẽ đi nhanh đến đâu?

Nhưng nàng không làm gì hết. Nàng nhìn anh ngồi bên mép giường, chẳng hề tỏ ra đau đớn chút nào, và nàng thấy sợ.

“Cô biết tôi là ai,” anh nói. “Nếu cô định tố giác tôi, cứ từ từ mà làm. Còn bây giờ, hãy nghỉ ngơi cho đến lúc hoàn toàn khỏe tại.”

Nàng nhắm mắt. “Thế này thì vô lý quá.”

“Tôi sẽ không bỏ mặc cô đâu.”

Nàng mở mắt. “Ông sẽ không bỏ mặc tôi ư,” nàng choáng váng lập lại, rồi ghé đầu xuống sàn, gối lên hai cánh tay. “Thật an tâm làm sao!”

Chương 8

Hawaii, 1871

Chuyện xảy ra trong khu vườn, vài ngày sau vụ cá mập, khi Dojun đến gặp cậu. Kai trèo yên cây me còn Samuel đứng dưới trông chừng cho đến khi cơn mưa rào khiến bà vú chạy ào ra và bế thốc cô bé vào nhà bất chấp mọi lời phản đối. Samuel dựa lưng vào thân cây, kệ cho những giọt mưa giữa các tán lá rơi xuống đầu và vai. Cậu phân vân giữa việc chạy vào theo, điều cậu muốn làm, với việc những muồn dính dáng đến công việc của bà vú khi cậu đã không còn phải để mắt đến Kai.

Cơn mưa mang theo mùi đất ẩm ướt, dễ chịu. Cậu lắng nghe tiếng mưa lộp độp trên những phiến đá to bản của cây gừng trắng, nhắm mắt lại và nghe về con cá mập cùng bài hát và cách họ tung cậu lên cao.

Hoan hô!

Mắt vẫn nhắm, cậu mỉm cười, và khi mở mắt thì đã thấy Dojun đứng trước mặt.

Viên quản gia người phương Đông đến rất yên lặng, đứng cũng yên lặng. Ông chỉ cao hơn Samuel một chút, vóc dáng quen thuộc với khuôn mặt vuông, cái miệng u sầu, mặc bộ đồng phục trắng, mái tóc đen cạo nhẵn một phần, túm thành một cái búi kỳ quặc trên đỉnh đầu. Ông quan sát Samuel một lúc lâu rồi khẽ cúi người. “Samua-san. Chúc một ngày tốt lành.”

Samuel hơi ngạc nhiên vì lời chào nhã nhặn. Cậu lưỡng lự rồi cũng nói, “Chào ông.”

“Ta có câu hỏi này. Cậu thấy cá mập mà không cử động. Ta

muốn hỏi, sao lại thế?”

Samuel chỉ nhìn ông. Dojun chưa bao giờ nói chuyện với cậu, trừ đôi lần chuyển lại lời nhắn của Phu nhân Tess hay Ngài Gryphon, hoặc thông báo rằng bữa tối đã sẵn sàng.

Dojun đặt ngón tay vào thái dương. “Samua-san nghĩ thế nào. Cá mập tới, cậu không cử động. Sao lại thế?”

Samuel dựa mạnh hơn vào thân cây, không có câu trả lời.

Đôi mắt đen của viên quản gia chăm chú nhìn cậu. Lần đầu tiên, Samuel nhận ra Dojun có nghĩ đến những người xung quanh, ông quan tâm nhiều thứ hơn chứ không chỉ có trách nhiệm và vị trí của một quản gia. Cơn mưa đổ xuống ào ào và Dojun vẫn đứng đó, cũng như Samuel, cũng cảm nhận nó, nhưng quyết định không vào nhà vì những lý do của riêng mình.

Phát hiện này khiến cậu hơi lo lắng, như thể bụi gừng trắng bỗng nhiên mọc thêm một cái miệng cùng đôi mắt, và bắt đầu nói chuyện.

“Cậu sợ không Dojun hỏi khế. “Ta sợ?”

Samuel lắc đầu, lau một vệt nước trên má, tránh ánh mắt của Dojun. Cậu nhún vai.

Dojun vỗ ngực. “Có chuyện bí mật này,” ông lầm bầm. “Có thể cậu hiểu. Khi nguy hiểm đến... ta trở thành con hổ. Hổ trầm lặng.” Cái miệng nghiêm nghị của ông khẽ cong lên, gần giống một nụ cười. “Cậu hiểu không, Samua-san?”

“Không, thưa ông,” Samuel thì thầm.

“Ta từ Nhật tới đây. Tận Hawaii này. Không phải ước mơ, cũng không phải lựa chọn của ta. Ở lại Nhật, Dojun sẽ chết. Bốn năm rồi. Dojun tìm một cậu trai. Cậu này, cậu kia, đều đã thấy

qua. Nhật Bản. Trung Hoa. Hawaii. Người *haole* da trắng. Tìm, tìm hết rồi. Ta cần một con hổ.” Ông gật mạnh đầu, phát ra một âm thanh bực dọc. “Không cậu nào khá khảm hết. Không có hổ. Tất cả đều ngốc nghếch, yếu ớt, nhút nhát. Như con lợn còn hôi sữa, chỉ vậy không hơn. Ta giận. Ta xấu hổ. Ta có thể làm gì? Ta cần một con hổ.” Hai mắt Dojun long sòng sọc, đen tối, lạ lẫm. “Ta thấy Samua-san, cá mập lớn nguy hiểm, mà không cử động, không sợ hãi. Cậu không phải đứa bé khờ khạo. Dojun hỏi... khi Samua-san thấy cá mập... Samua-san nghĩ sao?”

Samuel bấm móng tay vào lớp vỏ mềm trên thân cây.

“Cậu sợ không? Thấy cá mập, cậu không thể cử động? Đúng đực ra một cách ngu ngốc, phải không?”

“Không,” Samuel tự ái nói. “Cháu không sợ.”

“A. Cậu bé dũng cảm. Đúng yên, cá mập bơi tới, cá mập ở gần, cho mọi người thấy mình dũng cảm? Vậy cậu là số một rồi?”

Cậu ngại ngần nhìn Dojun. “Không phải vậy. Cháu không nghĩ mình phải tỏ ra dũng cảm.”

“Được rồi. Không sợ. Không dũng cảm. Giờ thì chia sẻ nào, Samua-san.” Giọng Dojun dịu dàng hơn, không còn kiêu áp đặt nữa. “Cá mập đến... cậu nghĩ sao, ta hỏi đó.”

“Vâng... cháu nghe đến bài hát.”

Nụ cười nửa vời của viên quản gia quay trở lại. Ông hơi ngẩng đầu. “Bài hát cá mập?”

Samuel hơi nhúc nhích. “Ông có biết bài hát đó không?” Dojun cười tươi hơn một chút. “Ta biết bài hát về hổ. Biết rõ.”

Samuel nhìn ông chằm chằm, nhen nhóm một cảm giác phẫn khích. “Có cả bài hát về hổ nữa à?”

“Bài hát về hổ. Bài ca về lửa. Rong, đất, không khí, cá mập. Tất

cả, nếu cậu muốn nghe.”

Samuel hơi tách người khỏi thân cây, hướng về phía Dojun.
“Cháu có thể nghe chúng ở đâu?”

Một nụ cười hào sảng xuất hiện trên gương mặt khắc khổ và làm nó thay đổi.

Ông chậm rãi gật đầu. “Cậu muốn nghe.”

“Cháu muốn nghe hết. Ông có thể hát được không?”

Dojun cười thành tiếng và lay vai cậu. “Lâu nay, lâu nay ta tìm một cậu bé biết bài hát về hổ; biết bài hát về cá mập. Được rồi.” Ông nhấc bàn tay và đặt lên quai hàm Samuel, vuốt ve, như thể đang chạm vào một bảo vật. “Được rồi, Samua-chan. May quá. Được rồi.”

Chương 9

Đoàn tàu chạy qua lúc bình minh, làm những bức tường rung lên và bình nước kê lạnh canh. Leda nằm ngửa, toàn thân cứng đờ, hông và vai ê ẩm vì tựa lâu vào mặt gỗ cứng. Nàng mở mắt, thấy mặt sàn bên dưới giường, và bật dậy.

Anh vẫn còn ở đây.

Samuel ngồi lặng thinh trên giường của nàng trong bộ quần áo màu tối, mềm mại, những ngón tay đan vào nhau giống hình ngọn tháp trong trò chơi của trẻ con.

Nàng vẫn đến nhớ đôi bàn tay anh khi ở cửa hàng: anh đã nhặt chiếc kéo bạc, cuộn những súc vải, đưa cho nàng chiếc phong bì còn dấu niêm phong nàng thả rơi. Đôi bàn tay của một quý ngài, mạnh mẽ và đẹp đẽ.

Nàng lấy tay che mắt. Khi bỏ tay ra, anh vẫn ở đó.

Trời đất ơi.

Không phải một giấc mơ. Người đàn ông này đang ở đây, trong phòng nàng, trên giường của nàng, còn nàng thì ngủ lảo lóc dưới đất, bên cạnh thanh kiếm bị đánh cắp, như thể nàng chẳng bận tâm.

Hai bàn tay anh thả lỏng. Anh nghiêng đầu, khẽ nhìn nàng dưới hàng mi rậm, lặng lẽ, đẹp rạng ngời trong ánh bình minh rục rở phía sau lưng.

“Chào buổi sáng, cô Etoile.”

Nàng sẽ không nói “chào buổi sáng” với tên trộm trong phòng. Đơn giản là nàng không làm vậy, như thế thật quá thể. Phải luôn giữ tỉnh táo.

Mặt khác, nàng cũng không rõ người ta sẽ nói những gì khi thức dậy trong một tình huống kỳ cục như vậy, với tên tội phạm cùng tang vật của hắn.

“Cô thấy khỏe hơn chưa?” anh hỏi.

Hai bàn chân trần của nàng thò ra bên dưới gấu váy. Leda lồm cồm đứng dậy, túm lấy áo khoác trên mắc và choàng qua người. Trong lúc đó, nàng chợt nhận ra điều mình nên làm chính là xô cửa ra ngoài, chạy xuống dưới và báo động cho cả căn nhà. Nàng thực sự ngạc nhiên vì mình đã ngủ ngon lành, sao nàng có thể ngủ được cơ chứ? Và anh thì ở ngay bên cạnh, sẵn sàng làm mọi thứ anh muốn, trong khi nàng trôi vào giấc ngủ không mộng mị trên sàn gỗ, chẳng khác nào bị đánh thuốc mê.

Nàng bắt đầu cảm thấy lo lắng trở lại. Khung cảnh thác nước tự động xuất hiện trong đầu nàng, và nàng thở hắt ra.

“Làm tốt đấy,” anh nói. “Sao cơ?”

“Cô đã nhớ cách thở rồi, cô Etoile.”

“Ông ở yên đó!” Nàng nói với giọng run rẩy. “Tôi sẽ... sẽ đi lấy nước!” Ngay lập tức, nàng giật thanh chắn, mở cửa và đóng sầm nó lại phía sau. Rồi nàng khóa cửa ngoài và đứng đó, thở dốc. Thêm một khung cảnh thác nước nữa hiện ra để kiểm soát tình trạng hoảng loạn.

Vậy là ổn. Giờ nàng đã an toàn, đã thoát khỏi vòng kiểm soát của anh. Nàng đang ở hành lang của tầng áp mái. Tiếp theo nên làm gì? Báo cảnh sát. Nàng kéo áo khoác vào sát người, chợt nhận ra mình đã quên đôi giày, quên luôn cả thay đồ. Nàng sẽ tạo nên một hình ảnh thật hoàn hảo khi mặc váy ngủ và chạy chân trần trên con phố bản thủ.

Leda đứng tần ngần trong hành lang mờ tối. Những ngón

chân nàng quặp vào mặt thảm xác xơ.

Nếu nàng đến đồn cảnh sát lúc này, Hạ sĩ MacDonald hay Thanh tra Ruby sẽ không phải người thực hiện công tác bắt giữ. Phải chiều muộn họ mới đi làm. Mà lúc đó thì mọi thứ đã xong xuôi, công lao sẽ thuộc về người khác.

Nàng lấy tay bụm miệng, nghĩ ngợi mông lung. Chân anh bị gãy. Anh không thể rời đi. Nếu nàng có thể giữ anh lại đến khi trời tối...

Nàng không nghĩ mình đủ can đảm làm việc đó.

Nhưng chân anh bị gãy. Anh vô hại. Anh sẽ đi đâu với một cái chân gãy?

Trước khi lý trí thắng thế, nàng quay lại và mở khóa. Rồi nàng thận trọng mở cửa, trong đầu soạn sẵn lý do về việc quá lú lẫn mà quên mang theo xô và bình đựng nước.

Căn phòng trống trơn.

Nàng vịn vào cánh cửa và lén nhìn vào trong. Thanh kiếm biến mất. Anh biến mất. Nàng nhìn cửa sổ mở toang và chạy lại, trèo lên giường, nhào người ra đến độ suốt làm đổ cả cây phong lữ.

Từ đây nàng có thể nhìn rõ những mái nhà bên bờ kênh, chẳng có bóng dáng nào đang thấp thoáng trên những tấm ván lợp hay khuất sau một chóp mái.

Nàng ngồi hẳn lên khung cửa, hơi chênh vênh, rướn người ra thêm, ngửa cổ lên nhìn xem liệu anh có trốn ở phía trên hay không, nhưng tấm đan rêu phong cũng trống trơn.

“Gãy chân ư,” nàng lẩm bẩm, thận trọng hạ người vào trong phòng. “Đúng là đồ lơnh lẹo! Người đâu mà kinh khủng!” Nàng ngồi lên giường và đặt hai tay lên ngực, thở dài. “Ôi, tạ ơn

Thượng đế, anh ta đi rồi.”

Rồi nàng cứ thế ngồi đó nghỉ ngơi trong chốc lát, nghĩ về thác nước, nhớ rằng mình phải điều hòa hơi thở. Cảm giác nhẹ nhõm vì anh đã bỏ đi và rũ bỏ được trách nhiệm cấp báo cho cảnh sát còn lớn hơn nhiều so với việc đã thoát khỏi nguy hiểm. Hóa ra nàng không thực sự sợ anh.

Nhưng nàng vẫn đứng lên để đóng hai cánh cửa sổ lại, cài chốt, rồi khóa cửa phòng.

Trong đầu nàng xuất hiện một suy nghĩ khó chịu trong giây lát, rằng đúng là nàng nên thay quần áo và đến đồn cảnh sát, để cho họ biết tên trộm đã xuất hiện trong khu này. Nhưng ngay cả khi còn đang phân vân về chuyện đó, nàng cũng nhận ra sẽ thật vô lý khi đến khai báo. Quý ông Gerard! Một kẻ trộm! Bạn của Phu nhân Ashland và Nữ hoàng đảo Hawaii! Ô, đúng rồi, cảnh sát sẽ tin lời nàng. Nếu không bị đưa vào nhà thương điên ngay lập tức thì nàng quả là may mắn.

Tối nay nàng sẽ nói riêng với Thanh tra Ruby và Hạ sĩ MacDonald. Họ sẽ tin, nàng nghĩ vậy. Chí ít thì họ cũng sẵn lòng lắng nghe.

Bình thường nàng sẽ rời nhà vào giờ này, nhưng sáng nay việc ra ngoài chỉ để qua mặt bà Dawkins đúng là quá sức. Nếu bà ta gặng hỏi, Leda chốt lại, sẽ trả lời mình không khỏe và ngủ quên. Thực ra, mọi cơ bắp trên người nàng cũng vẫn còn run rẩy. Răng nàng va vào nhau lập cập khi nàng dựng lại cái bàn đồ, nhắc chiếc máy may lên và xem xét nó đầy lo lắng. Có một vết xước trên lớp tráng men nhưng dường như không thêm hư hại nào khác. Nhà tắm công cộng phải một lúc nữa mới mở cửa nên nàng đốt vĩ lò rồi pha trà, kéo váy tới đầu gối, ngồi khoanh chân

trên giường và ăn những chiếc bánh nướng cũ để dành từ hôm qua.

Tâm trí nàng cứ nghĩ đến quý ông Gerard. Không thể tin nổi. Nhất định nàng đã nằm mơ. Nàng duỗi đôi chân trần ra, xoay các ngón chân từ bên nọ sang bên kia. Nàng nghĩ mình có hai cổ chân khá ưa nhìn, mảnh mai, trắng như tuyết và tao nhã. Anh chắc đã thấy chúng rồi. Nàng đặt ngón tay lên môi, đỏ mặt, thu chân vào dưới váy với vẻ e dè của một thiếu nữ.

Hai bàn tay nàng vẫn run rẩy, tiếng bình nước kêu lanh canh. Nàng kéo rèm lại rồi gỡ kẹp ghim ra khỏi mái tóc. Căn phòng sáng lên đủ màu sắc khi ánh nắng chiếu qua tấm rèm sặc sỡ được may từ nhiều mảnh vải chắp vá mang về từ phòng đo cắt.

Bằng những cử chỉ lo lắng, nàng với tay lấy coóc xê và quần trong, chúng còn ẩm vì nàng đã mặc để cọ rửa phòng đêm qua. Sau khi xem kỹ vết bẩn chỗ đầu gối, nàng cuộn chúng lại để mang đi giặt luôn khi tắm rửa, cởi nửa thân trên của chiếc váy dài rồi mặc coóc xê vào trong. Lúc trước nàng đã quá kích động nên chẳng còn nhớ ra phải mặc sao cho đúng thứ tự nữa. Ngồi xuống với chiếc váy nhàu nát quanh eo, tóc xõa dài trên đôi vai trần khi nàng chải bằng chiếc lược của quý cô Myrtle, mỗi bên đúng một trăm lần, cố gắng tìm lấy chút an tĩnh trong công việc quen thuộc.

Nhưng đầu óc nàng vẫn cứ rối bời một cách ngớ ngẩn, không thể tập trung vào chuyện trước mắt. Nàng lơ đãng cuộn tóc lên và kẹp lại trước khi mặc áo, xỏ chân vào cái váy trắng in hoa, cài khuy áo choàng, dùng chiếc gương nhỏ của quý cô Myrtle để xem liệu có ai biết nàng chẳng mặc gì bên dưới.

Sau khi đánh rơi cái kẹp đến bốn lần thì nàng cũng búi được

tóc lên, và khi nàng xong xuôi thì cũng còn đến hơn hai tiếng nữa nhà tắm công cộng mới mở cửa. Thế là nàng ngồi lại trên giường, lôi hộp tiền ra đếm lại dù biết thừa mình đang ở trong hoàn cảnh thế nào.

Nàng xếp tiền giấy và tiền xu thành chồng, theo giá trị, cho đến khi tất cả bày ra trước mắt. Một tờ một bảng, ba đồng silinh, hai mươi xu, chưa trừ tiền phòng tuần này và tiền thuê máy may. Tám silinh và hai xu để ăn uống, tắm táp và giặt giũ. Cho dù có tìm được việc làm đi chăng nữa, nàng cũng không đủ tiền để sống tới ngày nhận lương, nhất là khi văn phòng môi giới việc làm thu phí ngay vào tháng lương đầu.

Vẫn còn chiếc lược và gương cán bạc của quý cô Myrtle. Nhưng chưa. Nàng vẫn chưa muốn chia tay chúng. Nàng thích thú cầm gương lên, xoay đi xoay lại trên tay.

Nàng ngừng lại, xoay nó đúng nửa vòng, nhìn chăm chăm vào hình ảnh phản chiếu trong gương.

Cố kìm nén để không bật ra tiếng kêu, nàng thả chiếc gương xuống, cứ thế lùi lại cho đến khi dựa lưng vào tường, ngó trần trần lên trần nhà. Trong thứ ánh sáng mờ ảo của buổi bình minh, tí trên cao, anh nằm dọc theo cây xà như một con báo, hoàn toàn bất động và đang quan sát nàng.

Leda bắt đầu hỗn hển giật cục. Anh chuyển động, trượt xuống như làn khói hóa thành một thực thể. Với vẻ lịch thiệp đúng mực, anh hạ thấp người bằng hai tay, đáp xuống mặt sàn bằng một chân rất nhẹ nhàng.

“Thác nước,” anh nhắc nàng... và Leda nhắm mắt, điều hòa hơi thở. Trong một khoảnh khắc.

“Ồ tồ!” Nàng rít lên khi lấy lại được nhịp thở đều đặn. “Ồ...

đồ nhìn lén! Ông làm gì trên đó? Trong phòng tôi! Ông theo dõi tôi! Còn tôi thì... ôi, lạy Chúa, tôi thì...”

Nhận thức kinh khủng về những gì anh đã thấy khiến nàng lại khó thở, và có vẻ hơi thở đang dần vượt ra khỏi tầm kiểm soát của hai lá phổi, khiến nàng phải ngừng nói để điều chỉnh. Rồi nàng cầm cái lược và ném về phía anh. Chỉ hơi né người anh đã tránh được, và Leda đưa tay nhặt que cời trên sàn nhà.

“Kẻ côn đồ!” Nàng hét. “Khốn nạn! Cút khỏi đây ngay!” Nàng vung que cời vào anh một cách hung hãn; nó vụt qua mũi anh và nàng vung thêm lần nữa, nhưng anh chỉ chuyển thế đứng chứ không lùi lại. “Cút đi!” Nàng hét. “Cút đi, cút đi, cút đi!” Khi đã đến đủ gần để vụt que cời trúng anh, nàng giơ nó qua đầu và lấy hết sức bổ xuống.

Anh còn không buồn chớp mắt, chỉ nhấc đôi tay lên, bằng một động tác chậm rãi đến quái dị, chấp hai lòng bàn tay lại và kẹp lấy nó, dừng nó lại khi đã ở ngay sát đầu. Anh nhìn nàng trong một thoáng giữa hai cánh tay giơ cao, như đang hỏi xem nàng đã xong chưa.

“Cút khỏi đây ngay!” Leda vội vàng giật que cời khỏi tay anh, dùng cả cơ thể để chống lại sự phản kháng của anh. Nhưng anh vẫn giữ chặt nó. Nàng giận dữ kêu lên, cố lấy lại tự chủ, rút được khoảng vài phân và quyết phải nỗ lực gấp đôi.

Bỗng nhiên, anh buông tay. Nàng loạng choạng lùi lại do mất đà, ngã phịch xuống, đau điếng ở ngay chỗ hông bị bằm. Không hiểu sao que cời vẫn ở trong tay anh chứ không phải tay nàng. Nàng ngược lên nhìn anh đang đứng yên lặng, rồi cuộn tròn lại như quả bóng trên sàn, thốn thức vì tủi nhục và giận dữ.

“Sao ông dám? Ôi, sao ông dám? Ông là đồ quái vật - ông

không xứng được gọi là một quý ngài! Ông là đồ hạ lưu, độc ác, đê tiện. Có giết tôi thì tôi cũng phải gọi cảnh sát bắt ông lại! Tôi sẽ làm đấy! Đừng có nghĩ tôi không dám? Đồ súc sinh!” Nàng vùi mặt vào hai đầu gối. “Cút đi! Cút...”

Giữa bài rửa sả, nàng nhận ra tiếng bà Dawkins bên ngoài. Cánh cửa bị giật rầm rầm. Leda ngẩng đầu lên, người cứng đờ.

“Chuyện gì thế?” Bà chủ nhà quát tháo qua cánh cửa. “Ai ở trong đó với cô?”

Quý ông Gerard chống tay lên bàn máy may và nhúc nhích. Rồi anh ngồi xuống giường của Leda, bỏ chiếc áo khoác đen thùng thình ra, để lộ chiếc sơ mi trắng bình thường của một quý ông. Anh phủ nó lên hai chân thành một khối nhàu nhĩ, che đi đôi giày kỳ lạ.

“Mở cửa!” Ổ khóa rung lên. “Cô không được tiếp đàn ông, cô Etoile! Với mười bốn silinh một tuần thì không! Mở cửa ngay!” Trước khi Leda kịp hoàn hồn, nàng nghe tiếng chìa khóa xoay trong ổ. Cánh cửa bật ra.

Vẫn mặc bộ váy ngủ đỏ lòe loẹt, đầu đội mũ, bà Dawkins dừng lại và liếc nhìn quý ông Gerard đang để tay lên cổ áo sơ mi, như thể vừa kịp cài xong chiếc khuy cuối cùng. Rồi bà ta quay sang Leda, đôi mắt búp bê chớp liên tục.

“Tôi không bao giờ à,” bà ta thốt lên. “Đồ điếm, làm ra vẻ đơan trang à? Đáng kính à, cô nói đấy. Một quý cô à, cô nói đấy. Không bồ bịch à, cô nói đấy. Lén lút đi về không mang theo giỏ đồ, tôi đã thấy có mùi dối trá rồi. Bao lâu nay vẫn bí mật dắt díu họ lên đây chứ gì. Tôi sẽ không để yên đâu!” Bà ta vợ lấy chiếc coóc xê nhàu nhĩ trên chậu rửa mặt và đung đưa nó, cúi người về phía Leda. “Tôi sẽ không bị một con điếm quyết tiền nghe chưa - nếu

cô có đàn ông và đưa họ đến đây thì phải chia phần cho tôi. Công việc tốt đấy, Quý Cô Làm Điểm ạ...” Vút chiếc cốc xê về phía Leda, bà ta bước qua, vợ lấy đồng tiền trên giường. “Chúng ta sẽ bàn đến việc tôi có nên ném cô ra đường vì tội lừa bịp hay không!”

“Ôi, không! Xin bà làm ơn!” Leda nhặt chiếc cốc xê, cuộn lại và giữ nó ngang ngực. “Bà Dawkins, không phải...”

Nhưng bà chủ nhà không thèm nhìn nàng nữa, cũng không đếm số tiền trong tay. Ánh mắt bà ta dán chặt vào tay quý ông Gerard khi anh úp nó xuống và tuồn ra một tờ tiền gấp lại bên dưới ngón cái.

Bà Dawkins chồm về phía trước, giật lấy tờ tiền giữa những ngón tay anh đang khép chặt. Bà ta liếc nhìn xuống, đôi gò má núc ních ửng hồng. “Vâng, thưa ngài!” Thái độ ngay lập tức đổi thành khúm núm. “Ngài thật hào phóng, thưa ngài. Vô cùng hào phóng. Ngài có muốn gọi đồ uống không, thưa ngài. Một chút gì đó cho bữa sáng chẳng hạn. Để tôi cho người mang thịt xông khói lên ngay...”

“Không cần,” anh nói.

“Không trà? Không cả bánh mì nướng sao?” Bà ta nhét tờ giấy bạc vào ngực áo. “Tốt rồi? Tôi ở ngay dưới lầu nếu ngài cần gì đó.” Bà ta rụt rè bước ra cửa. “Cô đây lên tiếng bà có ngay.”

“Hãy trả cô Etoile số tiền của cô ấy,” anh nói lạnh lùng.

“Ồ, chắc chắn rồi.” Bà Dawkins đặt những đồng tiền lên chậu rửa mặt. “Nhưng tiền thuê phòng của cô ấy là hai mươi silinh, ngài biết đấy; hai mươi silinh với các quý cô mua vui cho người tình tại phòng, trả vào thứ Sáu. Là hôm nay, thưa ngài. Hôm nay.” Bà ta gập tờ bảng vào tay, ngoan ngoãn gặt đầu và mở cửa.

Leda không nói gì, nàng biết sẽ vô ích thôi, cũng chẳng buồn nhắc tới việc đi báo cảnh sát. Giờ thì bà Dawkins sẽ không tin lời nàng nữa. Khi cánh cửa khép lại, Leda vùi mặt vào hai đầu gối.

“Hãy xem ông đã làm những gì,” nàng rên rỉ. “Ôi, hãy xem ông đã làm những gì!”

“Tôi lẽ ra còn có thể làm điều tệ hơn nữa,” anh nói. “Đúng là một bà già khó chịu.”

Leda ngược lên. Bằng một động tác nhanh như chớp, anh vung hai tay chéo nhau, cùng lúc đó một tiếng “phập” vang lên nơi cánh cửa. Nàng nhìn quanh, tưởng bà Dawkins quay lại nhưng chỉ thấy một vật sáng loáng hình tròn cắm sâu vào lớp gỗ. Một cái nữa xuất hiện với âm thanh rần đanh, rồi cái thứ ba, cái thứ tư. Chúng được tạo theo hình ngôi sao, nhiều đầu nhọn, hai cánh sắc bén của từng ngôi sao găm vào cửa.

Phải một lúc sau nàng mới nhận ra anh đã phóng chúng vào cánh cửa bằng những cái phẩy tay nhẹ nhàng. Anh đang kẹp cái thứ năm giữa các ngón tay, xoay xoay nó và thứ ánh sáng nhiều màu chiếu qua tấm rèm phản chiếu thành sắc cầu vồng rực rỡ, rồi chợt nắm tay lại. Khi anh xòe tay ra, nó đã biến mất, không cắm phập vào cửa như những cái khác, đơn giản là biến mất.

Những ngôi sao nhọn hoắt đó có thể móc mắt người ta. Leda đẩy mình đứng dậy, dựa lưng vào tường, một cánh tay giấu sau người, tay kia giữ chặt chiếc cốc xê trước ngực. “Ông muốn gì?” Nàng hét lên. “Sao ông còn chưa đi?”

“Cô có bao nhiêu tiền?” anh hỏi, điềm tĩnh như thể cô chưa hề nói gì.

“Ôi, ông định cướp luôn hả? Đây!” Nàng vơ đồng tiền xu trên chậu rửa mặt và ném vào anh làm vang lên những tiếng rào rào.

“Lấy hết đi... ông mà rút khỏi đây thì tôi mất đến đồng xu cuối cùng cũng đáng!”

Anh bắt lấy một silinh giữa không trung, chỗ còn lại rơi xuống giường và sàn nhà, một đồng lăn tròn trước khi dừng lại, tạo nên tiếng leng keng. Anh thả đồng silinh bắt được lên giường.

“Cô đã không báo cảnh sát,” anh nói. “Cảm ơn cô.”

Leda nhìn anh, bỗng nhiên cảnh giác. Nàng không trả lời.

“Tôi không chắc lúc ra khỏi đây cô định làm những gì,” anh nói thêm. “Nên tôi cứ nấp đi là cách tốt nhất.” Anh nhặt chiếc gương lên, xoay nó, giữ nó theo cách Leda đã làm khi nàng thấy anh. Một nụ cười nhạt nở trên môi khi anh quan sát hình ảnh phản chiếu của xà nhà.

Nàng ghì chặt hơn chiếc cốc xê, chỉnh lại một chỗ đã bị sổ ra.

“Tôi không phải kẻ trộm,” anh nói, vẫn nhìn vào gương. Rồi anh đặt nó xuống và với tay lấy áo choàng. “Một kẻ đột nhập phi pháp, có lẽ vậy. Một kẻ thay đổi những thứ không chịu thay đổi.” Anh nhìn thẳng vào nàng. “Đó là lý do cảnh sát thực sự muốn bắt tôi, đúng không? Không phải vì tôi làm hại bất cứ ai, hay lấy những thứ không thuộc về mình. Họ muốn bắt tôi vì tôi gây rối loạn cái khuôn mẫu họ vốn quen thuộc, và điều đó đã đánh động tất cả mọi người.”

“Nó đánh động tôi,” nàng kêu lên.

Anh xỏ tay vào áo choàng đen và thắt dây lưng. “Mong rằng cô sẽ tin tôi.”

“Tin ông!” nàng lặp lại. “Ông điên rồi.”

“Cô Etoile, hơn một tuần qua, đêm nào tôi cũng ở trong căn phòng này. Tôi đã làm hại gì đến cô chưa? Tôi đã chạm đến bất

cứ thứ gì thuộc sở hữu của cô chưa?”

“Gì cơ?” Nàng cao giọng một cách thiếu nhã nhặn. “Ông đã đến phòng tôi suốt một tuần sao?”

“Và cô chẳng biết gì hết, đúng không? Cho đến khi cô kê dọn đồ đạc, tắm rửa và lau cả căn phòng bằng thứ xà phòng bốc mùi kỳ quặc đó.”

“Ông điên rồi! Xà phòng thì có liên quan gì?”

“Nó hôi hám. Nó cản trở tôi.”

“Nó không hôi hám,” nàng phản bác với vẻ phẫn nộ. “Xà phòng Hudson không có mùi.”

“Nó hôi hám,” anh bướng bỉnh. “Nhưng đó là trách nhiệm của tôi - sai lầm của tôi - tôi quá vội vàng; tôi đã để nhận thức của mình bị hỗn loạn.”

“Chắc chắn đó là trách nhiệm của ông. Không phải của tôi. Tôi hoàn toàn có quyền lau nhà và dọn dẹp đồ đạc nếu thích mà không cần một tên đột nhập kêu ca về chuyện đó. Và... và còn đù người trên xà nhà như loài dơi hút máu.” Nàng thấy nóng hết cả mặt. “Tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho ông về việc này, thưa ông! Không bao giờ. Nhẽ ra ông có thể lên tiếng khi thấy tôi không đi báo cảnh sát. Nhẽ ra ông nên ra mặt ngay từ lúc đó.”

Ánh mắt anh rời khỏi nàng. Lần đầu tiên, trông anh có vẻ áy náy.

“Ông đã mất quyền được gọi là quý ngài cho đến tận kiếp,” nàng ngạo mạn kết luận. “Sao ông không rời đi theo cái cách mà ông đã đến?”

“Vì tôi bị gãy chân.”

“Tôi không tin ông nữa. Ông không trèo ra ngoài cửa sổ, thế mà lại leo được lên xà nhà?”

Anh thò tay xuống và tháo nút thắt trên chân mình. Lớp vải đen lỏng ra, rủ xuống như một cái váy.

“Thế là được rồi,” Leda nói hấp tấp. “Ông không cần phải chứng minh đâu.”

Anh cúi xuống, di những ngón tay lên bấp chân bên dưới lớp vải. “Nếu cô giúp tôi, tôi có thể nắn nó lại. Rồi tìm giúp tôi một cái nẹp và tôi sẽ rời đi.”

“Nhưng...” Nàng đặt ngón tay lên miệng và nhìn chằm chằm vào cái chân gãy. “Gọi bác sĩ có phải hơn không?”

“Không,” anh nói đơn giản. “Cô giúp được mà.”

“Tôi thực sự nghĩ mình không đủ khả năng,” nàng đáp lại. “Cô giữ bàn chân giúp tôi nhé?”

“Thực sự là, tôi nghĩ ông nên gọi bác sĩ,” nàng nói, lùi lại một bước.

Anh ngược nhìn nàng. “Cứ thử đi, cô Etoile. Chúng ta còn chưa bắt đầu mà.”

Leda nhận ra nhịp thở của mình đang rối loạn. Nàng hít một hơi dài và thở ra.

“Chỗ báo kia thì sao?” anh hỏi, hất đầu về chồng báo trên ghế đẩu. Leda đã sưu tầm cả tuần qua với đầy đủ chi tiết về các vụ trộm. “Tôi nghĩ có thể dùng chúng làm nẹp được nếu cô có thứ gì đó buộc chúng lại.”

Nàng nhìn đồng báo dày với vẻ ngờ vực. “Liệu có tác dụng không?”

“Có, nếu chúng ta xé váy lót của cô để làm dây. Tôi sẽ mua cho cô cái mới.”

“Chắc chắn không! Tôi không để một người đàn ông xa lạ mua váy...” Nàng hắng giọng, tránh thảo luận về chuyện thiếu

tế nhị này. “Dùng khăn thì được.”

“Tốt.” Anh nhào người ra kéo chồng báo về phía mình, gấp và xếp chúng thành một tập dày khoảng hơn hai phân. Hơi lưỡng lự, Leda lấy khăn, cắt bỏ phần mép và xé thành những miếng dài. Rồi nàng đứng ôm chúng, dựa lưng vào tường.

“Thế này quá vô lý,” nàng nói. “Ông không thể tự nắn chân được. Ông sẽ bị ngắt.”

“Tôi lại không nghĩ vậy.”

“Có, ông sẽ bị ngắt,” nàng khẳng khẳng, cao giọng hơn. “Hoặc ông sẽ kêu toáng lên. Lúc đó thì tôi phải làm gì? Bà Dawkins sẽ nghĩ sao?”

Miệng anh mím lại thành một cái nhếch môi chế nhạo. “Vậy sao cô không chuyển khỏi đây nếu cứ lo lắng chuyện bà Dawkins nghĩ gì?”

“Tôi không có tiền, không hy vọng tìm được việc làm, mà ông cũng chẳng cần quan tâm làm gì, thưa quý ông Gerard.”

Anh lắc đầu rồi liếc về phía nàng. “Báo tin về kẻ đã thực hiện các vụ trộm sẽ được nhận thưởng,” anh nói.

“Vậy sao?” nàng hỏi, mặt rạng rỡ. “Hai trăm năm mươi bảng.”

“Vâng, tôi nghĩ mình đã đọc tin này.”

“Cô có thể chuyển nhà và sống thoải mái với số tiền đó.”

Leda thẳng người lên, nhìn anh lạnh lùng. “Tôi tin chắc một công dân không cần tiền thưởng mới biết lúc nào cần thực hiện nghĩa vụ của mình. Sống khá khấm hơn nhờ tiền thưởng tố giác ư, tôi khinh.”

“Và cô không nghĩ nghĩa vụ của mình chính là tố giác tôi?”

“Tôi biết rõ đó là nghĩa vụ của mình, thưa ông.” Nàng hít một hơi dài. “Tôi cũng dám nói rằng nếu tôi ra khỏi phòng - nếu ông

để tôi đi mà không ném mấy ngôi sao kỳ quái kia và móc mắt tôi - thì ông cũng chẳng còn ở đây khi tôi trở lại. Tôi cũng chẳng trông mong gì bà Dawkins sẽ tin lời mình hay đi gọi hộ cảnh sát, nhất là sau khi ông đã thuyết phục bà ta bằng hai mươi bảng, rằng tôi mua vui cho các quý ông trong phòng mình. Và ông đã tổng khứ thanh kiếm Nhật rất gọn gàng còn gì, chắc là ném nó xuống dòng kênh, thật đáng xấu hổ, một sự phí phạm tồi tệ, khinh suất, dã man, thật tiếc cho một vật rõ ràng đã được những người thợ hành nghề tốn bao thời gian và công sức làm ra, nhưng nó là bằng chứng duy nhất khẳng định tôi nói đúng, không có nó, tôi chẳng khác gì một con ngốc đi vào đồn cảnh sát, phải không?”

“Tôi e đó là sự thật.”

Leda dựa sát hơn vào bức tường. “Và mọi thứ thực sự quá tệ,” nàng ủ rũ nói thêm. “Tôi cũng hy vọng Hạ sĩ MacDonald sẽ được thăng chức nhờ chuyện này.”

“Một người bạn đặc biệt của cô chẳng?”

Nàng trừng mắt nhìn anh, giống kiểu của quý cô Myrtle. “Bạn tôi, đặc biệt hay không thì liên quan gì đến ông, quý ông Gerard?”

Anh mỉm cười. “Sáng nay không phải ca trực của Hạ sĩ MacDonald phải không?”

“Tôi không rõ,” nàng quả quyết nói.

“Thế còn anh chàng với dấu niêm phong lờ lợc trên lá thư?”

“Tôi không hiểu ông đang nói gì,” Leda thấy hai má mình nóng bừng lên.

Cũng may, anh không bám riết lấy chuyện đó nữa mà chỉ nhìn nàng thêm một lúc rồi cúi xuống chân mình. “Nhờ cô mang khăn lại đây.”

Leda xoắn chiếc khăn giữa các ngón tay, sức nhớ đến chuyện phải làm ngay lúc này. Bụng nàng chột có cảm giác nhộn nhạo.

“Lại đây,” anh nói dịu dàng. “Hay giữ chặt chân tôi.”

Nàng nuốt khan và bước tới rồi quỳ trước mặt anh. “Tôi sẽ làm ông đau đấy,” nàng rầu rĩ nói.

“Tôi dám bảo là mình đã đau rồi. Đau khủng khiếp. Chỉ cần giữ chặt cổ chân tôi, và khi tôi bảo, hãy kéo nó ra. Không giật, chỉ kéo chậm, mạnh tay. Có thể cô sẽ phải dùng toàn bộ sức lực đấy.” Anh ngược lên nhìn nàng. “Và dù thế nào đi chăng nữa, cô Etoile, đừng buông tay.”

“Sẽ rất đau đấy.”

“Chỉ đau nếu cô buông tay.”

“Ôi không,” nàng nói. “Tôi không nghĩ mình có thể làm được.”

“Hãy đặt tay lên cổ chân tôi, cô Etoile.” Nàng cắn môi, hít sâu một hơi và đặt hai tay lên đôi giày vải đen anh đang đi. Rồi thận trọng dịch đôi bàn tay lên phía trên, dưới ống quần vải sẫm màu. Lớp vải thật có ích, nó khiến việc nàng đang làm có vẻ đúng đắn hơn. Nàng tưởng tượng mình là một y tá, đã quen việc động chạm những người đàn ông chưa được giới thiệu. Những người đã được giới thiệu. Bất kỳ hạng đàn ông nào. Đôi giày chỉ cao hơn cổ chân một chút và nàng có thể cảm thấy làn da anh dưới những đầu ngón tay mình, nóng và sưng vù. Nàng liếc anh, lần đầu tiên hiểu rõ vết thương nghiêm trọng đến mức nào và cơn đau anh đang phải gánh chịu.

Anh không nhìn nàng nữa. Hai mí mắt sụp xuống, gương mặt trở nên yên lặng và xa cách như được tạc từ cẩm thạch. Nhịp thở của anh dần thay đổi, trở nên sâu hơn, chậm hơn,

nàng chỉ cảm nhận chứ không thể nghe được. Khi nó thay đổi, anh thay đổi, anh vẫn rất mạnh mẽ và cứng cỏi, vẻ đẹp thuần khiết trên nét mặt khiến nó như không thực, như chỉ có trong giấc mơ tuyệt đối hoàn hảo của người nghệ sĩ. Dưới ánh sáng nhiều màu, tóc anh mang hai sắc vàng, đỏ và hàng ngàn sắc thái huyền ảo, cơ thể bên trong bộ quần áo đen như đang chuyển hóa đêm đen thành sự sống.

“Nào,” anh thì thầm, nhướn mi lên. “Kéo nào.” Leda nắm chặt cổ chân anh và bắt đầu nhẹ nhàng dùng lực.

“Mạnh lên.” Anh nhìn vào mắt nàng, và nàng cắn môi, nắm chặt hơn. Khuôn mặt anh không thay đổi nhưng nàng vẫn cảm nhận được sự kiên định, sự chủ động chấp nhận cơn đau mà việc này gây ra. Nàng cảm thấy anh đang dùng sức chống lại, và nàng phải kéo mạnh, mạnh hơn nữa, cho tới khi toàn bộ trọng lượng cơ thể dồn hết lên hai cánh tay. Nàng nghe thấy một âm thanh rợn người.

“Đừng buông tay,” anh nói nhẹ nhàng, ngay khoảnh khắc ngạc nhiên đáng sợ trước khi lòng can đảm tuột khỏi đôi tay nàng.

Nàng gạt đầu, cảm thấy hơi buồn nôn, nhả môi dưới, vẫn nắm chặt và chắc tay khi anh cúi người về phía trước. Nàng vội nhắm mắt trước khi thấy chân anh và không dám mở ra nữa.

“Được rồi,” giọng anh rất điềm đạm. “Cô thả lỏng thật từ tốn nhé. Thế là đủ... giữ lại một chút lực là được.” Nàng nghe thấy tiếng tờ báo sột soạt. Không thể kiềm chế nổi, nàng mở mắt. Anh cử động với vẻ chắc chắn thận trọng, bọc tấm nẹp làm từ đồng báo dày gần ba phân quanh chân, dùng các mảnh khăn buộc phía trên đầu gối và quấn hai gần quanh bắp chân. Anh

đưa mảnh cuối cùng cho nàng. “Cô buộc phía cổ chân giúp tôi nhé?”

Thái độ thản nhiên của anh giúp nàng tự tin hơn. Hết sức cẩn thận không để chân anh chạm xuống sàn, nàng buộc miếng nẹp chặt lại. Phải dùng lực mạnh vì tờ báo thò ra một đoạn dưới gót, phải thắt nút chặt để miếng nẹp dày trên bàn chân anh không bị xô dịch. Nhưng nàng cũng ngạc nhiên vì không ngờ chúng lại cứng và chắc đến vậy.

“Ông bà bác sĩ à?” nàng hỏi. “Không.”

Giọng anh có chút lạ lẫm khiến nàng phải ngước lên. Bây giờ, sau khi cái chân đã được cố định, giai đoạn khó khăn nhất đã qua, anh ngồi yên lặng, trong một khoảnh khắc đáng sợ, mắt anh hơi đờ đẫn và mất tập trung, khép lại quá nửa. Nàng chồm tới nắm cổ tay anh, nghĩ bụng sẽ giữ anh lại trước khi anh đổ ập xuống vì ngất xỉu, nhưng anh không cử động cũng chẳng gục xuống - anh có vẻ nhượng bộ nhưng cũng đồng thời kiểm soát nàng, để nàng dừng lại nửa chừng bằng cử chỉ khiến nàng cảm giác như bị ấn vào bức tường, dù đó chỉ là bắp tay anh dưới những ngón tay nàng.

Nàng dò dẫm giữ thăng bằng và nhận ra thay vì nàng đỡ anh, chính anh mới là người đang giữ để nàng không đổ gục xuống vai anh. “Tôi xin lỗi,” nàng hỗn hển, rồi đứng lên, sau đó buông tay ra và lùi lại. “Tôi có làm ông bị đau không?”

Anh ngước lên nhìn nàng. Nụ cười tế nhị, tôi cuốn kỳ lạ, như dồn tất cả năng lượng trong anh thành tia sáng chiếu vào tim nàng. “Không hề. Cô làm tốt lắm. Tôi muốn hỏi cô một việc quan trọng.”

“Việc gì thế,” nàng hỏi, có ý cảnh giác, chợt nhớ lại sự thật

phũ phàng là mình đang nói chuyện thoải mái với một tên trộm.

“Cô biết viết không?” anh hỏi.

“Dĩ nhiên là có.”

“Thế còn đánh máy.”

Nàng gần như do dự và mất một lúc mới trả lời. Anh đang rất tập trung, rất tinh ý, nhưng lời nói dối bất chợt của nàng đã tuôn ra thật trơn tru trong cơn liêu lĩnh tuyệt vọng. “Bốn mươi từ một phút,” nàng trả lời, lặp lại những thứ đọc được trong tờ quảng cáo tìm một người thạo nghề đánh máy. “Vô cùng chính xác.”

Anh dường như chấp nhận sự khoa trương này với vẻ tin tưởng thực sự. “Tôi rất cần một người như cô, cô Etoile. Cô có muốn làm việc cho tôi không, cô Etoile?”

“Làm kẻ trộm ư?” nàng kêu lên.

Anh nở một nụ cười yếu ớt nhưng tươi tắn và lắc đầu. “Tôi ngừng việc trộm cắp rồi. Ở bên cạnh những người có tinh thần cộng đồng tốt như cô đã giúp tôi cải tà quy chính.”

Leda khịt mũi với vẻ ngờ vực.

“Tôi thấy mình cần một thư ký. Một anh chàng Thứ Sáu^[8], cô có thể gọi như vậy. Chuyện này chắc làm cô ngạc nhiên đôi chút, nhưng tôi có những khoản lợi nhuận lớn và hợp pháp từ kinh doanh.” Anh cúi xuống, bắt đầu buộc lại ống quần đen trên bắp chân và thanh nẹp. “Có lẽ cái chân này sẽ giam hãm tôi trong quãng thời gian còn lại ở Anh. Tôi cần người giúp đỡ trong công việc. Ở Hawaii tôi trả một trăm năm mươi đô la một tháng. Quy đổi sang tiền Anh quốc là...” Anh thẳng người lên. “Nào, mười bảng một tuần thì phải.”

“Mười... bảng... một tuần?” Leda nhắc lại. “Như vậy đã thỏa đáng chưa?”

Nàng lúi lại, dựa lưng vào bàn. “Thỏa đáng,” nàng nói yếu ớt vì quá kinh ngạc. “Thỏa đáng!”

“Cho cái bốn mươi từ một phút.”

Nàng đứng lên, sống lưng cứng đờ. “Tôi không thể. Tôi chắc chắn không thể. Ông bà tên tội phạm.”

“Tôi ư?” Anh bình thản nhìn nàng. “Cô phải tự nhận biết đâu là sự thật. Tôi không thừa lời để thuyết phục cô.”

Nàng úp hai bàn tay lên mặt. Anh là tội phạm. Làm sao khác được, khi đeo mặt nạ lúc nửa đêm, lén lút với đồng đồ ăn trộm? Mười bảng một tuần. Chỉ những kẻ làm ăn phi pháp mới trả mức lương vô lý như vậy cho một thư ký. Anh có thể giết nàng trong bóng tối - đã suýt giết rồi, anh cũng thú nhận như vậy. Và ở lại cùng nàng, giúp nàng điều hòa hơi thở. Trốn trên xà nhà, không phải một quý ông, một phường côn đồ hiểm độc, và giờ trông lại có vẻ hối lỗi vì những chuyện đó.

Nàng hạ tay xuống. “Nếu không phải tội phạm thì ông trộm thanh kiếm và những thứ khác làm gì?”

Anh thoáng yên lặng trong một khoảnh khắc. Rồi xoa cằm và nói, “Không có từ nào diễn tả trong tiếng Anh hết.”

“Ồ, không có ư? ‘Trộm cắp’ cũng đủ rồi nhỉ.”

“Kyojitsu.” Anh nhìn thẳng vào mắt nàng, không hề nao núng. “Đúng - sai.”

“Đúng - sai?,” nàng nghi ngờ nhắc lại.

Anh nắm tay tại rồi xò ra, như thể một lời định nghĩa rõ ràng hơn sẽ xuất hiện từ đó. “Đối trá và chân thực. Tài xử trí. Cách lẩn tránh. Yếu và mạnh. Xấu và tốt. Mưu mẹo. Nó gồm tất cả những

thứ đó.”

“Tôi không hiểu ông đang nói chuyện gì.”

Anh kiên nhẫn nhìn nàng, như thể nàng là một bé con chậm hiểu. “Mục đích của tôi. Cô hỏi tại sao tôi lại lấy những thứ đó khỏi chỗ của chúng.”

Không ngạc nhiên khi quý cô Myrtle thường xuyên cảnh báo nàng về đám đàn ông. Những sinh vật chuyên chọc tức.

“Vâng, tôi e là mình không có năng khiếu với những bí ẩn phương Đông,” nàng gắt gỏng. “Có lẽ ông nên nói xem việc kinh doanh ‘hợp pháp’ của mình là những gì.”

“Vận chuyển đường thủy là chủ yếu. Tôi điều hành Hãng tàu Arcturus cho Quý ngài và Phu nhân Ashland, và tôi có công ty riêng - Hãng đóng tàu và vận chuyển Kaiea. Tôi có một xưởng gỗ ở vùng bờ biển Bắc Mỹ. Cổ phần ở thị trường bông và đường. Một vài nhà băng. Bảo hiểm đường thủy.” Anh mỉm cười. “Cô tin tôi chứ?”

“Tôi cũng không biết.”

“Cũng có khả năng tôi dựng chuyện. *Kai ea* trong tiếng Hawaii nghĩa là ‘biển dâng trào’. Arcturus là tên con tàu chở trà mà chú của Ngài Ashland đóng năm 1849. Ngài Ashland đổi tên nó thành Arcanum. Nhưng cũng có thể chẳng có sự thật nào ở đây. Tôi chỉ là kẻ mưu mẹo và nói dối tài ba mà thôi.”

“Tôi tin là có những người như vậy,” nàng nghiêm nghị nói.

“Vậy tôi có thể trả lời các câu hỏi của cô đến ngàn năm nữa, và cô cũng không thể nào đoán định nổi tôi thực sự là ai.”

“Điều tôi biết chắc, thưa quý ông Gerard, ông là người kỳ quái nhất mà tôi đen đủi gặp phải.”

Anh quan sát nàng, cặp mắt màu xám bạc như ánh trăng

trong đêm đầy mây gió. Chậm rãi, anh lắc đầu. “Điều cô biết ở đây,” anh dịu dàng nói, đặt nắm tay vào giữa ngực, “chính là sự thật.”

Chương 10

Hawaii, 1872

Dojun không bao giờ dạy cậu các bài hát. Dojun không bao giờ dạy cậu bất cứ thứ gì ngoài tiếng Nhật, chẳng hát bài gì mà chỉ ra lệnh làm việc, chạy việc vặt, đốn gỗ nặng, gánh những xô cá chép đến chỗ người hàng xóm ở xa tít dù người này chẳng bao giờ yêu cầu điều đó. Dojun thường muốn những thứ kỳ lạ: một bông hoa trên cành ngoài tầm với của Samuel, một hòn đá trên vách núi cao nhất ở Mũi Kim Cương, một cọng lông của con chim còn sống và làm tơ trên mái lanai.

Hoa và đá thì không thành vấn đề, Samuel đã học leo trèo và nhảy, thứ Bảy nào cậu cũng đi cùng Dojun tới Mũi Kim Cương, mười dặm cả đi và về, không nghỉ, và Dojun thường khó khăn lắm mới công nhận những chiến tích đầy khó nhọc đó bằng một cái gật đầu và thả chúng vào bát nước màu đen ở chỗ ngồi của Samuel tại bàn ăn tối. Khi đã ăn xong, Samuel mang bát nước vào phòng, nằm trên giường, chăm chú quan sát cái bát dưới đất, ngẫm nghĩ và tự hỏi có điều gì đặc biệt khiến Dojun chọn nó.

Nhưng lông chim thì vượt quá khả năng của cậu. Cậu đã quan sát con chim và tổ của nó hàng giờ liền, xem nó ăn gì, đậu ở đâu. Cậu đã trò chuyện với vài người bản xứ, học cách làm bẫy bằng lưới và cành cây dính nhựa. Cậu đã bẫy được một con chim sẻ, nhổ một cọng lông đuôi rồi thả nó đi.

Dojun im lặng nhận cọng lông. Bằng thứ tiếng Nhật còn bập bẹ, Samuel giải thích về cái bẫy, nhấn mạnh cách dính nhựa

thông minh và việc chọn nơi đặt bẫy thế nào. Dojun lắng nghe mà không nói gì.

Bữa tối hôm đó không xuất hiện cái bát màu đen và cọng lông.

Samuel thấy xấu hổ, không biết vì sao mình thất bại hay thất bại như thế nào. Cậu đã dành nhiều buổi chiều đặng đặng ngồi ngoài lanai và quan sát chim sẻ chuyền cành. Cậu đã trèo lên thân cây gần nhất và ngồi yên không chớp mắt, ngắm nhìn con chim bé tí qua lại giữa những tán cây khẳng khiu nằm ngoài tầm với.

Một ngày kia, cậu Robert vào phòng Samuel và gặp cậu đang luyện tập với cái gổi cắm kim, cố gắng di chuyển thật nhanh để bắt kịp con chim bằng tay không. Robert nghĩ đó là một trò chơi; khi đó thằng nhóc mới sáu tuổi, và với

Samuel thì thằng nhóc khá khờ khạo, thậm chí bé Kai mới ba tuổi thôi đôi khi còn biết im lặng và suy nghĩ, còn Robert thì không bao giờ ngừng cựa quậy, nói năng hay khóc lóc, trừ lúc ngủ.

Samuel làm đồ chơi cho thằng nhóc bằng cách buộc một sợi dây vào cái gổi, nhưng Robert quá vội vàng và hậu đậu đến độ chẳng bao giờ giật được mục tiêu trước khi Samuel dùng tay bắt lấy nó. Ngay cả khi nhắm mắt, Samuel cũng thắng được Robert, hết lần này tới lần khác, cho đến lúc thằng nhóc bắt đầu kêu khóc, tức tối la hét âm ỉ mỗi khi nhận thất bại.

Phu nhân Tess đến và đứng nơi ngưỡng cửa với vẻ bực bội. Robert chạy tới chỗ bà, vùi mặt vào váy bà và khóc to đến mức không thể nói gì ngoài những tiếng nấc nghẹn.

Samuel đứng lên khi bà ôm chầm lấy đứa con trai. “Cháu xin

lỗi,” cậu nói nhanh. “Cháu chỉ đùa cậu ấy thôi. Cháu xin lỗi.”

Cậu kiên nhẫn chờ đợi trong khi bà đỡ dành Robert, một cảm giác bất an cuộn trong dạ dày, làm hơi thở cậu như quánh lại và mắc kẹt trong lồng ngực. Bà vỗ lưng Robert, để nó khóc trên vai cho hết sạch cơn giận dữ. Khi bà ngược lên, Samuel lùi lại, quan sát khuôn mặt bà, lo sợ sẽ thấy một cái cau mày phản đối. Cậu có cảm giác sợ hãi thâm kín rằng bà sẽ không muốn cậu nữa, bà sẽ nhận ra mình không thực sự ưa cậu, và căn phòng, nơi ở, chốn nương thân của cậu sẽ biến mất. Cậu không biết mình sẽ đi đâu, sẽ làm gì nếu bà bắt cậu phải đi, nhưng cậu chỉ mong bà muốn cậu ở lại.

“Đúng là hai đứa bé khờ khạo,” bà nói và chìa tay cho Samuel. “Qua đây và cho ta biết cháu đã bày trò gì khủng khiếp trên gheo thẳng nhóc này nào.”

Một cảm giác nhẹ nhõm choán lấy cậu trước nụ cười của bà. Cậu bước tới, và khi bà đặt tay trên vai cậu, cậu bỗng đứng làm một hành động mà cậu chưa bao giờ thực hiện suốt ba năm qua - túm chặt váy bà, dựa vào vòng tay bà, giữ chặt mối liên hệ bền vững duy nhất trong đời. “Cháu xin lỗi,” cậu thì thầm. “Cháu xin lỗi.”

Bà vuốt tóc cậu. Robert bất chợt vùng ra khỏi tay bà, đã hết sục sục và hướng tới một mối quan tâm khác. Phu nhân Tess để nó đi và đứng ôm chặt Samuel. Tiếng bước chân trần của Robert trên mặt sàn xa dần khi thẳng nhóc chạy dọc theo hành lang.

Im lặng bao trùm lên họ. Những ngón tay bà xoa mái tóc cậu và ôm cậu chặt hơn. “Ta yêu cháu, Sammy,” bà dịu dàng nói. “Cháu an toàn khi ở đây với ta.”

Bà bà người duy nhất có thể gọi cậu bằng cái tên xưa cũ và

đáng ghét đó, là người duy nhất biết nó. Không ai khác, kể cả Dojun, kể cả Ngài Gryphon, thấu hiểu được cuộc sống Samuel từng trải qua như bà. Bà đã ở đó. Bà đã chứng kiến. Và bà vẫn nói bà yêu cậu, và cậu ước mình có thể đứng tại nơi an toàn và đây chỗ che này, giữ chặt lấy bà đến suốt cuộc đời.

Khi cậu ngược lên nhìn thì thấy bà đang chùi nước mắt. “Nào,” bà nói, có chút ghen ngào. “Cháu thấy đó, Robert cũng chẳng tức tối lắm đâu. Nhưng ta không nghĩ cháu sẽ vui vẻ khi trêu chọc thằng bé nữa, trừ phi cháu thích những cơn giận âm ỉ.”

“Không, thưa bà,” cậu ngoan ngoãn nói, không buông tay ra.

Bà lấy khăn ra xì mũi. “Cười với ta nào, Samuel. Cháu chả mấy khi cười hết.”

“Vâng, thưa bà,” cậu nói, và cong môi.

Bà cầm chiếc khăn tay, và lắc đầu. “Tốt,” bà vui vẻ nói.

Cậu rời khỏi bà và tới chỗ cái tủ quần áo bằng gỗ kia. Thọc tay vào bên dưới những chiếc áo sạch, cậu mò thấy hòn đá màu nâu lồi lõm lấp lánh vụn xanh mang về từ vách núi ở Mũi Kim Cương. “Cái này cháu tặng bà,” cậu nói, và chìa nó ra trên lòng bàn tay.

Bà cầm hòn đá rồi nhìn nó, lăn nó bằng ngón tay, nhẹ nhàng chạm vào như thể đó là một báu vật. “Cảm ơn cháu,” bà nói. “Nó đẹp lắm.”

Lúc đó cậu đã mỉm cười. Nó không đẹp, thực sự thế, nhưng cậu vẫn cảm thấy ngượng ngùng pha lẫn vui sướng, và ngồi xuống sàn, nghịch sợi dây buộc cái gói cầm kim, giật nhẹ nó trên mặt gỗ láng bóng. Cậu nghe thấy bà xì mũi lần nữa.

“Cháu vẫn đang giúp Dojun đấy hả?” bà nói. “Cháu còn nhớ

Gryf nói gì chứ, Samuel... cháu không phải làm những việc đó. Cháu không nên nghĩ mình cần phải làm việc.”

“Vâng, thưa bà.” Cậu đẩy cái gối tới lui. “Cháu vẫn nhớ.”

“Miễn là cháu học hành tử tế như trước, thì chỉ cần vui chơi là đủ.”

“Cháu thích làm việc,” cậu nói dán mắt vào khoảng sân giữa hai chân khoanh lại. “Cháu muốn làm những việc đó.”

Bà đứng yên lặng sau lưng cậu. Cậu cảm giác bà đang nhìn mình, thấy người nóng bừng lên và xúc động, nhưng cậu vẫn ngồi yên, bất động như đang ở trên cây cùng con chim, nhìn chăm chú xuống sàn nhà.

“Được rồi,” cuối cùng Phu nhân Tess miễn cưỡng cất tiếng. “Nếu cháu thật sự thích.”

“Có, thưa bà,” cậu nói. “Cháu thích mà.”

Bà đứng đó thêm một lát, rồi cậu nghe tiếng thở dài khe khẽ và tiếng váy sột soạt khi bà rời đi.

Buổi chiều hôm đó, cậu tìm mọi cách để bắt con chim sẻ. Cậu chờ trên cây, lao tới vồ lấy nó khi nó vừa bay đến, và rơi khỏi những tán cây. Dojun tìm thấy cậu đang nằm bất tỉnh dưới gốc cây. Samuel lơ mơ nhớ rằng viên quản gia đã đặt bàn chân trần lên nách cậu và kéo tay cậu, cơn đau khủng khiếp ngay khoảnh khắc trước khi cậu ngất đi. Và rồi Samuel tỉnh lại trên giường, nằm đó cả tuần lễ để cái vai bị trật khớp hồi phục trở lại.

Cậu sợ Dojun sẽ ghét bỏ mình. Một thời gian dài sau vụ đó, cậu không thể lấy đủ can đảm để nói chuyện với viên quản gia người Nhật. Khi Dojun đến gần, Samuel cố gắng thu mình lại để không bị nhận ra, lặng lẽ, bất động như con chuột náu mình trong bóng tối. Cho đến một ngày, Dojun bất ngờ gặp cậu khi đi

qua phòng ăn vắng tanh. Samuel nghe thấy tiếng bước chân của ông, cậu chỉ kịp trốn ra sau cánh cửa và đứng im thin thít. Viên quản gia sắp xếp lại bàn ăn, đi quanh phòng trong tiếng đồ bạc leng keng.

“Cậu rất giỏi chuyện này phải không?” Ông nói bằng tiếng Nhật khi nghiêng người đặt một cái nĩa. “Kyojitsu rất khó học, thế mà cậu làm được rồi đấy.”

Samuel biết Dojun đang nói chuyện với mình, ở đây chẳng còn ai biết tiếng Nhật cả, Samuel không hiểu nghĩa của từ *kyojitsu* và cậu đoán chắc Dojun cũng biết điều này.

“Bọn gốc chỉ biết dùng mãi một kiểu ngụy trang.” Dojun tiếp tục sắp xếp bàn ăn. “*Shin* là bản thân cậu trong tâm trí. Bản thân cậu trong tâm cậu. *Itsuwaru* là hóa thân thành thứ không phải cậu. Gộp cả hai lại, chúng trở thành *kyojitsu*. Lúc nào cũng là con hổ thì dễ dàng quá. Nếu cậu là con hổ, cậu làm mọi thứ một con hổ vẫn làm, di chuyển như một con hổ, chỉ sử dụng một hình thái duy nhất, là *kata*, của hổ. Nhưng nếu đối diện với con hổ lớn hơn thì sao? Thì cậu gặp phiền phức rồi. Tốt hơn là phải biết thêm *kata* của chuột nữa. Tốt hơn là phải biết cách thu nhỏ lại và giữ im lặng. Có thể con hổ to hơn mới không nhìn thấy cậu, và cậu còn sống để tiếp tục làm một con hổ.”

Samuel lắng nghe, giật nảy mình ở đoạn Dojun nói về con chuột, cứ như ông nhìn thấu được tâm trí cậu. Nhưng giọng ông không tỏ ra giận dữ hay trách móc, mà như thể đó là chuyện tốt. Chậm chậm, Samuel hít một hơi thật sâu và bước ra từ đằng sau cánh cửa.

Dojun tiếp tục đặt đồ bạc lên bàn.

Một lúc sau, Samuel trịnh trọng cúi mình theo cách Dojun đã

dạy cậu. “Cháu không lấy được lông chim,” cậu nói bằng tiếng Nhật. “Cháu rất xấu hổ, Dojun- san.”

Dojun đứng thẳng người lên và nhìn cậu. Nét đặc trưng của người ngoại quốc trên khuôn mặt ông làm cậu thêm yên tâm. Samuel chưa từng quen biết ai như Dojun: ông không bao giờ tỏ ra tức giận hay vội vã hay phẫn khích. Cặp mắt phương Đông huyền bí khiến Samuel vừa vững dạ lại vừa tò mò.

“Sao phải xấu hổ?” Dojun ôn tồn nói. “Cậu đã lấy được chiếc lông, ngay lần đầu bằng một cái bẫy còn gì.”

Samuel do dự. “Cháu tưởng... làm thế mà sai. Ông đã không cho nó vào cái bát.”

“Cậu nghĩ quá nhiều. Làm sao cậu biết điều gì là đúng hay sai? Cậu hãy còn quá trẻ. Cậu muốn quá nhiều. Cậu muốn chiếc lông trong cái bát. Nên cậu đã làm gì nào? Cậu ngăn lộn cổ để có được điều đó. Tối nay ta sẽ bỏ một chiếc lông vào cái bát cho cậu. Như thế có làm cậu vui không?”

Samuel cau mày nhìn xuống chân mình. “Không ạ, Dojun-San.”

“Cậu khó chiều quá.”

Cậu ngược lên. “Cháu nghĩ ông mới khó chiều,” cậu nói bằng tiếng Anh, rồi lùi lại một bước và nắm quả đấm cửa, nản lòng vì sự hỗn xược của mình.

Dojun làm động tác tỏ ý không quan tâm. “Chẳng ai có thể làm hài lòng tất cả mọi người,” ông lẩm bẩm bằng tiếng Anh bồi, như thể khinh thường thứ tiếng Nhật bập bẹ của Samuel. “Phải biết khi nào nên dùng *kata* của hổ, khi nào dùng *kata* của chuột, Samua-kun. Phải hiểu biết.” Ông đấm tay vào dưới rốn. “Điều Dojun muốn nói là chuyện Samua-kun ngã cây chẳng có

gì to tát. Thứ to tát chính là mặt đất cứng, phải không?”

Samuel dựa lưng vào cánh cửa, vuốt tay lên xuống trên mặt gỗ. “Nó cứng lắm không, Samua-chan?” Dojun hỏi.

“Rất cứng,” Samuel trả lời, đầu cúi thấp.

Dojun bắt đầu bày đĩa ra. Ông lại nói bằng tiếng Nhật. “Nếu ta dạy cậu cách lăn để giảm lực rơi thì sao?” ông hỏi. “Kỹ thuật đó tên là *taihenjitsu ukemi*. Ta có thể dạy cậu. Nhưng ta tự hỏi, chuyện đó thì có gì tốt với đứa bé muốn quá nhiều thứ này? Ta không thể đặt một cú ngã vào bát nước. Ta không thể cho cậu ta thứ cậu ta muốn. Nếu cậu ta học được cách ngã, đó là tất cả những gì cậu ta nhận được. Cậu ta chỉ học được cách biến đất cứng thành mềm. Nhưng điều đó thì có ý nghĩa gì với một cậu bé muốn những chiếc lông trong bát nước

“Đó không chỉ là chiếc lông trong bát nước,” Samuel yếu ớt chống chế bằng tiếng Anh. “Ông không hiểu gì hết.”

“Ta ngốc quá. Ngốc thật.”

“Cháu không nghĩ vậy.”

“Vậy ta thông minh hơn cậu à?”

Samuel vặn quả đấm cửa, thất vọng và ngượng ngùng. “Cháu không biết ông muốn gì!”

Dojun dừng lại và nhìn cậu. Ông mỉm cười.

Hai vai Samuel chùng xuống. Cậu nhìn Dojun trở lại công việc với những cái đĩa, chờ đến khi chúng được đặt đúng chỗ và viên quản gia chuẩn bị rời khỏi phòng.

“Dojun-San,” cậu thì thầm bằng tiếng Nhật. “Ông sẽ dạy cháu cách ngã chứ?”

“Thứ Bảy này,” Dojun nói, “cậu đi với ta lên núi Kim Cương lần nữa.”

Chương 11

Leda thấy mình cứ nghi ngờ nhìn từng người nhếch nhác lang thang giữa đám đông trên phố, tưởng rằng sẽ thấy đôi mắt xám tinh anh của quý ông Gerard bên dưới chiếc mũ nhàu nát của một người khuân vác, vai rứt, với muội than bám đầy trên tay và tóc. Sau khi từ chối lời mời làm công cho anh - thư ký cho kẻ trộm ư, không thể được, dáng vẻ của anh thay đổi thật làm người khác chưng hửng: vẩy vò áo choàng tới không còn ra hình thù rồi dùng muội than trên vỉ lò bôi lên mặt và tay. Đứng trong phòng quan sát, nàng thấy chỉ vậy thôi thì chưa tạo ra quá nhiều khác biệt nhưng sau khi trở lại từ chuyến đi bí mật vào phòng bà Dawkins để lấy trộm cây gậy, nàng leo lên bậc thang cuối cùng và đã há hốc miệng kinh ngạc trước một người lạ mặt, rách rưới, một thân hình liêu xiêu dựa vào tay vịn như đang say khướt.

Phải mất một lúc nàng mới nhận ra đó là ai, bị thuyết phục hoàn toàn bởi cái khung người dật dỏ, như gã lang thang rữ rượi bước ra từ trại tế bần. Chiếc mũ mềm kéo sụp xuống che đi khuôn mặt chỉ để lộ phần rìa quai hàm cáu bần, áo khoác ngoài bung ra không che nổi chiếc sơ mi đã mất hai khuy và một chỗ rách trên cổ; anh đã xé phần bọc ngón chân trên đôi giày kỳ lạ và nhét giấy báo vào mấy lỗ thủng - cùng loại với những tờ báo họ đã thiết kế thanh nẹp, đó là dấu hiệu duy nhất để nhận ra anh.

Anh nhìn nàng từ bên dưới chiếc mũ. Trong ánh sáng lờ mờ của hành lang và màu đen của muội than trên mặt, mắt anh phản chiếu màu xám thuần khiết, như dấu hiệu bất ngờ của trí

thông minh trong một hình ảnh khắc khổ và thảm hại.

Nàng đưa cây gậy ra. “Tốt nhất ông nên cụp mắt xuống,” nàng khuyên, “nếu muốn tránh bị dò xét.”

Anh lẩm bẩm, tay sờ mũi, làm một cử chỉ tán thành đầy chán nản. “Vâng, thưa cô.”

Nếu Leda không biết rõ đôi bàn tay anh rất hoàn hảo, nàng đã tưởng chúng mất ngón cái và ngón giữa. Nàng lúi lại trên đầu cầu thang, dựa vào tường, mím môi. “Ông chắc mình có thể đi được chứ?”

Anh ngược mắt nhìn nàng lần nữa. Leda chắc nghĩ đây chính là khoảnh khắc cuối cùng - nàng sẽ không bao giờ thấy anh nữa. Quá đủ rồi.

“Có danh thiếp của tôi chưa?” anh hỏi khẽ.

Thực tế, tám danh thiếp đó như đang cháy thành một lỗ to trong túi váy nàng. Nàng gật đầu.

“Có thể cô sẽ cần nhắc lại,” anh nói.

Giọng anh không có chút gì đe dọa. Cũng chẳng có cảm xúc. Có thể sau khi anh đi, nàng sẽ đến đồn cảnh sát, nhưng khi anh còn đứng trước mặt nàng, chăm chú nhìn nàng...

Bỗng nhiên nàng nhớ hồi còn bé, quý cô Myrtle không cho phép nàng ngồi trên ghế đá công viên bởi rất có thể sau đây, một người đàn ông xa lạ sẽ ngồi vào đó. Và không được đi những đôi giày da kiểu cách, bởi đàn ông cũng có thể thấy hình ảnh phản chiếu của váy lót trên mặt da bóng lộn.

Anh tì cả người lên cây gậy và nàng thấy một vùng trống tối đen quanh miệng anh.

“Ông không nên đi bộ,” nàng nói. “Tôi sẽ gọi xe ngựa thuê.”

Anh bước ba bậc cuối xuống đầu cầu thang một cách chậm

rãi và thoải mái, vẫn lịch lãm ngay cả khi chống gậy, như thể sự vụng về hoàn toàn xa lạ với bản thân, kể cả lúc gãy chân thì đó vẫn là chuyện không thể xảy ra.

“Bà chủ nhà có rảnh không?”

“Khi tôi lên đây thì bà ấy đang trong phòng khách.”

“Cửa phòng đóng chứ?”

Leda gật đầu. “Nhưng cứ có tiếng động, dù nhỏ nhất, là bà ấy sẽ ra ngay. Tôi gần như không thể... à... mượn được cây gậy. Ông muốn âm thầm rời đi sao?”

“Tôi e là niềm hy vọng đó đã vỡ vụn rồi. Nhưng cũng mong bà ta sẽ không nhìn thấy tôi thêm lần nữa. Cô sẽ tự chuốc rắc rối vào người nếu để bà ta nghĩ rằng cây gậy bị ăn trộm.”

“Tôi tin nó sẽ bị ăn trộm, theo đúng định nghĩa của tôi về từ này,” Leda chua chát nói.

Anh cười nhếch mép. “Tôi đã trả đủ cho bà ta. Hãy nhắc chuyện đó nếu bà ta nghi tôi là thủ phạm. Chúc một ngày tốt lành, cô Etoile.” Anh thì người lên cây gậy và chìa bàn tay còn lại ra.

Theo phản xạ, Leda nắm lấy nó và đứng đó với những ngón tay trần trong lòng bàn tay anh, lần đầu tiên trong đời nàng bắt tay một người đàn ông mà không đi găng. Một quý ông luôn tháo găng, dĩ nhiên, trước khi chìa tay ra - và quý ông Gerard đã mắc phải sai lầm vì quên nàng chưa ăn mặc tề chỉnh.

“Hy vọng tôi đã không quấy rầy cô quá mức cho phép,” anh thì thầm, nắm chặt tay cô, như thể chẳng vội điều chỉnh lại hành vi không phù hợp của mình.

“Ồ, không hề,” Leda nói bằng giọng then thừng.

Bàn tay anh ấm và vô cùng dễ chịu. Anh lại trao cho nàng ánh

mắt giống hệt cách anh nhìn nàng ngay giây phút đầu tiên nàng thấy anh, như thể nàng đang giữ câu trả lời cho một vấn đề anh cần giải quyết.

Đúng thế thật. Vấn đề báo cảnh sát hay không.

Ánh mắt anh sụp xuống tránh ánh mắt nàng. Anh buông tay nàng và khẽ cúi người.

Rồi anh để nàng đứng trên đầu cầu thang, bắt đầu chậm rãi bước xuống, tránh chỗ kê cột kết ở bậc thứ năm như thể đã biết từ lâu vậy.

Lúc này, một ngày một đêm đã trôi qua từ khi anh rời khỏi Jacob's Island, thế mà nàng vẫn tìm kiếm anh, thật buồn cười, khi để mình bị cuốn đi cùng dòng xe cộ ồ ạt ở Whitehall. Người ta mong đợi Nữ hoàng sẽ đến London vào thứ Hai, tình trạng ùn tắc như đã tăng lên gấp ba - âm ỉ, nháo nhác, kẹt cứng trên các con phố. Leda vẫn tìm anh - như thể anh còn quanh quẩn đâu đây, ngay tại khu vực này, với một chân gậy và ngụy trang theo kiểu gã lang thang chính hiệu. Thật ngỡ ngàng. Anh hẳn đang nằm thoải mái trên giường. Trên giường và được chăm sóc đặc biệt tại Dinh thự Morrow. Trong khu Park Lane.

Anh viết nguệch ngoạc dòng hướng dẫn lên mặt sau tấm danh thiếp - cứ như nàng sẽ thực sự quên mất nó.

Tổ trang trí đang làm những công đoạn chuẩn bị giờ chót cho cuộc ghé thăm của Nữ hoàng đến London thêm vào đám đông hỗn loạn những giàn giáo cùng hàng nghìn mét cờ đỏ vàng. Không khí lễ hội rộn ràng khắp nơi, bầu trời xanh ngắt, những tấm biểu ngữ sắc sỡ, những đám đông chen lấn dài đến vô tận. Leda bước đi trong tâm trạng vô cùng buồn bã, kẹt giữa niềm vui của Lễ Jubilee và thực tế phũ phàng chỉ còn đúng hai silinh

cuối cùng.

Hôm qua nàng đã tiêu một phần số tiền tiết kiệm để tắm và qua thăm các quý bà quý cô ở phố South, cuối cùng họ cũng đồng ý viết một lá thư giới thiệu, nhưng khăng khăng nó phải được chép đúng từng chữ từ một cuốn sách đặc biệt, được xuất bản kín bởi chồng quá cố của quý bà Wrotham, trong đó có thể tìm thấy mọi kiểu viết riêng cho từng loại thư khác nhau. Cuốn sách này, quý bà Wrotham vô cùng tự tin cho biết, mới được dùng làm trụ chống cho cánh cửa phòng ăn sáng. Nó không còn ở đó nữa, nhưng bà vẫn khá chắc chắn có thể tìm thấy trong đồng đồ đạc nếu có thời gian. Viết thư giới thiệu cho Leda mà không có mẫu là không được. Quý bà Wrotham nói như đinh đóng cột rằng nàng sẽ thấy lá thư nào cũng thua xa văn phong nổi bật và lối biểu cảm xuất sắc của quý ông Wrotham quá cố. Mọi lá thư kém hơn sẽ trở thành một thất bại rõ rệt và nàng chắc chắn mất đi bất kỳ công việc nào nàng hy vọng có được.

Quá lo lắng, Leda đã tính đến chuyện tự viết một lá thư khi rời khỏi phố South. Nhưng việc đó cũng chẳng tạo ra khác biệt nào vì khi quyết định đến Văn phòng Môi giới Việc làm của bà Gernsheim trước hẹn, nàng thấy một tấm biển lớn trước cửa.

Đóng cửa nhân Lễ Jubilee kỷ niệm 50 năm trị vì của Nữ hoàng Victoria, Nữ hoàng Anh quốc và Ấn Độ. Trở lại làm việc từ thứ Hai, 27 tháng Sáu.

Cứ làm như không ai biết Lễ Jubilee kỷ niệm cái gì ấy, Leda cay đắng nghĩ thầm.

Thứ Hai. Hôm nay mới là thứ Bảy, ngày kia Nữ hoàng mới tới, và cao điểm của lễ kỷ niệm sẽ rơi vào thứ Ba, theo sau là một tuần lễ hội. Ít nhất tám hôm nữa Leda mới biết mình có tìm

được việc làm hay không. Tám ngày khốn khổ, và hai silinh.

Nàng nghĩ đến cảnh sát và phần thưởng hai trăm năm mươi bảng. Nàng thấy khuôn mặt mình rõ ràng đỏ bừng lên vì bối rối giữa đám đông.

Nhưng dù thế nào họ cũng không tin nàng. Nàng chắc chắn như vậy.

Nàng bước đi mà không có mục đích, để mặc mình bị cuốn theo dòng người trên đường. Trên báo hôm nay chẳng còn tin tuyển dụng nữa, toàn bộ đều về Lễ Jubilee, Jubilee. Mọi thứ cũng thật sôi động và ngoạn mục, dân tình ai cũng vui vẻ háo hức, nói rằng nhất định sẽ đến từ tối Chủ nhật và đứng suốt đêm để được nhìn thấy Nữ hoàng khi xe ngựa của bà tiến vào thành phố ngày thứ Hai. Cả thế giới ở đó chào đón và tung hô bà cùng nước Anh mến thương, và trong tim Leda cũng tràn ngập niềm vui đến nỗi trong một cơn bốc đồng, nàng đã tiêu luôn hai silinh còn lại vào một chiếc huy hiệu hoa hồng với hình ảnh Nữ hoàng gắn trên dải ruy băng dài màu tím, xanh dương và vàng, cùng với Cốc kỷ niệm Jubilee, một bản sao giống hệt những cái cốc Hoàng tử xứ Wales đặt mua từ công ty Doulton, theo lời người bán hàng, để tặng ba mươi ngàn đứa trẻ Anh quốc đang tuổi đi học sẽ chào đón Nữ hoàng hôm thứ Tư ở công viên Hyde.

Chuyện đó thật ngu xuẩn. Ngu xuẩn đến độ khi ra khỏi gian hàng, mắt nàng đã mọng nước và nàng phải vờ như rất thích thú với khung cửa sổ của một gian hàng khác.

Giờ thì nàng sẽ phải bán bộ váy nhung đen đang mặc, luôn cả đôi găng, hẳn như vậy, để có tiền ăn đến cuối tuần. Sau đó nàng sẽ mặc gì cho buổi phỏng vấn xin việc? Trông nàng lúc nào cũng có vẻ lố bịch khi mặc cái váy trắng in hoa. Như một cô gái bán

hàng... có vẻ như đó chính là vị trí của nàng trong tương lai.

Nàng vẫn còn chiếc lược và gương bạc của quý cô Myrtle. Có lẽ đã đến lúc phải bán chúng đi. Hoặ là... một ý tưởng nản lòng hơn: Hạ sĩ MacDonald có khả năng thực sự thích nàng và sẽ khắc phục được tính nhút nhát của anh ta. Anh ta chưa bao giờ thấy nàng mặc váy lụa đen với cái mũ mà nàng đang đội, bởi nàng luôn thay váy trước khi rời khỏi tiệm may của Madame Elise. Phản chiếu từ cửa sổ gian hàng, chiếc huy hiệu hoa hồng với dải ruy băng nhiều màu sắc trông rất dễ thương trên ngực áo màu đen thanh lịch của nàng. Nàng quay người bước đi. Những bước chân lang thang giờ đã hướng về một nơi có mục đích rõ ràng hơn.

Thứ Bảy nào Hạ sĩ MacDonald và Thanh tra Ruby cũng đi làm từ buổi xế chiều chứ không phải lúc tối. Khi Leda đến Bermondsey, họ đã ở đó, nhấm nháp ly trà được rót bởi một quý cô trẻ tuổi mặc váy gabardine thắt eo với phần khung váy rộng. Cô ta ngược lên và đặt ấm trà sang bên khi Leda bước vào.

“Nhất định là cô ta rồi,” cô ta nói bằng giọng thiếu thiện cảm, còn hai viên cảnh sát đứng bật dậy.

Mặt Hạ sĩ MacDonald đỏ bừng, anh cứng nhắc cúi người, mỉm cười không vui với Leda. “Vâng, đây là cô Etoile,” anh ta nói. “Thưa cô... đây là chị gái tôi.” Anh ta nhìn sang người phụ nữ kia và ngượng ngùng giơ tay ra. “Cô Mary MacDonald.”

Leda lập tức hiểu rõ ngọn ngành. Cô MacDonald nhìn nàng theo kiểu hạ cố của tầng lớp trung lưu. “Cô Etoile,” cô ta nói, phát âm chữ “Etoile” theo giọng Pháp quá đổi giả tạo. Và không chìa tay ra. “Em trai tôi thường hay nói về cô nên tôi thấy mình phải đích thân đến xem cô thế nào.”

Cách nói này rõ ràng quá bất nhã nên Leda chỉ mặc kệ và nở nụ cười xã giao. “Rất vui được làm quen với cô, cô MacDonald. Hôm nay đúng là một ngày tốt lành để cô đến nơi này.” Nàng nói như thể Bermondsey là điểm đến lôi cuốn giống khu Mayfair vậy. “Ngày mai cô sẽ đi xem Nữ hoàng vào thành phố cùng tất cả chúng tôi chứ?”

“Em trai tôi nói đó sẽ là buổi chen lấn tồi tệ. Tất cả tầng lớp dưới cùng đám dân đen sẽ đổ ra phố. Tôi tin mình nên ở nhà trong những dịp như vậy. Nhưng tôi nghĩ cô thì không ngại gì, cô Etoile nhỉ. Tôi dám nói cô khá quen thuộc với chuyện này.”

“Cô dùng trà chứ, thưa cô?” Hạ sĩ MacDonald vội vã đề nghị, còn Thanh tra Ruby cười với nàng một cách cứng nhắc.

“Cảm ơn anh,” Leda nói và chìa cái cốc của mình ra. “Anh thấy đấy, tôi có đúng thứ để đựng trà rồi nhé. Tôi đề nghị nâng ly chúc mừng Nữ hoàng.”

Cái cốc giúp Hạ sĩ MacDonald và Thanh tra Ruby có thứ để quan sát và chân thành ngợi ca, rồi viên thanh tra tuyên bố ông sẽ mua tặng vợ một cái.

“Ồ,” cô MacDonald nói, “ngài sẽ không muốn mang món đồ sứ rẻ tiền như thế về nhà đâu. Tôi đã thấy một cái chén khá giá trị khắc những câu chào mừng hợp cách, nếu vợ ngài muốn có thứ gì đó kỷ niệm dịp này.”

“Không, nào, tôi sao đủ tiền mua đồ giá trị, thưa cô MacDonald,” ông phản đối. Khi Leda rót trà xong, ông giơ ly của mình lên, “Uống mừng Nữ hoàng” ông hô hào.

“Vì triều đại vinh quang và đáng kính của người,” Leda nói thêm, cũng nâng cốc lên.

“Uống mừng bằng trà thì thật ngớ ngẩn,” cô MacDonald nói

và Hạ sĩ MacDonald hạ cái ly xuống, khép miệng lại khi vừa định tham gia.

Leda và viên thanh tra chạm ly. Ông khẽ nháy mắt với nàng.

Leda mỉm cười đáp lại, nhưng đã mất hết tinh thần. Rõ ràng cô MacDonald không định cho một đứa vô danh ở Bermondsey cướp mất em trai mình.

Sau một lúc im lặng nhấp trà, Hạ sĩ MacDonald liêu lĩnh nói, “Bộ váy khá đẹp đấy, thưa cô.”

“Cảm ơn anh,” Leda trả lời. Nàng nhấp thêm một ngụm trà và hỏi với vẻ tò mò không cố ý. “Có tiến triển gì về tên trộm khét tiếng từ phía cảnh sát không?”

“Không, không một chút nào,” Thanh tra Ruby tự xúc cho mình một thìa đường. Leda biết cách pha trà thế nào cho đúng sở thích của ông nhưng rõ ràng cô MacDonald không nghĩ đến chuyện phải hỏi cho rõ. “Thanh kiếm Nhật biến mất như những thứ khác, đúng là xấu hổ thật, cũng có mẫu tin nhắn và... à... một vật bất thường để lại, nhưng khi họ đến nơi hắn đã chỉ thì thanh kiếm không có ở đó. Cho đến giờ vẫn chưa tìm ra. Có ý kiến cho rằng đó là một vụ trộm ăn theo, không phải do tên lúc trước thực hiện.”

“Có khi nào... chuyện gì đó xảy ra, khiến hắn không thể hoàn thành kế hoạch,” Leda đánh liêu nói.

Viên thanh tra nhún vai. “Cũng có thể. Sếp cũng nghĩ... rằng những cận vệ bố trí ở tất cả...” Ông hắng giọng và liếc cô MacDonald. “Ừ, những nơi chúng tôi nghĩ hắn sẽ mang thanh kiếm đến... họ khiến hắn phải chuồn mất.”

“Ông vẫn không đoán được hắn là ai sao?” Leda hỏi. Nàng nghĩ câu nói bật ra khá bình thường, nhất là khi nhịp tim nàng

đang đập nặng nề đến chừng nào.

“Chẳng ai cung cấp thông tin gì, và đó là sự thật. Tôi không thể hình dung được người dân ở khu Yard lại kín miệng đến vậy.”

“Hắn đáng bị treo cổ,” cô MacDonald tuyên bố. “Hắn đáng bị phanh thây khi người ta tóm được hắn. Thật đáng kinh tởm.”

“Ừ, tôi không biết nữa,” Thanh tra Ruby nói. “Tôi không chắc đến cuối cùng đây có phải chuyện xấu hay không. Có lẽ cô không hiểu đâu, cô MacDonald ạ, nhưng từ một khía cạnh nào đó thì những vụ trộm này đã làm được vài điều tốt lành cho thành phố.”

“Chuyện đó thật đê hèn và ti tiện. Nó không nên xuất hiện trên mặt báo. Chỉ nghĩ đến nó thôi đã đủ làm tôi phát sốt rồi.”

“Vậy có lẽ cô không nên nghĩ đến nó, cô MacDonald ạ,” viên thanh tra đáp lại.

“Tôi không hề. Tôi chỉ thắc mắc vì sao cô Etoile lại hứng thú với những thứ ghê tởm như vậy.”

Hạ sĩ MacDonald chỉ ngồi đó, cảm mắt nhìn xuống bàn chân. Cơ giận dâng lên trong lòng Leda. Chẳng có cơ hội nào để nàng nhận được sự chấp thuận của cô MacDonald. Sự ương ngạnh quái ác mà chính nàng cũng không biết đã khiến nàng đáp lại. “Ồ, tôi lại rất hứng thú với chuyện này. Sở thích của tôi mà. Đó là lý do vì sao tôi rất vui được quen biết em trai của cô... anh ấy có thể kể tôi nghe mọi chi tiết gớm ghiếc của *mọi kiểu* tội ác ghê tởm nhất!”

Hạ sĩ MacDonald ngược mắt lên nhìn nàng với vẻ kinh ngạc.

“Chuyện đó chẳng làm tôi ngạc nhiên, cô Etoile,” chị gái anh ta nói. “Tôi đã nói với nó rằng cô chẳng tốt đẹp gì hơn danh

phận của mình, ngày nào cô cũng đến đây theo cái kiểu quý quyết đó, hy vọng lừa gạt được một người tốt bụng tin cô đúng là một quý cô.”

Hạ sĩ MacDonald bật dậy làm bầm phản đối với vẻ ngượng ngùng, nhưng cô ta giật khuỷu tay khỏi tay anh ta.

“Chị không để em bị xỏ mũi đâu, Michael. Chị biết chắc người đàn bà này là một ả điếm ranh ma... thậm chí còn tệ hơn là những gì chị đã dự đoán.”

“Đúng vậy,” Leda nói, đứng lên. “Tôi chắc chuyện còn tệ hơn nhiều.” Nàng chỉ liếc nhìn Hạ sĩ MacDonald một lần, nhưng anh ta tránh ánh mắt nàng. Hành động đó đã nói cho nàng biết tất cả mọi điều cần biết. “Chúc một ngày tốt lành, thanh tra. Ngày tốt lành, hạ sĩ. Cô MacDonald.” Nàng cầm cốc của mình và xoay người trong tiếng sột soạt của lụa cứng, thậm chí không gật đầu với viên hạ sĩ khi anh ta luýnh quýnh giữ cửa mở.

“Thưa cô...,” anh ta nói khi nàng đi qua nhưng nàng mặc kệ, bước xuống bậc thêm, nắm chặt cái cốc, cố sức ngăn lại những giọt nước mắt tủi nhục và giận dữ.

Nàng chẳng còn tâm trạng nào để tiếp bà Dawkins khi về đến con phố mình ở, nhưng khi mới vào phòng còn chưa được mười phút, chưa điều hòa nhịp thở gấp gáp để kịp suy nghĩ thì bà chủ nhà đã gõ âm âm lên cánh cửa.

“Có một quý ông đến gặp cô, cô à,” bà Dawkins gọi.

Leda nhìn quanh căn phòng nhỏ nghèo nàn, cơn giận dâng lên ghen cổ. Đến đây để van xin và năn nỉ hay sao? Sau khi đã không nói *một lời* phản bác cô chị gái, không một lời kêu ca mạch lạc bên vực cho Leda...

Nàng mở toang cửa và bước qua bà Dawkins.

“Trong phòng khách của tôi,” bà chủ nhà nói, vội vã theo sau nàng.

Đến cuối cầu thang, bà ta vượt lên trước và mở cửa. “Cô ấy đây, thưa ông, đẹp như đồng năm xu, ông thấy đấy. Một cô gái ngon nghề, đủ từng trải để biết cách chiều lòng ông, đủ trẻ để tươi tắn như đóa hoa cúc.”

Leda đứng phắt lại giữa hành lang. Nàng cứ tưởng là Hạ sĩ MacDonald. Thay vào đó là một người đàn ông xa lạ, khoảng năm mươi tuổi, dụi điếu xì gà vào tách trà trên bàn. Ông ta nhìn Leda rồi gật đầu và cười toe toét. “Rất tốt,” ông ta nói nhã nhặn.

Trong một khoảnh khắc, nàng bị sao nhãng bởi vẻ nhã nhặn đó. Cơn giận tan thành lúng túng - và rồi nàng chợt bừng tỉnh.

Ông ta bước tới chỗ nàng, hướng ra hành lang. Leda ngửi thấy mùi xì gà và buồn nôn: buồn nôn và nhục nhã, kinh hãi và phát điên. Căn phòng là chốn nương thân cuối cùng của nàng, dù có tồi tàn thì cũng đã được trả đến hết tuần với ổ khóa trên cửa để ngăn hiện thực phũ phàng ngoài kia.

Ông ta định nắm tay nàng. Nàng hất cánh tay ông ta ra, chạy về phía cửa, lao thẳng ra phố trong khi bà Dawkins tức tối hò hét và xin lỗi ở phía sau.

Leda đi bộ. Nàng bước và bước, cho tới khi những đám đông dần trở nên thưa thớt vào giờ cơm chiều, những quán rượu, quán trà bắt đầu tấp nập và ồn ã. Nàng nghĩ đến việc tới ở nhờ nhà quý bà Wrotham, nơi vẫn còn một phòng ngủ trống, đó chính là cách duy nhất. Nàng phải thú nhận hết về hoàn cảnh kinh khủng này - chỉ không biết giải thích làm sao với quý bà Wrotham, người có đôi bàn tay run rẩy và những lọn tóc màu bạc khế đung đưa, rằng mình không thể về nhà vì bà chủ trọ bắt

phải mua vui cho một người lạ mặt?

Leda thực sự đã tới phố South và dừng lại dưới bóng râm trải dài của buổi hoàng hôn, nhìn ngôi nhà cũ kỹ của quý bà Wrotham không có ánh sáng, ánh đèn hay thậm chí ánh nến trên cửa sổ, bởi vì từ lâu rồi phần tài sản ít ỏi bà nhận được đã không đủ chi trả cho những thứ nho nhỏ xa xỉ như vậy nữa. Dù chẳng ai nhắc đến chuyện này nhưng nó vẫn tiếp diễn như minh chứng cho khí chất riêng của một quý tộc mẫu mực, buộc quý bà Wrotham, quý cô Lovatt và Phu nhân Cove phải dè sẻn đến từng xu, kể cả việc dùng chung một phụ nữ vừa làm hầu gái vừa nấu ăn ở cả hai nhà. Leda biết khá tường tận về tài chính của họ dù chuyện đó chưa bao giờ được mang ra thảo luận công khai. Nàng biết việc chu cấp quần áo và đồ ăn cho một vị khách sẽ khiến quý bà Wrotham cảm thấy lo lắng về khoản đóng góp để chi trả cho cô hầu gái-đầu bếp; Leda cũng biết một khi nàng tiết lộ hoàn cảnh của mình cho các quý bà quý cô, không gì ngăn được họ dùng số tiền bé mọn đó nuôi thêm một người thứ tư dù họ không đủ khả năng, nhưng sẽ rất đau khổ và dằn vặt nếu không làm thế.

Chân nàng đau mỗi như. Nàng mệt và đói, cố vắt óc nghĩ ra một cách giải quyết đúng đắn và hợp lý: quý cô Myrtle sẽ làm gì nếu chẳng may rơi vào tình cảnh như vậy, Leda tự hỏi. Nàng bước tới góc đường - chỉ vài bước nữa thôi - khoảng cách sát sạt đầy cám dỗ đối với đôi chân rã rời, để rẽ sang khu Park Lane tới công viên Hyde...

Trong bóng chiều nhập nhoạng, Dinh thự Morrow rực rỡ ánh đèn. Một dãy đèn treo màu hồng và vàng lấp lánh sau bức tường thủy tinh của căn phòng kính dài và hẹp nằm phía trước căn

nhà trên tầng trệt, che đi gần hết mặt tiền trang trí theo phong cách Georgia đơn giản đằng sau bộ khung bằng sắt uốn. Trên lan can chạy dọc theo mái nhà treo cờ đủ màu sắc chào mừng Lễ Jubilee, mỗi khung cửa sổ ở các tầng cao cũng treo cờ của Vương quốc Anh và Bắc Ailen hoặc bản sao thu nhỏ của nó ở bên trên tám biểu ngữ với sọc đỏ, trắng và xanh dương.

Leda biết Dinh thự Morrow từ thuở nhỏ. Nàng đã đi qua đó cả ngàn lần, một biệt thự nằm trên con phố toàn biệt thự hướng ra mặt đường và công viên. Nàng và quý cô Myrtle đã đến đây một lần, hỏi Phu nhân Wynthrop còn sống và có thói quen ngụ tại đó trong mùa lễ hội thay vì căn nhà nhỏ và lạc hậu trên phố King.

Nó không có nhiều khác biệt như Leda tưởng. Nàng chỉ không tìm thấy mối liên hệ giữa lời hướng dẫn viết nguệch ngoạc trong túi với hiện thực vững vàng ngay trước mặt.

Nàng không thể nào bước lên bậc thềm, gõ cửa và hỏi xem liệu quý ông Gerard có nhà hay không.

Không chỉ những thứ xảy ra với nàng trong bốn mươi tám tiếng vừa qua vô cùng khó tin, mà giữa lúc muộn màng thế này, chuyện một phụ nữ đơn độc đến chờ một quý ông chưa vợ cũng không thể chấp nhận được - nếu không nói là cực kỳ quá đáng.

Nhưng nàng không thể về nhà, và cũng sợ phần quay lại chỗ quý bà Wrotham, nên nàng đứng do dự trên bậc thềm, bàn tay đeo găng đặt trên tay vịn bằng sắt. Những tiếng nói cười mơ hồ vọng đến, và đúng lúc nàng rút tay để quay đi, cánh cửa mở ra và ánh đèn vàng rọi tới. Tiểu thư Catherine, mặc bộ váy mà Leda nhận ra ngay là bộ váy lụa hồng viền vải tuyền nàng đã gợi ý ở tiệm Madame Elise, bước xuống.

Cô quàng chiếc khăn len màu trắng qua vai, vốn chẳng ăn nhập gì với lớp vải tuyn, nhưng thật may lại có chiếc quạt xinh xắn màu kem hồng phe phẩy dưới cằm, ra chiều rất thích thú. Giữa lúc quay lại cánh cửa, cô trông thấy Leda.

“Ôi, rốt cuộc cô cũng tới, cô Etoile!” cô kêu to, khiến Leda hết sức kinh ngạc. “Đúng lúc lắm, chúng tôi đang lo lắng đây. Mẹ... ồ, xin chú ý tới con một chút nào, mẹ yêu!” Cô dựa lưng vào khung cửa, cười to. “Đừng chọc mấy đóa hoa lan nữa... Cô Etoile đã đến rồi đây.”

Có tiếng reo phát ra từ trong nhà. Phu nhân Ashland xuất hiện trên ngưỡng cửa. Khi thấy Leda, gương mặt bà bừng sáng vì vui mừng. “Cô Etoile! Mời cô vào. Chúng tôi rất biết ơn cô.” Bà bước vội xuống thêm, kéo vạt váy lụa tím thanh lịch sang bên và nắm tay Leda. “Aloha. Và đây. Aloha null!”

“Trong tiếng Hawaii, câu đó nghĩa là ‘chào mừng’.” Tiểu thư Catherine chào Leda bằng một cái ôm còn Phu nhân Ashland kéo nàng lên bậc thềm. “Và ‘chúng tôi yêu cô’. Cảm ơn cô nhiều lắm!”

Leda lùi lại, ngơ ngác. “Ồ, nhưng... tôi chắc hai người không phải cảm ơn tôi vì bất cứ điều gì.”

Tiểu thư Catherine siết chặt tay nàng. “Có thể chỉ là chuyện nhỏ với cô nhưng với chúng tôi, Samuel là cả thế giới này. Chúng tôi đã vô cùng lo lắng khi anh ấy vắng mặt trong bữa sáng... chúng tôi biết có chuyện không hay đã xảy ra, vì không ai nhớ đã thấy anh ấy về nhà đêm hôm trước, và anh ấy đã hẹn đưa chúng tôi đi ăn tại tiệm Roseberry, mà anh ấy thì không bao giờ sai hẹn.”

Người hầu vẫn giữ cửa mở, và Leda thấy mình được đưa vào

giữa nhóm người rõ ràng đang chuẩn bị đến một cuộc hẹn tối. Bỗng nhiên nàng được giới thiệu trực tiếp với Ngài Ashland, một quý ông cung cách vương giả, mà bộ lễ phục đen cùng cà vạt và đôi găng tay trắng làm nổi bật mái tóc vàng cùng khuôn mặt quý tộc nghiêm nghị, và tiếp theo là cậu chủ tòa biệt thự, Ngài Robert, lớn hơn tiểu thư Catherine vài tuổi, có lẽ vừa qua ngưỡng hai mươi, với nụ cười toe toét như em gái, lôi cuốn và cởi mở. Khi Leda nhìn lại Ngài Ashland, nàng biết ngay họ thừa hưởng nụ cười đó từ ai.

Ông ôm eo vợ trong khi bà đưa tay ra nắm tay Leda lần nữa. “Bác sĩ đến lúc chiều,” bà nói. “Ông ấy bảo vết thương đã bớt sưng nên có thể thấy cái chân đã được nẹp đúng cách. Ngày mai ông ấy sẽ bó bột. Ông ấy cũng khen cô rất tháo vát, vì ông ấy chưa bao giờ nhận ra báo cuộn bại có thể chắc chắn đến vậy.”

“À, cũng không hẳn là tôi...”

“Anh ấy ngủ rồi,” tiểu thư Catherine nói. “Tôi biết anh ấy đang đau, dù anh ấy không chịu thú nhận đau, nên tôi đã bảo đầu bếp lén bỏ cồn thuốc phiện vào bữa tối của anh ấy.”

“Kai!” Phu nhân Ashland nói với vẻ tức giận. “Con không làm vậy chứ!”

“Anh ấy không phiền đâu,” cô con gái trả lời. “Nếu là con làm thì chắc chắn không.”

Phu nhân Ashland có vẻ phật ý. “Đúng vậy,” bà nói. “Nhưng nếu Samuel không muốn uống cồn thuốc phiện thì con không được phép lừa cậu ấy uống.”

Tiểu thư Catherine cắn môi. “Chà... con cũng lỡ làm rồi, giờ anh ấy đã ngủ, và có thể anh ấy sẽ cảm ơn con vào sáng mai.”

Chuyện đó dường như không làm mẹ cô hài lòng, bà khẽ nhíu

mày và quay mặt đi. Leda thấy Ngài Ashland nhìn vợ, nhưng ông không nói gì ngoài câu, “Có lẽ cô Etoile cũng muốn về phòng rồi.”

“Phòng tôi ạ?” Leda yếu ớt nhắc lại.

“Ồ đúng rồi, để con dẫn đường cho cô ấy!” Tiểu thư Catherine nói. “Chúng ta chỉ phải đi bộ qua nửa dãy nhà thôi, sẽ không bị muộn bữa tối đâu.”

“Bữa tối ư!” Leda rút tay khỏi bàn tay đang nắm rất chặt của tiểu thư Catherine. Vậy thì không được đến muộn dù chỉ một phút, thưa tiểu thư. Không, khi được nhận một lời mời ăn tối.”

“Vậy sao? Nhưng có người hôm trước lại bảo tôi rằng ở đây, đến đúng giờ mới là điều ngớ ngẩn nhất đấy.”

“Ồ, không, nhưng với bữa tối thì không. Có thể họ nói về vũ hội. Còn với cuộc hẹn ăn tối, cô phải ở đó sớm hơn giờ hẹn trong thiệp khoảng mười lăm phút, thưa tiểu thư Catherine, và lý tưởng nhất là đến sớm hơn thế.” Leda như nghe thấy tiếng vọng mạnh mẽ của quý cô Myrtle trong giọng mình, nhưng thật sự là cô gái vui vẻ tội nghiệp này cần một vài hướng dẫn về giao tiếp xã hội.

“Tôi đã không biết đấy,” tiểu thư Catherine nói, tiếp nhận lời khuyên một cách cởi mở. “Tôi nghĩ rằng chúng tôi nên đi nhanh thôi.”

Ngài Ashland bắt tay Leda mà không tháo chiếc găng trắng ra. “Sheppard sẽ đưa cô lên phòng, cô Etoile. Hãy tự nhiên như ở nhà.”

“Vậy gặp cô sau nhé, thưa cô,” cậu con trai nói, tặng cô nụ cười toe toét hơn hở và chìa bàn tay đeo găng ra như cha mình.

Ra đến cửa, Phu nhân Ashland quay lại chỗ Leda, nắm tay

nàng và nói, “Cảm ơn cô. Một lần nữa. Tôi rất mừng là cô đã quyết định tới đây.”

Leda mỉm cười, vẫn không hề chắc chắn về mọi chuyện, đứng nhìn họ đi ra khỏi cửa. Ngài Ashland đứng lại chờ mọi người ra trước. Khi con trai ông đã bước ra ngoài, Leda chợt thấy mình nhón chân và ghé tai Ngài Ashland.

“Xin lỗi. Xin thứ lỗi, thưa ngài... nhưng... có thể ngài không nhận ra... một quý ông sẽ tháo găng khi chìa tay ra với một phụ nữ.”

Ông giật mình nhìn nàng, khuôn mặt rám nắng bỗng đỏ ửng trước khi cười thật tươi với nàng. “Lạy Chúa, họ lôi đầu ra nhiều tiểu tiết kiểu này thế?” Ông lịch sự nhắc mũ lên. “Cảm ơn cô. Tôi cũng sẽ nhắc nhở Robert.”

Nàng lưỡng lự, rồi nói thêm, “Đến chỗ ăn, ngài có thể tháo găng bên ngoài hành lang, gửi lại cùng mũ và gậy.”

“Cho người quản gia.”

“Vâng, người quản gia. Ông ấy sẽ đưa lại cho người giữ cửa.”

Ông lắc đầu, cười cười rồi bước đi, hình ảnh về một quý ông mặc lễ phục thanh lịch nhất Leda từng thấy. Trên ngưỡng cửa, ông dừng lại và nhìn ra sau. “Còn thứ gì tôi nên biết thêm nữa không?”

“Không, thưa ngài,” Leda nói, đáp lại cái nháy mắt của ông bằng một nụ cười e thẹn. “Trông ngài rất tuyệt.”

Leda đứng giữa căn phòng ngủ lộng lẫy, buộc mình không được ngược lên trần nhà mạ vàng hay nhìn chăm chăm và đồ nội thất, tất cả đều có hai màu trắng và xanh dương, thảm trải sàn màu xanh và hồng, nhưng chiếc ghế đệm trang nhã bọc vải hình hoa bìm bìm tím. Hoa ở mọi chỗ, những nhánh lan trắng

vân hồng không cắm trong bình mà mọc ra từ những cành lá còn tươi tốt.

“Không,” nàng trả lời bà quản gia. “Tôi không có va li.”

Nàng cay đắng nhận ra người phụ này hiểu rất rõ hoàn cảnh của nàng kỳ quặc đến thế nào, nhưng bà ta chỉ nói, “Tốt rồi, thưa cô. Ngôi nhà chỉ vừa được bật điện, nếu nhấn vào nút này, cô sẽ có đủ ánh sáng cần thiết. Tôi sẽ cho người chuẩn bị bữa tối nếu cô muốn.”

“Vâng, vậy thì tuyệt quá.”

Leda nhìn công tắc đèn với vẻ nghi ngờ và quyết định mình không đủ dũng khí để thử nó. Nàng bỏ mũ và găng ra, đi tới ô cửa sổ để ngó và nhìn xuống con phố ở phía trước. Khung cảnh buổi tối thật nhộn nhịp: những cỗ xe ngựa bóng bẩy ngược xuôi qua góc cua ở Park Lane, những quý ông đi bộ theo cặp, mũ lụa của họ được ánh đèn đường soi rọi, âm nhạc sớm cất lên từ một bữa tiệc ở gần đó.

Hoa lan không có hương thơm nhưng khi nàng đứng ở cửa sổ, những cánh hoa mềm mại quét nhẹ qua má nàng, sạch và mát. Tình huống trở trêu của nàng hóa ra cũng rất dễ quên. Rõ ràng quý ông Gerard đã tôn nàng lên thành một nữ anh hùng nào đó với bạn bè, hoặc với gia đình, hay với bất kỳ mối liên hệ nào anh có với Quý ngài và Phu nhân Ashland. Và dường như họ luôn sẵn lòng tin những gì anh nói. Căn phòng này đã được dọn sẵn để đợi nàng, như thể anh biết chắc nàng sẽ cần đến nó. Và cần anh.

Giờ đây, nàng nhận ra tiếc nuối duy nhất là nàng đã bỏ cây lược và gương bạc ở Bermondsey. Chẳng còn cách nào lấy lại nữa, chắc hẳn bà Dawkins sẽ bán ngay khi có cơ hội.

Đích thân bà quản gia chứ không phải một cô hầu gái mang khay đồ ăn lên. Bà ta sắp khay cho Leda và nói trước khi rời đi, “Tôi sẽ mang một bộ váy và váy ngủ cùng với nước nóng tới, thưa cô, sau khi cô ăn tối xong.”

“Ồ, vâng,” Leda nói, cứ như váy và váy ngủ là những món đồ quen thuộc dành cho các vị khách đặc biệt vậy. Nàng thấy một mẫu giấy nhỏ trên khay, và cắn môi. “Hiện giờ tôi không có yêu cầu nào nữa.”

Bà quản gia gật đầu và ra ngoài. Leda nhặt mẫu giấy lên.

Tôi rất mong gặp cô vào tối này. Bất cứ lúc nào cũng đều tiện cho tôi, bởi cô biết đấy, tôi không thể đi đâu hết.

Trân trọng, Samuel Gerard

Dù rất đói bụng, Leda cũng chỉ cố ăn được hết món cá hồi xông khói ngon tuyệt và tôm hùm lạnh. Khi bà quản gia quay lại lấy khay, Leda buộc phải hỏi liệu nàng có thể tìm quý ông Gerard ở đâu, ra vẻ tình cờ phẩy phẩy mẫu giấy để chứng tỏ nàng không chịu trách nhiệm cho cách cư xử trái lễ giáo này.

“Mời cô theo tôi, thưa cô,” bà quản gia nói, vẫn không tỏ thái độ gì. Bà ta dẫn Leda qua cầu thang chính xuống tầng một, đi dọc theo hành lang sáng đèn trải thảm Thổ Nhĩ Kỳ và gõ một cánh cửa. Giọng đàn ông vang lên và Leda thấy bụng mình nhộn nhạo.

Không hiểu sao nàng cứ nghĩ đó sẽ là phòng đọc sách hoặc phòng khách, hoặc một khu vực không phải riêng tư nào đó. Nhưng sự thật đây lại là phòng ngủ, có giường, và quý ông Gerard đang nằm trên đó, điều đó khiến nàng đông cứng trước ngưỡng cửa.

“Mời vào, cô Etoile,” anh nói vọng ra từ đồng gối, mái tóc vàng

xõa tung trên tấm khăn trải giường.

Bà quản gia định kéo cánh cửa sau lưng nàng. Leda vội nắm lấy mép cửa. “Không sao đâu,” anh nói. “Đóng cửa lại đi, bà Martin. Cảm ơn bà.”

“Ồ, tôi không nghĩ... nên làm... như thế,” Leda phản đối, giữ cửa mở. “Sáng mai... khi ông thấy khỏe hơn, và mọi người đã về nhà... có thể chúng ta nói chuyện vào lúc đó!”

“Ngay bây giờ tôi cũng thấy khỏe như sáng mai vậy, tôi đảm bảo với cô.”

“Tiểu thư Catherine bảo ông đã ngủ rồi mà,” Leda tuyệt vọng nói.

“À. Ừ. Nhưng tôi chưa ngủ, phải không?” Anh liếc mắt đầy ẩn ý với bà quản gia.

Bà ta đỏ mặt và gật đầu lia lịa. “Chuyện đó sẽ không xảy ra nữa, thưa quý ông Gerard. Tôi xin hứa với ông. Tôi đã nói chuyện với đầu bếp.”

“Cảm ơn bà. Tiểu thư Catherine có lẽ không cần biết chuyện này.”

“Vâng, thưa ông,” bà quản gia trả lời.

“Phiền bà đóng cửa giúp.”

“Vâng, thưa ông.” Với một cú giật dứt khoát, cánh cửa gỗ trượt khỏi tay Leda và đóng sập lại.

Nàng dựa vào cửa, những ngón tay cầm chắc quả đấm. Thực sự ngượng nghịu vì khuôn mặt của anh đẹp đến kinh ngạc, rất khó để không nhìn chăm chăm mê mẩn vào nó. “Thế này thật bất tiện quá. Tôi không nên ở đây.”

“Chính tôi mời cô đến mà.”

“Việc đó chỉ làm mọi thứ tệ hơn thôi!”

Anh cử động chân bên dưới tấm chăn, dựng đầu gối bên chân lành lặn lên và ngồi thẳng dậy. “Chúng tôi đã không chào đón cô à?” anh hỏi.

Leda cười khẽ. “Rất nồng nhiệt. Tôi thực sự cảm động!”

“Tốt.” Anh mỉm cười, đưa tay vuốt vu vơ tấm chăn đắp trên chân, rồi chăm chú hơn, như thể vuốt thẳng mấy nếp nhăn là việc thật thú vị và hấp dẫn. “Tôi mong chuyện cô đến đây đồng nghĩa với chấp nhận làm việc cho tôi?”

“Tôi... cho là vậy.”

Anh im lặng một lúc, vẫn vuốt chăn, không nhìn nàng. “Tôi đã bảo họ là tôi bị một thùng rượu rơi khỏi xe hàng đè lên chân. Tôi đau quá nên ngất đi, khi tỉnh lại, cô đã tình cờ đi ngang qua và lo liệu mọi thứ. Một sự tình cờ hợp lý. Tôi đã nói nhiều về sự nhiệt tình của cô, đồng thời bỏ qua một số chi tiết khác. Nói chung là suôn sẻ.” Anh ngược nhìn nàng dưới hàng mi. “Họ thích cô từ lúc ở tiệm váy, cô biết đấy.”

Leda đứng cạnh cửa một cách thiếu thoải mái. “Tôi tự hỏi tại sao mình lại không đưa ông về nhà nếu tôi là người tử tế đến vậy.”

“Cô từ chối mọi sự trả ơn. Cô đã gọi người ta mang cáng đến đưa tôi đi bác sĩ, rồi biến mất. Như một thiên thần. Nhưng tôi đã kịp đưa cô danh thiếp và đề nghị một công việc hãng tàu.”

Nàng thở hắt ra, vẫn còn hoài nghi. “Nhưng thật lạ nếu ông vẫn đủ tỉnh táo để nghĩ đến chuyện đó, trong cơn đau khủng khiếp như vậy.”

“Ồ, lúc đó cô đã nắn chân cho tôi rất chuẩn. Đỡ đau nhiều rồi.”

Leda hít một hơi dài. “Tôi e là ông đã sống với những người vô cùng cả tin, thưa quý ông Gerard.”

“Họ là những người bạn tuyệt vời nhất trên trái đất này.” Anh nhìn nàng trực diện với vẻ lạnh lùng thách thức, như muốn mời nàng phản bác lời nói của mình.

Nàng cụp mắt xuống. “Vậy thì ông quá may mắn. Tôi thực sự phải đi rồi.”

“Với tư cách là ông chủ mới của cô, cô Etoile, tôi phải yêu cầu cô ở lại.”

Lưng nàng cứng nhắc. “Thưa quý ông Gerard, thời gian và địa điểm này rất không phù hợp để nói chuyện công việc. Tôi phải yêu cầu ông thứ lỗi cho tôi.”

“Tôi có thể hiểu lý do cô bị đuổi việc, cô Etoile, nếu như tranh cãi ngay từ chỉ đạo đầu tiên là những gì cho thấy cách cô sẽ làm việc sau này.”

“Tôi không bị đuổi việc. Tự tôi xin nghỉ.”

“Vì sao?”

“Không phải chuyện của ông.”

“Tôi vừa mới thuê cô. Rõ ràng đó là chuyện của tôi.”

“Được thôi. Madame Elise muốn tôi đảm đương những công việc... tôi không đủ khả năng thực hiện.”

“Những công việc gì vậy?” Leda im lặng nhìn anh.

Anh nhìn vào ánh mắt ương ngạnh của nàng, nhưng sau một khoảnh khắc cảm thông, anh lại nhìn xuống và vượt cái chần. Leda thấy mặt mình ửng đỏ.

“Tôi đã đi được chưa, quý ông Gerard?”

Anh dùng ngón cái và ngón trỏ vượt một nếp nhăn. “Cô sợ tôi à?” anh thấp giọng hỏi.

Leda không rõ cảm giác của mình. Những ngón tay nàng như chẳng thể làm được việc gì khác ngoài bám chặt lấy tay nắm

cửa. “Có lý do nào để tôi phải sợ không?” nàng run run hỏi.

“Cô rất muốn rời đi.” Giọng anh khô khan, nhưng anh vẫn không ngẩng đầu lên.

“Đây là tình cảnh rất không phải phép. Tôi không biết người ta xử sự ra sao ở nơi ông sống, nhưng chỗ này... một cô gái ở trong phòng ngủ... của một quý ông...” Nàng liếm môi. “Là không đúng với khuôn phép. Những người hầu sẽ đàm tiếu.”

Anh ảo não cười nhẹ. “Chắc chắn người hầu không nghĩ tôi đủ khả năng xâm phạm tiết hạnh của cô trong tình trạng thế này.”

“Rõ ràng là họ còn chưa hết về ông, đúng không?” nàng nói khá cứng nhắc. “Thông tin của tôi tốt hơn họ.”

Tay nàng nắm chặt hơn vào quả đấm cửa khi chờ một lời đáp trả giễu cợt, nhưng thay vào đó, nàng thấy mặt anh chuyển sang màu đỏ tía khi anh chăm chú nhìn xuống nắm tay mình. “Xin cô thứ lỗi về chuyện đó,” anh nói. “Và vì đã giữ cô lại trong một hoàn cảnh bất tiện, nếu đúng là như vậy. Cô có thể đi.”

Anh ngược lên nhìn thẳng vào nàng, và trong một khắc, lưỡng lự giữa họ là cảnh anh theo dõi nàng mặc váy trong phòng trọ. Leda cảm thấy da mình nóng bừng lên vì xấu hổ. Miệng anh cứng lại với thứ cảm xúc không lời, và nàng chợt cảm thấy mình đang đứng quá gần với anh.

“Chúc ngủ ngon,” nàng nói, và kéo cửa ra.

“Chúc ngủ ngon. Chín giờ sáng mai tôi muốn gặp cô trong thư viện, cô Etoile, nếu cuộc gặp đó phù hợp với lối hành xử tiêu chuẩn của cô.”

“Mai là Chủ nhật,” Leda chỉ ra.

Anh hơi nhếch miệng. “Tất nhiên. Và tôi cho rằng cô muốn có

một tuần nghỉ ngơi nhân dịp lễ hội phải không?”

“Tất nhiên là không,” nàng nói. “Chín giờ sáng thứ Hai là phù hợp nhất.

Chúc ngủ ngon, thưa ông.” Không đợi câu trả lời, nàng đóng sầm cửa lại.

Chương 12

Hawaii, 1874

Samuel mơ thấy phụ nữ. Gần như đêm nào cậu cũng mơ thấy họ, đây là chuyện khiến cậu xấu hổ đến mức chẳng dám tiết lộ với bất kỳ ai.

Cậu cố gắng ngừng mơ nhưng không thể. Ban ngày cậu có thể bắt tâm trí mình học hành, rèn luyện bằng những bài tập khắc khe của Dojun: vận hết sức lực và độ cân bằng của bản thân cho tới khi đủ khả năng lao xuống từ những vách đá cao trên đỉnh Mũi Kim Cương và chạm đất bằng chân giữa những bụi cây và sườn dốc cách đó khoảng năm mét. Đêm xuống, cậu có thể ngủ dễ dàng bằng việc đọc vài đoạn trong *Kinh Thánh*, thực hành cách thở của Dojun, hay đọc cuốn *Tám mươi ngày vòng quanh thế giới*, nhưng cậu vẫn mơ về những thứ mà khi nghĩ đến, chúng luôn khiến cậu đỏ mặt, nóng bừng, khốn khổ và ghê sợ phần xấu xa trong mình.

Cậu không có bạn bè nào ở trường. Cậu cũng chẳng thích có bạn, mà thích về nhà trông nom Kai, chơi đùa với cô bé tới khi xong bữa tối, khi Dojun đến gặp cậu ở một chỗ bí mật và họ bắt đầu những bài tập gian khổ, bài tập giãn cơ, những cú ngã bầm dập, cách lăn người và những bước nhảy dần thành thạo hơn, nhanh hơn, êm hơn và dễ dàng hơn, trở nên tự nhiên như việc trả lời một câu hỏi đã biết rõ đáp án.

Sau một năm, khi Samuel có thể ngã khỏi cây me trong vườn đến hai mươi lần mà vẫn đứng dậy sẵn sàng leo tiếp, Dojun nghỉ làm quản gia cho Phu nhân Tess và Ngài Gryphon. Ông đến

sống tại căn nhà nhỏ trên một mỏm núi thuộc đỉnh Tantalus, nơi có những cây dương xỉ to như cây gỗ và sâu bướm lớn bằng bàn tay Samuel. Đứng ở lanai nhà Dojun, Samuel có thể thấy toàn cảnh từ Mũi Kim Cương đến tận Trân Châu Cảng. Dải rừng kukui-nut màu xanh xám phủ lên thành phố bên dưới; Tantaius như một khu vườn địa đàng, nơi màn sương lững lờ bay đến bay đi, và những dải cầu vồng ba lớp hình thành trên bờ cát và đường chân trời bất tận của biển cả.

Dojun trở thành thợ mộc. Ông làm đồ nội thất từ gỗ koa, vuốt đôi bàn tay lên mặt gỗ nhẵn thín, những mảng sáng và tối, đường chạm khắc vô tận từ màu vàng đồng tới nâu sô cô la, từ những thớ gỗ thẳng tới loại mang hình thù - thứ tốt nhất vẫn là loại gỗ nâu đỏ uốn cong: gỗ koa “lượn” rất được ưa chuộng. Mỗi ngày sau lúc tan trường, Samuel lại vác rất nhiều bó củi mang lên chỗ Dojun để ông làm việc.

Dojun dạy cậu cách dùng đôi tay thật khéo léo, vuốt những đường lượn cong của chân bàn như cách cậu học *shuji*, viết hệ thống chữ Nhật và Hán tự cầu kỳ, cách sử dụng tâm trí và cơ thể - mà đối với Samuel thì làm một cái mộng đẹp, đơn giản vừa khít với cái giá gỗ koa cũng như nghệ thuật thư pháp vậy. Dojun khịt mũi và nói Samuel viết chữ chẳng có chút nghệ thuật nào - đó là *shodo* - sự tinh thông vượt xa những nỗ lực vụng về của cậu, thứ mà người đàn ông có thể cống hiến trọn đời cho nó. Nhưng khi Dojun nhìn các món đồ gỗ, ông cũng phê bình và đưa ra những lời khuyên ngắn gọn để cậu tiến bộ hơn, nên Samuel nghĩ mình đang làm rất tốt, và cậu cũng yêu cái mùi gỗ xẻ cùng mùi kim loại được tra dầu.

Samuel ghép những miếng gỗ rời thành khối, chạm khắc

thành hình hoa cỏ chim muông, và mang về tặng Kai. Lên năm tuổi - sắp sang sáu, như cô bé vẫn khăng khăng như vậy - Kai thấy chúng rất thú vị trong mười lăm phút đồng hồ, rồi muốn cậu cho cô bé cưỡi con ngựa nhỏ và ngắm cô bé lặn ngụp trong ao cá.

Khi làm xong cái giá bằng gỗ kia, cậu cẩn thận bọc chúng bằng vải bố, mang xuống núi tặng Phu nhân Tess. Bà để nó trong phòng ngủ, ngay cạnh giường, cùng hòn đá cậu mang về từ Mũi Kim Cương, những thứ thật ngớ ngẩn và thô kệch dưới con mắt người lớn của cậu.

Ở trường, cậu thuộc đội xanh. Cả hai đội đều muốn có cậu, vì cậu là một trong những cậu bé to cao trong lớp, mạnh khỏe và nhanh nhẹn hơn tất cả, lại dai sức nhất. Trong một trận đấu, một cậu bé của đội xanh vấp và ngã đè nên hai chân Samuel. Cậu dễ dàng lăn người và nhóm dậy giữa một nhóm đội đỏ, bọn họ ngã đè lên cậu từ mọi hướng. Cậu nằm úp mặt ở dưới cùng, hít một hơi dài khi bọn nhóc đứng dậy, từng đứa một.

Tiếng chuông vang lên, mọi người đều chạy đi chỉ trừ đứa cuối cùng, không chịu rời khỏi lưng Samuel mà nằm luôn ở đó, thở vào tai cậu.

Người Samuel cứng đờ.

Trong một khoảnh khắc cậu thấy cả thế giới như đã biến mất, tất cả chuyển thành màu đen, toàn bộ những gì cậu nghe được là một âm thanh kinh khủng và rồi cậu thấy mình đang quỳ gối trong đám cỏ cao, run rẩy, nhìn chằm chằm vào thằng bé kia, thở hổn hển.

“Khốn kiếp, mày bị làm sao thế?” thằng bé thuộc đội đỏ gào lên, vung về đứng dậy. “Mày đánh tao gần chết đây này, thằng

điên? Tao phải cho mày biết tay.”

Samuel nhìn chăm chăm cậu ta. Cậu sợ mình sẽ nôn mất nên chỉ nuốt xuống và không nói gì.

“Xin lỗi ngay,” thằng bé yêu cầu, đứng ngay phía trên cậu.

Samuel chống tay đứng dậy, hai bàn tay run rẩy. Cậu cao hơn thằng bé kia, nặng cân hơn, nhưng có thứ gì đó gần như tiếng khóc nghẹn lại trong cuống họng. “Tôi xin lỗi,” cậu lẩm bẩm.

“Cái gì?” Thằng bé đứng đó, tay chống nạnh. “Tôi xin lỗi!” Samuel gào lớn.

Nó cười toe toét. “Thế chứ.” Rồi đưa tay ra bắt tay cậu. Samuel bất động, và thằng bé kia khoác vai cậu đi về phía trường. Samuel chịu đựng cái ôm nhẽ nhại mồ hôi được nửa bước thì đẩy ra, ngồi thụp xuống và úp mặt vào hai cánh tay bắt chéo.

Một giáo viên đang gọi chúng. Samuel nghe thấy thằng bé kia lưỡng lự rồi chạy về phía trường.

Nó quay lại cùng một thầy giáo và hỏi Samuel xem cậu có khỏe không. Cậu hít một hơi thật sâu rồi đứng dậy trả lời, “Dạ có, thưa thầy.”

Ông đặt tay lên trán Samuel. “Em có vẻ hơi lạnh. Hay ngồi trong bóng râm vài phút... Wilson, mang một ca nước đến đây.”

Samuel lùi lại, không muốn ai chạm vào mình. “Em không sao,” cậu nói. Em muốn về lớp.” Cậu quên nói, “thưa thầy”. Cậu bước qua cả hai người và đi vào tòa nhà, ngồi vào bàn học. Ai cũng tò mò nhìn cậu, những chiếc áo trắng của chúng trông như lũ sâu bướm nhợt nhạt trong không gian tối tăm như cánh rừng dương xỉ của phòng học.

Khi leo tên Tantalus chiều hôm đó, cậu vẫn còn run đến độ không thể cầm chắc một thanh gỗ.

“Cậu ốm à?” Dojun hỏi bằng tiếng Anh bồi.

Samuel nhặt cây nomi^[9] cậu vừa đánh rơi. Cậu cũng muốn kể cho Dojun nghe nhưng lại xấu hổ. Cậu không muốn Dojun biết về cuộc sống trước kia, cũng chẳng có lời nào để giải thích chuyện mới xảy ra trên sân trường.

“Không ạ, Dojun-San,” cậu nói. “Cháu ổn.”

Dojun cầm lấy cây nomi từ tay cậu. “Cậu đang dối ta, Samua-chan,” ông nói.

Cái cách ông nói; từ *chan* mà ông gắn vào tên Samuel - như nhiều từ tiếng Nhật khác, có cả ngàn ý nghĩa khác nhau - như ta quý cậu, ta khỏe hơn, khôn hơn, già hơn cậu; ta sẽ chăm lo cho cậu, Samua-chan.

“Cháu thấy sợ,” Samuel nói, nhìn đăm đăm xuống bàn mộc. “Cháu không muốn quay lại trường.”

Dojun xoay cây nomi và ngồi xuống, bắt đầu làm một cái mộng để gắn chân ghế. “Vì sao lại sợ?”

Samuel nắm chặt hai bàn tay không và hít một hơi thật sâu. “Cháu không thích bọn con trai khác,” cậu nói, mạnh dạn hơn.

“Đánh cậu à?”

Cậu cũng mong bọn chúng đánh mình. Cậu muốn giết tất cả, nhất là thằng bé bên đội đồ đã nằm trên lưng cậu mà không chịu đứng dậy và thở vào tai cậu. Đã lâu, lâu lắm rồi, cậu lại nghĩ đến con cá mập và bài hát, về làn nước đen ngòm đẫm máu. Dojun chưa bao giờ nhắc đến những bài hát, và Samuel cũng từ bỏ luôn việc chờ được nghe, đã quên hết, nhưng giờ khi nghĩ lại, cậu biết Dojun đã dạy cậu bằng cách chỉ cho cậu hát những bài hát không lời, bằng cơ thể, bằng đôi tay và bằng đầu.

“Không, Dojun-San,” cậu lí nhí. “Cháu không đánh nhau.”

“Cậu qua đây.”

Samuel ngẩng đầu và tới đứng bên cạnh chiếc ghế đầu nơi Dojun ngồi làm việc. Ông đặt cây nomi sang bên, cẩn thận gạt những dăm bào vào hộp gỗ. Rồi ông đứng dậy, và giáng lòng bàn tay vào mặt Samuel.

Lực quá mạnh khiến Samuel bắn ra phía sau. Cậu va vào bàn mộc, chụp lấy nó bằng hai tay rồi vặn người chạy trốn khi Dojun tiến lại. Samuel nấp sau cái bàn, nhìn đăm đăm vào Dojun, cả người lúi sút vào góc giữa bức tường và cái tủ *tansu*^[10] đá làm xong phân nửa.

Cậu không thể trông thấy Dojun qua làn nước mắt, ông chỉ như một cái bóng chập chờn giữa những cái bóng khác. Mặt cậu bồng rát. Không quá đau; hàng trăm bài tập khác của Dojun còn đau hơn nhiều, nhưng người cậu vẫn run rẩy, giật mình mất kiểm soát khi cái bóng mờ trong tầm mắt lại chuyển động.

Dojun. Dojun đã đánh cậu. Cảm giác bị phản bội lớn đến độ Samuel chẳng thể nghĩ được gì, chỉ có thể dán mình vào bức tường như một con búp bê tạt nguyên dính chặt vào giá gỗ.

Dojun bước tới một bước và Samuel lại co rúm người vào. Như thể có thứ gì đó quan trọng sụp đổ trong cậu, tan thành nước và trôi xa, mang theo những gì từng là của cậu, để lại một cái xác rỗng đứng run rẩy trong xó nhà.

Cậu thấy như thể mình là người đang đứng nhìn từ bên ngoài, chứng kiến chuyện xảy ra. Cậu thấy nước mắt lăn dài trên má, từ cằm rơi xuống áo sơ mi và tạo thành những vệt ẩm sẫm màu.

Dojun đứng yên. Ông không đến gần thêm nữa. Samuel quan sát từ ngoài vào có cảm giác Dojun đang ngạc nhiên dù khuôn

mặt ông không biểu lộ cảm xúc gì. Còn Samuel vỗ rỗng thì đừng đó khóc lóc.

“Samua-san,” Dojun nói, và Samuel lại giật bắn người.

Dojun nhìn cậu một lúc rồi quay lại ngồi vào ghế đầu. Ông chỉnh lại tấm ván bằng mỏ kẹp, nhắc *azebiki-noko* lên và bắt đầu cưa.

“Để ta kể cậu nghe một câu chuyện,” ông nói bằng tiếng Nhật. “Đây là câu chuyện mà con trai Nhật Bản ai cũng biết nhưng có thể những đứa trẻ nước ngoài như cậu thì không. Bây giờ cậu nên lắng nghe. Nó kể về một cậu học trò muốn rèn luyện kiếm thuật và đã đi tìm vị sư phụ tài ba nhất còn sống trên đời. Theo lời đồn đại, cậu ta đến rất nhiều ngọn núi hoang vu cho tới khi tìm thấy một ngôi đền, và đi sâu vào trong là túp lều đồ nát của một ẩn sĩ. Ông ta chính là cao thủ kiếm thuật, một chiến binh với những tuyệt chiêu vô song.”

Dojun đã cưa xong và lấy tấm ván ra khỏi mỏ kẹp, đặt nó xuống rồi bắt đầu đo đạc. Bàn tay ông vuốt ve mặt gỗ lần nữa, rất nhẹ nhàng, như người đàn ông chạm vào cổ con ngựa yêu thích của mình.

Ông kể tiếp, “‘Tôi đến đây học kiếm!’ Ông bắt chước kiểu cách trịnh trọng của cậu học trò khi nói ý định của mình với vị ẩn sĩ bằng một cái vung tay. ‘Phải mất bao lâu mới có thể dùng kiếm thành thạo?’ Ẩn sĩ vẫn tiếp tục lau sàn. ‘Mười năm,’ ông trả lời. Cậu học trò có vẻ xuống tinh thần. ‘Nhưng nếu tôi học chăm chỉ và luyện tập gấp đôi thì thế nào?’ ‘Hai mươi năm,’ sư phụ đáp lại.”

Dojun trải một tấm vải lên lòng. Ông bắt đầu dùng cây nomi làm thêm một cái mộng cho chân ghế nữa, không rời mắt khỏi

tay trong lúc tiếp tục kể chuyện.

“Cậu học trò quyết định không cãi lại nhưng xin được nhận làm đồ đệ. Khi sư phụ cho đệ tử mới rèn luyện, cậu chỉ phải chặt gỗ, lau dọn nhà cửa, nấu ăn, nhiều việc đến độ làm hết cả ngày cho tới nửa đêm mới xong. Cậu chẳng có lúc nào được sờ vào thanh kiếm và sau một năm thì không giữ nổi kiên nhẫn. ‘Sư phụ,’ cậu hỏi gặng, ‘khi nào chúng ta bắt đầu luyện kiếm? Không lẽ người chỉ coi con là một tên nô lệ mà thôi?’”

Nhưng sư phụ chỉ mặc kệ và cậu học trò vẫn tiếp tục với những công việc hằng ngày, dù cậu ngày càng nản chí. Một buổi chiều, cậu vừa giặt quần áo vừa nghĩ đến chuyện rời xa ông già lẫn thần này thì một cú vụt bằng cây gậy to khiến cậu loạng choạng. Choáng váng nằm trên mặt đất, cậu ngược nhìn sư phụ đứng sừng sững trước mặt. ‘Người,’ cậu gào lên. ‘Con chỉ đang giặt quần áo cho người! Con vẫn làm tốt mọi công việc. Sao người lại đánh con?’ Nhưng sư phụ chỉ bỏ đi. Cậu học trò không biết mình đã làm sai chuyện gì, nhưng vẫn cố gắng làm tốt hơn.

“Ngày hôm sau, khi cậu đang cần cù đốn củi, sư phụ lại tấn công lần nữa, đánh cậu ngã sóng soài. ‘Chuyện gì nữa đây?’ cậu ta hét lên. ‘Sao người lại trừng phạt con thế này?’ Sư phụ cũng chỉ im lặng nhìn cậu, không hề tỏ ra tức giận. Cậu nghĩ đến việc xuống núi. Ông già này điên thật rồi. Và cậu bắt đầu đề phòng sư phụ, trong lần tiếp theo, khi bị tấn công, cậu liền lăn người tránh. Cậu rơi xuống khe núi nhưng đã né được đòn.

“Sau lần đó, các đợt tấn công diễn ra thường xuyên hơn, cậu học trò tránh né cũng tốt hơn, và cuối cùng cậu đã hiểu chuyện gì đang diễn ra. Nhưng mọi thứ không vì thế mà trở nên dễ dàng hơn. Cậu học trò càng giỏi tránh né *bokken* của sư phụ, ông càng

tấn công nhiều hơn và bất ngờ hơn. Ông theo cậu lúc đang ngủ, đang tắm, kể cả lúc đi cầu. Cậu học trò nghĩ mình sẽ phát điên, nhưng các giác quan của cậu cũng dần trở nên nhạy bén, đến độ sư phụ gần như không thể đánh trúng cậu nữa. Nhưng những đòn tấn công vẫn tiếp diễn, mười ngàn cú đánh, từ bất cứ vị trí nào, bất cứ thời điểm nào. Một ngày nọ, khi cậu học trò đã ở trong túp lều rách nát được bốn năm, trong lúc đang khom lưng nhóm lửa, chuẩn bị cho rau củ vào nồi thì sư phụ lại tấn công từ đằng sau. Cậu chỉ dùng cái vung chặn cú đánh rồi tiếp tục công việc mà không hề rời khỏi chỗ đứng.”

Những dăm bào gỗ koa xoắn tít rơi lên miếng vai trắng vắt qua hai chân Dojun. Tiếng động quen thuộc của cây nomi đục vào gỗ tạo ra những âm thanh sột soạt nho nhỏ, đều đặn trong căn phòng.

“Từ đó,” Dojun nói, “cậu học trò đã trở thành một cao thủ mà chưa hề chạm vào thanh kiếm.”

Samuel hiểu những gì Dojun kể cho mình. Cậu muốn trở thành người học trò gan lì, tận tâm, khiêm tốn đã trở thành cao thủ mà không sờ đến kiếm; cậu muốn điều đó như hơi thở, như nhịp tim, như cuộc sống này. Và cậu lại co rúm trong góc, biết chắc nếu Dojun tấn công lần nữa cậu cũng không học cách né tránh mà sẽ tự sát bằng lưỡi cưa Nhật Bản sắc bén kia.

Dojun ngẩng mặt lên khỏi cái chân ghế và nhìn vào mắt cậu Samuel cảm thấy không thể kiểm soát nổi vẻ mặt mình. Nước mắt tuôn trào như một thứ chất lỏng tuyệt vọng trong cậu không chịu bị kìm nén mà cứ rỉ ra ngoài qua những vết nứt.

“Xin ông.” Lời nói khó nhọc bật ra thành tiếng thì thầm.
“Dojun-San...”

Dojun sẽ đuổi cậu đi. Cách huấn luyện của Dojun rất khắc khe, Samuel biết rõ điều đó, không gì bù đắp nổi cho một nhược điểm nhất định, một hạn chế cá nhân, một nỗi sợ đặc biệt trong quá trình đó. Dojun đã đưa ra những gì ông sẽ dạy, hoặc chấp nhận hoặc từ chối.

Dojun vẫn quan sát cậu, hai bàn tay để yên trong lòng, ánh mắt chăm chú và khó đoán.

Rồi ông chợt phá vỡ sự yên lặng. “Ta hứa với cậu,” ông nói. “Không bao giờ đánh đập. Có thể những người khác sẽ đánh. Ta thì không bao giờ.”

Trong một khoảnh khắc, Samuel không dám chắc mình hiểu ông nói gì. Cậu nuốt xuống cơn nghẹn trong cổ họng.

“Gì cơ ạ,” cậu nói bằng giọng khản đặc.

Dojun phẩy tay từ ngực mình về phía Samuel. “Ta. Cậu. Không đánh. Không bao giờ. Ta hứa. Cậu hiểu chứ?” Ông không hề mỉm cười, không hề rời mắt khỏi Samuel. “Cả người cậu sẽ tin Dojun chứ? Đầu tin. Tay tin. Ngón chân cũng tin.”

Samuel chỉ nhìn Dojun chăm chăm với vẻ cảnh giác. Cậu biết có những thứ quá tốt đẹp đến nỗi không thể trở thành sự thật được.

Người đàn ông Nhật Bản đứng dậy và đi tới chỗ Samuel, đứng trước mặt cậu với đôi chân giạng ra theo kiểu *shizen no kamae*, một tư thế thả lỏng sẵn sàng, cho phép dễ dàng di chuyển về bất kỳ hướng nào. Khi ông bắt chợt nhấc tay lên, Samuel co rúm người lại.

Dojun dừng lại khi tay ở ngang vai cậu, chỉ cách có vài phân. “Không tin, hả?” Ông cười khô khan. “Được. Ta cũng đã không tin cậu. Không ngốc phải không?”

Ông định quay đi. Samuel thấy một cử động khẽ nơi khóe mắt. Trước khi cậu kịp bật lùi lại, tay Dojun đã vung ra với một ánh chớp màu trắng chết người. Samuel dựa sát vào tường, hồn xiêu phách lạc, mắt nhắm nghiền chờ nhận cú đánh.

Nhưng nó không hề tới. Cậu cảm thấy có làn gió lướt qua gò má, cuối cùng cũng cố mở cặp mắt đẫm nước ra, bàn tay xò rộng của Dojun vẫn ở đó, bất động, chỉ cách mặt Samuel một ly.

Những ngón tay Dojun chạm vào da cậu, mềm như cọng lông. “Samua-chan.

Cậu phải tin Dojun. Ta hứa. Ta không dối trá. Không bao giờ đánh đập.”

Samuel cắn môi dưới - cách duy nhất để cơ thể ngừng run rẩy như một đứa trẻ. Cậu cắn môi thật mạnh để chống lại sự yếu đuối. “Hay cho cháu biết từ ‘hứa,’” cậu nói, giọng vẫn khàn khàn.

“*Chikai.*”

“Hứa với cháu bằng tiếng Nhật,” Samuel nói.

Dojun lùi lại, chắp hai tay vào nhau và trịnh trọng cúi người. “Ta hứa danh dự với cậu, Samua-san,” ông nói bằng ngôn ngữ của mình, “ta sẽ không bao giờ cố ý đánh cậu vì bất cứ lý do gì.”

Samuel chậm chậm đẩy người khỏi chỗ chui rúc ở góc nhà và đứng thẳng dậy. Cậu cũng chắp hai tay vào nhau và cúi người như cách Dojun đã làm, chỉ khác là cúi thấp gấp đôi để bày tỏ sự xấu hổ vì bản thân, và hối lỗi, và sẽ làm tốt hơn, và tin lời hứa của Dojun bằng tất cả con người mình.

Không hẳn đã là tất cả, bởi khi đầu gối Dojun xọc thẳng lên mặt Samuel giữa lúc cậu đang cúi mình, mắt cậu tự động nhắm lại và cơ thể lùi về sau để tự vệ. Nhưng cậu lập tức ngừng lại, cũng như Dojun dừng nâng chân ngay trước cú va chạm.

Samuel đứng thẳng người lên chờ đợi, giả bộ như những giọt nước mắt tin tưởng và nhẹ nhõm vì được giải thoát đang lăn trên mặt kia không hề tồn tại.

Dojun mặc kệ hết thảy. Ông lại ngồi xuống và tiếp tục làm chân ghế. “Không ưa bọn trẻ ở trường,” ông nói, như thể toàn bộ cuộc khủng hoảng vừa rồi chưa diễn ra.

Samuel nhặt một mảnh giấy nhám và nghịch nó, dùng ngón tay để kiểm tra độ nhám. “Chuyện không quá tồi tệ, cháu đoán vậy,” cậu nói, đúng là không hề kinh khủng nếu so với giây phút cậu ở cận kề sự hủy diệt.

“Đi học, đánh nhau là thường. Chống lại cái xấu, Samua-san. Dojun không thích đánh nhau. Đúng, nhưng con trai không đánh nhau, chỉ có hai lý do để giải thích. Sợ. Là một. Quá cao thủ nên không bao giờ thua, là hai. Cậu đã sợ?”

“Cháu không sợ.”

“Cậu nói sợ, không muốn quay về trường mà.”

Samuel làm ra vẻ bận rộn bằng cách chà tờ giấy nhám lên mặt hông cái tủ *tansu*. Má cậu vẫn còn đau vì cái tát của Dojun. “Cậu không sợ. Vậy là cậu đánh rất cừ, à?”

Tờ giấy nhám chà đi chà lại nhanh hơn. Samuel khom lưng làm việc. “Cháu chưa hề đánh nhau.”

“Này, ta sẽ dạy cậu đánh nhau, được không?” Dojun đánh giỡn ra phết. Bài hát con hổ. Samua-san. Cậu nhớ bài hát con hổ chứ?”

“Cháu vẫn nhớ.”

Cú đâm thành linh lao tới, Samuel thấy nó khi nắm tay của Dojun tiến thẳng lên từ dưới cằm cậu. Cậu giật mình, chờ người ra khi bàn tay Dojun chạm vào quai hàm. Cậu thậm chí còn

không nghe thấy tiếng người đàn ông Nhật Bản đến gần phía sau lưng.

Dojun chậm rãi lùi lại. “Lần này. Hãy lắng nghe.” Ông giơ tay lên và Samuel thấy nó cuộn thành nắm đấm, chỉ có ngón út vểnh ra ngoài. Dojun xòe bàn tay và phe phẩy, như thể đang đuổi ruồi.

“Chỉ có một việc xấu, Samua-san. Khi cậu đánh, sẽ có người bị đau. Ta không đánh, ta đã *chikai*, có danh dự, không đánh cậu. Dojun sẽ dạy cậu chiến đấu cả ngày, tập, tập, tập. Samua-san học cách trở thành người đánh giỏi số một. Rồi cậu ra ngoài, một khi bị đánh - *kotsun!*” Ông vỗ hai cườm tay vào nhau tạo thành âm thanh bộp bộp. “Cậu đau, cậu ngừng đánh, cậu chết chắc.”

Samuel không có câu trả lời. Cậu gục đầu xuống và tiếp tục đánh bóng tử *tansu*, và nghĩ đến việc hít thật sâu, lấy không khí vào cơ thể để bình tĩnh trở lại.

“Được rồi,” Dojun nói. “Được rồi. Lúc nào rảnh, ta với cậu xuống khu phố Tàu, tìm ai đó đánh cậu.”

Chương 13

Buổi sáng, cô hầu mang trà và trái cây lên, báo cho Leda phu nhân muốn cô Etoile biết cả nhà sẽ tham dự lễ cầu kinh, và nếu cô thấy tiện thì hãy đi cùng họ, xe ngựa sẵn sàng lúc chín rưỡi, nhưng nếu cô muốn nghỉ ngơi thì xin cứ tự nhiên.

Cô hầu, bình trà nóng cùng lời nhắn giảo dị, ân cần như thêm vào cảm giác lâng lâng trên mây của Leda khi nàng thức giấc dưới tấm màn màu vàng và xanh trong ánh nắng tươi mới cùng những bông hoa mềm mại. Nếu nghĩ đến chuyện đi lễ, nàng tưởng mình sẽ đơn độc, lạng lẽ ra khỏi nhà, hoặc có thể chỉ lần này thôi, bỏ lễ để nằm trên giường và tận hưởng khung cảnh xa hoa tuyệt vời. Nhưng không thể từ chối lời mời của Phu nhân Ashland nên nàng vội quả quyết với cô hầu mình rất vinh dự được đi lễ cùng cả gia đình.

Trước đây, Leda chưa bao giờ ăn dưa, chuối và cam vào bữa sáng. Quý cô Myrtle đôi khi cũng dùng cam làm món tráng miệng sau bữa tối, nhưng bà không thực sự quan tâm đến bất kỳ món ăn nào mà không phải dùng đến dao và nĩa. Dưa không phải thứ Leda từng thử qua. Sau khi cô hầu chỉ cách bỏ mắt dưa và lấy những phần đã cắt sẵn khỏi lớp vỏ cứng đầy gai, Leda không dám chắc thứ quả này đáng với công sức bỏ ra. Nó thơm nhưng chua gắt và không hề hấp dẫn. Bù lại, bánh mì nướng rất ngon, vẫn ấm và được phết đầy bơ, vị trà cũng rất tuyệt khi nàng ngồi nhám nháp bên khung cửa sổ mở rộng, như hồi ở trong căn phòng ngủ tại nhà quý cô Myrtle.

Chiếc váy lụa đen của nàng đã được người hầu mang trở lại và

giặt là cẩn thận. Leda đã quen với việc tự mặc đồ chần chu, đảm bảo nhanh chóng để xuống gặp mọi người dưới đại sảnh. Họ vẫn thân thiện và bao dung như tối qua, và khi xe ngựa đến quảng trường Hanover, tiểu thư Catherine đã kể lại khá đầy đủ về bữa dạ tiệc. Cô tha thiết muốn Leda cho cô biết cô đã làm đúng chưa khi từ chối bình rượu vang ông chủ nhà đưa lúc ăn tráng miệng, vì khi đó nhìn ông ta khá bối rối.

Sau khi hỏi han cụ thể, Leda đoán ông chủ nhà định chuyển bình rượu vang cho quý ông ngồi cạnh tiểu thư Catherine, vì một quý cô không bao giờ được phép yêu cầu ly rượu vang thứ hai khi đã ăn tráng miệng, và nếu có đi chãng nữa, cô ấy cũng không được tự mình rót mà quý ông bên cạnh sẽ làm việc đó.

“Vậy cô từ chối là đúng,” nàng khẳng định với tiểu thư Catherine, “nhưng có thể ông ta bối rối vì bình rượu chưa được chuyển quanh bàn. Lần sau cô hay từ chối và gợi ý cho quý ông ngồi cạnh có thể tự rót rượu nếu muốn, và mọi thứ sẽ tiếp tục như các quý ông mong đợi. Nhưng tôi dám đảm bảo họ sẽ chẳng thấy có gì tồi tệ vì không được uống ly vang thứ hai cùng đồ tráng miệng trong một buổi tối đâu.”

Ngài Ashland và con trai kịch liệt phản đối các nghi lễ xã giao đó bằng lời châm biếm hài hước. “Chúng ta phải uống thuốc an thần thì mới tiêu hóa nổi những trò này,” Ngài Ashland nói.

“Sao chứ, ý anh là thế nào, thưa ngài?” vợ ông hỏi đầy hóm hỉnh, ngồi thẳng dậy và phẩy tay. “Em chắc họ là tầng lớp xã hội cao nhất, nói chuyện với họ sẽ mở mang tầm nhìn, và một người càng thấy mình nhanh buồn ngủ, họ càng thấy người ngồi bên cạnh mình khó tính.”

“Chà, con lại thích,” tiểu thư Catherine vui vẻ nói. “Có vài

người hơi buồn tẻ thật, nhưng họ đã cố gắng tiếp đón chúng ta nhiệt tình, và họ cũng lo lắng, phiền não khi thấy điều gì đó bất ổn, nên con không thể không đồng cảm với họ.”

“Khi em phá hỏng bữa tiệc của họ bằng cách không chuyển bình rượu đó, con vệt ngu ngốc!” Anh trai cô vỗ lên đầu gối cô. “Cứ chờ đến lúc mẹ mang con báo đốm tới dạ tiệc vì nó quá yếu nên không thể ở nhà một mình xem. Người ta sẽ quên hết cả rượu.”

“Mẹ chưa bao giờ đưa Vicky tới dạ tiệc, Robert. Hồi đó chỉ là một bữa tiệc trưa từ thiện thôi. Và mẹ không thể hủy hẹn vì còn phải phát biểu nữa.” Phu nhân Ashland nhìn Leda và bối rối hạ cằm, cứ như một cô gái non nớt bị bắt gặp có vết mứt dính trên mũi. “Không ai thấy phiền cả, tôi đảm bảo. Lúc nào nó cũng bị buộc dây.”

Leda thấy mình gật đầu dù rất ngạc nhiên, nàng không thể làm khác được dù có để ý tới cái nháy mắt trêu chọc của Ngài Ashland hay không.

“Con báo đó cứ như Nữ hoàng Victoria Đệ Ngũ giá lâm vào bữa tiệc trưa vậy,” ông nhả nhận nói với Leda. “Nó hiện đã quay về trị vì vương quốc của riêng nó. Hóa ra chúng tôi đã chăm sóc một giống báo rất lâu đời ở Sussex từ lâu rồi.”

“Bọn quý tinh ranh đó đã chiếm hết vùng Westpark rồi!” Ngài Robert phàn nàn. “Tốt thôi, khi một người cuối cùng cũng có thể thấy những cánh đồng của ông cha truyền lại, và không thể đi dạo quanh vườn mà không bị một con báo nhảy ra từ bụi cây dọa cho phát khiếp.”

“Và chúng tôi thậm chí còn chưa nói gì đến con trăn Nam Mỹ,” tiểu thư Catherine đế thêm.

“Để ngăn bọn bất lương thôi,” cha cô ôn tồn nói.

Bà mẹ thì háng giọng, phẩy phẩy cái quạt, giữ vẻ im lặng trang nghiêm cho tới khi họ đến nhà thờ.

Trong ánh nắng chiều muộn, phòng khách của Dinh thự Morrow có vẻ rất thoáng đãng bất chấp sự hiện diện của lò sưởi lớn bằng đá hoa cương chạm trổ và trần nhà hoa lệ. Trên nền các bức tường màu vàng pha đỏ đã phai, đồ nội thất là sự pha trộn kỳ lạ nhưng thú vị của những chiếc ghế sơn son thiếp vàng, ghế tre theo phong cách Nhật Bản, xô pha bọc vải hoa sắc sỡ, và một vài chiếc bàn gỗ sáng bóng có kiểu dáng khác lạ đơn giản và đáng yêu.

Leda nhìn quanh, rốt cuộc nàng cũng nhận ra hiệu ứng của vẻ thanh thoát đến từ đâu. Thay vì dùng rất nhiều khung tranh, tượng, khung ảnh và vớ bợ ghế khiến hầu hết phòng khách nàng biết trở thành cái tổ ấm áp và lộn xộn, bàn và bệ lò sưởi ở Dinh thự Morrow không được trang trí bất cứ thứ gì ngoài hoa lan tươi. Bên ngoài căn nhà kính hướng ra phòng khách về phía Park Lane, những đóa hoa ngoại lai nở rộ tạo thành nhiều điểm nhấn màu hồng và tím giữa các chậu cọng kentia và tỏi rừng.

Phu nhân Ashland không cho thắp đèn gas trong nhà bởi hơi nóng sẽ làm hoa bị héo. Cả gia đình này đều rất kỹ tính, bà quản gia đã khuyên Leda bằng thái độ của một người hầu thông thái: nói chuyện với cung cách cao quý đáng kính như thể họ là những người Trung Hoa lạ lùng. Để bảo vệ hoa lan trong nhà và cũng tránh được việc thắp sáng bằng mỡ động vật hay đốt đuốc, quý ông Gerard đã cho người đến lắp điện trong chuyến sang

London hồi năm ngoái, cùng nhiều khâu chuẩn bị cho dịp trở lại Anh quốc của cả nhà sau hai thập niên — bao gồm xây một khu nấu ăn khép kín, đặt tủ lạnh và máy làm kem trong bếp, làm thêm nhà kính cùng toàn bộ mặt tiền hướng ra Park Lane, trong đó trồng vô số loại cây nhiệt đới hiếm, thuê người chăm sóc cho tới lúc cả gia đình đến nơi.

Những chủ nhà đáng yêu một cách lạ cùng, Leda trầm nghĩ. Tiểu thư Catherine, sau khi về nhà cùng mẹ từ buổi tiệc trà Chủ nhật trong vườn, đã đích thân gõ cửa phòng Leda, cho nàng một miếng bánh nhân hạt cô mang về trong chiếc “khăn tay” bằng lụa, như cách cô gọi nó, và nài nỉ Leda xuống nhà ăn bữa tối nhẹ cùng mọi người trong phòng khách. Cô hiện đang bận rộn vỗ phồng đồng gối xung quanh chỗ ngồi ngay đối diện cửa sổ của quý ông Gerard. Leda không rõ cảm giác lúc này của anh, nàng nghĩ tiểu thư Catherine không thể biết anh đã đau đớn như thế nào khi cái chân bị nẹp và nắn chỉnh một cách nhiệt tình đến vậy, nhưng vẫn chịu đựng với vẻ bình tĩnh đầy khí khái. Rõ ràng cái nẹp mới đã bảo vệ anh tốt hơn nhưng Leda vẫn thấy trong nụ cười ẩn chứa nét căng thẳng.

Phu nhân Ashland cũng nhận ra, bà ngẩng đầu khỏi cuốn sổ và nói, “Thôi nào, Kai, có phải con muốn giết cậu ấy không?”

Cô con gái đứng thẳng lên, có vẻ hốt hoảng. “Ồ, không. Em có làm anh đau không, Mano? Anh phải bảo em chứ.”

“Không đâu,” anh nói.

Leda tự hỏi liệu có bao giờ anh thú nhận mình có bất kỳ cảm giác khó chịu nào không.

Tuy nhiên tiểu thư Catherine lại thở phào nhẹ nhõm. “Vậy tốt quá. Em sẽ chỉ đặt cái gối này...”

“Kai!” mẹ cô lên tiếng cảnh cáo.

Leda thấy quý ông Gerard và tiểu thư Catherine trao đổi ánh mắt, một giao tiếp ngắn gọn giữa hai người hiểu nhau quá rõ. “Em có thể mang cho anh một cuốn sách,” anh nói.

“Chẳng có cuốn sách nào đáng đọc trong nhà này hết,” tiểu thư Catherine tuyên bố, rồi ngồi xuống cái ghế bên cạnh Leda. “Chúng ta hãy kể chuyện đi.”

“Con bé lừa bịp, cả ngày chỉ biết chuyện này chuyện nọ,” anh trai cô lên tiếng. “Coi chừng mất lưỡi bây giờ.”

“Bịt tai vào nếu anh không thích,” cô nhanh nhẹn đáp trả. “Anh nên làm cho cái miệng kia ngậm lại thì có, đồ con tười.”

“Nói tiếng bồi khi cô Etoile không hiểu chẳng hay chút nào,” tiểu thư Catherine thẳng thắn nói, và quay sang Leda. “Cô có biết Samuel đã từng cứu mạng tôi không, cô Etoile?”

“Không, tôi không biết,” Leda nhã nhặn trả lời.

“Khỏi một con cá mập,” tiểu thư Catherine nói, và hạ giọng với vẻ nghiêm trang. “Một con cá mập trắng to bự, dài từ đây đến... cái bàn kia.”

“Bịp bợm,” anh trai cô đang ngồi đọc báo nói vọng ra.

“Đó là lý do chúng tôi gọi anh ấy là Mano,” cô tiếp tục, không hề dừng lại. “*Mano* là ‘cá mập’, và *kane* là từ chỉ ‘người.’” Cô phát âm nó thành ‘*kah-nay*’. “Mano Kane. Người-cá mập. Công chúa đã đích thân đặt cái tên nào cho anh ấy.

Đây là một vinh dự lớn, bởi vì khi đó anh ấy mới mười, mười một tuổi, và anh ấy nhắc tôi khỏi mặt nước lên vai lúc con cá mập ở ngay sát, như thế này...” Cô nghiêng người về phía trước, làm một động tác lượn tay vừa duyên dáng vừa hung hãn, lướt qua cánh tay Leda chỉ vài phân và quay lại với tiếng bật tay đột

ngọt khiến Leda giật nảy mình. “Gần lắm. Nó có thể nuốt chửng cả hai chúng tôi. Chóp-chép.”

“Được vậy thì quá tốt,” giọng Ngài Robert vang lên từ phía sau tờ báo. “Thật mà, Robert!” tiểu thư Catherine ngả người vào lưng ghế.

“Ồ, anh đã nghe em kể đến trăm ngàn lần. Em cứ nghĩ mình đánh nhau với con cá chết tiệt đó bằng tay không còn gì.”

“Chuyện hay mà!”

Anh ta hạ một góc báo xuống, hé mắt nhìn họ qua mép báo. “Sao em không để Samuel tự kể một lần xem thế nào? Có thể là một góc nhìn khác hẳn đó.”

“Ồ, vâng” Tiểu thư Catherine ngồi thẳng dậy, ngả người qua thành ghế về phía quý ông Gerard. “Anh kể đi, Mano! Anh có sợ không? Hồi đó tôi bé quá, cũng không biết chuyện gì đã xảy ra, cô Etoile ạ, nên tôi thực sự không thấy sợ. Nhưng tôi vẫn còn nhớ con cá mập. Nó rất to, phải không anh?”

Quý ông Gerard có vẻ hứng thú với nắm tay mà anh đang đặt trên thành ghế hơn kích thước của con cá mập. “Anh không nhớ nữa,” anh nhẹ nhàng nói.

Leda có thể hiểu vì sao tiểu thư Catherine luôn là người có vinh dự kể chuyện.

“Chà, nó rất to, phải không mẹ?”

Phu nhân Ashland hít một hơi dài. “Rất dữ tợn,” bà nói ngắn gọn. “Và rất to.”

“Họ chưa từng bắt được nó,” quý ông Gerard thêm vào.

Dường như đó là một bình luận vô tình, nhưng âm vực trong giọng anh khiến Leda phải liếc sang. Anh vẫn nhìn xuống tay mình, cho tới khi ném ánh mắt xám lạnh về phía nàng. Nàng

suýt nữa thì buột miệng, “Thật đáng tiếc,” nhưng đã giữ im lặng khi thấy ánh mắt anh. Anh không nghĩ con cá mập chạy thoát được là điều đáng tiếc. Anh hài lòng.

Làm sao nàng biết điều đó, nàng cũng chẳng hiểu. Nhưng chắc chắn nàng biết.

Anh dường như định nói tiếp, và lần đầu tiên Leda cho phép mình nhìn thẳng vào anh lâu hơn vài giây ngắn ngủi. Dù khá kiệm lời nhưng anh vẫn thu hút được toàn bộ sự chú ý của nàng đến nỗi nàng phải cố gắng lắm mới có thể tiếp tục cuộc trò chuyện lịch sự. Thực ra nàng đã phải đấu tranh rất mạnh mẽ để chống lại cảm dỗ cứ ngồi yên đó và nhìn anh chăm chăm như một cô gái quê ít học, vì đến tài nghệ tuyệt diệu của Michelangelo cũng không thể làm ra một tác phẩm tôn vinh hình thể con người đẹp hơn quý ông Gerard bằng xương bằng thịt.

Anh điển trai một cách chân thực và sống động, theo cách mà Leda chưa bao giờ hình dung đàn ông có thể đạt được, ngoài những bức tranh và những tác phẩm nghệ thuật đã được lý tưởng hóa. Thỉnh thoảng ta cũng có thể gặp được những quý ông “đẹp trai”, thậm chí là “phong độ”, nhưng ta không thể thường xuyên thấy thần Apollo, Mars và Mercury trong hình dáng con người, trông như một thiên thần sa ngã với mái tóc rục nắng và đôi mắt màu sương muối... không, trong bất cứ dịp nào, mặc áo khoác màu khói và ngồi gác chân chữ ngũ, đúng phong thái của một người đàn ông gia đình.

Một cái cau mày thoáng hiện trên mặt anh khi nàng tiếp tục nhìn anh. Bỗng dưng, như thể nàng làm phiền anh, ánh mắt anh hướng trở lại chỗ tiểu thư Catherine. Có vẻ Leda đã vô cùng

lịch sự khi tập trung hết sự chú ý lên anh vì anh sắp sửa nói thêm điều gì đó, nhưng cái cách anh thẳng thừng nhìn sang chỗ khác như vậy cũng khiến nàng ngượng ngùng.

Rõ ràng nàng đã nhìn anh chăm chăm. Có lẽ mọi người bình thường đều nhìn anh như thế. Anh hẳn đã phát chán vì chuyện này và cảm thấy vui khi được sống giữa những người đã biết anh đủ lâu để quen với diện mạo đó. Nhà Ashland không mấy để tâm đến vẻ đẹp hoàn mỹ của anh. Ngay cả tiểu thư Catherine, có thể chăm sóc anh bằng việc đích thân mang đồ ăn tối vào cho anh thay người hầu, cũng chỉ tặng anh ánh mắt triu mến và cái vồ nhẹ lên tay khi cô đã sắp xếp xong mọi thứ - như thể anh là một ông chú thân yêu bị bệnh gút.

Leda không quá quen thuộc với cách hành xử của những người yêu nhau nhưng rõ ràng giữa cặp đôi này có điều gì đó khác thường. Ánh mắt anh rất chăm chú dõi theo tiểu thư Catherine khi cô mãi huyên thuyên về con cá mập, về bữa tiệc trà, và hỏi han Leda về những danh thắng đẹp nhất London. Hiển nhiên là anh tôn thờ cô gái này. Leda không thể hình dung một người đàn ông lại yêu rõ ràng đến vậy - hay một cô gái lại có ít ý niệm về tình cảm của anh ta đến vậy. Tiểu thư Catherine hết lòng săn sóc cho anh nhưng lại không hoàn toàn chú tâm, cô vào phòng ăn trước để lấy cho anh đủ món từ tủ búp phê giữ lạnh nhưng chẳng nhận ra anh không thể với tới và ăn từ cái khay đặt trên bàn mà không phải xoay chân theo một tư thế chắc chắn gây đau đớn.

Ngài Robert đang đứng bên cửa - chờ Leda vào phòng ăn trước, nàng nhận ra điều đó. Tiểu thư Catherine đã nôn nóng kéo mẹ đi bên phía trên, giọng cô vang khắp hành lang. Cô đang

chào hỏi cha mình khi ông vừa về từ một cuộc hẹn chiều. Ngài Robert bật ra một âm thanh mừng rỡ và bước ra phòng khách với mọi người.

Leda dừng ở cửa và quay lại nhìn quý ông Gerard. Nàng hít sâu, đi tới chỗ cái bàn, đặt chiếc khay vào lòng anh rồi quay đi mà không dám nhìn mặt anh. Nàng không muốn gây ồn ào nhưng sự thật là, nếu quý ông này quá si tình mà không dám đưa ra vài gợi ý nhỏ cho người thương về sự thoải mái thông thường của mình thì phải có người làm hộ chuyện đó.

Khi nàng đi về phía cửa, anh thì thầm cảm ơn nhưng nàng đã bước nhanh ra hành lang đá hoa và giả bộ như chẳng nghe thấy gì.

Vẫn cô hầu cũ mang đến một lời nhắn khác cùng khay trà vào buổi sáng hôm sau. Từ quý ông Gerard. Anh muốn nàng gặp anh lúc chín giờ sáng trong nhà kính chứ không phải trong thư viện.

Leda biết cả nhà sẽ rời khỏi nhà trước chín giờ để tham gia cùng đoàn Hawaii ở khách sạn Alexandria, nơi Nữ hoàng Kapiolani và công chúa đợi được triệu kiến riêng Nữ hoàng sau khi người đến London. Leda không chắc liệu quý ông Gerard có là một thành viên trong đoàn nếu khỏe mạnh hay không - nàng còn chưa nắm được chính xác mối quan hệ của anh với gia đình này. Ngoài nước da giống Ngài Ashland ra, giữa hai người không có điểm tương đồng nào khác. Trên thực tế, Ngài Ashland là một người đàn ông điển trai với nét mặt nhìn nghiêng quý phái, nụ cười mạnh mẽ quyến rũ, nhưng ngay cả khi còn trai trẻ ông

cũng không thể so được với quý ông Gerard. Leda đoán ông chủ của nàng có thể có quan hệ họ hàng gì đó.

Nhưng bất kể ra sao thì chắc chắn anh cũng không tham dự được các buổi lễ hội trong tình trạng hiện tại. Và rõ ràng không có nhân vật quan trọng nào khác ở nhà. Sẽ chỉ còn Leda và anh cùng những người giúp việc.

Trong tình huống như vậy, nàng muốn cuộc gặp với quý ông Gerard diễn ra trong nhà kính với những cánh cửa mở rộng thông sang các căn phòng dọc theo nhà chính hơn là trong thư viện khuất nẻo. Nhưng nếu được hỏi ý kiến thì nàng không mong đợi có bất kỳ cuộc gặp riêng nào với một người độc thân vào thời điểm này. Hơn nữa, để phù hợp lễ giáo, nàng thà đội mũ, đeo găng và đứng trong đám đông bên dưới Park Lane đợi xem Nữ hoàng còn hơn. Nàng biết sẽ chẳng ai hỏi nhưng vẫn có ý định sẽ đưa ra ý kiến của mình.

Nàng ngồi xuống và viết một mẫu tin cho quý ông Gerard, liệt kê ra những lý do vì sao cuộc gặp nên dời lại một thời điểm khác phù hợp hơn. Sau khi nhờ cô hầu chuyển hộ, nàng nhận được ngay lời đáp.

Cô nghĩ ai sẽ nhìn chúng ta? Câu hỏi thật ngắn gọn. Thậm chí còn không được ký hay đóng dấu.

Leda lại ngồi xuống cái bàn làm việc kiểu Pháp và lấy một mẫu giấy nhận từ ngăn kéo.

Người giúp việc, nàng viết. Nàng gấp nó thành hình phong bì, niêm phong cẩn thận và gửi đến quý ông Gerard qua cô hầu.

Phản hồi đến rất nhanh. *Tôi cứ nghĩ cô là một phụ nữ hiện đại, cô Etoile.*

Leda cảm thấy cơn giận dâng nên. Chữ viết của nàng lãnh

hậu quả từ những nét nhăn hơi mạnh tay ở cuối mỗi từ. *Tôi không muốn làm những chủ nhà vô cùng tử tế phải cảm thấy khó xử vì hành vi bất nhã này.*

Câu trả lời đến muộn hơn một chút. Lần này nó được niêm phong trong phong bì giống lời nhắn của nàng.

Tôi có nên hiểu ý cô là để có thể gặp mặt bàn chuyện công việc bình thường với thư ký của mình, tôi phải thuê người cùng giới? Xin cô hết sức cân nhắc câu trả lời.

Tôi hy vọng gặp cô vào lúc chín giờ, cô Etoile.

Leda đọc tin nhắn trước ánh mắt ngây thơ hướng ra một chỗ khác của cô hầu đang đứng đợi với đôi bàn tay chấp lại. Cảm thấy khá lúng túng, Leda liếc cái đồng hồ nhỏ bằng sứ trên bàn. Còn năm phút nữa là tới giờ hẹn.

“Hiện quý ông Gerard đang ở đâu?” nàng hỏi cô hầu.

“Trong nhà kính, thưa cô. Ngài ấy dùng bữa sáng ở đó. Đó là vị trí lý tưởng để quan sát. Toàn bộ người giúp việc được phép tập trung ở đó từ chín giờ cho tới lúc Nữ hoàng đi qua, và chúng tôi có thể nhìn bao quát cả con phố. Đám đông đang tụ họp rất náo nhiệt ngoài kia. Cô có thể nghe thấy nếu mở cửa sổ.”

Leda giả bộ bận rộn với chiếc ngăn kéo bàn để giấu đi sắc đỏ nóng bừng nàng cảm thấy đang lan dần trên mặt. “Không phải trả lời nữa,” nàng nói nhanh. “Cô đi đi, cho kịp xem mọi thứ.”

Cô hầu nhún gối. “Xin cảm ơn, thưa cô.” Cô ta quay ra và đóng cửa lại.

Leda dùng hai tay bịt chặt miệng. Anh không hề có ý định gặp riêng, dĩ nhiên. Nàng đã khiến mình có vẻ thật ngu ngốc, và suýt nữa thì hy sinh luôn công việc vì điều đó. Nàng chẳng thể đưa ra giải thích này hợp lý hơn về câu cuối cùng trong tin nhắn

của anh, ngoài một lời nhắc nhở đích đáng về hoàn cảnh của bản thân. Nàng buộc phải cư xử trong mọi khả năng mà một người đàn ông sẽ làm ở vị trí thư ký riêng - như anh có quyền đòi hỏi, nếu nàng vẫn muốn công việc này.

Lấy lại bình tĩnh và xuống nhà quả là việc khó khăn.

Nàng chỉ còn chút ít thời gian, trong tình cảnh đặc biệt này, nàng không muốn bị muộn chút nào. Nàng biết chắc mặt mình vẫn đỏ ửng khi bước qua hai cánh cửa kiểu Pháp dẫn vào nhà kính. Tới nắp sau lưng hai cô hầu đang cười rúc rích ở gần quý ông Gerard là việc vô cùng cảm dỗ. Nhưng viên quản gia Sheppard đã nhắc nhở họ nghiêm khắc, bắt họ giữ yên lặng và Leda không có cách nào khác là trình diện ông chủ.

Trông anh khá thoải mái vào buổi sáng hôm nay, ngả người vào góc xô pha làm từ cây liễu gai đối diện với những khung cửa kính để ngỏ nhìn ra phố, cái chân bị nẹp duỗi dài theo những miếng đệm dày, chân kia đặt trên sàn và tay gác lên thành ghế. Một cặp nạng tựa vào giá để cây bên cạnh. Phía bên kia những khung cửa mở ra khoảng sân nhỏ có một cái trụ cắm cờ Vương quốc Anh và Bắc Ailen cùng một lá cờ vẽ hình Dinh thự Morrow, Leda đoán lá cờ Hawaii.

Anh nhắc tay lên và tì vào má khi Leda bước vào tầm mắt.

“Cô Etoile,” anh lầm bầm. “Tôi rất mừng khi cô đồng ý tham gia cùng chúng tôi.”

“Chào buổi sáng, quý ông Gerara,” nàng nói khá to bằng giọng sôi nổi. “Tôi có thể phục vụ gì cho ông?”

Anh nhìn nàng một lúc lâu, đủ lâu để Leda biết chắc nhóm người hầu ở đó phải nhận ra cái cách anh đánh giá nàng từ trong ra ngoài.

“Sheppard,” cuối cùng anh cũng cất tiếng, và hát đầu về chiếc ghế đặt ở một góc gần với xô pha của mình. “Mang cho cô Etoile tờ *Illustrated News* để cô ấy đọc cho chúng ta nghe về sự kiện này.”

Viên quản gia nghiêng mình và biến mất một lát rồi quay lại với tờ *The Illustrated London News*. Leda cảm thấy khá ngỡ ngàng, nhưng nàng vẫn gập tờ báo, chọn một bài mô tả những lễ kỷ niệm sẽ được tổ chức và bắt đầu đọc. Khi đọc đến đoạn thứ ba, nàng nhận ra mọi người bắt đầu đến tụ tập xung quanh mình.

Nàng vẫn đọc, chuyển xuống cuối trang sang câu chuyện kế tiếp, một bài dự đoán về bộ váy Công chúa xứ Wales sẽ mặc. Đọc đến cuối, nàng ngước lên và thấy mọi người trong nhà kính đang nhìn mình với vẻ trông chờ.

“Xin thứ lỗi, thưa cô,” một cô hầu rụt rè nói. “Nếu có thể, mong cô vui lòng đọc lại đoạn về bộ váy được không?”

Leda đồng ý. Nàng cảm thấy thư giãn hơn trong ghế. Chuyện này không quá khó, nàng thường đọc cho các quý bà quý cô ở phố South nghe, nàng biết chuyện gì sẽ mang lại hứng thú. Nàng bỏ qua các cột báo về chính trị và tìm mọi tin tức về Lễ Jubilee, vốn được đăng rất nhiều trên tờ báo.

Một tách trà được đặt trên chiếc bàn cạnh nàng. Nàng ngẩng lên với ánh mắt biết ơn cô hầu phòng đội mũ trắng bằng vải cứng và đeo tạp dề viền ren. Trong khi Leda đọc, những người hầu trong bếp đã sắp xếp xong chiếc bàn đầy đồ ăn nhẹ cho ngày lễ, nhưng mọi người vẫn vây quanh nàng với vẻ mặt chăm chú. Nàng mạnh dạn hơn và kết thúc phần đọc báo bằng một mẫu quảng cáo hài hước về Khung Váy Cho Người Yêu Nước, được

đảm bảo sẽ phát bài quốc ca *God Save The Queen* mỗi khi người mặc ngồi xuống.

Những cô hầu ở phòng rửa bát thấy đây là chuyện hết sức khôi hài, nhất là sau khi Sheppard nghiêm túc chỉ ra đó nhất định là một sáng chế gây mệt mỏi, bởi vì công dân Anh gương mẫu này cũng phải đứng dậy khi nghe giai điệu đó. Thậm chí đầu bếp người Pháp cũng cười to.

Đám đông dưới phố rì rầm suốt cả buổi sáng, nhưng giờ một nhịp điệu khác phấn khích hơn đã nổi lên từ bên dưới. Lúc đó là mười một rưỡi - khoảnh khắc tuyệt vời đang đến gần. Sheppard hỏi liệu quý ông Gerard có muốn chuyển ra sân hiên để nhìn cho rõ hơn, nhưng hẳn đó là lời đề nghị trợ giúp chỉ mang tính hình thức, bởi quý ông Gerard đã chứng tỏ mình thừa khả năng tự đứng dậy và lấy nạng. Leda chắc chắn ý nguyện của anh là không bị ai đụng đến, thay vì bị đẩy, kéo và bị hành hạ bởi những người giúp đỡ quá nhiệt tình.

Từ khoảng sân thượng nhỏ phía trên cửa chính, họ có một góc nhìn hoàn mỹ ra toàn bộ khu Park Lane. Lúc Leda và quý ông Gerard xuất hiện, đám người ở dưới Dinh thự Morrow liền hò hét, cứ như họ là những nhân vật có tiếng tăm. Với nụ cười mỉa mai, quý ông Gerard bỏ một bên nạng, với ra đằng sau và nhắc lá cờ Vương quốc Anh và Bắc Ailen rồi đến cờ Hawaii. Anh dúm lá cờ Anh quốc vào tay Leda và đi tập tễnh bằng một bên nạng, dùng tay kia đẩy nạng đi trước. Đám đông tản ra, âm ỉ hẳn lên. Anh nhướn cao lông mày, nhìn nạng, chờ đợi.

Cảm thấy vô cùng bạo dạn, Leda nhắc cán cờ nặng trĩch lên, vẩy một cách ngật ngưỡng. Anh nhắc cán cờ của mình trong cánh tay vươn cao hơn tay nạng, và bỗng nhiên anh với sang,

trùm bàn tay lên những ngón tay nàng, giờ cả hai lá cờ lên cao hết cỡ. Con gió nhẹ giúp hai lá cờ giương cao, màu hoàng tộc trải rộng. Tiếng hò reo của đám đông tăng dần thành tiếng cổ động vang dội. Âm thanh lan ra khi tất cả mọi người đứng dọc theo con phố cùng hò hét, một cảm giác không giống bất cứ điều gì Leda từng trải nghiệm. Trái tim nàng tràn ngập niềm tự hào và trung thành với đất nước, và thậm chí, theo một cách rất kỳ lạ, với cả quần đảo xa xôi khó hình dung được đại diện bởi lá cờ trong tay quý ông Gerard.

Nàng đứng đó với nụ cười tươi tắn, cánh tay đưa lên cùng tay anh, những lá cờ phấp phới trên vai và tung bay theo gió, ánh mặt trời của một ngày đẹp đẽ chiếu rọi khắp công viên lẫn đám người đông đúc. Tiếng nhạc xa xa vẳng lại lẫn át tiếng ồn, qua khóe mắt, nàng có thể thấy cờ trang trí và cờ có hình Dinh thự Morrow cũng được giơ lên và vẫy trong không trung.

Anh hạ những lá cờ xuống, dựng cán cờ trên sân mà tay vẫn không rời tay nàng. Nàng nhìn anh, không thể giấu cảm giác phấn khích, thấy anh đang quan sát mình qua những nếp cờ. Và cười thật tươi.

Leda cảm thấy có gì đó đang trào dâng trong bụng, khiến nàng khó thở và xúc động - ô, thật vậy, nàng lo sợ nghĩ, nếu không cẩn thận, mình sẽ rơi vào tình huống khó xử ngay lập tức.

Nàng vội nhìn đi chỗ khác và cố rút tay về. Trong một khoảnh khắc anh không buông ra, nhưng rời tay anh cũng rời khỏi tay nàng cùng cán cờ Vương quốc Anh và Bắc Ailen. Những lá cờ tung bay giữa họ nên nàng không thấy khuôn mặt anh.

Với Leda, phần còn lại của buổi lễ dường như không còn gì

thú vị, mặc cho đám đông điên cuồng reo hò chào đón đội Ky binh và Nữ hoàng khi họ đến rồi đi ngang tiếng đội hình đẹp tuyệt, Leda và quý ông Gerard giương cờ chào mừng cỗ xe của Nữ hoàng - lần này thì riêng rẽ - và Nữ hoàng đáng kính, đậm người với khuôn mặt bệnh, thậm chí còn nhìn lên Dinh thự Morrow và ban cho họ một cái gật đầu tao nhã khi bà đi qua... và Leda khám phá ra một điều kinh khủng về bản thân: một ngày nào đó, nàng sẽ rất hạnh phúc cho đi sự công nhận cá nhân của Nữ hoàng Anh, Scotland, xứ Wales, Ailen kiêm Nữ hoàng Ấn Độ để đổi lấy một nụ cười thân thiện tình cờ của quý ông Gerard.

Chương 14

Hawaii, 1876

Suốt một thời gian dài họ vẫn chưa đến khu phố Tàu. Dojun dạy Samuel cách tấn công, cách cùn ngón cái, các ngón tay và ngón chân làm vũ khí. Cậu học cách thít cổ, luyện chân tay cứng cáp bằng cách đấm đá vào lớp vỏ xù xì của cây kia. Dojun treo lên xà nhà một hòn đá to, nhẵn thín, và Samuel húc trán vào đó cho tới khi những giọt nước mắt cay sè chảy xuống mặt.

Cậu cũng học cách tránh đòn. Cậu đã biết cảnh giác trước những pha tấn công bí mật của Dojun, và khi cậu né không kịp vì quá chậm, Dojun tung cú đánh lại trong chân tơ kẽ tóc. Còn nhiều bài tập khác, như hít thở cùng kỹ thuật rơi và lăn người *taihenjutsu*, và những bài học mới: cách bảo quản và đánh giá một thanh kiếm, lịch sử và tên những thanh kiếm nổi tiếng nhất, học cách bước đi trong yên lặng, tìm chỗ trốn ở bất kỳ địa điểm nào, học cách hít hơi nóng từ một tách trà và nhận biết thành phần từ hai mươi hai loại khác nhau trên giá của Dojun, học ngồi bất động hàng giờ và cảm thụ thế giới xung quanh, nhận ra những thứ cậu chưa bao giờ để ý tới - bởi ngay cả những vật cực kỳ nhỏ bé cũng có thể mang giá trị.

Thời gian cậu ở bên Dojun có vẻ ngày càng dài hơn thời gian làm những việc khác. Không ai trong nhà tỏ ra quan tâm chuyện đó, họ biết cậu đến Tantalus để rèn nghề mộc và phần còn lại, như một thỏa thuận không lời, là bí mật giữa cậu và sư phụ. Samuel vẫn đi học, giữ khoảng cách với đám con trai khác, tới chỗ Dojun, rồi về nhà và chơi đùa với Kai. Trong bữa tối, cậu

kể về những thứ cậu học được từ môn Toán với Ngài Gryphon, nhìn Phu nhân Tess mỉm cười, cảm thấy thật an toàn và may mắn.

Khi Kai bên bầy, cô bé lẻ xuống nhà và thấy một điệu valse trong vũ hội Phu nhân Tess tổ chức để kỷ niệm ngày cưới của ông bà Dominis. Đó là một sự kiện đặc biệt vì bà Dominis không đơn giản là Lydia nữa, mà đã trở thành em gái của tân vương, được gọi là Công chúa Lili'uokalani. Khi khám phá ra những bộ váy, ánh sáng và âm nhạc, Kai quyết định mình phải học nhảy và phải được biết đến với danh xưng tiểu thư Catherine.

Dĩ nhiên Robert không chịu tham gia và Kai cũng từ chối chấp nhận ý tưởng về một bạn nhảy nữ nên Samuel trở thành bạn nhảy với cô bé khi luyện tập. Mười lăm tuổi, có thể và mười sáu, cậu chưa từng biết sinh nhật của mình - cậu cao hơn Kai rất nhiều - cô bé chỉ đứng đến eo cậu, nhưng cậu không hề bận tâm về nhiệm vụ, và còn trêu chọc cho Kai cười khúc khích và làm dáng, giả vờ như mình đã là một tiểu thư trưởng thành.

Cậu yêu Kai. Luôn là thế. Cậu từ chối lời đề nghị chính thức nhận nuôi của Ngài Gryphon từ nhiều năm trước, lúc cậu chưa tới mười một tuổi, vì cậu chắc chắn mình sẽ cưới cô bé dù chưa hề nói ra điều đó. Đến giờ cậu vẫn chắc chắn, một thời gian dài sau khi nhận ra đó là ý định tạo ra nhiều áp lực hơn cậu vẫn hình dung lúc bấy giờ.

Nhưng cậu có thể chờ Kai. Cậu đã hạ quyết tâm. Cậu giữ mình trong khuôn phép, vứt bỏ những giấc mơ và suy nghĩ khiến cậu xấu hổ, kiểm chế cơ thể bằng những bài học của Dojun. Ở bên Kai thật nhẹ nhõm, cảm giác của cậu với cô bé không hề giống cảm giác khi thấy một phụ nữ Hawaii cưới trên lưng con ngựa

gây đi ngoài phố, với bàn chân trần và mái tóc xõa xuống lưng như những đợt sóng, ám ảnh cậu suốt đêm ngày.

Dường như những cảnh tượng đó đến từ các bức tường, bầu trời và không khí, ảo giác về những phụ nữ dang rộng tay và chân, những thứ cậu chỉ thoáng nhớ, những đường cong và làn da của phụ nữ. Một lần, khi đang đứng trong cửa hàng đồ ngũ kim ở Honolulu, trong lúc Ngài Gryphon đặt những chiếc bình thủy tinh cho Phu nhân Tess thì một phu nhân người Mỹ bước vào. Bà ta dừng lại nói chuyện với Ngài Gryphon một lát, dáng người nẩy nở trong bộ váy giản dị, và Samuel chợt ngửi thấy mùi hương của bà ta: thứ hương trong nồng nàn, kín đáo, bí mật chợt choáng ngợp tâm trí cậu.

Cậu đứng đờ ra. Cậu biết mùi hương đó, cậu thấy đầu bà ta ngả trên gối, khuôn mặt đỏ bừng và bộ ngực ưỡn cong. Cơ thể cậu tràn ngập hơi nồng, sự thèm khát và ghê tởm. Cậu không thể chịu đựng được ánh mắt của bà ta. Cậu quay đi, tưởng tượng khuôn mặt mình áp vào bụng bà ta và hít vào thứ mùi nồng nồng, mẫn mẫn đó, thèm muốn được nếm nó cho tới khi bà ta lấp đầy trong cậu đến vỡ òa.

Những thứ hiện ra trong đầu khiến cậu bị sốt. Cậu muốn hét lên bảo bà ta hãy về nhà tắm rửa, hãy để cậu được yên.

Cậu rời cửa hàng ra đứng ngoài phố, hít thở sâu. Không đợi Ngài Gryphon, cậu bắt đầu bước đi, rồi chạy. Cậu thấy Kai trong phòng khách ở nhà, đang tập đàn piano, mặt mũi u ám sừng sĩa khi thầy giáo chỉnh lại những nốt giáng thường bị đánh sai. Samuel ngồi xuống cái ghế ở góc phòng mát mẻ, đối diện cửa sổ, nơi ngọn gió trong lành, ngọt ngào thổi qua mặt cậu, lắng nghe những tiếng nhạc lên bổng xuống trầm, lặp đi lặp lại.

Kai là của cậu. Cậu bảo vệ cô bé. Cậu sẽ đảm bảo cuộc sống của cô bé được đúng như nó nên thế. Không gì có thể khiến cô bị tổn thương, lo sợ hay khóc than. Cậu yêu cô bé, và khi Kai đủ lớn, cô bé sẽ yêu cậu.

Khi kỳ nghỉ hè đến, Ngài Gryphon hỏi Samuel liệu cậu có hứng thú với vị trí nào ở công ty Arcturus để chuẩn bị cho sự nghiệp tương lai không. Samuel đến làm việc ở văn phòng tại bến cảng, hết sức vui sướng với lời ám chỉ rằng Ngài Gryphon đã coi cậu là người được ông bảo hộ. Ngồi giữa đồng nhật ký hàng hải, nghiền ngẫm những bảng kê khai hàng hóa vận chuyển và lưu trữ trong kho, cậu biết được tình hình tài chính của hãng, và dần dần, cậu ngạc nhiên khi nhận ra công ty vận chuyển chỉ là trò giải trí của cha đỡ đầu, rằng lý do không đủ tàu hơi nước và quá nhiều lợi nhuận được rót vào việc duy trì đội thuyền buồm chỉ đơn giản là Ngài Gryphon yêu thuyền buồm và thừa tiền để phung phí vào đó.

Ngài Gryphon giàu. Giàu nứt đổ đổ vách. Samuel chưa hề có bất kỳ khái niệm về độ giàu có của gia đình đỡ đầu cho đến lúc cậu thấy số tiền lưu thông trong sổ sách công ty. Họ sống thoải mái, nhưng chưa hoành tráng bằng một nửa so với đám doanh nhân Mỹ ở Honolulu. Đội tàu Arcturus có thủy thủ đoàn và được bảo dưỡng tốt hơn bất kỳ đội tàu nào khác và nó hiếm khi bị trục trặc, kể cả trong các cuộc đua. Đó là cách giải trí của người giàu, với một con tàu luôn được neo tại cảng Honolulu đợi lệnh Ngài Gryphon bất cứ lúc nào ông muốn.

Các nhân viên văn phòng rất sẵn lòng giải thích cho Samuel

về nguồn gốc thực sự của số tiền: đó là những tài sản của dòng họ Ngài Gryphon ở Anh quốc, và phần ủy thác khổng lồ ông quản lý cho vợ. Khi nghe chi tiết, trái tim Samuel trở nên giá lạnh vì lo sợ.

Cha mẹ Kai giàu không tưởng. Cậu không thể cầu hôn cô bằng đôi bàn tay trắng.

Cậu luyện tập với Dojun và làm việc suốt cả mùa hè ở văn phòng công ty. Sang tháng Chín, cậu nói với Ngài Gryphon muốn tiếp tục làm việc hơn là quay lại trường học. Phu nhân Tess có vẻ không vui, bà nói điểm số của cậu rất xuất sắc, và bà hy vọng cậu nghĩ đến chuyện học lên đại học - nhưng điều đó đồng nghĩa với nước Mỹ hoặc Anh quốc. Nghĩa là phải rời xa. Cậu cố thuyết phục bà rằng cậu biết vài cậu bé đã tới học ở Harvard và vài thanh niên từ đó trở về. Họ thanh lịch, thời thượng, và thích thể hiện điều đó nhưng đều rất ngu ngốc. Bà nói về Oxford và nền giáo dục ở đó. Cậu nói mình thích công việc ở hãng tàu, và hứa sẽ đọc hết số sách các sinh viên Oxford vẫn đọc. Bà nói cậu xứng đáng được giáo dục đàng hoàng hơn ở Honolulu. Cuối cùng, cậu khóa chặt hai tay sau lưng và đứng quay mặt về hướng khác, nhìn chăm chăm vào bóng râm lấp lóa của cổng lanai và xin bà đừng bắt cậu đi xa.

Không.

Xin Chúa, không.

Và bà đã không làm vậy.

Samuel quyết định cậu không có tư cách gì để chỉ bảo Ngài Gryphone phải quản lý việc kinh doanh như thế nào. Cậu làm việc và học hỏi. Khi những cuốn sổ cho thấy một tên Ling Hoo chắc chắn đã ăn chặn mười phần trăm số hàng trong kho mỗi

lần qua tay hắn, Samuel không kể với bất kỳ người nào. Một ngày kia, cậu chỉ đến Tantalus và hỏi Dojun liệu có phải đã đến lúc họ tới khu phố Tàu.

Chương 15

Không hiểu sao Leda vẫn nghỉ ngày thứ hai của Lễ Jubilee cũng tựa như hôm đầu tiên. Cả nhà lại ra ngoài, dĩ nhiên, họ sẽ tham gia đám rước tới Tu viện Abbey để cử hành Lễ Tạ ơn và phải rời khỏi Điện Buckingham lúc 10 giờ 45, sẽ có mặt ở lối vào Pimlico đúng mười lăm phút sau. Leda đã mất cả buổi tối để nghe một bài miêu tả chi tiết về cuộc tiếp kiến riêng tư của họ với Nữ hoàng Anh, diễn ra ngay sau khi Nữ hoàng Kapiolani và công chúa rời đi.

Mọi thứ có vẻ suôn sẻ - chẳng có nhiều thời gian để những chuyện quái lạ kịp xuất hiện trong mười phút trò chuyện với Nữ hoàng, nhưng Phu nhân Ashland cứ luôn miệng nói: “Ơn trời mọi việc đã xong! Ta nhẹ cả người vì không xảy ra chuyện gì!” - điều này khiến Leda đoán bà hoàn toàn không nhận thức được khả năng gây họa tiềm tàng ở những chỗ đông người của cả nhà, và nàng muốn ôm bà để trấn an.

Nhưng thay vào đó, nàng cố gắng giúp đỡ bằng mọi cách để chuẩn bị cho thử thách tiếp theo, hoặc một chuyến phiêu lưu, hoặc một phiên toái cũ kỹ, tùy theo cách gọi của từng người trong gia đình Ashland. Leda đích thân sang chỗ tiểu thư Catherine lúc năm giờ sáng và bàn bạc về kiểu tóc của cô ấy, nó không vào nếp và được người hầu gái duỗi thẳng ra rồi cuộn thành một búi to, đen nhánh, nặng trĩu trên đỉnh đầu, trong khi Leda loay hoay chỉnh cái trâm sao cho hợp thời nhất. Thật may mắn, cả tiểu thư Catherine và Ngài Robert đều thừa hưởng cặp mắt màu xanh nước biển và hàng lông mi dày, sắc nét của

mẹ - một sự kết hợp bắt mắt được tôn lên bằng bất kỳ màu nào từ đen tới pastel, nên dù Leda đã chọn màu xanh dương cho tiểu thư Catherine, bộ váy xa tanh màu vàng nhạt viền ruy băng xanh nhạt cũng rất nổi bật.

Cô gái có vẻ khá do dự với việc phải thắt coóc xê cho chặt nhưng Leda rất kiên quyết, nàng chỉ ra cô sẽ tránh được những vết nhăn xấu xí nếu thắt dây dàng hoàng. Tiểu thư Catherine sau đó đi tìm mẹ và quấy rầy bà cho tới khi bà cũng phải chui vào một cái khung váy kiểu đồng hồ cát như mình. Và trong lúc vội vã di chuyển giữa các phòng ngủ, Leda nhận được tin nhắn của quý ông Gerard, lại chọn nhà kính để gặp mặt, nhưng nàng chỉ ngó qua trước khi kiểm tra một nếp vải bị nhăn trên đuôi váy của Phu nhân Ashland.

Đến chín rưỡi, tất cả đã tụ tập ở đại sảnh, trong khi Leda tiến hành rà soát lại lần cuối, đảm bảo Ngài Ashland đã cầm theo giấy qua cửa do viên thị thần cấp, hướng dẫn Ngài Robert kẹp chiếc mũ ba góc dưới cánh tay và không được phép quên mình đang mặc bộ triều phục nhung xanh sẫm và đeo kiếm, bởi khi định xoay người, anh sẽ quệt kiếm vào các quý cô mà không hề hay biết. Phu nhân Ashland trông có vẻ nhợt nhạt và khó chịu trong bộ váy lụa màu hoa cà có vân sóng giản dị, thanh lịch khiến Leda không thể kiềm chế đến ôm bà và thì thầm, “Mọi thứ đều hoàn hảo, thưa phu nhân. Xin đừng lo lắng gì hết!”

Phu nhân Ashland bỗng nhiên mỉm cười và siết tay Leda thật chặt. “Chỉ khi tất cả chúng ta không làm điều gì gây chú ý.”

Leda lúi lúi. “Tôi phải nói, thưa phu nhân, tiệm Madame Elise tôi đã lên trang phục cho quá nửa quý bà tham gia buổi hôm nay, và không ai trong số họ đẹp như vậy, cũng không ai trong

số họ có đoàn tháp tùng điển trai thế kia. Kể cả Công chúa xứ Wales cũng không. Cho nên nếu thấy ai đang nhìn bà, xin bà nhớ rằng đó thuần túy là sự ngưỡng mộ.”

“Mano!” tiểu thư Catherine gọi lớn. “Xuống đây nhìn mọi người nào! Cô Etoile nói đoàn mình sẽ là những quý bà quý ông đẹp nhất ở đó! Và cô ấy biết mình đang nói về điều gì đấy.”

Leda ngược lên và thấy quý ông Gerard trên cầu thang. Anh bước xuống cùng hai cái nạng rồi dừng ở bậc cuối cùng, dựa vào tay vịn. “Rõ ràng là vậy. Em lộn lẫ đến lóa cả mắt.”

“Ồ, ước gì anh có thể đi cùng,” tiểu thư Catherine nói. “Và cả cô nữa, cô Etoile. Thật là thiếu công bằng.”

Trước khi một trong hai người kịp trả lời, Sheppard đã từ ngoài cổng bước vào và thông báo xe ngựa đã sẵn sàng. Ngài Ashland khoác tay vợ. “Đừng phí hoài lòng tốt của cô Etoile bằng cách đến muộn. Khi... con có thể để Robert tháp tùng ra cửa không?”

Bằng cung cách phô trương như một nàng công chúa, tiểu thư Catherine chìa bàn tay đeo găng cho anh trai. Robert khẽ cúi người và khoác tay cô, cẩn thận xoay người để thanh kiếm không chạm vào đuôi váy của em gái. Leda vỗ tay tán thưởng.

Cha mẹ họ theo sau, trông đúng là Hầu tước và Nữ hầu tước Ashland, Leda tự hào nghĩ. Nàng thầm ước được thấy họ tỏa sáng giữa vô số quý tộc hiện diện ở Westminster.

“Vết thương của ông tệ quá,” nàng nói, quay sang quý ông Gerard khi viên quản gia và người giữ cửa theo chân đoàn người ra ngoài, đóng cửa lại sau lưng. “Thật đáng tiếc khi ông không thể đi cùng họ.”

“Dù thế nào thì tôi cũng không đi được.” Anh đứng gác cái

chân đau lên mép bậc thang, quần đã được may thêm một miếng vải dọc theo đường chỉ bên ngoài để che đi cái nẹp, bàn chân đi tất sẫm màu. “Tôi không được mời.”

“Ồ.” Leda ngưng ngừng túm váy. “Tôi nghĩ... tôi không nhận ra... rằng... tôi cứ tưởng do ông vẫn còn khó chịu trong người.”

“Không,” anh nói, với nụ cười mờ nhạt, “do không ai biết tôi là đứa quái quỷ nào thôi.”

Nàng nhìn anh dễ dàng đứng thẳng, cánh tay vòng qua trụ tay vịn cầu thang trang trí cầu kỳ. *Tôi biết ông là ai, nàng nghĩ với một cảm giác râm ran bất chợt ở cuối cột sống. Một tên trộm.*

Một tên trộm tài ba, bí ẩn, có thể đi trong đêm như con mèo rừng. Người di chuyển đi lại thật uyển chuyển với nẹp và nạng chỉ bốn ngày sau khi bị gãy chân.

Nàng háng giọng. “Tôi hiểu,” nàng nói, cố ra vẻ đó là một tiết lộ bình thường.

Anh nhắc tay khỏi cái trụ tay vịn, đặt đầu nạng lên sàn đá hoa của đại sảnh và hạ người xuống bậc thang cuối. “Tôi được nhận nuôi, kiểu như vậy. Ở Hawaii, họ gọi là *hanai*. Ở Anh, hình như họ không biết cách gọi sao cho đúng.”

“Ồ,” nàng tiếp tục. Nàng định nói thêm, nhưng không thể thừa nhận mình cũng được... nhận nuôi, kiểu như vậy. Thay vào đó, nàng liếc đồng hồ treo phía trên cái bàn trang trí. “Gần mười giờ rồi. Tôi tin là ông cũng muốn tham gia với mọi người trong nhà kính thêm lần nữa, đúng không quý ông Gerard?”

“Được thế thì tôi rất thỏa lòng, thưa cô Etoile,” anh nói.

Nàng bỏ qua sắc thái châm biếm trong giọng nói của anh và đi tới chỗ hẹn, cứ tưởng sẽ thấy nhóm gia nhân tụ tập như hôm qua. Khi đến gian phòng trưng bày vắng tanh, nhìn xuống con

phố gần như kín đặc người nhưng chỉ là khách bộ hành và xe ngựa xuôi Nam, lúc đó nàng mới nhận ra hôm nay không giống hôm qua, đám rước sẽ không đi qua Dinh thự Morrow, dĩ nhiên; lối này không dẫn đến Westminster. Chẳng có gì để xem từ nhà kính và chẳng còn người hầu nào ở đó.

Nàng thấy tình huống này đúng là một sự phản bội trắng trợn, cố gắng nhớ xem quý ông Gerard đã làm thế nào để khiến nàng tin những người hầu cũng sẽ có mặt trong nhà kính sáng nay. Cái thực tế rằng nàng, không sao xác định được bằng chứng cụ thể về việc anh đã nói như vậy chỉ khiến nàng cảm giác mình đang bị bạc đãi; khi anh tới nơi với hai cây nạng, nàng từ chối ngồi xuống, chỉ nhướn lông mày và lạnh lùng nói, “Tôi tin ông sẽ thấy thoải mái hơn với sự hiện diện của Sheppard.”

“Hôm nay Sheppard được nghỉ phép,” anh nói, chống cánh tay vào lưng chiếc xô pha dày làm từ cây liễu gai để ngồi xuống. Anh ngược lên. “Tất cả người hầu đều được nghỉ. Có thịt để kẹp xăng uých trong tủ lạnh. Tôi mong cô không thấy phiền khi chuẩn bị giùm tôi?”

Leda há hốc miệng rồi ngậm lại. “Có, tôi có phiền! Rất phiền! Tôi biết địa vị của ông và những cách biệt giữa mọi người trong nhà, nếu như ông không nhận ra. Xin mạo muội hỏi ông một câu, ai đã cho họ nghỉ phép?”

Anh có chút ngạc nhiên trước phản ứng kích liệt của nàng. “Là tôi.”

“Vậy Ngài Ashland và phu nhân đã đồng ý?”

“Tôi chịu trách nhiệm về gia nhân trong nhà, thưa cô Etoile. Sẽ không có ai ở nhà cho tới năm giờ chiều, còn buổi làm Lễ Tạ ơn, một bữa trưa hoành tráng và một cuộc tổng duyệt ở Điện

Buckingham... tôi đoán mọi người sẽ chỉ quay lại trước khi trời tối. Tại sao phải bắt người hầu ngồi đây khi họ có thể được nghỉ ngơi và đi xem hội?”

Leda không muốn thừa nhận bất kỳ sự đúng đắn nào trong câu biện hộ hời hợt như vậy. “Họ không cần ngồi.” Nàng bối rối đi qua đi lại trong nhà kính. “Còn phải tính đến bữa tối khi cả nhà trở về. Các quý bà quý cô cũng cần chăm chút khâu trang điểm... cô hầu của Phu nhân Ashland đã không chú tâm khi lau chùi đồ trang sức... sáng nay tôi đã phải chỉnh lại cái vòng thạch anh. Giày của Ngài Robert cần được đánh bóng kỹ hơn, và hầu phòng rõ là chưa làm tròn nhiệm vụ. Bản thân ông cũng cần được săn sóc... và tôi được thuê làm thư ký của ông, quý ông Gerard, chứ không phải đầu bếp.”

“Rõ là cô chưa làm được gì đáng kể ở hai cương vị đó,” anh lầm bầm.

Leda thấy tốt nhất là không thừa nhận câu châm chọc đáng xấu hổ đó. Nàng giữ tư thế chiến đấu. “Tôi rất ngạc nhiên khi thấy Sheppard đã đồng ý. Nó không làm quan điểm của tôi về ông ấy tốt hơn chút nào. Ít ra ông ấy cũng phải cương quyết để lại vài người lo những việc chính yếu chứ.”

Quý ông Gerard nghiêng đầu. Khóe miệng hơi cong lên. “Vậy mà ông ấy đã làm thế!” Leda nói với vẻ mừng rỡ. “Đúng, ông ấy hơi ngoan cố một chút.”

“Tôi nghĩ bây giờ ông đã thấy ý kiến của tôi là xác đáng.”

“Tôi lại thấy dường như mình có biệt tài thuê những người làm công cứng đầu.”

“Chỉ đàn ông mới nói như vậy. Không nên tin tưởng vào các quý ông trong việc sắp xếp người hầu hợp lý. Họ khăng khăng

đòi nắm quyền, rồi sau đó đổ lỗi cho người hầu vì sự thiếu suy xét của bản thân. Trong tình huống này, cho phép tôi được biết rõ hơn ông, quý ông Gerard. Sheppard là một quản gia xuất sắc. Ông nên cho phép ông ấy tự quyết định mọi công việc sao cho hoàn hảo nhất.” Một ý nghĩ chợt xuất hiện.

Nàng xoay người vào phòng khách và giật chuông. Một lúc sau, bằng đúng khoảng thời gian nàng tính toán cho việc đi chậm rãi từ bếp lên đại sảnh, Sheppard xuất hiện ở cửa.

“Thưa cô ông ta hỏi, với vẻ điềm đạm tôn trọng dễ thương, như thể nàng cũng là một thành viên trong gia đình.

“Sheppard. Tôi muốn biết sáng nay ông có ra ngoài hay không?”

“Không, thưa cô.” Ông ta nhìn nàng bằng ánh mắt sắc sảo. “Tôi đã vài lần được thấy xe ngựa của Nữ hoàng. Tôi không có ý định chen chúc vào đám đông trong Lễ Jubilee. Cô chỉ cần giật chuông gọi tôi nếu cần gì đó. Cô có biết quý ông Gerard muốn dùng bữa trưa lúc mấy giờ không?”

“Không, tôi e mình không biết.” Leda giữ vẻ nghiêm trang. “Ông có thể ngắt quãng chúng tôi bất cứ lúc nào để hỏi ngài ấy. Lúc nào cũng được. Cửa luôn để mở.”

“Nhất định, thưa cô.” Sheppard gật đầu và rút lui. Leda trở lại nhà kính, hài lòng vì Sheppard đã hiểu được vấn đề, khác hẳn với ông chủ.

Nàng ngồi xuống cái ghế đã được chỉ định từ hôm qua, thẳng lưng. “Bây giờ, quý ông Gerard. Sheppard bảo đảm với tôi ông ấy sẽ ở đây khi ông muốn, và chúng ta sẽ chấp nhận điều đó vì hôm nay có hơi nhiều chuyện khác thường xảy ra. Chắc không có ai đến chơi nhà nên chúng ta cũng không phải lo lắng về bất tiện

này.”

Anh tì má vào bàn tay giống như hôm qua. “Cảm ơn cô, cô Etoile,” anh nói với một nụ cười nhẹ nhàng kỳ lạ.

“Không có gì,” nàng nói, có chút bối rối vì sợ anh sẽ tức giận, và không hiểu sao lại ngượng nghịu hơn vì nụ cười của anh. “Chỉ là bổn phận của tôi khi là người làm thuê cho ông. Tôi cũng muốn ông được chăm sóc một cách đàng hoàng.”

“Cô có vẻ là người giỏi việc trông nom nhà cửa đây.”

Leda đỏ mặt, nhìn anh ngờ vực, cố tìm những dấu hiệu mỉa mai. Giọng anh không có vẻ gì là châm chọc, và cách anh nhìn khiến nàng thấy mình khờ khạo và yếu đuối, tràn đầy hân hoan phù phiếm vì được khen. Nàng nhếch khóe môi lên thành một nụ cười điệu đà rồi nhìn xuống tay mình.

“Kai rất thích cô,” anh nói.

Leda thấy niềm vui vì lời khen trước đó bỗng dưng cạn sạch. “Tiểu thư Catherine ư?” Nụ cười lịch sự trở lại trên khuôn mặt nàng. “Tôi rất vinh hạnh vì ông nghĩ vậy.”

“Họ đều thích cô.”

“Tôi rất vui,” nàng nói. “Gia đình Ashland là những người vô cùng tốt bụng.”

Anh chậm rãi gật đầu, như thể suy nghĩ của mình không đặt ở câu trả lời của nàng. Một lúc sau anh nói, “Cô ấy mười tám.”

“Vậy à?” Leda nói, còn anh, vì một lý do nào đó, ngừng lại trước khi trả lời. “Cô ấy chắc chắn là một cô gái đáng yêu. Rất trẻ trung, trong sáng.”

Vẻ trầm tư của anh biến mất, ánh mắt nhìn Leda có chút phiến muộn.

Nàng vội nói thêm, “Tôi dám chắc cô ấy sẽ hòa nhập tốt thôi.”

Cô ấy hơi ngây thơ, nhưng tôi biết đạo này giới thượng lưu khá hoan nghênh các cô gái Mỹ. Vâng, tiểu thư Catherine không phải người Mỹ, tất nhiên, nhưng những cô gái với...” nàng tế nhị hăng giọng - “... phong cách Mỹ không nhất thiết phải biết tường tận mọi chi tiết nhỏ nhặt của phép xã giao. Gia đình cô ấy đã có chỗ dựa vững chắc, tôi biết hôm qua Nữ hoàng chỉ có vài cuộc tiếp kiến - đó là lời bình luận chính xác nhất khi họ được gặp bà sớm như vậy.”

Ý kiến đó không khiến anh an tâm. Anh cau có hơn và lấy tay chà lông mày. “Cô Etoile,” anh bất ngờ nói. “Cô là một phụ nữ.”

Leda có chút bực mình. Nàng đặt cả hai tay vào lòng, cố nghĩ xem quý cô Myrtle sẽ đáp lại lời nhận định trần trụi này thế nào, không chắc nên trả đũa hay đề phòng.

“Cô đâu có nhiều trải nghiệm về cuộc sống,” anh tiếp tục, trước khi nàng kịp lên tiếng. “Cô sẽ... biết những thứ... hiểu những thứ... hiển nhiên không dễ hiểu với đàn ông. Với một người như tôi.”

Với cảm giác kỳ lạ pha trộn giữa nhẹ nhõm, thất vọng và vui mừng vì ý nghĩ anh thấy nàng từng trải và điềm tĩnh, nàng nói, “Vâng, có lẽ vậy.” Quý cô Myrtle luôn nói thế. Bà không tán thành quan điểm hiện đại về bình đẳng giới. Phụ nữ rõ ràng xuất sắc hơn đàn ông.

“Cô có bút và sổ ở đây không?” anh hỏi.

“Ồ!” Nàng đứng dậy. “Là sơ suất của tôi. Tôi rất lấy làm tiếc.”

Leda vội vã đi sang thư viện rồi quay lại với cây bút máy và cuốn sổ còn mới tinh lấy từ đồng hồ dự trữ. Nàng ngồi lại vào chỗ, cố giữ hơi thở bình thường và nhìn anh chờ đợi.

“Tôi muốn bắt đầu theo đuổi cô ấy,” anh nói, giống như là

đang thông báo một cuộc dàn xếp chuyện làm ăn. “Tôi muốn là cô giúp đỡ lên những phương án tốt nhất để...”

Leda chớp mắt. Nàng đóng cuốn sổ đã mở sẵn đang để trong lòng. “Xin thứ lỗi, thưa ông. Tôi không chắc mình hiểu đúng ý ông.”

Anh nhìn thẳng vào mắt nàng. “Cô hiểu rồi đấy.”

“Nhưng rõ ràng... việc theo đuổi của ông... là một vấn đề vô cùng riêng tư.

Ông sẽ không muốn tôi biến nó thành việc của mình đâu.”

“Tôi sẽ biết ơn sâu sắc nếu cô biến nó thành việc của mình. Tôi không thạo lắm về việc các quý cô muốn được theo đuổi như thế nào. Tôi không muốn mắc phải những sai lầm ngớ ngẩn.” Khóe môi anh nhếch lên thành một nụ cười.

Leda thẳng lưng. “Tôi nghĩ hẳn là ông đang giễu cợt tôi, thưa ông.”

Nụ cười biến mất. Anh quay đi, nhìn qua rặng cây và hoa đến những ngọn cây bên kia đường. Khi quay lại, ánh mắt anh thật điềm tĩnh và nồng nhiệt. “Tôi không giễu cợt cô, tôi cam đoan như vậy.”

Kiểu tập trung đầy u ám của anh khiến người đối diện bất an. Giống như bị theo dõi bởi một bức tượng Hy Lạp mắt xám sống lại giữa bóng tối của hành lang lát đá cẩm thạch. Nàng ngả lưng ra sau. “Thật đó, quý ông Gerard,” nàng bắt lực nói. “Tôi không thể hình dung được một quý ông như ông đây lại không thành thạo việc... tán tỉnh các quý cô.”

Anh bật ra âm thanh khinh miệt, cào tay lên lưng ghế xô pha dày bọc vải. Anh đẩy mạnh tay vào ghế như muốn đứng lên rồi lại cau mặt từ bỏ nỗ lực đó. “À, tôi không thạo,” anh nói dữ dội.

“Điều gì khiến cô nghĩ là tôi thành thạo việc này?” Leda dựa sát hơn vào ghế. “Ông hẳn không hình dung được tôi không có ý xúc phạm. Chỉ là... ông đúng là một quý ông cực kỳ điển trai...”

Anh nhìn nàng với ánh mắt mãnh liệt khiến giọng nàng yếu ớt hẳn đi.

“Cô ấy không quan tâm diện mạo của tôi như thế nào, ơn Chúa,” anh lẩm bẩm, như thể mình là thằng gù nhà thờ Đức Bà.

Leda không nghĩ là nhiều quý cô khác cũng mù quáng như tiểu thư Catherine. Anh đẹp rạng ngời ngay cả khi ngồi ủ rũ, lặng thinh, ngắm nhìn thanh nẹp, một thiên thần Gabriel suy tư được trang điểm bằng đôi cánh đen vô hình.

“Chuyện này vô cùng quan trọng với tôi,” anh bỗng nói mà không nhìn nàng.

Nàng vuốt ngón tay lên quyển sổ.

“Tôi không biết phải bắt đầu thế nào,” anh nói qua kẽ răng.

Nàng mở sổ ra, mở nắp bút với một tiếng tách nhẹ, lau ngòi bút lên mảnh giấy thấm kẹp trong sổ. Nhìn vết mực loang ra, nàng đánh bạo hỏi, “Cô ấy không biết... ý định của ông sao?”

“Dĩ nhiên là không. Cô ấy còn quá trẻ... tôi sẽ không bắt cô ấy phải chấp nhận mình. Cô ấy vẫn coi tôi như anh trai.”

Leda cho phép bản thân khẽ cười khi đang nhìn xuống. “Cũng có thể là một ông chú, tôi đoán vậy.”

“Cô nghĩ tôi quá già so với cô ấy?” giọng anh khản đặc.

Cây bút làm lem mực ra tay Leda khi nàng giật thót mình trước câu hỏi bất ngờ. “Không, thưa ông,” nàng nói. “Chắc chắn là không.”

“Tôi còn chưa tới ba mươi. Tôi cũng không rõ lắm. Hai mươi bảy hoặc hai mươi tám, tôi nghĩ vậy.”

Nàng cắn môi, đầu vẫn cúi xuống quỵển số. “Tôi không nghĩ đó là vấn đề cần lo lắng,” nàng nói.

“Tôi sẽ đợi cô ấy trưởng thành hơn, nhưng chỉ sợ...” Anh dừng lại đột ngột và gõ những ngón tay lên thành xô pha. “Cô ấy có thể đủ trưởng thành để lôi cuốn những tên quý tộc Anh chết tiệt ở đây.”

Leda chum môi. “Tôi chắc ông sẽ không muốn nhiễm thói quen dùng ngôn từ thô tục trước mặt cô ấy,” nàng khẽ nói.

“Xin cô thứ lỗi!” Anh bắt gặp ánh mắt nàng và nhìn đi chỗ khác ngay, để lại những hần học của thứ cảm xúc bị dồn nén.

Nàng lại cúi xuống. Có vẻ như anh đã bị nàng làm cho phát cáu, thay vì mối đe dọa từ các quý tộc Anh. Đây không phải cuộc nói chuyện bình thường - anh chỉ nhìn nàng thoáng qua, anh có vẻ không muốn nhìn nàng chút nào, vì mỗi lần làm thế, khuôn mặt anh lại đánh lại với những cảm xúc mạnh mẽ mà Leda không thể dò xét nổi. Xấu hổ, nhất định thế - bởi đề tài này đã đủ khó nói lắm rồi - nhưng vẫn còn thứ gì khác nữa, lộn xộn và khó nhận biết. Nàng cảm thấy vô cùng bối rối, những ngón tay không thể để yên. Vết mực dưới cây bút loang dần ra khi nàng nhìn nó với cái cúi đầu bẽn lễn.

Sự im lặng căng thẳng rơi xuống giữa hai người, một bí ẩn chói sáng, đầy những ảo tưởng bản khoản.

“Cô ấy sẽ được cân nhắc là người thừa kế,” anh nói bằng giọng mơ hồ, theo cách một người tiếp nối chủ đề đã bị sao nhãng bởi sự trầm tư.

Tiểu thư Catherine. Họ đang nói về tiểu thư Catherine, tất nhiên. Leda hắng giọng và nói, “Tôi e rằng đúng như vậy.”

Nàng thu hết can đảm để ngước lên. Anh đang quan sát nàng,

nhưng lúc nàng ngẩng đầu thì lại nhìn ra chỗ khác, với tờ báo trên sàn nhà phía bên cạnh, nhấc nó bên và ngồi dựa ra phía sau. “Tôi muốn cô ghi vài thứ,” anh nói, gấp tờ báo lại và đặt nó lên đùi, cau có nhìn xuống như thể những gì muốn biết đều viết hết ở đó.

Leda ngồi với cây bút để sẵn sàng trên cuốn sổ. Nàng hy vọng anh sẽ không nói quá nhanh.

“Cô có gợi ý gì không?” anh hỏi.

“Với tất cả sự tôn trọng dành cho tiểu thư Catherine chứ?” nàng hỏi với vẻ ngờ vực.

“Tất nhiên.” Anh bật tờ báo sột soạt. “Tôi còn ý gì khác nữa chứ?”

“À, tôi cũng chẳng biết phải nói sao nữa, thưa quý ông Gerard.”

“Tôi cho rằng cô biết cô ấy chưa lâu,” anh nói, khuôn miệng đẹp đẽ hơi có vẻ ủ rũ. “Cô còn chưa biết hết sở thích của cô ấy.” Anh gấp tờ báo, vuốt thẳng nó rồi cuộn lại giữa hai tay. “Tôi biết cô ấy từ khi cô ấy còn bé xíu mà tôi cũng chẳng thể hình dung nổi.”

Leda chưa sẵn sàng đưa ra câu trả lời. Toàn bộ chủ đề đang được bàn thảo này khiến nàng vô cùng lúng túng.

Anh cầm tờ báo đã cuộn tròn, cau mày nhìn xuống nó. “Cô muốn được theo đuổi như thế nào, cô Etoile?”

Leda bất chợt có cảm giác hụt hơi nhoi nhói nơi cuống họng. Mất hết tinh thần, nàng nhìn xuống quyển sổ đang nhòe đi, tuyệt vọng tìm cách che giấu bản thân và sự khờ khạo của mình. “Tôi cũng không chắc,” nàng nói vội, để anh không kịp nhận ra giọng nàng có điều gì bất thường.

“Dù chỉ một gợi ý cũng không?” Anh gõ tờ báo lên lòng bàn tay mở rộng và cười khẽ, không hề có chút hài hước nào. “Vậy làm ngược lại đi. Cô không muốn bị theo đuổi như thế nào?”

Nàng chớp mắt. Gương mặt xấu hổ của Hạ Sĩ MacDonald, đỏ bừng, không vui và bất lực hiện lên trên trang giấy trắng kẻ xanh. “Tôi không muốn bị bỏ rơi trong sự coi thường,” nàng nói. “Tôi muốn... được kề vai sát cánh.”

Nàng cảm thấy quý ông Gerard đang nhìn mình. Nàng cảm giác được, vì không thể ngẩng đầu lên sau khi nói ra một điều lỗ bịch như vậy.

Nàng nghĩ anh sẽ cười nàng, hoặc nghĩ nàng bị điên. “Tôi hiểu,” anh chậm rãi nói.

“Xin ông thứ lỗi. Chuyện đó không phải vấn đề đáng bàn tới, phải không?” Nàng ngồi thẳng lưng, cố ra vẻ tươi tỉnh. Nàng nắm chặt cây bút và viết ngày tháng, địa điểm ở đầu trang giấy. “Tôi nghĩ... tôi tin rằng theo lẽ nghi, ông sẽ bắt đầu bằng việc xin cha của tiểu thư Catherine chấp thuận việc ông theo đuổi con gái ngài ấy, nếu ông chưa làm chuyện đó. Tôi có phải viết ra điều này không?”

Anh vớ lấy đôi nạng và đứng dậy, nhún một bước tới chỗ đối diện cửa sổ lớn. “Tôi không bao giờ bỏ rơi cô ấy vì bất cứ điều gì - trong sự coi thường hay bất cứ thứ gì khác. Không bao giờ. Tôi nghĩ cô ấy sẽ biết điều đó. Cô nghĩ tôi có nên nói với cô ấy không?”

Leda nhìn lưng anh, nhìn đôi vai rộng khỏe mạnh và đôi tay cơ bắp. Cô vẫn nhớ khuôn mặt anh lúc nắm chân cho anh: tập trung và nghiêm nghị, đẹp đẽ trong những cảm xúc thật mãnh liệt.

Không, người đàn ông này sẽ không nhượng bộ khi đối diện với bất cứ thứ gì. Cho dù có trở thành ai đi chăng nữa, anh cũng không hề tỏ ra yếu đuối.

“Tôi chắc chắn cô ấy biết,” Leda nói. Sao lại không biết cơ chứ, nàng nghĩ.

Anh liếc về phía nàng. Nàng không thể nhìn vào ánh mắt đó dù chỉ trong khoảnh khắc. Có thứ gì đó trong nàng khiến nàng không làm nổi.

Lảng tránh ánh mắt anh, nàng hướng sự tập trung đến đóa hoa lan lơ lửng gần vai anh. “Cô ấy đã kể về con cá mập, ông nhớ chứ. Cô ấy có vẻ rất tâm đắc với câu chuyện và vai trò của ông.”

“Vâng,” anh nói. “Tôi luôn trông nom cô ấy.”

“Ông rất giỏi chuyện đó,” Leda nói như một cái máy. “Tôi bảo đảm tiểu thư Catherine vô cùng biết ơn ông.”

“Vậy là,” cuối cùng anh nói, “tôi sẽ ngỏ lời với Ngài Gryphon trước? Tôi nghĩ như thế cũng là hợp lý.” Anh có vẻ không trông đợi vào viễn cảnh đó.

“Tôi tin hầu hết các quý ông trẻ tuổi đều cảm thấy nói chuyện với các ông bố là việc rất khó khăn.” Nàng cố gắng bộc lộ vẻ cảm thông qua giọng nói. “Trong trường hợp này, vì Ngài Gryphon biết rất rõ thân thế của ông, đó chỉ là nghi lễ mang tính hình thức.”

Anh lại siết chặt cây nạng. “Cô thật lạc quan.”

“Tôi không nghĩ ngài ấy sẽ có bất kỳ phản đối...” Nàng ngừng lại. “Trừ phi ngài ấy biết tôi rõ như cô?”

Leda mím môi, nghịch nghịch cái bút.

“Tôi mong mình không nhìn nhầm cô, cô Etoile. Tôi đã trao cho cô thứ quyền lực có thể hủy diệt chính tôi. Cô có phải kiêu

người bội bạc không?”

“Không,” nàng thì thầm, không biết vì sao, hay vì sao lại không, nhưng chắc chắn một điều, xin Chúa tha thứ cho nàng, nàng sẽ không đến gặp Ngài Ashland và mách người muốn kết hôn với con gái ông lại là một tên trộm đêm khét tiếng.

Quý ông Gerard nhìn vào mắt nàng, với một sự gắn kết và thân tình mà Leda cảm nhận được đang tỏa khắp người nàng trong một niềm hạnh phúc đốn đau.

Giá mà, nàng nghĩ, một nhược điểm nàng đã phải cẩn thận kiểm chế suốt cả cuộc đời.

Ôi, giá mà...

Chương 16

Hawaii, 1879

“Võ sĩ lúc cải trang sẽ tránh những món mặn, những món nộm nhiều gia vị, thức ăn dậy mùi dầu, tỏi và những thứ tương tự,” Dojun nói. “Anh ta không để bị lộ trước kẻ thù bởi những gì anh ta chạm vào hay những nơi anh ta đã đến — những cảm xúc mạnh mẽ sẽ không phản bội anh ta. *Shinobi* là một người thành thạo việc ẩn nấp. Một cách diễn đạt khác là *nin*, mang ý nghĩa kiên nhẫn, bền bỉ, giỏi chịu đựng.”

Samuel lắng nghe từng chữ, được nhắc đi nhắc lại cả mười ngàn lần. Những việc làm bí mật của cậu cũng khá dễ dàng, như cứu vãn một thương vụ của hang Arcturus bằng việc tặng khoản tiền lớn cho người mua con tàu hơi nước đầu tiên ở Honolulu, và cũng mạo hiểm như dính vào tổ chức Hoong Moon của người Trung quốc khi bảo vệ các khoản tiền thanh toán, cúi người thấp bếp gas trong văn phòng ở cảng một sáng nọ... và ngửi thấy mùi thuốc súng ngay trước lúc định quẹt diêm.

“Để ý xem,” Dojun nói, “chữ *nin* được tạo thành bởi chữ ‘đao’ bên trên chữ ‘tâm’. *Shinobideru* là bí mật đi ra, *shinobikomu* là đột nhập, *shinobiwarai* là cười trong yên lặng, *jihī no kokoru* là trái tim nhân ái. Tất cả những điều đó là của cậu. Đừng cố đạt được. Đừng ham muốn. Hãy như chiếc lá tre bị uốn cong bởi giọt sương - chiếc lá không hề say giọt sương nhưng giọt sương vẫn sẽ có lúc rơi xuống và chiếc lá bật lên, giải phóng sức mạnh.”

Samuel ngẫm nghĩ về chiếc lá. Cậu không nghĩ theo khuôn khổ gò bó, mà bỏ đi ranh giới giữa bản thân với cây tre và giọt

sương. Có chuyển động ở cuối góc nhìn. Giọt sương rơi. Cơ thể Samuel trượt về phía sau lúc Dojun tấn công, dựa vào lực đánh và trượt khỏi tầm khống chế.

Cậu vẫn giữ nguyên tư thế quỳ gối. Hiện tại không còn ai ở khu phố Tàu, *pake* phương Đông hay *kanaka* bản địa dám động thủ với cậu, Samuel biết vậy. Cậu có thể đứng ở một con đường trong khu phố Tàu và cảm nhận được điều đó, cũng như có thể cảm nhận được mùi nồng khó chịu của nha phiến lờn vờn trên những cây xoài, trên lưng cá, lẫn trong mùi bùn đất. Không ai nhìn kỹ cậu, cũng không ai tránh đường như thể cậu xứng đáng được tôn kính, nhưng một người Hawaii lực lưỡng gác cửa sông bạc gần đó sẽ quan sát cậu với một nụ cười đồng cảm lười nhác.

Với mái tóc vàng và chiều cao của mình, Samuel không phải người *fan kwai* duy nhất làm ăn ở khu phố Tàu, nhưng là kẻ đứng đầu của những hung thần ngoại quốc, cũng như Arcturus là cơ sở kinh doanh không-phải-Trung-Quốc nổi bật nhất khu vực, bởi vì Samuel giao dịch với bất cứ ai cũng đều công bằng và giữ uy tín, sẵn sàng ăn miếng trả miếng khi cần thiết.

Dojun vẫn đòi hỏi điểm cực hạn trong năng lực tiềm tàng của Samuel. Đã từ lâu chuyện đó trở thành cuộc tranh đua kỳ quặc giữa hai người, không hề vô bổ như vào quán rượu và đánh nhau với đám thủy thủ say khướt để rèn luyện. Samuel đã một hai lần đối phó với những tên say rượu thích gây sự và thật quá dễ dàng khi chỉ cần xoay người tránh đòn rồi để chúng tự nhận lấy thất bại bằng cú ngã đập mặt xuống đất. Không, chính Dojun mới là người thách thức cậu, người giật những sợi dây vô hình, tìm thấy những điều bất hợp lý, những khuyết điểm khó nhận ra trong các thương vụ nhẽ ra rất trơn tru của hãng

Arcturus. Chính Dojun là người châm ngòi để Samuel và Arcturus đối đầu tất cả các băng đảng và phe phái trong khu phố Tàu, từng nhóm một, rồi để cậu tự tìm cách giải quyết, dùng sức hoặc dùng mưu.

Đến lúc này cậu đã biết thế nào là thực chiến. “Họ sẽ bẻ gãy đầu *kotsun* của cậu, nếu cậu không tránh ra...”

Thế nên cậu tránh ra, rồi quay trở lại - xoay người, tấn công thật dữ dội, rồi chìm vào sự tĩnh lặng.

Gió. Lửa. Nước.

Và Dojun lúc nào cũng ở đó, giảng giải về sự an tĩnh, chỉ dẫn cậu về bạo lực, bảo cậu phải nắm lấy cốt lõi của sự tàn bạo bên trong mình và biến nó thành yên ả, bình lặng.

Dojun có thể đánh cậu cả ngàn lần. Và cả ngàn lần đó, ông đều dừng lại vào thời khắc cuối cùng, không chạm vào người Samuel, không vi phạm lời thề của mình.

“Một chiến binh *shinobi* luôn phải mang theo sự chân thật.” Giọng Dojun bình tĩnh, vững vàng. “Anh ta không chiến đấu vì tiền hay ham muốn hủy diệt. Sức mạnh và quyền lực chẳng là gì hết. Anh ta duy trì mục đích cụ thể. Anh ta là ảo ảnh trong thế giới thực, anh ta tạo ra cho mình lớp vỏ nguy trang, như con bọ ngựa giả làm một cành cây. Nó không trở thành cành cây. Nó vẫn không quên nó là bọ ngựa. Cậu phải để tâm chuyện này.”

Samuel cúi gập người lĩnh hội, hai bàn tay úp lên đùi. “Cậu hành xử thế nào với phụ nữ, Samua-san?”

Câu hỏi đến thật nhẹ nhàng nhưng nó bùng nổ như cú tập kích bất ngờ của Dojun. Samuel thấy mặt nóng bừng, nổi hổ thẹn dâng lên trong cơ thể.

“À,” giọng Dojun có vẻ thích thú. “Họ làm cậu bị mất cân

bằng.”

Samuel không biết phải nói gì. Chân tay cậu bỗng trở nên vụng về, chỉ ngồi như một cơn thú ngu ngốc, đợi Dojun tiến vào và xé cái phần đó trong cậu thành những mảnh nhỏ.

“Cậu không qua lại với phụ nữ?” Vẫn là một câu hỏi nhưng Dojun nói như thể ông đã biết hết cả.

“Vâng,” Samuel thì thầm, nhìn thẳng về phía trước.

Dojun im lặng một lát. Rồi ông cất giọng trầm tư, “Phụ nữ chi phối mọi giác quan. Nói chung tốt nhất là nên tránh xa họ. Tốt nhất nên sống trên núi và ăn đồ nhạt - như thế các giác quan mới nhanh nhạy, một chiến binh có thể cảm nhận một phụ nữ từ xa, biết được cô ta định làm gì mà không cần nhìn hay nghe thấy. Nhưng phụ nữ thật đáng khao khát, phải không? Một chiến binh phải biết rõ nhược điểm của mình. Cơ thể phụ nữ thật đẹp, họ di chuyển duyên dáng, bộ ngực của họ thật tròn, làn da ngọt ngào và mềm mại. Cậu có nghĩ thế không?”

Samuel câm nín. Cậu không có lời nào để mô tả những gì mình cố không nghĩ đến. Cậu chỉ có nhưng hình ảnh bao vây cậu đến mức tuyệt vọng, và bỗng nhiên - thật kinh khủng - cậu không có cách nào che giấu những gì hình ảnh đó đã gây ra cho mình trước Dojun. Samuel sợ hãi. Cảm giác bề mặt bao trùm khi cậu để lộ bản thân như cái thời còn cắp sách đến trường.

“Cơ thể cậu đáp lại cơn thèm khát ngay cả khi ta nói về nó, Samua-san.”

Samuel thấy máu nặng trĩu trong huyết quản. Cậu cố giữ đôi mắt mở to, nhìn chăm chăm vào khoảng không. Hít vào. Thở ra. Cảm giác như đang chìm xuống.

Giọng Dojun nhẹ nhàng vang trong không gian tĩnh lặng.

“Đây là *shi-kijo*, là ham muốn, là đổi sắc vì phụ nữ. Phụ nữ làm cậu quản trí. Nhưng nhờ sự khát khao của đàn ông với phụ nữ mà nguồn sinh lực của vũ trụ, gọi là *ki*, mới hình thành, một sinh mạng mới được tạo ra. Đó là câu hỏi nhạy cảm. Một chiến binh ăn nằm với phụ nữ chẳng có gì sai trái, nhưng theo nhiều khía cạnh thì không làm vậy vẫn tốt hơn.

Cậu không được nuông chiều sự nhu nhược của bản thân. Cậu phải giữ những nguyên tắc cơ bản: ngay thẳng, can đảm, trầm ẩn, lịch thiệp, thật thà, danh dự, trung thành. Rồi cậu sẽ hiểu.”

Như mọi thứ Dojun từng dạy, nó đơn giản nhưng cũng vô cùng phức tạp. Nhưng trong vấn đề này, Samuel phải che giấu bản thân, che giấu lòng khát khao mạnh mẽ đến kinh hoàng ngay cả với sư phụ. Cậu không sở hữu sự ngay thẳng nào đủ khả năng kiềm chế nó, không lịch thiệp, không danh dự, không cả trầm ẩn. Chỉ có nỗi sợ hãi đến tận xương tủy rằng cậu sẽ đánh mất chính mình, hoặc rơi, rơi mãi, rơi mãi xuống giếng sâu không đáy.

“Thay vào đó, hãy dùng năng lượng của *shikijo* và dung nó theo cách ta đã dạy,” Dojun khuyên nhủ. “Đó là sinh lực của người đàn ông trẻ. Hãy tập trung *ki* của cậu.”

Samuel cúi người biểu thị lòng biết ơn vì bài học, như thể nó cũng giống những bài học khác.

“Đừng phung phí sinh lực của cậu vào phụ nữ.”

“Vâng, Dojun-san,” Samuel nói.

“Hay nhớ đây là nhược điểm chí mạng của cậu. Phải rèn luyện tính kỷ luật trong mọi chuyện.”

“Vâng, Dojun-san.”

“Cậu là một võ sĩ. Tim cậu là một lưỡi đao.” Samuel lại cúi người và nhắm mắt lại.

Chương 17

Quý cô Myrtle chưa bao giờ có mâu thuẫn nào với những tò mò vô hại, thật vậy, bà thường nói nó như một thứ gia vị cần thiết cho cuộc trò chuyện của những quý bà quý cô đã biết nhau quá rõ, những người không có thói quen xấu như buôn chuyện hay tọc mạch làm tổn hại đến danh tiếng. Các quý bà quý cô ở phố South cũng đồng ý là họ không hề có những thói quen đó.

Quý cô Lovatt có vẻ hơi sửng sốt sau khi Leda thông báo về công việc mới của nàng. “*Amanuensis!*” bà thốt lên.

“Một từ dài làm sao,” Phu nhân Cove thì thầm. “Em không thích bị bắt phải phát âm từ đó dù dám nói rằng người cha yêu quý của chúng ta sẽ nói thật lưu loát và chính xác được ngay.”

“Nó là tiếng La tinh, phải vậy không?” quý bà Wrotham tỏ ra e ngại. “Tôi chưa bao giờ thấy thoải mái với tiếng La tinh. Dường như nó là thứ ngôn ngữ rất nam tính, và là một tử ngữ. Sao người ta lại muốn nói cái thứ tiếng hết thời thế nhỉ?”

Phu nhân Cove rùng mình. “Như nuốt cá vậy.”

“Cá!” Quý cô Lovatt cau mày bực bội với em gái. “Từ đó không liên quan đến cá. Nó chỉ một người chuyên ghi chép.”

“Vâng,” Leda vội nói, “và cháu có phòng ngủ riêng trong biệt thự, cùng tất cả những gì cần thiết cho việc thư từ, giấy trắng, bút và những thứ tương tự, thay vì một cái bàn bình thường, quý ông Gerard cho phép cháu dùng cái bàn viết rất đẹp mà Phu nhân Ashland thừa hưởng từ cha, Bá tước Morrow quá cố, do chính ngài thiết kế và chế tác đến từng chi tiết, bằng thứ gỗ quý mang về từ vùng biển Nam. Ngài Morrow từng là một nhà du

hành và thám hiểm xuất chúng, quý ông Gerard nói vậy, và trong nhà đầy những thứ mang từ nước ngoài về.”

“Quý ngài có nói tiếng La tinh không?” Quý bà Wrotham hỏi, vẫn tỏ ra băn khoăn.

Quý cô Lovatt cho rằng câu hỏi này không liên quan gì đến vấn đề chính. Sau khi mạnh bạo nhắc nhở quý bà Wrotham bằng một gợi ý sắc bén rằng chính quý ông Wrotham, không kể Ngài Cove, đều đã nói tiếng La tinh, hay ít nhất cũng đọc ngôn ngữ đó như bất kỳ quý ông nào từng theo học ở Eton, bà liếc một vòng quanh nhóm người và nói, “Mọi người đã nhận ra, tất nhiên, gia đình này là ai rồi chứ?”

Leda và các quý bà còn lại đều khiêm tốn thừa nhận sự kém hiểu biết của mình.

“Cháu thì quá nhỏ không nhớ được,” quý cô Lovatt trấn an Leda. “Nhưng Phu nhân Cove và quý bà Wrotham phải có ấn tượng chứ. Thảm kịch nhà Ashland... ồ, cũng đã bốn mươi năm còn gì. Cả gia đình, và bọn trẻ nữa, chết trong trận hỏa hoạn trên con tàu trở về từ Ấn Độ. Một chuyện khủng khiếp, khủng khiếp - ngài hầu tước già tội nghiệp đây chẳng còn gì trong tay - tôi tin người thừa kế của ông còn chưa kịp kết hôn và gia đình của cậu con thứ cũng ở hết trên tàu. Họ đều bị chết cháy.”

“Có, em còn nhớ!” Phu nhân Cove nói, buồn bã lắc đầu. “Đó đúng là nỗi bất hạnh kinh khủng. Em vẫn nhớ như in, đó là năm Ngài Cove tới Paris làm ăn, thậm chí tờ *Chronicle* ở St. James cũng viết về thảm kịch đó, bởi họ là gia đình dòng dõi, về những đứa trẻ đáng thương và chuyện bọn cướp biển đã giết chúng. Chẳng bao lâu sau thì diễn ra cuộc nổi loạn ở Ấn Độ, và ôi những câu chuyện đáng sợ đến khó tin! Em không thể chịu đựng nổi,

em không dám đọc, nhưng thiên hạ liên tục nói về nó cho tới khi nó làm trái tim ta tan nát.”

“Ừ, đúng vậy... đáng sợ,” quý cô Lovatt nói, nhanh chóng bỏ qua cuộc nổi loạn. “Nhưng em có nhớ chuyện gì xảy ra với nhà Ashland ở đoạn kết không - đứa cháu trai không chết mà rong ruổi khắp thế giới cho tới khi trưởng thành, trên con tàu tưởng đã cháy rụi đó, sau đó trở về và trả thù người anh họ...”

Bà đột ngột dừng lại và cau mày, trông có vẻ bực bội. “Tôi tin đó là người anh họ, ngay lúc này thì chưa nhớ được tên cậu ta... Ellison... Elmore...”

“Eliot!” Phu nhân Cove nói, ngồi thẳng dậy, phấn khích phe phẩy hai tay. “Ồ, đúng vậy. Em vẫn nhớ rõ như thể chuyện mới xảy ra hôm qua! Một phiên tòa nổi tiếng!”

“Phiên tòa cuối cùng xử một quý tộc trước Thượng viện,” quý cô Lovatt nói, cố giữ giọng phù hợp với sự nghiêm túc của đề tài họ đang bàn luận. “Theo yêu cầu của Nữ hoàng. Vậy đó! Mọi người thấy gia đình này là thế nào rồi chứ.”

Leda và quý bà Wrotham chỉ chớp mắt bối rối trước kết luận đầy hoan hỉ cho câu chuyện nghe khá lằng nhằng. “Tôi chắc mình không hiểu việc những đứa trẻ bị chết cháy trong Thượng nghị viện thì có dính dáng gì đến Leda hơn là tiếng La tinh,” quý bà Wrotham nói với giọng dằn dỗi.

“Tất nhiên là không dính dáng gì đến tiếng La tinh,” quý cô Lovatt tuyên bố chắc nịch. “Leda hiện đang làm việc cho người đó. Ngài Ashland. Hầu tước.”

“Không, không,” Leda nói. “Ngài ấy không phải hầu tước. Ngài ấy là quý ông Gerard.”

Quý cô Lovatt nhìn nàng đầy thương hại. “Cháu là một cô gái

ngoan, Leda, nhưng không quá thông minh. Ta chắc mình không biết cháu là dạng *amanuensis* nào nếu cháu cứ lúng ta lúng túng như vậy. Ta không nói về quý ông Gerard. Ta nói về những mối quan hệ của cậu ta. Ngài Ashland và phu nhân. Cùng là một người, cháu không thấy sao Vị hầu tước mất tích ấy.”

“Ồ,” Leda nhún nhường nói.

“Và ngài ấy lấy ai vậy?” Quý cô Lovatt tự hỏi. “Còn một vụ tai tiếng khác liên quan đến chuyện đó... ta không thể nhớ... Cháu nói là Morrow à?”

Leda được giao nhiệm vụ đi lấy quyển *Danh sách quý tộc* của quý bà Wrotham để trong phòng ngủ. Khi nàng trở lại, các quý bà xông tới cuốn sách như thể đó là tấm thẻ bài được mang từ trên núi xuống, tề nhị tranh luận xem ai là người thích hợp để nghiên cứu. Phu nhân Cove nhanh chóng bị loại vì không thể đánh vần, và quý bà Wrotham, dù giữ quyền sở hữu cuốn sách, lại không thể lật trang đủ nhanh cho quý cô Lovatt, người cuối cùng giành lấy nó và tiến hành việc nhận dạng.

“Meridon,” bà đọc to, soát dọc theo trang sách bằng cái kính cầm tay. “Gryphon, Arthur. G-R-Y-P-H-O-N. Đúng là cách đánh vần từ Griffon một cách ngớ ngẩn! Ngài Ashland, Hầu tước đời thứ sáu, Bá tước Orford đời thứ mười và Tử tước Lyndley đời thứ mười bốn, sinh năm 1838, con trai Ngài Arthur Meridon xứ Ashland và Calcutta với Phu nhân May Caroline Ardline, kết hôn với Phu nhân Terese Elizabeth Coliler, con gái Ngài Morrow, có một trai một gái, đi khắp nơi thám hiểm khoa học và thực vật học, cố vấn hải quân cho nhà vua Ka... Kala... tôi không tin mình đánh vần nổi cái tên đó - nhà vua của đảo quốc Hawaii, Chủ tịch Công ty trách nhiệm hữu hạn Arcturus, giám đốc của -

một cái tên nước ngoài - K-A-I-E-A...”

“Ồ, đúng rồi,” Leda hăm hờ nói. “Đó là công ty của quý ông Gerard.”

“Chú ý không ngắt lời người lớn, Leda,” quý cô Lovatt nói. “Ngài Ashland là người điều hành công ty này, chủ tịch một số tổ chức có vẻ là từ thiện liên quan đến thủy thủ, thành viên của nhiều câu lạc bộ, rất thích tiêu khiển bằng du thuyền. Cơ ngơi của ngài ấy ở Ashland, Hampshire. Những nơi khác bao gồm Westpark, Sussex, và Ho-no-lu-lu, Hawaii.”

“Họ đến cùng đoàn Hawaii để dự Lễ Jubilee,” Leda ướm lời, “nhưng quý ông Gerard nói họ chưa xác định ngày kết thúc chuyến thăm. Ngài ấy tin rằng họ có thể chuyển đến nhà phu nhân Ashland tại Westpark và ở đó cho tới mùa thu.”

“Ashland,” quý bà Wrotham lẩm bẩm, nhắm ngón tay. “Ồ, tôi tin mình đã thấy cái tên đó - lấy cho ta thông cáo của triều đình nào, Leda yêu quý. Ta chắc nó ở ngay trên bàn trang điểm thôi.”

Leda, vốn biết quý bà Wrotham quá rõ, hơi nghi ngờ sự chắc chắn của bà, cuối cùng cũng tìm thấy tờ giấy trên tủ bát đĩa của phòng ăn sáng. Sau một cuộc đào sâu nghiên cứu nữa, những cái tên Ngài Ashland và phu nhân được ghi chú đã tham gia vài chương trình đặc biệt của Lễ Jubilee, như Leda đã nói, và con gái của hai người, tiểu thư Catherine Meridon được xác nhận đã có vinh dự diện kiến Nữ hoàng. Khi tên của quý ông Gerard được tìm thấy, khá tình cờ, ở dòng chữ in nhỏ xíu trong danh sách dài dằng dặc những người được mời dự tiệc trong vườn của Nữ hoàng, thì công việc của Leda đã được đảm bảo. Nếu văn phòng của quan thị thần xem quý ông Samuel Gerard đến từ Honolulu đủ tư cách có mặt trong các buổi lễ tại triều đình - những buổi

không chính thức - thì các quý bà quý cô ở phố South đương nhiên cũng sẽ làm như vậy.

Những vụ tai tiếng xa xưa, chỉ còn mờ mờ trong ký ức được lãng quên ngay. Từ chỗ còn nghi ngờ công việc mới của Leda, các quý bà quý cô bắt đầu nể phục nàng và mối quan hệ cao quý đó, và quý bà Wrotham thấy mình nên đội chiếc mũ vải Paris tốt nhất thay cho chiếc mũ đăng ten hạng hai và xin Leda thứ lỗi vì đã coi nhẹ biểu hiện của sự tôn trọng đó. Leda van nài bà đừng để tâm nhưng quý bà lớn tuổi thực sự lo lắng, vài lần bày tỏ mong muốn Leda đừng nghĩ bà thiếu lịch sự, hy vọng nàng có thể ghé lại vào tuần sau để mọi thứ được chuẩn bị theo đúng lễ nghi, và quý bà Wrotham sẽ có thời gian đặt đầu bếp làm món bánh chanh đặc biệt mừng nàng ghé thăm.

Leda rời đi trong bầu không khí ấm áp của những lời chúc tụng nổ thành tràng tán thưởng khi họ nhận ra chiếc xe ngựa đang chờ nàng ngoài phố là do quý ông Gerard phái tới. Trong giây lát, quý cô Lovatt hơi cau mày và không chắc việc Leda bị nhìn thấy trong xe của một quý ông độc thân là đúng phép tắc, nhưng rồi bà tự thuyết phục rằng đó là chiếc xe mui trần, được trang trí giản dị chỉ với một đường viền mỏng màu vàng quanh những bánh xe, và một người giữ cửa ngồi cạnh người đánh xe, cả hai đều đội mũ cao, đi găng trắng, thực sự không ai còn tìm thấy chút thiếu đúng đắn nào trong việc này. Đó là biểu hiện quan tâm đúng mực, bà tin vậy, khi cho một chiếc xe phù hợp phục vụ thư ký của mình. Bà tin chắc quý ông Gerard phải là một quý ông xuất chúng.

Mặc dù Leda, với tư cách là mối quen biết thân tình ở phố South, đã kéo dài buổi thăm viếng của nàng lâu hơn mười lăm

phút, nhưng nàng vẫn quay lại Dinh thự Morrow vào đầu giờ chiều. Sheppard thông báo với nàng rằng quý ông Gerard vẫn bận bịu với công việc trong phòng riêng. Mấy ngày qua, Leda đã biết ông chủ của mình dành nhiều thời gian làm việc trong đó, nhưng bản chất công việc thế nào thì không ai được biết, và nàng rõ ràng là người duy nhất thấy tò mò về nó. Nhưng sau đó, nàng nhận thấy mình tò mò mọi chuyện về quý ông Gerard, và đã phải nghiêm khắc nhắc nhở bản thân không được như vậy.

Anh đã nhắn Sheppard rằng anh muốn nàng đợi anh trong thư viện. Leda ngoan ngoãn chấp thuận sau khi nhận lời mời uống trà của Sheppard. Kinh nghiệm cho biết khay trà sẽ có đầy bánh hạnh nhân, xăng uých, bánh nướng và kem rất không đúng nghi thức, nhưng vì đã bỏ qua bữa trưa do sự thiếu thốn ở phố South, nàng rất sẵn lòng hành xử thiếu tế nhị.

Nàng nghĩ với khoản thù lao đầu tiên mà nàng tin là sẽ được trả vào thứ Hai, nàng có thể gửi một giỏ đầy đồ ăn ngon từ tiệm Harrods tới phố South - thậm chí có thể tổ chức bữa tối nhỏ trong một phòng riêng kín đáo ở Claridges nếu thuyết phục được các quý bà quý cô vào khách sạn.

Trước khi khay trà đến nơi, Leda xem xét tình huống cuộc gặp với quý ông Gerard trong thư viện, và mở cả ba cửa phòng. Anh sẽ không thích, chẳng nghi ngờ gì việc anh nhất định đòi đóng hết lại, nhưng Leda quyết tâm ít nhất cũng phải thử một lần. Nàng đứng một lát nhìn quanh căn phòng khiêu vũ vắng tanh, chiêm ngưỡng lớp sơn tường đẹp đẽ và những chùm đèn khổng lồ. Nơi này nổi tiếng là căn phòng trang hoàng lộng lẫy số một ở Mayfail. Thêm vào vẻ quý phái nhất hạng của pha lê và đồ mạ vàng, giữa mỗi cửa sổ là những giá cao đầy hoa lan tươi bung

nở trong sắc vàng nhạt và vàng rực, tương phản với những bức tường phủ gấm đỏ thẫm. Leda tưởng tượng ra một điệu valse, nhưng chiếc váy xòe rộng quay tít đủ màu khi những quý cô nhấc đuôi váy trên cánh tay đi găng, các quý ông mặc lễ phục đen bảnh bao. Nàng không có cơ hội học nhảy valse nhưng nàng đã được xem một lần, và hình dung đó phải là cảm giác mê mẩn nhất khi xoay tròn trên sàn, trong tiếng nhạc du dương.

Nàng không thể cưỡng lại ý nghĩ sẽ khiêu vũ với quý ông Gerard và trở nên cáu giận với bản thân. Trà được người giữ cửa mang vào và Leda ngồi xuống chiếc ghế lưng thẳng giả tre.

Nàng đã mang về một tờ *Illustrated News*. Nếu có thời gian, và có can đảm, nàng đã đến tận trụ sở tờ *Times* và yêu cầu xem những tờ báo được lưu giữ từ bốn mươi năm trước, nhưng sự dũng cảm của nàng còn thua xa tính tò mò. Và rốt cuộc, nàng cũng tận hưởng niềm vui dễ chịu không thể chê trách được là nhấp trà, trầm ngâm nhai bánh hạnh nhân trong khi đọc tin tức mới nhất về Lễ Jubilee. Tuần sự kiện đầu tiên đã qua phân nửa - sẽ có vài cuộc thao diễn vào ngày mai và bữa tiệc trong vườn của Nữ hoàng vẫn diễn ra vào thứ Sáu. Leda đọc các chi tiết nhỏ với sự thích thú đặc biệt, giờ nàng đã biết quý ông Gerard cũng được mời, dù anh không thể tham dự.

Tim nàng đập thình thịch khi thấy tiêu đề ở trang hai. **ĐÃ TÌM RA THANH KIẾM NHẬT**. Bên dưới, dòng tít phụ cho biết Tên Trộm Vẫn Tự Do. Nàng cau mày đọc chăm chú, hóa ra chẳng có tiến triển gì trong việc xác định nhận dạng tên tội phạm, hoặc chí ít là, thông tin về độ tiến triển không được cung cấp cho các phóng viên. Thanh kiếm được tìm ra bởi một nhân viên địa ốc trong chuyến kiểm tra định kỳ một ngôi nhà không nội

thất ở Richmond - cách Bermondsey nhiều dặm đường. Giờ đây, khi tất cả những thứ bị đánh cắp đã được thu hồi, như một nguồn tin riêng ở Scotland Yard đã thừa nhận, cuộc điều tra có thể tạm thời đình trệ, vì phần lớn nhân lực của cảnh sát đã bị điều đi làm những nhiệm vụ khác trong suốt dịp Lễ Jubilee. Tổng kết của vụ án quái dị này có lẽ cũng chẳng khác gì việc đóng cửa một số cơ sở chuyên cung cấp dịch vụ thiếu đứng đắn không phải chịu hình phạt nào ngoài việc bị bêu tên trên mặt báo. Các nhà ngoại giao đang bận rộn xoa dịu những cơn giận dữ, và dường như vụ trộm hàng loạt kia cũng đang bị báo chí dần lãng quên.

Nàng tập trung đọc báo đến nỗi chỉ kịp nhận ra những tiếng nói trong phòng khiêu vũ khi Phu nhân Ashland đã lướt qua cửa, và kinh ngạc ngẩng lên.

“Thằng bé làm gì cơ?” phu nhân thốt lên, như thể bà không nghe rõ vậy.

Căn phòng khiêu vũ được xây theo thủ thuật đặc biệt nào đó, khiến tiếng bước chân của Ngài Ashland và giọng nói trầm trầm của ông vọng tới thư viện, rõ ràng như giọng của bà vợ. “Thằng bé xin phép theo đuổi Kai. Đó thực sự là cách thằng bé nói. Theo kiểu lạc hậu nhưng thú vị, anh nghĩ vậy. Em biết Samuel mà.”

Leda đông cứng người với tách trà vẫn chưa chạm vào môi. Tâm trí nàng rối bời, không biết nên ra mặt hay lặng lẽ rời đi, hay chỉ đơn giản đứng yên và đóng cửa lại - nhưng nàng chẳng làm gì cả. Nàng ngồi yên và im lặng, lắng nghe... với sự tò mò vô hại.

“Ôi, lạ Chúa... em biết chuyện này sớm muộn cũng xảy ra,” Phu nhân Ashland nói. “Em đã đoán được từ nhiều năm trước.”

“Em không thích sao?” chồng bà hỏi với giọng nhẹ nhàng hơn, có chút ngạc nhiên.

“Anh đã nói gì với thằng bé?” bà gặng hỏi.

“Anh bảo thằng bé cứ tự nhiên làm những gì nó muốn, dĩ nhiên, còn gì...” Ông dừng lại khi thấy thái độ căng thẳng của vợ. “Anh không biết em sẽ phản đối.”

Leda quay mặt đi. Qua khe hở của bức bình phong kiểu Nhật Bản, nàng có thể thấy hình ảnh của Phu nhân Ashland phản chiếu qua chiếc gương lớn trên mặt lò sưởi. Bà dùng những ngón tay che miệng, như cố kìm nén lời phản đối. Khi ông chồng đặt tay lên vai bà, bà lắc đầu và bước vào vòng tay ông. Leda choáng váng nhận ra phu nhân đang thốn thức.

Leda biết nàng nên rời đi. Đây không phải chuyện nàng nên nghe. Nhưng nàng vẫn giữ im lặng.

“Anh không biết em lại phản ứng thế này,” Ngài Ashland thì thầm, vuốt tóc vợ, luồn những ngón tay vào mớ tóc đen nhánh, không hề quan tâm khi nó rũ xuống hai bàn tay mình. “Tess... phải chăng vì xuất thân của thằng bé?”

Phu nhân Ashland như vỡ òa, vẫn lắc đầu. “Không!” Bà lắc đầu dữ dội hơn. “Không! Anh nghĩ em có bao giờ phản đối thằng bé vì chuyện đấy không? Em không hề lo cho Kai. Con bé sẽ làm Samuel tổn thương. Dù không cố ý, nhưng Kai sẽ hủy hoại thằng bé. Con bé sẽ xé Samuel thành nhiều mảnh. Con bé còn quá trẻ, nó không bao giờ hiểu được mình đang làm gì... không bao giờ có thể hiểu được chuyện đó!”

Giọng bà có chút hoảng sợ, nhưng ông chồng không hề cãi lại những lời buộc tội mạnh mẽ con gái của chính họ. Ông lại ôm bà, dung đưa bà trong vòng tay mình, thì thầm. “Tess, Tess...”

Tess xinh đẹp của anh. Anh yêu em hơn cả cuộc sống này.”

“Em muốn thằng bé hạnh phúc,” bà nói ngắt quãng, ngả đầu vào vai ông. “Anh biết.” Bàn tay ông vuốt lưng bà. “Anh biết.”

“Nếu anh từng thấy nó hồi đó.” Khuôn mặt bà rúm ró, và bà lại khóc. “Ôi, nếu anh từng thấy thằng bé...”

“Tess dùng cảm của anh... em thường xuyên nghĩ đến chuyện đó lắm à?”

“Thỉnh thoảng thôi,” bà nói nhỏ.

“Nghe anh này.” Ông hơi kéo bà ra, và vuốt tóc ở thái dương bà ra sau. “Bất cứ lúc nào em nghĩ về chuyện đó, hãy đến với anh. Bất kể anh đang ở đâu. Bất kể anh đang làm gì... không quan trọng. Đến và ôm lấy anh.”

Bà hít sâu và gật đầu. “Em hứa nhé?”

Bà ngược lên nhìn ông. Rồi đưa cả hai tay lên mặt ông và nhìn chăm chú như thể ông là một báu vật vô cùng quý giá. “Em luôn tìm đến anh.”

“Xin tuân lệnh, thưa ngài.” ông nghiêm trang nói.

Bà mỉm cười qua những giọt nước mắt. “Xin tuân lệnh, thưa thuyền trưởng.” Ông nắm tay bà và hạ chúng xuống, giữ trong tay mình.

“Chúng ta không thể bắt Samuel hạnh phúc, em yêu. Chúng ta đã làm những điều tốt nhất cho thằng bé. Đây là cuộc đời thằng bé.” Bà cúi đầu. “Giá mà anh không đồng ý.”

“Tess... sao anh có thể làm vậy? Cho dù có biết cảm giác của em đi nữa... anh cũng không có cách gì để nói anh không cho phép thằng bé nghĩ đến chuyện kết hôn với Kai. Anh nói thế nào hay đưa ra những lý do gì không quan trọng... em biết thằng bé sẽ tin theo một hướng khác mà.”

“Rằng chúng ta nghĩ thằng bé không đủ tư cách,” bà nói, giọng nghẹn lại khiến Leda mãi mới hiểu được.

“Còn tệ hơn thế. Lạy Chúa, còn tệ hơn thế nhiều. Chúng ta là những người duy nhất biết chuyện. Chúng ta là những người có thể làm tổn thương thằng bé khi chỉ dùng sai một từ đặc biệt là em. Đặc biệt là em đó, Tess.”

Bà gạt đầu, cổ nuốt xuống tiếng nấc nghẹn ngào.

“Nếu em bảo thằng bé đừng mơ tưởng đến Kai, nghĩa là em đã giết nó dã man hơn Kai cả trăm lần.”

“Vâng... đó là lý do em chưa bao giờ...” Bà bật ra một tiếng kêu nhỏ, bất lực. “Em đã nhận ra điều này từ rất lâu rồi, em biết hết, nhưng em không đủ dũng cảm để làm bất cứ điều gì. Em chỉ mong mọi chuyện sẽ trôi qua. Em đã ước sẽ có một điều kỳ diệu xảy ra, ai đó sẽ yêu thằng bé... Samuel xứng đáng với một người có thể thấu hiểu, và cũng yêu thằng bé, còn Kai...” Bà siết chặt hai tay. “Em sẽ không thay đổi con bé dù chỉ mảy may, nhưng Kai quá trẻ và vô tâm, con bé đối xử với Samuel như thế... con bé thậm chí còn chẳng thấy cái cách Samuel nhìn mình.”

“Rồi con bé sẽ trưởng thành. Khôn ngoan hơn, hy vọng thế.”

“Quá nhanh, ôi, quá nhanh! Mà vẫn không kịp.” Bà xoay khỏi người ông. “Không kịp với Samuel.”

“Thằng bé là người trưởng thành,” Ngài Ashland chậm rãi nói. “Nếu con bé từ chối, em nghĩ thằng bé sẽ vượt qua được chứ? Ít nhất thì Kai cũng không biết gì về thân thể của Samuel. Thằng bé sẽ không thắc mắc có phải con bé từ chối mình vì chuyện đó.”

“Anh nghĩ thằng bé không thắc mắc ư? Giọng bà buồn bã. “Anh có nghĩ trong tim Samuel sẽ không tin người ta có thể

nhìn thẳng bé mà không thấy điều đó ư?”

“Tess...”

“Thằng bé không hề quên. Em đã không kịp tìm thấy nó. Em chỉ muốn nó quên đi mà thôi.”

Ông lại nắm tay bà và ngắm nghía, ủ nó giữa hai bàn tay mình. “Em cũng không quên.”

“Không hề. Và chuyện xảy ra với em... với Stephen... vài tháng trời trong căn phòng lạnh lẽo... chẳng là gì so với những thứ Samuel đã phải trải qua trong nhiều năm. Nó chỉ là một đứa trẻ...” Giọng bà nhỏ xuống. “Một bé con...”

“Thằng bé không còn là đứa trẻ nữa, em yêu. Nó đã trở thành một người đàn ông lợi hại.”

Bà quay về phía cửa sổ và im lặng. Ông đến sau lưng bà, ôm bà vào vòng tay. Họ đứng cùng nhau trong ánh nắng chiều muộn đổ lên người, một phụ nữ với khuôn mặt đầm nước mắt, một người đàn ông giản dị và kiên định, không đưa ra hy vọng và giải pháp nào, chỉ đứng vững chãi sau lưng bà, ôm bà thật chặt.

“Anh đã nói gì với Kai chưa?” bà hỏi ông. “Chưa. Anh còn chưa gặp con bé.”

“Vậy đừng nói với con bé.”

“Cũng chẳng thay đổi được gì, em yêu ạ.”

“Xin anh,” bà nói.

Ông đưa tay lên vuốt mái tóc xõa của bà, để những sợi tóc len qua các kẽ tay. “Anh sẽ không nói với con bé. Samuel cũng không đề nghị việc đó.”

Phu nhân Ashland dựa vào người ông, vẫn nhìn ra ngoài cửa sổ.

“Hãy để người trông coi nhà kính chăm sóc cây cho em... cậu ta sẽ tưới nước cho nó.” Ngài Ashland xoay bà lại, đối diện với ông. “Đi dạo với anh nhé.”

Bà lau nước mắt. “Trong bộ dạng này sao? Ở London à?”

Ông chìa khăn tay ra. “Vậy thì hay tự giam mình lại trong phòng. Chúng ta sẽ bỏ bữa tối và gây ra một vụ tai tiếng. Anh nghe những người hầu đang thờ ơ dần với sự lập dị của chúng ta đấy.”

Phu nhân Ashland bật ra một âm thanh lạ lùng, Leda bỗng nhận ra đó là tiếng cười nhẹ, nghẹn ngào nước mắt.

“Trong anh có một thôi thúc mạnh mẽ muốn làm chuyện gì đó thật kỳ quặc,” chồng bà nói. “Anh muốn thấy em lột da một thứ gì đó thật kinh khủng. Con thằn lằn, có lẽ vậy. Hoặc rắn.”

Bà đẩy ông. “Hoặc anh.”

Ông ôm eo bà và cúi mặt xuống bờ vai bà. Cặp mắt Leda mở to khi nàng thấy hai tay ông đang làm gì.

Phu nhân Ashland có vẻ không ngạc nhiên theo lệ thường. Bà khẽ ngửa đầu ra sau, nỗi đau khổ trên khuôn mặt bắt đầu dịu lại thành một biểu hiện khác.

“Quên cái giường đi,” Ngài Ashland lẩm bẩm. “Hãy hoang dại ngay trong phòng khiêu vũ nào.”

Ông chắc chắn đang làm điều đó. Leda nhắm mắt rồi lại mở ra, thấy rõ ràng đó là sự thật, rằng ông đang cởi khuy áo bà.

“Gryf,” Phu nhân Ashland cưỡng lại, nhưng không thuyết phục cho lắm. “Cửa...”

Leda ngồi lún sâu vào chiếc ghế đằng sau tấm bình phong chắc chắn khi nghe thấy tiếng bước chân có mục đích của ông hướng về phía cửa thư viện. Nó kêu rầm một tiếng, một giây sau

có tiếng chìa khóa xoay trong ổ. Nàng đặt tay lên miệng. Từ cánh cửa mở ra đại sảnh một tiếng rầm nữa vang lên - cánh cửa còn lại dẫn vào phòng khiêu vũ đã được khóa.

Leda ngồi yên, hoàn toàn choáng váng với cơn tò mò thiêu đốt trong nàng.

Nàng vẫn ở đó, lún sâu trong ghế với bàn tay che miệng khi quý ông Gerard bước vào. Nàng bật dậy, hoảng hốt lao ra khỏi chỗ ngồi.

Anh dựa trên hai cái nạng và ném cho nàng cái nhìn lạ lùng. “Tôi có làm cô giật mình không?”

“Ồ, không! Tôi chỉ đang đọc báo thôi.” Anh nhướn một bên ông mày.

“Chà, tôi đang đọc mà,” nàng nói, phe phẩy tờ báo trong tay. “Ông vẫn chưa có chỉ thị nào khác dành cho tôi.”

Có tiếng động phía cửa thư viện. Nàng biến sắc liếc nhanh về phía đó. Có tiếng ổ khóa kêu lạch cạch nhưng cánh cửa vẫn đóng làm Leda nhẹ bẫng cả người, và sau vài giây tiếng bước chân, tiếng nói nhỏ nhẹ xa dần ra phía đại sảnh.

Nàng biết mặt mình đã đỏ bừng. Chỉ đơn giản là nàng không thể ngăn được việc đó.

“Giấu giếm những người hâm mộ bí mật à?” anh hỏi.

Leda không chịu lui bước. “Tôi tin ông muốn gặp ở đây để thuận tiện cho ông, thưa quý ông Gerard?”

Anh đưa cây nạng ra sau và đẩy cánh cửa khép lại. “Cô vui lòng đóng nốt cửa kia được chứ?”

Nàng chum môi phản đối, nhưng anh chỉ đứng đó, nhìn nàng

chờ đợi. Thở dài, Leda đứng dậy làm theo lời anh.

“Tôi đã nói chuyện với Ngài Gryphon,” anh nói, khi nàng quay lại.

Leda cố kìm nén để không buột miệng, Tôi biết. Thay vào đó, nàng đi tới bàn giấy và lấy cuốn sổ. “Chúng ta có thể gạch nó khỏi danh sách.” Nàng mở sổ ra và ngồi xuống. “Tôi đã xem xét những gợi ý cho bước tiếp theo nhưng tôi e vết thương của ông là một trở ngại. Ông không thể mời tiểu thư Catherine đi xem tranh ở Học viện Hoàng gia hay cưỡi ngựa với ông trong công viên.”

Anh dựa lưng vào cánh cửa. “Tôi không phải kẻ tàn tật.”

“Tôi đoán chắc ông nghĩ mình có thể nhảy lò cò khắp cả phòng triển lãm,” Leda chua chát nói. “Nhưng không. Trông ông không hề mạnh mẽ với cặp nạng thế này. Chỉ ít với tư cách người thắp từng một tiểu thư trong lần đầu ra mắt giới thượng lưu.”

“Chuyện đó không còn là vấn đề nữa. Tôi sắp rời khỏi đây.” Leda vội vã ngược lên.

“Tôi nhận được tin từ Hawaii. Tôi cần phải về đó. Ngay lập tức.” Cú sốc làm nàng nghẹn lời. Nàng ngồi nhìn anh với vẻ thất thần.

“Tôi cần một cabin riêng trên con tàu hơi nước đầu tiên ra khơi. Cô hãy thu xếp qua điện thoại. Không quan trọng cảng nào - New York hoặc Washington đều được. Và một cỗ xe riêng đến Liverpool.” Miệng anh cong lên. “Tiếp tục thở đi, cô Etoile.”

Leda hít sâu một hơi và nuốt xuống. Nàng nhìn quyển sổ và viết bằng bàn tay run rẩy. *Cabin riêng. Tàu hơi nước đầu tiên. Xe riêng.*

Rồi nàng rụt rè đứng dậy. “Có phải cảnh sát đã phát hiện ra điều gì đó? Đó là lý do ông phải rời khỏi Anh quốc?”

“Không liên quan đến chuyện đó.” Giọng anh thoải mái và rất bình thường. “Ở Honolulu xảy ra khủng hoảng chính trị. Nhà vua bị phe cải cách ép thoái vị. Thứ Sáu này, Kapiolani và Công chúa Lydia sẽ nhận được thông báo. Họ cũng sẽ về, tôi đoán vậy, và nếu vẫn giữ được vương vị thì đúng là rất may mắn.”

“Ông còn biết tin trước cả họ?”

“Đúng thế.”

Nàng không hỏi anh bằng cách nào, có gì đó trong ánh mắt điềm tĩnh của anh ngăn nàng làm vậy.

“Tôi không thể quản lý chuyện làm ăn từ xa với một chính phủ bấp bênh,” anh nói thêm.

Leda nhìn xuống. Nàng đã biết chuyện này không thể kéo dài mãi. Nó quá tuyệt vời để duy trì được lâu. “Chà,” nàng nói bằng giọng thua cuộc, “rất vui và vinh dự được trợ giúp ông trong vai trò thư ký, thưa quý ông Gerard.”

“Tôi mong cô cũng sẽ thấy thế trong tương lai.”

Trái tim nàng nháy dựng lên. “Ông muốn tôi đi cùng ư?”

“Không, không cần thiết. Cô cứ ở lại đây.”

Trong mớ hỗn độn của thất vọng và nhẹ nhõm, tất cả những gì nàng có thể nghĩ ra là câu hỏi, “Ở đây sao? Trong nhà này?”

Anh nhún vai. “Cả nhà ở đâu thì cô ở đó. Tôi đã nói với cô rồi, có thể họ sẽ chuyển xuống Westpark.”

“Họ không về Hawaii sao?”

“Mình tôi có thể lo liệu được mọi việc. Tôi cũng đã nói với Ngài Gryphon về chuyện này.”

Leda nhớ đến những tiếng nói trong phòng khiêu vũ đã

không thu hút sự chú ý của nàng cho tới khi câu chuyện có liên quan đến anh. “Nhưng... họ thực sự không thấy phiền chứ? Họ có muốn tôi ở lại với họ?”

Anh khẽ mỉm cười. “Tôi tin họ xem cô như một cứu tinh thực sự giữa cơn bão thương lưu.”

“Ồ,” nàng nói.

“Cô chỉ cần tiếp tục những gì đang làm... ngoại trừ việc tự do mở mọi cánh cửa trong nhà, một khi tôi rời đi.”

“Tôi không tin việc đó là cần thiết khi ngài đã rời đi,” nàng chặn lời, thêm vững tin về ý nghĩ mình là cứu tinh giữa cơn bão thương lưu.

Trông anh hơi ngượng ngùng, nàng nghĩ. Có thể cuối cùng nàng cũng để lại chút ảnh hưởng tốt đẹp lên anh. Nàng tránh không nhắc đến việc Ngài Ashland và phu nhân cũng thích những cánh cửa đóng và lối cư xử không quá đúng mực.

Với khuôn mẫu như vậy, không ngạc nhiên khi anh chẳng có chút khái niệm nào về việc làm gương cho người giúp việc trong nhà.

Anh ném cho nàng ánh nhìn màu bạc. “Ý cô thế nào, cô Etoile, về việc tôi ngỏ lời với tiểu thư Catherine trước khi rời đi?”

“Ồ, ông không nên làm thế.” Leda túm quyển sổ khi nó trượt khỏi lòng nàng. “Làm vậy... làm vậy mà quá vội vàng.”

Nàng xoay sở bắt được quyển sổ trước khi nó rơi. Không nghĩ ngợi gì, nàng vội vàng phủ bụi như thể nó đã chạm xuống sàn.

“Cô ấy sẽ từ chối,” anh lạnh lùng nói, không có dấu hiệu của cảm xúc. Nhưng Leda bỗng đứng thấy những gì Phu nhân Ashland thấy - cách đôi tay anh nắm chặt cây nạng, nỗi lo lắng cực độ đằng sau vẻ ngoài lãnh đạm.

“Về chuyện đó tôi còn chưa dám chắc,” Leda bắt chước giọng học thuật của quý cô Myrtle, như thể đó là một câu hỏi bình thường về phép xã giao. “Nhưng cân nhắc theo bản tính nhạy cảm của một tiểu thư, các quý ông không nên làm cô ấy khó xử bằng việc bỏ qua phép tắc và đưa ra đề nghị quá vội vàng.”

Đôi bàn tay anh nói lỏng ra chút ít. Bóng dáng mờ nhạt của nụ cười đã quay lại. “Kể cả trong trường hợp khẩn cấp?”

“Ông không phải ra mặt trận, thưa quý ông Gerard.” Leda nhắc nhở anh. “Rõ ràng ông sẽ được trả về cho chúng tôi khỏe mạnh và lành lặn. Tôi không nghĩ một chuyến công cán bất ngờ lại được coi là trường hợp khẩn cấp.”

Anh nghiêng đầu. “Rõ ràng là cô nói đúng. Như thường lệ.”

“Tôi cảm thấy mình đúng trong vấn đề này,” nàng nhũn nhặn nói. “Với tất cả lòng kính trọng.”

“Còn một việc nữa,” anh nói, nếu cô đồng ý giúp tôi.”

“Tôi rất vui được giúp đỡ trong mọi khả năng của mình.”

“Tốt.” Anh dựa đầu vào cánh cửa và nhìn xuống nàng, cặp mắt khép hờ trong cái nhìn lấp lánh như người tuyết khiến Leda chột thấy hối hận vì đã vội vã chấp thuận. “Có một vật cần mang về từ phòng trọ cũ của cô trước khi tôi đi,” anh thì thầm. “Tối nay, cô Etoile, cô và tôi sẽ đi lấy nó.”

Chương 18

Hawaii, 1882

Họ nói Haleakala cách mặt biển mười ngàn bộ.

Mười ngàn con sông hợp thành biển cả.

Một mục đích chân chính sẽ đánh bại mười ngàn người.

Chỉ gió mới tới được nơi này, gió và mây cuộn lên qua những khe nứt khổng lồ toang hoác trên những vách đá viền quanh miệng núi lửa. Sương mù lặng lẽ dạt vào Ngôi nhà Mặt trời, làm nhạt sắc đỏ của những lớp sỏi và bọt đá, những sườn núi trơ trụi và không gian hoang vu. Những đám mây cuộn cuộn hạ xuống rồi biến mất. Samuel và Dojun đã đi bộ cả nửa ngày trời, vậy mà những vách đá phía trước vẫn vừa rõ ràng vừa mờ ảo - giống như nhiều thứ khác: không gần hơn cũng chẳng xa hơn so với lúc họ vừa khởi hành.

Hãy coi mười dặm vừa qua là nửa đường của một chuyến đi dài trăm dặm.

Samuel không hỏi gì. Cậu chưa đến đây bao giờ. Dojun cũng vậy, cậu biết thế. Chỗ này cách Honolulu hai ngày đường: một ngày đi tàu thủy từ đảo tới Maui, ngày còn lại leo lên triền núi qua cánh đồng lau và rừng mây rồi theo hàng cây tới vành đai miệng núi lửa. Không khí loãng khiến phổi khô khốc đến đau nhức. Một sự im lặng kỳ quái như đóng băng sự sống - cả những cây nằm rải rác cũng bị phủ một màu bạc lạnh lẽo xa lạ với ánh sáng mờ mờ hắt ra, như thể phiến lá bắt được những tia nắng ban ngày, và phản chiếu lại, tạo thành màu kim loại rực rỡ.

Không có người ở quanh đây, Dojun thoải mái xách theo

thanh kiếm trong cái vỏ dài. Samuel lại quen dùng một con dao ít gây chú ý hơn, dù cậu đã luyện tập với kiếm các chiêu thức chặt, chém, hay sử dụng nó như một cây gậy leo núi. Cậu biết có những ô nhỏ bí mật trong vỏ kiếm rất bình thường kia, trên vỏ dao của cậu cũng vậy, chứa đầy bột cản trở tầm nhìn và thuốc độc.

“Nghỉ ngơi,” Dojun nói, dừng lại dưới chân con dốc dài dẫn lên phần đỉnh tròn của một đồi bọt đá. Họ đã đi theo con đường mòn băng qua vùng hoang vu này nhưng Dojun bỗng nhiên rời khỏi đó để đi lên con đường sỏi chưa hề có dấu chân người về phía ngọn đồi.

Samuel đứng lên, quan sát. Nhiều phút trôi qua, thân hình Dojun đã trở nên bé xíu, đồi bọt đá lớn dần thành khổng lồ, trong khi Dojun chỉ còn là một chấm đen đi lên con dốc. Ông biến mất sau cái miệng hình lòng chảo.

Sự tĩnh lặng như một vật chất hiện hữu, kêu rền trong tai Samuel. Nếu cậu di chuyển bước chân, con đường đá rộng vang lên một tiếng rắc lớn. Vùng đất này như đang chơi trò ảo giác, khiến những thứ bé nhỏ lại có vẻ to lớn mà những thứ đồ sộ lại có kích thước chẳng là bao.

Cậu thưởng thức cảm giác hư vô này. Không gian trống trải, sự cô lập đáng sợ - cậu cảm thấy nó như một chỗ nghỉ ngơi, tránh xa những thứ cậu không biết đã khiến cậu lo lắng. Thậm chí cậu còn vui vì Dojun để mình ở lại. Cậu cực kỳ an toàn, không thứ vũ khí nào, không nỗi xấu hổ nào có thể chạm vào cậu.

Cậu quỳ xuống, chờ đợi. Khi những đám mây sà xuống, không khí trở nên lạnh cóng. Nhiều năm rồi cậu chưa cảm nhận

được cái lạnh như vậy. Cậu vẫn nhớ, lần đầu tiên sau quãng thời gian dài, những căn phòng lạnh lẽo và nước như đóng băng, đôi tay cậu sưng húp vì ngâm trong nước quá lâu, hai cổ tay nóng ran vì cố sức kéo những sợi dây trời. Cậu không kéo dây để chạy trốn, cậu chưa bao giờ nghĩ đến chuyện đó, cậu chỉ sợ đến thót tim khi bị ai đó chạm vào người hoặc bị đánh, bởi vì cậu chẳng thể làm gì khác, nên cổ tay mới bị thương đến vậy.

Cậu nhớ có những đứa bé không thể sống sót, chúng bệnh nặng và cứ thế chết dần chết mòn, những đứa bé đã khóc cho tới khi ai đó phát ngáy lên vì cứ phải nghe suốt ngày. Cậu đã mạnh mẽ hơn chúng, nhưng không đủ mạnh hay đủ thông minh để hiểu rằng cuộc sống có thể khác đi.

Phu nhân Tess đã làm điều đó, giải phóng cho cậu, và giờ cậu ở đây, hít thở bầu không khí loãng, trong lành trên cao - sạch sẽ và không hề nhiễm bẩn, thậm chí bọt đá dưới chân cũng hoàn toàn tinh khiết. Cậu cầm một nắm bọt đá và vo những hình thù màu đen giữa hai lòng bàn tay. Những mảnh màu gỗ mun lấp lánh, vừa đẹp mà cũng vừa xấu, giống miệng núi lửa đã phun ra chúng.

Cậu trải một miếng vải đã được gấp cẩn thận và cho một vốc sỏi lấp lánh vào giữa để mang về làm quà cho Phu nhân Tess. Khi cậu đang buộc nó lại, một cảnh giác mơ hồ lướt qua cậu.

Cả thế giới dường như đổ sập xuống, cậu lăn vội sang một bên khi ánh thép bay vèo trên đầu, tiếng gió rít sát bên tai. Thanh kiếm bổ xuống ngay lúc cậu vừa né sang, giải phóng sức mạnh trong cú chém không khoan nhượng hình vòng cung chết chóc, mũi kiếm cắm vào mặt đất, lưu lại một vết dài gần mười phân lẫn vào bọt đá đen.

Dojun buông cả hai tay khỏi chuôi kiếm, để nó đứng sững đơn độc trên mặt đất.

Samuel thủ thế, chìm trong mối đe dọa, khi Dojun bước về phía cậu, một cái bóng như lướt qua - Samuel nhảy khỏi bàn tay thò về phía cổ mình, giơ hai cánh tay bắt treo lên cao và cúi thấp xuống để tránh cú đá tiếp theo có thể làm xương cậu vỡ vụn nếu trúng phải. Những đòn tấn công liên tục được tung ra, Samuel trôi nổi như một cái bóng, né tránh, bắt đòn, tâm trí hoàn toàn trống rỗng, choáng váng trước tình huống hiện tại - Dojun đang toàn lực tấn công cậu với những chiêu thức mạnh mẽ hiểm ác, tạo thành cái bóng mờ trước khi đến nơi.

Samuel không trả đòn, cuối cùng cậu chỉ vịn người, cúi xuống tránh cái bóng, hạ thấp vai xuống như môi để Dojun đá vào vị trí cậu đã phòng thủ sẵn, ông hạ xuống đất bằng một chân và mất đà, cơ thể lao đến vị trí Samuel vừa đứng, bay qua vai cậu như thể ông bị quăng đi, dù Samuel chưa hề chạm vào người ông.

Dojun chống hai tay xuống đất lăn một vòng, đứng bật dậy trong một vầng sáng bụi mờ, cái bóng tan biến như chưa hề tồn tại.

Samuel đứng thở hổn hển, nhìn ông chăm chăm, cố tin rằng mặt đất vừa sụp đổ, mặt trời tan thành tro bụi và biển cả cạn trơ đáy: Dojun đã phá bỏ lời hứa.

“So.” Dojun lau bầu, chống hai tay vào hông. “Đã hứa với cậu. Không đánh Samua-san, đúng không?”

Môi Samuel cong lên. Cậu có thể thấy thanh kiếm từ khoeo mắt, mũi kiếm cắm vào lòng đất nơi cậu đã ngồi. Đồ khốn, cậu muốn thét lên. Tôi đã tin tưởng ông!

Dojun nhún vai như thể cậu đã nói to những câu đó. “Đã cố lắm rồi. Khó thật. Không làm nổi.”

Samuel hít vào phổi sự trong lành mỏng manh của bầu không khí, nhìn xuống thanh kiếm. Cậu nhớ lời thề của Dojun như thể nó được khắc lên bức tường trong đầu.

Ta hứa danh dự với cậu, ta sẽ không bao giờ cố ý đánh cậu vì bất cứ lý do gì.

Dojun đã cố đánh cậu.

Đã cố. Đã cố lắm rồi. Khó thật.

Và không thành công.

Samuel ngược mắt lên, với sự ngạc nhiên và sự thật ló dạng. “Ông không thể làm được.” Cậu nói từ tốn. “Ông biết mình không thể làm được.”

“Cậu trẻ hơn, đúng không?” Dojun cũng đang thở hổn hển. “Bản lĩnh khá đó.”

Samuel nghiêng răng, rít không khí qua những kẽ hở. Rồi thấy mình bật cười.

Cậu ngửa mặt lên trời và cười không thành tiếng.

“Cậu điên à?” Dojun gắt gỏng. “Nghĩ mình là đệ nhất sao?”

Nhưng ông vừa nói vừa mỉm cười. Ông đi tới rút thanh kiếm khỏi mặt đất, nhìn về phía Samuel.

“Cậu nắm bắt bài hát tốt đó, Samua-san. Ta may mắn, nhỉ. Thanh kiếm này mà giết cậu, ta phải làm thế nào?”

Đúng là nó có thể giết chết cậu. Không có điểm dừng an toàn nào trong cú chém tàn khốc đó.

Dojun nói bằng tiếng mẹ đẻ, “Ở các võ đường sẽ có những bài khảo nghiệm. Họ dạy cậu các loại võ công khác nhau. *Kyujutsu*, là cung thuật. *Jiujitsu*, nhu thuật. *Kenjutsu*, kiếm thuật. Có *dan*

thứ nhất, *dan* thứ hai, *dan* thứ ba, theo từng cấp bậc.” Ông tra kiếm vào vỏ. “Thuật ta dạy cậu không có cấp bậc gì hết. Cũng không có võ đường. Cậu sống. Hoặc chết. Đó là khảo nghiệm duy nhất.”

Chương 19

Quý ông Gerard rất có tài xoay xử để mọi thứ diễn ra theo đúng ý mình. Trước mắt Leda, anh bỗng nhiên trở thành người bệnh ngoan cố nhất, cái kính quát nạt Sheppard khi viên quản gia đến theo lời gọi, phàn nàn chân đau, từ chối uống thuốc bác sĩ để lại và khăng khăng mình cần hít thở không khí trong lành cùng một bài vận động.

Một cuộc khủng hoảng nhỏ diễn ra sau đó, để rồi một khung cửa sổ mở, một chiếc ghế trên sân thượng hướng ra khu Park Lane, một băng ghế ở vườn sau và cuối cùng là một chuyến đi quanh công viên bằng xe ngựa đều bị gạt hết. Anh muốn tập luyện. Anh không quen bị giam hãm và ngồi một chỗ. Rất ngắn gọn, anh muốn đi bộ.

Vì anh đã đứng được và đi quanh nhà trong ba ngày qua, không ai thuyết phục nổi anh tốt nhất không nên đi ra ngoài. Anh muốn đề nghị tiểu thư Catherine đi cùng mình. Sheppard thì thầm rằng tiểu thư và anh trai đã đi đạp xe cùng một nhóm quý tộc trẻ tuổi. Lời nhắn được chuyển tới Phu nhân Ashland bất kể bà đang ở chỗ nào trong nhà - và được hồi đáp bà sẽ không tham dự vào một việc vô nghĩa như đi bộ trong công viên cùng Samuel. Quý ông Gerard khi đó đã mặt nặng mày nhẹ với Leda và nói hai người họ sẽ đi; và không, anh không cần một người giữ cửa hay một cô hầu hay một cái xe lăn khốn kiếp - vì công viên ở ngay bên kia đường thôi, lạy Chúa.

Kiểu ăn nói thiếu kiềm chế giống một tên du côn khiến Sheppard ngạc nhiên đến độ phải ưng thuận ngay lập tức. Leda

thấy việc nhắc nhở ông chủ mình trước mặt người hầu là không thích hợp nhưng nàng vẫn ném cho anh một cái nhướn mày khẽ theo kiểu của quý cô Myrtle.

Ngoài vết thương của anh, nàng không tìm thấy lý do nào thỏa đáng cho việc dạo chơi cùng một quý ông độc thân trong công viên mà không có người đi kèm. Tuy nhiên, khi đánh bạo nhắc đến chuyện này, nàng đã nhận được thái độ đe dọa rõ ràng đến mức Sheppard cũng tán thành việc cô Etoile nên chăm sóc cho anh trong chuyến đi bộ ngắn này.

Vậy nên Leda và quý ông Gerard đi dạo trong công viên. Họ vào ở cổng này, quý ông Gerard khá nhanh nhẹn trên hai cây nạng, ra ở cổng khác, nơi anh có thể thuê một chiếc xe bốn bánh từ bãi đỗ ngay góc đường.

Phải mất một lúc nàng mới nhận ra đó là một màn kịch hoàn hảo - anh chẳng quan tâm gì đến chuyện đi bộ. Với cảm giác như sắp tận thế, nàng nghe anh nói địa chỉ cho người đánh xe. Chiếc xe cũ kỹ chạy âm âm và kêu lạch cạch, dọc theo đường Piccadilly, tránh những đám đông ở phía trước Điện Buckingham, lắc lư giữa dòng xe cộ tấp nập trên đường Strand. Khi qua cầu, mùi dòng sông và mùi dấm chua quen thuộc xộc vào mũi Leda, nặng hơn cả mùi ám khói lâu ngày và mùi mồ hôi trong xe.

Quý ông Gerard đang quan sát nàng. Nàng có thể thấy khuôn mặt anh ngay đối diện, nghiêng nghiêng trong ánh sáng yếu ớt từ ô cửa sổ bụi bặm và khi chiếc xe băng qua một ngã tư có ánh nắng chiếu xuống giữa các tòa nhà, ánh sáng yếu ớt đó chuyển thành một màu vàng rực tỏa trên mặt anh.

“Cô không thích quay về chỗ này,” anh nói, phá tan sự im lặng

giữa hai người.

Leda ấn những đầu ngón tay đeo găng vào nhau. “Không hẳn vậy.”

Anh nhìn ra ngoài cửa sổ. Ánh sáng soi rõ khuôn mặt, thấp lên ngọn lửa lạnh lẽo. “Tôi cần cô,” anh nói. “Rất xin lỗi.”

Nàng không muốn anh xin lỗi. Nàng khá muốn được anh cần đến.

Anh kéo dây phanh. Khi xe đi chậm lại, thái độ của anh như vừa thách thức vừa dò hỏi, Leda nhìn sang bên và nhận ra họ ở ngay trước đồn cảnh sát. Nàng nắm mép ghế khi cỗ xe dừng hẳn lại sau một cú lắc mạnh.

“Cô sẵn sàng chưa?” anh hỏi.

Những ngón tay nàng bấu chặt vào cái nệm. “Tôi phải làm gì?”

“Tiếp tục thử,” anh nói với nụ cười nửa miệng. “Và làm những gì cô cho là tốt nhất.”

“Ông không có kế hoạch gì sao?”

“Làm sao có được?” Câu hỏi khá nhẹ nhàng. “Tôi không biết chuyện gì sẽ xảy ra.”

“Nhưng chắc chắn...” Nàng bồn chồn xòe tay rồi lại nắm chặt vào.

“Hãy nghĩ chúng ta là hai con mèo,” anh nói. “Có thể chúng ta sẽ là loài hổ. Có thể chúng ta chỉ là mèo nhà. Không quan trọng. Đến đúng thời điểm chúng ta sẽ biết.”

“Quý ông Gerard,” nàng thì thầm, “ông điên rồi.”

Nàng ước giá mà anh chọn một chỗ khác để xuống xe. Nhưng rõ ràng ở khu vực này, chỗ đỗ xe an toàn nhất chính là đối diện đồn cảnh sát. Quý ông Gerard không giải thích hay thanh minh

khi người đánh xe mở cửa, chỉ bảo chờ ở đó với thái độ quyết đoán của tầng lớp thống trị - nếu đã chọn dừng lại ở một nơi như thế này, anh cũng không cần quan tâm người đánh xe nghĩ gì.

Nhưng nàng đã sợ hãi khi anh tuôn cho người đánh xe một tờ giấy bạc và bảo anh ta vào đồn gọi một cảnh sát ra. Nàng ôm một hy vọng nhỏ nhoi có thể xuống ở phía bên kia cỗ xe mà không bị ai phát hiện - nhưng quý ông Gerard đã nghiêng người về phía trước, giữ cánh cửa mở và vẫy nàng bước ra. Chân vừa chạm đất, nàng ngược mắt lên đúng lúc thấy khuôn mặt kinh ngạc của Hạ sĩ MacDonald.

“Thưa cô!” Anh ta đưa tay ra giúp nàng bước lên vỉa hè. “Ồ, thưa cô, rất vui được gặp! Chúng tôi đã sợ cô...” Anh ta dừng lại, vẻ nhẹ nhõm bất ngờ chuyển thành bối rối. Anh ta buông cánh tay nàng ra như thể bị bỏng.

“Xin chào anh, hạ sĩ,” quý ông Gerard nói, đặt cái chân lành lặn trên bậc lên xuống và hạ người gọn gàng xuống cặp nạng. Người đánh xe bước tới như muốn đỡ anh nhưng đó là cử chỉ không cần thiết, bởi anh đã đứng vững trên vỉa hè và chìa tay cho viên cảnh sát.

“Đây là ông chủ mới của tôi,” Leda nói nhanh.

“Samuel Gerard,” anh nói, lời đi sắc u ám trên khuôn mặt Hạ sĩ MacDonald. Rồi bắt chặt bàn tay miễn cưỡng của anh ta. “Từ Honolulu. Đảo quốc Sandwich. Tôi hiện đang ở khu Park Lane.”

“Tôi là thư ký của quý ông Gerard,” Leda nói thêm, sợ viên hạ sĩ có thể hiểu lầm.

Nhưng anh ta vẫn hiểu lầm. Nàng có thể thấy mặt anh ta biến sắc, những đốm tàn nhang trở nên rõ ràng. “Thư ký,” anh ta

nhắc lại bằng giọng lạnh nhạt, không rời mắt khỏi quý ông Gerard. “Cô tìm được chỗ tốt quá.”

Lời nói có thể tử tế nhưng cách anh ta nói thì không hề tử tế chút nào. Leda khổ sở hít một hơi dài nhưng trước khi nàng kịp cất tiếng, bàn tay rắn rỏi của quý ông Gerard đã nắm lấy khuỷu tay nàng.

“Cô Etoile phải lấy lại ít đồ ở phòng trọ. Cô ấy cũng đoán bà chủ nhà sẽ giở trò úc hiếp để cưỡng đoạt vài thứ đáng giá và nhiều khả năng xảy ra tranh chấp nhỏ. Nhẽ ra không dám phiền đến anh, nhưng anh thấy đấy... tình trạng hiện giờ của tôi không tiện để bảo vệ cô ấy như mong muốn. Tôi tự hỏi không biết anh có thể bớt chút thời gian đi cùng chúng tôi không?”

Leda cảm giác sự đụng chạm của anh chẳng khác nào dấu sắt nung. Thái độ sở hữu rõ rệt đã xác nhận mọi phỏng đoán của Hạ sĩ MacDonald. Nàng gần như đã nghĩ anh ta phần nộ đến mức có thể nhảy vào tấn công quý ông Gerard.

Nhưng viên cảnh sát chỉ đưa hai tay lên nắm thắt lưng. “Tôi chưa biết, thưa ông. Tôi phải xin phép ông thanh tra.”

“Cảm ơn anh,” quý ông Gerard nói, như thể vấn đề đã được dàn xếp ổn thỏa.

Lúc quay đi, Hạ sĩ MacDonald không nhìn Leda. Anh ta thậm chí không nói gì với nàng.

“Anh ta nghĩ tôi nói dối,” nàng nói với vẻ ngượng ngùng đầy tuyệt vọng. “Anh ta không biết rõ cô, nhỉ?” Quý ông Gerard chẳng chịu thả tay nàng ra. “Nhưng anh ta nghĩ...”

“Như vậy tốt hơn. Cứ để anh ta nghĩ vậy.”

“Ồ,” Leda sợ hãi nói khi thấy Thanh tra Ruby bước qua cửa đồn. “Ồ, làm ơn...”

Quý ông Gerard buông cánh tay nàng ra tức thì. Anh hơi lùi lại, giữ một khoảng cách lịch sự giữa hai người.

“Cô Etoile!” Lời chào của ông thanh tra nồng nhiệt hơn, ông bắt tay quý ông Gerard và chúc mừng công việc mới của nàng, như thể đây là một buổi ghé thăm bình thường, chép miệng vì vết thương của quý ông Gerard và khẳng định sẵn lòng cử MacDonald đi theo họ để tránh gặp rắc rối với bà Dawkins, đây là phiên trực thường lệ của ông. Viên thanh tra không thể rời khỏi đồn - nhưng ông giữ Leda lại một lát và siết chặt tay nàng khi hai người kia rời đi.

“Thưa cô, cô biết thế này là hơi thiếu đàng hoàng mà,” ông nói nhỏ vào tai nàng. “Cô có chắc chắn mình đang làm gì không?”

“Tôi đang làm việc với tư cách thư ký của quý ông Gerard,” nàng nói với vẻ đề phòng. “Ngài ấy rất tử tế.”

Viên thanh tra nhìn theo hai người đàn ông. “Rõ là một anh chàng bánh trai.” Ông lắc đầu. “Tội nghiệp MacDonald... tôi dám nói cậu ta đáng bị như vậy, vì đã ngồi đàn ra và để bà chị nanh nọc trắng trợn bắt nạt cô. Cậu ta rất căng thẳng từ lúc cô biến mất.”

“Tôi chắc là Hạ sĩ MacDonald không cần phải lo cho tôi,” nàng nói, khắc nghiệt đến nghẹt thở khi cô MacDonald được nhắc đến.

“Ồ, cô đã làm cậu ta hối hận vì việc đó lắm đấy. Giờ hãy bảo trọng, thưa cô. Tôi biết cô rất cừ. Đừng làm điều gì dại dột. Đàn ông loại nào lại thuê một quý cô làm thư ký và đi một mình cùng cô ấy trong cỗ xe kín mít cơ chứ?”

“Loại đàn ông rất tốt bụng.” Nàng trở nên phật ý vì những

ngờ vực kiểu vậy. “Cỗ xe đẹp hơn sẽ khiến ngài ấy không thể ra vào được nên mới phải chọn loại này. Quý ông Gerard có thể để tôi tự đến đây và lấy đồ từ bà Dawkins, đúng không? Tôi không dám chắc có nhiều ông chủ biết cách quan tâm như thế.”

“Đúng,” ông nói, như thể điều đó chứng minh thêm cho quan điểm của mình. “Đúng, không nhiều đâu. Xin lỗi vì hơi thẳng thắn, thưa cô, tôi sẽ chẳng bao giờ nói vậy nếu không cho nó là quan trọng... nhưng đừng ngạc nhiên nếu ông ta đòi đền ơn. Nếu ông ta còn chưa làm thế thì tôi không thể nghĩ được thứ gì khả dĩ hơn nữa.”

Leda nổi giận. “Vâng, tôi không thể nghĩ ra chuyện gì khả dĩ hơn nữa.” Nàng rít lên. “Thật đó, ông thanh tra - tôi không hiểu sao ông có thể nói ra những lời cay độc như vậy. Tôi có thể cho ông biết rằng ngài ấy là một người vô cùng tử tế, đang yêu tha thiết một nữ thừa kế thuộc dòng dõi cao sang quen biết từ thuở bé. Ngài ấy chuẩn bị đính hôn rồi. Tôi hết sức nghi ngờ ông đã bị ám ảnh bởi những ý nghĩ thấp hèn như mọi người ở khu này.” Nàng đã bước đi nhưng quay lại và quát, “Hơn nữa, ngài ấy bị gãy chân.”

“Với một người đàn ông quyết đoán thì đó chỉ là chuyện nhỏ,” Thanh tra Ruby đáp lại với vẻ hiểu biết.

“Chào tạm biệt,” nàng dứt khoát nói, sau đó quay đi và băng sang đường, nhắc váy lên để chạy theo ông chủ của mình.

Hai con mèo. Leda không biết nàng cần phải làm gì. Nàng không thể tin quý ông Gerard lại liều lĩnh đến độ yêu cầu cảnh sát đi theo họ đến chỗ anh từng phạm tội. Nàng thực sự nghĩ có

lẽ đầu óc anh có vấn đề, và điều này làm nàng thêm sợ hãi vì đã lún sâu đến tuyệt vọng vào âm mưu của anh. Không phải vào xà lim đã là vô cùng may mắn.

Đây là hậu quả, nàng nghĩ, khi dính dáng tới các quý ông. Họ quá viễn vông, thích nghĩ mình là con hổ, là mèo hoang hay thứ gì đó tương tự, trong khi họ nên ngồi ở nhà với cái chân gậy đặt trên trường kỷ lót đệm, yên lặng nghỉ ngơi và nghe người khác đọc báo. Leda có giọng đọc rất tốt và vô cùng sẵn lòng góp phần vào đó.

Thay vào đó, nàng nghe thấy giọng mình hơi run rẩy khi chào bà Dawkins.

“Quay lại rồi sao?” Bà chủ nhà lật đặt ra khỏi phòng khách khi có tiếng động ở cửa trước. “Tôi đoán cô sẽ về mà, thưa quý cô Kiều Kỳ... và cả quý ông của cô nữa chứ. Xin chào ngài...” Vẻ hòa nhã của bà ta đột ngột biến mất khi thấy Hạ sĩ MacDonald đẩy cánh cửa. “Nào, nào... chuyện gì thế này?”

Viên cảnh sát trông còn sừng sĩa hơn, liếc ngang về phía Leda với vẻ kết tội. Nàng lờ anh ta đi. Anh ta cũng chẳng tử tế gì hơn bà chị mình, sẵn sàng nhảy tới bất kỳ kết luận hèn hạ nào chỉ với một bằng chứng nhỏ nhất. Leda tự nhủ mình thật may mắn khi thấy được bản chất của anh ta.

Nhưng dẫu thế nào thì đây cũng là một tình huống bẽ mặt. Dù bà Dawkins không nói rõ quý ông Gerard từng vào phòng Leda nhưng nàng sợ chuyện đó đã rõ mồn một.

“Cô Etoile đến lấy đồ đạc của cô ấy.” Quý ông Gerard khiến thái độ sỗ sàng của bà chủ nhà có vẻ như một sự xâm phạm tùy tiện. Thẳng thắn mà nói, khi đưa mũ cho bà ta, thái độ của anh như thể bà ta là một thứ gớm ghiếc anh thấy trên vỉa hè, khiến

Leda cảm thấy dễ chịu hơn chút ít.

“Đồ đạc của cô ta.” Bà Dawkins đặt tay lên ngực. “Sao cơ, tôi rất tiếc, nhưng cô Etoile chỉ để lại căn phòng trống mà chẳng nói gì về đồ đạc của mình. Cô ấy mang hết đi rồi còn đâu.”

“Tôi chưa mang đi!” Leda thốt lên. “Tôi chưa hề sờ tới một món đồ nào.”

“Vậy tại sao nó trống trơn như ngăn kéo của một bà góa vậy, và tôi thì chưa thu được tiền phòng? Tôi đảm bảo mình không hề động đến chúng.”

“Tôi đã trả tiền,” Leda cao giọng. “Tôi đã trả đến ngày thứ Sáu.”

“Cô có biên nhận không?” bà Dawkins hỏi.

“Bà có bao giờ đưa đâu.”

“Không là đúng rồi. Bởi vì cô chưa hề trả tiền, quý cô Hạm Hĩnh ạ. Nhẽ ra tôi nên biết cô là đứa nghèo kiệt xác ngay từ đầu. Nếu còn lại thứ gì, tôi đoán mình có quyền bù đắp khoản thiếu hụt bằng cách bán bất cứ thứ rác rưởi nào cô quên không mang theo khi lén lút bỏ trốn. Luật chẳng phải như thế sao, hạ sĩ?”

Viên cảnh sát nhún vai. “Cũng còn tùy.”

“Nhưng bà đã bán cái gương và lược?” Leda lo lắng hỏi. “Chỉ bộ đồ trang điểm của quý cô Myrtle thôi - nếu tôi có thể...”

“Tôi đã bảo Jem Smollet mang hết đi xem bán được bao nhiêu và chẳng có món nào đắt hơn hai silinh,” bà Dawkins càu nhàu.

“Tôi không biết gì về bộ trang điểm bằng bạc cả.”

“Bà biết nó làm bằng bạc,” quý ông Gerard nói.

“Một bộ đồ trang điểm... còn có thể làm bằng thứ gì khác nữa?” Bà chủ nhà hỏi lại bằng giọng câu kính.

“Mai rùa. Ngà voi. Gỗ. Rất nhiều chất liệu,” anh nói lý lẽ. “Anh

ta trộm nó khi nào?”

Bà Dawkins phẩy tay. “Trộm nó! Đừng nói như vậy. Tất cả những gì tôi biết là cô ả này chưa trả tiền phòng.”

“Thế này đã đủ cho khoản nợ của cô ấy chưa?” Anh giữ thăng bằng trên một cây nạng và rút ví từ túi trong của áo khoác. “Tôi sẽ trả nốt chỗ còn lại. Bao nhiêu?”

Bà Dawkins lắc lư tiến tới. “Hai mươi silinh một tuần, với một cô ả mua vui cho khách.”

“Tôi chưa bao giờ mua vui cho khách!”

“Sao thế cô, tôi đã thấy tận mắt...”

Quý ông Gerard ngắt lời bà chủ nhà, “Bà đã bán bộ đồ trang điểm, vậy tôi trừ bớt bao nhiêu tiền nào?”

Cái cảm hai ngón của bà Dawkins rung rinh khi bà ta định nói rồi lại lưỡng lự. Ai cũng thấy bà ta muốn cả hai mươi silinh mà không phải trừ đi đồng nào. Nhưng bà ta có vẻ hơi nhụt chí khi gặp ánh mắt của anh.

“Bà không nhớ sao?” anh hỏi, bằng giọng nhẹ nhàng được kiềm chế. “Không hơn hai silinh, như tôi đã nói,” bà ta lẩm bẩm.

“Bà không thạo chuyện tính toán à, bà Dawkins?” Giọng anh đúng như của một con hổ, to lớn và ngái ngủ, tuy vẫn gầm gừ lịch sự nhưng đã bắt đầu ve vẩy cái đuôi.

“Đồ mạ thôi,” bà ta nói, nhìn anh đưa cái ví tiền ra xa như bị thôi miên. “Không phải bạc thật.”

Anh nhìn sang Leda. “Tôi nghi ngờ mọi thứ đã bị dịch chuyển. Cô nên xem đi.”

“Ồ, không, cô không được.” Bà chủ nhà lập tức tỉnh lại. “Cô chưa trả tiền, cô không có quyền đặt chân lên gác, thưa cô.”

“Tôi trả rồi! Chính bà đã lấy tiền trên bồn rửa mặt của tôi.”

Quý ông Gerard không tham gia vào cuộc cãi vã, chỉ đơn giản nhắc cặp nạng lên bậc thang đầu tiên và bắt đầu đi lên. Bà Dawkins túm tay anh nhưng không hiểu bằng cách nào anh đã tránh được, bà ta bị vấp và ngã ra sau, kèm theo một tiếng kêu lớn.

“Ôi, đầu gối của tôi! Đầu gối của tôi hỏng rồi!”

Quý ông Gerard nhìn lại. “Xin bà thứ lỗi. Tôi làm bà đau ư?”

“Ôi, bố người ta. Đỡ tôi ngồi xuống nào.” Bà ta bám chặt lấy Leda và Hạ sĩ MacDonald. Hai người đỡ bà ta tới chiếc ghế trong phòng khách. Bà ta đổ ập xuống với một tiếng rên rĩ và lúc lắc hai gò má bụ phấn.

Quý ông Gerard chống nạng đi theo họ tới cửa. “Có lẽ nên dùng chút nước nóng,” anh gợi ý. “Bác sĩ đã khuyên tôi như vậy.”

“Không cần nước nóng,” Hạ sĩ MacDonald cộc cằn nói. “Bà ta sẽ khỏi nhanh thôi. Đi nào, thưa cô - tôi không thể ở đây cả ngày được. Ông không cần đi lên với cái nẹp chân kia đâu, thưa ông.”

Leda nhìn quý ông Gerard với vẻ bất lực, nhưng anh chỉ đứng đó, để cho viên cảnh sát bước qua. Anh không nói cảm ơn nhưng rõ ràng lời đề nghị của Hạ sĩ MacDonald cũng chẳng nhận gì cho cam.

“Mời cô,” Hạ sĩ MacDonald nói ngắn gọn, đứng chờ nàng ở chân cầu thang, trong khi Leda nhắc váy và leo lên.

Nàng quay lại nhìn một lần, qua hàng chấn song ở dãy cầu thang đầu tiên. Quý ông Gerard có vẻ rất hứng thú với một miếng băng trên quần còn viên hạ sĩ đi lên ngay đằng sau nàng.

Đến tầng áp mái, Hạ sĩ MacDonald đứng sát vai nàng trong lúc nàng mò mẫm dưới ánh sáng nhấp nhোang để tìm chìa khóa và tra nó vào ổ, sát đến nỗi nàng cảm nhận được hơi thở của anh

ta trên gáy.

Với một tiếng “cạch” và cọt kẹt, cánh cửa mở ra. Leda bước vào phòng, trống trơn như bà Dawkins đã nói, chỉ còn lại cái giường và bàn ghế.

Giờ thì sao? Áo choàng cũng mất, chậu rửa, giỏ đựng đồ may - những thứ đó không mấy quan trọng, nhưng mất cái gương và lược của quý cô Myrtle...

Và quý ông Gerard trông đợi nàng làm điều gì? Nàng đang làm gì ở đây? Nàng đoán anh có lý do để muốn tự vào phòng nàng, nhưng rõ là anh chẳng hề cố gắng. Có thể, sau khi giải quyết ổn thỏa với bà Dawkins, anh cần Leda cầm chân - viên cảnh sát để theo đuổi một mục tiêu bí ẩn ở chỗ khác.

“Tôi không tin nổi, thưa cô,” Hạ sĩ MacDonald nói với vẻ căng thẳng. Nàng quay lại, đối diện với anh ta. “Tôi cũng vậy. Toàn bộ đồ đạc của tôi!”

“Tôi không quan...” Anh ta túm tay nàng. “Tôi không quan tâm đồ đạc. Tôi không tin chị tôi đã nói đúng về cô.”

“Chị gái anh,” Leda nhắc lại, lùi ra sau.

“Tôi cứ nghĩ cô là người tử tế, tôi cứ nghĩ cô là cô gái thật thà.” Mặt anh ta đỏ bừng, giọng nói tha thiết. “Tôi đã đợi. Tôi đã đối xử với cô đầy tôn trọng. Tôi đã muốn kết hôn với cô.”

Nàng giật cánh tay ra. “Tôi hoàn toàn thành thật, hạ sĩ ạ. Và tôi mong anh không nói chuyện này với tôi.”

Anh ta nắm cả hai cánh tay nàng, bàn tay bóp chặt đến nhói đau. “Có phải đây là lần đầu? Cô đã bao giờ bỏ trốn với đàn ông chưa?”

“Bỏ tay ra!” Máu dồn xuống những đầu ngón tay. Nàng cố vịn vịn để thoát ra nhưng không thể.

“Mary đã cảnh báo tôi. Chị ấy cảnh báo tôi rằng cô chẳng có gì tốt đẹp hơn thân phận cô. Nhưng cho tới khi chính mắt tôi nhìn thấy...” Giọng anh ta chua chát, lời nàng vào sát ngực.

“Anh đi quá giới hạn rồi đấy!” Leda hét lên. Nàng đẩy anh ta nhưng anh ta chỉ nắm tay chặt hơn nữa. Rồi anh ta giở mặt vào gần mặt nàng, và Leda kinh hãi ngửa ra sau. Nhẽ ra nàng có thể gào lớn, nàng cảm thấy mình phải làm vậy, nhưng lại chỉ đẩy và cố thoát thân, trong khi anh ta cứ ghì chặt và sát hơn.

“Hạ sĩ!” Nàng thở dốc, cố lùi ra càng xa càng tốt. “Buông tôi ra!”

“Buông cô ra ư! Để cô đi với gã đó vì gã đẹp trai và đồi bại, phải không. Tôi biết loại người như gã. Và như cô nữa. Tình cảm của một người đàn ông chất phác chẳng là nghĩa lý gì với cô, phải không?” Anh ta lắc tay nàng. “Chẳng là gì ngoài những thứ cô có thể kiếm chác được - như Mary đã nói.”

“Hạ sĩ MacDonald!” Leda vạy người thoát được.

Nàng thấy quý ông Gerard ở ngưỡng cửa và kêu lên một tiếng nhẹ nhõm pha lẫn xấu hổ.

Anh không nói gì - chỉ nhìn viên cảnh sát bằng ánh mắt dò xét. Rồi anh dựa cặp nạng vào tường, chống tay lên khung cửa.

“Ồ, muốn đánh nhau à?” Hạ sĩ MacDonald ngông cuồng hỏi. Anh ta tiến một bước về phía quý ông Gerard, hai bàn tay nắm lại. “Tao sẽ cho mày biết mùi, gã Ma Cô, bất kể mày có bị què hay không. Đó là thứ mày muốn hả?”

“Không hẳn vậy,” quý ông Gerard thì thầm. Leda thấy rất rõ con hổ trong thế đứng thoải mái, sẵn sàng của anh, tập tễnh nhưng vẫn giương ra bộ vuốt sắc nhọn.

Nàng chợt thấy e ngại cho Hạ sĩ MacDonald, người không hay

biết về tình cảnh của mình - đang nhún nhảy và thở phì phò mà chẳng thấy được mối nguy hiểm. Nàng hít sâu khi anh ta tung ra một cú đấm toàn lực.

Quý ông Gerard dường như chỉ bước qua anh ta. Trong một khoảnh khắc họ cùng đứng trên ngưỡng cửa và rồi Hạ sĩ MacDonald lao đảo lao ra hành lang, túm lấy tay vịn cầu thang để không bị ngã xuống, còn quý ông Gerard đã đứng trước mặt Leda, chắn giữa nàng và viên cảnh sát.

Nàng nghe thấy Hạ sĩ MacDonald quay lại, tiếng giày lộp cộp và hơi thở dồn dập. Nàng xoa hai cánh tay đau và liếc qua người quý ông Gerard. Viên hạ sĩ đang đứng ở cửa. “Lẽ ra tôi đã cưới cô.” Anh ta lẩm bẩm. “Chống lại Mary và tất cả! Hãy xem gã cho cô thứ gì!”

Leda thấy miệng mình mếu máo, nước mắt hòa lẫn với nỗi buồn và sự kích động. “Anh sẽ không làm thế,” nàng nói thật khế. “Anh thậm chí không nói đỡ cho tôi với chị gái anh. Tôi muốn anh đi khỏi đây ngay!”

“Gã là tên rác rưởi! Cô... hay nhìn gã đi. Cách xa cả dặm đường cô cũng có thể biết gã là loại người thế nào. Hãy nhìn gã đi. Thấp hèn và ti tiện, đó là loại người như gã. Cô nghĩ gã đẹp trai ư, nhưng chỉ là cặn bã. Rồi cô sẽ biết gã muốn gì ở cô.” Anh ta bấu chặt khung cửa và đứng thẳng lại. “À, thưa cô... cô - là đồ chết tiệt. Cả hai người!” Anh ta quay đi và xuống thang.

Tiếng giày của anh ta vọng lại trong sự yên tĩnh. Quý ông Gerard đứng bất động, vẫn nhìn ra khung cửa mở trong tiếng bước chân xa dần. Khi âm thanh từ cửa lớn chỉ còn và một sự rung động khe khẽ, anh mới xoay người lại. Vẻ mặt anh lạ lẫm, mờ mịt, như thể ngay lúc đó không nhận ra nàng là ai.

Nhưng biểu hiện đó lập tức biến mất. Anh dựa vào cái bàn và nhắc người lên đó, giữ thẳng bằng với một đầu gối co lại và bàn chân đặt trên mặt gỗ. Anh đứng dậy, duỗi thẳng cái chân bị nẹp qua mép bàn, với lên xà nhà. Bằng cả hai tay, anh đu lên cao, cưỡi lên cái rầm và tuột xuống phía bên kia, chỉ trong một chuyển động trôi chảy nhẹ nhàng. Rồi anh đã đứng trên sàn, tay cầm cái túi có quai bọc một vật vô cùng quen thuộc, hình dáng dài và hẹp.

Nàng chăm chú nhìn cái túi, nhưng anh không cho nàng chút thời gian nào để nghĩ về nó. “Giấu dưới váy cô,” anh nói khẽ, đưa thứ đó cho nàng.

“Gì cơ?”

Anh không trả lời mà kéo nàng về phía mình và định quỳ một gối xuống, nhắc gấu váy lên. Leda suýt kêu lên nhưng đã kịp bịt tay vào miệng kìm lại. Nàng vồ cái túi, giật váy khỏi tay anh. “Tôi tự làm được,” nàng rít. “Nếu ông vui lòng, quý ông Gerard.”

Anh đứng thẳng dậy với bộ dạng mà nàng khó lý giải. Nàng lườm anh. Anh quay đi, tựa vào mép bàn để đẩy người tiến tới một bước với lấy đôi nạng. Bà Dawkins gào to bên dưới. Leda kéo váy lên bằng đôi tay run rẩy, vừa giấu thanh kiếm vừa canh chừng để chắc chắn quý ông Gerard không nhìn thấy cảnh đó.

Anh không nhìn. Anh chỉ cầm cặp nạng và bắt đầu chậm rãi xuống cầu thang.

Không thể dằn lại cơn lo lắng, Leda mở dây buộc túi. Bên trong, chuôi kiếm màu vàng lóe lên một tia sáng.

Nàng thở hỗn hển vì kinh hãi. Sao nó lại ở đây, khi cảnh sát đã tìm ra nó? Một gã điên. Anh đúng là một gã điên.

Vội vã, nàng trượt cái túi qua phần khung thép nâng váy và

lóng ngóng buộc dây vào cặp. Cuối cùng nàng phải bỏ một bên găng ra để xử lý sợi dây. Trọng lượng của cái túi quá bất tiện và nàng phải thắt nút đến ba lần, sợ hãi đến tột độ rằng nó sẽ tuột ra. Khi bước đi, thanh kiếm đập vào hai chân nàng - nàng phải kéo nó sang bên và phủ lớp váy lót bằng lụa ra ngoài, trong khi bà Dawkins đang nói to bên dưới sẽ không để bất cứ trò vụng trộm nào diễn ra ngay trước mũi mình.

Leda túm váy và hấp tấp xuống nhà. Quý ông Gerard đã đứng ở chân cầu thang, nói chuyện với bà chủ nhà vừa nhảy lò cò vào. Khi Leda đến tầng một, anh đang cúi người về phía bà Dawkins theo kiểu đe dọa, bà chủ nhà rúm người trong ghế, ánh mắt vẫn dán chặt vào mặt anh. Anh không ngừng nói khi Leda bước qua, nhưng nàng chẳng còn tâm trạng nào nán lại và nghe xem anh nói gì bằng thứ giọng trầm trầm ghê gớm kia.

Nàng bước ra cửa, đeo găng lại, bước nhanh trên phố. “Ngài ấy sẽ ra sau một lát,” nàng nói với người đánh xe, tự mở cửa, chui vào trong từ phía khuất với đôn cảnh sát. Nàng ngồi vào cái ghế bọc mùi mốc với thanh kim loại ấn vào chân, rồi rít chỉnh lại váy, cố làm nó phủ xuống thật tự nhiên, nhưng chỗ cong của thanh kiếm cứ dựng lên ở ngang gối khiến nàng e sợ nó sẽ trở thành điểm nhấn vô cùng bắt mắt.

Quý ông Gerard đã ra tới nơi. Người đánh xe cất cặp nạng sau khi anh đã tự nhắc mình vào trong xe. Anh ngồi sâu vào chiếc ghế đối diện nàng lúc cửa đóng lại.

Chiếc xe lắc lư tiến về phía trước. Leda úp mặt vào một bàn tay, bỗng cảm thấy người rũ ra như chiếc váy sũng ướt. Nàng hít vài hơi thật dài, điều hòa hơi thở rồi ngẩng mặt lên. “Ôi lạy Chúa.” Nàng nuốt thêm vài hơi không khí đầy mùi xe cũ và vội

vã đẩy ra khỏi phổi. “Ôi lạy Chúa.”

Quý ông Gerard đang nhìn vào chỗ phồng lên trên váy nàng. Leda phủi phủi chỗ lộ liễu đó, cố làm nó biến mất.

“Tôi tin cô đã đeo ngược nó,” anh nói nhẹ nhàng.

“Làm sao tôi biết được cơ chứ?” Nàng lại kéo váy. “Chúng ta sẽ xử lý nó sao đây? Tôi nghĩ cảnh sát đã tìm thấy nó rồi mà?”

“Rõ ràng họ chưa tìm được.”

“Nhưng... trên báo...”

“Thật hay ho. Tôi nghĩ phải có một bản sao. Lý do vì sao thì tôi không rõ. Nhưng ai đó đã quyết định cứu các quan chức ngoại giao khỏi nỗi hổ thẹn này và dâng thanh kiếm giả lên Nữ hoàng.” Anh nhún vai. “Cũng chẳng khác gì. Tôi đã làm xong những gì mình muốn.”

“Chuyện này quá kỳ cục với tôi. Vậy chúng ta sẽ xử lý nó sao đây?”

“Mang nó lên phòng cô. Có chỗ nào để giấu nó mà không bị cô hầu trông thấy trước tối nay không?”

“Phòng tôi!”

“Trừ phi cô muốn đưa nó cho tôi ngay lúc này. Tôi sẽ cố giấu nó dọc theo miếng nẹp nhưng đoán là rất khó suôn sẻ.”

Leda thấy rõ anh nói đúng, nàng cũng không muốn nhắc váy lên và tháo cái túi ngay trong xe, còn anh ngồi nhìn từ ghế đối diện. Nàng cau mày nhìn những ngôi nhà lướt qua bên ngoài ô cửa sổ cáu bẩn. “Tôi cho là... nó nên được giấu dưới lớp khăn trải bàn trang điểm. Nhưng chỗ đó sẽ được quét dọn vào buổi sáng.”

“Tôi sẽ lấy nó trước lúc đó.”

Nàng lập tức quay sang anh. “Bằng cách nào?”

Anh chỉ khẽ nhếch môi, không hẳn là một nụ cười. Anh có vẻ

lơ đãng, tâm trí như đang ở một nơi xa xôi kể cả khi anh đang nói chuyện với nàng ở khoảng cách nửa mét.

Leda rên khẽ, dùng ngón tay ấn quanh sống mũi. Anh là kiểu đàn ông khó tính kỳ quặc, một tên trộm, và sẽ lại mò vào phòng ngủ của nàng lúc nửa đêm để lấy lại món đồ trộm cắp.

“Cô sẽ đứng về phía tôi chứ?” anh hỏi.

Nàng ấn những ngón tay mạnh hơn và gật đầu.

“Cô Etoile,” anh nói dịu dàng, “cô đúng là một quý cô phi thường.”

Hôm đó cả gia đình dùng bữa tối ở nhà và Leda thấy mình cũng có một chỗ tại bàn ăn. Quý ông Gerard ăn riêng trong phòng, nói rằng chuyến đi bộ trong công viên khiến anh thấy mệt mỏi, một cái có rất hợp lý.

Nàng được xếp ngồi ở cuối bàn, cạnh Phu nhân Ashland. Bên phải bộ đồ ăn của bà có một cái bát đen sáng bóng nằm giữa những chiếc đĩa pha lê và đĩa sứ dễ vỡ. Nó đựng một nhúm vỏ dăm bào có mùi thơm, bên trên để mảnh lụa đen hình vuông. Một chiếc nhẫn bạc trang sức giản dị nằm giữa mảnh lụa.

Phu nhân Ashland không chạm vào cũng không ngắm nghía chiếc nhẫn, nhưng Leda thấy bà nhìn nó vài lần khi trò chuyện về những rắc rối ở hòn đảo và chuyến đi của quý ông Gerard. Khi nhóm phụ nữ đứng dậy, Phu nhân Ashland cầm cái bát theo, dừng lại trong hành lang để bảo con gái và Leda rằng một lát nữa bà mới xuống phòng khách.

“Đó là một trong những món quà của Samuel,” tiểu thư Catherine nói nhỏ. “quà của anh ấy luôn gây tò mò nhất - chúng

ẩn chứa những thông điệp và tôi chẳng thể nào đoán ra. Nhưng anh ấy rất dễ thương. Tất cả đều mang nhiều ý nghĩa với mẹ tôi, cô biết đấy, kể cả khi đó chỉ là những cọng lông chim, một mảnh vải hay đại loại vậy. Tôi thích tặng bà những thứ thực tế hơn. Bà thường xuyên cần những quyển sổ mới, Giáng sinh năm ngoái tôi đã tiết kiệm tiền tiêu vặt và đặt thợ mộc làm chiếc tủ kính để bà đựng các mẫu vật. Kết quả rất tuyệt. Năm nay tôi sẽ phải nghĩ nên tặng thứ gì, vì có thể chúng ta sẽ ở Westpark vào thời gian đó. Nhiều khả năng cô phải giúp tôi.”

Leda vui vẻ tham gia vào nhiệm vụ để chịu đó cho tới khi cà phê được mang lên và Phu nhân Ashland quay lại, sau đó tới đám đàn ông, khi cuộc trò chuyện xoay sang đề tài chính trị cùng nhiều cái tên không thể phát âm nổi và những chuyện phức tạp chưa bao giờ được đề cập tới về đường, những thỏa thuận và tình trạng thiếu hụt lao động. Leda lặng lẽ ngồi nghe. Nàng sẵn sàng ngồi tới tối muộn, hy vọng nếu quý ông Gerard có lên vào phòng mình thì anh sẽ làm chuyện đó khi nàng vẫn ở dưới nhà, nhưng cuối cùng nàng cũng chẳng còn lý do gì nán lại khi cả Phu nhân Ashland và con gái đều đứng dậy đi ngủ vào lúc mười giờ.

Cái túi đựng kiếm vẫn ở dưới bàn trang điểm khi nàng về phòng. Nàng không thay quần áo, định ngồi đợi anh, dù sao cũng đứng đắn hơn và ngủ say trong lúc chờ một người đàn ông độc thân vào phòng riêng.

Nàng ngồi trong ghế đệm và cầm quyển sách duy nhất trong phòng, bàn tay vuốt trên những trang giấy mịn và dai, được trang trí bằng mẫu ren hình hoa cúc phương Đông. Cuốn sách được viết bằng cả tiếng Anh và những ký tự nét chân chim

trông như tiếng Trung Quốc, với hình ảnh những ngôi đèn nhỏ, thuyền bè và con người, có tên *Nhận biết những mô tả và khác biệt của văn hóa Nhật bản cho người Anh*.

Quyển sách khá hấp dẫn, nhưng không đủ giữ cho mắt nàng khỏi nhúu lại khi đêm gần trôi và ánh đèn điện chiếu xuống từ trên đầu, sáng và chói hơn nhiều so với đèn gas hay nến. Cuối cùng, khi tháp đồng hồ Big Ben vang lên ba tiếng chậm rãi trong đêm, nàng đã đọc xong phần mở đầu về ý nghĩa của *maru*, tức hình tròn, chỉ sự hoàn thiện, và đôi khi được dùng làm hậu tố biểu đạt tình cảm cho những thứ như một thanh kiếm tốt chẳng hạn.

Nàng đảo mắt khi đọc tới đó và nghĩ, *Đúng là đàn ông*, rồi nhắm mắt lại nghỉ ngơi một lát. Nàng nghỉ mông lung về từ mô tả hình tròn, về cái nhẫn bạc, và mơ màng, *Mình biết hình tròn nghĩa là gì. Sự hoàn thiện. Tức là ông ấy sẽ trở lại*.

Ngồi thẳng dậy vì giật mình, nàng thấy căn phòng đã tối đen. Hơi bối rối một lát, cho tới lúc nàng nhận ra mình đã ngủ luôn trên ghế, lưng mõi nhừ. Nàng cố căng mắt chống lại cơn buồn ngủ.

Anh đã đến và đã đi, còn tắt đèn trước khi rời khỏi.

Nàng vẫn nhìn được nhờ ánh đèn đường rọi vào qua cửa sổ, phản chiếu tất cả màu kem và xanh nhạt trong phòng. Nàng đứng dậy, định cởi váy và mặc bộ váy ngủ mượn tạm để ngủ cho tử tế đến hết đêm.

“Cô dậy rồi.”

Giọng anh êm ái, nó đến từ bóng tối và nhẽ ra khiến nàng nhảy dựng lên, nhưng thay vào đó lại mang đến sự bình tĩnh, ngay lập tức trở nên quen thuộc với nàng.

“Ồ,” nàng thì thầm, đặt tay lên cổ. “Ông vẫn còn ở đây.” Nàng phát hiện ra anh lúc anh di chuyển, đang đứng khá gần ghé nàng ngồi, anh yên lặng đi ra phía cửa sổ, nơi nàng có thể thấy gương mặt anh trong ánh sáng lạnh giá. Anh chỉ dùng một cái nạng và cầm theo cái túi có thanh kiếm ở tay kia.

Lúc nàng quan sát, anh mở túi và lấy thanh kiếm ra, đưa nó lên cao, chuôi kiếm bằng vàng và cái vỏ sơn mài sáng loáng, những dây tua màu đồng rủ xuống tay anh.

“Cô qua đây nhìn nó xem,” anh bảo nàng.

Leda bước đến bên cửa sổ, mê muội bởi màn đêm và sự yên tĩnh, và cả ánh sáng mờ như ngọc trai của thanh kiếm. Phần đốc kiếm phía dưới chuôi như được dát vàng: hình những đám mây cuộn cuộn với khuôn mặt của một con sư tử hay chó Trung Quốc ở chính giữa.

“Nó thật đẹp, phải không?” anh hỏi khẽ. “Cái chuôi cũng đã được tối thiểu năm trăm năm rồi.”

Nó đúng là quá đẹp.

Anh sờ vào chuôi kiếm. “Phần lưỡi kiếm hẳn được rèn bởi một cao thủ, trên đó chạm hình rồng hoặc chiến thần để bảo vệ linh khí của nó.”

Nàng ngược bên nhìn anh. Anh nắm chuôi kiếm và rút nó ra khỏi vỏ.

Chỉ có một mẫu thép thô dài chưa tới nửa mét, gắn lỏng lẻo vào chuôi, như cánh tay bị chặt đứt.

“Nó bị làm sao vậy?” Nàng thở hổn hển.

“Nó được chế tạo như thế. Một thanh *kazaritachi* - kiếm nghi lễ. Món quà để vinh danh ngôi đền nào đó, tôi đoán vậy. Không phải để sử dụng.” Anh tra kiếm vào vỏ và nhìn xuống con phố

dưới ánh đèn. Bóng tối và ánh sáng màu bạc phản chiếu lên gương mặt anh thành những đường nét khắc khổ. “Vàng bọc bên ngoài. Thép rèn bên trong.” Anh lướt ngón cái lên vỏ kiềm sơn mài. “Cô nghĩ anh chàng hạ sĩ nói đúng chứ?”

“Đúng... về chuyện gì?”

Anh chỉ nhìn chằm chằm xuống phố.

“Hạ sĩ MacDonald cục cằn và xác xơ,” Leda nói. “Và lần sau gặp mặt, tôi sẽ không quan tâm gì đến anh ta nữa. Cách anh ta nhìn nhận tôi hoàn toàn sai lầm.”

Hai hàng lông mi của anh sụp xuống. “Thế anh ta nhìn nhận tôi thì sao?”

“Tôi mạn phép nghi ngờ việc anh ta có thể nhìn nhận đúng bất kỳ vấn đề gì,” nàng cay đắng nói. “Anh ta rõ ràng là người khá ngu ngốc.”

“Anh ta làm cô sợ. Tôi rất tiếc về chuyện đó.”

“Ồ, vâng... tôi cho rằng đó là một cú đánh lạc hướng tuyệt vời. Anh ta cứ mãi buộc tội tôi vì mấy chuyện không đâu, tôi nghĩ anh ta chẳng mảy may ngờ vực những thứ khác nữa.”

Anh nhìn vào mắt nàng. “Cô Etoile, tôi có thể giúp gì cô trước khi rời đi không?”

Ánh mắt anh bất chợt trở nên sâu thẳm làm nàng then thụng. “Chắc tôi phải hỏi ngược lại mới đúng. Tôi là thư ký của ông cơ mà.”

“Cô có cần tôi nói rõ với Hạ sĩ MacDonald không? Tôi có thể tìm ra nhiều cách để đính chính hiểu lầm của anh ta về mối... quan hệ của chúng ta.”

“Không!” Nàng cương quyết lắc đầu. “Không, tôi tin ông không nên dính đến cảnh sát thêm nữa. Hạ sĩ MacDonald là nỗi

tuyệt vọng quá lớn với tôi. Nếu anh ta muốn tin vào những thứ rác rưởi khó chịu như vậy thì cứ kệ thôi.”

“Dù không hoàn toàn là lỗi của anh ta.”

Leda khịt mũi. Nàng chẳng có tâm trạng để cảm động hay tha thứ cho Hạ sĩ MacDonald. “Ông sẽ làm gì với thanh kiếm?” Nàng lảng sang chuyện khác.

Anh vuốt mạnh theo chiều dài vỏ kiếm. “Tôi chưa quyết. Tôi không định giữ nó đâu. Và bây giờ họ nghĩ đã tìm được nó...”

Cái nhú mày của anh khiến nàng lo lắng. “Tôi hay cẩn thận.”

Khóe môi anh nhếch lên. Anh dịch cây nạng và tì lên đó. “Cẩn thận như một con mèo nhà già nua.”

“Một con mèo nhà già nua, *bị què*. Tôi thấy với tình trạng như hiện nay, nhiệm vụ của ông là tránh xa những thanh xà nhà.”

Anh lại quay mặt về cửa sổ, không nói gì thêm. Bên dưới, một người đi dự tiệc muộn đang huýt sáo dọc theo con phố vắng tanh. Leda chợt nhớ mình đang ở trạng phòng ngủ giữa đêm khuya với một vị khách có nhân phẩm đáng nghi.

“Tôi phải nói lời tạm biệt rồi,” anh thì thầm. “Sáng mai cô có thể dậy muộn.”

Con tàu của anh sẽ rời ga vào tám giờ, Leda đã xác nhận điều đó qua một vật dụng đáng sợ và tuyệt vời là điện thoại, thứ mà, sau khi vượt qua nỗi sợ bị điện giật, bất chấp âm thanh như một tổ ong đang vo ve, chỉ trong mười lăm phút đã giúp nàng hoàn thành số công việc phải tốn nửa ngày trời đi lại để sắp xếp, với vé tàu được giao tận cửa bởi một công nhân hỏa xa trước bữa tối. Làm thư ký giữa thời hiện đại trong cái thế giới này thật tuyệt.

“Ồ, vâng, vậy thì... xin tạm biệt. *Chúc một chuyến đi bình an.*”

Nàng bỗng cảm thấy có chút ủy mị. Thật khó tìm được lý do để nói lời chia tay một quý ông mới quen biết, một người đàn ông giống như vậy. Nàng hấp tấp đưa tay ra đặt lên tay anh trên thanh kiếm. “Cảm ơn ông! Thưa ông... cảm ơn ông vì mọi chuyện.”

Không gian như yên tĩnh hơn. Nàng nhận ra bàn tay trần của mình chạm vào làn da anh, anh nhìn nàng với vẻ nghiêm nghị và tập trung như ánh trăng lung linh trên nước và thép. Tay anh cử động bên dưới tay nàng, nắm thanh kiếm chặt hơn. Chỉ vậy thôi.

Chỉ vậy thôi, và nàng cảm thấy mọi thứ đều đã thay đổi, biến thành hình thù và vật chất và khiến tiếng nhịp tim nàng đập rộn trong tai.

Rồi cô sẽ biết gã muốn gì ở cô.

Nàng không biết, nàng không thể nói ra - nhưng có một sức mạnh đóng băng bên trong anh, trong đôi mắt khi anh quan sát khuôn mặt nàng, trong bàn tay không xê dịch, trong sự bất động của anh...

Nàng cụp mắt xuống. Anh quờ tay nàng ngay lúc đó, nhét vào một cuộn vải nhỏ.

“Ngủ ngon, cô Etoile.” Anh lùi ra khỏi cửa sổ, cách xa nàng, và bước vào chỗ tối của căn phòng. Nàng chẳng nghe thấy gì, kể cả tiếng tách của ổ khóa, nhưng biết anh đã rời đi.

Nàng ngồi bên bục cửa sổ. Cuộn vải trong tay nàng trải ra thành dải ruy băng lụa màu đen. Nàng không chắc màu sắc thực của nó là gì dưới ánh đèn đường, nhưng có một đồng xu lạ sáng lên ở giữa.

Một đồng tiền.

Một đồng tiền, như những cọng lông chim và chiếc nhẫn bạc. Nàng lò dò về ghế rồi quay lại bục cửa sổ, cúi người cố đọc cuốn sách bằng ánh sáng đèn đường.

Nó nằm đó, giữa những hình phác thảo đơn giản về tiền Nhật Bản. Năm yên. Nàng tìm tới phần về lễ hội và quà tặng. Cuộn vải lụa là dấu hiệu tôn trọng, ôn tồn tại trong các nghi lễ quan trọng, quyển sách viết. Và vài trang sau: Bằng cách chơi chữ đặc biệt hệ đồng goen, vừa có nghĩa là tiền vừa có nghĩa về mối quan hệ thân thiết, đồng năm yên được coi là biểu tượng của tình bạn.

Nàng nắm đồng tiền và dải lụa giữa các ngón tay, áp vào cho tới khi chúng trở nên ấm áp như đôi bàn tay nàng.

Chương 20

1887

Anh muốn nàng. Anh muốn chạm vào nàng. Trên con tàu hơi nước Atlantic, anh thức dậy trong ham muốn, trên chuyến tàu lửa chạy về phía Tây anh chìm vào giấc ngủ với dục vọng và âm thanh của bánh xe nghiền trên đường ray, mơ được chạm vào nàng - trong những giấc mơ không có nỗi xấu hổ, và anh cũng chẳng làm tổn thương đến ai. Đi khỏi San Francisco, trong cabin riêng trên con tàu của mình, anh giữ mình tách biệt, chào đón những giấc mơ, không mong thức giấc mỗi bình minh và nhìn khuôn mặt mình trong gương.

Honolulu xanh mượt và đầy nắng, gió thổi rạp những bông hoa - và vắng vẻ. Anh sống ở một buồng nhỏ ngay tại văn phòng ngoài cảng chứ không về nhà, nơi có những cánh cửa chớp cao đóng chặt cùng những căn phòng mờ tối và vang vọng.

Trông thấy anh chống nạng, Dojun giới thiệu một thầy lang Trung quốc chuyên nắn xương. Thanh nẹp kiểu Tây được tháo ra, trụ đỡ kiểu phương Đông được thay vào. Sau quá trình dùng loại thảo dược khó gửi kết hợp giấc hơi, và vài lần bí mật ghé qua một bác sĩ người Mỹ, chân anh chậm chạp hồi phục, nhưng đã bớt đau mỗi lần anh đi thử.

Trong lúc Samuel đi xa, Dojun đã tìm được một cậu bé giúp việc, con trai một gia đình người Nhật nhập cư. Cậu bé quét vôi dầm bào và không nói nhiều, kể cả bằng tiếng Nhật. Cậu gọi Dojun và Oykata-sama với một cái cúi người thật thấp, trao cho ông một chức danh cao nhất và thái độ tôn kính nhất. Với

Samuel, cậu bé cũng tôn trọng gần như vậy, gọi anh là *meijin*, một người ưu tú, và Samuel chẳng thể nào đoán nổi nguyên nhân là gì ngại trừ thứ lễ lối khắt khe của người Nhật.

Trong hai năm gần đây, khi Nhật Bản đồng ý cho công nhân di cư sang Hawaii, Dojun đã không còn cô độc và tách biệt trong ngôi nhà giữa lưng chừng núi nữa. Những khi Samuel ghé qua luôn có dăm ba vị khách Nhật ngồi uống trà hay sake, và chơi cờ *go*. Những người này giữ thái độ dè dặt với Samuel, lịch sự nhưng đề phòng, coi anh như một con quái thú kỳ lạ không hợp với khuôn mẫu nào: tên *haole* giàu có sở hữu tàu thuyền, nói được ngôn ngữ của họ và đọc tốt *kanji* cùng chữ Nhật Bản.

Dojun càng hòa nhập với thế giới thì càng lờ mờ với Samuel. Vài năm qua họ hiếm khi luyện tập cùng nhau. Samuel kiên trì tự mình rèn luyện thể chất nhưng anh vẫn lên núi gần như hằng ngày. Dojun đôi khi muốn nói về thuật của mình, đôi khi chỉ chào một tiếng rồi trở lại với cuộc trò chuyện và ván cờ *go*, nhưng thường ngồi yên lặng tập trung và chẳng tỏ thái độ gì. Hoặc tấn công đột ngột không có chu kỳ, không cho Samuel một giây ngơi nghỉ.

Chẳng có sự nương tay nào cho vết thương của anh, Samuel biết vậy. Con đường khổ luyện sẽ không đứt đoạn vì anh bị gãy một chân, không có gì dừng lại và chờ hạn chế đó biến mất. Bỏ đi, Dojun sẽ nói vậy. Bỏ những giới hạn đó đi. Hãy sống hết mình cho hôm nay. Mọi ngày. Sống như có một thanh kiếm lơ lửng trên đầu - vì sự thật là vậy.

Câu nói đó không hoàn toàn mang tính ẩn dụ. Thanh kiếm nghi lễ anh trộm được đang giấu ở một nơi mà Samuel cầu Chúa Dojun sẽ không vô tình tìm thấy. Về chuyện đó, anh không có ý

định để sự phụ biết. Có những hôm anh không tới thăm ông - để hoàn toàn tránh nguy hiểm - và phải cảnh giác gấp đôi ở chỗ của mình, vì Dojun cũng chẳng ngại ngần gì mà không tấn công anh tại đó.

Mọi thứ nhẽ ra đã chẳng khó khăn đến vậy, nếu không có sự sao nhãng, số phận đã gọi đến tất cả những nguồn năng lượng hỗn độn, trôi nổi của *shikijo* và hợp nhất lại thành nàng. Samuel nghĩ đến nàng với cái váy ngủ trắng kéo lên để lộ đôi chân trần, đang uống trà và duỗi chân với cử chỉ tinh tế như một vũ công; anh nghĩ đến mái đầu nàng cúi xuống, làn tóc bóng mượt, bàn tay để trên cuốn sổ và làn da gáy mềm mại phía trên cổ áo bẻ trang nhã. Anh không thể giữ tâm tịnh, cứ thế trượt dài, đánh mất zhanxin - trạng thái luôn cảnh giác của đầu óc, cùng nhiều năm học tập và rèn giũa.

Để đối phó với điều này, hằng đêm anh bỏ ra nhiều giờ ngồi yên lặng, cố không ham muốn, cố ném đi mọi dự vọng, thế mà nàng vẫn lén vào tâm trí anh như một làn hơi ấm chầm chậm. Anh ngồi bình thản, đối mặt với bức tường, không nghĩ ngợi gì hết... và từ hư không nàng hiện ra, hình ảnh nàng đang ngồi, mái tóc xõa trên đôi vai trần, tấm lưng cong cong, cặp hông tròn trịa trắng mịn khi nàng nghiêng người xỏ chân vào váy.

Anh không thể tới chỗ Dojun với hình ảnh đó. Họ có thể thảo luận về tình hình chính trị, những hợp đồng làm ăn của anh, chiến lược, kế hoạch. Kể cả khi anh không biết chắc liệu Dojun đồng tình hay chống lại anh trong một mục tiêu đặc biệt nào đó, thì được nói chuyện và lắng nghe vẫn rất tuyệt, được mở rộng những khả năng, cân nhắc kết quả và mục đích như cờ go vậy, một sự kết hợp mạnh mẽ trong những quân đen và trắng trên

bàn cờ.

Những tin đồn về cuộc phản cách mạng cứ dấy lên rồi lắng dần. Samuel có nguồn thông tin từ cả hai phe, anh theo dõi phe cải cách và những người trồng mía gây áp lực để nhượng Trân Châu Cảng cho nước Mỹ, trong khi nhà vua chống trả để giữ đại chủ quyền. Anh theo dõi cuộc bầu cử tháng Chín thông qua hiến pháp sửa đổi và vô hiệu hóa quyền lực của nhà vua. Anh theo dõi những người đàn ông làm bộ hờ hét và đắm chìm trong hận thù nhỏ nhen, nhưng xu thế hiện tại đã hoàn toàn nghiêng về tiền bạc và quyền thế - Samuel không hề nghi ngờ việc phe cải cách và mối quan hệ của họ với người Mỹ sẽ chiếm ưu thế sau cùng.

Có vẻ đó là một điều tồi tệ, nhưng anh hiểu rõ quyền lực và cuộc chiến để duy trì nó. Anh cũng hiểu rõ nỗi sợ. Anh hiểu rõ sự thất vọng của một nhà vua khôn ngoan, chân thành, vui tính và hoang phí. Trong suốt quãng đời trưởng thành của mình, anh đã phải đối phó với nhiều tham vọng của các nhà kinh doanh, phương Tây và phương Đông, và thấy những người dân đảo ngậy ngô dần bị cướp đi đất đai và của cải, bị đẩy vào một cuộc chơi do những kẻ máu lạnh hơn đặt ra luật lệ. Anh hiểu tất cả những điều đó - tán thành hay phản đối chẳng hề quan trọng, mà điều quan trọng là phải hiểu, phải dự đoán được và phải biết khi nào nên hành động, hành động bằng cách nào.

Anh thành lập hãng tàu riêng vì Kai, không phải vì tiền hay danh vọng, không phải để khiêu vũ trong cung điện hay lật đổ chính quyền. Anh không đứng về phe nào mà giữ vững mục đích trong sáng của mình. Một tương lai. Một nhiệm vụ. Để được bình an và không bị khinh rẻ. Để bản thân trở nên sắc bén

hơn thanh kiếm trên giá, vượt qua sự thô lỗ bên trong vẻ ngoài đẹp đẽ. Để tách hẳn con người anh trước kia khỏi con người bây giờ, như một cái đe loại tạp chất khỏi sắt để tạo thành thứ thép tốt nhất.

Để xứng đáng với những gì anh muốn.

Để trở thành người cô yêu.

Trái tim anh là một thanh đao... và sứt mẻ... sứt mẻ...

Nhược điểm này kéo anh trở lại bóng tối, thứ đã choán lấy anh nhiều năm, chưa hề bị gột rửa. Giờ đây nó đã kết tinh và tự sụp đổ. Nó tạo nên một cực đối lập - bên này là Kai và danh dự và mọi thứ anh sẽ trở thành, bên kia là bóng tối ảm áp chào mời mà anh vẫn khinh miệt nhưng lại khát khao được đắm chìm trong đó.

Hai năm trước anh đã mua bốn mẫu đất trên cao cạnh thung cũng Nuuanu. Trong tình thế bất ổn hiện tại, anh đã có bản vẽ cho ngôi nhà sẽ xây ở đó. Anh đã hình dung ra Kai ở trong mỗi căn phòng: một ghế cây đàn dương cầm của cô, một ghế bàn ăn anh đích thân đóng cho cô, một cổng lanai rộng vì cô thích gió trời, một cái chuồng cho lũ ngựa của cô. Anh đã hỏi những người thợ xây và đặt mua gỗ tếch, muồng tím và cây hồng. Ngay sau cuộc bầu cử tháng Chín, nền đất đã được dọn dẹp sạch sẽ và bắt đầu xây cất.

Đứng trên lớp bùn giữa phần móng mới, anh chỉ tì nhẹ vào một cây gậy. Anh đã có thể nhìn thẳng ra biển từ chỗ xưa kia có một bụi cây rậm rạp. Anh nghĩ đến những cái tên, đến việc đặt tên cho chỗ này bằng tiếng Hawaii là Hale Kai - Nhà Trên Biển - và nhận thấy nó quá bộ liễu.

Nàng đã khuyên anh không nên vội vã, và anh đã tin lời.

Anh nghĩ đến khuôn mặt nàng, cần cổ, đôi bàn tay mềm mại và đường cong của bộ ngực.

Anh nhìn về phía chân trời.

Gạt nó sang bên, anh nghĩ. Gạt nó sang bên.

Tít xa phía dưới, qua con dốc của hòn đảo, phía bên kia thành phố, bên kia những mái ngói và chóp nhọn nhà thờ lấp lánh giữa màu xanh mướt, con sóng ập vào bờ, tràn lên những rặng đá ngầm và cát biển.

Anh đã từng làm công việc đặt tên này một lần, nghĩ mình thật khôn khéo khi đăng ký hãng tàu riêng bằng cái tên Kaiea - ghép những từ Hawaii có ý nghĩa nước tràn bờ - giờ nghĩ lại mới thấy Dojun đã biến anh thành người có thiên hướng tinh tế đến vậy. Kai chưa bao giờ hiểu những ngụ ý của anh, chưa từng, theo anh biết, thậm chí còn không nhận ra tên mình trong đó.

Anh sẽ thành thật với cô hơn. Kai luôn thật thà và vô tư, chính cái kiểu che giấu bản thân mới gây trở ngại cho anh. Có lẽ anh nên đặt tên ngôi nhà là Hale Kai. Có lẽ anh chỉ cần đến hỏi Kai xem cô thích cái tên nào.

Anh nên gọi ngôi nhà xây cho em là gì đây, Kai? Và nhân tiện, em sẽ làm vợ anh chứ?

Anh không làm thế. Anh ngấm mặt trời lặn phía bên kia đại dương trong vầng hào quang màu cam và vàng. Anh thậm chí không thể giữ câu hỏi anh cho Kai trong đầu, anh lại thấy nàng, mái tóc mềm mại xõa xuống trong những đám mây, mùi hương cơ thể từ mặt đất sau cơn mưa - quý tha ma bắt nàng đi, quý tha ma bắt anh đi, vì đã mù và điếc trong ảo giác của mình. Dojun có thể giết anh cả chục lần nếu ông ở đây. Một đứa trẻ oán giận với một trái dưa xanh cũng làm được điều đó.

Cơn sóng ập đến, một sức mạnh chậm rãi và vững chắc, không thể ngăn cản.

Kai ea, nước làm ngập đất liền.

Anh đặt tên ngôi nhà bằng tiếng Anh. Biển Dâng Trào.

Anh không hiểu nổi chính mình, biết rằng đó là hành động điên rồ nhất trên đời.

Chương 21

Leda vốn được sinh ra ở thị thành. Nơi gần nhất nàng từng đến ở vùng ngoại ô Sussex là một chuyến tham quan Hoa viên Kew, hồi nàng mười một tuổi. Westpark dường như mang đến cho nàng rất nhiều hứng thú: những ngôi nhà kiến trúc George cổ, rộng lớn nhưng vẫn toát lên vẻ ấm áp, chính giữa trồng rất nhiều cây cối sum sê, những bộ sưu tập kỳ lạ về đủ loại đồ vật khó tả, những con thú ăn kiến nhồi bông, những chiếc lá khô, những chiếc hộp thủy tinh chứa hàng ngàn vỏ sò, côn trùng và đá, những bức ảnh, những mẫu vật mà nàng không muốn biết là gì đựng trong lọ. Và công viên! Bất chấp có loài báo đốm, chúng thực sự không được thả rông như lời Ngài Robert, đi dạo trong đó vẫn khiến Leda vô cùng vui sướng, hít thở bầu không khí miền quê trong lành, hay chỉ đơn giản nhìn qua cửa sổ mỗi sáng, chẳng thấy gì khác ngoài cỏ và cây trên những ngọn đồi xa tít.

Có một ngôi nhà kỳ lạ dùng để điều chế hoa oải hương ở cuối những khu vườn thú vị đó, tòa kiến trúc nho nhỏ hình bát giác làm từ thạch cao, trang trí bằng những dây leo đỏ của mùa thu, nép mình sau hàng rào gỗ hoàng dương. Bị đuổi ra khỏi phòng chưng cất trong bếp, Leda cùng tiểu thư Kai đã chiếm ngôi nhà này làm địa bàn riêng, bỏ đi những cái phễu và bình đựng dầu oải hương đầy bụi, rửa sạch và trưng dụng những chiếc ghế băng cùng bàn đặt bên dưới cửa sổ kính để dùng cho nhiệm vụ sắp tới.

Đó là ủ thứ rượu brandy anh đào đặc biệt của quý cô Myrtle.

Vào tháng Tám, khi họ vừa tới Westpark, trong vườn cây ăn quả đã sum sê những trái anh đào nhỏ, còn được gọi là brandy đen. Ký ức của Leda về loại đồ uống này, cùng những lời mô tả dễ thương về nghi lễ đổ đầy bình và rót rượu brandy cho ngày Giáng sinh, khiến tiểu thư Kai vô cùng hứng thú đến nỗi tiến hành công việc ngay lập tức. Họ phải hái quả anh đào và tự tay làm rượu brandy cho dịp lễ.

Công đoạn mở màn là chiếm cứ lãnh địa, đã tổn mất của Leda và tiểu thư Kai đúng một tuần lễ. Mọi thứ phải được làm theo công thức của quý cô Myrtle, như Leda vẫn nhớ: lựa chọn và phân loại quả anh đào, rửa thật cẩn thận, rồi bỏ hạt, rửa sạch những cái vại miệng loe, xếp quả anh đào vào trong, đổ đường và một số hương liệu đặc trưng của quý cô Myrtle pha trộn lên trên - anh đào chiếm nửa vại, nửa còn lại là đường.

Ngài Ashland đã ghé qua và đưa ra một đề nghị liên quan đến thứ brandy Pháp hảo hạng. Sau khi được hứa ông sẽ là người đầu tiên - không kể Leda và tiểu thư Kai đã tự cho mình quyền ném thử trong suốt quá trình - được thưởng thức thứ mỹ tửu này, Ngài Ashland cũng đồng ý cung cấp rượu có chất lượng đạt yêu cầu cho họ. Trong lúc đếm số vại, Leda và tiểu thư Kai phát hiện ra họ đã nhiệt tình quá mức cần thiết, và phải mười lăm ga lông brandy mới tạm gọi là đủ cho thành phẩm.

Ngài Ashland đã nhướng cặp lông mày và hắng giọng, khá giống thói quen của quý cô Myrtle khi nhấp ngậm đầu tiên. Nhưng rượu brandy vẫn được chuyển tới như đã hứa và việc sản xuất vẫn tiếp tục, cho tới khi nhà chưng cất oải hương bị khóa chặt và không ai lai vãng tới vào đầu tháng Chín, trong đó để đầy những vại đỏ-đen xen lẫn vàng rực.

Leda rất vui khi mùa hè và mùa thu trôi qua theo cách như vậy. Nhà Ashland — nhà Ashland của nàng, nàng nghĩ đến họ đầy trĩu mển - đã cư xử rất tử tế lúc còn ở London. Họ không hẳn nằm ở chuẩn mực như ở Lâu đài Marlborough, nhưng Leda cảm thấy trong bất kỳ hoàn cảnh nào, đạt tới mức độ được tôn trọng như vậy cũng là quá nhanh.

Hoàng tử xứ Wales thực tế đã vài lần nhận ra Phu nhân Tess khi khiêu vũ với bà ở vũ hội, điều này làm bà sửng sốt và bối rối, bởi bà dường như không biết ông nổi tiếng với thú say mê các phu nhân xinh đẹp. Leda cũng không đề cập chuyện này với bà. Theo lời kể, hoàng tử đã nói chuyện rất thân mật với tiểu thư Kai và hỏi liệu Ngài Ashland có hứng thú với môn đua ngựa không. Vì Ngài Ashland không có hứng thú, cũng chưa được dặn dò về cách ra vẻ lịch sự, ông chỉ đơn giản nói không.

Leda nghĩ chính nhờ sơ suất đó mà họ không bị ngập trong những lời mời từ tầng lớp quyền quý nhất trong giới thượng lưu, nhưng vẫn có đủ các lời mời khác - còn hơn cả đủ - của một tầng lớp phù hợp hơn, và thái độ vui vẻ khi nhận lời mời đến dự tiệc tại gia ở Westpark cho thấy không ai có ý định lạnh nhạt với nhà Ashland. Thậm chí đến đầu tháng Mười hai còn xuất hiện thêm các vị khách mời - bao gồm Ngài Scarsdale và con trai, Ngài George Curzon - người được trông đợi sẽ tới trên chuyến tàu trưa - Ngài Whitberry và phu nhân vẫn ở lại, gia đình Goldborough với ba cô con gái, và dĩ nhiên, cả Ngài Hays.

Leda tạm dừng việc phủ bụi cho mấy cái vại, lén liếc về phía tiểu thư Kai. Bên dưới tấm khăn nặng nề để chống lại cái rét hanh khô trong phòng, cô mặc bộ váy len màu xanh hải quân giản dị, đeo tạp dề trắng mượn từ nhà bếp, vừa khẽ hát vừa lau

đồng phễu và đồ lọc, đặt chúng lên cái bàn dưới cửa sổ.

Ngài Hays làm Leda thấy mình có lỗi.

Tiểu thư Kai thích anh ta. Rất thích. Nhẽ ra lúc này họ đang thưởng trà trong phòng khách, trò chuyện về chuyện săn cáo, nếu anh ta và Ngài Robert không gia nhập đội những tay súng săn gà lôi ở một khu đất gần đó vào sáng nay.

Tiểu thư Kai đã trở thành người săn cáo rất nhiệt tình, miễn là con cáo chạy mất. Hồi tháng Chín, khi Ngài Hays lần đầu được mời đến Westpark, anh ta đã có mặt tại cuộc đua ngựa của tiểu thư Kai với cư dân địa phương. Sau khi tuyên bố cô chỉ biết cho ngựa chạy cầm đầu cầm cổ, anh ta đảm nhận luôn việc giải thích cho cô tất cả quy ước trên sân bãi, đưa ra những lời khuyên mà cô tiếp nhận với thái độ hào hứng và vui vẻ. Anh ta rất nhanh chóng nhận lời mời thứ hai đến Westpark và đã ở đây được một tuần.

Các quý ông sẽ không trở về trước buổi chiều muộn, nên khi Leda tuyên bố đã đến lúc khui rượu brandy anh đào, tiểu thư Kai vui vẻ nhảy cẫng lên. Những tiểu thư nhà Goldborough dù rất muốn làm công việc này nhưng lại bị mẹ bắt viết thư cho bà dì. Họ vừa lê chân về phòng vừa ủ ê phản đối. Chỉ còn Leda và tiểu thư Kai cùng bắt tay vào công việc trong nhà chưng cất.

“Đã sẵn sàng,” tiểu thư Kai thông báo, lấy khăn phủi cái chao bằng đất nung lần cuối cùng. “Tiếp theo làm gì đây?”

“Bây giờ chúng ta sẽ mở trước một vại để nếm thử. Đầu tiên phải rót rượu qua chao vào cái bát to kia đã.”

Để hoàn thành công việc này một cách suôn sẻ và không làm giập những trái anh đào, hai người họ phải hợp sức với nhau. Mùi hương brandy quen thuộc, mùi rượu mạnh nồng ngọt xộc

vào khoang mũi Leda. “Tôi tin đây sẽ là mẻ rượu ngon tuyệt,” nàng tự tin nói, đúng cách mà quý cô Myrtle vẫn thể hiện. “Mỗi người một quả anh đào nhé.”

Một cách trịnh trọng, họ xúc cho mình quả anh đào từ trong cái chao, bằng thìa. Trước khi Leda kịp nhắc nhở, tiểu thư Kai đã cho luôn vào miệng.

Và cô gập người ho một tràng dài.

Leda vỗ vỗ lưng cho tiểu thư Kai, vẫn để nguyên quả anh đào trên cái thìa. “Ôi, Chúa ơi!” Tiểu thư Catherine đứng thẳng dậy, xòe tay đặt lên ngực. “Nó mạnh quá.”

Họ nhìn nhau, cả hai cùng bật cười khúc khích. Leda thè lưỡi liếm quả anh đào của mình, để miệng nàng quen dần với vị nóng, đây kích thích. “Phải ăn thế này này.”

Nàng giữ quả anh đào giữa hai hàm răng và nhẹ nhàng cắn đôi, để cho thứ rượu từ bên trong chảy xuống lưỡi, rồi chậm chậm nuốt từng miếng nhỏ.

Tiểu thư Kai lấy quả anh đào thứ hai và làm theo hướng dẫn của nàng. Lần này cô chỉ phải hắng giọng và thổi qua lưỡi. “Chà,” cô nói. “Khá ngon đấy, tôi nghĩ vậy.”

“Vại này đạt yêu cầu. Chúng ta phải thử từng vại một, để đảm bảo tất cả đều lên men. Đôi lúc đường không tan hết đâu.”

Họ nhìn nhau thêm lần nữa, rồi nhìn sang dãy vại trên mấy cái bàn. Leda dùng tay che miệng, khẽ vỗ lên môi.

“Có lẽ chúng ta nên bắt đầu ngay thôi,” tiểu thư Kai nói.

Đến lúc mở được một nửa số vại, hai tay và môi Leda đã dính nhớp nháp. Những giọt nước màu đỏ bắn tung tóe lên chiếc

khăn trắng vắt qua bàn. Tiểu thư Kai đã bỏ khăn choàng, và bầu không khí cực kỳ vui vẻ.

“Hãy nhìn xem này,” tiểu thư Kai nói, chìa ra một quả anh đào quất queo. “Tôi nghĩ nó gợi nhớ đến Phu nhân Whitberry.”

Leda quyết tâm sẽ không cười vì một chuyện ngớ ngẩn như thế. Cô nhận lấy quả anh đào với thái độ điềm đạm. “Quả anh đào Phu nhân Whitberry.”

Họ cùng bật cười khúc khích.

“Cô biết không,” Leda nói, mở một cái nắp đậy khác, “tôi thực sự không tin quý cô Myrtle từng làm một lúc hơn mười hai vai đâu.”

“Còn chúng ta đã làm mười hai tá,” tiểu thư Kai nói đồng dục, vung thìa lên chỉ khắp phòng. “Giáng sinh năm nay sẽ là huyền thoại.”

Leda đặt vai tiếp theo xuống cạnh cái chao. “Phải có đủ chỗ tất cả mọi người.”

“Dĩ nhiên. Căn nhà này rộng mà.”

“Nhà khổng lồ.”

“Nhà rộng mênh mông.”

Họ cùng lấp bắp, rồi cùng ngã ra những chiếc bàn để cười.

Tiểu thư Kai vòng tay quanh eo Leda, khua cái thìa bằng tay kia. “Cô vui tính lắm,” cô nói. “Tôi rất mừng vì cô đã đến ở cùng chúng tôi.”

“Cảm ơn cô,” Leda nói. “Tôi cũng vậy. Tôi nghĩ... tôi nghĩ...” Nàng dừng lại, cố tập trung vào những ý nghĩ vẩn vơ. “Tôi tin chúng ta nên bắt đầu chặt rượu vào chai thôi.” Nàng cau mày, ra vẻ chuyên chú. “Gập đôi miếng vải này lại.”

Tiểu thư Kai làm theo với vẻ trang nghiêm của một mục sư

chuẩn bị cho buổi hành lễ. Họ đặt phễu vào miệng chai. Chất lỏng màu đỏ sẫm pha vàng chảy vào bên trong, lấp lánh dưới ánh mặt trời chiếu qua cửa sổ.

“Nhìn xem,” tiểu thư Kai thở dài thích thú. “Lộng lẫy làm sao.”

“Tuyệt vời,” Leda cung kính nói.

“Ngoạn mục,” một giọng khác vang lên, rần rỏi và quen thuộc. Tiểu thư Kai quay lại và hét, “*Mano!*”

Quý ông Gerald bỏ mũ, vừa kịp ôm chầm lấy cô gái đang lao về phía mình. Anh lùi lại, nhấc cô lên như một đứa trẻ, nở một nụ cười chào đón rạng rỡ. Ánh nắng mùa đông qua khung cửa chính lấp lánh trên tóc anh.

Leda đã quên, trong năm tháng vừa rồi nàng đã quên hết những ảnh hưởng từ anh, quên mất anh đẹp mạnh mẽ và siêu thực đến mức nào. Giữa ánh nắng và bóng tối từ hàng rào gỗ hoàng dương hòa quyện vào nhau, anh tỏa sáng bằng hào quang giản dị của riêng mình.

Nàng thấy đầu óc quay cuồng khi nhìn anh. Nàng choáng váng. Có một bài thơ thế này...

Chúa sơn lâm! Chúa sơn lâm! Người rực sáng... Giữa rừng đêm...

Thơ của Blake - hoang dại và dữ dội chỉ trong hai câu giản dị. Như anh. Nàng không thể nhớ hết cả bài. Đầu óc nàng dường như thiếu hụt bấn vào lúc này.

Thật lạ khi thấy anh đứng thoải mái như vậy. Nàng cũng quên luôn chuyện đó - rằng anh sẽ bình phục, dĩ nhiên. Không nạng, không gậy chống, không cả cái chân bị gãy khi anh bước vào phòng.

“Ôi, Mano!” Tiểu thư Kai bám lấy vai anh, ngả đầu vào ngực

anh và xoay hết bên nọ sang bên kia. “Em nhớ anh. Bọn em đã có quãng thời gian cực vui vẻ.”

Leda nhấc váy rồi nhún gối, hơi lão đảo khi đứng thẳng lại. “Mừng ông trở về.”

Anh nhìn nàng qua tiểu thư Kai. Leda đẩy lọn tóc đã rời khỏi búi ra phía sau. Nó dường như sẽ tuột ra và xõa xuống, nhưng nàng không nghĩ nổi mình cần phải làm gì.

Anh mỉm cười. Leda cảm thấy niềm vui và sự ấm áp dâng trào khiến nàng muốn thốn thức. Nàng nhắm mắt lại, căn phòng dường như quay cuồng.

“Bọn em đang làm rượu brandy anh đào của quý cô Myrtle,” tiểu thư Kai thông báo. “Anh phải ăn... thử một quả.”

Cô buông anh ra và xúc một quả vào thìa của mình. Anh nắm cổ tay cô và giữ chắc nó trước khi cô đánh rơi quả anh đào. Như bị mê hoặc, Leda quan sát anh nhìn xuống cái thìa - nàng thấy anh tập trung vào đó mới dễ dàng làm sao, trong khi mọi thứ dường như đã không còn tuân theo sự điều khiển của nàng.

Anh đưa cái thìa lên sát miệng, hít một hơi và nói, “Lạy Chúa.”

“Xin đừng báng bổ, thưa quý ông Gerard,” Leda cất giọng như thể trách móc. Rồi bắt đầu khúc khích.

Anh nhìn nàng. Nàng bịt hai bàn tay lên cái miệng thiếu phép tắc của mình. Rồi nàng lấy lại lòng kiêu hãnh cũng như lý trí đã phân tán khắp nơi và nghiêm túc nói, “Ông hãy thử một quả. Chỉ có một giọt brandy trong đó thôi. Tôi nghĩ nó sẽ tiếp thêm sinh lực cho ông sau chuyến đi dài như vậy.”

“Tôi không hề nghi ngờ chuyện đó,” anh nói.

Anh nuốt nguyên quả anh đào. Tuy nhiên họ không thể nài

ép anh ăn thêm quả nữa. Anh không muốn phá hỏng bữa tối, như lời giải thích khá trang trọng.

“Bữa tối! Máy giờ rồi?” tiểu thư Kai buột miệng. “Có phải hơn ba giờ rồi không?”

“Bốn giờ mười,” anh nói.

“Em phải đi rồi.” Cô để cái thìa bên bàn. “Ồ, cô Leda... nhìn đây này! Chúng ta làm sao mà... Mano, anh sẽ giúp cô Leda làm xong việc chứ? Cô ấy không thể làm một mình, và em hứa...”

Cô không kịp nói mình hứa gì mà chỉ vớ lấy cái khăn, choàng qua người và chạy về phía cửa, va đánh rầm vào khung cửa rồi bật ra.

Leda không cảm thấy quá tiếc nuối khi tiểu thư Kai rời đi. Trong vô thức, nàng biết mình không nên cảm thấy như vậy, cũng hiểu mình không nên ở lại một mình với quý ông Gerard - nhưng nàng lại rất mãn nguyện khi được bên anh.

Nàng quá mừng vì anh đã quay lại. Nàng không thể ngăn nổi nụ cười khi nhìn anh.

Nhưng khi anh đứng ở ngưỡng cửa, nàng chợt nhớ ra lý do vì sao anh đến đây. Không phải để gặp gỡ nàng, dĩ nhiên. Và tiểu thư Kai đã chạy đi tìm Ngài Haye chỉ sau chưa đầy năm phút chào hỏi.

Nàng cảm thấy có chút bực mình với tiểu thư Kai. Quý ông Gerard đã đi xa đến vậy, anh yêu cô, anh muốn cưới cô - làm sao cô có thể khinh suất bỏ đi ngay lúc này?

Leda không muốn anh bị tổn thương. Nàng nghĩ đến việc nhắc anh đuổi theo tiểu thư Kai... nhưng anh sẽ chỉ thấy cô lảng xăng bên Ngài Haye, một quý ông rất được hoan nghênh, nhưng chỉ với người thích loài chó săn cáo, còn lại sẽ là số không tròn

trình và hoàn toàn vô danh khi đặt cạnh quý ông Gerard.

Leda không hiểu được chuyện đó. Nàng không tin mình đang suy nghĩ thông suốt. Nhưng nàng biết mình muốn quý ông Gerard mỉm cười với nàng lần nữa.

Trước nỗ lực đó, thêm một quả anh đào có vẻ là ý tưởng sáng suốt. Nàng cầm thìa lên và liếm quả anh đào đặt trên đó một cách tao nhã. Quý ông Gerard quay người khỏi cửa. Nàng nghiêng đầu và nhìn anh từ dưới hàng mi. Lưỡi đang nếm vị ngọt nóng của quả anh đào, nàng trao cho anh một nụ cười khích lệ dè dặt.

Vẻ bận tâm biến mất khỏi khuôn mặt anh. Anh nhìn nàng như thể chỉ vừa thấy nàng đứng đó.

Leda ngậm quả anh đào vào miệng và để nó trôi xuống cổ họng. Nàng liếm những ngón tay nhớp nháp. “Ông không cần giúp nếu không muốn,” nàng e thẹn nói. “Nhưng việc này khá thú vị đấy.”

Anh không nói gì. Anh chỉ đứng đó, nhìn chăm chăm vào đôi môi nàng khi nàng mút chỗ nước đường dính trên đầu ngón út. Bắt gặp ánh mắt nàng, trên mặt anh hiện lên vẻ căng thẳng kỳ lạ: không phải một nụ cười.

“Hai người cùng rót thì vui hơn,” nàng đề nghị. Rồi chuyển phễu sang cái chai không, chộp lấy cổ chai khi nó không muốn đứng thẳng trên bàn. Nàng bê bát rượu lên bằng cả hai tay nhưng chẳng ai giữ chai nên không thể tì cái bát bên miệng phễu. “Cũng không quá khó đâu,” nàng vừa nói vừa nhìn anh với vẻ hy vọng. “Ông vui lòng giữ cái chai giúp tôi được không?”

Anh đi tới phía sau nàng và dùng một tay nhấc cái bát khỏi tay nàng. “Cô giữ nó đi,” anh nói, hất đầu về phía cái chai một

cách cộc cằn.

Leda chụm hai tay quanh cái cổ chai trước mặt. Với cái bát đất nung đầy rượu trên tay, anh đứng khá gần nàng. Rồi anh nghiêng người tới gần hơn nữa, điều chỉnh dòng rượu rót đều đặn qua miệng bát. Leaa theo dõi mức rượu dâng lên trong chai và nói, “Được rồi. Thế là đủ.”

Nàng để cái chai đầy sang bên và đặt phễu vào một chai khác. Có anh đứng sát bên cạnh mới tuyệt làm sao. Nàng hít vào một ngụm không khí nồng mùi brandy và thở dài. Anh tiếp tục rót. Khi thứ chất lỏng được đổ vào phễu, anh dùng ngón cái chặn lên miệng bát, nới lỏng tay kia ra và nghiêng người nhiều hơn qua vai nàng để nhìn dòng rượu trong lúc giờ bát lên cao.

Nó đổ vừa đầy cái chai. Leda nhắm mắt với cảm giác hài lòng. Nàng hơi dựa vào anh. Anh vững chãi một cách dễ chịu, trong khi tất cả những thứ khác lại có xu hướng xoay vòng vòng quanh vị trí quen thuộc của chúng.

Nàng nhớ Phu nhân Tess cũng đứng theo kiểu như vậy với Ngài Ashland. Thật là sáng khoái, dù trên thực tế quý ông Gerard không choàng tay quanh người nàng. Anh vẫn đứng yên. Nàng có thể cảm nhận được hơi thở của anh trên mái tóc, dồn dập, sâu hơn bình thường, như thể anh vừa phải chạy một quãng đường dài.

“Cảm ơn ông,” nàng thì thầm. Rồi nàng quay đầu lại, để má mình chạm khẽ lên mặt trước áo khoác của anh. Tóc nàng rối cuộc cũng xoa xuống.

Nàng thậm chí không để tâm việc đó. Nàng nghĩ mình chưa bao giờ mãi nguyện với nhân gian như lúc này.

Samuel tuyệt vọng suy nghĩ về sự cân bằng trong thâm tâm. Về kỷ luật.

Chín trực, anh nghĩ. Can đảm, danh dự, trung thành.

Trong anh không cảm nhận được bất kỳ yếu tố nào. Chỉ cảm nhận được tóc nàng dưới cằm, búi tóc đã lỏng ra. Nó mê hoặc anh, vì nó quá mềm mại, vì anh đã thấy nàng chải nó, vắn lên rồi kẹp lại. Anh không thể cử động. Nếu di chuyển, anh nhất định sẽ vùi hai tay vào mái tóc đó, trải nó ra và vùi mặt mình vào đó. Anh sẽ kéo nàng về phía anh, vào lòng anh, anh sẽ chết ở tư thế quỳ, bị nhấn chìm trong cơn lũ tối tăm và nóng bỏng đó.

Nàng ngả đầu ra sau, dựa sát hơn vào anh.

Không, anh nghĩ. Vì tình yêu Chúa... Anh giơ hai tay lên, không chạm hẳn vào nàng. Cơ thể nàng mềm như nhung, áp sát vào anh theo những đường cong và lối rẽ bí mật. Người anh cứng lại theo phản ứng tự nhiên. Máu anh chảy rần rật vì kích động.

Hãy nhớ lấy. Hãy nhớ lấy đây là nhược điểm chí mạng của cậu.

Anh giữ chặt khuỷu tay nàng và kiên quyết đẩy nàng về phía trước, xa khỏi anh.

Nàng quay lại. Anh đợi... một điều gì đó - oán trách hay phần nộ, vì anh không đầu hàng trước sự cám dỗ của nàng. Nhưng nàng lại dựa vào mép bàn và nở nụ cười rạng rỡ, nghiêng đầu như một chú mèo con duỗi mình dưới ánh nắng, cổ nàng lộ ra, tóc xõa xuống sau vai, được thắp sáng bởi khung cửa sổ để sắc vàng và đỏ chơi đùa trong làn tóc nâu sẫm - cảnh tượng đó bùng nổ trong anh, dồn cả sức mạnh lẫn sự mềm yếu về các đầu ngón tay.

Trong lúc anh đứng chờ ra vì đục vọng u ám, nàng hất mái tóc ra sau và đẩy nút hai chai vừa rót đầy. “Tôi nghĩ chúng ta có thể... làm nốt vào ngày mai,” nàng nói bằng giọng phấn khởi nhưng có chút ngà ngà say. Nàng nhìn sững dãy chai và vại rồi cười phá lên. “Đúng vậy, tôi sợ chúng ta dường như đã làm hơi nhiều, phải không?”

Anh nghe thấy sự ngây thơ ẩn hiện trong giọng nàng, nhưng anh không muốn nàng ngây thơ. Anh muốn nàng cũng như anh, muốn kéo nàng xuống sàn gạch trần với anh, bên dưới anh, khuôn miệng đang mỉm cười kia ở trên miệng anh, tiếng cười lẫn cơ thể nàng như hơi ấm và lụa là bao phủ lấy anh. Anh vừa ham muốn lại vừa ghê sợ nó, cả bản thân mình, không mong ước nỗi đau, hay bạo tàn, chỉ muốn nụ cười và tiếng cười của nàng, sợ điều mình sẽ làm nếu chấp nhận buông xuôi.

Anh lấy cái khăn và chà mạnh lên tay, cố gắng lau cho sạch cái thứ dính nhớp nháp đi. “Xin cô thứ lỗi,” anh nói khó nhọc, khẽ cúi người mà không nhìn nàng. Anh ném cái khăn lên bàn, lấy mũ và sải bước ra cửa, chìm vào bầu không khí lạnh lẽo, trong lành và cả mùi mốc của gỗ hoàng dương. Anh hít một hơi đầy phổi nhưng vẫn không thể thoát khỏi hương thơm còn vương vấn của rượu brandy anh đào trên đôi tay.

Anh thậm chí không đi theo Kai. Anh không thể, ngay lúc này. Anh muốn không ai thấy mình, không phải Kai, không phải cha mẹ cô... không phải những người quan trọng đối với anh.

Chương 22

Khi thức giấc, Leda thấy đầu nhức như búa bổ. Bụng dạ cũng chẳng thoải mái hơn là bao và có một ký ức cứ chập chờn trong tâm trí, dường như là thứ gì đó nàng không muốn phải nhớ lại.

Nàng lật sấp người lại, vùi mặt sâu vào gối khi tiếng gõ cửa vang lên. Nhưng cô hầu phòng vẫn bước vào và thì thầm, thưa cô! Tôi rất xin lỗi, dù biết vẫn còn sớm nhưng chúng tôi chẳng thể làm gì hơn vì quý ông Gerard nói cô phải xuống nhà ngay.”

Quý ông Gerard. Ký ức mà nàng không muốn thừa nhận trở dậy mạnh mẽ trong đầu.

Nàng rên rỉ và lún sâu hơn nữa xuống giường, cảm thấy cực kỳ khủng khiếp. “Tôi không thể.” Câu nói bật ra như một tiếng lầm bầm. “Tôi e là mình... ốm rồi.”

“Ồ, thưa cô, tôi rất xin lỗi... nhưng quý ông Gerard đã nói, ngài ấy nói cô có thể không được khỏe nhưng vẫn phải xuống nhà. Ngài ấy cũng nói tôi nhắc cô rằng trà đã được chuẩn bị sẵn đợi cô.”

Trà... nghe có vẻ... chấp nhận được. Nhưng phải đối mặt với quý ông Gerard, phải gom góp lại những nhận thức mịt mờ của mình và nuốt xuống cơn khó chịu trong người, và tự giác, khi không bị lôi đi bởi dây xích và những con quái thú to khỏe, xuất hiện trước mặt anh - nàng nghĩ điều đó là bất khả thi.

Cô hầu gái, dù sao vẫn tỏ ra tin tưởng việc đó không phải là bất khả thi, mà còn phải làm ngay lập tức. Với những tiếng thì thầm quấy rầy và những nỗ lực bằng tay, cô ta cũng đôi được Leda dậy và chuẩn bị quần áo cho nàng. Mùi brandy anh đào còn

phẳng phát trên cái tạp dề Leda đã mặc hôm trước làm nàng suýt ngã vì choáng váng, nhưng cô hầu đã tìm được một bộ váy sạch sẽ và áo khoác cao cổ thêu họa tiết trắng.

Với mái tóc tết đuôi sam kiểu Pháp thật chặt, Leda đi xuống một bên nhánh của cầu thang đôi uốn cong từ ban công nhìn ra mái vòm trung tâm Westpark. Những thân cây có kích thước như cổ thụ mọc ngay trong nhà, xòe những tán lá rộng đón nắng sớm chiếu qua các ô cửa sổ dầm nước mưa, di sản từ người cha theo chủ nghĩa tự nhiên của Phu nhân Tess. Suốt những năm gia đình không ở đây, khu nhà chính, nhà kính, khu vườn và cả những con báo ở Westpark được trông nom bởi ông Sydney, một người đàn ông lớn tuổi nhưng vẫn còn hoạt bát, người có thể đọc lưu loát tên khoa học của bất kỳ loại cây nào vào bất kỳ lúc nào, và ông cũng thường làm vậy dù không ai yêu cầu.

Nàng bắt buộc phải bám chặt vào tay vịn cầu thang để khỏi bị ngã. Hình như chưa có ai, kể cả người trong nhà hay các vị khách thức giấc, nhưng đã có mặt người giữ cửa đợi sẵn ở chân cầu thang và đưa nàng đến phòng khách nhỏ. Tại ngưỡng cửa, nàng cảm nhận được cơn khó chịu dâng trào nơi lồng ngực trong một khoảnh khắc, nhưng anh ta đã mở cánh cửa cao được đánh véc ni mạ vàng với tay nắm bằng đồng và giữ yên nó.

Ở Westpark chưa có cả đèn gas lẫn điện. Người ta dùng nến và dầu hỏa để thắp sáng. Trong ánh sáng mờ ảo, tù mù của buổi bình minh, cây đèn chụp thủy tinh gần cửa sổ tỏa hơi ấm màu đỏ tía lên tấm thảm tạo nên một góc phòng rục rờ giữa khung cảnh ảm đạm lúc sớm mai. Ở bên rìa vầng sáng đó, quý ông Gerard đang đứng tì tay lên cuối bệ lò sưởi. Một ngọn lửa nhỏ,

mới thấp đèn khói trắng qua ống khói.

Leda kéo cái khăn choàng nặng nề vào sát người. Nàng ngo ngác nhìn sang một phụ nữ vẻ mặt nghiêm trang đứng lên từ chiếc ghế trong cảnh chạng vạng, mặc áo choàng không tay màu xanh hải quân bên ngoài áo khoác đồng phục màu đỏ. Một chiếc huy hiệu vàng với dải băng đỏ viền trên vành mũ. “Cô Etoile phải không?” bà ta chìa tay ra, nói bằng giọng êm ái, dịu dàng. Tôi là Đội trưởng Peterson, thuộc Cứu Thế Quân.

“Xin chào bà,” Leda giữ giọng mình cũng êm dịu như vậy. Nàng bắt tay, nuốt xuống một cơn khó chịu. Trong tình cảnh hiện tại, hít thở đối với nàng cũng là chuyện chẳng dễ dàng gì.

“Tôi đang trên đường đi họp tại hội trường ở Portsmouth. Nhân tiện ghé qua đây, tôi thấy tốt nhất là mang đứa trẻ trực tiếp qua cho cô.”

Leda chớp mắt nhìn bà ta. Đội trưởng Peterson nhấc tay lên, chỉ về chỗ tối nhất trong phòng. Lúc này Leda mới nhận ra có một cái giỏ lớn nằm trên bàn. Nàng nhìn lại thành viên của đội Cứu Thế Quân, môi mấp máy. “Đứa trẻ?”

“Cô Pammy Hodgkins, cô đã để lại đứa bé cho cô ấy, giờ không đủ khả năng làm việc đó nữa rồi.” Có một chút danh thép trong giọng nói dịu dàng đó. “Mặc dù cô ấy đã làm khá tốt, tạ ơn Chúa, thằng bé cũng khá khỏe mạnh trong hoàn cảnh bị bỏ rơi và phải nhờ người khác nuôi hộ.”

“Pammy à?” Leda nhìn cái giỏ rồi lại nhìn bà ta, nhìn quý ông Gerard, người cũng nhìn lại nàng bằng cặp mắt xám lạnh lẽo. “Nhưng nó không phải con tôi.” Nàng hỏn hển. “Đứa bé không phải con tôi!”

“Cô Etoile, tôi khẩn cầu bản năng làm mẹ vĩ đại của cô.” Có

tiếng sột soạt từ cái giỏ. Đội trưởng Peterson liếc nó và hạ giọng thành một tiếng thì thầm mạnh mẽ, “Cô Hodgkins nói cô đã chuyển tiền cho cô ấy để chăm sóc đứa trẻ. Cô ấy đã có mặt lúc cô sinh nở, tôi hiểu là vậy. Chúng tôi cũng đã đề nghị phía cảnh sát gửi một bản sao biên bản với đầy đủ thông tin chi tiết.” Bà ta rút từ trong áo choàng ra một tờ giấy gấp tư và đưa cho Leda. Nó được đóng dấu và ký tắt bởi một thư ký nào đó, là bản sao ngắn về những gì có liên quan đến việc một đứa bé trai ra đời ở đồn cảnh sát, con của cô Leda Etoile, cư ngụ tại nhà trọ của bà Dawkins ở khu Jacob’s Island, làm chứng bởi bà Fullerton-Smith thuộc Hiệp hội Bảo vệ Sức khỏe Phụ nữ và bà Layton, hộ sinh, Hạ sĩ MacDonaid và Thanh tra Ruby bị điều động ra ngoài trong một vụ điều tra cũng được ghi chép lại.

“Đây bà một nhầm lẫn!” Leda thấp giọng phản đối dữ dội. “Tôi mới là nhân chứng, chắc chắn vậy... và đứa trẻ là con Pammy. Hạ sĩ MacDonald hẳn đã ghi sai. Lẫn lộn hết cả... nhưng thưa Đội trưởng Peterson, bà có thể tin rằng đứa trẻ này không phải con tôi.”

Bà ta không tranh cãi, chỉ kiên định nhìn nàng chăm chăm, như thể bà ta đủ khả năng ép nàng phải thừa nhận sự thật bằng cách đó.

Leda đưa tay lên cái đầu đau nhức của mình. “Chỉ ngày tháng thôi cũng đủ chứng minh rồi.” Nàng khó mà giữ được giọng mình không run rẩy. “Bà không cần tin lời tôi. Quý ông Gerard... xin ông hay nhìn ngày tháng trên bản sao này. Đây là sau hôm Nữ hoàng Hawaii và đoàn Nhật Bản ghé qua cửa tiệm của Madame Elise, phải không ông phải nhận ra chuyện này là không thể.”

Nàng đưa tờ giấy cho anh, nhưng anh không nhận lấy.

“Tôi tin cô Etoile nói đúng.” Giọng nói bình thản của anh như một lời giải thoát đáng hoan nghênh. “Trong biên bản này đã có sai sót. Cô gái Pammy hiện giờ ra sao?”

Bà đội trưởng sụp mắt xuống. “Tôi rất tiếc phải nói rằng cô Hodgkins đã không vượt qua được căn bệnh thương hàn vào bốn ngày trước. Chuyện đó đã dẫn chúng tôi đến đây. Lúc trăng trời, cô ấy nhờ cậy người của chúng tôi mang đứa trẻ đến cho mẹ nó.” Bà ta cong môi lên. “Tôi cho rằng... vào bước đường cùng, cô ấy có thể hy vọng ngăn được việc đứa trẻ bị đưa đến trại tế bần.” Bà ta gom cả quý ông Gerard vào ánh mắt thấu đáo của mình. “Chuyện đó có thể xảy ra, nhưng tôi vẫn không thấy hợp lý lắm.”

“Nó không phải con tôi!” Leda thăm thì đầy bức xúc. “Tôi rất lấy làm tiếc vì bà phải đích thân đến đây, nhưng nó hoàn toàn không phải.”

Đội trưởng Peterson dường như hơi rũ người xuống dù không có bất cứ biểu hiện nào. Bà ta cau mày nhìn cái giỏ, rồi chìa tay về phía Leda. “Làm ơn cho tôi xin lại biên bản. Nó phải được sửa lại.” Rồi bà ta nhướng mày, cái huy hiệu trên mũ lấp lánh. “Hoặc nếu nó chính xác, thì vẫn có thể cân nhắc những hành động pháp lý đòi hỏi cấp dưỡng từ phía cha mẹ.”

Bằng một cử chỉ cứng nhắc, khó chịu, Leda đưa tờ giấy cho bà ta. “Rõ là vậy. Việc điều tra thêm sẽ cung cấp cho bà sự thật. Xin phiền bà tới nói chuyện với Thanh tra Ruby, đêm hôm đó ông ta cũng ở đồn cảnh sát.”

“Chà.” Bà ta nhìn lần lượt từng người, như thể cảm thấy mình bị lừa dối mà không thể chứng minh được. “Tốt thôi! Tôi sẽ

mang nó về trại tế bần vậy.” Bà ta bước về phía cái bàn và nhắc cái giỏ lớn lên, cúi nhìn vào đồng chăn giản dị. “Ta e là chúng ta phải đưa cháu vào ở cùng bọn trẻ mồ côi rồi, Samuel Thomas.”

Chỉ có tiếng lửa lách tách trong tĩnh lặng. Quý ông Gerard không cử động, chỉ nhìn xuống vỉ lò, khuôn miệng chẳng có bất kỳ biểu hiện gì.

“Samuel Thomas?” Leda yếu ớt nhắc lại.

Đội trưởng Peterson ngược lên, như thể bắt được sự ngập ngừng trong giọng nói của nàng. “Có lẽ cô cũng nên thấy cái sinh linh bé bỏng cô đang chối bỏ đấy.” Bà ta mang cái giỏ ra chỗ Leda.

Dù không muốn nhưng Leda vẫn nhìn. Samuel Thomas nằm ngửa, đang ngủ say trong cái nôi giản dị, đôi má phính hồng hào và cái mũi hếch, có một mảng tóc màu nâu nhạt. Một bên khuôn mặt nó nhăn nhó lúc nàng vừa ngó xuống, như một nụ cười nửa miệng hài hước, và lại giãn ra cùng một tiếng thở dài của trẻ thơ.

“Thằng bé thật dễ thương.” Đội trưởng Peterson nhẹ nhàng nhắc một đầu cái giỏ lên, như để Leda thấy được đứa trẻ rõ ràng hơn.

Nó ngọ ngoạy khi bà ta nói, hơi tỉnh giấc. Rồi lại nhắm nghiền cả hai mắt, khẽ thở dài thêm lần nữa và ngủ tiếp.

“Chúng ta nên cầu nguyện Thượng đế phù hộ cho nó. Cô có biết trại trẻ mồ côi ra sao không, thưa cô?”

Đầu Leda lại lên cơn đau. Nàng thấy mình thật khôn khổ. Nàng dùng cả hai tay che miệng và nhìn lên quý ông Gerard.

Cặp mắt điềm tĩnh của anh bắt gặp ánh mắt nàng. Nàng chẳng đọc được gì trong đó, không động viên, không buộc tội,

không chối bỏ. Từ cái máng xối vọng lại tiếng nước lộp độp đều đặn, liên tục.

“Ông có nghĩ...” Nàng không thể nói hết cả câu. “Quý ông Gerara...”

Ánh đèn hắt vào một nửa khuôn mặt và tóc anh, như thắp lên vẻ đẹp siêu thực rạng ngời giữa bóng tối. “Cứ giữ nó lại, nếu cô muốn.” Anh gật đầu với Đội trưởng Peterson và bước ra khỏi phòng.

Samuel Thomas Hodgkins báo hiệu sự hiện diện của mình cho những người còn ngủ say trên giường ngay sau khi bà Đội trưởng Cứu Thế Quân vội vã rời đi để bắt kịp chuyến tàu. Đầu tiên là những tiếng khụt khịt và thốn thốc khe khẽ lấp đầy căn phòng khách nhỏ, rồi sau đó, khi Leda cố gắng nụng nịu bằng cách thử bế nó, những tiếng la hét dữ dội vang lên, khiến cả Sheppard, hai cô hầu gái, Phu nhân Tess và cuối cùng là tiểu thư Kai mặt mũi trắng bệch với bộ dạng xộc xệch lao vào.

Trước khi tiểu thư Kai đến nơi, mẹ cô đã phân nào lo liệu mọi thứ xong xuôi, bà đi qua đi lại cùng gương mặt đỏ lừ khó chịu của Thomas lấp ló trên bờ vai sau mỗi bước chân.

Tiếng khóc đã dịu lại, đủ để Leda áp úng đưa ra một lời giải thích rối rắm về hoàn cảnh trở trêu này, và Phu nhân Tess tỏ ra chấp thuận chỉ với một chút bối rối, vỗ vỗ vào lưng đứa trẻ rồi thủ thỉ với nó giữa những lời lộn xộn và những quãng ngừng của Leda.

Nếu quý ông Gerard tỏ thái độ chấp nhận đứa trẻ mà không buồn cân nhắc như thể nhận nuôi một con chó lạc thì Leda lại

không thể nói phản ứng của mình là khá hơn, trong khi cả nhà Ashland cũng chẳng hề lạc quan một cách ngây ngô như vậy. Phu nhân Tess lệnh cho các cô hầu đi tìm thứ gì đó làm yếm cho thằng bé, mang đến một chút cháo và sữa ấm. Đích thân tiểu thư Kai đưa cái khăn tơi, cô mỉm cười độ lượng với khuôn mặt vẫn còn nhợt nhạt, đỡ lấy đứa trẻ đang khóc lóc và khéo léo lau rửa rồi thay tã cho nó, còn Leda ngửi cái mùi bất chợt đó cuối cùng sẽ hạ gục quyết tâm của nàng và khiến nàng buồn nôn.

Nàng nhìn tiểu thư Kai trẻ trung và phù phiếm bằng sự tôn trọng hoàn toàn mới mẻ. Mọi người khác dường như đâu biết chính xác mình phải làm gì, riêng Leda đứng một bên, cảm thấy vừa ngốc nghếch vừa vô dụng vì sự đại dột của mình. Rồi trong lúc nàng cố giải thích cho tiểu thư Kai về nguồn gốc của đứa bé, Phu nhân Tess đã lo lắng lên tiếng về những điều thực tế hơn: nó chưa ăn được đồ ăn đặc, liệu sữa bò có làm nó bị viêm ruột không, có thể nào tìm được vú em trong thời gian gấp gáp vậy không, rất nhiều mối quan tâm khác mà Leda còn chẳng mơ hồ nghĩ được ra để mà cân nhắc.

Nhưng Samuel Thomas có vẻ hào hứng với món cháo ngũ cốc của mình. Khi cái thìa va vào đĩa kêu leng keng, nó mở to cặp mắt và há miệng như một chú chim non háu đói, có thể thấy rõ một cái răng ở hàm dưới.

“Đó.” Tiểu thư Kai lau mặt cho thằng bé khi nó đã ăn xong bát cháo và mút nước từ một miếng vải sạch được nhúng vào ly. “Giờ cháu sao rồi, đứa trẻ tội nghiệp? Cháu thấy khá hơn chưa? Tên cháu là gì?”

“Thomas.” Phu nhân Tess trả lời trước khi Leda kịp lên tiếng.

“Tommy, Tommy!” Tiểu thư Kai biến tên thằng bé thành một

khúc hát, bế nó ngồi trên đầu gối và đung đưa nó tới lui.

“Tommy bé bé xinh xinh.”

Đứa trẻ nhìn cô chăm chăm, rồi cái miệng cong bên thành nụ cười xéch một bên. Nó với đôi bàn tay mũm mĩm về phía mũi cô, cười khanh khách.

“Đứa bé ngốc.” Cô ấn mặt vào bụng nó, lắc lắc cái đầu. “Đứa bé ngốc.” Nó cười sằng sặc, túm lấy mái tóc xõa của cô.

“Đứa bé dễ thương!” Cô bế nó lên và ôm vào lòng. “Cháu qua đây chơi à?”

Cháu qua đây chơi với dì Kai, hử? Cháu mất cả cha lẫn mẹ à, Tommy bé bé xinh xinh tội nghiệp? Rồi cháu sẽ ra sao đây?”

“Quý ông Gerard nói đứa trẻ có thể ở lại,” Leda ngập ngừng thông báo. “Samuel đúng là người rộng lượng!” là lời tán thành thông minh của tiểu thư Kai.

Leda rõ là thiếu tự tin khi nhìn sang Phu nhân Tess. “Nếu bà và Ngài Ashland thấy không sao, thưa phu nhân? Tôi có thể tìm một phụ nữ trong làng muốn nhận nuôi thằng bé.”

“Sao cơ? Phu nhân Tess ngẩng lên sau khi tư lự ngẫm nghĩa tầm thẳm. “Không, dĩ nhiên mà không sao. Ta đang nghĩ chúng ta sẽ cần những gì để tân trang phòng trẻ.”

Samuel đi bộ để luyện cho chân khỏe hơn. Anh tung những cú đá chết người lên thân cây, đôi khi dùng nó làm điểm tựa để lộn ra sau và đứng bất động, một khoảnh khắc ngưng đọng của thời gian, lặng yên hít thở mùi cây cối xung quanh. Nước mưa chảy dọc xuống mặt khi anh đứng đó, mùi lá cây bám vào tay và quần áo anh.

Anh nhận ra nỗi sợ bên trong cơ thể. Anh nhận ra cái lỗ sâu đã xuất hiện trong mục đích của mình. Anh đứng trong mưa và nghĩ về các nguyên tố cơ bản. Lửa. Nước. Gió. Niềm tin. Ý chí không ngừng chuyển hóa thành hành động.

Đó là lúc để giấu mình, là lúc để đi vào khoảng không rộng mở.

Leda cảm thấy những cuộc gặp mặt gần đây với quý ông Gerard không hoàn toàn vừa ý. Nàng có khao khát mãnh liệt được gặp anh trong tình thế nắm quyền kiểm soát, để cho anh thấy nàng là người tự chủ và chừng mực, không hề có khuynh hướng, như một thói quen, tu rượu anh đào thỏa thích và dựa vào những quý ông độc thân.

Tuy nhiên, anh đã khiến nàng thảng thốt và đánh mất vẻ điềm tĩnh bằng cách xuất hiện - ước nhẹp, với mảnh lá khô vương trên mái tóc rục rờ - ngay lúc nàng ra khỏi thư viện để thông báo cho Sheppard về việc sắp xếp chỗ ngồi ăn tối trong tuần mới.

“Tiểu thư Kai đâu rồi?”

Không chào, chỉ câu hỏi cộc cằn đó, như thể nàng là người giữ cửa. Đôi mắt xám của anh chỉ nhìn lướt qua nàng.

Leda ấn cuốn sổ vào ngực. “Trong phòng trẻ.”

“Phòng trẻ!” Miệng anh mím chặt. “Sao lại thế?”

“Cô ấy và Phu nhân Tess đang kiểm tra đồ đạc xem thứ gì phù hợp cho thằng bé.”

Anh khẽ nheo mắt, lạnh lùng nhìn nàng. “Cô Etoile, cô vui lòng vào thư viện một lát được chứ?”

Nàng ghi chặt hơn cuốn sổ và cúi đầu, làm theo lời anh với cảm giác e ngại, khác hẳn vẻ điềm tĩnh cao quý mà nàng hy vọng mình sẽ thể hiện. Khi anh đóng cánh cửa sau lưng hai người, nàng quay lại và mở nó ra. Anh đợi đến lúc nàng đến ngồi vào ghế rồi mới quờ tay ra sau mà không buồn nhìn, đẩy cánh cửa đóng lại đánh rầm.

“Cô Etoile, tôi sẽ nói rõ ràng và dứt khoát để cô hiểu, đứa trẻ này thuộc trách nhiệm của cô. Không phải của Phu nhân Ashland. Không phải của Kai. Mà của cô, nếu cô muốn giữ nó lại đây.”

“Chắc chắn là vậy.” Nàng nuốt xuống cảm giác âu lo. “Nhưng...”

Anh quay đi và nói với những tử sách. “Cô sẽ tìm vú em, và sắp xếp mọi thứ mà nó cần. Nếu phòng trẻ cần trang trí thêm, và Phu nhân Tess ưng thuận, cô sẽ xử lý việc đó. Đưa cho tôi danh sách những thứ cô tin là cần phải mua, và bất kỳ hóa đơn nào cô phải trả. Như vậy đã rõ ràng chưa?”

Nàng ngẩng đầu lên, phần nộ vì anh dường như đã nghĩ nàng không hoàn thành bốn phận của mình. “Rõ lắm rồi, thưa quý ông Gerard.”

Vẻ nghiêm nghị khó chịu của nàng có vẻ không được anh chú ý đến. Anh nhìn hàng gáy sách bằng da mạ vàng với những cái tên bằng tiếng La tinh, cứ như thà nhìn chúng còn hơn nhìn mặt nàng. “Nếu họ muốn chơi với nó thì đó là quyền của họ.”

“Tên thằng bé là Samuel Thomas.”

“Cái tên không có liên quan gì đến chuyện tôi đang nói với cô, cô Etoile.”

“Tiểu thư Kai gọi thằng bé là Tommy.”

Rốt cuộc anh cũng quay lại, nhường một bên ông mày. Anh có thể tức giận nhưng anh không phải thằng ngốc.

“Cô ấy thích nó à?” Có chút ngạc nhiên trong câu hỏi của anh.

“Quý ông Gerard, nếu ông muốn có được sự ngưỡng mộ của tiểu thư Kai, ông sẽ thấy mình đã đi đúng hướng nhờ quyết định lúc sáng. Hiện ông đang mặc bộ giáp chói ngời rồi đấy.”

“Chỉ vì tôi nói cô có thể giữ nó lại?”

“Đứa bé, thưa quý ông Gerard. Tôi khuyên ngài đừng gọi Tommy là ‘nó’ trước mặt tiểu thư Kai.”

Anh đi về phía cửa sổ, nhìn ra cơn mưa bên ngoài. Hình như chút tin tức đó làm anh bối rối hơn là vui mừng. Một lát sau, miệng anh cong lên với một chút hài hước. “Vậy thì sao? Tôi cũng không biết làm cách nào để thường xuyên mang trẻ con đến cho cô ấy.”

Leda chọt tỏ ra châm biếm một cách chua cay theo kiểu quý cô Myrtle. “Tôi nghĩ đó chẳng phải mục đích cơ bản cho cuộc hôn nhân của ngài sao?”

Quý ông Gerard sững người. Một cái bóng cứng nhắc in lên má anh. Anh nhắm mắt và từ tốn ngửa đầu ra sau. Nụ cười trên gương mặt anh như được bút vẽ khắc vào đá, chua xót, lạnh lùng.

“Dĩ nhiên, cô nói đúng. Như thường lệ, cô Etoile.”

Mặt nàng đã đỏ như gấc trước khi anh lên tiếng. Quý cô Myrtle, dù đã nhiều tuổi và hơi lập dị, nhưng vẫn được chấp nhận nhờ tài trò chuyện khéo léo - và một vị trí danh dự của cộng đồng phố South - quý cô Myrtle may ra còn được thông cảm vì một câu bình phẩm suồng sã giữa các quý bà với nhau, và đã lấy tay che miệng. Còn Leda, công khai đề cập đến một vấn

đề như vậy là không thể biện hộ. Nàng cúi đầu. “Tôi xác xược đến độ không tha thứ được nữa.”

“Vậy sao?” anh nói với trần nhà trong vẻ lạnh lùng đến tàn nhẫn. “Chẳng có gì ngoài sự thật cơ mà.” Anh cúi đầu và nhìn sững vào kính cửa sổ. Nổi bật trên vẻ ảm đạm ngoài kia, hình ảnh phản chiếu lơ mờ khuôn mặt anh tạo thành bức chân dung trong ô cửa. “Tôi đang bị cạnh tranh, đúng không, cô Etoile?” anh bất ngờ hỏi. “Tên Hays là thế nào?”

Leda thu cầm lại. Nàng thấy góc cuốn sổ của mình trở nên vô cùng thú vị. “Ý ông là Ngài Hays?”

Anh bắt đầu đi quanh phòng, sờ vào lưng ghế, rồi cái bàn mặt đá cẩm thạch. “Tôi đã nhắc nhở mình phải thẳng thắn hơn với cô ấy.” Anh dừng lại, nhìn chéch về phía Leda. “Ở New York, tôi đã tới cửa hàng Tiffany. Tôi mua một sợi dây chuyền. Cô nghĩ sao?”

Leda chẳng biết phải nghĩ sao. Ngọn lửa đốt bằng than trong vỉ lò có vẻ ấm áp vô cùng, nhà Ashland dùng chất đốt như thể đó là nước biển, phòng nào cũng giữ lửa và thuê một cậu bé làm cả ngày để phụ trách việc này.

“Tôi có nên tặng cho cô ấy không?” Có chút thiếu kiên nhẫn trong giọng nói của anh. “Nhân dịp Giáng sinh, tôi nghĩ vậy.”

“Ồ.” Nàng ho khan, nhận ra mình đang được chờ đợi để xử lý vấn đề.

Leda biết tương đối rõ về đồ trang sức của tiểu thư Kai. Cô thích những món giản dị và thanh lịch, rất phù hợp với độ tuổi. Một món quà cá nhân không hoàn toàn đúng phép tắc, nhưng nếu nó là thứ gì đó đơn giản - dây chuyền mặt ngọc trai, món trang sức chạm đá - Leda cho rằng như thế cũng là phù hợp, vì

tiểu thư Kai và quý ông Gerard đã quen thân với nhau lắm rồi.

Nàng miễn cưỡng gật đầu. “Tôi tin nó còn phụ thuộc vào sợi dây chuyên.

Kiểu dáng thế nào, chi phí ra sao.”

“Tôi sẽ cho cô xem. Tôi không chắc...” Anh nhún vai.

“Tôi không hiểu rõ lắm thị hiếu của phụ nữ.”

“Tôi nghĩ mình sẽ biết tiểu thư Kai thích thứ gì.” Nàng giữ giọng nghiêm nghị, cố bù đắp cho sự khiếm nhã lúc nãy.

“Vậy hãy đến đây trước bữa tối.” Anh chạm vào tay nàng của. “Tôi sẽ mang nó tới.”

Anh cảm thấy bồn chồn một cách ngớ ngẩn khi đợi nàng giữ lời hẹn trong thư viện. Chiếc hộp bọc nhung từ cửa hàng Tiffany nằm trên mặt phẳng rộng của chiếc bàn láng bóng, một cây nến tỏa ra thứ ánh sáng chập chờn với tiếng mưa rào đập ràn rạt vào những ô cửa sổ tối tăm. Sàn gỗ và những dãy sách chiếm gần trọn chỗ sáng: chỉ có mặt trước gần gương của cái bàn viết gần bức tường phía bên kia là phản chiếu ánh sáng.

Bên trong cái hộp, thứ anh lựa chọn nằm trên lớp xa tanh màu xanh nước biển. Để tâm đến ý kiến của nàng là một nhược điểm, nhưng anh không chống lại. Tốt hơn là sử dụng uy quyền của anh trong cơn bốc đồng này, điều khiển và chặt lọc nó, từ đó biến thành sức mạnh bất ngờ. Có những thứ anh ước mình hiểu được, nàng là nguồn sự thật trong một mức độ nhất định, một sự thật về phụ nữ đầy trở ngại, khó nắm bắt và hay thay đổi, thậm chí vượt qua những gì Dojun từng dạy anh.

Nàng hiểu được thứ mà anh không hiểu. Sự mù quáng của

anh quá lớn, đến mức khiến anh mắc kẹt giữa nỗi hổ thẹn và điệu cười ác nghiệt vì đã xa lánh sự thật tới tận lúc này. Dĩ nhiên Kai thích trẻ con, dĩ nhiên cô muốn có con, cả buổi chiều cô chẳng làm gì ngoài việc ôm ấp Tommy, nói chuyện với thằng bé khi nó không thể tách khỏi Phu nhân Tess. Và đó không phải ngẫu hứng: anh có thể nhớ lại những năm trước và thấy rất nhiều bằng chứng. Tất cả các mối quan hệ, những công việc tình nguyện, sở thích của cô, đều liên quan đến trẻ con.

Anh đã biết từ lâu. Và anh chưa bao giờ, cho tới hôm nay, đối mặt với ý nghĩa thực sự của điều đó.

Tự bản thân Kai không biết, anh chắc chắn vậy. Cô không thể biết được. Thái độ của cô sẽ khác đi nếu biết, cô sẽ không dễ dãi và vui vẻ như thế nữa, cô sẽ không đối xử với anh hay bất kỳ ai khác cởi mở như thế nữa, bằng những cái ôm và nụ hôn như của trẻ con, ngây thơ và trong sáng.

Những đứa trẻ giống cô cũng sẽ như vậy. Anh không muốn những đứa trẻ giống anh tồn tại. Bằng cách nào đó, anh ước bản thân mình cũng không tồn tại. Anh luôn muốn và chỉ muốn bảo vệ Kai khỏi những thứ anh biết.

Khỏi chính anh. Khỏi sự khác biệt giữa tình yêu anh dành cho cô và thứ đã chảy rần rạt trong anh ngày hôm qua, lúc cô Etoile tựa toàn bộ cơ thể vào người anh. Trong tất cả những điều anh tin tưởng, điều chắc chắn nhất và anh không bao giờ muốn làm Kai tổn thương. Cô tuyệt đối an toàn với anh. Anh không muốn gì hơn từ cô ngoài những cái ôm và những nụ hôn thơ ngây, chẳng cần gì hơn được trở thành lá chắn và che chở cho sự trong sáng cởi mở đó. Cả cuộc đời và mục đích của anh cũng chỉ có vậy: cưới cô, cả hai cùng an toàn. Anh sẽ được yên ổn trọn

ven.

Và cô muốn có con.

Anh cứ loay hoay với ý nghĩ đó trong đầu, tìm đường đi vòng qua cái hố. Thậm chí cố gắng nghĩ đến Kai và phần bị giấu kín trong anh cùng lúc cũng khiến anh cảm thấy khó chịu, như mùi thuốc độc trong trà của Dojun. Mọi bản năng, mọi thớ thịt của anh đều phản ứng không.

Kai chẳng hiểu gì về chuyện đó, chuyện mà anh vẫn che đậy, nhưng Etoile thì có. Kai đã lao vào vòng tay anh, vẫn là Kai, vẫn là niềm tin vô điều kiện, dù say hay tỉnh. Etoile thì mang theo mình những phép tắc như gai nhọn - trừ lúc nàng say rượu brandy anh đào. Nàng giữ mình cách biết... có thể nàng hiểu được... có thể nàng cảm nhận được những gì anh cảm nhận và gắng sức giành quyền kiểm soát.

Đó là một sự giải thoát, anh nghĩ. Sự giải thoát u ám được đón chào, để nằm xuống bên nàng và thỏa mãn cơn thèm khát.

Anh biết giây phút nàng ngừng lại bên ngoài cánh cửa đóng. Với anh, nàng luôn rõ ràng, như một loại cảm giác bản năng về sự sống. Mùi hương, bước chân, hơi thở nhẹ, tiếng vai sột soạt - những đặc điểm đó anh đã biết, dĩ nhiên, nhưng vẫn còn những thứ vượt khỏi tri giác bình thường, chúng cũng thật rõ ràng, hết sức rõ ràng với nhận thức sâu hơn trong anh. Từ cái đêm anh bắt đầu dùng phòng nàng làm chỗ giấu đồ ăn cắp, anh đã biết nàng, đã nhận ra nàng ngay ở tiệm váy, dù anh chưa bao giờ thấy mặt nàng dưới ánh sáng ban ngày.

Mùi hương của nàng thật nữ tính. Nàng có vẻ phụ nữ hơn, đối lập hơn với anh, ẩn náu trong màn sương mù sâu hơn cả Kai và Phu nhân Tess. Cái nhược điểm bên trong anh khát khao hướng

về phía nàng.

Cậu phải sáng suốt, Dojun hay nói vậy. Để thấy nhược điểm chỉ như một sơ suất làm hạn chế ý tưởng. Hãy đối mặt với sự thật, rồi biến nó thành lợi thế của mình.

Nhưng đây là một nhược điểm anh không dám tận dụng. Để biến nó thành sức mạnh, anh phải biết tường tận về nó, và đó lại là thứ anh không biết, hoặc không muốn biết.

Có vài người khác trong hành lang cùng nàng, anh không quen ai cả. Anh nghe họ nói chuyện, và nàng trả lời bằng giọng cáo lỗi hấp tấp, hứa mình sẽ không đi quá lâu. Nàng không gõ cửa, cũng không hé nó ra đến khi tiếng bước chân tiếp tục đi về cuối hành lang.

Mùi lá cây tràn vào cùng nàng, một luồng không khí mát mẻ trong cái ấm áp khô hanh của căn phòng. Nàng nhanh nhẹn đóng cửa, không hề cố gắng giữ nó để ngỏ.

Nàng mặc chiếc váy dài xanh lục cổ trễ, phần váy xếp nếp tằm trong bóng của màu ngọc lục bảo, phần da và cổ không trang điểm như mang sắc trắng phớt hồng của một loài hoa nở muộn.

Anh thấy mình nhẹ bẫng như vừa tự nguyện bước ra khỏi bờ vực. Nhiều tháng trời anh đã hợp tác cùng Dojun và các doanh nhân, chủ tiệm người Hoa, kiến trúc sư và thợ mộc, thợ xây đường sắt, thuyền trưởng, thủy thủ. Trong những chuyện liên quan đến phụ nữ, anh gần như biến thành một chiến binh tăng lữ *yamabushi* trên đỉnh núi cao. Nếu sự tránh né đã rèn giũa các giác quan của anh với thứ anh đã chối bỏ, thì mọi nhận thức và năng lực của anh lúc này đều đã bị nàng nhấn chìm.

Nàng chỉ mặc bộ đồ cho bữa tối. Anh biết thế. Kai đã mặc

những bộ váy cổ khoét sâu hơn thế khi đi nhà hát. Vậy mà anh vẫn mắt bình tĩnh. Anh chưa hề thấy Etoile mặc gì khác ngoài những bộ váy cổ cao giản dị nhất, ngoại trừ phần ký ức đang ùa về trong anh về bộ ngực, lưng và vai nàng khi nàng chải tóc trong phòng.

Mái tóc màu gỗ gụ đỏ, mái tóc đã chạm vào quai hàm anh ngày hôm qua mềm mại như lông vũ, nàng đã quấn nó lên thành một cái búi lỏng lẻo phức tạp, một kiểu cuộn và tết bím không thể lý giải. Nàng không có nét mặt cổ điển như Kai, khá nhất cũng chỉ gọi là ưa nhìn, mắt nàng không có màu xanh thuần khiết, cảm trái xoan. Miệng nàng cong cong dễ thương ngay cả lúc không mỉm cười. Anh biết rất rõ, từ những khoảnh khắc quan sát vụng trộm. Bên cạnh Kai, rất khó để nói nàng có khả năng thu hút sự quan tâm, thế mà anh lại để ý nàng.

Hiện nàng không nhìn anh. Nàng đứng với với đôi tay giấu phía sau, để trên quả đấm cửa, như Joan D'Arc trên giàn thiêu.

“Tôi sẽ không làm cô bị lỡ tiếng chuông báo bữa tối đâu,” anh nói, nấp sau cái giọng châm chọc, câu bản vì sự thiếu thoải mái của nàng và của chính mình. “Tôi chỉ xin cô một lát thôi.”

“ Dĩ nhiên rồi.” Nàng ngược nhìn anh và làm một động tác không rõ ràng ra phía sau. “Đó là các tiểu thư nhà Goldborough và bà mẹ.”

Nàng có vẻ nghĩ anh sẽ nói gì đó về điều này. Nhưng không.

“Họ sẽ không hiểu.” Nàng xòe hai tay và đưa qua đưa lại trong cơn run rẩy vì kích động. “Rằng tôi là thư ký của ông, ông thấy đó. Tôi e quý bà Goldborough không thích chuyện này. Họ tin tôi là bạn tiểu thư Kai và trợ lý cho Phu nhân Ashland về các vấn đề xã hội.”

“Cô đã bảo họ thế à?”

“Chắc chắn không!” Nàng chùng ra điệu bộ của khuôn phép cứng nhắc và bị xúc phạm, nó thường làm anh muốn mỉm cười. Tối nay, điệu bộ đó khiến anh chú ý hơn vào cử động của đôi vai trần và đường cong của vòng eo. “Không nhất thiết phải quanh co. Tôi chỉ đơn thuần xử lý những công việc được giao, và để các vị khách tự rút ra kết luận.”

“Và điều này có nghĩa cô không thể đảm nhiệm vai trò nhân viên của riêng tôi được nữa?”

Nàng cắn môi. Rõ ràng nàng muốn như vậy, nhưng nàng bước qua anh và quay lại, vuốt váy ra sau. “Tôi hoàn toàn sẵn sàng phục vụ ngài, dĩ nhiên. Nhưng... tôi không mong có bất kỳ ảnh hưởng xấu nào tới gia đình.”

“Tôi cũng vậy.” Cơn bực bội thoáng qua trong anh trở nên mạnh mẽ hơn.

Anh đặt tay lên cái hộp nhung. “Cô xem sợi dây chuyền nhé?”

“Vâng. Tất nhiên. Chiều nay tôi đã xem qua hộp nữ trang của tiểu thư Kai.

Cô ấy chưa có đồ ngọc trai - nếu may mắn đó lại là lựa chọn của ông.”

“Không phải ngọc trai.” Anh bật cái nắp ra sau và nghiêng cái hộp về phía nàng.

Ngọn nến như chiếu toàn bộ ánh sáng lên những viên đá quý. Anh ngược nhìn cô Etoile.

Anh thấy hơi thở nàng nghẹn lại, một tiếng hít hà và một khoảng dừng thật lâu trong khi da nàng chuyển sang màu hồng. Nàng nhắm mắt rồi mở ra, mở thật to.

“Chao ôi!” Nàng thở mạnh, gấp gáp.

Đó là một sợi dây chuyền loại đeo sát cổ, được thiết kế như một dải ruy băng rộng, toàn bộ bằng kim cương, với những bông hoa và lá kim cương quấn vào nhau ở chính giữa. Kích thước của nó lớn dần lên về mặt trước, tạo thành một cái nơ, phần trung tâm khảm một viên kim cương lớn công phu, hai dây nơ uốn cong xuống dưới thành chùm tua rua được xếp như trên vòng hoa. Mỗi dây nơ gắn ba viên kim cương nhỏ hình quả lê.

Anh chờ đợi. Cuối cùng, đành hỏi thẳng, “Cô thích nó không?” Nàng đặt năm tay lên miệng và lắc đầu.

Samuel hạ cái hộp xuống. Anh đặt nó lên bàn, dùng ngón tay vuốt cái tua rua kim cương. Một cách mơ hồ, anh thấy như chính mình bị từ chối. Đó chỉ là một sợi dây chuyền thôi, lạ Chúa, anh đã nghĩ là nó rất đẹp, nhưng nếu không phải vậy, nghĩa là nó không đẹp. “Tôi sẽ gửi trả lại.” Anh cố giữ giọng thản nhiên, sợ nàng nghe ra vẻ thất vọng trong đó.

“Không!” Nàng bỏ tay ra. “Không. Nó đẹp lộng lẫy. Tôi xin lỗi. Tôi đã... hơi quá xúc động.”

Anh ngược nhìn nàng.

Nàng nghiêng đầu và cười khẽ. “Tiểu thư Kai thật may mắn.” Rồi chớp mắt hai lần. “Tôi thì ngớ ngẩn quá. Ông đã làm tôi phải khóc đấy, quý ông Gerard.” Nàng phác một cử chỉ vô nghĩa với cái khăn tay vẫn còn giắt trong tay áo.

“Cô bằng lòng với nó?”

Nàng lại khẽ nở một nụ cười hơi kỳ lạ. “Tôi xin cam đoan, khiếu thẩm mỹ của ông rất đáng ngợi khen. Tuy nhiên...” Nàng ngẩng đầu và hít sâu trong khi nhét chiếc khăn tay vào lại tay áo

và vượt thẳng nó. “Tôi nghĩ có lẽ tốt hơn nếu ông để dành nó làm quà đính hôn, trừ phi lời cầu hôn của ông được chấp thuận trước. Giáng sinh.”

Dù giọng nàng điềm tĩnh nhưng vẫn có điều gì đó như ánh nến long lanh trong mắt, một khát khao phiền muộn trên khóe môi, trên khuôn miệng cong cong ngọt ngào.

“Cô sẽ thử nó chứ?”

Anh nghe thấy mình hỏi. Một lần nữa cảm giác nhẹ bẫng lại ập đến, như thể anh bị sóng biển cuốn đi trước khi trời nổi giông bão.

“Ồ, không. Tôi không thể.”

“Tôi lại muốn thấy.” Anh hờ hững đề nghị. Cái nhún vai thiếu tự nhiên khiến cổ áo kêu sột soạt. Anh cũng mặc đồ cho bữa tối, áo đuôi tôm đen với cà vạt trắng. “Chỉ toàn đàn ông bán hàng ở tiệm trang sức.”

“Có lẽ chúng ta nên tới phòng khách. Mọi người sẽ tụ tập ở đó.”

Anh nhắc sợi dây chuyền khỏi cái đế bằng xa tanh và đến gần cái bàn viết gần gương. “Lại đây nào, cô Etoile. Tôi còn chưa hề bắt cô lao lực cơ mà.”

Nàng mím môi, rồi cúi đầu và bước tới chỗ anh. Anh kéo cái ghế ra và nàng ngồi xuống với đôi tay khép lại đằng trước, xoay lưng về phía anh.

Anh trượt sợi dây chuyền quanh cổ nàng mà không hề chạm vào nàng. Nhưng nó được chế tác để ôm khít lấy phần cổ và cái chốt bé xíu nằm lệch vào trong buộc anh phải để những ngón tay sát vào gáy nàng.

Một dải tóc tơ khẽ phớt qua ngón tay anh. Nó mang cảm giác

ấm áp, còn da nàng thì mát lạnh. Anh ngược nhìn tấm gương.

Nàng đang nhìn chăm chăm vào hình ảnh phản chiếu của mình trong đó, nhìn những viên kim cương, và nhìn anh.

Anh định rút tay về. Anh buông cái chốt ra, vội vàng nhấc những ngón tay lên. Một lọn tóc tuột khỏi cái kẹp lỏng lẻo. Sợi dây chuyền lấp lánh trên ngực nàng. Nàng và những viên kim cương như ánh sáng, còn bóng tối thì ở khắp mọi nơi: bản thân anh là bóng tối... và rơi... rơi...

Lẽ ra anh không nên làm việc này. Sợi dây chuyền nên nằm yên trong hộp, anh không cần biết ý kiến của nàng về nó, anh đã không biến nhược điểm thành sức mạnh, không làm gì ngoài việc mặc kệ cho nó rút cạn sinh lực của mình.

Ngọn nến tìm thấy những phần sẫm màu nhất trong lọn tóc nàng. Nàng giơ tay lên như thể muốn nhét nó vào lại chỗ cũ, nhưng trước khi kịp làm điều đó, anh đã chạm vào nó. Anh nhìn xuống tay mình, nó trải ra giữa những ngón tay anh đang đặt vào chỗ uốn cong của bờ vai trần. Nhưng hành động đó cứ như không thuộc về anh - nhưng đúng là của anh: anh cảm nhận được sự mịn màng, từng sợi tóc mềm mại, từng hơi thở nhẹ nhàng nàng hít vào.

Anh trượt đốt ngón tay phớt nhẹ lên phía cổ nàng, qua khỏi sợi dây chuyền, đến chỗ thật êm ái bên dưới tai với một cảm giác chưa từng có trước kia.

Anh đứng yên lặng, chạm vào nàng. Nó vượt khỏi bản thân anh, nằm ngoài tầm kiểm soát, anh không thể khống chế ý nguyện của mình.

Hãy ngăn tôi lại, anh nghĩ. Đừng cho phép tôi. Anh không thể nhấc tay ra, không thể cất lời. Không có âm thanh nào phát ra từ

miệng khi môi anh mấp máy.

Nàng chỉ nhìn anh qua gương, cặp mắt mở to và xanh sẫm. Trong những tháng anh đi xa, hai chỗ hõm bên dưới gò má nàng dần biến mất, gương mặt nàng đầy đặn hơn, đậm thắm hơn. Anh biết nàng từng bị đói, từng sống bên ranh giới mong manh của sự nghèo khó, anh đã dùng sự tuyệt vọng của nàng để trói buộc nàng với mình, hết vòng nọ đến vòng kia để giữ nàng lại, làm nàng không thể phản bội anh.

Nhưng nàng chưa hề phản bội anh. Ngay từ đầu, khi anh thiếu chút nữa đã giết nàng. Nàng dễ tổn thương đến kinh ngạc, nhưng sự bất dung bên dưới bàn tay anh thế này thể hiện niềm tin vô bờ bến.

Anh có thể lột hẳn lớp vỏ trên thân cây chỉ bằng vài ngón tay... và anh có thể cảm nhận được tim nàng trong nhịp đập yếu ớt nơi cổ nàng, thật nhẹ, thật nhanh. Anh nhấc tay kia nâng khuôn mặt nàng lên.

Nhỏ nhắn. Thanh tú. Như sinh mạng một chú chim nhỏ trong lòng bàn tay anh. Dục vọng nhấn chìm anh. Thứ anh muốn... Lạy Chúa, thứ anh muốn...

Anh nghĩ đến Kai, đến những kế hoạch của mình, đến ngôi nhà đã xây. Dường như tất cả đang ở trong một thế giới khác: ảo mộng và mờ mịt, và anh cảm giác mình chưa từng sống cho đến giây phút này.

Rồi anh xòe hai bàn tay, hai ngón cái lướt trên làn da dưới dái tai nàng, đầu ngón tay dừng lại trên thái dương, vừa đủ thưởng thức gò má nàng. Nàng vẫn nhìn anh chằm chằm trong gương. Nàng có cặp mắt đẹp đến vậy, màu xanh tinh tế của đồng cỏ mờ sương, của những cánh rừng Anh quốc, đôi mi dài đến mức anh

cảm nhận được chúng quét trên ngón tay mình.

Anh đứng đó, chạm vào nàng, tưởng tượng mái tóc nàng xõa tung thành những cơn sóng, cơ thể nàng: những âm thanh, mùi hương đầy nhục cảm. Cổ họng anh nghẹn lại như cố nén một tiếng rên rỉ. Anh chỉ muốn ôm nàng, kéo nàng đứng dậy và ghì sát nàng vào người - và anh muốn chiếm đoạt nàng. Trong anh dấy lên sự thô bạo đến kinh hoàng. Tất cả những gì anh biết, tất cả những gì anh từng trải nghiệm và kiểm soát trong cuộc đời chỉ là sự hủy diệt. Ý chí và nổi hổ thẹn kiềm chế thứ đó, nhưng ý chí của anh đã thất bại.

Hãy nhớ điều này, Dojun từng nhắc nhở. Thứ cảm xúc điên cuồng trong cậu - trái tim cậu kìm nén mạnh mẽ những xáo trộn của cơ thể và hãy vui mừng vì điều đó - sẽ trở thành một rừng gươm chém linh hồn cậu thành từng mảnh.

Hãy nhớ lấy.

Chỉ còn nổi hổ thẹn, nổi hổ thẹn to lớn, cuối cùng đã buộc anh xòe tay và buông nàng ra, bước khỏi phòng, mắt không nhìn, tai không nghe.

Chương 23

Leda ngồi thẫn thờ trước gương. Từ một nơi có vẻ xa xăm, tiếng chuông báo bữa tối vọng đến.

Nàng nhận ra cánh cửa vẫn đang mở sau lưng. Những viên kim cương ở sợi dây chuyền lấp lánh trên cổ. Hình ảnh đó bắt đầu nhòe đi trong mắt nàng.

Nàng lần mò tìm cái chốt nhưng không thấy, và bắt đầu thốn thức.

Chỉ vì mẹ mình là người Pháp, nàng nghĩ. Mình thật nhẹ dạ. Mình là kẻ phóng đãng. Mình hạnh phúc.

Mình không thể hạnh phúc.

Nàng nhìn chính mình qua làn nước mắt. Cảm giác tủi nhục và niềm vui đau đớn đan xen trong lồng ngực.

Nàng không thể hạnh phúc. Cảm thấy như vấp vào lúc này không đúng lẽ nghĩa chút nào. Nàng đã bị xúc phạm nặng nề. Anh đã cư xử vô cùng bất nhã. Làm mất thể diện của tiểu thư Kai, của gia đình, của cả mái nhà che chắn trên đầu họ.

Không thể tha thứ được.

Nàng cũng không được tha thứ. Vì đây không phải những giọt nước mắt hối hận.

Không tháo được sợi dây chuyền ra. Nàng loay hoay với nó, nghe thấy tiếng bước chân và những giọng nói từ hành lang mái vòm bên ngoài, và trong cơn hốt hoảng nàng đã giật cái chốt ra. Nàng vớ lấy cái hộp trên bàn, chạy vội đến chỗ tối trong phòng. Chỉ một lát nữa thôi, tất cả khách khứa sẽ rời khỏi phòng khách lớn qua những cánh cửa đôi mở sẵn trên đầu cầu thang, các quý

ông sẽ đưa các quý bà quý cô xuống dùng bữa tối theo thứ tự ưu tiên mà Leda, sau khi tra cứu cẩn thận quyển *Danh sách quý tộc của Burke*, đã xếp Ngài Ashland đi đầu tiên và Phu nhân Tess đi cuối cùng.

Giờ đây, sau nhiều tháng ăn tối vui vẻ với gia đình, ý nghĩ đó lại làm nàng hoảng sợ. Nàng đã thuộc lòng thứ tự các cặp đôi trong bữa tiệc này. Vì là người làm công và chỉ thuộc tầng lớp bình dân, nàng sẽ ngồi xuống gần cuối, ngay trước nữ chủ nhân, và khoác tay quý ông cũng có địa vị xã hội tương xứng với mình.

Quý ông Gerard.

Và nàng sẽ ngồi ngay bên phải anh cho tới cuối bữa, còn tiểu thư Kai ngồi đối diện anh, phía bên kia bàn.

Leda sợ hãi nhận ra chính mình đã sắp xếp như vậy.

Trong khuôn khổ cho phép, nàng cũng có thể ghép quý ông Gerard với một tiểu thư nhà nào đó, còn nàng đi cùng ông Sydney đứng tuổi, người chẳng có việc gì khác ngoài dùng bữa trong phòng ăn như nàng, nếu nàng thực sự quan tâm đến việc tuân thủ lễ lối hơn gia đình Ashland.

Nhưng trong lúc viết ra bản sắp xếp chỗ ngồi, nàng đã nuông chiều bản thân, chỉ chút xíu thôi, trong tuần này, tận dụng ưu thế nhỏ nhoi của việc nàng và quý ông Gerard có chung hoàn cảnh: là những người vô danh trong giới thượng lưu, nếu không kể đến hãng tàu thủy và chức danh giám đốc, vài xưởng gỗ và ngân hàng, khoản bảo hiểm hàng hải và mười bảng mỗi tuần trả cho một thư ký hầu như chẳng làm việc gì.

Tiếng trò chuyện lớn dần lên, giọng Phu nhân Whitberry và âm thanh run rẩy vọng lại trong hành lang rộng lớn thật dễ nhận ra. Leda lấy khăn chấm vội đôi mắt ướt nhèm, thầm cầu

nguyện nó không bị đổ và sừng húp. Không thể nghĩ ra cách nào tốt hơn, nàng vội lôi cuốn sách đầu tiên trong tầm tay và nhét sợi dây chuyền ra phía sau. Với một tiếng ho khan, vuốt lại váy cho thẳng, một hơi thở sâu chẳng đủ giúp bình tĩnh trở lại, nàng bước ra hành lang và đi dọc theo ban công tới chỗ phát ra tiếng thì thầm nói chuyện.

Ngài Ashland và Phu nhân Whitberry đã bước xuống cầu thang. Các cặp đôi còn lại, mười lăm cả thảy, ghép cặp trong phòng khách và theo sau. Ngay khi Leda bước ra khỏi khung cửa hai cánh, nàng thấy Phu nhân Tess hơi nghiêng về phía người tháp tùng bà, Ngài Whitberry, và nói gì đó với quý ông Gerard đang đứng một mình.

Leda biết rõ Phu nhân Tess đang thông báo người sẽ cùng anh đi xuống, nàng đã hướng dẫn bà phải làm điều này với tất cả khách khứa. Nàng nghĩ màu đỏ trên khuôn mặt mình hẳn phải sưởi ấm được cả không khí xung quanh. Tệ hơn, khi anh ngược lên và gặp ánh mắt nàng, có một sự thay đổi rõ rệt: khoảng tối nơi quai hàm anh căng ra, anh có vẻ cứng nhắc đến độ không thể gạt đầu nổi. Ngài Whitberry nhướn cặp lông mày trắng với anh và nói to, “Chúng ta đều may mắn cả, phải không, cậu Gerard? Được ghép với những cô nàng xinh đẹp nhất.”

Leda thấy màu đỏ tía lan dần lên từ cổ áo quý ông Gerard. Bất kể anh trả lời thế nào, nó cũng quá ngắn gọn nên nàng không nghe kịp. Tiểu thư Kai, cao hơn ông Sydney gần tám phân, chúm môi hôn gió Leda khi con người nhỏ bé nhanh nhẹn đó dìu cô đi vút qua - và sau đó chẳng còn lựa chọn nào khác dành cho cả hai: quý ông Gerard dừng trước mặt nàng và chìa cánh tay ra.

Anh không nói gì. Thậm chí còn không nhìn nàng. Nàng nghe thấy những cuộc trò chuyện phía trước và phía sau, Phu nhân Tess và con gái bà đã nhớ rất rõ bởi khẳng định của Leda, rằng các vị khách không được bước vào phòng ăn mà không trò chuyện, nên họ ngay lập tức phải vui vẻ trao đổi với người đi cùng.

Tuy nhiên, Leda và quý ông Gerard lại trở nên im lặng đến khó thở.

Nàng giữ những ngón tay mình không chạm vào cánh tay anh, nhìn xuống tay kia, giả vờ như đang rất tập trung vào việc nâng gấu váy khỏi mặt cầu thang. Đến gần cuối thì việc đó hoàn toàn phản tác dụng, nàng đã bước hụt ở bậc dưới cùng và mất thăng bằng, chúi về phía trước.

Nàng không có nguy cơ bị ngã nhưng theo phản xạ, bàn tay vẫn nắm chặt lại. Anh đỡ cả trọng lượng của nàng mà không hề dao động, giữ thăng bằng cho nàng. Và trong khoảnh khắc nhớ lại cảm giác về những ngón tay anh trên vai nàng, hai bàn tay anh ôm lấy khuôn mặt nàng, dường như vô cùng chân thực. Mọi chi tiết đều trở nên sống động: cái cách sợi dây chuyền ấm áp trên da thịt nàng, những đầu ngón tay anh xò trên má nàng, cái chạm khẽ của ve áo viền xa tanh lên sống lưng nàng. Nàng bước vào phòng ăn trong sự thật kinh hoàng, rằng người đàn ông ở bên cạnh, hoàn hảo và lạnh lùng, đầy sức mạnh và khí chất tinh tế như một thần tượng đen-và-vàng mặc lễ phục, đã chạm vào nàng, cố ý, gần như đã ôm nàng.

Anh đã ôm nàng. Sẽ thật xét nét nếu nói anh chưa làm vậy, chỉ giả vờ đã chạm khẽ vào tay nàng. Dùng tay vuốt lên cần cổ để trần của nàng cũng đã là một việc tội lỗi. Vậy mà còn dám

vuốt ve mặt nàng!

Nàng rút tay khỏi cánh tay anh theo kiểu cách lễ độ. Anh giữ ghế cho nàng, còn nàng tự hỏi có phải quý ông Curzon đã ném cho họ một cái nhìn có vẻ ranh mãnh không, hay chỉ là lưng anh ta bất chợt nhói đau. Bài thơ trên chọc tinh quái một tiểu thư nhà Goldborough ngâm nga tuần trước vụt hiện trong đầu Leda một cách vô lý. Tên tôi là George Nathaniel Curzon; một kẻ xuất chúng. Má tôi hồng, tóc tôi mượt, tôi tới cung điện Blenheim tuần một lần.

Quý ông Curzon rõ ràng tỏ ra ngạo mạn và cha anh ta còn tệ hơn thế. Cả hai người không ai thềm nói gì với Leda hay ông Sydney khi họ được giới thiệu lúc chiều, và Ngài Scarsdale đã hoàn toàn ngó lơ họ, nhìn sang chỗ khác trong khi Phu nhân Tess còn chưa nói xong. Leda có thể hiểu được thói kiểu cách và câu nệ, nhưng do đã quen với không khí dễ chịu trong gia đình Ashland, nên nàng khó mà không cảm thấy nhà Curzon cứng nhắc một cách đáng ghét.

Nhưng nàng không thể để đầu óc mình tập trung vào chuyện đó. Quý ông Gerard đã chạm vào nàng. Quý ông Gerard, người đang yêu tiểu thư Kai. Người ngồi bên trái nàng. Người không nói lời nào, kể cả với Leda hay quý cô Goldborough ngồi cạnh.

Leda thấy quẫn trí đến mức không thể ăn nổi. Nàng nghịch món xúp trong khi Ngài Whitberry đang mạnh miệng về một câu chuyện dài dòng nào đó ngay bên phải.

“Mano!” Tiểu thư Kai nhắm vào sự yên lặng của quý ông Gerard bằng cách gõ thìa vào ly. Cô hoàn toàn bỏ qua bài học không được nói với sang bên kia bàn trong một bữa ăn đông người. “Bọn em đã quyết định Tommy lớn lên sẽ trở thành nhà

thực vật học. Thằng bé đã cố ăn hai bông lan của mẹ. Nếu anh định chu cấp cho Tommy, như cô Leda nói, thì anh phải lo cho thằng bé vào Oxford đấy nhé.”

“Cambridge chứ, thưa cô?” ông Sydney nói to câu sửa lỗi với vẻ hiểu biết. “Cambridge mới là chỗ dành cho các nhà khoa học trẻ tuổi.”

“VẬY THÌ CAMBRIDGE. TÔI TIN CHẮC Ở CAMBRIDGE NGƯỜI TA TIÊU THỤ RẤT NHIỀU HOA LAN.” Cô hướng khuôn mặt tươi cười về phía quý ông Gerard. “Anh nghĩ thế nào?”

“Anh sẽ cung cấp bất kỳ thứ gì cô Etoile thấy phù hợp cho đứa bé.” Anh nói mà không nhìn Leda.

“Cô Etoile chỉ là dân nghiệp dư trong lĩnh vực này, em e vậy.” Tiểu thư Kai lắc đầu. “Cô ấy nhìn Tommy cứ như thằng bé là một cỗ máy phức tạp không thể giải đáp nổi.”

Leda cố mỉm cười. “Tôi e là mình chẳng có chút kinh nghiệm nào với trẻ con.”

“VẬY HÃY CHUYỂN TOMMY CHO TÔI. THẰNG BÉ MỚI ĐÁNG YÊU LÀM SAO! TÔI CÓ THỂ NỤNG THẰNG BÉ CẢ NGÀY ĐƯỢC? CÔ BIẾT KHÔNG, THẰNG BÉ CÓ THỂ ĐU NGƯỜI VÀO NÔI ĐỂ ĐỨNG DẬY. MỌC MỘT CÁI RĂNG RỒI. TOMMY CÓ VẼ LẠNH LỢI SO VỚI MỘT ĐỨA TRẺ SÁU THÁNG TUỔI. TÔI RẤT MỪNG VÌ CÔ ĐÃ KHÔNG ĐỂ HỌ ĐƯA THẰNG BÉ VÀO TRẠI MỒ CÔI, TÔI KHÔNG THỂ CHỊU ĐỰNG NỔI KHI NGHĨ ĐẾN CHUYỆN ĐÓ.” Cô bất chợt nghiêm túc hơn bất kỳ lúc nào Leda từng chứng kiến. “Mano Kane, anh phải hứa với em anh không bao giờ, không bao giờ đưa thằng bé đến đó.”

Cô nhìn quý ông Gerard chứ không nhìn Leda, mong mỗi một lời thề, như thể anh chịu nhiều trách nhiệm nhất về đứa trẻ. Và anh không phủ nhận. Anh chỉ điềm đạm nói, “Ừ, anh sẽ không

làm vậy.”

Với đa số, lời nói đó không khác gì một hành động xoa dịu mà thôi. Nhưng quý ông Gerard lại có khả năng biểu đạt khiến người khác tin tưởng.

Món xúp đã được dọn đi. Khi món thứ hai được mang lên, anh nhìn sang tiểu thư Kai. “Em có muốn anh chính thức nhận nuôi thằng bé không?”

“Thật sao?” Hơi thở gấp gáp của cô hòa quyện vào tiếng mẹ cô ngạc nhiên thì thầm tên anh và tiếng đặng hắng nghi ngờ của Ngài Whitberry.

“Anh vẫn đang cân nhắc. Anh còn chưa biết được hết thủ tục pháp lý cho việc nhận con nuôi.”

Leda hạ thấp ánh mắt xuống, liếc anh. Ý kiến đó cũng làm nàng ngạc nhiên, thậm chí càng ngạc nhiên hơn vì nàng chắc chắn, vô cùng chắc chắn, rằng anh sẽ đề cập đến chuyện đó và nhất định sẽ thực hiện - chỉ để tiểu thư Kai được vui. Thấy phản ứng nhiệt tình của Kai, trên mặt anh lộ rõ vẻ thư thái, giảm hẳn căng thẳng.

“Nhưng chẳng phải kết hôn rồi mới được nhận con nuôi sao?” Tiểu thư Kai cau mày.

Anh nhấp một ngụm rượu vang và nhìn sang cô. “Có lẽ vậy.”

Phu nhân Tess liếc anh rồi lại liếc con gái mình, cuối cùng hướng ánh mắt lo lắng của mình xuống đĩa.

“Và đám báo con dạo này ra sao rồi?” Leda hỏi ông Sydney, chỉ hơi cao giọng chút xíu. “Có phải con lớn nhất vẫn đi quậy phá lung tung không?”

Người đàn ông bé nhỏ bình tĩnh xắn một miếng cá. “Tôi e là vậy. Và chúng ta còn có một bạo chúa khác là báo mẹ. Nó bảo vệ

đàn con dữ dội - tôi sợ mình sẽ phải nhốt nó trong khu đất rào nhỏ hơn, cách xa các loài vật khác.”

Quý ông Curzon làm Leda ngạc nhiên khi trực tiếp đề cập đến chuyện mình dự định du lịch tới Samarkand và vùng Trung Á, và hẳn khoản liệu ông Sydney có biết gì về những loài thú độc đáo anh ta có thể thấy ở đó. Cuộc trò chuyện trên bàn ăn quay trở lại nhưng đề tài phù hợp hơn, và Leda trở về với thực tại.

Quý ông Gerard muốn kết hôn với tiểu thư Kai. Mẹ Leda là người Pháp, và các quý ông thường khó kiểm soát được bản năng của mình khi ở bên phụ nữ Pháp. Quý cô Myrtle thường nói vậy, và lấy kẻ tồi tệ kia làm ví dụ điển hình.

Mọi chuyện thực ra cũng chỉ có vậy. Bản năng đàn ông của quý ông Gerard đã chiến thắng phép lịch sự trong giây lát.

Dĩ nhiên anh xấu hổ vì sai lầm tồi tệ đó và chắc chắn sẽ xin lỗi ngay khi có điều kiện.

Nàng có thể nghe thấy những gì quý cô Myrtle nói về chuyện này. Bỗng dưng nàng hiểu được lý do vì sao quý cô Myrtle cẩn thận đến vậy trong việc dạy dỗ nàng cư xử theo khuôn phép, và thường nhắc đến sự khờ dại của những cô gái trẻ, đặc biệt là các cô gái trẻ lai Pháp - vì Leda có cảm giác mơ hồ rằng mình đã yêu quý ông Gerard thật rồi.

Và tình yêu, quý cô Myrtle luôn nói, là chất kích thích liều cao lên những bộ óc kém thông minh, chỉ có thể được nuông chiều trong sự thận trọng tối đa, được nhắm nháp bằng những ngụm nhỏ chậm rãi, như loại rượu brandy anh đào đặc biệt của bà vậy.

Samuel cố gắng theo đuổi Kai. Anh đã hết sức nỗ lực. Anh

thấy Hays trêu chọc cô như anh từng làm hồi Kai bên bảy còn anh khi đó đã già dặn và khôn ngoan hơn. Hiện anh không có cảm giác trưởng thành hơn mà chỉ như một người lạ, không tài nào xác định được chỗ tiếp đất thông thường qua những hàng rào có hố phía sau, cũng như cách thích hợp để phi ngựa qua hàng rào quây bò và hào nước. Ngay cả với Tommy, Hays cũng qua mặt anh. Là chú và anh họ của một cơ sở họ hàng nhỏ tuổi, anh ta hóa ra lại là kiểu đàn ông ngày nào cũng có thể nằm bò ra sàn và vác những đứa bé khóc nhè trên đầu trước mỗi bữa sáng.

Tiểu thư Kai cũng không hề lơ Samuel đi. Mọi quan hệ của họ vẫn thân thiết như thường. Anh có thể nói chuyện với cô, khiêu vũ với cô, đưa ra những lời khuyên cô sẽ nghe theo. Anh mô tả căn nhà được đặt tên là Biển Đông Trào và cô hào hứng lắng nghe, đưa ra nhiều gợi ý về cách trang trí, khen ngợi cái tên anh đã chọn. Nhưng anh không có cách nào phá vỡ sự thoải mái cũ kỹ quen thuộc của tình bạn, không thể bắt mình nói lời yêu cô, không thể bắt mình chạm vào cô theo kiểu có thể làm cô sợ hãi hay giận dữ.

Và anh thấy tên Hays có ý đồ. Nguy cơ cô có thể nhận lời người khác trước khi anh kịp bày tỏ khiến anh lo lắng và tức tối. Anh cố chống lại cảm giác đó, bởi vì tức tối không có chỗ trong mục đích của anh, nó chỉ làm anh thêm mù quáng và cản trở anh mà thôi. Nhưng dù có thể vứt bỏ hoàn toàn thái độ thù địch thì anh vẫn không thể xóa tan mối băn khoăn, cảm giác về sự chắc chắn chia rẽ anh, đẩy anh xa, xa mãi khỏi những người anh còn yêu thương hơn chính cuộc sống của mình.

Ngay cả Phu nhân Tess cũng có vẻ xa cách hơn. Cũng có lúc anh nhận ra bà đang lặng lẽ quan sát mình, nhưng khi anh quay

lại, bà luôn tìm cách che giấu hoặc vờ như đang nói chuyện với người khác. Và điều đó, vượt lên trên tất cả, kết tinh cảm giác bức bối trong anh thành biên giới mong manh của sợ hãi.

Anh phải hành động. Mọi thứ đang thay đổi. Anh biết cách giữ trạng thái cân bằng trong chính trị và kinh doanh, nhưng với việc này - anh cảm nhận được khả năng mắc sai lầm và sự vụng về của chính mình.

Cậu để tâm quá nhiều, Dojun nói. Cậu muốn quá nhiều. Ta phải làm gì với cậu đây, hả?

Cả tuần rồi anh tránh mặt cô Etoile - dù anh không nghĩ đến nàng là “cô Etoile” nữa, thậm chí khi nàng xuất hiện với chiếc váy đăng ten cổ bẻ kín đáo. Nàng, và điều anh nghĩ: nóng bỏng, mềm mại và ham muốn.

Nàng và Kai đi quanh nhà đầy bí ẩn chụm đầu, cười khúc khích và ra dấu im lặng khi anh bất ngờ đi ngang họ - lại thêm một lần có cảm giác của người ngoài cuộc, dù anh thừa biết nguyên nhân chỉ là ngày Giáng sinh, những món quà và hứng thú của Kai với những trò vui của dịp lễ. Căn nhà sức mùi tươi mới của những vòng hoa trang trí, đồ đạc kiểu Anh, cái lạnh kiểu Anh, trong khi nếu ở Hawaii sẽ là mùi thịt lợn quay và cỏ hoa, mùi cát trong bánh dừa tại tiệc Giáng sinh kiểu địa phương.

Anh ước họ ở đó thay vì ở đây. Cậu muốn quá nhiều.

Tầm gửi được treo ở các vị trí tiện lợi, gắn vào đèn chùm và một vài khung cửa, không ai thừa nhận mình là người ra lệnh, nhưng Robert là người bị nghi ngờ nhiều nhất, đặc biệt từ khi cậu ta và cô chị cả nhà Goldborough và những người đầu tiên bị bắt gặp ở cửa phòng khách.

Quý cô Goldborough đỏ mặt và giấu tay sau lưng, chìa má ra -

nhưng bà mẹ thì đang ngủ trưa, và Robert nắm cả hai cánh tay cô rồi hôn thẳng vào môi cô. Hai cô em kêu ré lên và múa may trong tiếng cười sảng sặc. Curzon thì nhướn lông mày. Samuel thấy Kai hé mắt liếc sang Ngài Hays.

Hays khi đó đang đứng với cuốn sách mở trên tay và chăm chú quan sát động tác mở đường của Robert, có vẻ không nhận ra. Trong lúc Samuel nhìn Kai, cô ngược lên và bắt gặp ánh mắt anh. Cô khẽ mỉm cười, đôi gò má chuyển sang màu hồng nhạt.

Trong anh đông cứng lại. Đó là cái nhìn anh không biết dùng cách nào để đáp lại. Anh bỗng trở nên hèn nhát, hướng sự chú ý sang con chó Trung Quốc bằng sứ màu xanh pha trắng trên cái bàn bên cạnh. Khi anh nhắc nó lên và lật qua lật lại để kiểm tra nhãn hiệu thì Kai nhắc váy và lẩn ra cửa, quay người chào bằng một cái nhún gối và nụ cười ranh mãnh.

Bất động, nhìn chăm chú mà không hề tập trung, Samuel cảm giác hơn là thấy được thay đổi rất nhỏ trong thế đứng của Hays. Trong anh trào dâng cảm giác căng thẳng. Nhưng anh vẫn yên lặng, không thể đứng dậy: ngồi đó và nhìn cơ hội trôi qua, biết chắc Hays sẽ hành động.

Nhưng chính Robert mới là người túm lấy em gái và xoay tròn cô trên khung cửa, kết thúc bằng việc cúi người thật thấp trước bàn tay cô chìa ra và hôn lên những ngón tay.

“Ồ, thật vớ vẩn!” Kai giật tay lại. “Đồ phá đám!”

Cậu ta đẩy cô khỏi ngưỡng cửa. “Chỉ cố giữ cho chúng ta không bị đám đông giẫm đạp thôi. Em không thấy đàn voi đang tụ tập để xông tới sao?”

Curzon nhìn xuống cái mũi kiểu Anh của mình. Hays toét miệng cười và ngồi lên thành ghế, lật lật cuốn tiểu thuyết. “Sông

có khúc, người có lúc, Orford à,” anh ta nói với Robert.

“Orford!” Kai khịt mũi một cách tế nhị. “Cứ như anh ấy là một quý ngài vậy.

Ở nhà chả ai gọi anh ấy như thế cả.”

Robert nhếch mép. “Một quý ngài chân chính, cũng như em là một tiểu thư thôi, em gái ạ.”

“Như anh chỉ là tước hiệu do ưu đãi thôi. Cô Leda đã nói vậy. Những quý ngài thực thụ có thể được ngồi trong Nghị viện. Như cha chẳng hạn, nếu cha muốn.”

Haye giơ cuốn sách lên. “Nghe tôi nói đây, các vị. Có ai đọc cuốn này chưa?

Có vẻ là một câu chuyện vô cùng hay.”

Hành động ngắt lời của anh ta đã ngăn chặn nguy cơ nổ ra một cuộc cãi cọ giữa hai anh em một cách êm xuôi. “Nghiên cứu về màu đỏ. Nghe nhé.” Anh ta hăng giọng và hạ giọng đầy kịch tính. “Trên khuôn mặt cứng nhắc của gã thể hiện rõ nỗi kinh hoàng, và, đối với tôi, có vẻ đó là sự thù hận... ngày càng tăng lên bởi dáng vẻ quằn quại, quái dị của gã. Tôi đã thấy cái chết dưới nhiều cách thức khác nhau, nhưng chưa bao giờ thấy nó ở khía cạnh đáng sợ hơn thế trong căn phòng tối tăm, bản thủ nhìn ra những con đường huyết mạch ở vùng ngoại ô London.”

Đoạn văn đó lôi cuốn cả Kai và những người khác.

“Ôi, anh đọc từ đầu đi!” Cô ngồi thụp xuống ghế với cặp mắt mở to chờ đợi. Trong lúc Haye tiếp tục câu chuyện về bác sĩ Watson và ông Sherlock

Holmes, Samuel xoay xoay bức tượng Trung Quốc trong tay. Anh ngược lên, lắng nghe, quan sát mọi người hưởng ứng màn suy luận dựa theo tình tiết và phân tích. Anh đã đọc cuốn này,

và nhân vật Holmes với anh dường như chỉ là cái bóng của Dojun - vụng về và thô thiển với cái kính lúp cùng thứ lý lẽ tàn nhẫn, quá tự tin khi phán đoán, quá ngạo mạn khi kết luận. “Chẳng còn gì để tìm hiểu ở đây nữa,” ông Holmes hư cấu thường nói vậy. “Tôi đã quyết định xong vụ này rồi.”

Một người có thể tự đưa bản thân vào chỗ chết nếu tin tưởng điều đó. Dojun có thể giết anh ta chỉ bằng một ý nghĩ. Samuel biết, vì anh cũng có khả năng làm được chuyện đó.

Sự tập trung là trực giác. Trực giác là hành động: giống cách anh suýt giết nàng bằng kiai, một tiếng thét trong tâm trí, vào khoảnh khắc nguy cấp trong căn phòng gác mái của nàng. Sức mạnh của đòn tấn công đó là quá lớn, bởi vì anh không thể xóa nàng khỏi tâm trí. Ngay cả lúc đó, đối diện với nàng, anh đã thêm khát nàng. Anh chỉ định đoạt vũ khí, làm nàng choáng váng một lúc, nhưng giữa anh và nàng còn tồn tại thứ hơn cả một mối liên kết tình cờ. Anh không phải một cao thủ giống Dojun, anh không hiểu rõ chính mình, anh đã mắc sai lầm. Anh không giữ nổi bình tĩnh. Tâm anh không tịnh. Anh thậm chí còn chẳng thể đứng dậy và trao một nụ hôn dưới nhánh tầm gửi.

Ngồi bất động, giữ bức tượng con chó màu trắng xanh bằng cả hai tay, anh biết mình đang hoang mang chạy trốn bản thân. Và anh cũng biết nếu không quay lại đối diện với thứ mình vẫn sợ hãi, những mục tiêu của anh mãi chỉ là khói bụi và hão huyền.

Ngọn lửa trong phòng nàng đã tàn, những tiếng nổ lép bép và

quầng sáng màu cam nhạt phù giữa nền đen, không hắt được ra ngoài vỉ lò. Anh bước qua đó, dù biết nàng đang ngủ và sẽ không thấy được cơ thể anh chắn mất nguồn sáng.

Căn phòng như tràn ngập mùi hương và bóng hình phụ nữ. Nàng ngủ yên lành, nhịp thở rất khẽ, không bị xáo trộn bởi những giấc mơ. Vẻ yên bình trong giấc ngủ của nàng thỏa mãn thứ gì đó ở rất sâu trong anh. Nàng thấy an toàn khi ở nơi này, anh đã mang điều đó đến cho nàng; nàng có mối liên kết với anh theo một cách rất vi diệu, lúc bình yên cũng như khi gian khó.

Anh đứng ở góc tối nhất trong phòng. Anh quan sát, dù chẳng có gì để nhìn. Anh lắng nghe, dù chẳng có âm thanh nào lọt vào tai. Anh chờ đợi, dù chẳng có gì để trông ngóng - không cử động, không suy nghĩ, không cảm giác.

Vậy mà cảm giác vẫn ở đó. Anh cảm nhận được mọi đường cong trên cơ thể nàng. Ký ức làm bề mặt phẳng lặng của sự chú tâm phải nổi sóng, làn da nàng dưới những ngón tay anh hình dáng khuôn mặt nàng giữa đôi bàn tay anh.

Hãy buông bỏ. Anh đến đây để đương đầu và buông bỏ. Những mâu thuẫn và nghịch lý không hề biến mất, càng cố buông ra thì lại càng giữ chặt. Dojun đã dạy anh như vậy. Nỗi thèm khát anh muốn nhổ bật ra đã ăn quá sâu vào thâm tâm đến nỗi nó dường như là chính anh. Tách nó ra, loại bỏ nó - nghĩa là chẳng còn gì tồn tại nữa.

Anh tưởng tượng mình nằm bên cạnh nàng, trên người nàng, những thứ anh đã biết và còn chưa biết, không hề chắc chắn đâu và sự thật là đâu và ảo tưởng méo mó. Anh đã mơ và nhớ, không phân biệt được cả hai, ghê sợ phải hỏi những câu có thể làm rõ ra thứ anh đã che giấu bấy lâu.

Anh không thể hôn Kai. Kể cả một nụ hôn nhẹ, đùa cợt như cách Robert hôn quý cô Goldborough. Anh không phải Robert. Có quá nhiều đau đớn và nghiệt ngã trong những giấc mơ và ký ức đó, cuộn vào nhau và lẫn lộn cùng khoái cảm. Chỉ chạm vào một lần thôi - và anh cũng không biết chuyện gì sẽ xảy ra.

Nhưng Kai muốn có con. Của cô. Của anh. Trong khi anh lại không thể bắt mình chạm vào cô.

Anh không hề khao khát Kai.

Anh nhìn chăm chăm vào bóng tối. Anh siết chặt hai tay theo kiểu *kuji*, các ngón tay đan vào nhau rất phức tạp để dẫn dắt và tập trung ý chí, biến thành hành động, rèn sức mạnh và tâm trí anh đến với mục tiêu cuộc đời. Nhưng chẳng hề có tập trung, sự đồng nhất, hay kiềm chế. Cơ thể anh thèm muốn thứ mà tâm trí anh khinh miệt. Ngoài nó ra, anh chẳng còn sức lực cho bất cứ thứ gì khác.

Anh để nàng ngủ yên và lui vào màn đêm mênh mông, lạnh lẽo. Bước đi trong lúc cả ngôi nhà say ngủ, anh thấy mình như cách biệt khỏi sự ấm áp mãi nguyện của tất cả, sau bao năm vẫn là người xa lạ, một bóng ma hắc ám dưới ánh trăng tĩnh lặng.

“Tôi đã mua hộp đựng thiệp cho Mano.” Tiểu thư Kai để Tommy nhún nhẩy trong lòng, còn thẳng bé thậm thì “a... a... a” theo từng cú nhún, tỏ ra vô cùng hứng chí. Cô tra danh sách bằng bàn tay còn lại. “Tôi mua ở London nên nó rất hợp thời - mà anh ấy cũng chẳng quan tâm chuyện đó. Năm ngoái tôi tặng anh ấy một cái chén và gương để cạo râu, anh ấy thích lắm.”

Leda nghĩ đến sợi dây chuyền anh mua cho tiểu thư Kai, cả một dòng thác kim cương cấp lánh.

“Cô cũng tặng anh ấy món quà gì chứ?” Tiểu thư Kai ngược nhìn nàng. “Có lẽ cô nên cân nhắc chuyện đó... anh ấy chắc chắn sẽ có quà cho cô.”

“Ồ, không. Tôi không nghĩ vậy.” Leda cúi đầu xuống đôi găng hở ngón bằng da đen cô đang đan cho Phu nhân Tess. “Tôi là thư ký của ngài ấy.”

“Chà, anh ấy sẽ tặng. Tôi sẽ rất ngạc nhiên nếu anh ấy không mua cho mỗi người một món quà gì đó từ quê nhà, có thể còn là thứ anh ấy tự tay làm nữa cơ. Anh ấy đóng được những món đồ gỗ đáng yêu nhất trên đời, nếu cô thích phong cách Nhật Bản. Ông quản gia cũ của chúng tôi đã dạy anh ấy. Tôi lại thích những thứ chạm khắc phức tạp hơn. Có vẻ giàu tính thẩm mỹ hơn. Nhưng đồ do Mano làm đẹp lắm, kể cả những thứ giản dị. Anh ấy chẳng bao giờ chạm khắc hình chim hay hoa hay những thứ tương tự lên đó.”

Leda im lặng đan một hàng. Nàng đang làm một số món quà cho từng người trong nhà Ashland, vì muốn bày tỏ lòng biết ơn việc họ đã đối xử tốt với mình. Bên cạnh đó, Phu nhân Tess còn nhờ nàng giấu trong phòng những món quà bí mật bà đang gom góp cho gia đình. Đống giấy kim tuyến và hộp ngày càng nhiều bên dưới gầm giường khiến Leda háo hức và thấy mình cũng là một phần của cuộc vui.

Nàng đã nghĩ đến việc tặng quà cho quý ông Gerard nhưng lại không dám. Nàng đặt đồ đan vào lòng và cuộn một vòng sợi chỉ màu bạc quanh ngón trở, kéo mạnh rồi quấn vài vòng. “Theo cô thì ngài ấy sẽ thích thứ gì?”

“Quà hả? Này, bé con, xuống nào. Không, cháu không được ăn váy của cô Kai. Ngậm cái thìa này vào, cháu yêu. Để tôi nghĩ xem. Đi sắm sửa ngoài làng chắc không đủ thời gian nữa rồi. Nếu chuẩn bị sớm hơn thì cô đã có thể đặt mua một cái bút máy. Có lẽ thêu chữ cái đầu của tên anh ấy trên khăn tay cũng được.”

Không hiểu sao, gợi ý của tiểu thư Kai khiến Leda cảm thấy u sầu. Chén cạo râu, hộp đựng danh thiếp, bút máy, khăn tay.

Tim nàng đau nhói vì anh.

Nàng nhớ đến khuôn mặt anh trong ánh đèn đường nhập nhoạng ngoài cửa sổ, cái động chạm ngăn ngủi khi anh dúm cuộn vải nhỏ vào tay nàng. Nàng vẫn giữ đồng năm yên, biểu tượng của tình bằng hữu, trên sợi ruy băng mỏng bên dưới áo choàng.

Anh đã không xin lỗi vì lỗi hành xử phóng túng, cũng không nói chuyện với nàng kể từ lúc đó. Anh tránh mặt nàng, nàng biết chắc như vậy.

Có lẽ, do nàng mang nửa dòng máu Pháp nên anh thấy không cần xin lỗi. Có lẽ nàng đã làm anh chán ghét đức hạnh của nàng vào cái hôm uống rượu brandy anh đào. Có lẽ họ không còn là bạn.

Ý nghĩ này còn khiến nàng u sầu hơn nữa.

“Vâng. Tất nhiên.” Nàng để sợi chỉ tuột khỏi ngón tay, thở dài tiếp tục mũi đan dang dở. “Có lẽ tôi sẽ thêu vài chiếc khăn tay.”

Chương 24

Lần thứ hai trong đời Samuel trở thành anh hùng là nhờ con báo đốm Mỹ. Làm sao con thú sống chuồng và vượt qua hàng rào thì ông Sydney trong cơn lo sợ không cách nào biết được, nhưng nó và đàn con đã tự do khi Kai quán chặt Tommy, đặt thẳng bé vào chiếc xe đẩy lấy từ tầng áp mái, đẩy nó đi dọc theo hồ nước yên ả.

Toàn bộ nhóm khách trẻ tuổi cũng đều ra ngoài, mặc áo choàng viền lông, tận hưởng chút nắng của thời tiết trái mùa. Lúc sự việc diễn ra, Kai không đơn độc và luôn có người bên cạnh dù Samuel nghĩ rằng sẽ tốt hơn nếu họ không hiện diện ở đó. Kai khá thông minh, nhưng các tiểu thư nhà Goldborough rõ ràng là không: ngay lúc vừa thấy con báo thu mình lấy đà, cái đuôi ve vẩy bên dưới bóng hàng rào gỗ hoàng dương ở rìa bãi cỏ, họ đã hét âm ỉ và lao vội ra phía sau đám đàn ông, những chiếc váy sặc sỡ bỗng trở thành mục tiêu đầy hấp dẫn khi họ bỏ chạy. Samuel bị cô út bám chặt lấy vai từ phía sau trong lúc cặp mắt vàng của con báo mẹ long sòng sọc, bất an khi được tự do, ném cái nhìn độc ác về phía nhóm người đang hoảng loạn.

Lúc đầu con thú không hề có động tĩnh gì. Nhưng khi các cô gái tiếp tục la hét theo kiểu nửa cười nửa khóc và lén nhìn từ phía sau người đang che chắn cho họ, báo mẹ chớp lấy một con báo con đang ngã chổng vó, đẩy nó ra phía sau mình, không hề từ bỏ tư thế lấy đà, không rời mắt khỏi những người xâm phạm lãnh thổ. Nó đứng tai ra sau, miệng ngoác ra để lộ những chiếc răng nanh trắng ớn. Một bộ vuốt nhấc lên, xòe ra như lời đe dọa

sắc cạnh. Đôi tay bám trên vai Samuel siết chặt hơn. Các cô gái bỗng nhiên im bật. Ngay lúc Robert nói “Đừng cử động,” cô chị cả nhà Goldborough buông cậu ra và vùng chạy, ba chân bốn cẳng hướng về phía tòa nhà.

Hành động vội vàng đó phá vỡ sự tập trung đầy căng thẳng của con thú. Nó lao về phía trước vài mét rồi dừng lại, quay đầu nhìn đàn con. Nhưng cuộc rượt đuổi bất thành vẫn làm những cô gái khác kinh hãi. Cả nhóm tản ra các hướng, một cô chạy về những bậc thềm dẫn vào trong vườn, Robert gào lên và vội vàng đuổi theo, cô kia buông Samuel ra, quay lại và trượt chân, ngã sòng soài trên thảm cỏ. Con báo trong cơn giận dữ phản ứng ngay lập tức với sự hỗn loạn, nó rượt cô gái đang chạy rồi quay sang rượt Robert, sau đó điên cuồng lao về phía Kai và Tommy theo quỹ đạo hình chữ chi.

Kai mất hết dũng khí, vồ lấy Tommy từ trong chiếc xe đẩy. Cử chỉ vụng về, tà váy bay lật phật và cái chăn bị kéo lê: Samuel thấy con thú tập trung vào mục tiêu, vọt người lên băng qua bãi cỏ, một vẻ đẹp hắc ám đầy uy lực đang tăng tốc. Anh đi chuyển, cắt ngang hướng tấn công của nó. Con báo hướng sự chú ý sang anh, chùng hai chân sau xuống để quay lại - còn anh lui bước và gấp rút chạy sang bên để dụ nó về phía mình. Trong ba cú sải con thú đã tới nơi, tấn công ngay khi còn chưa kịp chạm đất bằng thứ sức mạnh thuần túy. Samuel lăn một vòng. Một cái vuốt cào trúng áo khoác của anh và xé toạc nó ra khi con báo lộn qua vai anh. Anh đứng dậy trong một tiếng “ùm” thật lớn, nước bắn tung tóe bên vệ hồ và lên quần anh.

Cái đầu đen của con báo trôi lên trên mặt ao loang loáng nước. Nó chớp mắt và quờ quạng, bỗng nhiên biến từ mối hiểm

họa găm gù thành một con thú ướn nhẹp và hoang mang với đôi tai cùng mớ lông dính chặt vào xương sọ. Nó bắt đầu điên cuồng tìm cách về với đàn con, cố bám bộ móng vuốt ở hai chân trước vào gờ đá cẩm thạch trơn tuột, không cách nào tìm thấy một điểm tựa chắc chắn dưới hồ sâu để đẩy người lên.

“Tạ ơn Chúa.” Haye là người đầu tiên cất tiếng. “Này, anh không sao chứ, Gerard?”

“Anh ấy chảy máu rồi!” Kai bỗng trở nên tỉnh táo. “Đi gọi ông Sydney ngay, Robert, và thêm vài người giữ cửa để bắt con thú lại. Ngài Haye...” Cô nhét Tommy vào vòng tay anh ta.

“Nhanh nhanh đưa thằng bé vào nhà, nhờ con báo tìm được cách lên khỏi hồ nước. Cô Sophie... Cecilia... có cần muối ngửi không? Đừng ngắt, làm ơn... hãy đi cùng Ngài Haye vào trong... và gọi mẹ tôi, bà sẽ biết phải làm gì.”

Samuel ấn chặt tay lên cánh tay kia, giờ mới cảm nhận được cơn đau nhức nhối và máu thấm ra từ vết cào. “Chúng ta sẽ cần một tấm vải màn hoặc vài cái chăn.”

“Chắc chắn họ sẽ cần.” Kai quay sang anh. “Anh thì không. Anh sẽ vào trong với em và băng bó vết thương trước khi nó bị nhiễm trùng. Vết mèo cào thường như vậy. Quý ông Curzon, vui lòng ở lại đây và đảm bảo con báo không thể trèo lên trước khi bị họ bắt lại. Tôi tin anh có thể làm tốt chuyện này... ai sẵn sàng đi tới Samarkand hẳn phải cực kỳ dũng cảm.”

“Nhất định, thưa quý cô.” Curzon đập đập cây gậy chống vào lòng bàn tay. “Nó sẽ không thích bị thú này quật vào mũi đâu, nếu nó định tẩu thoát.”

“Chà, giờ thì nó chỉ sợ hãi thôi, nên đừng quá mạnh tay. Kìa, Robert đã quay lại giải cứu. Mano, đi với em nào, cứ để mọi

chuyện đấy cho họ xử lý. Đừng để họ quên việc lừa mấy con báo con lại nhé, quý ông Curzon.”

Samuel để cô dìu anh vào nhà. Cô đưa anh lên phòng trẻ trống trơn, nơi có vải sạch, khăn bông và cồn xoa bóp, rồi tháo găng tay. Không chút lưỡng lự, cô bắt anh cởi chiếc áo khoác và cả áo sơ mi dính máu.

Trong khi anh để ngực trần ngồi trên cái ghế cạnh khung cửa sổ thấp, cô quỳ trước mặt anh và chấm nhẹ lên những vết cào khá sâu. Cơn bỏng rát của cồn tấn công anh như ngọn lửa bùng bùng, anh hít không khí vào sâu trong phổi, không thốt ra bất kỳ âm thanh nào. Khi máu đã chạy chậm lại và các vết thương được rửa sạch như ý, cô mới băng bó cánh tay anh và buộc chặt lại. Cô không nói một lời nào suốt cả quá trình.

Xong đâu đấy cô mới ngồi dựa ra sau, nhắm mắt lại và thở ra một hơi dài, run rẩy.

Cô mở mắt và nhìn anh. “Mano. Cảm ơn anh.”

Chỉ có hai người họ trong phòng trẻ. Xa xa bên dưới khung cửa sổ đang đóng, những tiếng la hét và tiếng bì bõm phá tan sự yên tĩnh của căn phòng.

Anh nghĩ: *Ngay bây giờ. Nói ngay bây giờ.*

“Em không bị thương chứ?” anh hỏi một cách ngớ ngẩn.

“Dĩ nhiên là không.” Cô đảo mắt và mỉm cười. “Anh khờ quá. Chỉ có anh mới hỏi như vậy.” Trước đó, cô đã không hề dừng lại để cởi cái áo choàng màu đỏ rực rỡ. Lớp lông trắng viền ngoài phớt nhẹ qua tay anh khi cô tháo khuy và ném nó sang bên.

Anh cố nghĩ đến một lời khen ngợi nào đó, một cách bắt đầu cho điều anh phải nói.

“Mano...” Bất chợt cô đặt cả hai tay lên tay anh. “Đôi khi em

quên...” Cô dừng lại. “Không... không phải *em quên*, vì em không quên, mà là em quên không nói ra. Em yêu anh. Anh là người bạn tốt nhất, tuyệt vời nhất với bất cứ người nào. Anh luôn có mặt khi chúng em cần anh.”

Anh nghĩ mình nên cầm tay cô. Anh nghĩ mình nên làm hàng trăm thứ.

“Anh cũng yêu em, Kai.” Cuối cùng anh cất tiếng. Và nhìn cô với trái tim căng thẳng trong lồng ngực.

“Em không xứng với điều đó, em biết chắc như vậy.” Cô rướn lên và đặt một nụ hôn vào má anh.

Nhẽ ra anh nên quay lại, anh đã có thể quay lại, cô chỉ cách anh một hơi thở. Nhưng anh đã bị sự tê liệt cầm chân. Anh cảm thấy chút ấm áp thoáng qua của khuôn mặt cô ở ngay sát mặt anh, chỉ trong một khoảnh khắc, và cơ hội trôi đi. Cô siết chặt tay anh và đứng dậy.

“Anh thay quần áo xong thì xuống nhà ngay nhé. Em muốn anh ở đó khi em khoe với tất cả anh là người dũng cảm nhất ở bờ bên này của Trung quốc.” Cô quờ tay lấy áo choàng và đi ra cửa.

“Kai...”

Cô nhìn lại, áo choàng viền lông vắt qua vai.

Anh thấy mình như mất hết sức mạnh. “Em chắc chắn mình vẫn ổn chứ?”

“Mano, anh là gã khờ khạo đáng yêu nhất quả đất. Chính anh mới là người bị thương. Cố mà nhớ chuyện đó, và phải trông thật nhọt nhọt, thật cứng rắn cho ra vẻ anh hùng để đám đông còn lao vào tâng bốc nhé.”

Leda và Phu nhân Tess đã chứng kiến gần như toàn bộ sự việc từ cửa sổ thư viện, họ đã vội vã chạy ra đó sau khi nghe thấy tiếng các tiểu thư nhà Goldborough la hét ầm ĩ. Sau tất cả, các quý cô trẻ tuổi lập tức sẵn sàng tôn quý ông Gerard là người hùng. Các quý ông cũng có mặt tại đó, mặc dù cũng góp vui bằng những lời bình luận nhưng rõ ràng là ít ấn tượng hơn. Leda nghe thấy quý ông Curzon nói nhỏ với Ngài Hays rằng quý ông Gerard đúng là cực kỳ may mắn mới giữ được cái cổ họng không bị xé toang khi dám liều mình bằng cách đó.

Leda biết nhiều hơn. Cô hiểu rõ quý ông Gerard. Từ vị trí quan sát thuận tiện ở tầng trệt, cô đã thấy đó chỉ là hành vi nhử mồi và cú lặn người chính xác đến từng li, được tính toán chuẩn xác để hướng cú vỗ của con báo vào thẳng hồ nước.

Tai nạn này khiến Phu nhân Tess và ông Sydney khá căng thẳng. Con báo mẹ vừa bị bắt và nhốt lại vào chuồng, cả hai người lập tức đi xin lỗi bất kỳ ai họ gặp. Phu nhân Tess đã bật khóc và hứa với quý bà Goldborough rằng những con báo sẽ bị đưa đi chỗ khác - nhẽ ra bà phải lường trước được chuyện này sớm muộn cũng xảy ra. Dưới bàn tay chăm sóc của ông Sydney, Vicky Đệ Ngũ luôn là con vật dễ bảo nhất, nhưng thú hoang thì không bao giờ được coi thường, và ngay từ đầu bà không nên cho phép nuôi chúng.

Ngài Gryphon cuối cùng cũng đưa bà đi nói chuyện riêng, dường như việc đó đã giúp không khí thoải mái và giảm bớt căng thẳng đôi chút. Khi trở lại, bà nở nụ cười yếu ớt và thậm chí còn cười nhẹ thành tiếng khi nghe Robert mô tả vẻ kinh ngạc của con báo khi nó bay qua Samuel xuống thẳng hồ nước.

Ngài Gryphon thông báo sẽ lập tức thuê thêm người chăm

sóc làm toàn thời gian để coi mấy con báo, cái vườn thú nhỏ sẽ được mở rộng và gia cố, một vành đai ngoài được dựng lên để ngăn chặn bất kỳ vụ sống chuồng nào trước khi chúng vào tới công viên trung tâm. Quý bà Goldborough trông như muốn giải bày về sự khôn ngoan trong việc nuôi dạy sai cách những con thú hoang đến từ một nơi cách nửa vòng trái đất trong ngôi nhà con gái bà đang cư ngụ, nhưng vì cô cả hạ quyết tâm mạnh mẽ phải cưới bằng được Ngài Robert, đã vội vã đặt một dấu chấm hết cho mọi lo âu của mẹ mình, chặn những lời phản đối bằng cách nhấn mạnh, “Xin đừng nghĩ gì đến chuyện đó nữa, thưa mẹ... nếu con chịu nghe Ngài Robert mà đứng yên một chỗ thay vì hèn nhát bỏ chạy thì việc đã không thành ra như thế. Tất cả đều là lỗi của con.”

Mọi người cùng đồng thanh phản đối nhưng Leda lại cảm thấy cô gái nói đúng. Tuy nhiên nàng không được phép đề cập đến chuyện này, và nàng còn một số công việc phải xử lý để chuẩn bị cho bữa tiệc kỷ niệm Giáng sinh chính thức sẽ diễn ra sau bữa tối, một màn trao đổi quà nhỏ nhỏ mà nhóm người trẻ tuổi đã đòi hỏi bằng được, trước khi khách khứa giải tán để mừng Giáng sinh theo cách riêng. Nàng lặng lẽ lui ra ngoài hành lang.

Quý ông Gerard gặp nàng khi anh lên tới chiếu nghỉ giữa cầu thang. Ánh nắng của buổi hoàng hôn chiếu qua khu rừng thu nhỏ trong nhà. Với thân hình khỏe mạnh trong chiếc áo khoác đen, mái tóc vàng, trông anh có dáng vẻ của loài báo: chuyển động nhịp nhàng, thấp thoáng đôi mắt trong suốt từ rừng xanh. Lần đầu tiên sau hai tuần, anh dừng lại để nói chuyện với nàng, đứng thấp hơn một bậc, tay để trên tay vịn đối diện của cầu

thang rộng rãi.

“Cô Etoile.” Anh hơi nghiêng đầu.

Leda không muốn tỏ ra nhẹ dạ. Nàng cảm thấy phần giữ bình tĩnh bất chấp cảm giác hồi hộp rõ ràng khiến tim nàng đập thình thịch bởi sự công nhận bất ngờ từ anh. “Chào buổi chiều, quý ông Gerard.” Nàng gật đầu với vẻ nghiêm nghị. “Cho phép tôi nói rằng ông rất đáng ngưỡng mộ bởi dũng khí và hành động mau lẹ. Tôi đã thấy sự việc từ cửa sổ. Tôi hy vọng ông không bị thương nặng.”

Anh cử động bàn tay, như thể bỏ qua việc này. “Bữa tiệc tối nay... chúng ta sẽ trao đổi quà, đúng không?”

“Vâng. Ông chỉ cần mang một món đến thôi. Mọi người sẽ bốc thăm từ một cái bát. Tôi đang đi chuẩn bị đây.”

Anh chăm chú nhìn ra sau nàng trong thoáng chốc, vào những mầm xanh dưới ánh nắng chiều, vào những cái bóng màu ngọc lục bảo của khu rừng rậm rạp đang vươn mình về phía bầu trời. Rồi, bằng một cử động thật tinh tế, anh hướng ánh mắt sang nàng, kiểu nhìn nàng vẫn thường tượng về những vị thần bất tử ít quyền năng hơn - các á thần vô danh, khó đoán định của vô số cánh đồng và ngọn núi cô liêu, với sự trừng phạt và khoan dung đặt trong tay họ. “Đừng bốc thăm.” Giọng anh quá nhẹ nhàng để có thể vọng lại dưới mái vòm. “Hãy chơi trò bịt mắt bắt dê, cô Etoile. Người nào bị bắt... người đó sẽ mở quà.”

Tay Leda bầu chặt vào thanh vịn. “Quý ông Gerard...”

“Nếu cô không muốn gợi ý trò đó thì tôi sẽ làm. Tôi nghĩ họ sẽ thích ý kiến này.”

“Tôi đảm bảo họ sẽ thích.” Nàng chà ngón tay trên mặt gỗ láng bóng, rồi cau mày với anh. “Nhưng nếu tôi hiểu chính xác

điều ông định làm... quý ông Gerard... tôi không thể không nghĩ đó là việc thật thiếu khôn ngoan.”

Anh chăm chú nhìn nàng. “Tại sao?”

“Nó không phù hợp.” Nàng chẳng dám nói mình không muốn thấy anh đau lòng, rằng tiểu thư Kai sẽ không hiểu ý anh, rằng những hy vọng của anh có thể gặp bất hạnh. “Còn quá sớm để tặng cô ấy món quà như vậy.”

Miệng anh mím lại, na ná vẻ giấu cợt của một nụ cười. “Không quá sớm nữa đâu. Về việc này thì tôi dám chắc, thưa cô.” Với một cái cúi người vội vã, anh đi qua nàng, thậm chí không dành một câu biết ơn nào cho lời khuyên vừa rồi.

Ý tưởng về trò bịt mắt bắt dê được hưởng ứng nhiệt liệt, cũng như những ly rượu brandy anh đào nhỏ xếp trên khay bạc bên những nhánh cây nhựa ruồi. Leda không hứng thú lắm với rượu brandy anh đào, nhưng tất cả mọi người, ngoại trừ Phu nhân Whitberry nghĩ nó không có lợi cho tiêu hóa, đều nhận ra thứ đồ uống này đã thực sự mang thêm niềm vui cho bữa tiệc. Buổi tối cứ thế tiếp diễn, những bước chân dò dẫm và những cú xoay mòng mòng của người bị bịt mắt càng trở nên khôi hài, những câu đùa càng dí dỏm hơn, xen kẽ những bài nhạc mừng Giáng sinh du dương hơn - thậm chí những tiếng cười của nhà Curzon cũng âm áp hơn. Chỉ mình Leda dường như cảm thấy vẻ miễn cưỡng trong nụ cười của mình.

Chỉ mình Leda, và quý ông Gerard, anh đang đứng quan sát từ sau ghế của tiểu thư Kai. Không ai có thể bảo anh đang u sầu, chắc chắn vậy - anh mím cười vào những thời điểm thích hợp,

dù không thành tiếng. Nghĩ đến chuyện này, nàng không tin mình đã từng thấy quý ông Gerard cười to. Dường như tối nay trong anh có sự cảnh giác ngấm ngấm nào đó, sự tập trung bền bỉ và kiên định trong dáng đứng thoải mái của anh đã gây ấn tượng mạnh mẽ với nàng.

Sợi dây chuyền kim cương nằm giữa đồng quà. Nàng đã thấy anh đặt nó ở đó, ngay lập tức nhận ra chiếc hộp bởi kích thước và hình dáng trong lớp giấy lụa bọc ngoài. Nàng nghĩ chiếc nơ buộc vụng về không giống kiểu cách của anh chút nào, hoàn toàn đối nghịch với vẻ thanh lịch giản dị và tinh tế của những món quà anh từng làm để tặng Kai và Phu nhân Tess.

Khi biết anh có thể leo xà nhà với một chân bị gãy, lạng lẽ đi trong bóng tối qua những bức tường và cánh cửa khóa chặt, nàng hoàn toàn tin rằng anh có thể xác định vị trí một cô gái hay nói khi bị bịt mắt. Nhưng Leda không hiểu nổi lý do vì sao anh không hề lo lắng việc một người khác có thể bắt được tiểu thư Kai. Nàng cứ tưởng anh sẽ đòi là người bị bịt mắt đầu tiên.

Trong lúc kín đáo quan sát anh, nàng có một ấn tượng kỳ lạ rằng anh đang điều khiển toàn bộ cuộc chơi, rằng giữa những tiếng khúc khích và trò chuyện, tiếng xé giấy và những lời bình phẩm ngợi khen từng món quà, cảm xúc mạnh mẽ và bí mật của anh khi đứng đằng sau tiểu thư Kai tỏa ra như một tấm khiên vô hình ngăn những người chơi khác lại. Như thế thật vô lý, dĩ nhiên, nhưng mặc dù họ đã đi về mọi hướng, và thường ở đối diện với tiểu thư Kai nhưng không ai trong số đó chạm vào cô, cho đến khi những món quà nhỏ đều đã có chủ, ngoại trừ chiếc hộp bọc giấy lụa.

Leda gần như thu mình trong suốt trò chơi, và hoài nghi Ngài

Ashland đã chơi ăn gian khi túm được tay áo nàng ở lượt gần cuối cùng - ông đã lén nhìn dưới tấm vải bịt mắt để tìm thấy nàng, một hành động vô cùng tử tế. Nàng rất thích quyển album khi mở hộp quà dù nàng chẳng có bức ảnh nào để cho vào.

Nàng bồn chồn gõ ngón tay lên cuốn album nhỏ. Quý ông Gerard không bịt mắt nữa - chẳng cần thiết phải làm vậy. Chỉ còn lại mỗi món quà của anh, và tiểu thư Kai cũng là người duy nhất chưa nhận quà. Anh chỉ rời khỏi chỗ đứng và mang nó đến cho cô, vậy mà có dáng vẻ gì đó ở anh lại gây chú ý cho người khác. Tất cả những tiếng trò chuyện, tiếng giấy sột soạt và cả việc ngắm nghía quà cáp đều ngừng lại, tất cả nhìn sang tiểu thư Kai và quý ông Gerard đang đứng trước mặt cô, đặt cái hộp vào bàn tay cô đang mở rộng.

“Chẳng vui gì hết!” Cô trề môi rồi nở một nụ cười. “Dù em cho là mình chiến thắng trò chơi này vì không người bịt mắt nào bắt được em. Cái nơ ngớ ngẩn quá, Mano.” Có 6 giờ cái hộp lên, vẩy vẩy sợi ruy băng đỏ được buộc nghiêng một bên cho mọi người cùng thấy rồi xé lớp giấy lụa bọc ngài với vẻ hăng hái của mắt đứa trẻ.

Leda nhắm mắt trong thoáng chốc khi trông thấy chiếc hộp nhưng. Cho đến thời điểm này, nàng vẫn hy vọng sẽ là một thứ gì khác. Nàng mở mắt ra, cảm thấy vô cùng lo lắng cho tình huống sắp diễn ra.

Quý ông Gerard đứng bên cạnh tiểu thư Kai khi cô mở nắp hộp và nhìn vào bên trong. Trong lúc mọi người chờ đợi, cô xoay cái hộp lại, vẻ bực bội pha lẫn hài hước xuất hiện trên khuôn mặt dễ thương. “Mano! Cái gì thế này!” Cô ngả đầu ra sau, thõng

vai xuống. Đúng là quá ngớ ngẩn! Anh đúng là vô vọng trong chuyện chọn quà, khổ thân anh. Giờ em hỏi nhé: chuyện gì xảy ra nếu ông Curzon... hoặc... hoặc Robert mới là người nhận món quà này?” Cô giơ chiếc hộp ra phía trước để mọi người thấy vật bên trong.

Vài quý cô hít hà với những tiếng thì thầm có thể nghe rõ. Ai đó nói, “Thật lộng lẫy làm sao!”

Và rồi tất cả cùng lặng ngắt như tờ.

Quá tệ, Leda nghĩ. *Thậm chí còn tệ hơn mình lo ngại.* Hầu hết đều biết hoặc đoán ra ngay lập tức ý đồ của quý ông Gerard, Leda có thể thấy điều đó qua những ánh mắt ngạc nhiên và dò hỏi.

“Mano yêu quý.” Tiểu thư Kai ôm chầm lấy anh. “Anh chẳng hiểu gì, phải không? Nhẽ ra anh phải gói thứ gì đó như một quyển sách hay chẳng hạn. Nhẽ ra em phải biết... cô Leda và em đã có thể giúp anh chọn một thứ khác nếu em nghĩ đến chuyện này sớm hơn.”

Quý ông Gerard đứng dậy mà không nói, cũng không có biểu hiện gì, nhưng khi cô đi đến bên mẹ, mang sợi dây chuyền đeo thử bên cổ Phu nhân Tess kèm theo lời khen ngợi nó rất hợp với bà, ánh mắt lặng lẽ của anh rời khỏi cả hai người.

“Nó hợp với mọi quý bà, quý cô ở đây,” Ngài Ashland hào hiệp nói. “Tôi không nghĩ rằng Samuel sẽ để món quà này rơi vào tay đám đàn ông.”

“Không có chuyện đó đâu.” Quý ông Gerard mỉm cười. Anh giấu giếm quá giỏi, quá khéo, không để lộ chút biểu hiện nào của việc mình phải chịu bao nhiêu tổn thương vì việc này. Anh vòng ra đằng sau Phu nhân Tess, trượt sợi dây chuyền khỏi tay

cô con gái để đeo lên cổ bà. Bà ngoái nhìn anh và siết chặt tay anh, với thái độ rất giống lúc bà cố gắng bày tỏ sự hối tiếc với quý bà Goldborough về mối nguy hiểm xảy đến với các cô gái.

“Tôi có thể rót thêm chút brandy anh đào chứ, thưa phu nhân?” Leda quay sang Phu nhân Whitberry, sẵn sàng làm bất cứ chuyện gì để phá tan sự chú ý của mọi người.

Như một bộ máy đồng hồ đáng tin, Phu nhân Whitberry bắt đầu một bài diễn văn về sự độc hại của các loại rượu ngâm trái cây, những cơn khó tiêu và nhất là những tác động không mấy hay ho của brandy anh đào. Phu nhân Tess ngồi yên trên ghế với sợi dây chuyền lấp lánh quanh cổ. Ngài Ashland thảo luận với quý ông Gerard về những thay đổi gần đây của thành phố New York, một chủ đề trung lập được lựa chọn kỹ càng, nhằm khuyến khích mọi người trở lại với cuộc trò chuyện trước đó của họ.

Trong giây lát, Leda đã nghĩ rằng quý ông Gerard sẽ tìm cái cớ nào đó để rút lui, nhưng cuối cùng chính nàng mới không duy trì được sự vô tư bình thường. Nàng có một khát khao đến khó chịu là được khóc òa lên - vì ai thì chính nàng cũng không biết. Nhưng khi tìm được lý do để cáo lỗi và lui về phòng, nàng đã làm thế một cách hấp tấp rất thiếu nhã nhặn.

Nàng ngồi trong phòng đến đêm, mải mê nghiền ngẫm cuốn *Những miêu tả và khác biệt của văn hóa Nhật Bản*, cố gắng tìm một món đồ đặc biệt tặng anh nhân dịp Giáng sinh.

Một món quà đơn giản, tế nhị, nhiều ý nghĩa. Nó không nhất định phải đắt tiền. Theo cuốn sách đã viết, không có món quà

truyền thống nào, kiểu như đồng năm yên, là đắt tiền, nhưng chẳng hiểu sao ý tưởng tặng anh vỏ bào ngư vẫn còn dính muối lại không thuyết phục được nàng, cũng như miếng tảo biển khô là biểu tượng của niềm vui và hạnh phúc, kể cả khi nó được bọc trong chiếc quạt xếp màu đỏ trắng nhỏ xinh như minh họa trong sách. Nàng thực sự không thể hình dung ra việc tặng anh vỏ sò hay tảo biển, ngay cả khi nàng giả dụ tìm được những thứ này.

Sẽ tuyệt vời hơn nếu đó là một cặp cá vàng Nhật Bản đuôi dài như trong hình vẽ, nhưng tìm được chúng là việc bất khả thi. Cuối cùng nàng cũng bỏ dở việc lật từng trang sách và đi ngủ dù nàng trần trọc rất lâu, ôm chặt gối vào sát cằm.

Một lúc nào đó trong bóng tối, rất lâu sau khi căn nhà đã hoàn toàn vắng lặng, nàng nhận ra anh. Không có âm thanh nào chứng tỏ điều đó, không một hơi thở hay một cử động nàng có thể thấy được. Chỉ là tưởng tượng anh đang ở đó.

“Quý ông Gerard.” Nàng nhồm dậy. Không có tiếng trả lời.

Chuyện trò với căn phòng trống trơn đúng là có chút kỳ lạ, nhưng vì chẳng có ai nghe thấy nên nàng nói tiếp, “Tôi mong ông không quá thất vọng với tiểu thư Kai.”

Vẫn không có tiếng trả lời. Nàng vỗ cái gối cho phồng lên ở chỗ đầu giường và dựa lưng vào đó. Căn phòng vẫn tối đen.

“Ước gì tôi có thể tặng ông đôi cá vàng.” Nói chuyện với bóng tối, trong khi mừng tượng anh đang ở đây, khiến nàng có cảm giác khá thoải mái. Nói ra được những điều mà nàng không đủ dũng khí để bày tỏ với con người thật. “Tôi không tin tiểu thư Kai sẽ nghĩ đến việc tặng ông những con cá đuôi dài. Có lẽ chúng không hợp lý, tôi cho là vậy, như những chiếc khăn tay. Nhưng

tôi nghĩ chúng nhất định rất đáng yêu. Tôi mong ngày nào đó sẽ được thấy một con.”

Nàng co chân lên, ngồi bó gối, má tựa lên hai đầu gối, tiếp tục xây những tòa lâu đài trong mơ.

“Thực sự, tôi ao ước một khu vườn riêng với một cái ao đầy những loại cá vàng có đuôi như lụa. Ông có bao giờ nghĩ đến những thứ đó không, quý ông Gerard? Tôi tự hỏi các quý ông thường nghĩ về điều gì?” Nàng ngẫm nghĩ rồi tự trả lời. “Những khó khăn chính trị, tôi cho là vậy. Thật mệt mỏi và chán chường khi phải làm đàn ông.”

Nàng nhìn chăm chăm vào bóng tối. Nàng biết đàn ông cũng có ích trong một số trường hợp nhất định, đặc biệt là mang giúp bưu phẩm, hay chỉ ra nguyên nhân mái nhà bị dột hay ống khói bị tắc, nhưng tất cả quý bà quý cô ở phố South đều khuyên không nên cho đàn ông sống trong nhà. Vì chắc chắn lúc nào anh ta cũng sẽ để lại những vết bẩn do quên tháo giày bất chấp mọi nỗ lực dạy bảo.

Đàn ông là bí ẩn, vừa dữ dội vừa dịu dàng, vừa hay lảng tránh vừa thẳng thắn, đầy đam mê lạ lùng mà lại hay thay đổi.

“Quý ông Gerard...” Nàng thì thầm, lo sợ, ngay cả trong bóng tối, khi phải hỏi to điều này. “Sao ông lại chạm vào tôi? Sao ông lại nhìn tôi trong gương như vậy?”

Nàng nghĩ đến tất cả những điều các quý bà quý cô ở phố South đã cảnh báo. Nàng nghĩ có thể họ chưa bao giờ gặp một người như quý ông Gerard. Nàng áp hai bàn tay vào nhau và thừa nhận với con người tưởng tượng trong bóng tối những gì nàng thậm chí không dám thừa nhận với bản thân.

“Ước gì ông làm vậy lần nữa.”

Nàng lấy ngón tay che miệng, thực sự kích động. Nhưng điều ước đó là thật, rất thật, một khi nàng đã đặt tên cho sự bồn chồn và đau khổ trong mình, cho những cảm xúc dường như đã giữ nước mắt và tiếng cười ở gần ranh giới lộ diện mà chính nàng cũng không biết thứ nào sẽ tuôn ra trước chỉ với một cơn khủng hoảng vô cùng nhỏ nhoi. Nàng không chỉ khờ khạo đem lòng yêu quý ông Gerard mà còn muốn anh chạm vào nàng.

Có vẻ đó là một tình cảnh ngu ngốc và hạ thấp phẩm giá đến mức nàng phải ôm chặt cái gối vào người, cảm thấy hai hàng nước mắt nóng bỏng trào ra và lăn dài trên gò má. Cuộc đời thật cô đơn biết nhường nào, với một phụ nữ duyên dáng, tao nhã và không lai lịch. Một phụ nữ chẳng thuộc về bất cứ nơi nào.

Chương 25

Ước gì ông làm vậy lần nữa.

Samuel đứng cầm lặng, bất động, cảm dỗ xung quanh anh như một thứ áp lực hữu hình. Anh nhìn trong bóng tối bằng tâm nhãn, có thể nhắm mắt lại và cảm nhận được nước mắt của nàng.

Anh không biết vì sao nàng khóc. Anh nghĩ, ngay lúc đó, mình không biết bất cứ điều gì khác ngoài khát khao đáp lời nàng. *Ước gì...* nàng đã nói vậy, và mặt đất vùng chãi như phản bội lại anh, sàn nhà dưới chân anh chợt tan rã.

Nàng chợt nhòe dậy, giật mình, tiếng khăn trải giường sột soạt vội vàng. “Quý ông Gerard?”

Anh ngửa đầu ra sau. Làm sao anh có thể nghĩ rằng nàng không cảm thấy anh ở đây. Dục vọng phát ra từ anh. Nó thiêu đốt anh như ngọn lửa sáng rực rỡ, một cây đuốc vô hình trong căn phòng lúc nửa đêm.

Nàng nhanh chóng khịt mũi, một âm thanh nhỏ khi nàng cố gắng che đậy nó. “Tôi biết ông ở đây.”

“Đúng vậy,” anh nói.

Nàng bật ra tiếng kêu khẽ, cuối cùng vẫn ngạc nhiên vì giọng anh. Anh nghe thấy hơi thở của nàng, nhanh và nhẹ.

Một khoảng lặng dài trôi qua. Không có gì nhúc nhích.

“Tại sao?” nàng nói rất khẽ. Câu hỏi lửng lơ, thì thầm trong bầu không khí lảng đong.

Samuel nhắm mắt. “Tôi không biết.” Nhưng anh biết.

“Ôi trời.” Giọng nàng có chút run rẩy. “Tôi nghĩ ông đã ở đây

một lúc rồi.

Ông đã nghe tôi nói. Thật mất thể diện quá.”

Ở đó, trong bóng tối, nàng làm anh suýt mỉm cười.

Nàng khiến anh khao khát được chìa tay ra chạm vào nàng, quấn mái tóc nàng vào tay mình.

À, không... nhưng anh sẽ không làm vậy. Anh sẽ kiềm chế ngọn lửa đen chạy trong huyết quản, ngọn lửa làm anh tử hủ và thiêu đốt anh.

Có tiếng di chuyển từ cái giường. Chân nàng chạm sàn, một sự rung động anh cảm nhận hơn là nghe thấy. “Tôi thực sự nên tìm áo khoác, nếu ngài muốn tiếp tục nói chuyện.”

Nàng đứng lên, mái tóc rối tung và hương thơm ngái ngủ mời gọi, hơi ấm của thân thể thiếu nữ bên dưới tấm chăn. Anh đã có thể tránh đường cho nàng. Nhưng ý chí và hành động của anh không nhất quán. Nên anh đứng đó như trời trồng, với một đời đờn đau rạn nứt, và để nàng va thẳng vào người.

Mặc cho bàn tay đã giơ ra để dò đường trong bóng tối, nàng vẫn tới sát lồng ngực anh như đụng phải bức tường. Anh nắm cánh tay nàng giúp lấy lại thăng bằng. “Tôi không muốn tiếp tục trò chuyện.”

Giọng anh trầm và cục cằn. Trong anh chỉ còn sự hỗn loạn. “Ồ.” Nàng đứng yên. “Vậy thì sao?”

“Điều cô ao ước. Điều cô nói.” Nàng ngẩng mặt lên. “Cá vàng?”

“Ồ, lạy Chúa.” Anh khum má nàng trong lòng bàn tay, nghiêng đầu về phía miệng nàng. “Cái này. Tôi muốn cái này.”

Môi anh sượt nhẹ qua môi nàng. Sức nặng đè lên anh, một áp lực không thể cưỡng lại. Kai - còn Kai, còn những thứ anh đã rèn giũa cho tâm trí và cơ thể. Anh không thể làm chuyện này. Đó là

sự hủy diệt.

Anh không biết cách hôn phụ nữ. Anh nghĩ mình nên ép sát khuôn miệng mím chặt vào miệng nàng, nhưng sự tiếp xúc đó như tước hết sức mạnh của anh, sự mềm mại của má nàng truyền những cơn rùng mình khoái lạc cảm lạnh dọc cơ thể anh. Anh mở miệng, hít một hơi, hấp thụ mùi hương của nàng vào sâu bên trong trong khi vẫn nếm vị của khóe môi nàng bằng lưỡi.

Cả người nàng run rẩy. Anh nhận thấy nàng đang e thẹn, luồng hơi ấm vượt khỏi tầm quan sát của thị giác trong bóng tối. Nàng giơ hai bàn tay lên giữa hai người. “Tôi cho là... tôi cho là ông rất buồn bã vì cách sợi dây chuyền được đón nhận?”

Anh chẳng buồn quan tâm đến sợi dây chuyền nữa. Dường như anh đã bị xô đẩy quá xa, chỉ còn cách mục tiêu một bước chân.

“Tôi dám nói... đó là lý do ông ở đây.” Giọng nàng mong manh, đứt đoạn. “Tôi đã mong... ông không quá hồ hởi trao tặng món quà này. Tôi đã khuyên... rằng... ồ, trời ơi. Quý ông Gerard.”

Sao nàng có thể hình dung đó là lý do anh ở đây. Anh đứng ôm nàng, nếm nàng, cảm nhận những rung động của nàng, biết mình là một phần của bóng tối trong bộ trang phục màu xám đen. Anh ngờ rằng nàng có thể thấy anh - và bỗng nhiên anh buông nàng ra, chà một tay lên tay kia trong màn ảo thuật quen thuộc, và tạo ra ánh sáng trong lòng bàn tay mở rộng, màu xanh không có sức nóng, như lân tinh đại dương thấp lên vẻ hoảng hốt trên mặt nàng, hai ống tay áo phồng và những chỗ đăng ten xếp nếp trên chiếc váy ngủ trắng.

Anh cảm thấy lơ lửng, hoàn toàn dâng hiến bản thân, không cần bóng tối để che giấu.

Nàng ngó sững hòn đá tròn trong tay anh một lát rồi ngược nhìn anh. Trong ánh sáng siêu nhiên, nàng có vẻ ngỡ ngác, đáng yêu hơn anh hình dung, vẻ lộng lẫy của mái tóc buông xõa và những đường cong mềm mại của khuôn mặt, hà tất cả những ảo mộng bị cảm đoán của anh hóa thành đời thực. Anh hơi tiếc nuối vì đã thấp sáng, anh sẽ làm nàng sợ, một chiến binh bóng tối được triệu hồi từ đêm đen: những gì anh khao khát quá rõ ràng, không ngụy trang, không êm dịu.

“Ồ,” nàng nhẹ nhàng than vãn. “Ông không nên ở đây. Tôi e chuyện này vô cùng đại đột, thưa quý ông Gerard. Đây là hành động cực kỳ thiếu suy nghĩ.”

Anh nhắm mắt, nắm tay siết chặt hòn đá. “Hãy cho tôi ngủ với cô,” anh thì thầm.

“Tôi không tin... điều đó có vẻ không... nó thật sự sẽ không...” Giọng nàng có vẻ bàng hoàng. “Với tôi ư?”

Anh đưa tay lên, vuốt ve gò má nàng bằng mu bàn tay vẫn đang nắm chặt, ánh sáng le lói giữa các kẽ ngón tay. “Tại đây. Ngay bây giờ.”

Nàng lưỡng lự, như thể không nắm bắt được ý đồ của anh. “Tôi dám nói ông đang rất mệt mỏi vì thức khuya, nhưng...”

Anh sờ cảm nàng và nâng nó lên. “Tôi không mệt.”

“Ồ.” Nàng nhìn vào mắt anh. “Ồ... thưa ông, có phải ông đang rất cô đơn không? Nếu lúc này không phải quãng thời gian bất tiện thì tôi đã gọi người mang trà lên.”

Cô đơn. Lạ Chúa. Quá nóng, mãnh liệt và cô đơn.

Anh xòe tay, và thứ ánh sáng ma quái đó như trang điểm cho

nàng trong thoáng chốc, khi anh rà môi lên cổ nàng. Mùi hương trên người nàng đầy thuần khiết và nữ tính, của phấn và hoa, hơi ấm bên trong cơ thể nàng: sâu hơn, kêu gọi, một ngọn lửa nhỏ nhen nhóm và bùng cháy trong anh.

“Ồ... Ông không nên làm thế.” Giọng nàng văng vẳng điều anh đã biết, đôi tay nàng khẽ run khi cố gắng đẩy vai anh một cách vô ích. “Thế này là... trái với lễ giáo.”

Trái với lễ giáo. Điên rồ. Nhưng anh không buông tha cho nàng. Anh vòng cánh tay quanh eo nàng, kéo nàng sát vào anh. Cổ áo đang ten quét qua thái dương anh. Anh thả viên đá phát sáng xuống sàn khi tóc nàng xõa ra phía sau như tấm màn nặng trĩu trên tay anh. Sự kích động nhấn chìm anh. Anh đã tưởng tượng điều này khi lần đầu thấy nàng dưới ánh sáng ban ngày trong tiệm váy, khi anh cúi xuống nhặt bức thư có trang trí vòng hoa gửi cho nàng và nhận ra nó có ý nghĩa thế nào.

Anh tăng áp lực, đẩy nàng lùi về giường. Nàng phục tùng, do dự và dễ điều khiển, việc buông lỏng kháng cự cho anh biết nàng thậm chí còn không cảm nhận được anh đang đẩy nàng.

Tới mép giường, sự thành thạo của anh kết thúc. Không phải nỗi thèm khát của anh, không phải thị giác của anh, không phải cảm giác người nàng áp sát vào người anh và cái giường khi chân anh chạm vào khung gỗ. Anh thở sâu, không đều, cử động thiếu kiểm chế, như ở ngay rìa của một khoảng không dữ tợn có thể nuốt chửng tất cả. Anh mạnh mẽ kiểm soát lại chính mình, để trán tì lên đường cong ở cổ nàng.

“Tôi sẽ không làm cô đau,” anh thì thầm.

Tuyệt đối thành thực, Dojun từng nói.

“Vâng,” nàng nói. “Dĩ nhiên ông sẽ không làm vậy.”

Niềm tin ngây thơ của nàng phá tan sức lực của anh. Nàng không thể tin anh được; anh đang nói dối, anh biết vậy, nhưng anh vẫn không thể buông bỏ. Anh đã từ bỏ mười sáu năm bầm giập cùng mồ hôi và những ước mơ, từ từ quỳ gối khi kéo nàng vào sát người. Anh áp khuôn miệng lên cơ thể nàng, chạm vào đường cong của bộ ngực nàng. Lớp vải dệt còn vương vấn hương thơm và hơi ấm của nàng, trượt khỏi làn da nàng bên dưới lưỡi anh, như hứa hẹn sự ngọt ngào mà đằng sau.

“Ôi... Quý ông Gerard.” Sự phản kháng không hơn một hơi ấm trong màn đêm.

“Cô đã nói cô muốn.” Anh trượt đôi bàn tay xuống, siết chặt eo nàng. Anh đã mơ về chuyện này, mơ về nó cả ngàn năm.

Có chút ngạc nhiên muộn phiền trong giọng nói của nàng. “Tôi nghĩ... vì mẹ tôi là... người Pháp...”

Bàn tay nàng đặt trên tóc anh. Anh ngẩng đầu lên và hôn lòng bàn tay nàng.

Nàng nắm lại, và anh hôn lên mặt sau của những ngón tay.

Anh cảm nhận được sự yên lặng của nàng. Và rồi: nhẹ nhàng... êm dịu, nàng kéo một mớ tóc của anh qua kẽ ngón tay.

Anh phải cố hết sức để kìm nén sức mạnh bên trong mình. Anh chạm vào nàng như thể nàng sẽ biến mất khỏi tay anh, một sự tiếp xúc thoáng qua trong khi anh muốn siết chặt lấy nàng, những ngón tay anh thăm dò thân thể nàng, những đường cong bên dưới vòm ngực, chỗ nở nang ở hông. Anh cảm thấy mình nóng và cứng rắn đến độ e sợ sẽ làm nàng kinh hãi nếu không dần lại những cử động đó.

Trong ký ức đã trưởng thành, anh chưa bao giờ chạm vào một phụ nữ lâu đến vậy. Cả đời anh chỉ có những cái ôm chầm

nhanh nhẩu rồi buông ra của Kai, hay ngán ngủi, yên lặng mà nồng nhiệt của Phu nhân Tess. Sự ngọt ngào của lần ôm ấp này khiến anh ngạc nhiên, anh gần như rơi nước mắt vì hơi ấm của nàng áp vào mặt và dưới hai bàn tay anh.

Anh muốn nói với nàng nhưng không có ngôn từ nào để diễn đạt. *Anh muốn nói ấm áp mềm mại, dịu dàng, tóc em, mái tóc đẹp của em xõa xuống, đôi tay em, vòng eo của em... em có hiểu không. Anh không làm em đau. Anh không muốn làm đau em. Anh không còn sức lực nữa.*

Tay nàng ôm vòng ra sau cổ anh. Anh cảm nhận được hơi thở của nàng, bộ ngực phập phồng bên gò má anh.

“Tôi e chúng ta đang làm một việc rất tồi tệ.” Bàn tay nàng hơi siết lại. Nàng nâng một lọn tóc của anh, để nó trượt qua kẽ tay rồi vuốt ra sau. “Nhưng... thưa ông... tôi cũng hơi cô đơn.”

“Leda.” Chỉ có tiếng thì thầm khản đặc đáp lại nàng. Chậm rãi, rất chậm rãi, không để nàng sợ, anh đứng dậy. Một sợi dây trên chiếc váy ngủ buộc ở cổ nàng, anh quán nó vào ngón trỏ và kéo ra. Bàn tay anh lại trượt xuống - anh vẫn nghĩ có những cái khuy áo như sơ mi của đàn ông, nhưng không hề: ngón tay anh bắt gặp những cái móc lỏng lẻo bằng xa tanh bung ra khỏi hột gài ngọc trai bé xíu không gặp bất cứ trở ngại nào, mở ra đến gần eo nàng.

Người nàng cứng đờ khi anh làm chuyện đó. Phần cuối đường xẻ của chiếc váy ngăn bàn tay anh lại, anh nắm chặt tay vào lớp vải.

“Đừng sợ tôi,” anh nói mạnh bạo. Cơ bắp anh căng ra, cơ thể anh không còn quen thuộc nữa, cứ như anh đang cử động trong bộ áo giáp nặng nề.

Nàng nhìn lên anh chăm chú. Anh có thể thấy nàng đang dần mất hết dũng khí - Chúa ơi - cho tới tận khoảnh khắc đó nàng vẫn không thực sự hiểu anh - rằng không hiểu sao nàng lại không ngờ đến điều đó, nàng sẽ bảo anh dừng lại; lời từ chối anh đã ở sẵn trên môi.

Anh không để nàng làm vậy. Anh bao phủ miệng nàng bằng miệng anh, một nụ hôn dài không nghỉ để chặn lại những lời nói đó, kéo nàng vào anh bằng bàn tay xòe rộng trong tóc nàng. Anh phá bỏ lời thề nhanh vậy đó, nụ hôn làm đau nàng - anh biết nhất định phải thế, vì sự dữ dội của nó cũng làm môi anh tím lại. Anh biến mình thành chất xúc tác, tạo ra ảnh hưởng, một sức mạnh được điều khiển để làm nàng mất thăng bằng và khiến nàng nằm dài ra giường cùng anh.

Mái tóc nàng xoa khắp mặt. Nàng đẩy vai anh bằng cả hai tay. Anh lơ lửng phía trên nàng, thở dốc, bản năng và ký ức và dự vọng thôi thúc anh. Cơ thể anh áp vào nàng, cảm giác thật tinh tế, thật gần, gần tới bùng nổ, đôi chân nàng nằm dọc theo chân anh, chỉ cách hai lớp vải.

Hòn đá hắt ánh sáng mờ mờ lên những đường nét chính của căn phòng.

Nàng nằm đó, đôi mắt mở to trong cái bóng của anh, ngăn anh lại.

Anh có thể chinh phục sức mạnh của nàng chỉ trong giây lát, cả hai đều biết điều này. Nhưng nàng nhìn anh với vẻ nghiêm nghị tuyệt vọng, xộc xệch nhưng đúng mực. “Tôi tin chắc... quý ông Gerard... ông sẽ hối tiếc vì đã cư xử một cách đáng hổ thẹn.”

Anh có thể cười to vào lời cầu xin danh dự của anh lúc này. Nhưng khuôn mặt nàng... trên mặt nàng anh thấy vẻ hoài nghi,

tin tưởng và cả sự tha thiết, toàn tâm toàn ý trông cậy vào anh... và sự can đảm thuần khiết đến khó tin: đó là thái độ anh hùng của những sinh vật bé nhỏ vô phương chống đỡ trước hiểm nguy.

Ở vào thế yếu, nàng bị anh khuất phục. Anh không thể tiếp tục, nhưng cũng không thể buông nàng ra.

Anh hạ người xuống với đôi tay vòng quanh người nàng, run rẩy, mặt vùi bên tai nàng.

Leda nằm không phản kháng trong vòng tay anh. Anh rất nặng và ôm nàng khá chặt, nhưng không hiểu sao lại có vẻ an ủi nhiều hơn là gây khó chịu. Sau quãng thời gian dài, nàng cảm thấy sự căng thẳng trên hai cánh tay anh từ từ giảm bớt, anh di chuyển, nằm sang bên nàng, vẫn ôm nàng nhưng không quá chặt nữa. Cả hai người đều không nói gì.

Cuối cùng nàng cũng trôi vào một giấc ngủ kỳ quặc, giật mình liên tục khi thấy anh ở đó, liên tục mẫn nguyện và cũng liên tục bối rối. Có vẻ khác thường. Thực ra thì khá tuyệt vời.

Theo một cách mơ hồ, nàng hiểu: anh đã yêu cầu được ngủ với nàng, và ai lại nghĩ điều này còn hơn cả một tưởng tượng lạ lùng? Ai lại nghĩ nó tuyệt vời đến vậy? Nàng nằm ở một góc không quen thuộc, ngang qua giường và không có gối - thức dậy để thấy mình chìm trong hơi ấm, rùng mình vì sự cứng rắn của cánh tay anh dưới đầu nàng. Mỗi khi giật mình tỉnh giấc theo cách đó, anh lại cử động bàn tay, vuốt tóc nàng ra sau theo kiểu dễ dàng, và điều tự nhiên nhất có thể làm dường như là rúc sâu hơn nữa vào vòng tay và cơ thể anh để ngủ tiếp.

Ánh sáng từ viên đá lạ lòng tắt đã lâu - tắt cả như một giấc mơ vào lúc tia nắng yếu ớt nhất của bình minh rọi vào phòng.

Thức giấc sau tiếng chuông báo thức, ấn tượng đầu tiên của nàng trong cơn ngái ngủ là bóng đen bên cạnh, không nhận thức được chi tiết hay hình hài vì quá tối. Rồi nàng cũng nhận ra đó là dáng hình của anh, đôi chân thẳng, độ dài của lồng ngực, đôi tay vẫn vòng qua người nàng. Nàng chớp chớp mắt rồi mở hẳn.

Anh nhìn nàng. Từ khoảng cách hơn mười phân, nàng có thể thấy cặp lông mi đen của anh hơi rọi ở phía dưới. Đôi mắt anh màu xám mờ, mang màu sắc như vành đai xa nhất của bình minh mùa đông, nơi những ánh sao chuyển sang ban ngày.

Từ sự tỉnh táo của anh, cách nàng được chở che khỏi cơn lạnh giá bởi cơ thể anh - nàng biết, bằng cách nào đó, anh không hề chớp mắt dù chỉ một khoảnh khắc.

Và bỗng nhiên nàng bị sự kinh hoàng làm choáng ngợp. Nàng nhớ lại chuyện đã xảy ra từ rất lâu, thời nàng còn cắp sách đến trường - một cô hầu và người tình vụng trộm - câu chuyện mà anh đầu bếp đã thì thầm với người đưa than. Cô ta ngủ với hẳn. Anh đầu bếp lăm bằm. Đừng nghĩ cô ta không dám làm, cô ả lẩn lòn đó. Và chẳng bao lâu sau, cô hầu bị đuổi đi trong tình thế rắc rối mà quý cô Myrtle không bao giờ chịu giải thích.

Leda nhìn chăm chú vào đôi mắt màu xám mờ của anh. Nàng đã ngủ với anh.

Chúa ơi.

Trong bóng đêm, nàng đã cảm thấy mình được cứu rỗi - đến rạng sáng nàng biết mình mất nhiều hơn những gì quý cô Myrtle đã dặn dò phải cảnh giác. Anh đã ở trong phòng nàng.

Anh đã chạm vào nàng. Cởi váy nàng. Anh đã hôn nàng theo cách không người đàn ông nào dùng để hôn một phụ nữ đáng tôn trọng. Nàng đã ngủ với anh.

Nàng run lên dữ dội. Cánh tay anh đặt trên vai nàng, anh hơi siết bàn tay lên cổ nàng một khắc ngắn ngủi, rồi xòe những ngón tay ra và lùa vào tóc nàng. Những lọn tóc màu gỗ gụ rời khỏi tay anh. Anh chống một tay nhòm dậu.

Trời đất ơi. Thế mà xong - thật quá ít ỏi. Nàng đã ngủ với anh. Và nàng chẳng cảm nhận được sự khác biệt, không tệ hơn, không tốt hơn, thậm chí cũng không xấu hổ vì chuyện đó, trong trái tim mình.

Muộn màng, khi anh dịch xa khỏi người nàng, nàng nhận ra anh định rời đi. Chẳng có lý do gì, chẳng có ý nghĩ thực tế nào trong tâm trí, nàng đưa tay ra và nắm cổ tay anh.

Anh ngoái lại nhìn nàng với vẻ chăm chú đến giết mình, bất động trong ánh sáng ban mai yếu ớt. Nàng lại nghĩ đến các á thần, những thượng đế cô đơn sinh ra từ núi non, trời cao và biển cả.

Nàng ngồi lên, bàn tay đặt trên cánh tay rắn chắc của anh, không biết nói gì. “Nhẽ ra tôi không nên ở lại.” Giọng anh cứng nhắc. “Tôi xin lỗi. Cô đã ngủ quên.”

Dây thắt trên áo khoác đen của anh lỏng ra. Nàng thấy phần dưới của cổ anh và lồng ngực vạm vỡ. Có thứ gì đó lấp lánh bên trong những nếp gấp của lớp vải đen. Một thứ vũ khí bạo lực và tao nhã, anh là cao thủ ở cả hai khía cạnh này và không hiểu sao nàng muốn với ra, kéo anh vào vòng tay và ôm anh thật sát trái tim mình.

“Ông không hề ngủ,” nàng nói.

Anh bật cười chua chát và nhìn đi chỗ khác. “Đúng vậy.”

Nàng không muốn anh rời đi. Ngày mới đang đến, nàng không muốn nó đến. Thứ nàng sẽ làm, điều nàng sẽ nói, cuộc đời sẽ đổi thay biết nhường nào... dường như nó vẫn là chuyện bất khả thi. Nàng đã ngủ với một người đàn ông. Anh đã hôn nàng.

Nàng không cảm thấy tội lỗi chút nào. Mà cảm thấy... thật nữ tính. Một chút e lệ và bối rối. “Ông phải rời đi sao?”

Anh ngược mắt lên nhìn nàng. “Tại sao tôi nên ở lại?”

Giọng anh hơi gắt gỏng làm nàng lúng túng. Như thể anh đang buộc tội nàng vì một điều gì đó. Nàng mím môi, xòe bàn tay trên cánh tay anh, trượt những ngón tay trên mặt vai, cảm nhận sức mạnh bên dưới.

Cơ bắp anh căng lên dưới lòng bàn tay nàng. “Hãy nói có hay không.”

“Có,” nàng nói. “Hãy ở lại.”

Anh không dịch lại gần nàng, cũng không lùi ra xa. “Đêm qua... cô nói có.

Cô nói cô muốn thế. Và rồi... Lạy Chúa.” Anh thở ra một hơi gay gắt.

Nàng đỏ bừng mặt vì lời đề cập đến đêm qua lại được thốt ra một cách trần trụi đến vậy. Tay anh trên người nàng, rồi miệng anh. Nàng nên cảm thấy xấu hổ, nhưng thay vào đó nàng lại... thỏa mãn. Kích thích.

Ồ, đây có phải là một phụ nữ lẳng lơ? Một người đàn bà buông thả? Vui sướng đầy ích kỷ vì khi cô đơn anh đã đến với nàng chứ không phải tiểu thư Kai?

Nàng không thể bắt mình táo bạo theo kiểu trơ trẽn được, kể

cả khi đã bị coi là hư hỏng. Thực sự, nàng không thể nghĩ về bản thân theo cách đó, như một trong những cô bán hàng luộm thuộm nháy mắt với đám đánh xe và hò hét, “*Không có nụ hôn nào cho em sao, các anh giai?*”

Hai thứ đó dường như không phải là một, như ước nguyện quý ông Gerard sẽ hôn mình thêm lần nữa.

Cái lạnh trong phòng thấm qua váy ngủ, giờ nàng đã không còn được bao bọc trong sự gần gũi với anh. Nàng khẽ dịch người, kéo tấm khăn phủ giường nhồi lông đắp qua vai, nhìn sang anh với vẻ hy vọng. “Trời khá lạnh, ông có thấy vậy không?”

Nàng che miệng bằng cái khăn, hé mắt xem liệu anh có hiểu gợi ý của mình.

Anh ngồi bất động, một tay chống xuống giường. Nhưng anh không nhích sang bên.

Nàng trở nên dạn dĩ, liều lĩnh hơn trước sự khuyến khích qua loa đó. Ngập ngừng, nàng đưa tay ra chạm vào tóc anh.

Nàng vuốt những ngón tay xuống gò má anh, bị quyến rũ bởi những sợi râu lún phún. Đêm qua - đêm qua liệu có cảm giác như vậy không? Thật kỳ diệu, đàn ông hóa ra có thể trở nên gợi cảm đến thế. Nàng nhớ quý bà Wrotham đã giữ gìn rất cẩn thận dao và chổi cạo râu của ông chồng quá cố trong cái hộp gỗ hồng sắc. Với Leda, những vật dụng cá nhân trước giờ không có ý nghĩa đặc biệt nào, không có chút thực tế rõ ràng nào, cho tới lúc này.

Nàng đã luôn thắc mắc vì sao quý bà luống tuổi dịu dàng đó lại quý trọng con dao cạo đến vậy, trong khi cùng lúc vẫn sử dụng cuốn sách về các mẫu tự được đánh giá cao do chính quý ông Wrotham viết làm cái chặn cửa. Hóa ra là vậy nàng nghĩ.

Bởi vì chỉ trong vài giờ ngắn ngủi, khuôn mặt một người đàn ông lúc chạm vào có thể khác biệt đến vậy.

Nàng cắn môi, cảm xúc bỗng nhiên trào dâng: thấu hiểu quý bà Wrotham dịu dàng hay yếu lòng đã hết sức trân quý con dao cạo của chồng, một tình cảm âu yếm khó giải thích dành cho người đàn ông ngồ yên trước cái vuốt ve còn e ngại của mình, phản ứng duy nhất của anh là một cơn run rẩy từ sâu thẳm, mặt chuyển động trong thình lạng.

Nàng hơi ngả người ra phía trước, chạm môi lên khóe miệng anh, như anh đã làm với nàng. Nam tính: lưỡi nàng nhận ra cả sự mềm mại và thô ráp, cùng mùi thơm ấm áp. Nàng mở miệng ra để trải nghiệm nhiều hơn, và đưa cả hai bàn tay lên thám hiểm mái tóc anh.

Rung động trong anh lớn dần thành cứng rắn. Anh bóp chặt đôi vai nàng với một âm thanh khô khốc. Anh xoay mặt về phía nàng, chiếm đoạt đôi môi nàng.

Trong một khoảnh khắc nàng không cảm nhận được gì ngoài cơn hưng phấn đang lan tỏa. Rồi sức mạnh của anh chế ngự nàng, buộc nàng ngã ra sau và nằm xuống gối. Anh sục sạo trong mớ chăn đến lộn xộn, kéo váy nàng lên, vùi tay vào mái tóc xõa tung của nàng, siết chặt và hôn lên mặt nàng, mọi chỗ trên khuôn mặt đó, xuống cổ họng, rồi dọc theo chiếc váy ngủ.

Anh làm nàng ngạc nhiên. Nàng không có thời gian để phản kháng trước khi cả sức nặng của anh đè lên người, khiến nàng lún sâu vào giường. Chân anh ấn vào giữa hai chân nàng, cơ thể anh ép sát vào đùi và bụng nàng, bàn tay anh kéo và giật mạnh lớp vải ở giữa họ - rồi hơi ấm của da thịt với da thịt trần trụi chạm vào nhau ở nơi riêng tư kinh hoàng nhất - và một thứ gì

đó - còn thứ gì khác - thứ gì vậy?

Anh hành xử như thể sẽ chèn ép nàng bằng cả cơ thể mình, nhịp thở của anh hoang dại và gấp gáp trong tai nàng, cử động của anh làm dấy lên những cơn sóng kích thích trên người, từ chỗ đáng xấu hổ mà anh ấn vào nàng. Cảm giác tê rần ào ạt chạy qua người nàng: cơn khoái lạc dày đặc dâng trào, cơ bắp nàng căng ra, khiến nàng cong người rướn về phía anh, thay vì hướng ngược lại.

Anh chống tay và nhắc người lên. Ngay lúc đó nàng nhìn anh, cặp môi khẽ hé ra thất vọng - và việc anh làm sau đó khiến nàng kinh hãi. Cơn khoái lạc khác thường từ những cú ép người của anh bắt đầu gây đau đớn, nàng cố ấn người xuống giường theo bản năng để lẩn tránh, nhưng dường như anh chẳng nhận ra, mắt anh nhắm nghiền, anh đẩy mạnh về phía nàng - vào trong nàng! - bằng một chuyển động mạnh mẽ, một cú thúc mãnh liệt vào nơi nàng thậm chí còn không biết gọi thế nào.

Và đau đớn. Nó làm cả hai đều đau, vì khi nàng buông ra một hơi thở gấp dữ dội, anh ngửa hẳn đầu ra sau, cả cơ thể giật mạnh và run lên. Một âm thanh như tiếng rên rỉ đau khổ rung trong cổ anh. Anh vẫn nằm trên nàng, tiếp tục đẩy vào trong nàng, cơ bắp trên vai, cánh tay và lồng ngực căng cứng.

Leda nhận ra mình đang bật ra những âm thanh đau đớn khe khẽ theo từng nhịp thở, những tiếng rên rỉ sợ hãi, cố nén lại nỗi hoang mang. Khoảnh khắc của sự thô bạo lạnh lùng như kéo dài đến vô tận.

Anh thở ra một hơi tựa như được giải thoát. Cơ thể anh dịu lại khỏi sự căng cứng trước đó. Anh hít vào như đang trong cuộc chạy nước rút, hạ người lên nàng với những cơn run rẩy nàng

cảm nhận được chúng đang chạy qua cánh tay, với những cái rùng mình ép anh vào sát nàng hơn nữa.

Nó vẫn đau. Vô cùng khó chịu, bỏng rát ở nơi bí mật đó, nơi tiếp nối với anh. Anh không nhìn mặt nàng, cũng không rời khỏi người nàng. Nhưng anh đặt đầu xuống cái gối bên cạnh tai nàng, liên tục vuốt tóc nàng. “Leda,” anh thì thầm. “Lạy Chúa... Leda.”

Và nàng hoảng loạn nghĩ: Mình thật quá ngu xuẩn.

Đây là chuyện đó. Chính nó

Bây giờ... bây giờ mình đúng là người đàn bà hư hỏng.

Anh biết nàng đang khóc. Qua tiếng tim đập thành thịch, anh cảm thấy hơn là nghe thấy những tiếng nấc khẽ theo từng nhịp thốn thức.

Nỗi xấu hổ và đam mê đã chiếm trọn lấy anh. Trong tâm trí, anh đứng dậy và bỏ nàng lại, chấm dứt sự xúc phạm này - ít nhất cũng phải chấm dứt, nếu anh không thay đổi được gì nữa. Nhưng người anh chỉ sát vào nàng hơn nữa, đôi tay anh ôm lấy nàng, lại muốn đi vào trong nàng lần nữa.

Thay vào đó, anh hôn nàng và nói với nàng, cố gắng dỗ dành khi thậm chí còn chẳng biết mình đang nói gì. Anh hôn lên mắt nàng và những giọt nước. mắt trên má, anh hôn lên bờ vai trần, nơi cái váy bị kéo xuống vẫn còn vướng chặt ở cánh tay. Anh gọi tên nàng, cố nói anh xin lỗi, cố giải thích khi chẳng có gì để giải thích ngoài chính bản thân mình. Anh không thể kiểm soát bản thân, anh không thể.

Cảm giác về nàng... thật ngọt ngào. Thanh tân và gợi cảm bên

dưới anh. Qua dòng nước mắt, anh biết mình đã làm đau nàng, hoang mang vì cảm thấy khoái lạc tuyệt diệu đến thế.

“Ồ!” nàng thì thầm, có vẻ ngạc nhiên khi anh ấn vào nàng lần nữa.

Anh nâng người dậy bằng hai khuỷu tay, áp môi vào má nàng, lau khô những giọt nước mắt mặn mặn bằng lưỡi mình. Nàng nhắm mắt lại khi anh hôn lông mi và lông mày nàng.

Hình ảnh nàng với cái cổ để trần, làn da trắng xanh và mái tóc xõa tung trên gối... thật gợi cảm, kích thích, hưng phấn, nhen lại ngọn lửa chạy khắp huyết quản. Anh cố vồ về nàng, nhưng nó cứ trượt dần về phía ngực cảm, nụ hôn của anh sâu hơn và mạnh bạo hơn, vào những chỗ anh thèm khát được nếm thử.

Anh luồn tay xuống ngực nàng, đẩy nó lên, cúi đầu thưởng thức sự tròn trịa mềm mại bên dưới lớp váy ngủ. Thoáng ký ức mạnh mẽ về cách nàng cảm nhận dưới lưỡi anh đêm qua khiến anh mở miệng lần nữa, liếm lớp vải trên da thịt nàng.

Nàng kêu khẽ, nửa như tiếng phản đối yếu ớt, khẽ nhích người. Và rồi - anh thấy một phần cứng nhắc trôi khỏi nàng, thay vào đó là chút căng thẳng mới mẻ và mềm mại.

Lưỡi anh tìm thấy phần nhô lên trên ngực nàng, xoay tròn, thấm ướt lớp vải. Nàng có một hành động rõ ràng hơn, tiếng thút thít ngắn ngủi và run rẩy bên dưới anh. Cái váy mở hẳn ra, phô bày nụ hoa của nàng trước mắt anh: tròn trịa, lộng lẫy, màu hồng đậm nổi bật trên nền trắng.

Ngọn lửa âm ỉ trong anh bùng bên. Anh áp môi xuống ngực nàng trong khi vẫn ấn mạnh hơn vào trong nàng. Miệng anh mở, lưỡi anh hăng hái đưa đẩy qua nụ hoa đang căng cứng. Anh

cuốn nó vào răng mình và nàng bật ra âm thanh ngọt ngào nhất anh từng được nghe trong đời - một tiếng hỗn hển nhưng không phải vì đau đớn.

Bàn tay kia của anh đưa lên để ôm lấy bên ngực còn lại, để mơn trớn và nếm cả hai, trong khi nàng vẫn nhắm mắt và bật ra những tiếng kêu nghẹn ngào khe khẽ.

Anh biết thứ gì làm nàng đau, đó và sự thâm nhập của anh bên trong nàng - ở một phần sâu kín và trụy lạc của anh, anh hiểu việc mơn trớn có thể làm dịu bớt cơn đau. Những bài học cũ, nửa quên nửa nhớ, từ một chỗ anh căm ghét bên trong.

Nhưng nàng đang cong người bên dưới anh, đẹp đẽ, ấm áp, hồng hào đến mức nổi xấu hổ và giận dữ bị thiêu cháy hoàn toàn, tan thành tro bụi khi so với thực tế là nàng trong ánh sáng màu bạc. Anh ôm nàng và thúc sâu lần nữa, với khoái lạc và thèm khát ập đến trong anh, đưa anh bên đỉnh điểm.

Anh bắt đầu chuyển động mạnh hơn, nhắm mắt lại, bị giữ chặt trong cảm giác càng xúc càng dữ dội. Lần này sâu hơn, nồng nhiệt hơn, mỗi cú thúc lại có thêm một chút cao trào và sức nóng của lạc thú, cho đến lúc anh quên thở... quên cả nhìn hay nghe hay nghĩ... quên mọi thứ, ngoại trừ đam mê đang nhấn chìm anh và bùng nổ trong nàng như thuốc súng gặp lửa.

Khi kết thúc, hương thơm và cảm xúc như đưa anh vào giấc ngủ mê kỳ lạ. Anh thấy nàng nhìn anh bằng cặp mắt xanh mờ ảo đáng yêu đó, như không tìm được ngôn từ để giải bày.

Những cảm xúc hỗn độn cứ quay cuồng trong anh, sự khuây khỏa và khoái lạc và mối quan hệ bần bè và những thứ không thể mô tả nổi. Những tư duy mạch lạc rời xa anh. Anh không muốn gì hơn là được ngủ trong vòng tay nàng.

Không đâu. Anh không được ở lại sâu. Một ý nghĩ thoáng qua về. Khi vụt bên trong đầu anh, nhưng anh không thể bấu víu vào nó. Anh thấy rõ ràng vì hạnh phúc, vì viên mãn.

“Cô có sao không?” Câu nói bật ra khá ẻo oải lúc anh cúi đầu trên mặt nàng, môi anh gần chạm vào môi nàng.

“Tôi không biết.” Giọng nàng có chút náo nùng, như một đứa trẻ.

Anh cố nghĩ đến thứ mình có thể làm để an ủi nàng, và hiểu rõ mình nên dừng lại cảm giác say mê này. Anh nhắc người dậy. Nàng hơi nhăn mặt khi cơ thể vẫn còn căng cứng của anh trượt khỏi người mình.

Anh hôn nàng, thật nhẹ, đi từ niềm vui sang hối hận rồi ngược lại. Anh cảm thấy thực sự thèm ngủ, và phải ôm nàng sát vào người. Tấm khăn phủ giường nàng cuộn quanh người giờ đã nhàu nhĩ quanh chân họ; khi dịch sang bên, anh kéo nó lên người nàng và nửa người mình để chống lại cái lạnh se sắt của buổi bình minh.

Anh nằm nghiêng, ôm nàng, một cánh tay gác qua eo nàng, bàn tay đặt giữa ngực, tay kia để dưới gối. Nàng im lặng trong vòng tay anh một lát rồi nắm tay anh. “Quý ông thân mến,” nàng nói, rồi dừng lại.

Đó là tất cả. Cảm giác mê muội từ từ xâm chiếm anh. Anh chìm vào bóng tối êm ái mà không có câu trả lời, không biết đó là lời âu yếm hay kết tội.

Anh mơ ai đó đang gõ cửa. Mắt anh choàng mở.

Ánh sáng ban ngày đã tràn ngập căn phòng, chiếu sáng mọi

thứ: cái giường, cô Etoile, mái tóc dày màu nâu đỏ và gấu tay áo anh phủ lên khăn trải giường màu kem, như một mảnh đêm tối bị bỏ lại phía sau.

Qua mái tóc xõa của nàng, anh thấy cánh cửa. Anh thấy Phu nhân Tess đứng đó. Bà cầm một hộp quà bọc giấy màu trắng - xanh lục, thắt nơ đỏ.

Và anh biết cả đời này anh sẽ nhớ chiếc nơ đó. Màu đỏ đặc biệt đó, sắc xanh đó, kích thước đặc biệt và hình thù cái hộp trong tay bà.

Cảm giác choáng váng muộn màng chạy qua người anh, từ bụng tới các đầu ngón tay, một cú sốc tĩnh lặng, bất động được kìm nén bằng mười sáu năm khổ luyện. Anh không cử động. Phía trên dáng người cô Etoile đang ngủ say, mắt anh bắt gặp cái nhìn của bà.

Bà đứng yên trong thoáng chốc, tay đặt trên quả đấm cánh cửa mở nửa chừng. Từ nơi nào đó xa xa ở hành lang bên ngoài, có tiếng đàn ông trầm bổng trong một cuộc trò chuyện thân mật.

Phu nhân Tess nhìn xuống món quà, như thể không biết phải làm gì với nó, rồi ngược nhìn anh.

Bà cắn môi, đỏ mặt như một cô gái ngây thơ, lặng lẽ lùi ra khỏi phòng, rồi đóng cửa lại.

Chương 26

Leda cố kìm lại những giọt nước mắt sợ hãi, bất chợt ngồi dậy trên giường khi cô hầu cào nhẹ lên cánh cửa. Nàng kéo chăn và khăn trải giường lên tận cằm. Chỉ vài phút trước thôi, nàng đã lật chăn ra và phát hiện những vết màu đỏ sẫm dường như làm vấy bẩn tất cả: chính nàng, váy ngủ và áo choàng, thậm chí trên tấm khăn trải giường cũng có vài vệt lấm tẩm.

Nhiều quá! Nàng không cảm thấy mình chảy máu nhiều đến vậy. Cơn đau nhói đã dịu xuống ngay khi anh... khi anh...

Nàng thậm chí còn không thể nghĩ mạch lạc về chuyện đó. Quý cô Myrtle nhạy cảm từng thấy bị xúc phạm chỉ bởi những lời yêu cầu về cái đùi hay cánh hay ức gà ở bàn ăn - với một người lịch thiệp, chỉ nên gọi đơn giản là thịt trắng hay thịt nâu. Leda đã được nuôi lớn như một quý cô tao nhã. Nàng không có ngôn từ nào để nói về việc anh đã làm.

Anh đã rời đi, biến mất khi nàng đang say ngủ. Ngoại trừ những dấu vết, mùi hương và sự ẩm ướt khó hiểu, nó chỉ có thể là một giấc mơ điên rồ. Nàng đã tìm nhanh viên đá phát sáng anh thả xuống sàn, nhưng nó cũng biến mất.

Cô hầu vào phòng mà không đợi nàng lên tiếng, chỉ có tiếng cào cửa báo trước như thường lệ. Cô gái thậm chí không nhìn Leda, chỉ khẽ nhún gối chào và mang cái khay đến bên cạnh giường. “Phu nhân nói vì cô không được khỏe và thức dậy muộn nên có thể muốn ăn sáng ngay tại giường.”

“Vâng. Phiền cô.” Giọng Leda thấp và khàn đặc, như thể nàng đã nhiều ngày không nói chuyện. Sự quan tâm vô tư của Phu

nhân Tess khiến nàng muốn thối thức.

Trên khay thừa ra một cái cốc và đĩa. Cô hầu không nói gì, chỉ đặt khay vào lòng Leda rồi đi nhóm lửa. Việc này thường được làm xong sớm hơn, tiếng cạo nhẹ vào cái xô đựng than là thứ đánh thức Leda dậy mỗi buổi sáng. Có một sự tình cờ đến khó tin, rằng việc đó lại bị trễ vào đúng ngày hôm nay.

Một ý nghĩ khủng khiếp hiện lên trong đầu nàng.

Nếu việc này không bị trễ? Nếu cô gái đã vào và đã thấy...

Mùi bánh mì nướng và bơ chọt khiến nàng buồn nôn. Chắc chắn, chắc chắn tiếng mở cửa khẽ ra phải đánh thức nàng như thường lệ. Nàng đã nghĩ mình chẳng tài nào ngủ lại được, trong buổi sáng nay, sau khi... ra.

Nàng nhắm mắt lại, vẫn không thể tìm được cách diễn đạt những gì đã xảy

Cô hầu quét lò sưởi xong, nhún gối chào lần nữa rồi lui ra. Leda cố nhớ xem liệu hôm qua cô gái có vui vẻ và thân thiện hơn hay không. Cô hầu không có tính nói nhiều, và Leda cũng bằng lòng giao tiếp với các gia nhân ở bất kỳ khoảng cách nào họ muốn giữ, nhưng chẳng phải cô gái này thường mỉm cười e thẹn và nói, “Chào buổi sáng, thưa cô” mỗi khi vào phòng và rời đi đó sao.

Leda đặt cái khay sang bên. Tuyệt vọng là cảm giác của nàng. Nàng thấy mình phải đi tắm nhưng lại quá xấu hổ nên không dám rung chuông gọi. Còn những vết bẩn ở khắp nơi thì sao? Nàng có thể nói gì? Nàng nghĩ tới chuyện lấy cớ là đến tháng, nhưng nó chỉ mới tuần trước, và mấy người giặt là chắc chắn là biết rõ. Nàng hất tấm khăn trải giường ra, cố thể chạy chân trần tới mở ngăn kéo tủ, lục lọi điên cuồng những thứ đã được xếp

gọn ghẽ nhằm tìm cây kéo để tự mình cắt.

Có tiếng gõ cửa nhẹ. Leda cứng người lại.

Phu nhân Tess lách người vào, đóng cánh cửa sau lưng bà.

Leda giật nảy người định lao về giường tìm chỗ trốn, nhưng khi người phụ nữ luống tuổi ngược mắt lên, nàng thấy có làm thế cũng là vô dụng mà thôi.

Phu nhân Tess biết.

Leda đứng chôn chân giữa căn phòng trong bộ váy ngủ vậy bản, túm chặt nó vào cổ.

Bà biết, bà biết, bà biết.

Vị phu nhân tử tế, tuyệt vời, rộng lượng nhất, mẹ của cô gái anh định kết hôn, gia đình đã cho Leda một mái ấm - hơn thế - tình bằng hữu không vụ lợi, thậm chí là sự mến thương của...

Hơi thở yếu ớt của Leda chuyển thành gấp gáp. Nàng nhắm mắt, chắp hai bàn tay áp trên miệng. Hai chân nhũn ra. Nước mắt tuôn trào khi nàng gục xuống sàn, những giọt nước mắt bàng hoàng, tủi nhục và sợ hãi về những gì sắp xảy đến với mình.

“Suyt. Suyt.” Hai cánh tay Phu nhân Tess ôm lấy Leda khi nàng nằm gục trên tấm thảm, run rẩy, nức nở. Bà kéo đầu Leda áp vào ngực mình, vuốt tóc nàng, đung đưa người nàng. “Ngoan nào. Sẽ ổn cả thôi. Mọi thứ sẽ ổn cả thôi.”

“Tôi quá...” Một tiếng nức nở ngăn giọng nói của Leda lại. “Ôi, thưa phu nhân!”

“Ngoan nào, cô gái.” Phu nhân Tess áp má lên đỉnh đầu Leda. “Đừng cố nói gì với ta lúc này.”

Leda dường như không thể ngẩng mặt lên, cũng không thể kìm nén những tiếng thổn thức. Nàng úp mặt vào chiếc áo

choàng đẹp đẽ viên đăng ten của Phu nhân Tess mà khóc. Sự nâng đỡ thâm lặng, bàn tay dịu dàng vuốt ve mái tóc ẩm ướt của nàng chỉ làm mọi thứ tệ hơn, nàng không hiểu vì sao Phu nhân Tess chịu đựng nỗi việc chạm vào người nàng.

Cuối cùng nàng cũng chỉ nấc và sụt sịt, lau mặt bằng chiếc khăn tay Phu nhân Tess đưa cho.

“Tôi vô cùng xin lỗi!” nàng cố nói, rồi nhăn mặt và bật khóc lần nữa. “Tôi không bao giờ có ý... tôi chưa bao giờ... tôi đã không hiểu!” Đến cuối câu nói dứt quãng, giọng nàng đã thành âm chói tai.

“Sang phòng thay đồ nhé.” Phu nhân Tess kéo nàng đứng dậy. “Ta đã bảo họ đun nước và chuẩn bị bồn tắm ở đó. Chúng ta hãy cởi cái này ra đã.”

Leda nhìn xuống cái váy và không thể ngăn nổi những giọt nước mắt long lanh. “Cái giường. Mọi người dưới nhà sẽ biết, đúng không ạ?”

“Chuyện đó không quan trọng. Cứ để ta lo liệu.”

Có gì đó trong giọng nói của bà khiến Leda hốt hoảng nhìn lên. “Họ biết hết rồi sao?”

Phu nhân Tess nắm tay nàng và siết chặt.

Leda cảm thấy những giọt nước mắt hãi hùng lại trào ra. “Cô hầu! Cô hầu đã vào phòng lúc sáng sớm.”

“Chúng ta sẽ nói chuyện này khi cô đã ăn mặc chỉnh tề.” Giọng Phu nhân Tess dỗ dành, như thể bà đang nói chuyện với một đứa trẻ hay quấy.

Cảm giác tê liệt hoàn toàn xâm chiếm nàng. Nếu những người hầu đã biết... một dấu ấn trên lưng cũng không thể bày tỏ được hết nỗi xấu hổ của nàng trong căn nhà.

Bàng hoàng, nàng để Phu nhân Tess dẫn sang phòng thay quần áo thông với phòng nàng, để cái váy bị nhấc qua đầu, lần đầu tiên trong ký ức đứng khỏa thân trước người khác. Bằng chứng về những gì xảy ra để lại trên đùi nàng thành những vết xấu xí, nhưng Phu nhân Tess dường như không nghĩ gì đến chuyện này: bà chỉ rót nước nóng như một cô hầu thấp kém, đưa Leda khăn tắm và xà phòng sau khi nàng bước vào.

Leda ước mình có thể chìm trong bồn tắm bốc hơi và ở đó vĩnh viễn. Nàng ước có thể tự dìm chết chính bản thân mình.

Nàng không thể. Phu nhân Tess lấy một bộ váy và khăn vải lạnh cho nàng, cùng miếng băng để phòng những vết bẩn khác. Hôm nay cô không cần mặc coóc xê. Cô có thích cái váy này không, hay bộ kẻ sọc?” bà điềm tĩnh hỏi Leda.

Sự quan tâm thâm lặng của bà khiến Leda bật khóc trở lại. Nàng không thể dừng lại, nàng chỉ đứng đó và thốn thức. Phu nhân Tess choàng tay qua người nàng trong khi Leda thút thít vào vai bà. Khi những giọt nước mắt khô dần, bà vỗ về và dẫn Leda đến ngồi vào cái ghế trước lò sưởi trong phòng nàng.

“Ồ, thưa phu nhân... tôi không biết sao... sao phu nhân lại tốt với tôi đến vậy.”

Phu nhân Tess gượng cười. “Ta nghĩ... vì ta muốn làm việc này cho Samuel.

Nhưng ta không thể. Nên ta làm cho cô.”

Giọng bà không có ý chỉ trích. Leda lau nước mắt. “Phu nhân không ghét tôi sao?”

Bà mỉm cười thân thiện hơn và đưa áo khoác cho Leda. “Không, ta không ghét cô. Ta thích cô. Và ta mong Samuel cũng có cảm giác giống cô sáng nay.”

Leda nửa khóc nửa cười. “Ngài ấy chắc phải kích động lắm.”

“Có lẽ vậy. Nhưng cô sẽ không biết khi nhìn nó đâu.”

“Bà đã gặp ngài ấy rồi sao?”

Phu nhân Tesss đang cài khuy áo sau lưng Leda bỗng dừng lại. Bà không trả lời.

“Phu nhân?” Leda run run hỏi. “Chuyện gì... cô hầu đã kể chuyện gì với phu nhân?”

Những ngón tay sau lưng nàng lại tiếp tục công việc đang dở. “Sáng nay ta định mang một món quà để giấu dưới gối cô. Ta e là mình không chờ đến lúc cô trả lời tiếng gõ cửa.”

Tim Leda như ngừng đập. “Ôi, phu nhân. Ôi, phu nhân.”

“Ta cũng hơi sốc.”

Leda im lặng một lúc lâu. Nàng thấy buồn nôn. Khi Phu nhân Tess giơ cái váy ra, Leda xỏ chân vào một cách cứng nhắc, di chuyển như cỗ máy. Phu nhân Tess bắt đầu cài hàng khuy dài ở phía trên vùng eo.

Ngay cả trong cơn xấu hổ, nàng cũng không thể giữ tia hy vọng khỏi nhen nhóm trong giọng nói. “Nghĩa là... chỉ mình phu nhân biết thôi, phải không ạ?”

“Qua đây ngồi nào.”

Leda nhắm mắt, hiểu ý nghĩa của câu trả lời. Nàng hít một hơi dài và ngồi vào cái ghế trước lò sưởi. Phu nhân Tess rót trà vào cái tách trên khay, mang đến cho nàng. Bà tự rót cho mình một tách và ngồi ở bàn trang điểm.

“Ta e chuyện này sẽ không dễ dàng cho cô, Leda. Cô phải biết... sáng nay cô hầu phòng vẫn đúng giờ như mọi khi. Ít nhất cũng khoảng một tiếng trước khi ta tới. Giờ đã gần trưa rồi.”

Tách trà khẽ sóng sánh trong tay Leda. Nàng đặt nó xuống và

khép hai tay vào lòng. “Mọi người đều đã biết.”

“Lúc ăn sáng, Gryf bảo ta, có tin đồn Tommy là con của cô và Samuel, thụ thai hồi Samuel đến đây làm ăn năm ngoái.”

Nàng đứng phắt dậy. “Phu nhân!”

“Leda... mọi người đều thấy chuyện đó thật kỳ quặc... ta cũng không nhận ra điều đó cho tới tận lúc này - rằng Samuel đưa cô đến với chúng ta. Và Tommy...”

“Thằng bé không phải con tôi! Xin thề với phu nhân! Đó không phải sự thật, phu nhân có thể hỏi Thanh tra Ruby và Hạ sĩ MacDonald!”

Phu nhân Tess mỉm cười gượng gạo nhìn chiếc váy ngủ lấm lấm bẩn vút trên giường. “Dĩ nhiên không phải. Ta dám chắc đêm qua là lần đầu tiên của cô với một người đàn ông.”

Leda nhìn bà bằng đôi mắt mở to, đầy xấu hổ, rồi vội quay đi. “Phu nhân sẽ muốn tôi rời khỏi đây. Tôi không biết mình đang nghĩ gì nữa... nhẽ ra tôi nên thu xếp đồ đạc xong rồi.”

“Ta không mong cô sẽ rời đi.”

“Ồ, thưa phu nhân! Còn tiểu thư Kai, quý bà Goldborough và các cô con gái

— phu nhân không thể chấp nhận sự hiện diện của tôi ở đây được. Không - với tình cảnh của tôi lúc này.”

“À... vì cô có thể làm hoen ố sự ngây thơ thuần khiết của chúng ư? Vậy thì ta nghĩ mình cũng phải đuổi luôn Samuel... có thể cả Robert và Ngài Haye, dù quý ông Curzon nhiều khả năng vẫn là trai tân.” Bà nghịch nghịch cái ghim cài mũ trên bàn trang điểm. “Người ta cũng khó nói được gì trong trường hợp này.”

“Thưa phu nhân!” Dù không muốn nhưng Leda vẫn cảm thấy

kinh ngạc.

“Ta không muốn cô đi, dù có thể đó là điều cô quyết định.” Bà nhìn thẳng vào Leda, mái tóc đen mềm mại và cặp mắt chăm chú. “Nếu cô quan tâm những gì ta mong mỏi... ta mong cô hãy đứng cảm lên, Leda, ở lại đây và đối mặt với họ.”

Đối mặt với họ. Ngài Ashland, Ngài Robert, quý ông Curzon, tất cả khách khứa... Tiểu thư Kai.

“Tôi không nghĩ... mình có thể.” Giọng nàng yếu ớt vô cùng. Nàng nắm chặt hai bàn tay trong những nếp váy.

Phu nhân Tess vuốt ve viên ngọc trai ở cuối cái ghim cài mũ. Bà lại ngược lên. “Nếu rời khỏi đây, cô sẽ đi đâu?”

Leda gặp hình ảnh phản chiếu của mình trong tấm gương cao giữa hai ô cửa sổ. Nàng sợ mình thậm chí trông cũng khác, mái tóc xõa tung xuống vai, chưa chải, mặt mũi tèm lem nước mắt, đôi mắt quá to trên khuôn mặt nhợt nhạt. Nàng có phóng đấng không? Có ai biết nàng không còn trong trắng nữa không?

Nàng xòe các ngón tay trong nếp váy, quay đi, không nhìn hình ảnh đó nữa. “Tôi muốn trở thành nhân viên đánh máy. Tôi đã để dành tiền lương... và nếu tôi có một bức thư...”

Phu nhân Tess không đáp lại lời khẩn cầu còn chưa nói hết. Bà ấn mũi ghim lên ngón trỏ, như thể hành động đó vừa tao nhã lại vừa quan trọng. “Cô nghĩ Samuel chẳng nợ nần gì cô sao?” bà dịu dàng hỏi.

Bối rối, Leda lại thấy nước mắt dâng lên. Nàng cắn môi, cố ngăn chúng lại trào ra. “Không, thưa phu nhân,” nàng thì thầm.

Phu nhân Tess đặt cái ghim cài mũ sang bên và ngẩng đầu. “Thật à? Ta cho là theo tự nhiên ta sẽ tin nó nhiều hơn tin cô. Nhưng ta lại muốn chúng ta phải nhắc nhở để nó biết phải trái.”

“Tôi không phải... trách nhiệm của ngài ấy.”

“Ồ, Leda. Leda.”

“Ngài ấy sẽ kết hôn với tiểu thư Kai,” nàng đáp nhanh, nếu không nàng sẽ không thể nói ra điều đó.

Phu nhân Tess xoay tách trà trong đĩa. “Ta không nhận ra có một lễ đính hôn đã được tuyên bố.”

Leda chợt nhớ lại Phu nhân Tess đã phản đối cuộc hôn nhân này, rằng bà đã hoàn toàn rối loạn khi Ngài Gryphon kể về ý định của quý ông Gerard. Leda bắt đầu thở sâu hơn. “Thưa phu nhân... chuyện đó thật là ngớ ngẩn... phu nhân không thể ép buộc ngài ấy... ngài ấy chẳng muốn cưới tôi đâu.”

“Ta e đó và sự thật. Và cô được tự do rời đi nếu cô đã quyết vậy, vì sẽ rất khó khăn cho cô nếu ở lại. Nó sẽ không dễ dàng khuất phục đâu.”

“Phu nhân muốn... muốn tôi ngăn đám cưới của họ ư? Phu nhân ghét mỗi nhân duyên này đến thế à?”

Người phụ nữ luống tuổi cau mày, nhìn chằm chằm vào khung cửa sổ qua tấm gương trang điểm. “Ta yêu con gái mình. Ta cũng yêu Samuel. Ta không muốn cô hiểu nhầm ta, nhưng theo một chiều hướng nào đó, ta... ta có mối liên kết sâu sắc hơn với Samuel. Kai và Robert - ta ước không có thứ gì làm tổn hại đến chúng. Chúng là con ta. Ta mong chúng được hạnh phúc trọn đời. Nhưng Samuel... Samuel là đứa mạnh mẽ nhất... hơn cả những gì ta có thể cho cô biết...” Bà mỉm cười buồn bã và lắc đầu. “Và cũng vì đứa ta thật lòng cầu mong được hạnh phúc hơn hết thảy.” Nụ cười của bà cong lên nơi khóe miệng. “Vicky và lũ báo con chẳng phải con ta đâu, ta đảm bảo với cô như vậy.”

Leda nhìn xuống tấm thảm đỏ và xanh dưới chân.

“Ta cũng chẳng biết.” Phu nhân Tess thì má lên bàn tay. “Ta dám chắc lúc còn trẻ, ta đã tưởng khi bọn trẻ đến tuổi này, ta sẽ bớt phải chăm lo cho chúng. Ấy vậy mà ta vẫn tự hỏi, vì sao ta hình như lại lo cho chúng nhiều hơn nữa?”

“Phu nhân,” Leda bẽn lẽn nói, “tôi nghĩ có một người mẹ như phu nhân thì thật tuyệt vời.”

“Chà.” Bà mạnh mẽ ngồi thẳng lên. “Nếu mọi thứ đúng ý ta, Samuel chắc sẽ mong ta đến Jericho^[11], và cả cô nữa. Cô ở lại nhé, và cho nó một cơ hội làm điều nó phải làm.”

Ý nghĩ quý ông Gerard muốn nàng đến Jericho - hoặc tệ hơn thế - không hề dễ chịu. Cái ý tưởng anh có thể thực sự “làm điều phải làm” dường như quá bất hợp lý, và chán chường một cách đờn đau, khiến Leda rũ vai xuống. “Tôi nghĩ mình nên rời khỏi, thưa phu nhân.”

“Leda... cô không quan tâm đến nó chút nào sao?”

Nàng quay đi, cố giấu khuôn mặt. “Ngài ấy yêu con gái phu nhân.”

“Chuyện đó kết thúc rồi.”

“Vừa mới hôm qua... sợi dây chuyền...”

“Làm ơn đừng khiến ta phật lòng vì đánh giá thấp Kai. Con gái ta là bạn cô, Leda... kể cả khi nó muốn đi nữa, cô nghĩ rằng nó sẽ đính hôn với Samuel khi biết thằng bé phụ bạc cô hay sao? Nếu nó yêu Samuel, việc đầu tiên nó trông chờ ở thằng bé cũng giống ta thôi - Samuel phải làm tròn nghĩa vụ với cô. Ít tin tưởng nó sẽ là một sự xúc phạm.”

“Làm tròn nghĩa vụ.” Giọng Leda mờ mịt.

“Đúng. Dù ta cho rằng nói như vậy hơi khó nghe một chút.” Bà thở dài. “Nhưng đây chẳng phải thế giới mộng mơ, Leda ạ.

Bất kể việc cô làm ngày ngơ đến cỡ nào thì nó cũng để lại những hậu quả thực sự. Có thể là một đứa trẻ. Cô đã nghĩ đến chuyện đó chưa?”

Leda đứng như trời trồng. Nàng ngó sững Phu nhân Tess. Một âm thanh chối bỏ khe khẽ thoát ra khỏi nàng.

“Đây là nơi tạo ra những đứa trẻ.” Phu nhân Tess gật đầu về phía cái giường. “Ta e con cò và lá cải^[12] chỉ là tưởng tượng mà thôi.”

Leda xòe rộng những ngón tay, như để đẩy ý nghĩ đó ra xa. “Phu nhân có chắc không ạ?”

“Về con cò thì chắc.” Bà thoáng mỉm cười. “Khá chắc. Còn về chuyện cô có con hay không do việc xảy ra đêm qua... thì không, ta không dám chắc. Cũng chỉ là một khả năng.”

“Ồ, thưa phu nhân” Cả thế giới nhòe hắt đi. “Làm sao để tôi biết được chuyện đó?”

“Cũng phải mất vài tuần. Nếu chu kỳ của cô không xuất hiện nữa, đó là dấu hiệu khá rõ ràng.”

Leda bắt đầu thở dốc. Một mảng tối bao trùm trước mắt.

“Leda!” Giọng nói rõ ràng của Phu nhân Tess và bàn tay nâng đỡ của bà bắt được nàng trước khi nàng bị màn sương đen nuốt chửng. Leda thấy mình ngồi trên ghế, cúi vào lòng bà. “Nào, nào...” Phu nhân Tess thì thầm vào tai nàng. “Đừng quá lo lắng, cô gái. Đừng tự dọa bản thân như vậy. Suyt, cô gái can đảm, suyt... đừng khóc. Thằng bé sẽ lo cho cô, Leda, cô không hề đơn độc.”

Samuel nhìn chăm chú vào gương. Nhẽ ra anh phải thấy

gương mặt mình mang đường nét và hình khối, đầy tiềm năng, có thể hóa thân thành bất cứ vai nào theo yêu cầu. Giả dối và ảo ảnh là những công cụ trợ giúp việc rèn luyện. Anh nhẽ ra không được lẫn lộn giữa thực tế và lừa dối.

Seishin. Một trái tim nguyên vẹn. Anh nắm giữ *seishin-sei*.

Anh nhắm mắt rồi lại mở ra. Anh không thấy sự thật. Không một chút nào. Anh chẳng thấy gì ngoài bản thân, miệng mím chặt vì giận dữ, quai hàm cứng ngắc, cặp mắt lấp lánh nhờ tia sáng rọi vào từ cửa sổ phòng thay quần áo.

Trong quá khứ, họ bảo anh đẹp. Một vẻ đẹp mang tính tiêu khiển. Một thằng bé đẹp trai, đầy cảm dỗ.

Sau tất cả những bài huấn luyện khắc khe của Dojun, không vết thương nào để lại sẹo. Chẳng còn vết bầm tím nào. Chẳng gì có thể để lại dấu ấn trên người anh.

Anh ghét bỏ chính gương mặt mình.

Bằng một cử động đột ngột, anh quay đi và vớ đồng khuy măng séc từ tủ áo. Những thứ bí mật anh mang theo đã được luồn vào áo khoác, bộ đồ kiểu phương Đông đã được cởi ra và nằm chỏng chơ thành một đồng đen sì - “trang phục luyện tập” của anh, như những cô hầu dưới nhà vẫn gọi.

Hương thơm của nàng và của anh vẫn còn vương vất trên đó. Anh đứng yên, hít sâu thứ mùi này. Cơ thể căng ra.

Giờ khi anh đã biết, thì còn tệ hơn lúc trước. Giờ còn có ký ức, tươi mới và sống động, như thêm dầu vào lửa. Dục vọng có sự sống và ý nguyện riêng: ý nghĩ về nàng lấp đầy anh bằng cảm giác phấn chấn.

Anh sẽ trả tiền để nàng rời đi. Anh biết ít nhất mình cũng phải làm chuyện này. Một khoản *douceur* hào phóng, anh đã

nghe người ta gọi như vậy. Đóng mác cho khoản tiền “an ủi” đúng là trò mỉa mai rẻ tiền. Phong cách Pháp mới tiện làm sao.

Anh nhặt đồng vải màu xám đen, vắt nó lên lưng ghế. Bàn tay anh kẹt trong lớp vải. *Leda*, anh nghĩ, nhưng tâm trí cũng chẳng có gì khác ngoài cái tên nàng.

Khoái cảm như cơn đau trong anh, như một sự hành hạ ở cường hống.

Anh phải kiểm soát nó. Anh phải nói chuyện với nàng, dàn xếp mọi chuyện, tìm ra một thứ tương tự như việc kiểm soát đối với tình huống này. Làm sao anh lại ngủ như bị đánh thuốc mê, như điếc như mù, làm sao anh lại chẳng nghe thấy gì, chẳng cảm thấy nguy hiểm, để mặc...

Phu nhân Tess...

Cơ thể anh đỏ bừng lên vì xấu hổ.

Anh giật mình khi nghe thấy tiếng rắc. Anh nhận ra mình cử động - và nhìn xuống để thấy cái khung ghế rời ra cùng khúc gỗ thô đã gãy. Anh buông nó ra như thể nó vừa làm tay anh bị bỏng. Chiếc ghế nghiêng ngã trên ba chân.

“*Chikusho*.” Anh khẽ rửa, tự gọi mình là con quái vật. Đúng thế. Chúa ơi. Đúng thế.

Khách khứa lục tục ra về dù không ai trong số họ tỏ ra vội vã. Bên trong tiền sảnh, ba cái va li và một cái hòm được xếp ở góc nhà. Bữa trưa kiểu búp phê đã dọn ra trong phòng ăn sáng. Dù đã quá hai giờ chiều, những ngọn đèn cồn vẫn cháy sáng bên dưới đĩa bạc bày thịt hun khói và gà gô, tỏa ra mùi thơm đậm đà lúc Samuel bước vào. Haye và Robert lang thang quanh những

lò hâm thức ăn, gấp đồ vào đĩa của mình.

“Gerard.” Ngài Hays khẽ gật đầu chào anh.

Robert chỉ cầm đĩa thức ăn đã đầy một nửa mà nhìn Samuel, cứ như cậu ta không biết anh là ai. Rồi cậu ta nhìn xuống và nhét một miếng phô mai vào miệng. “Có chuyện cần nói với anh,” cậu ta lên tiếng. “Riêng nhé.”

Samuel di chuyển một cách cẩn thận. Robert chưa bao giờ muốn nói chuyện riêng với anh.

Tiếng các vị khách và người giúp việc tụ tập ở tiền sảnh cho anh một cái cơ để quay đi. Nhà Whitberry đang chuẩn bị lên đường, Robert cau mặt, bỏ cái đĩa xuống và ra ngoài tiễn họ.

Samuel lấy đồ ăn và ngồi vào cái bàn lớn. Anh và Hays ăn trong yên lặng, với cả cái bàn dài phủ vải trắng chắn giữa hai người. Giữa họ chẳng có gì hơn ngoài các nghi lễ xã giao - mà sáng nay, Samuel còn không thể thực hiện những yêu cầu cơ bản của phép lịch sự.

Cô chị cả nhà Goldborough đứng trên ngưỡng cửa phòng ăn, cúi người và ló đầu vào. “Chúng tôi đến để chào tạm biệt, và chúc Giáng sinh an lành.”

Hays và Samuel đứng dậy. Trong khi người kia lịch thiệp trò chuyện về thời tiết và chuyến đi tới nhà ga thì Samuel chỉ lầm bầm lời chào phổ thông nhất trong khả năng của mình. Anh ước tất cả bọn họ đều xuống địa ngục.

Liệu Robert muốn nói gì với anh?

Hai cô em nhà Goldborough cũng đến, mặc áo choàng dày, đeo bao tay da thỏ. Anh cúi người chào họ, hôn lên những bàn tay chìa ra đầy hy vọng, đẩy anh vào thế không còn lựa chọn nào khác. Hai người nhìn anh với cặp mắt mở to và tiếng cười khúc

khích, giống hệt thái độ trong lần đầu tiên anh được giới thiệu với họ.

Haye rời phòng ăn cùng hai cô gái. Samuel đứng đó một lát rồi bỏ lại đĩa thức ăn dở, đi qua cánh cửa vào phòng khách trống thay vì ra tiền sảnh. Anh thờ thẩn vào phòng chơi bida. Chẳng có ai trong đó. Anh đi lên lầu và đứng ở hành lang bên ngoài phòng cô Etoile.

Không ai trả lời tiếng gõ cửa nhẹ nhàng. Anh không dám liều lĩnh nán lại đó.

Khi quay lại và bước đi, Kai gặp anh trên đường từ phòng trẻ xuống.

Cô bé Tommy trên vai. Mắt thẳng bé đỏ hoe, trông nó có vẻ bực bội, như thể thà ngủ còn hơn bị đui thẳng vào tay Samuel.

“Kai...” Samuel nói, bị ngắt lời bởi tiếng trẻ con khóc văng.

“Đó... anh ấy đúng là không muốn cháu, phải không bé con?” cô khẽ ngân nga. “Về lại với ta, nhé. Về lại với ta. Nào, nào, nào.” Cô bé thẳng bé lên. Khi tiếng khóc lắng xuống thành tiếng thỏn thốc khe khẽ, cô liếc nhìn Samuel. “Thật vậy không?”

Mọi thứ trong anh đông cứng lại.

Cô vỗ lưng Tommy, nhướn mày nhìn Samuel.

“Chuyện gì có thật?” Anh không hiểu sao mình tìm ra sức lực để nói chuyện. Cô ôm lấy Tommy. “Tất cả đang nói anh với cô Leda...”

Cô tiếp tục, nhưng anh không nghe thấy lời cô. Anh không nghe thấy gì ngoài tiếng tim đập thành thạch trong tai: sự tĩnh lặng, thứ âm thanh bất khả kháng của cuộc đời anh đang vỡ vụn.

“Không.” Anh phủ nhận. Anh sẽ không để cô tin chuyện này.

Âm thanh của câu nói cụt ngắn thô bạo tan dần trong hành lang; anh nghe thấy tiếng vọng, cứ như ai đó đã nói chứ không phải anh.

Tommy sụt sịt, vòng nắm tay quanh cổ áo cô, áp mặt vào vai cô. Tiếng chim véo von từ tán lá vang lên trong sảnh chính.

Cô cắn môi, vẻ bối rối. “Em nghĩ đó là lời đồn thật tệ hại em đã bảo thế với quý cô Goldborough. Nhưng Mano, anh sẽ không... anh sẽ nói với em sự thật chứ, nếu đúng là như vậy?”

Anh nhìn nàng chăm chăm.

“Mano... anh sẽ không nói dối em chứ?” Anh cup mắt nhìn đi chỗ khác.

“Ồ...” Giọng cô có chút thất vọng. “Mano.”

“Kai... chuyện này chẳng có ý nghĩa gì hết. Nó...” Quai hàm anh bạnh ra. “Lạy Chúa, em không biết đâu.” Anh nói dữ dội. “Em không hiểu đâu.”

“Không có ý nghĩa gì sao?” Cô ngó sững anh. “Không.”

Giọng cô lớn dần. “Anh nói đó là sự thật, và nó chẳng có ý nghĩa gì hết, phải không?” Gương mặt cô thay đổi. “Thế còn Tommy? Thế còn cô Leda? Anh không thể... tại sao, em không tin anh lại như vậy. Anh không thể nói nó *chẳng có ý nghĩa gì.*” Tommy lại khóc, tiếng càu bần của nó át cả giọng nói mạnh mẽ của Kai, nhưng cô không dừng lại. “Anh sẽ bỏ họ ngoài đường sao? Bỏ họ như vậy? Hay là... hay là...” Mắt cô mở to, cằm cô hất lên. “Em biết rồi! Anh không nhẫn tâm như vậy. Anh đưa họ đến đây và trông đợi mọi người sẽ gột rửa chuyện xấu này cho anh, trong khi anh còn không thừa nhận nó.”

Anh đứng đờ người, trước toàn bộ thảm họa giáng xuống đầu anh trong lời cô. “Chẳng có gì để thừa nhận cả,” anh nói sin sít

qua kẽ răng.

“Không ư!” Trong cơn kích động, cô ấn Tommy vào người anh. “Thằng bé thế này mà làm như không có gì sao?”

Samuel buộc phải bế đứa bé nếu không muốn nó rơi xuống đất. Tommy vụng về ưỡn mình và la hét vì cú chuyển tay lóng ngóng, không ngừng thét lớn.

“Tại sao, đôi mắt nó giống hệt anh.” Cô nói với vẻ miệt thị. “Em không hiểu sao mình chưa từng nhận ra điều này!”

“Bởi vì tất cả chỉ là trí tưởng tượng của em.” Anh cố hết sức nói ra điều này, rít lên từng từ. Nhưng chẳng thể cãi lý với cô lúc này. Cơn giận làm mọi cử động của anh tê liệt, phần nộ với số phận và với bản thân. Anh bước qua cô, bế đứa bé đang khóc lóc hướng về phía phòng trẻ.

Cô đi theo anh, anh cảm thấy tay cô trên cánh tay mình và quay lại - nhưng chỉ thấy những giọt nước mắt long lanh giận dữ. Cô giằng Tommy khỏi tay anh và quay đi, hất gấu váy bằng tất cả sức lực và sải bước về cầu thang lên phòng trẻ.

“Samuel.” Giọng Ngài Gryphon chặn anh lại ở ngay cửa. Buổi chiều buông màn sương giá trên con đường và đồng cỏ, nước chũng chiếc xe cuối cùng đi tới nhà ga.

“Vâng, thưa ngài.” Samuel không quay lại.

“Cháu ra ngoài à?” Câu hỏi khá nhẹ nhàng, gần như uể oải, với rất nhiều ngụ ý.

Samuel nhắm mắt trong giây lát. “Vâng, thưa ngài.”

“Ta đi với cháu.”

“Vâng, thưa ngài.” Anh đeo găng tay. “Như ngài muốn.”

Họ cùng ra ngoài. Ngài Gryphon lặng lẽ bước bên Samuel, tay đút túi quần, thở ra làn khói trắng xóa. Con đường rải sỏi hướng ra xa khỏi căn nhà, để lại hơi ẩm và ánh sáng đằng sau.

Samuel muốn được một mình. Anh không mong phải gặp gỡ bất kỳ ai, sau cuộc chạm trán với Kai. Anh tự tách mình ra khi những khách khứa còn lại cuối cùng cũng rời đi, từ cửa sổ anh thấy Kai bước xuống thềm tiễn biệt Haya. Cô đứng trên đường vẫy tay cho tới khi chiếc xe khuất dạng.

Nhớ lại lúc đó, hai bàn tay Samuel trong đôi găng đã nắm chặt. Anh không làm chủ được bản thân, cũng không thể tìm thấy bất cứ gì ngoài cơn ghen và sự tổn thương trong trái tim.

Những thân cây phơi cái bóng đen ngòm qua màn sương. Chúng dường như chậm chậm trôi qua, trong khi tiếng bước chân lạo xạo của anh và Ngài Gryphon lấp đầy sự yên ắng. Những bậc thềm dẫn vào khu vườn chính hiện ra, mang màu xám bạc vì ẩm ướt.

“Tiếp theo cháu định làm gì?” Ngài Gryphon hỏi.

Đó là một câu hỏi bỏ ngỏ. Samuel dừng lại. Anh hít một hơi dài. “Cháu không hiểu ý ngài lắm.”

“Không cái chết tiệt.” Câu nói khá nhẹ nhàng. Ngài Gryphon đá một hòn đá sang vệ đường. Ông nhìn vào màn sương và nở nụ cười kiên định.

Sự nhẫn nhịn câm lặng của Samuel tan vỡ. “Cháu sẽ đưa cô ta đi,” anh cáu kỉnh. “Cháu sẽ không bao giờ để mắt đến cô ta nữa. Cháu sẽ cho cô ta đủ tiền để sống như một bà hoàng suốt quãng đời còn lại. Cháu sẽ cắt cổ mình... như thế đã đủ tốt chưa?” Anh ngửa đầu ngắm bầu trời trống trải với một âm thanh đau khổ vô nghĩa. “Như thế nào mới là đủ tốt?”

Ngài Gryphon dựa lưng vào cột đá, khoanh tay lại. “Đủ tốt với cái gì?” Samuel bắt gặp cái nhìn chăm chú điềm tĩnh của ông.

“Ta không yêu cầu cháu phải tuyệt đối giữ đạo đức.” Ông điềm tĩnh quan sát anh. “Bản thân ta cũng không phải thánh thần gì, nhưng khi gặp được người phụ nữ ta yêu, ta sẽ không qua lại với một người khác.”

Cổ họng Samuel khô khốc, không khí lạnh tràn vào phổi. “Cháu hiểu ý ta chứ?” Ngài Gryphon hỏi.

Không. Samuel nhắm mắt như muốn chối bỏ. *Đừng làm thế với tôi.*

Giọng nói nhẹ nhàng vẫn không lay chuyển. “Ta rút lại bởi chấp thuận. Ta sẽ không để cháu làm tổn thương con gái ta. Hay vợ ta.”

Samuel quay khỏi ông, bước đi. Anh dừng lại và nhìn về phía sau, qua làn sương mờ. “Cháu thà giết mình trước còn hơn.”

“Ừ.” Ngài Gryphon bỏ tay xuống và bước khỏi cột đá. “Ta cũng nghe như vậy.”

Người giữ cửa đưa đến một tin nhắn trên cái khay bạc. Samuel nhận ra nét chữ trước khi anh chạm vào nó. Anh tháo găng, tìm những lý do nhỏ nhất và vô nghĩa để trì hoãn điều không thể tránh khỏi.

Phu nhân Tess chờ anh trong phòng nhạc.

Mẫu tin chỉ có vậy. Samuel đã từng bị đánh đập tàn nhẫn, bị cả một cái ghế đầu nện vào lưng, vào cái thời anh hiểu rõ ý nghĩa của việc bị ăn đòn. Nó kìm nén nhịp thở của anh, tập trung mọi ý thức của anh vào cơn đau bùng nổ, hủy diệt anh và

anh vẫn phải tiếp tục, phải chiến đấu, phải cử động khi cơ thể tê liệt.

Giờ anh cũng vậy. Anh làm mọi thứ chỉ dựa trên kỹ luật và ý chí. Anh gõ cửa, mở ra khi nghe giọng bà, và đóng nó lại.

Những bông lan trắng và hồng nhẹ rủ xuống từ bệ lò sưởi, phản chiếu lên mặt gỗ đen bóng của cây đàn piano. Bà ngồi trên cái ghế dài, ngón tay vuốt ve tập nhạc. Khi anh bước vào bà đặt lại nó lên giá.

“Ta chưa bao giờ là một nghệ sĩ,” bà nói. “Kai có thể chơi...” Bà dừng lại, trông khá ngượng nghịu. “Đừng để ý chuyện đó, Samuel, ta...”

Giọng bà lại nhỏ dần. Bà đứng dậy, lúng túng vuốt váy cho thẳng, chống tay lên nắp đàn rồi lại bỏ ra.

“Ngài Gryphon đã nói chuyện với cháu,” anh nói. Bà ngược nhìn lên từ những phím đàn.

“Phu nhân không cần phải nói lại nữa. Nếu gặp cháu làm phu nhân thấy không thoải mái.”

Bà mím môi. “Ta rất lấy làm tiếc... mọi người đều đã biết chuyện. Đáng lẽ ta sẽ không kể cho ai hết. Kể cả Gryf.”

Một ngọn nến cháy dịu dàng trong quầng sáng mờ trên cây đàn. Anh quan sát nó, không thể nhìn đi bất cứ đâu. “Phu nhân không phải tiếc nuối vì bất cứ chuyện gì.” Hai tay anh để sau lưng. “Bất cứ chuyện gì. Ngoại trừ việc mang cháu vào nhà phu nhân. Cháu không bao giờ... dám nói với phu nhân. Cháu đã cố... ý cháu bà...” Giọng anh lạc hẳn đi. Cuối cùng, anh nhìn thẳng vào bà và nói rõ ràng, “Cháu sẽ không sống nổi.”

“Ôi, Samuel.” Bà quay lại với những phím đàn. Anh nhìn đầu bà cúi xuống, đôi bàn tay mảnh dẻ, rúm nắng. Lồng ngực anh

căng ra, đến độ không thể hít thở nổi.

“Chết tiệt,” anh chột lên tiếng, biết mình đã làm bà khóc. “Ừ.” Bà quệt nước mắt. “Ta cũng thấy thế.”

Anh muốn chuyện này kết thúc và dần tới, nói bằng những câu cứng nhắc, không thể hiện cảm giác của mình. “Mai cháu sẽ rời đi. Cháu không gặp Kai nữa. Cháu chỉ nhờ... ai đó cho cô ấy biết thằng bé không phải con cháu. Đó là sự thật. Cháu chưa hề nhìn thấy... cô Etoile trước cái ngày ở tiệm váy và cháu chưa bao giờ... trước đêm qua...”

Những từ ngữ cứ thế rối tung vào nhau. Bà đứng ngậy người, nhìn chăm chú xuống những phím đàn.

Anh ước bà ngược lên nhìn mình. Anh nghĩ những gì không thể nói ra hẳn đã hiển hiện trên mặt. Nhưng bà không làm vậy. Bà chạm vào một phím đen, vuốt ngón trở dọc theo chiều dài của nó.

“Cháu sẽ đợi Kai đến hết đời,” anh bỗng thốt lên, “nếu phu nhân nghĩ đến một lúc nào đó có thể quên được ngày hôm nay.”

Ngón tay bà lần lần theo hình dáng của một phím đàn trắng ngà. “Chuyện không phải của ta để mà quên hay nhớ.”

“Kai không biết gì hết. Cô ấy chỉ nghe họ nói về thằng bé. Cô ấy không hiểu... chuyện kia.”

“Đó cũng chẳng phải chuyện của Kai để mà quên hay nhớ,” bà khẽ nói. Rồi quay lại và nhìn anh. “Cháu không nghĩ chút nào đến cô gái mình đã hủy hoại sao?”

Lưng và vai anh co lại. “Hủy hoại.”

“Ta nghĩ có thể dùng từ đó.”

“Cô Etoile sẽ được chăm sóc tử tế. Cháu không nghĩ cô ta hối hận về sự ‘hủy hoại’ đặc biệt này đâu.”

Phu nhân Tess nhướn cặp lông mày thanh tú. “Đó không phải điều cô ấy nói với ta.”

Anh khẽ văng tục. “Cô ta nhẽ ra không nên kể cho phu nhân nghe chuyện này. Vậy cô ta đã nói gì?”

“Cũng khá giống những gì cháu nói. Rằng cô ấy đã phản bội tình bạn của chúng ta. Rằng cô ấy sẽ rời khỏi đây. Rằng cháu yêu Kai.”

“Cô ta đòi hỏi những gì?”

“Không hề. Cô ấy nói rằng mình không phải là trách nhiệm của cháu. Ta tin cô ấy đã suýt hỏi xin một lá thư giới thiệu để có thể làm người đánh máy.” Bà gõ móng tay lên những phím đàn. “Nhưng cuối cùng, cô ấy lại thôi.”

“Cháu sẽ nói chuyện với cô ta.” Bằng một cử chỉ đột ngột, anh quay lại phía lò sưởi, nhặt thanh cời và chọc nó vào đồng than. “Cô ta sẽ không phải làm cái công việc nhân viên đánh máy chết tiệt đó.”

“Vậy cháu sẽ cho cô ấy làm gì, Samuel?”

Anh thả thanh cời và tì cả hai tay lên bệ lò. “Cháu sẽ cho cô ta một căn nhà và năm ngàn đô la. Cô ta không phải trở thành nhân viên đánh máy nữa.”

“Không.” Phu nhân Tess dịu dàng nói. “Thay vào đó, cô ấy sẽ trở thành cái gì?”

Anh quắc mắt nhìn ngọn lửa, thấy những lưỡi lửa xanh liếm lên đồng than. “Ta ước cháu quên được mình xuất thân từ đâu,” bà nói. “Ta luôn mong cháu có thể quên được. Giờ đây... ta không thể tin cháu không nhớ chuyện này.”

Sâu thẳm bên trong, anh bắt đầu run rẩy. “Cháu vẫn nhớ.”

“Và cháu không quan tâm cô ấy...”

Ánh mắt anh rời khỏi ngọn lửa trong một cú giật người mạnh bạo. “Cháu nhớ.” Anh quát to. “Nếu phu nhân nghĩ chuyện này cũng vậy... rằng cháu sẽ khiến cô ấy trở thành thú như cháu ngày xưa... rằng cháu có thể...” Anh thở ra một hơi giận dữ, cố kiềm chế bản thân, để cây piano đen chắn giữa hai người. “Cháu chưa quên mình xuất thân từ đâu.”

Môi dưới của bà run run. Bà nhìn xuống. “Ta xin lỗi. Ta lẽ ra không nên nói như vậy.”

“Đừng khóc nữa” anh nói qua kẽ răng. “Vì Chúa, đừng khóc nữa. Cháu đến chết mất.”

Bà ngồi phịch xuống băng ghế. Cây piano vang lên một nốt đơn điệu khi khuỷu tay bà chạm vào phím đàn.

Trước đây anh chưa bao giờ nói những điều tương tự với bà. Không cao giọng, cũng không đòi hỏi thứ gì.

Bàn tay anh nắm cái chặn giấy bằng thuỷ tinh trên mặt gỗ mun, nắm tay anh in bóng lên mặt phẳng nhẵn nhụi. Thận trọng kìm nén giọng nói của mình, anh cất tiếng, “Cô ta sẽ mong cháu cấp cho một khoản tiền mặt kha khá. Thêm vào một căn nhà... thì còn hơn cả hào phóng. Cô ta sẽ không phải bán mình nữa. Trừ phi cô ta muốn vậy.”

Phu nhân Tess ngẩng đầu lên. “Nữa?”

“Cô ta hiện giờ sống tốt hơn ngày xưa nhiều. Quý ông Hào Phóng, người gửi thư cho cô ta ở tiệm váy đã để cô ta ở trong một căn gác xép.”

“Samuel...” Mặt bà tái nhợt. “Cháu nhầm rồi.”

“Cháu không nhầm,” anh nói đanh thép. “Cháu biết chỗ đó.”

“Nhưng đêm qua... cháu không...” Bà mím môi. “Ôi, Samuel.” Có gì đó trong giọng nói của bà khiến anh nhìn vào cặp mắt

mở to đầy ái ngại. Tay anh siết chặt cái chận giấy.

Bà nói chậm rãi, như thể phát âm từng từ một cũng là chuyện vô cùng khó khăn. “Samuel... cháu không nhận ra cô ấy vẫn còn trong trắng sao?”

Anh nhìn xuống tay mình. Bên trong hình bầu dục bằng thủy tinh đó, những dải màu và vòng tròn tí hon tạo thành hoa văn rực rỡ. “Cô ta nói với phu nhân điều đó?”

“Cô ấy không cần nói với ta. Ta đã gặp cô ấy. Một người phụ nữ từng trải sẽ không khóc lóc, cũng không chảy máu.”

Anh nhớ đến cậu bé đã làm cả hai việc đó: nước mắt và máu mà cả một đời quyết tâm cũng không tẩy rửa hết được. Nước mắt và máu là tất cả những gì anh nhận ra, mối liên hệ duy nhất giữa những gì anh nhớ được về quá khứ và niềm hoan lạc xác thịt đêm qua. Nhưng anh không thể thú nhận mình đã biết trước những chuyện như vậy, và vẫn để cho nó xảy ra... đã muốn nó xảy ra.

Cái chận giấy trong lòng bàn tay anh, nặng trĩu và lạnh lẽo. Trong khối bầu dục bằng thủy tinh đó, cơ thể anh nhận biết một thứ vũ khí tiềm tàng: cơ bắp anh tự động tính toán sức nặng của nó, bàn tay anh phán đoán và lần theo hình dáng của nó để tìm thấy những khả năng khác nhau. Anh cẩn thận đặt nó xuống.

Anh đã ước lấy được Kai, đã cố gắng khiến bản thân hoàn thiện hơn, khao khát sự thuần khiết của cô giải phóng anh khỏi quá khứ. Anh cảm thấy những bức tường đang ép sát vào người.

“Ta đã hứa với cô ấy... cháu sẽ làm chuyện đúng đắn.”

Nếu ngược lên, anh sẽ thấy hình ảnh Phu nhân Tess đang nài nỉ, hình ảnh cô con gái, và mọi thứ anh chiến đấu để trở thành.

“Samuel...” Lời khẩn cầu chuyển thành hoang mang. “Ta đã

chắc chắn mình hiểu cháu.”

Bàn tay anh cử động, những ngón tay khép quanh cái chặn giấy.

“Ta chưa bao giờ nghĩ... cháu lại không nhìn thẳng vào mặt ta,” bà thì thầm. “Ta chưa bao giờ nghĩ cháu sẽ làm ta thất vọng.”

Món đồ thủy tinh va vào lò sưởi với một âm thanh như tiếng súng nổ. Anh thấy những mảng màu bùng lên trước khi nhận ra mình đã ném nó đi. Những mảnh vỡ cong rơi vào lửa, khiến những tia lửa bùng lên cao.

Rồi dịu lại. Phu nhân Tess đứng, hai tay áp lên miệng, nhìn sững điều anh vừa làm.

Tất cả cơn giận dữ, tất cả sự thất vọng của anh - lấp lánh trong những mảnh thủy tinh giữa đồng than. *Điều đúng đắn. Làm điều đúng đắn.*

Kai! Anh không thể tin được. Anh không thể tin mọi thứ đã vượt khỏi tầm tay.

Anh quay người, bước đi trong hoang mang, bỏ lại Phu nhân Tess một mình với những mảnh vỡ sắc nhọn của giấc mơ đời anh.

Chương 27

Phu nhân Tess dặn nàng đợi một mình trong căn phòng bên cạnh phòng trẻ. Leda không thể ngồi yên, nàng đi tha thẩn trong mùi hương cũ kỹ của những đóa hồng để lâu và những bông hoa phai màu trên bộ xô pha bọc vải. Nơi này từng là khuê phòng của một tiểu thư, ở trên tầng lầu nhìn xuống con đường và khu vườn trước nhà, lúc này những tấm rèm hoa ở khung cửa sổ rộng đã được kéo lên cao.

Nàng dừng lại một thoáng khi nghe thấy tiếng người bên phòng trẻ - nhưng đó chỉ là bà vú mới và cô hầu, thì thầm về Tommy khi họ cho thằng bé đi ngủ. Bà vú đến chỗ cánh cửa khép hờ và nhìn vào, mỉm cười khi thấy Leda rồi chúc nàng ngủ ngon, sau đó đóng hẳn cửa lại.

Sự tĩnh lặng buông xuống. Leda thấy mình như bóng ma trong khuê phòng đầy những chiếc gối êm ái và những cái ghế cũ kỹ. Nàng nghĩ căn phòng này hẳn đã kinh qua nhiều hạnh phúc, gia đình bên nhau và cười đùa trên những chỗ ngồi ấm cúng, trẻ em chơi trên tấm thảm mềm, người bà khâu lại chỗ rách bên dưới cái ghế xích đu. Leda chỉ là vị khách bất chợt, một sự hiện diện xa lạ đến rồi đi và nhanh chóng bị quên lãng.

Quý ông Gerard lặng lẽ bước vào, nàng quay khỏi giá sách, khỏi những quyển *Alice lạc vào xứ sở diệu kỳ*, *Truyện cổ Grimm* để thấy anh ở đó, một thiên thần quyền uy và băng giá mặc trang phục của con người.

Nàng đã chuẩn bị một bài tuyên bố ngắn nhưng lại quên sạch. Sự thân mật thông thường - dường như bất khả - với một

người đã có cuộc chuyện trò gần nhất với nàng trong phòng ngủ - trên giường - trong một cử chỉ ôm ấp rất không đàng hoàng. Nàng đỏ mặt và đứng yên, nhìn anh, cố tin những gì nàng nhớ là sự thật. Người đàn ông tóc vàng và lạnh nhạt này đã hôn và ôm nàng, đã đi vào trong nàng, đã ngủ với đôi tay choàng qua người nàng.

“Cô Etoile.” Anh cũng chẳng buồn để ý đến lễ nghĩa. “Chúng ta sẽ kết hôn sau Giáng sinh, nếu cô thấy vừa lòng.”

Trước câu nói thờ ơ như vậy, nàng nhìn đi chỗ khác. Rồi nàng nắm hai tay vào nhau, ngồi xuống cái ghế đu, ngó chăm chăm xuống những ngón tay mình. “Quý ông Gerard... xin ông đừng cảm thấy... mình phải đưa ra... một quyết định không thể sửa đổi như vậy. Có lẽ... ông sẽ cần thêm thời gian để cân nhắc.”

“Tôi còn cân nhắc gì nữa?” Sau vẻ dửng dưng của anh lộ ra sự cay đắng. “Nó đã được quyết định tối qua. Và không thể thay đổi được, cô Etoile ạ.”

“Nhưng... tiểu thư Kai...”

“Tôi không còn nhận được sự đồng ý của cha mẹ cô ấy nữa. Hay... cảm xúc của cô ấy.”

Leda vặn vẹo hai bàn tay. “Tôi xin lỗi,” nàng thì thầm. “Tôi rất lấy làm tiếc.”

“Hãy cho tôi biết một chuyện. Hãy nói sự thật.” Khuôn mặt anh trở nên căng thẳng. “Có phải tôi là người đầu tiên?”

Trong giây lát, nàng không hiểu ý anh. Rồi nàng thấy sắc đỏ dâng lên ngực, lên cổ và lên mặt. Nàng ấn chân xuống sàn, dựa hẳn vào thành ghế, một nỗ lực vô vọng náu mình trong đó. “Vâng.”

Anh chớp mắt nhìn nàng. Mặt nàng đã đỏ bừng. Người đầu

tiên. Anh còn nghĩ sẽ có người thứ hai sao? Anh nghĩ nàng có thể chịu được việc bị một người không phải anh chạm vào sao?

“Tôi đã không biết.” Anh quay đi. Những lời nói sống sượng của anh mang vẻ tức giận và chán nản. “Tôi không... thạo lắm về chuyện này.”

Leda đứng bật dậy, thẳng người đến cứng nhắc. “Quý ông Gerard, tôi sẽ không bao giờ dính dáng đến các quý ông theo cái kiểu thân mật thô lỗ như vậy.”

“Không à?” Anh ném cho nàng một cái nhìn giễu cợt.

Leda chột hồi tưởng lại rõ ràng về cơ thể anh đè trên nàng, đôi tay anh trong tóc nàng, cảm giác làn da trần trụi áp vào da nàng. “Tôi không nên như vậy!” nàng thốt lên. “Tôi đã quá sai lầm!”

“Tôi ước gì đêm qua cô đã nhớ mình cần cẩn trọng.”

“Tôi nghĩ ông đang cô đơn! Tôi không biết... ông định... làm việc đó.” Anh quét ánh mắt qua nàng. Nàng nắm chặt hai bàn tay.

“Tôi dám bảo đảm, thưa ông, rằng tôi chẳng bao giờ biết chuyện như thế có thể xảy ra. Chắc chắn không ai nói gì với tôi về điều đó!” Nàng hét cảm lên với vẻ phẫn nộ. “Nếu có nói vậy thì tôi cũng chẳng tin.”

Nụ cười kỳ lạ mơ hồ xuất hiện trên miệng anh. “Tôi đã nghe nói thấy cô khóc lóc, nhợt nhạt vì mất máu.”

“Tôi khẳng định ai cũng sẽ khóc cả thôi. Nếu không vì những lý do khác thì cũng vì quá ngạc nhiên. Đó là trải nghiệm đặc biệt nhất trong đời tôi.”

“Đúng,” anh nói. “Tôi cũng vậy.”

Nàng ngồi xuống và không ngừng đu đưa chiếc ghế. “Và giờ

họ đều nghĩ...” Nàng cắn môi. “Thật mất mặt. Tất cả đều nhìn tôi! Chúng ta có phải cưới nhau hay không khi ông đang rất ghét tôi vì chuyện này? Phu nhân Tess đã nói đó là cách... đó là những đứa trẻ, ông hiểu mà. Và tôi phải đợi vài tuần mới biết chắc được.” Nàng bật ra khỏi cái ghế và quay đi, vòng hai tay ôm lấy mình, mắt nhắm nghiền. “Tôi sợ lắm!”

Anh không trả lời. Khi nàng mở mắt, anh đã ở bên cạnh, gần đến kinh ngạc. “Ồ!” Nàng buông ra một tiếng thở gấp. “Ông làm cách nào vậy, khi sàn nhà chỗ nào cũng kêu cọt kẹt?”

Anh đỡ cằm nàng, giữ lấy nàng trong khi nhìn vào cặp mắt nàng. “Cô đang hoảng sợ.”

“Không, tôi không phải như vậy. Tôi không được dạy dỗ để thể hiện những cảm xúc tầm thường. Nhưng nếu có, tôi chắc sẽ bị nhìn chằm chằm, bị xì xào sau lưng, bị chỉ trích, và phải lấy một quý ông ghét bỏ mình, nói tôi này nọ! Và không cần nhắc tôi hít thở đâu, quý ông Gerard. Tôi tin chắc ông sẽ rất vui nếu tôi không thở nổi, rồi ông có thể nhanh chóng dứt bỏ được tôi.”

“Không. Cô sẽ chỉ tái nhợt rồi ngất đi, nhưng cô vẫn sống như thường. Và tôi vẫn phải làm đám cưới với cô.”

“Ông không cần làm thế nếu không muốn! Tôi đã cố nói với Phu nhân Tess, nếu tôi có được một lá thư giới thiệu...”

Những ngón tay anh bóp cằm nàng chặt hơn. “Cô không cần thư,” anh nói. “Ba tuần nữa chúng ta sẽ kết hôn. Tôi sẽ chăm lo cho cô.”

Nàng nuốt khan. “Phu nhân Tess nói ông sẽ chăm sóc tôi.”

“Vậy ư? Anh buông nàng ra. “Bà quá hiểu tôi.” Môi anh cong lên thành vẻ hài hước sâu sảo. “Bà biết tôi sẽ không làm bà thất vọng.”

Lễ cưới diễn ra vào một ngày trời trở gió, nhiều mây trong tháng Một, tại nhà thờ riêng ở Westpark, tiểu thư Kai làm phù dâu cho Leda. Tất cả trông có vẻ hư ảo và giả dối, như bộ váy xa tanh trắng và tấm mạng che mặt tinh khôi của Leda, được Madame Elise may vội vã và gửi đến hôm qua từ London, cùng mẫu tin nhắn chúc mừng từ người đàn bà có máu kinh doanh này, người mong rằng cô Etoile sẽ vui lòng cho bà ta cái vinh dự được cung cấp những bộ váy áo thời trang theo gu thẩm mỹ của cô dâu.

Leda không rõ ai đã trả tiền cho bộ váy của nàng, cũng như bộ váy vải lụa ni lông màu mơ với cái nơ lớn sau lưng của tiểu thư Kai, và cả những bông hoa cam trái mùa tỏa hương thơm dịu mát. Nàng e đó là Ngài Gryphon, trông đặc biệt nổi bật khi đứng đợi nàng ở góc giáo đường, đã bóp nhẹ tay nàng để trấn an khi họ bước dọc theo lối đi giữa hai hàng ghế. Nếu ông không ở đó và nâng đỡ nàng, Leda biết hai đầu gối mình sẽ khụy xuống và nàng sẽ gục trên nền đá trong đờn đau và sợ hãi.

Nhà thờ nhỏ quét vôi trắng và tươi sáng, kể cả trong một ngày âm u thế này, một hình ảnh đầy mê hoặc của nghệ thuật điêu khắc và sự hài hòa theo phong cách thế kỷ 18. Leda biết mình không thuộc về nơi này - chẳng có vị tổ tiên quý tộc nào của nàng có thể tạo ra một chốn cổ tích như vậy.

Quý ông Gerard, tuy vậy, còn hợp với khung cảnh tao nhã hơn cả phù rể và Ngài Robert, người vẫn đang lúng túng với mấy cái lỗ khuy khi âm nhạc đã vang lên trong thánh đường. Quý ông Gerard đứng bất động, mặc chiếc áo khoác buổi sáng màu đen, vừa khít, quan sát những người đến tham dự thưa thớt

đứng dậy, từng hàng từng hàng khi Leda đi qua - và nàng nghĩ không có ai, trong tưởng tượng hay ngoài đời thực, có thể tái tạo lại chính xác cái dáng vẻ lạnh lùng, rục rờ và tàn nhẫn đến hoàn hảo đó.

Rồi qua tấm mạng che mặt, nàng loáng thoáng thấy Phu nhân Cove - Phu nhân Cove! Đôi mắt cay cay, nàng phải cắn môi để ngăn dòng cảm xúc trào dâng. Họ từ phố South đến: Phu nhân Cove đứng dậy với khuôn mặt chăm chú và đã cầm sẵn khăn tay, đội chiếc mũ nặng trĩu bởi một thứ trông tựa như con gà gô nhồi bông - mới lạ và thời trang tới mức hơi thiếu lịch sự - và kia là quý bà Wrotham, đội chiếc mũ đẹp nhất của mình, mua từ hai mươi năm trước ở Paris. Nhưng chính quý cô Lovatt cao quý, người luôn cho rằng nước mắt và nhược điểm của tầng lớp bình dân, đeo vẻ mặt nghiêm nghị rồi lại giật khăn tay của Phu nhân Cove để chấm chấm lên mắt với vẻ cau có bực bội và cái miệng méo máo, mới là người phá tan sự điềm tĩnh mong manh của Leda. Mọi thứ trở nên hoàn toàn mờ mịt. Nàng bám chặt vào cánh tay Ngài Gryphon, mò mẫm đi về phía trước, những giọt lệ nóng tuôn rơi đằng sau tấm mạng.

Họ tưởng chuyện này là thật. Họ đã từ London đến tận đây, chắc hẳn là đi tàu, dù quý bà Wrotham bị say khá nặng vì không chịu nổi sự rung lắc của các toa tàu. Họ là bạn của nàng, họ mừng cho nàng - và tất cả chỉ là giả dối, kể cả chiếc váy trắng tượng trưng cho sự trong sạch.

Ngài Gryphon thả cánh tay Leda ra. Tiểu thư Kai nhận bó hoa từ nàng, mỉm cười hào hứng. Chẳng còn cách nào khác Leda phải quay sang đối mặt với anh.

Qua tấm mạng che mặt và làn nước mắt nhòe nhoẹt, nàng chỉ

thấy vóc dáng của anh, màu đen và vàng. Nàng nghe thấy giọng anh, đều đều, vô cảm. Tình yêu, nương tựa, tôn trọng. Làm sao anh có thể nói điều đó. Nàng không nghĩ mình có thể thốt lên tiếng nào.

Vậy mà, khi đến lượt nàng, những từ ngữ cứ thế tuôn ra, rõ ràng và kiên quyết. Nàng yêu anh. Yêu thật lòng. Đó là khoảnh khắc chân thực nhất trong suốt nghi lễ giả tạo này.

Khi đau ốm cũng như khi khỏe mạnh, miễn là chúng ta còn sống bên nhau.

Anh vén tấm mạng che mặt của nàng lên. Nàng chớp mắt và thấy anh thật rõ ràng. Đôi mắt, cặp mi đen, màu xám của tia sáng đầu tiên, khuôn mặt anh hoàn hảo đến siêu thực, khuôn miệng đã từng nếm môi nàng. Nàng thấy anh nhận ra những giọt nước mắt. Một sự căng thẳng mơ hồ nhất khiến quai hàm anh nghiêng lại khi anh cúi xuống và hôn phớt lên gò má ẩm ướt của nàng.

Phu nhân Tess đi lại quanh phòng. Bà lật khăn trải giường lên, kéo mấy cái gối, mở những tấm rèm đã đóng rồi vuốt bộ váy trắng cô hầu treo trong ngăn tủ trống. “Đây là phòng của bà nội ta. Cháu có thể trang trí lại nếu muốn. Ta e nó đã quá lạc hậu rồi.”

“Nó rất đáng yêu, thưa phu nhân,” Leda nói.

“Hãy gọi ta là Tess.” Bà chỉnh lại cho ngay ngắn cái khung hình bầu dục treo trên tường, một bức tranh về cậu bé đang câu cá. Cử chỉ bồn chồn của bà khiến Leda thậm chí còn lo lắng hơn.

“Ồ, cháu không thể...”

“Cứ gọi thế đi mà.” Bà ngược lên. “Tess. Là Terese gọi ngắn lại, mà ta phải thừa nhận mình rất không thích cái tên đó.”

“Vâng, thưa Phu nhân... Tess.”

Một cái hộp sứ nằm trên bàn trang điểm trắng và vàng. “Samuel gửi cái này, nhờ ta mang đến cho cháu.”

Leda nhận lấy món quà không được trang trí cầu kỳ. Nàng hơi lưỡng lự, nhưng Phu nhân Tess - Tess thì đúng hơn, dù Leda không nghĩ mình có thể gọi bà theo cái cách vô lễ đến vậy - đang quan sát với vẻ háo hức, nên nàng ngồi xuống ghế bành và mở nắp hộp. Bên trong, trên lớp xa tanh hồng là cái lược và gương, vô cùng quen thuộc, đến tận cái đốm nhỏ trên mặt gương cũ kỹ mà Leda vẫn nghĩ trông như mặt con yêu tinh tí hon ló ra khỏi mép gương.

“Quý ông Gerard tìm thấy ạ?” Nàng thấy cơn ghen ngào đã dâng lên đến cổ họng.

“Leda!” Giọng Phu nhân Tess có vẻ trêu chọc. “Ta mong cháu sẽ không khóc nhè nữa.”

“Vâng, thưa phu nhân.” Leda sụt sịt và cúi đầu. Rồi nàng nhìn lên và cười ghen ngào. “Đây chính xác là điều quý cô Myrtle sẽ nói với cháu.” Nàng chạm vào cái gương, lần ngón tay theo những hoa văn trên khung bạc. “Cháu không nghĩ mình lại được thấy nó lần nữa.”

“Cháu có muốn ta chải đầu cho không?” Không đợi nàng đồng ý, Phu nhân Tess đã cầm cái lược lên, bắt đầu gỡ kẹp và ghim khỏi tóc Leda.

Tóc nàng xõa xuống, uốn cong quanh vai. Phu nhân Tess lặng lẽ làm việc, không quá nhẹ nhàng, trong một lúc. Leda cố không nhăn mặt.

“Chà, ta sẽ lại xen vào việc này thêm lần nữa.” Giọng Phu nhân Tess có chút nặng nề, và Leda hiểu như thế nghĩa là bà đang bối rối, hoặc không chắc chắn. “Lúc kết hôn ta cũng không còn mẹ, nhưng ta có mặt người bạn. Ta muốn làm bạn cháu, Leda. Cháu có phiền lắm không nếu ta ngồi xuống và kể cháu nghe vài điều ta nghĩ cháu nên biết?”

“Không hề, thưa phu nhân. Dĩ nhiên là không.”

“Gọi ta là Tess, làm ơn.”

“Ồ, thưa phu nhân... cháu không thể. Cháu xin lỗi. Như thế là quá vô phép.”

Phu nhân Tess ngồi xuống mép chiếc giường cao, bàn chân gác lên cái ghế nhỏ cạnh đó, vẫn cầm lược của quý cô Myrtle trên tay. “Chà, Samuel cũng chưa bao giờ gọi ta như thế, nên ta cho là cũng không sao hết. Dù điều đó khiến ta thấy mình già nua và cổ lỗ quá rồi. Không ai gọi ta là ‘phu nhân’ trong suốt hai mươi năm đầu đời, và ta nghĩ sẽ vừa khó chịu vừa chẳng hay ho gì khi mọi người cứ ‘phu nhân, phu nhân’ cho đến ngày ta nhắm mắt.”

Leda lập tức quay sang bà. “Phu nhân không già chút nào. Ý cháu là Tess! Cháu sẽ cố!”

“Cảm ơn cháu. Ta thấy trẻ ra rồi đấy.” Bà nghiêng đầu. “Bây giờ, ta sẽ kể cháu nghe những gì ta học được từ người bạn đó, và cháu đừng kinh ngạc đấy.” Bà mỉm cười. “Chà, cháu có thể kinh ngạc nếu muốn... ta nghĩ hy vọng mình không làm cháu bị sốc đúng là hơi quá... nhưng sau đó, cháu phải hứa sẽ quên quý cô Myrtle cùng các loại phép tắc đi, và nghĩ về những gì ta nói.”

Leda thấy người mình nóng bừng. “Về chuyện...”

“Ừ, về chuyện đó. Cháu và Samuel. Không hề gì, Leda... đừng

nhìn đi chỗ khác. Cháu hiện là người phụ nữ đã có gia đình. Cháu nắm trong tay năng lực mang đến khoái cảm cho chồng, hoặc khiến nó phải khổ sở. Đó là lựa chọn của cháu, nhưng ta không muốn cháu lựa chọn mà lại chẳng biết gì cả.”

“Không, thưa phu nhân. Tess, ý cháu là thế.”

“Người bạn của ta tên là Mahina Fraser. Bà ấy là người Tahiti. Ta đảm bảo, Leda, không ai có thể trò chuyện về tình yêu thể xác giữa nam và nữ thoải mái hơn một người Tahiti đâu.”

“Ồ,” Leda thốt lên với vẻ ngỡ vực.

“Cháu đã nghe nói đến Tahiti chưa? Nó là một hòn đảo. Mahina kể những chuyện đó cho ta nghe trên bãi biển. Với cát nóng giữa các ngón chân, tóc xõa tung, như cháu bây giờ. Đàn ông hơi khác một chút, nhưng ta nghĩ một phụ nữ cần phải thư giãn mới có thể làm tình cho ra trò được. Tóc chúng ta không buộc, và chúng ta không sợ hãi.” Bà nheo nheo đôi mắt đẹp như trêu chọc. “Đó... ta đã làm cháu kinh ngạc rồi, mà chúng ta vẫn còn chưa bắt đầu. Cháu có sợ Samuel không, Leda?”

Câu hỏi quá bất ngờ làm Leda chỉ biết chớp mắt. “Nó có làm đau cháu không?” Tess hỏi nhẹ nhàng.

Leda nhìn xuống lòng, chà mạnh ngón cái lên cán bạc của chiếc gương. “Có ạ.”

“Tin ta nhé, làm ơn tin ta nhé... đó chỉ là nhất thời thôi. Sẽ hết đau chỉ sau một thời gian ngắn, mà nếu có, tức là có gì không ổn. Đừng quên chuyện này. Và không được... không được để Samuel tin điều ngược lại. Vì ta sợ là nó đã như thế rồi. Ta sẽ kể chuyện Samuel cho cháu nghe luôn đây, nhưng về điểm này thì ta đúng. Ta già rồi, ta lạc hậu và ta biết về chuyện này nhiều hơn hai đứa. Cơ thể phụ nữ cần chút thời gian để thích nghi, và

đau hay chảy máu chính là phản ứng tự nhiên. Cháu hiểu không?”

Leda nuốt khan. Nàng gật đầu.

“Cười lên xem nào. Không ghê gớm lắm đâu. Rất dễ chịu. Cháu đã bao giờ để cát ẩm lọt vào kẽ ngón chân chưa?”

“Chưa, thưa phu nhân.”

“Hãy nghĩ đến thứ gì đó ấm áp và khoan khoái. Một cái chăn nôi lông. Một cái khăn choàng vải ca sơ mia chẳng hạn.”

Ánh mắt Leda thơ thẩn đến cái giường phủ màn trướng. Tess liếc nhanh về phía nàng. Leda mặt mũi đỏ bừng.

“Cháu đang nghĩ đến Samuel sao?” Tess nhún nhẩy như một đứa trẻ đang vui và ngả về phía trước. “Tuyệt. Giờ thì, ta sẽ cho cháu biết Mahina nói gì về đàn ông... và tất cả đều đúng.”

Tới khi Tess kết thúc, Leda đã biết những cái tên bằng tiếng Tahiti cho những thứ nàng không bao giờ hình dung được chúng có tồn tại, và cho những chỗ nàng chỉ ngỡ ngợ là “ở đó”. Quý cô Myrtle hẳn đã chết ngất từ lâu trước khi Tess ném cho Leda một cái nhìn trêu chọc và nói, lần thứ hai mươi. “Giờ ta đã làm cháu bị sốc rồi nhé. Đừng cười, làm ơn. Nó có vẻ ngớ ngẩn hơn sự thật nhỉ.”

“Ôi,” Leda nói qua các kẽ ngón tay. “Chỉ ngớ ngẩn bằng một nửa như thế thôi là cháu đã không biết người ta có thể xoay xở thế nào rồi.”

“Cháu sẽ làm được. Và đừng cười vào những lúc không phù hợp, vì như thế sẽ làm tổn thương thằng bé. Đàn ông nhạy cảm lắm. Và Samuel...” Bà trở nên tự lự, xoay xoay cái lược trong tay.

“Ta nghĩ phải kể về nó cho cháu nghe. Nó không muốn ta làm việc đó, nhưng...” Bà mím môi kiên quyết. “Nhưng ta là một bà già lắm chuyện, người tự cho mình biết điều gì là tốt nhất.”

Có gì đó trong thái độ thận trọng khi bà đặt cái lược xuống giường và đứng dậy, tay vịn thành giường, làm tim Leda đập nhanh hơn.

“Tất cả những gì ta vừa nói với cháu...” Tess nói “... ta tin là tốt đẹp và đúng đắn cho những người quan tâm đến nhau. Trong hôn nhân. Ta cũng nên cho cháu biết, trước đây ta từng kết hôn một lần, lâu lắm rồi, khi ta còn rất trẻ và cực kỳ ngốc nghếch. Nó bị hủy bỏ chỉ sau một thời gian ngắn.”

Leda cố kìm nén sự ngạc nhiên, không biết phải nói sao.

“Người đó và... ông Eliot. Ông ta... rất đáng sợ. Ta thỉnh thoảng vẫn còn lo lắng về chuyện đó, vì không bao giờ hiểu lý do tại sao ông ta lại như vậy. Vì sao ông ta làm thế với ta... những chuyện ông ta đã làm.” Những ngón tay bám trên thành giường trắng bệch. “Có những người chuyên làm mọi việc rối loạn, Leda, rồi đổi trắng thay đen, và biến tình yêu thành một thứ rất kinh khủng. Và ta không biết vì sao... ta thực sự không thể giải thích được phần đó, ngay cả khi ta đã già dặn và khôn ngoan hơn.” Bà mím cười giễu cợt và hít một hơi dài, như để thêm dũng khí mà tiếp tục. “Có những người đàn ông sẵn sàng trả tiền cho phụ nữ để làm điều ta vừa nói, và hầu hết bọn họ nên được thương hại, vì chẳng có chút tình yêu nào trong đó. Có những người đàn ông lại trả tiền cho những đàn ông khác. Cũng có những người đàn ông bỏ tiền ra để mua cả trẻ con.”

Leda dựng thẳng sống lưng. Nàng nhìn về phía người phụ nữ mảnh dẻ đang dựa vào trụ giường.

“Đêm đầu tiên trong nhà ông Eliot, một đứa trẻ đến phòng ta. Thằng bé lên năm - hoặc sáu tuổi. Ta không rõ. Đó là Samuel.” Bà nói đều đều, nhưng giọng vẫn hơi run run. “Nó rất ngoan ngoãn. Không bao giờ lên tiếng. Ông Eliot trói tay và đánh đập thằng bé. Và đánh rất đau... ta không thể... hiểu được điều đó, không thể giải thích, thậm chí không thể nhắc đến... nhưng đó là một phần trong cách đạt được khoái cảm của ông ta. Và khi ta phản đối... mạnh mẽ... ông ta nhốt ta trong phòng, không cho ra ngoài gần một năm trời.”

Thoáng run rẩy trong giọng bà đã biến thành âm thanh rõ ràng. Bà đứng lặng lẽ, nhìn vô định vào một góc phòng.

“Khi cháu nghĩ mình an toàn,” bà nói, khi cháu nghĩ mọi thứ đều dễ hiểu và hợp lý và mọi người đều có vẻ như họ thể hiện bề ngoài, và một chuyện như vậy xảy ra với cháu... cháu sẽ không bao giờ quên được. Không bao giờ. Ta cũng không bao giờ...”

Cuối cùng giọng bà cũng vỡ òa ra. Leda đứng dậy, chẳng biết phải làm gì hay giúp đỡ thế nào. Tess quay lại và bắt gặp cái nhìn rụt rè của nàng. Bà mỉm cười, nhưng không có chút vui vẻ nào trong đôi mắt.

“Nó thay đổi ta. Thế giới đã không còn như trước kia nữa. Và ta vẫn còn may mắn... ta có những người bạn đã cứu vớt ta, đưa ta đi và thu xếp vụ hủy hôn, và rồi ta có Gryf... nhưng ta không thể quên cậu bé đó. Chúng ta đã thuê thám tử tìm kiếm gần ba năm trời. Nó được tìm ra ở cái nơi mà trẻ con bị bán cho đám đàn ông.”

Leda vẫn đứng. Nàng nặng nề ngồi xuống ghế.

“Ta không... ta không muốn làm cháu lo lắng, Leda. Ta chỉ muốn cháu có thể hiểu nó một chút. Cháu nói nó làm cháu đau

đón trong lần đầu tiên đó... và cũng khiến cháu sợ hãi, ta nghĩ vậy. Thủ tướng tưởng xem sẽ ra sao, khi chưa đến tám tuổi và phải ở một mình trong một nơi như vậy.”

Leda co đầu gối lên ghế và úp mặt vào đó. Nàng nghĩ đến những món quà nhỏ xinh đáng yêu của anh dành cho Tess, được cân nhắc kỹ càng, đến đồng tiền trên sợi dây nàng đeo trên cổ, đến cái gương và lược bạc. Và nàng nghĩ, với sự chắc chắn bất chợt, về những vụ trộm kỳ lạ của anh trong thành phố.

Nàng nghĩ: *anh định đánh sập những nơi nó.*

Thay vì diễu hành, những lời tụng ca và những cuộc vận động của các quý bà quý cô, anh chỉ một mình và lặng lẽ, làm cho những chỗ đó không thể tồn tại trước búa rìu dư luận.

“Anh ấy thật đáng khâm phục,” nàng nói, giọng chìm trong chiếc váy ngủ. “Cháu nghĩ vậy sao?” Tess hỏi, giọng đầy hy vọng.

Leda gật vào đầu gối.

“Tạ ơn Thượng đế.” Tess thở ra một tiếng dài và sâu. “Ta đã rất lo lắng khi phải kể cháu nghe. Ta sợ... ta biết mình nên kể nhưng ta vẫn sợ cháu sẽ không muốn lấy nó nữa.”

“Cháu luôn muốn điều này,” Leda thú nhận, không ngẩng mặt lên. “Cháu chỉ sợ... anh ấy không muốn.”

“Nhưng nó đã làm rồi.”

Leda quấn ngón tay vào váy ngủ. “Vì anh ấy chẳng còn lựa chọn nào khác.”

“Không còn lựa chọn ư?” Giọng Tess thể hiện nỗi hoài nghi rõ rệt. “Nếu như vậy, ta e nó xứng đáng nhận được nhiều sự thông cảm hơn. Không ai bắt nó phải làm tình với cháu. Không ai ép nó phải ở lại với cháu qua đêm, khi nó thừa biết gia nhân bắt đầu công việc lúc sáu giờ, như cháu và ta. Không ai thuyết phục

nó rằng việc đó chẳng để lại hậu quả gì. Nó là người trưởng thành, sẽ chẳng làm việc gì theo ý định của người khác đâu.”

Leda vẫn không thể ngược lên. “Cháu vẫn sợ,” nàng thì thầm.

Tess đến bên nàng, chạm vào mái tóc nàng. “Ừ, dĩ nhiên là vậy. Ai cũng sợ, khi phải nhìn vào tương lai và tự hỏi chuyện gì sẽ xảy ra. Nhưng để ta cho cháu biết một điều đã mang đến cho ta nhiều hy vọng. Cháu nói... Samuel rất đáng khâm phục. Nếu ta kể chuyện đó cho Kai nghe, con bé sẽ không thấy Samuel đáng khâm phục đâu. Con bé sẽ lo lắng, và thương hại Samuel, rồi thằng bé sẽ chết trước khi có thể chịu đựng điều này. Samuel rất tự trọng, nên cũng rất sợ mất mặt.”

“Anh ấy không nên như vậy.” Leda ngẩng đầu. “Chuyện xảy ra không phải lỗi của anh ấy.”

“Ôi, Leda.” Tess mỉm cười. “Hóa ra ta đúng là bà già khôn ngoan, vì đã tin cháu sẽ hiểu điều đó.”

“Tất nhiên cháu hiểu, thưa phu nhân. Ai lại không cơ chứ?”

“Samuel,” Tess trả lời đơn giản. Bà nắm cả hai tay Leda. “Và bây giờ ta đã xáo trộn cháu và cuộc đời cháu đủ rồi. Ngay cả những bà già nhiều sự như ta cuối cùng cũng phải biết kiềm chế lại. Ta sẽ bảo Samuel là nó có thể lên đây. Hãy hạnh phúc nhé, Leda.” Bà siết tay nàng rồi đi ra cửa. “Cháu cũng rất đáng khâm phục đấy, biết không.”

Cánh cửa khép lại sau lưng bà. Leda ngồi bó gối. Nàng cầm cái gương của quý cô Myrtle lên và nhìn mình trong đó. Mái tóc nàng uốn cong quanh đôi vai và gò má. Nàng đã nghĩ đó là khuôn mặt không đáng khâm phục chút nào - chẳng thông minh, chẳng tự tin mà cũng chẳng hề khôn ngoan.

Samuel đã thể hiện tốt vai diễn dành cho anh. Anh nhận những lời chúc tụng, mỉm cười khi được trông đợi phải mỉm cười, ngồi xuống và đứng lên và làm những gì phải làm suốt một ngày dài tưởng như vô tận. Hầu hết khách khứa — đoàn lãnh sự Hawaii, vài người bạn làm ăn, ba phu nhân lớn tuổi bên cô Etoile — đều không hay biết về hoàn cảnh tai tiếng của hai người, và anh cũng cho là còn lâu họ mới phát hiện ra. Viễn cảnh đó lại làm anh khó chịu, anh không muốn nàng là chủ đề của những ánh mắt, những lời thì thầm làm nàng đau khổ thêm nữa.

Nên anh bảo đảm mình tỏ ra thật vinh dự khi được ban cho cô Etoile làm vợ, như một quý bà nhỏ nhắn có giọng nói dịu dàng và con chim chết gắn trên mũ đã nói. Nụ cười của anh không hoàn toàn giả dối, những phu nhân sắc vóc đã tàn tạ này, cùng mùi nồng nồng của xà phòng và violet trên người họ, hứng thú mạnh mẽ với những thứ được phục vụ trong bữa tiệc cưới, những mưu mẹo tinh vi để thỏa mãn tính hiếu kỳ về khâu chuẩn bị của mọi người trong nhà - mọi thứ, từ gia nhân đến lượng than dùng sưởi ấm những căn phòng lớn đến vậy mà không hề bộc lộ sự tò mò thiếu lễ độ, niềm tự hào vững chắc về cô Etoile “của họ” và sự quan tâm thành thật đến hạnh phúc của nàng - anh thấy họ thật kỳ lạ. Họ chỉ đưa ra những yêu cầu đơn giản: một thông tin ước lượng về số nến cắm trong phòng ăn cũng đủ làm họ khuây khỏa, một lời hứa cho đầu bếp gửi công thức làm nước chanh cũng giúp họ vui lòng, một tách trà do chú rể mang tới đưa họ vào tình thế cuống quýt duyên dáng của sự phấn khích thẹn thùng.

Anh dành gần hết buổi chiều ở bên họ, tránh né những câu

chuyện có ý hời hán sâu xa, như anh đã làm vậy kể từ Giáng sinh bằng cách đi London và Newcastle, nghiên cứu tiềm năng tua bin hơi nước của Charles Parsons. Trong lúc Samuel vắng nhà, Ngài Hays đã trở lại Westpark - với động cơ rõ ràng đến nỗi anh phải tự hỏi với một chút coi thường tại sao lễ đính hôn vẫn còn chưa được công bố.

Anh sẽ không ở đây để thấy chuyện đó diễn ra. Chúng kiến vẽ hào hứng của Kai trong lễ cưới, nghe Phu nhân Tess nói về những thứ có thể trồng được trong vườn và mùa xuân, anh nghĩ: Mình sẽ không ở đây.

Nó như một cái hang bất ngờ dưới chân anh. Anh thấy sững sốt vì nó.

Nhưng anh đã luôn là người ngoài. Anh chỉ đơn giản chứng minh điều đó khi cuối cùng cũng đầu hàng mặt tối chưa bao giờ rời khỏi anh.

Anh đã cố, đã ngoảnh mặt, đã quay lưng đi. Nhưng nó vẫn ở đó. Giờ nó cũng ở đó, bên trong anh, bùng lên thành sự sống mạnh mẽ khi Phu nhân Tess đưa cô Etoile - vợ anh, lạy Chúa... vợ anh - lên lầu cùng bà.

Robert nhe răng cười và nháy mắt với anh. Anh đáp lại bằng ánh mắt khổ sở. Những người khác vẫn tiếp tục chuyện trò, như thể đây là chuyện bình thường nhất. Nhưng anh cảm nhận được những dấu hiệu mới của sự bối rối ẩn sau vẻ ngoài điềm tĩnh. Không ai nhìn thẳng vào anh. Họ mỉm cười với thứ gì đó đằng sau hoặc ở quanh anh, như thể anh làm họ xấu hổ khi anh đứng ở đó.

Anh thấy mình như chết lặng. Nó rõ ràng đến vậy sao, điều mà anh muốn? Ngay cả lúc này, khi nó đã hủy hoại anh, khi nó

khiến anh ra nông nổi này, anh vẫn thèm muốn được nằm xuống bên nàng và được bao trùm trong ngọn lửa bí mật đầy cảm dỗ đó?

Ngay cả Kai cũng né tránh anh, lấy cớ bỗng dưng mệt mỏi, làm một cử chỉ như muốn nắm tay anh, để rồi, hai má hồng hào, rút tay lại mà không chạm vào anh. “Buổi tối tốt lành, Mana. Chúc mừng anh.”

Như thể đó là một tín hiệu, tất cả mọi người bắt đầu giải tán. Vì Phu nhân Tess vắng mặt, Kai đưa nhóm khách ở lại qua đêm về phòng, còn Robert và Haye cùng nhau ra ngoài tản bộ. Samuel bị bỏ lại trợ trợ trong phòng khách, giữa những bông hoa Kai đã buộc lại bằng dây xa tanh trắng, bàn để quà, tấm mạng che mặt nằm trên tấm nệm thêu ở chỗ ngồi bên cửa sổ.

Vợ mình, anh nghĩ thầm.

Ngay cả từ này cũng có vẻ xa lạ. Nhưng sự thiêu đốt từ từ của dục vọng - thì anh biết: đó là cái bóng thuộc về nửa còn lại của anh, kẻ thù bên trong anh.

Chương 28

Anh đến với nàng, vì nếu không đó sẽ là một thất bại. Là lời thú nhận anh không có chút kiểm soát nào với bản thân.

Khi anh bước vào, nàng đang cuộn tròn trong ghế, tay bó gối, như một bức tranh anh từng xem về một cô gái trẻ trầm tư nép mình trong góc tường, mái tóc buông xõa cùng những dải nơ trên váy. Quả đấm của kêu “tách” một tiếng khi anh buông nó ra. Nàng quay về phía anh và lập tức đứng dậy, vơ vội cái áo choàng vắt trên lưng ghế.

Bàn chân trần của nàng, những sợi tóc đung đưa khi nàng vượt qua cổ áo, đường cong của gò má khi nàng then thùng nhìn đi chỗ khác. Anh chỉ đứng đó, im lặng với những phản ứng mạnh mẽ từ bên trong.

Anh không nói nổi những điều muốn nói. Anh định thề thốt, hứa sẽ không chạm vào nàng, nhưng không thể.

Không phải bây giờ - chưa phải bây giờ.

“Cô để cái này dưới lầu.” Anh chìa ra tấm mạng che mặt trong tay phải, miếng vải ren gấp lại giữa các ngón tay.

“Ồ! Ông không nên cầm như vậy.” Nàng nhận lấy nó và cẩn thận vuốt phẳng. “Sẽ bị rách mất. Đây là mạng che mặt kiểu Ailen... các bà xơ đã đặc biệt làm từ hàng trăm cuộn chỉ. Tôi có công thức giặt bằng sữa và cà phê để giữ được màu tự nhiên. Không được hồ bột, ông biết không, cũng không được đem là.” Nàng liếc anh thật nhanh rồi mang nó đến tủ gương. Áo choàng màu xanh ngọc của nàng sột soạt trên tấm thảm theo bước chân đi. Khi quảnh lại, nàng nhìn chăm chú vào chỗ nào đó gần

khuyết tay anh, hơi rụt rè. “Bộ váy hoang phí quá! Chưa kể khoản phụ để may gấp trong đợt Giáng sinh... chắc phải đắt lắm. Tôi chưa bao giờ kinh ngạc như lúc rương đồ được chuyển tới. E là Ngài Ashland và phu nhân đã quá tử tế. Làm cách nào để cảm ơn họ đây, tôi cũng không biết nữa.”

“Cô thích nó chứ?”

Nàng hít vào, vẫn không nhìn anh. “Tôi không hình dung được thứ gì đáng yêu hơn thế.”

“Vậy là đủ,” anh nói. “Cô không phải cảm ơn ai hết.”

Anh thấy nàng đã lơ mờ nhận ra. Nàng nhìn thẳng vào mắt anh. “Ồ, thưa ông, có phải ông đặt nó không?”

Anh cho hai tay ra sau lưng, dựa lên cánh cửa. “Madame Elise báo với tôi cô cần một tủ quần áo chưa ước lượng được chính xác con số. Tôi đã mở tài khoản ngân hàng cho cô... cứ nói bất kỳ lúc nào cô cần ngân phiếu. Số dư ban đầu là mười ngàn bảng.”

“Mười ngàn!” Nàng há hốc miệng. “Thật điên rồ!”

“Cô không cần tiêu hết ngay lập tức đâu.”

“Cả đời này tôi cũng không thể tiêu hết chỗ tiền đó! Thưa ông!”

“Cô là vợ tôi.” Anh bắt đầu bài diễn văn đã chuẩn bị sẵn. “Cô có quyền hợp pháp đòi hỏi sự chu cấp của tôi. Những thứ tôi sở hữu cũng thuộc về cô.”

Nàng không nói gì mà đi vài bước, hoang mang lướt những ngón tay lên bàn trang điểm và lớp màn trướng tua rua, cuối cùng ngồi xuống cái ghế băng. “Chà! Tôi hơi bực mình.” Nàng kéo cái áo choàng màu xanh ngọc vào sát người hơn nữa. “Ông tìm bộ trang điểm của quý cô Myrtle về cho tôi, lại còn tử tế đưa

tôi đến mười ngàn bảng, mà tôi chẳng có gì tặng lại cho ông.”

Anh cố không nhìn vào những đường nét cơ thể nàng đằng sau lớp vải mềm. “Không sao cả.”

Nàng ấn hai ngón cái vào nhau, nhìn chăm chú xuống đôi tay mình. “Tôi đã nghĩ đến dao cạo râu, nhưng tôi không rõ nữa. Nghe nói các quý ông đặc biệt cầu kỳ về những thứ như vậy.”

“Tôi có dao cạo rồi,” anh nói.

“Vậy tôi có thể may một chiếc áo sơ mi, hoặc tặng ông cái mũ lụa mới.”

“Tôi cũng có thợ may riêng rồi.”

Nàng nhìn xuống lòng mình, vuốt nhẹ lòng bàn tay lên lớp vải xanh ngọc sang trọng. “Có thể,” nàng nói nhỏ, “ông sẽ muốn tôi xoa bóp lưng cho ông?”

Samuel dựa nhiều hơn vào cánh cửa. Anh nhìn chăm chăm vào mái đầu đang cúi thấp của nàng. Với cảm giác như đang trượt khỏi con dốc cao, anh thấy hình ảnh đó thật mê hoặc.

“Tôi không có nhiều kinh nghiệm về xoa bóp.” Nàng cài rồi lại tháo một cái khuy trên áo choàng. “Trên thực tế, tôi chưa bao giờ được yêu cầu làm công việc này. Nhưng hồi mười hai tuổi, lúc bị cúm đến đau nhức khắp người, quý cô Myrtle đã xoa dầu long não cho tôi, giúp tôi cảm thấy dễ chịu hơn hẳn. Phu nhân Tess bảo các quý ông đã lập gia đình cũng thích được xoa bóp... dĩ nhiên là không có dầu long não. Tôi sẽ rất vinh hạnh được làm thử cho ông.”

“Không.” Anh dồn cả trọng lượng bên cánh cửa, ép sát vào nó. “Tôi không nghĩ làm thế là khôn ngoan.”

“Ông sẽ không thích sao?” Nàng ngược nhìn anh.

Cơ thể anh đã căng cứng và trở nên hưng phấn: anh say mê

khuôn mặt ngẩng lên của nàng, giọng Anh, cái áo choàng màu xanh ngọc, những ngón chân lấp ló bên dưới gấu váy trắng. Nàng thật đẹp. Trong trắng. Sự tươi tắn của nàng kích thích anh, triệu hồi ác quỷ bên trong anh.

Anh đứng thẳng khỏi cánh cửa, quay người về phía lò sưởi để che giấu bản thân. “Tôi muốn nói chuyện với cô về mối quan hệ này. Tôi đã nghĩ hoàn cảnh hiện tại khiến cô e sợ tôi sẽ không xem cuộc hôn nhân như một nghĩa vụ quan trọng. Nhưng tôi hoàn toàn nghiêm túc. Bất cứ thứ gì cô muốn, cứ trông cậy vào tôi.”

Anh nghe thấy tiếng áo choàng sột soạt lúc nàng đứng dậy. “Cảm ơn ông. Tôi cũng nên nhân dịp này để nói... như ông đề cập, hoàn cảnh hiện tại khá bất tiện... và hôn nhân là một việc nghiêm túc, không thể xem nhẹ... và tôi... ngoài cảm giác bối rối theo lẽ thường, còn về những chuyện tôi phải làm... nhưng trong trường hợp thiếu chắc chắn này... ý tôi là, với những gì đàn ông đòi hỏi và thích thú... những gì tôi buộc phải nói rằng tôi không muốn... mặc dù tôi biết đàn ông chính là rắc rối trong gia đình...” Nàng hít một hơi dài giữa một mớ rối rắm những câu nói kiểu cách. “Tôi không muốn ông tin tôi không hạnh phúc khi trở thành vợ ông!”

Anh nhìn chăm chăm vào bức tranh vẽ những phu nhân mặt bực phẫn và những gã nịnh đầm ẻo lả trên bệ lò sưởi. *Vợ mình, anh nghĩ. Vợ mình, vợ mình.*

Anh thấy mình di chuyển về phía nàng thay vì tránh xa, nắm lấy hai cổ tay nàng thật chặt. Nhìn xuống khuôn mặt hoảng hốt, vào đôi mắt xanh mở to và dễ tổn thương kia, anh thấy mình to lớn hơn nàng biết nhường nào, anh có thể làm tổn thương nàng

ra sao, chỉ bằng một động tác đơn giản anh đã nghiền nát được nàng, vậy mà ngay lập tức anh tại muốn bảo vệ nàng, làm nàng vui lòng và tôn thờ nàng bằng cơ thể mình.

Anh muốn nói gì đó, nhưng lại không biết cất lời thế nào. Ngay cả khi đã đầu hàng, anh vẫn muốn hứa với nàng rằng anh sẽ không bao giờ quy phục thứ đang bùng cháy trong tim anh, trong cơ thể anh. Anh từ từ đẩy hai tay Leda ra phía sau lưng nàng - như thể anh đang cùng lúc đẩy nàng ra và kéo nàng lại gần.

Cử động đó khiến ngực nàng ưỡn về phía anh. Anh không thể cảm nhận được nó qua áo khoác của mình, anh chỉ có thể thấy áo choàng của nàng mở rộng và bộ váy bên trong căng ra, ôm sát vào những đường cong nhô lên thật rõ ràng. Ngực anh thắt lại.

Anh giữ nàng đứng yên như vậy, nắm cả hai tay nàng bằng một bàn tay. Anh đã muốn làm khác đi. Chỉ định ghé qua thăm nàng, thông báo nàng an toàn khỏi bất cứ đòi hỏi nào của mình, hiện tại và tương lai, rồi bỏ đi.

Nhưng anh nghĩ: Lạy Chúa, chỉ xin Người cho con...

Nàng không hề chống cự, chỉ thẹn thùng cụp mắt xuống, nhìn vào cổ áo và chiếc nơ trắng trên bộ lễ phục của anh. Anh nhìn chăm chú vào cặp lông mày của nàng, đường cong mịn màng của khuôn mặt, anh cảm thấy sự chấp thuận của nàng và biết mình đã lạc lối.

“Leda,” anh thì thầm. Anh cúi đầu và chậm rãi hôn nhẹ lên tai nàng, làn da dưới tai, dùng bàn tay kia vuốt tóc nàng ra sau. “Tôi sẽ không làm đau em nữa. Không bao giờ làm đau em nữa.” Anh muốn cho nàng biết cảm nhận của mình nhưng thật khó, khó đến đau đớn để kìm nén cảm xúc mạnh mẽ đang trào dâng

trong anh.

Cơ thể nàng vẫn giữ nguyên tư thế nghiêng. Anh trượt những ngón tay dọc theo đường cong trên cơ nàng, tôn thờ sự mềm mại của nó, nếm làn da nàng ở những nơi các ngón tay lướt qua. Đôi tay anh biết làm thế nào, như nghệ thuật thư pháp, như khắc gỗ bằng tinh thần: di chuyển cùng sức sống trong nàng, chuyển nó vào trong anh và trao lại cho nàng.

Nàng vẫn mang hương thơm tuyệt vời đó, hơi nóng đầy nữ tính, còn khêu gợi hơn những gì anh hằng nhớ, không trinh nguyên, không thơ ngây nữa... một cú sốc của dục vọng đơn thuần đánh thẳng vào anh khi nhận ra thứ anh đã cảm thấy: cơ thể nàng đáp lại ham muốn của anh.

Giá mà anh có thể cho nàng thấy anh không định tổn thương nàng, rằng tất cả những gì anh cảm thấy là sự âu yếm nồng nàn này, anh chỉ muốn chạm vào mọi chỗ trên người nàng, nếm sức sống rục rờ, đáng yêu ướp hương trên da nàng với hơi ấm của khoái lạc. Bàn tay anh xoa nắn bầu ngực nàng, lướt ngón cái trên nụ hoa của nàng.

Nàng bật ra một tiếng kêu nhỏ, chống lại tay anh, đẩy anh ra để giải phóng hai cổ tay mình.

“Không... xin đừng ngăn tôi lại.” Giọng anh nhẹ như gió thoảng, run rẩy vì những gì anh đang cố nén xuống. Những động chạm của anh đầy tôn kính khi anh ve vuốt nàng. “Tôi muốn em thấy với tôi em đẹp biết nhường nào. Tôi sẽ không làm hại em. Tôi thề.”

“Em không sợ,” nàng thì thầm. “Quý ông thân mến, em chỉ cảm thấy... như mình đang uống brandy anh đào.”

Anh cảm nhận được sự rung động của lời thì thầm dưới môi

mình. Nàng đang run rẩy trong vòng tay anh. Nơi anh nắm cổ tay nàng đẩy hông nàng ép vào anh, phần bị khuấy động của anh ép chặt vào nàng.

Anh hạ thấp bàn tay còn lại, trượt dọc theo tấm lưng nàng đang uốn cong. Những ngón tay anh xò ra trên đường cong bên dưới, cảm nhận sự mềm mại chân thật của dáng hình phụ nữ, không có váy xòe hay đệm lót hay thứ gì che chắn, chỉ có lớp vải váy ngủ mỏng manh và áo choàng giữa bàn tay anh và cơ thể trần trụi của nàng.

Anh buông cổ tay nàng và ôm nàng sát và người anh một lát - chỉ một lát thôi - đó là tất cả thời gian anh có thể chịu đựng cảm giác bùng nổ của cặp mông nàng trong tay mình, nơi cương cứng của anh bị đè nén dữ dội. Anh thở ra một hơi mạnh bạo, đẩy nàng dựa vào mép bàn trang điểm đằng sau, giạng hai chân ra để kiểm soát nàng.

Anh âu yếm nàng, vuốt ve mơn trớn rồi hôn nàng, vào mọi chỗ anh có thể với tới, hai má và lông mi, đôi bờ vai, bộ ngực. Nàng bắt đầu thở những tiếng khe khẽ trong cổ họng, đầu ngửa ra sau, hai bàn tay bấu chặt vào mép bàn mạ vàng. Có sự thay đổi nơi đầu ngực nàng, nó căng cứng, anh cảm nhận được điều đó qua lớp vải.

“Leda. Hãy cho tôi được nhìn em.” Anh đưa môi đến môi nàng, dùng lưỡi nếm nàng, giữ nụ hoa căng cứng bằng đường cong giữa ngón cái và những ngón tay khác. “Tôi phải nhìn em.”

Nàng nhắm mi bên. Anh không đợi câu trả lời, thả bàn tay xuống và thật chậm rãi, thật cẩn thận, mở những khuy áo ngọc trai từ eo tới cổ nàng. Nước da trắng sáng lên trong bong tối, những đường cong quyến rũ, những nơi căng phồng đầy mời

gọi.

Nhẹ nhàng, anh kéo cái váy mở ra. Bộ ngực trần của nàng tròn và trắng, trên đó là hai hạt nhỏ màu hồng sẫm, phập phồng theo nhịp thở. Anh tuột cả váy ngủ và áo choàng khỏi vai nàng, để chúng rơi xuống bàn trang điểm ngang hàng nàng.

Leda nhìn anh đắm đuối. Cảm giác mơ màng bao trùm lấy nàng. Nàng đã không còn là chính mình, cô Leda Etoile đang đứng rất khiếm nhã, trần trụi trước một người đàn ông... nàng và người khác. Nàng Leda trong thân thoải, người đàn bà có tình nhân là một vị thần - câu chuyện quý cô Myrtle chưa hề kể cho nàng nghe, nhưng Leda đã bí mật đọc được, và giấu quyển sách dưới gầm giường, không hiểu toàn bộ, nhưng biết đó là một thứ ngoại đạo và bí mật bị cấm kỵ.

Một tình nhân. Không phải Zeus, không phải con thiên nga to lớn và đẹp đẽ, mà là người đàn ông đang nhìn nàng như thể nàng là nữ thần, nhìn cơ thể nàng như thể nó là báu vật.

Thật dịu dàng, anh chạm vào ngực nàng, êm ái và dịu dàng đến mức nàng phải nhắm mắt để che giấu nỗi hổ thẹn và cả khoái lạc. Anh nhích lại gần nàng hơn nữa, nàng cảm thấy anh đã trượt xuống, quỳ gối, hai chân mở ra giữa nàng, cơ thể anh giữ nàng dựa vào mép bàn cứng.

Hai ngón tay cái của anh chà xát nụ hoa của nàng. Nàng ngửa đầu ra sau. Và rồi anh chạm vào nàng bằng miệng, nàng thấy như mặt trời tỏa sáng trong mình. Hơi thở của anh ấm áp, anh đùa với nàng, tìm kiếm và trêu chọc, răng và lưỡi anh khép lại cùng một cái giật nhẹ, truyền luồng xúc cảm xuống bụng nàng.

“Ôi!” Nàng chống hai tay xuống, rướn người về phía anh.

Anh mút mạnh hơn, kéo cái váy khi nàng dịch hông, giật nó

xuống dưới vùng eo.

Anh áp má vào nàng, hai bàn tay phiêu lưu khắp thân mình nàng. “Em thật đáng yêu.” Anh quay mặt vào nàng và cười, nụ cười khẽ đầy hoài nghi, phả hơi thổi lên da nàng. “Ngực em đáng yêu, vóc dáng em cũng đáng yêu, da em rất đẹp.”

Leda choàng tay qua đầu anh, nâng niu anh, vừa xấu hổ vừa vui thích khi cảm giác buồn buồn dễ chịu của mái tóc anh chạm vào làn da trần, gò má và thái dương anh ép chặt vào nàng. Anh lại nắm hai cổ tay nàng, dang rộng hai cánh tay nàng, khóa nàng bằng hai bàn tay đặt trên mép bàn. Anh âu yếm khe ngực nàng rồi lần xuống dưới.

Đôi tay nàng đã bị giữ chặt trên bàn, Samuel mơn trớn nàng bằng lưỡi. Anh muốn cho nàng thấy với anh nàng đẹp đến mức nào, anh muốn hôn nàng ở khắp mọi nơi. Anh có thể nếm được mùi vị của khoái lạc trên người nàng, anh thưởng thức mùi hương nữ tính nóng bỏng khi xuống đến bụng nàng. Hai bắp chân nàng nhúc nhích rồi co giật giữa hai đùi anh đang giạng rộng.

Nàng khẽ rên rỉ. Anh áp mặt vào chốn mềm mại của nàng, hít sâu mùi cơ thể nàng. Cánh tay nàng đang cưỡng lại sức mạnh của anh, run rẩy vì cố sức, nhưng anh không chịu buông ra. Không điều gì trong đời thôi thúc anh đến vậy. Không điều gì có cảm giác như thế. Chân nàng ép vào nơi tập trung mọi xúc cảm. Mùi hương của nàng thấp lên ngọn lửa.

Anh hôn nàng. Nhẹ nhàng. Rất nhẹ nhàng. Anh hé môi ở chốn bí mật êm ái đó.

Nàng giật nảy người với một câu phản đối không thành lời.

“Suyt.” Anh thốt ra một tiếng thì thầm. Anh sẽ không dừng

lại. Không quyền năng nào trên đời đủ sức bắt anh kìm nén khát khao được mơn trớn nàng. Anh hôn vào chỗ bí mật đó. Cả người nàng run bần bật mỗi khi lưỡi anh chuyển động, nàng rùng mình và thở gấp, hai bàn tay ngọc ngậy dưới tay anh.

Anh tận hưởng những âm thanh từ cơn cuồng nhiệt của nàng. Anh tìm thấy nơi khiến nàng kích động mãnh liệt nhất và hôn cho đến khi nàng chủ động đẩy đưa phần dưới cơ thể, như cái cách anh muốn đẩy mình vào bên trong nàng.

Anh bỗng nhiên giải phóng đôi tay nàng. Cùng một chuyển động đó, anh nhồm dậy, hôn lên đùi, bụng và ngực nàng. Nàng choàng tay qua vai anh và tựa đầu vào ngực anh khi anh thẳng người lên.

Anh giữ nàng ở đó, cảm nhận tấm lưng trần của nàng qua tay áo, với dáng mong manh của nàng trong vòng tay mình.

Một lát sau, anh lần tay xuống hông nàng. Anh xòe ngón tay ra, chạm vào nơi anh vừa hôn. Nó cực kỳ ẩm ướt, anh cúi đầu và khẽ cắn lên cổ nàng khi đẩy ngón tay vào trong.

Nàng lại rên rỉ, người cứng lại trước sự xâm nhập của anh. Anh rút tay về và cởi khuy quần. Chốn bí mật giữa hai chân nàng chạm vào anh, khiêu khích, trêu chọc, anh nhắm mắt lại trong cơn hưng phấn, chầm chầm đẩy vào.

Sự ẩm ướt cực độ chào đón anh. Chân nàng giạng rộng. Nàng nóng bỏng và rất khít khao. Đầu nàng ngửa ra, anh mở mắt để thấy một cảnh tượng mê người với bộ ngực nàng ưỡn cong, mái tóc xõa ra sau qua bờ vai trần.

Anh dùng một tay ôm nàng, những ngón tay bên kia tìm tới nụ hoa hồng rục. Nàng kêu to, âm thanh của nữ tính, then thềm và ngạc nhiên khi hông nàng áp vào anh, những ngón tay

nàng bầu mạnh, cơ thể dán chặt quanh anh trong một cơn rung mình kéo dài dữ dội và run lên vì khoái cảm.

Nó đẩy anh lên đỉnh mà không phải cử động - các giác quan của anh nổ tung đáp lại, cơ bắp anh co giật, khoái cảm vượt ngoài sức chịu đựng tràn vào khi anh ôm nàng, run rẩy, thở dốc và ghì sát nàng vào ngực.

Những thứ Phu nhân Tess kể không giúp được nàng chuẩn bị cho chuyện này.

Leda thấy mình được ôm ấp thật trọn vẹn, từng phân trên người nàng được bảo bọc bởi đôi tay và cơ thể anh.

Nàng đã liệu trước khái niệm “dễ chịu” - sự ấm áp thích thú của một viên gạch nóng trên giường, có lẽ đó là điều Phu nhân Tess muốn nàng tin tưởng. Leda không nhớ nổi một từ cảnh báo nào. Không lời nào đề cập đến sự thăng hoa hoang dại, những cảm xúc ào ạt xâm chiếm lấy nàng.

Nhưng nàng nhớ ánh mắt trêu chọc của Phu nhân Tess và nghĩ: *Bà biết chuyện này.*

Bà đã không cố mô tả nó, ai có thể làm được cơ chứ? Làm sao người ta có thể nói cảm giác thế nào khi được ôm như vậy, làn da trần trụi áp vào lớp lụa đen-trắng, e thẹn và không e thẹn, vẫn còn cảm nhận được sự rung động của những đam mê tuôn trào trong anh.

Nàng thấy anh hít vào một hơi dài. Rồi thở ra nặng nề, như thể không khí bị nén lại và cuối cùng bùng lên. Anh nghiêng đầu bên cạnh đầu nàng. “Tôi không kiềm chế nổi,” anh thì thầm với vẻ cộc cằn. “Tôi không thể... ngăn nổi bản thân.”

Leda cắn môi dưới, giấu mặt vào áo khoác của anh. Nàng vuốt ngón tay dọc theo ve áo. “Quý ông thân mến. Chuyện đó

không phải là tội lỗi. Không phải vào lúc này.”

Cơ rung mình dữ dội chạy dọc cơ thể anh. Nhịp thở của anh trở nên sâu hơn. Chậm hơn. Đầu anh gục về phía tai nàng, rồi anh co rúm lại và bật thẳng dậy, như người ngủ gật khi đang đứng.

Leda không thấy buồn ngủ chút nào. Giờ đây, khi nhịp tim đã chậm lại, nàng thấy người nhẹ bẫng và đầu óc tỉnh táo lần đầu tiên sau nhiều tuần lễ. “Chúng ta nên đưa anh vào giường thôi,” nàng nói, rồi khẽ giật cổ áo của anh.

Anh ngược mắt lên. Leda nhìn chăm chú vào sức mạnh màu xám uể oải đỏ và mỉm cười, vỗ lên phần vải màu đen trên vai anh.

“Anh chỉ cần đứng lù lại, và nếu không phiền, cứ để chuyện này cho em.”

Anh không làm theo ngay, mà chống tay lên bàn và hôn môi nàng. Trên người anh có mùi vị nàng chưa được nếm bao giờ, như mùi của đất trong một ngày ẩm ướt, thủy triều trên sông Thames, đậm đà và mẫn mẫn nhưng không khó chịu. Theo một cách kỳ lạ nào đó, nó thậm chí còn khá quyến rũ, nàng vẫn muốn gí sát mũi vào da thịt anh và hít hà cái mùi đậm đà đó vào phổi.

Bỗng nhiên anh di chuyển, ôm sát nàng vào người, nhấc nàng lên như thể nàng chẳng có chút trọng lượng nào. Nàng cất tiếng, “Ôi!” khi phần xâm nhập của anh trượt ra và anh để nàng đứng xuống. Nàng liếc nhanh và lại nói, “Ôi!”

Dường như đó là tất cả những gì cần nói. Nàng cảm nhận được sự ẩm ướt giữa hai chân mình, nhưng lần này không phải máu. Và anh... nhưng anh đã che tay lên chỗ quần bị mở tung và

quay đi, khiến nàng khá bực bội. Phu nhân Tess đã *giải thích* mọi thứ, bằng lời nói, nhưng người ta cũng không ngần ngại được thấy tận mắt để xem những việc như thế có hoàn toàn đúng hay không.

Nàng quỳ xuống nhặt áo choàng lên và khoác vào người. Khi đã mặc áo, dù ít hay nhiều, nàng cũng thấy tự tin hơn trong tình huống này và bắt đầu đưa ra những đề nghị xác đáng.

“Quý ông thân mến, em tin chắc khi nghĩ lại, anh sẽ nhận ra hôm nay là một ngày vô cùng mệt mỏi. Em thì không mệt lắm, thậm chí còn thấy tỉnh táo nữa. Anh sẽ cho em giúp anh chuyển trang phục, sẽ lấy áo khoác của anh và chải nó trước khi cất đi.”

Anh vẫn đứng yên. Bước chân trần trên thảm, nàng tới chỗ anh, đưa tay ra tìm chỗ cài cái nơ và tháo nó ra. Nàng để sợi dây vải bông đó lên ghế và vuốt bàn tay xuống ngực anh, tìm khuy áo gi lê.

“Em không phải làm những việc này,” anh nói.

“Vậy thì ai sẽ làm đây? Em dám nói anh nghĩ em chẳng biết gì về trang phục của các quý ông - điều đó hoàn toàn đúng, theo nghĩa khắt khe nhất, nhưng em đảm bảo mình hiểu mức độ quan trọng của việc giữ gìn đúng cách những loại vải đắt tiền.” Nàng dừng lại. “Nhưng em không... em sợ mình không biết cách cởi nó khỏi người anh. Hãy đưa em áo khoác, nhé?”

Trong giây lát, nàng không rõ anh có đồng ý hợp tác không. Rồi anh tuột nó khỏi vai bằng một cử động dễ dàng. Nàng nhận nó từ tay anh và mang đến tủ quần áo, cẩn thận để nó vào ngăn dưới.

Khi nàng trở lại, anh đã cởi gi lê và đang đứng ở bàn trang điểm tháo cái khuy trên cùng ở cổ áo. Leda dừng lại một chốc,

say mê ngắm nhìn anh. Thực sự, anh là người phong độ nhất nàng từng tiếp xúc, không chỉ ở khuôn mặt mà còn ở dáng đi uyển chuyển, sự cân đối đáng ngưỡng mộ của đôi vai và tứ chi.

Anh thả những chiếc nút áo ngực trai tháo ra từ sơ mi vào cái bát thủy tinh trên bàn trang điểm làm vang lên tiếng lanh canh. Quý cô Myrtle sẽ chê nước da rám nắng của anh là bình dân nhưng Leda lại thấy nó ưa nhìn, nhất là khi anh tháo cổ tay áo, kéo dải dây đai trắng khỏi vai và cởi sơ mi.

Anh không thấy nàng đang quan sát mình. Anh gác chân lên góc nhọn của băng ghế - đàn ông là vậy đó - để tháo dây giày. Cả lưng và ngực anh đều rám nắng, đường nét cơ thể anh như một bức tượng cổ điển, chỉ khác ở chỗ đầy sức sống và cử động, vô cùng mê hoặc khi ngắm nhìn.

Anh ngoái nhìn nàng qua vai. Leda háp tấp đưa ra một lý do cho sự hào hứng của mình. Nàng gật đầu về những sợi dây đai rũ thành cuộn trắng bên hông anh. “Đó là gì thế ạ?”

Anh dừng tay. “Cái gì cơ?” anh hỏi cộc lốc.

“Những sợi đai trắng đó. Em nên bắt đầu học cách gọi tên vật dụng trên y phục của các quý ông.”

Nét căng thẳng rất mờ nhạt trên lưng anh giãn ra. Nếu Leda không chú ý đến từng đường cong của xương và cơ bắp thì đã không thể nhận thấy. “Những cái này ư?” Anh búng nhẹ một cái và tiếp tục tháo giày. “Là dây đeo quần.”

“Ồ.” Nàng cầm lấy áo gi lê bị quăng trên ghế và cất đi, sau đó đến sơ mi. Mùi cơ thể anh vẫn còn phảng phất ở đó. Nàng kín đáo đưa nó lên mũi, hít sâu một thoáng trước khi đặt nó sang bên để mang đi giặt.

Một khoảnh khắc lúng túng trôi qua, cả hai người dường như

không biết phải nói gì. Anh vẫn mặc quần dài và đi tất, Leda không nhận ra dấu hiệu này về việc anh được chuẩn bị sẵn một chiếc áo ngủ - ai sẽ phải làm việc này? Anh không có áo ngủ sao? Các quý ông phải có áo ngủ mới đúng.

“Em có muốn tôi đi đâu đó không anh bỗng hỏi. Rồi bước tới cánh cửa bên cạnh tủ quần áo và mở ra, nhìn vào trong. “Trong này cũng có giường ngủ.”

Dĩ nhiên là có. Leda thậm chí còn không để ý có phòng thay quần áo, chắc hẳn đó là nơi để áo ngủ cũng như toàn bộ trang phục của anh. Khi vợ chồng người họ hàng của Ngài Cove quá cố đến thăm Phu nhân Cove, Leda nhớ họ đã sắp xếp như thế - một công việc mệt mỏi và cầu kỳ, cuộc trò chuyện không ngừng nghỉ, những câu hỏi và sự bối rối khi chuẩn bị lược chải áo khoác, dép đi trong nhà ở phòng thay đồ, và cả một cái giường tạm cho quý ông này, mà ông ta thì không dùng đến một thứ nào.

Kể cả cái giường tạm, nàng nghĩ.

Ký ức này khiến Leda rút ra một suy luận. Có thể các quý ông đã kết hôn không thực sự muốn ngủ trong những căn phòng thay đồ bé xíu. Có thể những ông chồng thiếu may mắn buộc phải đưa ra yêu cầu hàng đêm, hy vọng rằng những bà vợ sẽ rộng lượng mà cho phép họ ngủ trên chiếc giường thoải mái, nhưng cũng đành chấp nhận cái giường tạm đó nếu bị từ chối.

“Chắc chắn em không muốn anh đi đâu hết.” Leda nở một nụ cười tươi tắn và độ lượng. “Anh cứ tự nhiên ngủ trong này và không cần hỏi em chuyện đó mỗi đêm đâu, quý ông Gerard.”

“Samuel.” Anh có vẻ bực bội khi nhắc cái chụp đèn bằng bạc lên. “Chúng ta đã kết hôn rồi, lạy Chúa. Tên tôi là Samuel.” Anh

đi tới bệ lò sưởi, đưa tay đập cây nến ở cái đế trên tường gần gương. Ánh sáng phản chiếu trong gương soi rõ bàn tay anh.

Nàng mở miệng để trách móc anh về cách ăn nói, rồi lại khép vào.

Nếu Phu nhân Tess không kể cho nàng nghe, Leda sẽ không lập tức nhận ra vết sẹo mờ trên cổ tay anh. Nàng thậm chí còn không để mắt tới nó. Nhưng ánh sáng của ngọn nến làm nổi bật sự tương phản, rọi vào một mảng da trắng hơn không thể lầm lẫn trên cườm tay anh. Nhìn sang tay kia, nàng cũng thấy vết sẹo tương tự, chỉ vừa đủ để có thể phân biệt được.

“Anh không nên báng bổ như vậy, Samuel,” nàng cất tiếng, bằng tông giọng nhẹ nhàng hơn dự định. Nàng chẳng muốn nói gì, nhưng thế có vẻ không được hay ho lắm - như thế, giống một sinh vật lớn lên trong rừng, người ta không thể trông chờ anh sẽ hành xử văn minh.

“Xin thứ lỗi.” Anh ném cho nàng ánh mắt giễu cợt.

Để bày tỏ thái độ giảng hòa, Leda mỉm cười. “Em rất vinh dự vì anh thích cách xưng hô thân mật đó. Em cũng rất vui lòng nếu anh...” Nàng bỗng trở nên e lệ. “Nếu anh thấy thoải mái để... để làm điều tương tự... và gọi em là Leda.”

Anh tắt ngọn nến cuối cùng. Căn phòng chìm vào bóng tối và ngọn lửa bập bùng, thoang thoảng mùi hắc của khói. “Tôi đã gọi rồi, phải vậy không? Vào những khoảnh khắc tôi quên mất bản thân mình.” Giọng nói xa vắng của anh vẫn mang vẻ tức giận kỳ lạ.

Leda kéo áo choàng vào người và đến bên giường, cảm nhận bụi lên xuống bằng những ngón chân trần trong bóng tối lạnh lẽo. Cổ áo choàng thít vào khi nàng cố nằm xuống, nhưng nàng

không có ý định cởi nó ra. Nàng kéo chăn lên, vỗ vỗ rồi chỉnh cho gọn gàng và thận trọng nằm sát mép giường.

Nàng nhìn chăm chăm vào ánh lửa màu cam trên mặt dưới của tấm màn. Rồi nhắm mắt lại.

Dường như phải rất lâu sau đó anh mới vào giường. Những chuyển động trên giường làm nàng ngạc nhiên, sự đụng chạm của anh còn làm nàng ngạc nhiên hơn nữa. Anh kéo nàng vào vòng tay mình, ép sát cả người anh vào người nàng. Anh chẳng mặc gì, nàng nhấc tay lên - nhưng chẳng có chỗ nào để đặt xuống.

Anh vùi mặt vào chỗ hõm giữa cổ và vai nàng. Nàng chớp mắt nhìn lên tấm màn.

“Ngủ ngon, quý ông thân mến.” Nàng thì thầm chỉ vừa đủ nghe.

“Leda,” anh lẩm bẩm. Anh nắm tay lại trong tóc nàng. Cánh tay anh vát qua người nàng, lúc đầu rất chặt, rồi từ từ, từ từ nói lỏng. Nàng cảm nhận được sự căng thẳng trên cơ thể anh lắng dần và cả hơi thở dịu lại khi anh chìm vào giấc ngủ.

“Quý ông thân mến,” nàng lại thì thầm, và đặt tay lên cánh tay anh. “Chúc anh có những giấc mơ đẹp.”

Chương 29

Tiểu thư Kai, với thái độ thân thiện, ngỏ ý muốn cùng Leda đi tiễn các quý bà quý cô phố South ở nhà ga. Việc này đòi hỏi sự sắp xếp nho nhỏ vì chiếc xe không đủ rộng cho năm người, và tất cả đều biết quý bà Wrotham phải ngồi sát cửa sổ để đỡ say nên những người ít tuổi hơn tất nhiên sẽ ngồi ở hàng ghế đối diện. Riêng quý cô Lovatt khẳng khẳng mình phải ngồi ở giữa để giúp đỡ Phu nhân Cove, người cảm thấy rất không đúng lễ nghĩa khi chị gái phải nhường chỗ ngồi thoải mái hơn cho mình.

Phu nhân Cove định vào xe trước chị mình để chọn chỗ ngồi ít thoải mái hơn, điều này nhanh chóng khơi ra một bình luận về việc sau bốn mươi hai năm làm quý tộc, thiết nghĩ ý niệm phổ biến về ưu tiên thứ bậc cuối cùng sẽ để lại ấn tượng mạnh trong đầu một vài người, những người vẫn chẳng có ý niệm gì về địa vị nam tước phu nhân của mình. Phu nhân Cove không thể phụ lại sự tốt bụng của người chị, thế là bà ngoan ngoãn bước sang bên.

Quý cô Lovatt ngồi vào vị trí giữa ghế, đảm bảo trông mình có vẻ bị chèn ép bằng cách thu vai cho phù hợp, một tư thế sẽ rất có tác dụng nếu bà có thể giữ nguyên như vậy suốt đường đến ga. Tuy nhiên, ngay khi cỗ xe bắt đầu lăn bánh và quý bà Wrotham than phiền vì choáng váng, quý cô Lovatt đã quên mất phải gò mình lại vì bận rộn đưa muối ngửi mà quý bà Wrotham đã quên chuẩn bị, đảm bảo tám chân được đặt đúng chỗ trong lòng quý bà Wrotham và cửa sổ được chỉnh cho vừa ý bà, để nhớ phải tỏ vẻ bị ép vào chỗ ngồi chật chội.

Sau khi quý bà Wrotham đã yên vị, quý cô Lovatt dựa lưng ra sau và nói, “Chà, Leda. Ta đã muốn có dịp thuận tiện để nói mình rất vui khi thấy cháu đã tìm được nơi nương tựa tốt như vậy. Ta có chút lo lắng khi nhận tin, phải thừa nhận thế. Nhưng quý ông trẻ của cháu thực sự đáng hoàng. Đích thân cậu ấy đã hứa với ta sẽ chuyển công thức pha nước chanh tới phố South.”

Trước khi Leda kịp nói lời cảm ơn, quý cô Lovatt đã lập tức nhớ lại một quý ông khác cũng tử tế như vậy, rất đáng kính, đã lấy người quen với họ hàng ba đời của bà, sau đó dùng rìu chém người làm vườn và bị treo cổ. Câu chuyện bất hạnh này cũng làm bà hồi tưởng đến ví dụ về một đấng nam nhi khác, không phải chỗ quen biết của bà, nhưng mà tin từ một nguồn đáng tin cậy là vợ người làm bánh. Hóa ra một quý cô gia giáo trẻ tuổi cưới tay bác sĩ giàu có và được trọng vọng, chỉ để hốt hoảng nhận ra người bạn đời không phải thầy thuốc mà là dân nhập cư bất hợp pháp từ Australia, đóng giả thành một nhà y học thành công đến độ chữa bệnh cho hơn ba trăm người và giết chết khoảng một nửa số đó bằng những nhầm lẫn tai hại về chuyên môn cho tới khi bị phát hiện.

Những câu chuyện như thế được kể lại suốt quãng đường đến nhà ga. Khi xe dừng lại, quý cô Lovatt kết luận, “Ta e hôn nhân là chuyện khá mạo hiểm. Ta không chắc mình can đảm được như cháu, Leda, nếu một quý ông có hứng thú với ta.”

“Ồ, cách nhìn của cô thật ảm đạm,” tiểu thư Kai phản đối. “Samuel không phải hạng người không đáng tin như thế.”

“Dĩ nhiên cậu ấy không như thế, tiểu thư Catherine!” Quý cô Lovatt nhướng lông mày. “Ta không bao giờ gợi ý một điều như thế.”

“Cháu lại thấy hình như cô đang gợi ý như thế. Cháu tin tưởng Samuel bằng cả mạng sống của mình, cả cô Leda nữa? Bà Gerard thì đúng hơn.”

“Hắn là vậy!” Quý cô Lovatt gồng cứng người đến độ quý bà Wrotham và Phu nhân Cove phải khom lưng nhường chỗ cho cơn tức giận đang dâng lên. “Ta thấy cậu ấy rất đáng ngưỡng mộ, với một người Mỹ.”

Thật may mắn là cánh cửa đã được mở ra ngay lúc đó và không ai đòi hỏi câu trả lời nữa, vì Leda sợ rằng hai gò má hồng rực lên của tiểu thư Kai cho thấy cô rất hăng hái với chủ đề này. Trong lúc quý cô Lovatt trông nom việc tháo dỡ hành lý, Phu nhân Cove đặt bàn tay đeo găng lên cánh tay Leda, mỉm cười với tiểu thư Kai.

“Đừng để chị gái ta làm các cháu bận tâm,” bà nói dịu dàng. “Rebecca thường thấy mình có trách nhiệm nhắc nhở những người trẻ tuổi về hôn nhân để họ không tự cao vào rắc rối, nhưng ta lại mong cháu nhận ra một chút ngây thơ, một chút tin tưởng chính là điều tốt đẹp trong hôn nhân.”

“Bà nghĩ vậy thật sao, thưa bà?” tiểu thư Kai hỏi, thiết tha hơn Leda hình dung.

Bà nắm tay cả Leda và tiểu thư Kai. “Chà, ta chưa từng kiên định như Rebecca, nhưng ta sẽ cho các cháu biết quan điểm của ta về hôn nhân. Ta nghĩ nếu những người đã kết hôn, nam cũng như nữ, luôn nghĩ đến nhau cả lúc khỏe mạnh lẫn khi đau ốm, luôn tìm thấy niềm vui ở nhau trong những thời điểm tốt đẹp hơn, thì cuộc sống sẽ trôi qua vô cùng suôn sẻ.” Khi nói chuyện, mắt bà lấp lánh ánh sáng và bà nở một nụ cười. “Đó là điều ta hy vọng cho cháu, Leda. Và cả cháu nữa, tiểu thư Catherine ạ.”

Cỗ xe chìm trong yên lặng khi họ băng qua những con phố hiu hắt trở về Westpark, cho đến khi tiểu thư Kai cất tiếng, “Cô có những người bạn thật tử tế. Tôi đặc biệt thích Phu nhân Cove.”

Leda thấy mình phải bênh vực quý cô Lovatt, nhưng chỉ đến mức mô tả được bà luôn đảm bảo người ta mang than đến đúng số lượng thì tiểu thư Kai đột nhiên ngắt lời.

“Leda... giờ tôi có thể gọi cô là Leda, khi chúng ta đã như chị em rồi không?”

Tôi có chuyện riêng phải nói với cô.”

Sự phẫn khích bị kìm nén trong giọng cô khiến Leda nhìn sang với vẻ cảnh giác. “Dĩ nhiên,” nàng thăm thò.

“Tôi hy vọng... có lẽ cô nghĩ rằng tôi không... không mấy thân thiện trong vài tuần qua! Tôi hy vọng cô sẽ bỏ qua việc này.”

Leda nhìn xuống đôi găng, rồi nhìn ra cửa sổ. “Tiểu thư không phải xin lỗi.

Tôi chẳng nhận ra điều gì hết.”

“Bởi vì cô cứ thần thờ suốt!”

“Vâng. Mọi thứ... diễn ra nhanh quá.”

“Leda... chuyện này thật khó nói, nhưng... tôi muốn giải thích... có một tin đồn không hay lan ra đúng lúc cô và Samuel đính hôn, và tôi... tôi đã tin, trong một thời gian ngắn. Tôi biết đó không phải sự thật. Giờ tôi đã hiểu. Mẹ đã giải thích cho tôi, và tôi thực sự xấu hổ vì đã nghe những chuyện tởm tợ như vậy, và tôi sẽ không bao giờ nói chuyện với quý cô Goldborough nữa. Tôi mong Robert không khờ khạo đến nỗi đi lấy một cô gái gốc

nghech như vậy, nhưng tôi cũng không nghĩ anh ấy thích cô ta lắm.”

Leda không nói gì. Nàng chỉ ngồi trong nỗi hổ thẹn cùng cực.

“Tôi cho là mình đã quá nhỏ nhen,” tiểu thư Kai bình thản nói. “Tôi đã rất lo lắng cô và Samuel sẽ đưa Tommy đi mất.”

Leda ngược lên. “Tommy?”

“Tôi muốn giữ thằng bé lại, Leda! Tôi thực sự muốn. Và nếu cô không phải mẹ thằng bé - vậy thằng bé đúng là trẻ mồ côi và tôi nghĩ mình cũng có quyền nuôi nấng thằng bé như cô và Samuel! Đặc biệt vì...”

“Tôi không phải mẹ thằng bé,” Leda nói to. “Tại sao ai cũng tin chuyện đó cơ chứ?”

“Không - không, mẹ đã bảo tôi chuyện đó thật vô lý, cho dù chúng tôi có nghĩ như thế đi nữa. Chỉ do tôi lo lắng quá nên đã lỡ tin tưởng, một chút thôi. Vì Samuel nói anh ấy muốn nhận nuôi thằng bé, và lúc đó tôi lại không nghĩ mọi chuyện sẽ... trở thành... thế này...” Cô xoa hai bàn tay đeo găng vào nhau và hướng cặp mắt khẩn cầu về phía Leda. “Ngài Hays đã cầu hôn tôi. Và tôi đã đồng ý. Anh ấy cũng yêu quý Tommy và nói rất vui nếu được làm cha thằng bé. Nên cô thấy...”

“Cô đã đính hôn rồi sao?” Leda hít nhanh một hơi. Nàng nghĩ ngay đến Samuel.

“Vâng. Sẽ chính thức tuyên bố vào chiều nay. Mẹ và cha bảo chúng tôi chờ đến lúc hai người kết hôn rồi mới được nói.”

“Ồ, lạ Chúa tôi?”

“Cô có thấy phiền lắm không, Leda?”

“Không! Dĩ nhiên là không. Tôi không có vấn đề gì hết. Chúc tiểu thư hạnh phúc!”

“Cô có nghĩ Samuel muốn nhận thằng bé lắm không?” Tiểu thư Kai nắm chặt hai bàn tay vào nhau. “Trừ cái lần anh ấy nói sẽ nhận nuôi thằng bé, tôi không nghĩ anh ấy có hành động, cử chỉ nào tỏ ra gắn bó với Tommy. Nhưng thời gian gần đây... tôi cho là cô hiểu anh ấy rõ hơn tôi.”

Leda không thể nhìn thẳng vào mặt cô. “Tôi không chắc gần đây mình hiểu rõ ai. Kể cả chính mình.”

“Tôi hiểu,” tiểu thư Kai nói. “Tôi hiểu rõ ý của cô mà.”

Nhưng Leda thấy mình hiểu anh đủ rõ. Khoảnh khắc trông thấy anh đứng bên lò sưởi trong phòng khách khi nàng và tiểu thư Kai bước vào, nàng biết anh đã nhận tin.

Anh đưa ra những lời chúc mừng với thái độ điềm tĩnh như đã thể hiện trong suốt hôn lễ. Tiểu thư Kai lập tức bắt chuyện với anh về Tommy. Anh không dễ bị thuyết phục như Leda nghĩ, chỉ nói mình sẽ thương lượng với cha mẹ cô và Ngài Hays. Theo Leda, như thế mà rất sáng suốt, nhưng tiểu thư Kai lại tỏ ra hờn dỗi và cam đoan tình thương của mình dành cho thằng bé.

“Em mới mười tám,” anh nói.

“Hai tuần nữa là mười chín rồi. Và chuyện đó thì có liên quan gì chứ?” cô gặng hỏi.

“Mọi thứ,” anh nói hờ hững.

“Em cho là anh nghĩ em còn quá trẻ để biết mình muốn gì. Nhưng em đảm bảo, nếu đủ tuổi lấy chồng, em cũng đủ tuổi để biết mình muốn có con. Có Tommy cũng chỉ là sớm hơn chút thôi.”

Anh quay đi. “Anh sẽ bàn với Phu nhân Tess,” anh lặp lại.

“Leda thì sao Tiểu thư Kai không bỏ cuộc đơn giản như vậy. Cô vẫy tay về phía Leda đang ngồi và vờ như chăm chú xem quyển sách chuyên đề khoa học. “Cô ấy còn không biết cách thay tã cho thằng bé. Nếu như em không chăm lo được cho Tommy, anh mong gì cô ấy sẽ làm được? Con của hai người cũng là quá đủ cho cô ấy...”

Ánh mắt anh lóe lên khiến cô giật mình. Cô mím môi.

“Mano,” cô nói bằng giọng có vẻ tổn thương. “Anh giận em à?” Anh lưỡng lự rồi nói, “Không”.

“Anh có giận! Vào cái ngày nhẽ ra là hạnh phúc nhất cuộc đời em.” Cô túm váy và quay đi, bước ra cửa. Rồi đột ngột dừng lại. “Em đã hy vọng rằng anh, hơn bất kỳ ai, người bạn tốt nhất của em, sẽ chúc em mọi điều tốt lành.”

Anh không trả lời. Anh chỉ đứng đó, tay để sau lưng, và Leda tự hỏi sao tiểu thư Kai lại không nhận ra những biểu hiện trên khuôn mặt anh.

“Ôi!” tiểu thư Kai nói to. “Các người đều khó chịu, cả đôi! Em muốn anh cười, xoay em vòng vòng và thực sự thấy hạnh phúc cho em! Và anh đã cư xử như... như bà cố của ai đó vừa mất ấy! Làm ơn... Mano! Ít nhất thì anh cũng phải mỉm cười chứ?”

Anh nhìn chéch sang bên. Rồi cúi thật thấp. “Chắc chắn rồi, thưa tiểu thư.” Và đứng thẳng lên cùng nụ cười. “Mong ước nhỏ nhất của tiểu thư...”

Tiểu thư Kai vỗ tay với một tiếng la vừa lòng. Cô chạy lại phía anh, ôm anh thật chặt. “Thế chứ. Đúng là Mano của em. Em biết anh không thực sự bực bội đâu. Và anh sẽ nói với cha mẹ rằng em hoàn toàn đủ khả năng chăm lo cho Tommy chứ?”

“Đúng thế.”

Cô hôn rõ kêu lên má anh. “Tốt quá. Giờ thì... em phải đi tìm Ngài Hays.

Anh ấy hẳn sẽ rất vui.”

Căn phòng trở nên im ắng khi cô rời khỏi, chỉ có tiếng ngọn lửa tí tách và tiếng Leda lật trang sách sột soạt, nàng nhìn chăm chú vào những cái tên La tinh và hình vẽ màu những con vẹt sặc sỡ sống động. Nàng không ngược lên khi anh bước tới cửa sổ ở phía sau chỗ nàng ngồi.

Em rất tiếc, nàng muốn nói, *em rất tiếc* - mặc dù nàng nghĩ, nếu anh hỏi cưới tiểu thư Kai, có lẽ đó sẽ là điều khủng khiếp nhất trên đời.

“Ngày mai chúng ta sẽ rời đi,” anh nói. “Có công chuyện quan trọng ở Honolulu.” Về chầm biếm trong giọng nói của anh cũng chẳng thua gì việc anh cúi người trước tiểu thư Kai.

Honolulu. Ngay cả cái tên xa lạ đó cũng khiến nàng mệt mỏi. Xa đến không thể hình dung, hoàn toàn tách biệt, một cái chấm nhỏ xíu nàng khó mà nhìn thấy trên quả địa cầu.

Nàng hít một hơi thật sâu. “Em rất sẵn lòng tháp tùng anh đến bất cứ nơi nào anh muốn, quý ông thân mến.”

Nàng thấy như anh đến gần mình hơn. Anh chạm vào gáy nàng. Ngón tay anh lướt một đường ở bên dưới vành tai, theo đường viền của gò má xuống tới cằm. Anh xòe tay ra: hơi ấm lửng lơ trên da nàng, như những gì anh đã làm với nàng đêm trước cứ lớn vồn khi nàng suy nghĩ hay làm việc.

“Cảm ơn em,” anh nói.

Rồi anh để lại nàng ngồi một mình ở đó. Cho đến tận bữa tối nàng vẫn không thấy anh, câu chuyện thì đã chuyển sang Tommy, một chuyến đi dài tới Hawaii sẽ không tốt cho thằng bé

đang trong tuổi ẵm ngửa, Phu nhân Tess chăm sóc nó ở Westpark cho tới khi mọi thứ được thu xếp xong xuôi là chuyện hoàn toàn phù hợp, và chủ đề về thời gian cử hành hôn lễ. Tiểu thư Kai hôn hoan nài nỉ dù có việc gì đi chăng nữa thì Samuel và Leda cũng phải về đây để dự lễ cưới vào tháng Bảy.

Nhưng vào đêm khuya, sau bữa cà phê và những lời chúc tụng cho lễ đính hôn, rất lâu sau khi các quý ông đi hút thuốc và các quý bà quý cô đã đi ngủ, anh lặng lẽ trở vào phòng. Anh chạm vào người nàng như hôm trước, nồng nàn cảm xúc và sở hữu cuồng nhiệt - rồi cuối cùng ôm nàng thật chặt và chìm vào giấc ngủ với khuôn mặt giấu vào bờ vai nàng.

Còn nàng nằm thao thức hồi lâu, nhìn chăm chăm vào ánh lửa đang tàn phản chiếu vào tấm màn, nghĩ tới những gì Phu nhân Cove đã nói về hôn nhân, và thâm hy vọng.

Samuel nói dối - “một sự quanh co nho nhỏ” như cách diễn đạt chính xác của Leda - về lịch trình của họ, khi sắp xếp chuyến khởi hành bằng tàu hơi nước vào giữa tuần từ Liverpool. Nhưng khi đã rời Westpark lên London, anh thấy chẳng có lý do gì đặc biệt để vội vã. Cũng chẳng thấy lý do phải làm bất cứ điều gì. Anh nằm dài trong phòng khách sạn vào sáng đầu tiên đến thành phố, mơ màng ngủ - lần đầu tiên trong đời anh làm thế khi hoàn toàn khỏe mạnh.

Không hẳn là ngủ. Tiếng xe lọc cọc, rin rít bên ngoài những tấm rèm đã khép hòa điệu cùng tiếng đồ bạc beng keng vang lên lúc nàng mang khay trà vào phòng khách. Nàng mặc bộ váy màu kem, mái tóc buộc lên nặng trĩu như thường ngày, vòng eo

mảnh mai ẩn trong những nếp váy trang trí hoa văn. Anh ngắm nàng qua hàng mi, như anh từng ngắm nàng lúc nàng đứng dậy khỏi giường, một nữ thần mờ ảo trong cảnh chạng vạng, nhạt cái áo khoác anh đã thả xuống sàn từ tối hôm trước.

Nàng đặt cái khay lên mặt bàn bằng đá. Anh thấy nàng liếc mình, đầu hơi nghiêng sang bên. Rồi nàng đến chỗ cửa sổ và kéo rèm, để lọt vào một tia sáng yếu ớt.

Nàng đợi. Sau một lúc, nàng kéo rèm rộng hơn. “Cũng đến lúc dậy rồi,” anh nói.

Nàng nháy dưng lên, và kéo rèm vào. “Em xin lỗi... em không nhận ra... em nghĩ có lẽ... một chút ánh sáng cũng không sao.”

Anh ngồi dậy. Cảm giác thật lạ lùng khi cả vũ khí và quần áo đều không có bên người, chìm sâu vào chăn gối êm ái, cho phép mình thả lỏng nhiều hơn sau một quãng thời gian dài, thật dài.

“Chào buổi sáng,” nàng nói. “Anh có muốn uống trà không? Hy vọng em không làm anh thức giấc. Em e là mình quá vui vẻ nên không thể không động chân động tay một chút.”

Nàng vừa nói vừa rót trà, mang cái tách đến cho anh, như thể biết trước anh sẽ ngồi uống trà ngay trên giường. Anh thấy mình không còn lựa chọn nào ngoài việc yêu cầu nàng ra ngoài để anh lấy quần dài. Nên anh đành tựa vai vào thành giường và nhận tách trà trên cái đĩa nhỏ. Mùi trà hơi nồng hòa lẫn cùng mùi thơm nhẹ của cuộc ái ân như lấp đầy cả căn phòng và toàn bộ tâm trí anh.

Nàng mỉm cười với anh, một biểu hiện vừa e thẹn vừa thỏa mãn, rồi nâng váy và trở lại bàn. Rót cho mình một tách, nàng ngồi xuống, vừa nhấp từng ngụm nhỏ vừa nhìn anh.

Anh nuốt xuống vị trà đen thơm và đắng. “Em nên nghĩ đến

những thứ muốn mua. Chén, đĩa, thứ gì cũng được. Em có thể đặt hàng ở đây, nếu không chúng ta chờ đến San Francisco rồi mua cũng được.”

“Chén, đĩa?” Nàng đặt cái tách xuống.

“Chén, đĩa. Tranh. Đồ đạc. Ngôi nhà đã xây xong, chỉ là chưa có nội thất. Tôi đã có bản vẽ và kích thước để mua thảm, cửa sổ và những thứ tương tự. Tôi đoán chúng ta sẽ cần mọi thứ.”

“Anh muốn em trang trí cả ngôi nhà của anh sao?” Giọng nàng có vẻ ngờ vực.

“Nhà của *chúng ta*.”

Mặt nàng đỏ bừng. “Anh thật hào phóng.”

Anh để cái tách không sang bên, cảm thấy hơi giận vì nàng quá khiêm cung. Tổ ra bất cần, anh hất cái chăn ra và đứng dậy, ra khỏi giường từ phía bên kia. “Không phải hào phóng, chết tiệt. Em là vợ tôi.”

Anh đã chờ đợi một lời phản đối đầy khó chịu khi anh không mặc gì trên người, nhưng thay vào đó, trong yên lặng, anh thấy quần áo mới đã được chuẩn bị sẵn, để trên cái ghế cạnh giường. Anh bắt đầu mặc vào.

“Xin đừng chửi thề,” nàng nói.

“Cũng xin em thứ lỗi,” anh ngồi xuống sau khi mặc quần đùi và bắt đầu đi tất. “Làm ơn đừng cư xử như em chỉ là hầu bếp của tôi.”

Khi anh ngược lên, nàng đang cúi đầu, tay khép lại trong lòng. Ngay khoảnh khắc đó anh nghĩ - nhưng không... khi nàng lên nhìn anh, nàng đã cố kiềm chế một nụ cười. Đâu đó ở sâu trong anh, cảm giác thư thái chợt ủa đến.

“Tôi tưởng các quý cô đâu thích mua sắm,” anh nói với vẻ cộc

căn. “Ồ, vâng. Rất thích.”

Anh nghiêng đầu đồng ý. “Tốt.”

“Ngôi nhà có rộng rãi không ạ?”

Anh nghĩ một lát, tay cài khuy quần. “Hai mươi tư phòng.”

Nàng đặt một tay lên ngực và hắng giọng. “Chà. Vậy phải có một cuộc tập kích lớn vào phố Mount.”

“Bản vẽ nằm trong ngăn nhỏ... ở cái cặp giấy trên cùng.”

Khi nàng lấy chiếc cặp bằng da, anh để ngực trần đi vào phòng thay đồ và kéo cái chuông ghi dòng chữ “Nước nóng trong một phút”. Và chỉ sau bốn mươi lăm giây, ô cửa sổ nhỏ trên thang chuyển đồ hiện màu trắng. Anh mở cửa và thấy cái bình đồng bốc hơi nghi ngút.

Trở vào phòng ngủ, nàng đang mài mê nghiên cứu bản vẽ căn nhà. Anh pha xà phòng cạo râu với nước, ngửa cái gương trên bàn trang điểm thấp khi rửa mặt và bôi hỗn hợp đó lên.

Nàng lật những trang giấy sột soạt. “Để em gọi đồ ăn sáng, và chúng ta có thể vừa ăn vừa chuẩn bị chiến dịch.”

“Tôi sẽ để em lo hết việc đó.” Anh nâng cằm, gác một tay lên bàn và nghiêng người về phía trước, cố thấy mình trong gương.

“Em e mình không thể chấp nhận cái tính nhút nhát đó. Em còn cần đến ý kiến chuyên môn của anh trong việc phân tích địa hình. Như căn phòng nhỏ ở góc này, chức năng của nó là gì?”

Anh buộc phải tới chỗ nàng với nửa khuôn mặt đầy xà phòng. “Đó là chỗ để cây phát điện.”

“Ồ. Thế ra điện phát ra từ cây cối?” nàng ngây thơ hỏi. “Và đây là căn nhà sao?” Nàng lôi một bức ảnh từ tập giấy ra và để vào lòng.

Samuel ngắm nàng nghiêng đầu xem bức ảnh căn nhà có hai

tầng với lanai rộng và những ô cửa sổ cao. Những thợ xây lấm xem bùn đất đứng đầy tự hào trên cầu thang lớn dẫn xuống nơi sẽ là bãi cỏ, với cưa và búa trong tay, dụng cụ xây dựng ở dưới chân. “Khi đó còn chưa quét sơn,” cuối cùng anh cất tiếng, khi thấy nàng không nói gì.

“Ôi, lạ Chúa,” nàng thì thầm rất nhẹ, như thể không nghe thấy lời anh. “Ôi trời.” Nàng khẽ lắc đầu. “Đó sẽ là... nhà của chúng ta sao?”

Anh muốn hỏi nàng có thích nó không. Anh muốn thế, nhưng lại quay về chỗ cũ, cầm chổi cạo râu lên và nghiêng người về tấm gương. “Có nhiều lý do để chụp ảnh một ngôi nhà khác lắm sao?”

Qua gương, anh thấy nàng lại lắc đầu khi giơ bức ảnh ra xa. “Em hứa, em sẽ cố hết sức để không hành xử như một cô hầu trong bếp, nhưng nói thật là, quý ông thân mến - em choáng váng lắm rồi.”

Cảm giác mãn nguyện chậm rãi dâng lên trong anh. Anh bắt đầu cạo râu.

Suốt ba ngày trời, Samuel tham gia vào việc kiểm tra xô pha và các món đồ sứ. Anh lên danh sách và đo đạc những cái bàn. Anh góp phần chấn chỉnh thái độ thiếu tôn trọng của những người bán hàng với quý ông và quý bà Gerard, đến từ Honolulu, thuộc Vương quốc Hawaii, vừa từ căn nhà ngoại ô đáng yêu của Ngài Ashland và phu nhân đến đây, được chính Phu nhân Ashland cho biết ở tiệm Coote trên phố Bond có những tủ gỗ tốt nhất, hay tiệm Mackay và Pelham có lụa và vải hoa chất lượng

tuyệt hảo; những câu rỉ tai nàng nói với Samuel bằng điệu bộ rất ngây thơ tự nhiên, và anh phải thừa nhận, luôn có tác dụng tạo ra sự nhiệt tình cho đám bán hàng. Mưu mẹo đó hiệu quả ngay cả khi anh không thể kiềm chế mà nở mặt nụ cười giấu cợt với nàng lúc nàng thực hiện nó, khiến anh bị quở trách ngay sau khi họ bước ra phố.

Bất chấp những nụ cười có thể làm lộ tẩy, anh vẫn thấy mình có ích trong vài việc, nhất là lên danh sách, đôi khi là nơi nhồi nhét tiện lợi những gói hàng nhỏ, và thỉnh thoảng hơn là tư vấn về gu thẩm mỹ, vì anh nghĩ hầu hết đồ nội thất họ xem đều xấu thậm tệ. Nàng hay nhìn vào những thứ tối và nặng nề mà anh chán ghét, nhưng cuối cùng, đồ đạc nàng chọn mua đều khiến anh thích thú - một cái tủ kiểu cổ nhiều ngăn kéo, vách ngăn và ô chứa bí mật, một bộ đĩa trang trí hình chim chóc lạ mắt và hoàn toàn khác kiểu nhau. Anh không quá ngờ nghệch để tin rằng sở thích của hai người giống hệt nhau: ngay lúc bộ đĩa được chọn, anh đã thấy nàng cẩn thận và bí mật quan sát anh, rồi đưa ra những phản ứng y như anh.

Anh không chắc cảm giác của mình về chuyện này. Đó là một trải nghiệm mới, chỉ có Dojun từng chăm chú theo dõi anh như vậy, nhưng với những lý do hoàn toàn khác. Dojun thúc ép anh, đòi hỏi anh, soi kỹ thiếu sót và nhược điểm. Nhưng *nàng*... anh không thể hiểu vì sao nàng quan tâm cả việc anh nghĩ gì về đồ đạc và rèm cửa.

Một phần trong anh dường như hào hứng với chuyện này, như sợi dây leo bí mật đâm chồi bên dưới bức tường và những tòa nhà, vươn tới ánh sáng. Nhưng sức mạnh của niềm vui đó khiến anh bất an: nó như cơn thèm khát cơ thể nàng, sẽ xâm

chiếm anh hoàn toàn nếu anh không cố chống lại.

Anh đi trên phố trong cảm giác mơ hồ, giữa thực tại và ảo mộng về nàng. Anh bị khuấy động chỉ bởi đường nét ngay ngắn, thẳng tắp của lưng nàng, từ cổ áo bẻ kín đáo tới phần hông cong. Biết rõ dáng vẻ thực sự bên dưới khung váy và những lớp vải vóc khiến anh bị kích thích, mùi hương phảng phất hay hình ảnh mớ tóc nhỏ ở gáy khi nàng cúi đầu trên chiếc bàn kính làm anh giật thót.

Và giấc ngủ, sâu, không mộng mị đến với anh sau khi anh có nàng lại làm anh lo sợ. Theo một kiểu riêng, nó mạnh mẽ và hấp dẫn hơn cả việc làm tình. Ôm nàng và chìm vào cảm giác thư thái trong khi nàng nói bằng giọng khẽ khàng về những gì họ đã mua và đã thấy ngày hôm đó, lạ Chúa, khi giấc ngủ mê mệt vây lấy anh như một tấm chăn bông cuộn lại, và anh không thể trả lời, cũng không thể ngăn bản thân: thả lỏng hoàn toàn, không cảnh giác và rất hạnh phúc - anh cảm giác hẳn ai khác đang nằm đó. Không thể là anh.

Họ đã hình thành thói quen chỉ sau ba ngày. Anh dậy sau nàng, cạo râu và mặc quần áo trước mặt nàng, trừ đôi lúc ở một mình trong phòng thay đồ cho nghi thức ngắn gọn và tập trung về vũ khí cũng như cải trang, những thời khắc duy nhất sự khắc nghiệt tan biến trong màn sương mơ hồ. Rồi anh ra ngoài mua sắm - một việc phi lý vừa buồn cười vừa làm anh thấy bất an vì sự tương phản của nó.

Sau bữa tối trong phòng riêng - không lời nào có thể thuyết phục được nàng chịu ngồi ăn tối ở một căn phòng công cộng - nàng để anh ngồi lại và lên lầu trước. Anh đoán nàng chắc chắn rằng anh sẽ ngồi trong sự cô độc huy hoàng, uống rượu vang và

hút thuốc. Thay vào đó, anh ra ngoài và đi bộ dọc theo đường Piccadilly, nơi có những tiếng huýt sáo inh ỏi của đám giữ cửa vang vọng giữa dòng xe cộ. Một cô gái, mặc váy hồng, bước ra từ bóng tối, khoác tay một người đàn ông. “Tình yêu ơi, đi với em nào,” cô ta nói, “và em sẽ giải quyết nhanh chóng cho ngài.”

Không một người nào trong đám phụ nữ đó đến gần Samuel, dù anh cảm thấy họ dõi theo khi anh bước qua. Họ khiến anh tức giận vì những cái nhìn chăm chăm công khai, sự tồn tại của họ làm anh thấy hổ thẹn. Nếu một người nào trong số họ mạo hiểm đến khoác tay anh theo cách đó, chạm vào người anh, anh sẽ đẩy *cô ta* ra - đến năm mét, anh mơ hồ nghĩ vậy.

Sự hổ thẹn đó kéo dài một lúc lâu. Cuối cùng anh cũng đến một hiệu sách còn mở cửa, nơi anh có thể tự do đi tha thẩn mà không bị ai nhòm ngó. Anh thấy người mình bốc hỏa và bồn chồn khi nghĩ đến Leda. Anh ao ước được nằm cạnh nàng lúc này, nhưng dường như đó là thứ anh không xứng đáng có được, anh chỉ là một kẻ lừa đảo: việc anh cần làm là tiếp tục bước đi cho tới khi bị màn đêm nuốt chửng.

Anh cúi xuống quyển sách trên tay, lật qua vài trang dịch thuật về triết học Đức, đứng giữa bụi bặm, sách vở và vài người xem khác. Tiểu thuyết, sách dạy nấu ăn, sách du lịch. Tủ điện. Đồng hồ ở phía sau cửa hàng điểm mười tiếng.

Thế đã đủ muộn chưa? Đêm qua, anh chờ đến tận mười một giờ. Anh thấy nàng thật tươi tắn, mái tóc nàng hơi ướt, anh tắt đèn đi và hôn nàng, cởi quần áo của cả hai, từng thứ một, khi họ đứng trong bóng tối.

Nếu cứ nhớ thêm, anh sẽ tự làm mình bẽ mặt. Nhưng anh không nghĩ mình nên về với nàng sớm như vậy. Anh nên ở lại

đây. Anh nên đi bộ sâu hơn. Anh nên đi tiếp, đi mãi.

Anh đang hít thở quá sâu. Anh để lại quyển viết về nghề chăn cừu ở New Zealand lên giá, nhét tay vào túi quần, ra khỏi tiệm sách, gật đầu đáp lại người đàn ông sau quầy.

Anh đứng trên phố. Và quay lại khách sạn.

Đèn vẫn bật khi anh về đến căn phòng của họ, anh có thể thấy ánh sáng hắt qua khe cửa. Phòng khách trống trơn, nhưng nàng gọi tên anh bằng giọng dò hỏi. Anh nhận ra mình đang phân vân, liệu có nên đi thẳng vào phòng ngủ hay không.

Nàng bất ngờ xuất hiện trên ngưỡng cửa, tràn đầy nhựa sống trong chiếc váy màu xanh ngọc, tóc buông xõa. “Chào anh.”

Cách nàng đứng do dự ở cửa, không lại gần cũng chẳng lui bước lập tức cảnh báo anh có thứ gì đó đã thay đổi. Nàng đứng với các ngón tay đan vào nhau. Anh muốn chiếm đoạt nàng. Nhưng anh chỉ bỏ mũ và cởi găng.

Nàng nhặt những thứ anh ném lên ghế, lật một chiếc găng vàng lên. “Anh để chúng bị bẩn rồi.”

“Một sách đấy,” anh nói.

“Ồ, vậy là anh đến Hatchard phải không? Nếu biết thì em đâu đặt mua vài quyển rồi. Anh có đọc truyện hư cấu không?”

“Có một chút.”

“Em rất thích các tác phẩm của Verne,” nàng hồ hởi nói tiếp. “Ông ấy viết về những nơi chốn lạ lùng. Nhưng chắc anh đã thấy tận mắt các chỗ đó rồi. Em cho là chúng chả còn ý nghĩa gì với anh nữa.”

“Dĩ nhiên. Mực ống khổng lồ. Dám ăn thịt người. Hằng ngày luôn.”

“Ý em thực sự là...” Nàng mỉm cười, nhìn xuống cái mũ. “Em

cũng không biết ý mình ra sao nữa. Em chỉ thấy những câu chuyện của ông ấy rất thú vị, vậy thôi.”

Anh nhìn nàng và nghĩ. *Sách ư? Chúng ta đang trò chuyện về sách sao?*

Nàng cầm đôi găng và định bước qua anh. Anh giữ tay nàng. Cơ thể nàng gồng cứng, và nàng dừng lại.

Anh không biết phải làm gì, phải nói gì. Tất cả sự nhún nhường của nàng đã trôi tuột, không còn sự ung thuận dịu dàng khiến mọi chuyện trở thành dễ dàng chấp nhận. Cơn thèm khát của anh vẫn hùng hực như mọi khi.

Lẽ ra anh không nên quay về. Anh nên đi tiếp, đi tiếp, đi tiếp, cho đến lúc ra khỏi rìa trái đất.

Anh buông nàng ra. Và đi đến cửa sổ, kéo rèm ra, dựa vào khung cửa, nhắm mắt. Những ngón tay anh bấu chặt vào lớp gỗ và vải nhung.

Nàng buồn bã lên tiếng, “Em nên nói ngay với anh... là em bị mệt.” A. anh thả tấm rèm ra và quay lại.

“Ồ không... anh yêu... đừng tỏ ra như vậy!” Nàng hơi phẩy tay. “Đừng như vậy! Chỉ là... anh thấy đó... tháng nào cũng... có vài ngày... xấu hổ quá?” Nàng bắt lực nhìn anh chăm chăm.

Tiếng lòng bùng trong tai anh dần lắng xuống. “Lạy... Chúa,” anh lầm bầm. “Em xin lỗi!” Nàng nói khẽ. “Em không định làm anh lo lắng đâu.”

Anh thở ra một hơi nhẹ nhõm. Phải mất một lúc mới suy nghĩ được sau cơn hoảng hốt ập tới. Anh chỉ biết lơ mơ về những chuyện bí mật đó của phụ nữ, nhưng rõ ràng nàng không muốn anh chạm vào nàng trong lúc khó ở thế này. “Tôi sẽ ngủ trong phòng thay quần áo,” anh nói.

“Ồ.” Nàng có vẻ rầu rĩ vì chuyện này.

Anh tỏ ra cau có. “Vậy em muốn tôi làm gì?”

“Em không muốn thấy anh không thoải mái.” Nàng rụt rè trả lời.

Thái độ do dự của nàng khiến anh nổi đóa. Anh sải bước tới bên nàng, ôm vai nàng và hôn nàng mạnh bạo. Cột sống đang cứng nhắc bỗng buông lỏng, nàng ngửa đầu ra sau, mở miệng đón nhận khi anh choàng tay qua người nàng. Khi nàng đã chấp thuận, nỗi sợ hãi bị chối bỏ trong anh tắt dần. Anh trở nên nhẹ nhàng hơn, khám phá môi nàng. “Cho tôi biết em muốn gì,” anh thì thầm.

“Chà, em nghĩ... có thể anh cứ... nằm đây. Trên giường của chúng ta. Và em... có lẽ anh sẽ thấy thoải mái hơn nếu em... xoa bóp lưng cho anh.”

“Không.” Anh buông nàng ra. Nàng cúi đầu.

“Cũng được.” Quai hàm anh nghiêng lại. “Được rồi. Nếu em muốn vậy.” Anh thấy cơn rung động sâu bên trong mình, nhưng anh gạt nó đi, buộc nó ra khỏi nhận thức của mình.

Nàng ngược nhìn anh. Rồi cầm tay anh. “Nếu anh không muốn, quý ông thân mến, vậy em cũng không muốn.”

Cả người anh nhẹ nhõm hẳn. Anh có một mong muốn phi lý là cảm ơn nàng. “Cứ... để tôi ôm em. Thế là đủ. Ôm em và ngủ.” Anh day khẽ ngón cái lên mu bàn tay nàng. “Em hãy cho tôi biết mọi thứ về bộ đồ ăn.”

Nàng yên lặng một lát, nhìn xuống tay mình. Rồi nàng hỏi, “Anh muốn biết về bát đĩa hay dao nĩa?”

“Dao nĩa. Hẳn là dao nĩa rồi.”

“Em nhất định làm anh ngủ quên cho mà xem. Em dám nói

đến lúc em nói về thìa nĩa thì anh đã ngáy rồi.”

“Lạy Chúa. Tôi ngáy sao?”

“Đêm qua anh đã ngáy lúc em nói về bản chất và cách sắp xếp tủ bếp. Em gần như thành thạo về tủ bếp, nhưng em cho là không phải ai cũng có cùng niềm đam mê này. Vậy xin anh đừng báng bổ.”

“Tôi xin lỗi.” Anh hôn lên mũi nàng và trượt bàn tay xuống hông nàng. “Em chắc mình bị bệnh chứ?”

“Rất chắc chắn.”

“Chết tiệt,” anh nói. Và dùng môi mình bao phủ đôi môi nàng trước khi nàng kịp lên tiếng.

Chương 30

Anh chỉ muốn cho Leda thấy châu Mỹ với tất cả vẻ lộng lẫy nguyên sơ của những rặng núi và bầu trời - thay vào đó, nàng chỉ toàn thấy sự nguyên sơ và rất ít lộng lẫy, và anh hình dung nước Mỹ phải trông như một vùng đất mênh mông khắc nghiệt của mưa và tuyết và lại mưa; một nửa đóng băng, những trụ băng nhỏ nước từ mái hiên của những trạm dừng chân bằng gỗ tồi tàn, bé xiu, chỉ có hai con ngựa và một chú chó vàng xấu xí là khách trọ.

Thậm chí anh với nàng còn không ở cùng khoang trên tàu hơi nước. Số lượng chuyến đi đã giảm hẳn do mùa đông, trừ phi chịu chờ thêm ba tuần, không thì chẳng có cabin riêng tử tế cho hai người - ít nhất cũng không phải trên bất cứ con tàu nào anh định lên. Thế nên anh đặt cho nàng một cabin hạng nhất dành cho các quý bà, bí mật tự hào về nàng, về cái cách nàng không chịu thừa nhận mình đã sợ hãi trước những rung lắc dữ dội của con tàu. Thật may là nàng không bị say sóng và đã rất gắng gượng để tỏ ra bình tĩnh, nhưng thời tiết xấu đến mức Samuel cuối cùng cũng phải khuyên nàng nên ăn trong phòng khách của các quý bà thay vì cố đi tới phòng ăn chung.

Anh rất ít gặp nàng cho tới khi họ đến được New York, ở đó anh cũng ít thấy nàng, vì nàng đã bị cuốn vào Hội Phụ nữ Broadway với những phu nhân và con gái của đám đàn ông ngồi đối diện anh, nói chuyện về vàng, những khoản vay, kho gỗ và dự trữ dầu hỏa, và luôn luôn là đường. Anh để họ nói, và lắng nghe, chỉ đưa ra những nhận xét vừa đủ để giữ mạch cuộc trò

chuyện. Anh không hề nhắc đến kỹ sư Parsons ở Newcastle định chế tạo động cơ hơi nước và phát triển một thiết kế cho phép lái tàu với vận tốc ba mươi hải lý một giờ.

Samuel dễ dàng trở lại với nhịp sống thường lệ của anh, nhưng điều kỳ diệu chính là nụ cười dường như trở nên thật tự nhiên khi anh đi cùng một doanh nhân đến ăn tối ở một tòa nhà trên Đại lộ 5, nghe một giọng Anh nhẹ nhàng giữa tiếng phụ nữ giọng Mỹ ồn ào. Leda nói vừa đủ nghe - với anh là vậy, nhưng nàng không bao giờ quá đà. Giọng nàng không chói tai, cũng không the thé ngay cả lúc hưng phấn. Đó là giọng nói giúp người ta dễ đi vào giấc ngủ, và chính ý nghĩ này khiến anh mỉm cười.

Buổi tối, anh nghe tất cả những chủ đề tâm thường đến thăm hại về hàng hóa Pháp, đồ khảm và mạ vàng, có những vòng xoắn trang trí thô kệch mà đám bạn Mỹ giới thiệu cho nàng. Mọi người đều tốt bụng, nhưng thật đáng buồn khi họ được dạy cách đánh giá đồ vật qua giá cả hơn là giá trị và chất lượng, dù nàng phải thừa nhận ở New York, mọi thứ nói chung đều đáng tiền cả. Khách sạn này phải đốt đến hàng trăm cân than, nàng nghĩ vậy, thì những căn phòng mới ấm áp đến thế. Và cả những đồ hàn chì trong phòng tắm nữa!

Và tệ hơn, họ gọi chúng là gì nhỉ? Ống nhỏ. Một từ nghe rất khó chịu, nhẽ ra nên dùng khái niệm gì đó khó hình dung hơn mới phải. Nàng chắc rằng anh cũng có thói quen đó, thuốc lá là thứ chướng mắt nhất đối với một người cao quý thực thụ, và còn đặc biệt khó chịu.

Đến Denver thì nàng đề cập đến ống nhỏ. Nàng nhìn anh với một chút lo lắng, xoay đầu trên gối. Anh cuốn một lọn tóc nàng

quanh ngón tay và hứa sẽ không nhai thuốc lá - không phải lời hứa khó khăn nhất trong đời, nhưng đáng giá, theo một kiểu riêng tư nhỏ nhỏ. Đêm đó anh ngủ rất ngon.

Ở San Francisco, anh nổi hứng đưa nàng đến khu phố Tàu vào buổi tối mù sương, đúng ngay dịp Tết Nguyên đán. Anh đã không báo trước với nàng, biểu hiện trên mặt nàng lúc họ bước vào miền đất tràn ngập sắc đỏ và vàng xúng đáng với điều đó. Nàng im lặng bước bên anh qua những dải lụa Trung Hoa rục rĩ, bám chặt cánh tay anh và khẽ giật mình vì những tràng pháo nổ giòn giã.

Những tờ giấy đỏ và cam phấp phới mọi nơi, đượm mùi thuốc pháo và đồ ăn. Những dãy đèn lồng đẹp để trưng đưa trên các ban công. Mọi cửa hàng đều dán những biểu tượng may mắn trên nền giấy đỏ tươi vui, viết chữ màu vàng và phủ vải đỏ sẫm.

Anh dừng lại trước một cái bàn bày đầy ruy băng và đĩa bày hoa thủy tiên đang nở, xung quanh là những giỏ trái cây. Người bán hàng đội cái mũ chòm màu đen, tóc tết đuôi sam dài đến thắt lưng lịch sự cúi chào. Samuel đáp lễ với một câu chúc năm mới bằng tiếng Quảng Đông bồi, khiến sự háo hức tăng lên thành nồng nhiệt. Bằng những động tác nhanh nhẹn và đầy sinh lực, ông ta nhảy lên cái ghế đầu và lấy xuống hai cuộn giấy màu Samuel chọn ra từ những món hàng mẫu.

“Chúng ta sẽ treo lên cửa.” Samuel giơ cao cả hai tờ trước ánh sáng vàng nghệ của đèn lồng và chỉ vào ký tự trên một tờ. “Đây là ngũ phúc. Sức khỏe, giàu có, tuổi thọ, đức hạnh và ra đi thanh thản.”

“Anh đọc được à?” Nàng nhìn anh bằng cặp mắt nể phục.

Người bán hàng đưa một quả cam về phía nàng. “*Cung hỷ*

phát tài!”

Samuel thấy đôi lông mày của nàng nhướng cao đầy ngạc nhiên. “Đó là món quà năm mới,” anh nói. “Quả cam hàm ý sự may mắn.”

“Ồ!” Với nụ cười vui sướng bất ngờ, nàng cảm ơn người bán hàng. Ông ta lại đưa cho nàng một cái đĩa hoa thủy tiên, chấp đôi tay giấu trong ống tay áo và cúi mình lần nữa, thấp hơn. Nàng cầm quả cam và đĩa hoa, khẽ nhún gối. “Cảm ơn ông. Cảm ơn ông rất nhiều. Chúc mừng năm mới.”

Ông ta giơ lên một dây buộc đầy những vật màu đỏ lúc liú về phía Samuel. “Đốt pháo không, thưa ông? Một phần tư đô la thôi.”

Anh lắc đầu. “Không đốt. Chỉ xem thôi.”

“À! Xem thôi, tốt. Nổ to à! Quý cô sẽ thích.”

“Thế tờ còn lại viết gì?” Leda gật đầu về cuộn giấy thứ hai.

Anh lưỡng lự, bất chợt ngại ngần không muốn nói với nàng. Nàng áp mũi vào đóa hơn và nhìn anh với vẻ trông đợi, đôi môi hé mở, khẽ cong lên thành nụ cười. Người bán hàng đọc bằng tiếng Trung, gục gặc đầu.

Samuel biết một chút tiếng Quảng, đủ để hiểu ý ông ta. Anh cũng hiểu cả chữ viết trên tờ giấy. Nhưng đọc to nó lên thì thật ngớ ngẩn. Thà cứ để nàng không hiểu gì, treo nó lên sau một cánh cửa nào đó trong nhà nơi chỉ anh nhìn thấy còn hơn.

“Anh không đọc được tờ này à?” nàng hỏi. “Chỉ là câu chúc năm mới thôi.”

Nàng nhìn tờ giấy được trang trí bằng lớp nhũ vàng và nâu. “Đẹp quá. Ước gì em hiểu ý nghĩa của nó.”

Anh cuộn lại. “Chỉ là ‘hãy yêu thương nhau.’” Đôi mi nàng

ngước lên.

“Một câu nói, không hơn.” Anh nhìn những tờ giấy khác và đọc. “Thọ, Lộc, Phúc và Hậu đái. Mong chúng ta luôn có những khách hàng giàu có. Đại khái như vậy.”

“Ồ.” Nàng lại gí mũi vào đóa thủy tiên và lên nhìn anh, đôi mắt long lanh. “Em hiểu rồi.”

Anh thấy như bị bịt mắt và đi trên dây. Trượt chân khỏi vách núi... và không hiểu sao, vẫn bước đi giữa không trung, vực sâu không đáy ở ngay bên dưới.

Thời tiết vẫn cứ tồi tệ như vậy, Leda viết thư gửi đến phố South, nhưng cháu không thấy phiền về chuyện đó, khi thấy cảnh đón tiếp vô cùng náo nhiệt ở điểm đến cuối cùng là đảo quốc Sandwich. Ngay lúc này, chúng cháu đã ra khơi trên con tàu đồ đốc danh dự của chồng cháu. Tàu Kaiea. Con tàu đáng ca ngợi này có - Leda phải xem lại tin nhắn Samuel đã viết riêng cho nàng - tải trọng đăng ký tám ngàn sáu trăm tấn, đóng bằng thép với chân vịt kép và động cơ 17.000 mã lực giảm nổ đến ba lần, có đầy đủ những tính năng hiện đại nhất của tàu hơi nước. Các cô sẽ rất vui nếu biết những yếu tố này cho phép nó chạy với vận tốc hai mươi mốt hải lý một giờ, vượt qua cả tàu Oregon hiện đang nắm giữ Nẹp Xanh Đại Tây Dương - một sự tôn vinh hành trình nhanh nhất giữa Liverpool và New York. Dường như không có Nẹp Xanh cho Thái Bình Dương, thật thiếu công bằng, cháu thấy như vậy, vì chắc Kaiea sẽ giành được tước Phong đó. Cháu có thể viết nhiều hơn về những đặc trưng của con tàu hơi nước đáng ngưỡng mộ này, tuy nhiên quý ông Gerard đã nhắc nhở không nên để lá thư dày đặc những thuật ngữ

hàng hải.

Cháu phải dùng bút đã, vì tàu liên lạc đang chuẩn bị rời đi, nó sẽ mang những bức thư này về lại San Francisco, còn chúng cháu sẽ sớm vượt qua Golden Gate, một trải nghiệm, như cháu được thông báo, sẽ không bị hủy ngay cả trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt nhất.

Luôn là người bạn kính cẩn và tận tâm của các cô... Leda Gerard.

Nàng ngắm nghía tên mình rồi dán phong bì, để nó vào đồng thư trả lời phút chót những thư từ gửi đến chỗ họ ở San Francisco, một từ Phu nhân Tess, một từ tiểu thư Kai và cuối cùng là từ quý cô Lovatt, đại diện cho các quý bà quý cô ở phố South. Nàng nhấn nút gọi phục vụ, người luôn lập tức xuất hiện, với vóc dáng cao, mảnh khảnh, có tên Vidal, rất nhã nhặn và kính cẩn. Ông ta nhận bức thư và giúp nàng mặc áo mưa, đội mũ mềm - những thứ nàng nhận được khi lên tàu Kaiea trong một cơn mưa như trút nước.

Ngay cạnh cánh cửa dẫn vào lối đi, phòng khách mở ra ban công riêng nhìn về đuôi tàu, nhưng vì nó không có chỗ che mưa nắng, ông Vidal đã gợi ý - bằng cách cao giọng thành một tiếng hét to dưới cơn mưa xối xả - rằng nàng nên đi xuống từ ban công để gặp quý ông Gerard trong boong thuyền trưởng. Nàng rất vui vì có bàn tay vững chãi của người phục vụ giúp mình xuống cầu thang ngoài trời dẫn đến khu điều khiển ở boong dưới.

Cơn mưa không ngớt và khung cảnh Golden Gate trở nên mờ ảo. Không hiểu sao, nàng vẫn thấy an toàn tuyệt đối trên con tàu chồng mình đã đóng, không như lần vượt Đại Tây Dương,

dù nàng nghĩ có lẽ sự bình tĩnh này đến từ việc nàng đã trở thành một thủy thủ gan dạ hơn. Thành thật mà nói, nàng cảm giác mình có thể nhận danh hiệu “tinh nhuệ” chỉ với một chút nỗ lực.

Thực sự thú vị khi ngồi co ro trong bộ đồ đi mưa ở một góc cabin của boong tránh bão có kính chắn phía trước, hai tay ôm cốc ca cao nóng, còn thuyền trưởng ra lệnh, thợ máy quát vào loa phóng thanh, con tàu đối diện với những đợt sóng khủng khiếp của Thái Bình Dương... “Thái Bình” hẳn là cách gọi sai do lạc quan, như nàng nói với Samuel lúc một con sóng khiến nàng bị bật khỏi chỗ ngồi và lao thẳng vào anh.

Anh cười toe toét và vòng tay ôm nàng, dựa lưng vào vách ngăn. Nàng nghĩ đó là một tư thế kém lịch sự nhưng rõ là chẳng ai buồn quan tâm đến họ, tất cả đều đang bận rộn với chuyến hải hành.

Khi con tàu kéo được hạ xuống và việc cài đặt quy trình đã xong, boong tàu trở nên yên ắng hơn. Vì Samuel còn có công chuyện với thuyền trưởng, Leda quyết định tận dụng đề nghị của ông Vidal tháp tùng nàng đến phòng khách hạng nhất. Từ nơi ẩn náu là vòng tay vững vàng của Samuel, nàng bắt tay thuyền trưởng và ca ngợi công việc của ông ta, và nhận được câu trả lời, “Chà, bà là một thủy thủ, thừa phụ nhân! Một thủy thủ đích thực.”

Đỏ mặt trước lời khen, nàng tự mình đi xuống cái cầu thang lỏng lẻo bên ngoài và khi ở trong phòng khách rồi nàng mới thấy câu nói đó đúng đến mức nào. Cả trăm hành khách đều tự nhốt mình trong cabin. Chẳng ai ở đó ngoài một chú nhóc bị say sóng, ngồi trong chiếc ghế bọc nhung với đôi vai thõng và

miệng mím lại thành một đường thẳng.

Ông Vidal hỏi chú nhóc xem nó có muốn về cabin với cha mẹ không, và được nghe một lời thì thầm đáng thương rằng nó đi một mình, đã nôn vào bồn rửa mặt trong cabin, ở đó bốc mùi hôi không thể chịu nổi. Và chú nhóc bắt đầu mếu máo.

Leda nắm tay nó. “Lên phòng cô nhé,” nàng nói. “Trên đó đỡ lầy hơn. Cháu có thể nằm nghỉ và sẽ nhanh hồi phục thôi.”

Những ngón tay chú nhóc nắm tay nàng ra vẻ biết ơn. Được ông Vidal dẫn đường, họ vào đến cầu thang phía bên trong dẫn lên cabin lớn, tay chú nhóc nắm tay nàng càng lúc càng chặt, khuôn mặt đầy nước mắt càng lúc càng nhợt nhạt. Khi họ lên đến phòng khách, Leda đỡ chú nhóc ngồi vào xô pha, nó cúi xuống và nôn luôn vào quần.

“Ôi trời!” Leda nhăn mũi. “Chúng ta sẽ cởi nó ra và cháu có thể nằm nghỉ.” Nhưng chú nhóc khóc to và đẩy tay nàng ra. “Cháu không thể... không thể... cô là một quý cô.”

“Được rồi, cháu thân mến. Đừng lo gì hết. Ông Vidal!” Nàng đứng dậy và quay lại. “Phiền ông lo giúp việc này. Tôi sẽ chờ ngoài hành lang... đưa cái quần cho tôi và tôi sẽ mang nó đi.”

“Vâng, thưa bà. Cứ để cái quần ở cầu thang đã. Tôi sẽ lấy cho thằng bé cái chần.”

Leda bước vào hành lang và nhận lấy cái quần được đưa qua khe cửa. Nàng bấu chặt vào lan can và đi xuống cầu thang. Nhưng không thể đi xa thế chỉ để vứt cái quần bẩn nên nàng cuộn nó lại và nhét vào bậc thang đầu tiên rồi quay lại cabin.

Từ bên ngoài, nàng đã nghe thấy giọng Samuel gay gắt bên trong - không rõ anh đang nói gì - với sự hung tợn khiến nàng giật thót. Nàng định mở cửa đúng lúc một vật gì đó va đánh rầm

ở phía bên kia. Leda nắm lấy lan can, cánh cửa bung ra, ông Vidal đang dựa vào đó. Ông ta trượt chân về phía sau, túm vội lấy quả đấm cửa để giữ thăng bằng.

Samuel đứng sững trong cái áo mưa vẫn còn sũng nước, bên ngoài khung cửa, nhìn chằm chằm vào người phục vụ. “Bỏ bàn tay thôi tha khỏi thằng bé.” Giọng anh chói tai, như một con thú đang gầm gừ dọa nạt. Gió lạnh từ khung cửa mở thổi qua anh. “Biến khỏi đây. Trước khi tôi giết ông.”

Một cơn gió mạnh sập cửa lại. Leda chớp mắt nhìn anh, rồi nhìn ông Vidal. Phần cổ chiếc áo khoác xanh của người phục vụ đã bị xé rách. Cậu nhóc nằm lệt thốt trong ghế, cặp mắt mở to, miệng há ra, tay nắm chặt cái chân đấm hờ trên hai đầu gối trần. Nó nhìn Samuel như một thứ quái đản bất thường đến từ vực sâu.

“Samuel! Chuyện gì...” Leda bám vào khung cửa khi con tàu tròng trành. Vẻ mặt của Samuel và phần cổ áo rách của người phục vụ làm nàng sợ hãi.

“Tôi đã làm gì? Ông Vidal đứng xoa vai, cực kỳ hoang mang. “Thưa ông, tôi, tôi... đã làm gì?”

Samuel không cử động. Từ chỗ của mình, nàng có thể thấy mạch máu đập phồng trên cổ anh.

Và nàng chợt hiểu ra, với một sự kết nối chậm chạp giữa các suy nghĩ đến liên tiếp - cậu nhóc không mặc quần và đang khóc, người đàn ông kia, khuôn mặt sặt lại của Samuel...

“Ồ Samuel! Không phải như anh nghĩ đâu,” nàng thốt lên. “Em đã bảo cả hai người vào đây. Thằng bé bị say sóng, nó nôn ra quần. Ông Vidal đang giúp em.”

Con tàu lắc lư. Trên xô pha, cậu nhóc đã ngồi thẳng dậy, kéo

cái chăn che hắt hai đầu gối đang co lại. Nàng thấy lý trí đang tập trung trở lại trong đôi mắt

Samuel: khoảnh khắc của sự thấu hiểu, và màu đỏ lan nhanh trên cổ anh. Anh liếc cậu nhóc rồi liếc sang ông Vidal.

Anh nhìn Leda. Và rồi: xa cách. Mọi dấu vết cảm xúc đã rời khỏi anh.

Bằng một cử chỉ thông thả, anh bắt đầu cởi áo mưa. Như chưa có chuyện gì xảy ra, anh đưa nó cho ông Vidal. Người phục vụ hơi ngập ngừng.

“Ông có bị thương không?” Samuel hỏi, giọng khẽ khàng. Quai hàm ông Vidal giật giật. “Không, thưa ông.”

“Ông chấp nhận lời xin lỗi của tôi chứ?”

“Thưa ông.” Người đàn ông mảnh khảnh đứng thẳng dậy. “Tôi đã làm gì?”

“Không gì hết.” Khuôn mặt Samuel cứng như đá. “Tôi sẽ bảo thuyền trưởng bồi thường cho ông, nếu ông muốn.”

“Chà, nếu tôi đã làm gì đáng bị...”

“Cảm ơn ông, ông Vidal,” Leda ngắt lời. “Mọi thứ đã xong xuôi, trừ việc ông có thể mang lên cho thằng bé mặt cái quần sạch. Cháu tên là gì, ở ca bin số mấy?”

“Dickie, thưa cô. Cabin B-5.” Cậu nhóc nói nhỏ, giọng khàn khàn. “Thưa cô? Cháu có thể lấy cái gối của mình được không? Nó ở ngay trên giường.”

“Và cái gối nữa,” Leda nói. Nàng quay lại với cậu nhóc. “Cháu thấy khá hơn chưa?”

Cậu nhóc co ro dưới cái chăn, vẫn nhìn chằm chằm Samuel với vẻ khó hiểu. “Cũng đỡ ạ. Nhưng miệng cháu có vị khiếp quá. Mũi thì ngạt rồi. Cháu khát. Làm sao ngài ấy lại ném ông này ra

cửa, nếu ông này không làm gì sai?”

“Chỉ là hiểu lầm thôi,” Leda nói.

“Tôi sẽ mang bình nước chanh lên, thưa bà,” ông Vidal nói. Rồi cúi người với điệu bộ cứng nhắc, chỉ hơn một cái gật đầu, và rời khỏi cabin.

“Một cú ra đòn ghê gớm,” cậu nhóc nói. “Ông ấy bay từ đây ra tới kia.”

Leda hít một hơi dài. “Cô rất tiếc vì cháu bị hoảng sợ, nhưng đó chỉ là chuyện chẳng may thôi.”

“Cháu không nghĩ thế đâu, thưa cô. Ngài ấy xông vào túm lấy ông kia và ông kia bay cái vèo! Và ngài ấy nói sẽ giết ông kia. Cô nghe thấy không?”

Nàng bậm môi.

Samuel không nói gì. Anh mở tung cửa trong cơn gió. Và rồi cánh cửa đóng sập sau lưng, để anh ở bên ngoài, còn Leda và Dickie vẫn trong phòng khách.

Cơn mưa làm áo khoác dính chặt vào cổ anh. Anh chỉ nghĩ đến cầu thang dưới chân, cơn gió sau lưng, con tàu lắc lư khi vượt qua những đợt sóng tiếp theo. Boong tàu trống trơn trải dài phía trước anh khi cơn mưa tràn qua, màu trắng tí tách rơi trên mặt gỗ đã ngả màu bạc phếch.

Tại một ô cửa, anh đứng trú mưa. Dựa vào mặt thép, siết chặt tay vịn ở cả hai bên cánh cửa, những ngón tay anh tê dại trong cái giá lạnh ẩm ướt.

Do trời lạnh, anh tự nhủ mình đang run rẩy vì lạnh. “Ồ, chết tiệt,” anh lầm bầm. “Ồ, chết tiệt.”

Anh đập mạnh đầu ra sau cửa, chấp nhận cơn đau. Anh nghiêng răng và đập đầu ra sau lần nữa. Đau thật, đau đến tận lồng ngực, tay và chân.

Làm sao nàng biết?

Anh đã nhìn thẳng vào mắt nàng và thấy điều đó. Không người bình thường nào cư xử như anh đã làm khi đó, không ai cả. Chúa ơi, Vidal thậm chí còn không biết, Samuel đã túm cổ áo ném ông ta sang đầu bên kia căn phòng mà viên phục vụ vẫn không hiểu lý do vì sao.

Nhưng Leda biết.

Chikusho. Súc sinh. Súc sinh. Anh thậm chí không còn chút lý trí nào. Sao anh không dừng lại dù chỉ một khoảnh khắc để nhận ra chẳng có gì sai trái ở đây? Sao anh có thể để lộ bản thân như vậy?

Ôi, Leda, ô, Leda, em không nên biết, em không thể biết, không thể.

Con tàu tròn trành, chậm rãi dao động theo những đợt sóng dập dềnh. Ba phần tư của một triệu đô la tiền động cơ và sắt thép, anh sở hữu từng tấc của nó, tên anh được ghi trên giấy tờ. Sáu trăm người được trả lương hằng tháng bằng séc rút từ tài khoản của anh, lợi nhuận bốn trăm ngàn đô la một năm chuyển thẳng vào ngân hàng với tên anh trên cánh cửa văn phòng lớn nhất.

Tên anh - anh đã chọn từ một cuốn sách.

Nguồn gốc các dòng họ xứ Norman. Anh vẫn nhớ, đó là tất cả những gì có thể tìm thấy trong thư viện nhà trường. Thế là anh biến mình thành một người Norman, nhìn vào gương và quyết định mình có cái mũi của dân tộc Đức, cặp mắt xám của người

Bắc Âu, anh đã tưởng tượng ra một dòng họ và một quá khứ, tổ tiên anh đã đến trong cuộc Chinh phục ra sao, ông anh, bị giết trong cuộc tấn công của Lữ đoàn Khinh kỵ binh, đã sống trong một lâu đài sang trọng và cổ kính, nhưng bị một gã quản lý đất đai lừa gạt hết tiền của và đến một ngày kia, một lá thư sẽ được gửi đến nói mọi thứ chỉ là lầm lẫn; tất cả ký ức của Samuel chỉ là tưởng tượng, không có chuyện gì trong số đó từng xảy ra, Phu nhân Tess và Ngài Gryphon chỉ trông nom anh đến khi cha mẹ ruột anh có thể tìm lại được anh.

Ảo tưởng. Mơ mộng hảo huyền. Leda! Trong tim anh cảm giác như đang lửng lơ giữa không trung, sau lưng anh mới là mảnh đất an toàn. Cũng như lúc mới mười bốn, hoặc mười lăm, hoặc mười ba - ai mà biết chính xác cơ chứ - chẳng gia đình nào tìm kiếm anh cả.

Hai cánh tay anh run rẩy, cơ bắp gồng cứng lại. Đôi bàn tay anh và tay vịn bằng đồng như đã hòa làm một.

Nàng không nên biết.

Nàng không nên! Anh nhìn chăm chăm xuống mặt nước, cái ẩm ướt lạnh lẽo nhỏ giọt trong cổ áo. Nàng không thể biết, không thể nhận ra chỉ bằng kinh nghiệm bản thân. Nàng đã cưới anh, đã thể gắn bó với anh, đã để anh chạm vào người. Nàng không thể biết.

Thượng đế ơi - trên đài chỉ huy của thuyền trưởng, anh đã cảm nhận được điều này mà không hiểu - cách nàng cứng người, chống lại vòng ôm của anh.

Ồ, lạy Chúa. Anh ngửa đầu về phía sau, quai hàm bạnh ra.

Và anh hiểu ra bằng trực giác. Suy đoán trở thành linh tính... rồi một cảm giác chắc chắn khủng khiếp đến mức anh muốn

gào lên đau đớn. Nàng không biết.

Mà nàng nghe kể.

Những lá thư đó. Tess đã viết cho nàng và kể nàng biết.

Trong một khoảnh khắc, dường như đó là sự phản bội tàn nhẫn. Nhưng sau đó anh nhận ra. Là do anh, lỗi của anh. Phụ nhân Tess sẽ không bao giờ bán đứng anh nếu anh không ngã lòng với chính mình. Nếu anh không quên những thứ Dojun đã chỉ dạy và đến với Leda để ngủ với nàng, để bóng tối chiếm hữu bản thân.

Lỗi của anh.

Chính anh đã làm việc đó, như anh để mất Kai, và mất mọi thứ đã dày công xây đắp.

Cái cách thẳng bé nhìn anh trong cabin. Nhìn anh, như thể anh là một kẻ đáng sợ.

Anh đập mạnh đầu vào tấm thép. Đau đến nổ đom đóm mắt.

Anh phải gom góp lại những mảnh vỡ của tâm hồn. Anh đã không thừa nhận với bản thân mình đã ngã lòng đến mức nào, đã chơi với trong đại dương cảm xúc biết bao. Dojun sẽ nhận ra điều này ngay. Samuel không thể đến Hawaii trong hoàn cảnh này.

Người là một chiến binh, anh nghĩ. Tim của người là thanh đao.

Anh ấn đầu vào cánh cửa phía sau, lạnh đến đông cứng cả người, thở khò khè, run rẩy và cười lớn.

Dojun. Samuel phải tìm thấy sự cân bằng. CƠn gió lạnh cắt vào da thịt anh - trong sạch, đơn giản và thanh khiết. Trong cơn gió lớn và những ngọn sóng cao là công lý của vũ trụ. Dojun đã cho anh cặp mắt để nhìn thấy điều đó, cho anh quyết tâm để chịu đựng, cho anh sức mạnh để chế ngự nó. Nhẫn nại, bền bỉ,

kiên trì - và cả ngàn cách ẩn mình trong bóng tối.

Chương 31

Leda

Giọng nói dịu dàng gọi tên nàng, và trong giấc mơ nàng cảm nhận được một đợt sóng phấn khích và thư giãn - anh đã quay lại, mọi thứ sẽ đâu vào đó.

Anh lại gọi tên nàng. Nàng mở mắt, tỉnh giấc trong con tàu đang liên tục tròn trành. Một luồng gió mát lạnh tăm tối thổi qua nàng, làm giảm bớt cảm giác ấm áp đến ngọt ngào của cái váy ngủ. Nàng có thể thấy dáng anh đứng bên giường, mặc đồ trắng, như bóng ma chập chờn trong đêm.

“Đi với tôi,” anh thì thầm, và nàng nhớ ra Dickie đang ở giường trên, nhớ ra đã bảy ngày Samuel không lại gần nàng, nhớ ra thứ nào là thật và vì sao giọng nói của anh lại xoa dịu được nàng trong giấc mơ nhiều đến vậy.

Nàng nhận ra tiếng ồn không ngớt của động cơ đã ngừng hẳn. Tiếng gió gào thét cũng chẳng còn. Cabin có vẻ yên ắng, chỉ vẳng lại tiếng con tàu vượt qua những đợt sóng đánh dấu một quãng thời gian ngưng trệ.

“Samuel.” Nàng ngồi dậy, đưa tay ra.

“Đi với tôi,” anh thì thầm. “Tôi muốn em xem thứ này.”

Anh lúi khúi tầm với. Căng mắt, Leda đẩy cái chăn sang bên và thò chân xuống thảm, lần tìm đôi dép lặn trong đống vải màn rủ xuống phía cuối giường. Nàng đứng lên và mò mẫm qua bóng tối ra phòng khách, khẽ khàng đóng cửa để không đánh thức Dickie tội nghiệp, giờ đã ngủ ngon sau bảy ngày lê thê vất vả vì thời tiết xấu và chúng say sóng hành hạ.

Samuel là một hình bóng mờ mịt trong ánh sáng nhập nhoạng từ khung cửa mở. CƠn gió nhẹ đến từ đó, mang theo mùi hương tươi mát. Anh đã cầm sẵn áo khoác cho nàng. Nàng không thấy rõ nét mặt anh, nhưng đôi bàn tay anh có vẻ xa cách khi choàng áo qua vai nàng.

Nàng cúi đầu và bước ra vòng bán nguyệt của boong riêng. Ở đó gió lớn hơn, khiến tóc nàng xõa tung quanh mặt. Phía trên đầu, những cột trống giờ đã căng buồm. Ở nơi cao nhất trên vòm trời mênh mang, đêm đen chuyển dần sang xanh dương, màu sắc nàng chưa thấy bao giờ, vừa rực rỡ vừa trong suốt, đổ xuống thành màu ngọc bích pha với trắng ngà phía Đông.

Nàng quấn chặt áo choàng vào người và dựa vào lan can gỗ tếch. Trước mắt họ, làn nước đen thẫm ánh lên màu bầu trời, như những tấm gương vô tận hình thành rồi vỡ vụn rồi tụ lại lần nữa, trong khi làn tàu tan dần trong làn lân quang mờ ảo.

Boong riêng ở trên cao, cộng thêm chỗ cong của cánh buồm nhỏ đã che khuất mọi thứ, trừ vòm tàu. Nàng thấy như hai người đang trôi dạt trong thế giới thủy tinh, nơi mặt dưới màu bạc của những đám mây ở đường chân trời dần thành những ngọn tháp cao với màu hồng - hồng đến mức gần giống sắc cam, nhẹ nhàng và ấm áp như cơn gió đang vờn trên tóc và váy nàng.

“Nhìn kìa.” Anh hơi đứng ra sau nàng, mái tóc vàng rối tung trong gió. Anh hát đầu về cảnh tượng trước mặt.

Leda nhìn theo. Ở cuối những đám mây, ánh sáng lung linh chiếu vào một hình bóng mờ ảo trên biển, một hình thù sẫm màu, vững vàng phía chân trời.

“Oahu,” anh nói. Rồi chỉ tay về phía xa bên trái, nơi Leda nhìn mãi mới thấy một gò đất xám bên dưới cuộn mây hình xoắn ốc

lầm tấm những vệt vàng. “Đó là Molokai.”

Nàng quan sát kỹ hơn. Và cảm môi. “Bé quá.”

“Sẽ lớn dần lên. Từ đây đến đây còn hai mươi dặm.”

Leda cứ nghĩ những hòn đảo này chỉ ở cách họ vài dặm, vì nàng đã thấy những chỗ lồi lõm khi bình minh ló dạng. Nàng nắm chặt lan can, chờ anh nói tiếp, sợ phá vỡ khoảnh khắc kết nối giản dị này. Nhưng một lúc lâu sau anh vẫn không cất tiếng, như đã ở bên ngoài phạm vi giao tiếp, bàn tay đặt hờ hững ngay chỗ ngoặt của lan can trên boong tàu.

“Tôi cứ nghĩ em sẽ thích xem,” cuối cùng anh nói, giọng có vẻ cứng nhắc. “Nó đẹp mà.”

Anh không trả lời, nhưng cũng không rời đi.

Leda muốn nói nhiều điều với anh, nhưng tất cả đều khó diễn tả bằng lời. Kể cả khi mọi thứ đều suôn sẻ, nàng cũng không tìm được ngôn từ thích hợp để cho anh biết nàng coi trọng sự bầu bạn thâm lặng của anh như thế nào, trân quý cách anh ôm nàng ngủ hằng đêm ra sao. Và cảm xúc của nàng về những thứ đến trước giấc ngủ - nàng không thể nói về điều đó, cũng như không thể chấp cánh bay từ đây tới những mỏm đá xa xăm ở phía chân trời.

Nàng nhớ anh. Dickie say sóng tội nghiệp có vẻ được chuyển hẳn sang cabin lớn nhờ một sự ưng thuận ngầm, gối và quần áo cũng được chuyển vào cabin ngủ và cậu nhóc đã có chỗ ở giường tầng trên. Cậu nhóc quá đáng thương, cả tin và hoàn toàn trông cậy vào sự chăm sóc của nàng đến mức nàng không thể ước mình đã làm khác đi, nhưng cũng mong chuyện đó không đồng nghĩa với việc sẽ không được thấy Samuel trong suốt hành trình.

Nàng nhớ khuôn mặt anh lúc anh nhận ra sai lầm với người phục vụ - và nghĩ, có chút mơ màng, có thể Samuel cũng cần nàng, dù chỉ một chút thôi.

“Em đã không nhận ra bầu trời cao đến vậy.” Nàng nhìn lên những tháp mây với vợ. “Nó chưa từng như thế ở...” Nàng suyt nữa thì nói từ “nhà”. Nhưng nơi này sẽ là nhà nàng, tại những gờ đá mờ mịt phía xa kia. “Ở London,” nàng dừng lại, vén tóc khỏi mắt.

Anh vẫn không nói gì, cũng chưa đi khỏi. Nàng ngắm một đám mây nhỏ như miếng vải ren bông bênh trôi qua, rục rờ như mang trong mình thứ ánh sáng hồng đẹp đẽ.

“Theo anh hôm nay thời tiết có tốt không?” nàng hỏi.

“Cũng khó nói.” Giọng anh hơi chiếu lệ, như thể nàng là người vừa được giới thiệu với anh trong một bữa dạ tiệc.

“Nhưng anh có dự đoán nào không?”

“Hằng năm cứ vào quãng thời gian này, mưa xong rồi lại tạnh.”

Leda bắt đầu thấy mất can đảm vì sự cứng nhắc của anh. “Tại sao lại căng buồm lên?”

“Chúng ta có gió mạnh. Nên đi bằng buồm.”

“Ồ. Vậy mà em cứ tưởng động cơ bị hỏng.”

“Nó không hỏng.”

Hạt mầm lo lắng lớn dần lên. Anh thật lạnh lùng, cứ như nàng đã làm chuyện gì mà anh không thích. Ngập ngừng, chỉ để tiếp tục cuộc trò chuyện, nàng bình luận, “Em nghĩ đi bằng cả buồm và động cơ chắc sẽ nhanh hơn.”

“Em vội lắm sao?” anh hỏi với vẻ châm biếm.

“Không. Không hẳn. Nhưng có vẻ những người khác đang

vội. Em cứ tưởng tốc độ là điều tuyệt vời nhất của tàu hơi nước.”

Anh dừng lại. “Tôi đã bảo họ tắt lò đốt. Chỉ một lát thôi. Tôi nghĩ... em có thể thích phong cảnh ở đây.”

Lúc nói câu này, anh vẫn đứng phía sau, nên nàng không thể thấy mặt anh. Nàng hơi xấu hổ, và bối rối, và ước mình có thể nghĩ ra điều gì đó hay ho để nói và làm thay vì nhìn xuống đôi tay và thì thầm, “Cảm ơn anh. Anh chu đáo quá.”

Nàng thấy những ngón tay rám nắng cha anh gõ nhanh lên tay vịn. Rồi buông ra.

“Tôi có vài giấy tờ cần giải quyết,” anh đột ngột nói. “Chúc em buổi sáng tốt lành.”

Leda quay lại nhưng anh đã rời khỏi, biến mất vào trong cửa cabin mở ra rồi khép lại theo những đợt sóng dập dềnh.

Không hiểu sao Leda cứ có ấn tượng Hawaii sẽ giống Scotland. Nàng chưa từng đến Scotland nhưng cũng biết đó là vùng đất hoang vắng với những ngọn núi cần cỗi và những ngôi làng bé xíu - và những bức ảnh đen trắng về Honolulu, với dãy cột buồm đen ảm đạm trên những con tàu ở cảng, những ngôi nhà xám xịt và những ngọn núi mù sương phía xa, dường như rất phù hợp với mô tả đó. Nàng không hình dung được ở đó cũng có màu sắc.

Thậm chí sặc sỡ hơn cả tưởng tượng. Cứ như ai đó đã đổ một hộp màu khổng lồ lên biển, màu chàm chuyển sang xanh cô ban, đến xanh da trời, xanh lam, xanh ngọc, trộn lẫn với nhau thành những dải ánh sáng rực rỡ đến tận bờ. Đằng sau những con dốc đen và đỏ của Mũi Kim Cương, mây cuộn trên sườn núi

xanh biếc, mỹ lệ và tan biến khi họ đi qua. Một miệng núi lửa khác khoác trên mình màu đỏ của nham thạch và màu son, cân đối tới hoàn hảo ở chân của dãy núi, nhô lên từ bìa rừng và những hàng cọ.

Ngay cả không khí cũng có vẻ sống động, bình yên và đầy ngọt ngào. Khi họ đi dọc theo con kênh hẹp và quanh co vào cảng Honolulu, nơi có thể thấy rõ phần rìa của rừng san hô, tiếng sóng vỗ âm ì lắng xuống hòa lẫn vào tiếng nhạc. Trên cầu tàu, giữa hàng trăm - hàng ngàn - người, một nhóm nhạc kèn đồng mặc áo khoác đỏ với cầu vai vàng đang chơi những giai điệu vui nhộn.

Leda đứng cùng Dickie, cũng ngạc nhiên và bị mê hoặc như cậu bé mười hai tuổi trước mảnh đất kỳ diệu này, trong khi đám đông từ cầu tàu tràn lên boong chiếc Kaiea theo từng nhóm mười hai người, nhiều màu da, mặc những bộ váy rộng lòa xòa, màu đỏ và vàng, xanh lá, trắng, hồng - và tất cả, từng người một, nam và nữ, đều đeo vòng hoa lá.

Leda phải cố hết sức để giữ Dickie, không cho cậu nhóc chạy thẳng xuống thang và hòa vào đám đông nhộn nhịp kia, hay nhảy qua lan can để tham gia cùng những tiên nữ da nâu đang bơi và chơi trò tạt nước bên dưới. Ông Vidal đã bảo họ chờ trên boong riêng trong khi ông đi tìm cha mẹ cậu nhóc. Leda có thể hiểu lý do vì sao. Dickie kéo tay nàng và nài nỉ “chỉ xuống xem thôi”, hứng thú với bất cứ thứ gì lọt vào tầm mắt, cho đến khi nhảy căng lên và hét lớn, “Họ đây rồi! Cha! Mẹ!”

Cậu nhóc vùng khỏi tay nàng và lao xuống cầu thang, vấp chân rồi nhào luôn vào vòng tay đầy hoa của đôi vợ chồng mặc toàn đồ trắng. Chỉ một khoảnh khắc sau, Dickie đã được phủ

trong hoa, rồi biến mất giữa đám đông vẫn đang tràn lên boong tàu bên dưới.

Leda quan sát những cuộc chào đón. Nàng thực sự không có lý do để buồn bã, nàng nghĩ. Nàng có mọi lý do để thấy vui vẻ. Thành phố không hơn gì một thị trấn đang ngái ngủ, những con phố bụi bặm, dăm chóp nhọn và mái nhà thờ mọc lên giữa những căn nhà kính, nhưng đó là một diện mạo tươi vui. Nàng thấy mình đang tìm kiếm giữa vô số đàn ông mặc đồ trắng đội mũ rơm và nghĩ: *Giá mà...*

Nghĩ đến điều đó đúng là cực kỳ ngớ ngẩn. Nhất định là dấu hiệu của sự mềm yếu và cần bình tĩnh lại. Cả tháng vừa rồi nàng đã xây lâu đài trên cát, sống trong đó chẳng có kết quả gì. Quý cô Myrtle luôn nói, những thứ đạt được quá dễ dàng thì không đáng tin.

Đây sẽ là tổ ấm mới của nàng. Nàng là vợ của chủ nhân con tàu xuất sắc này. Nàng sẽ không bật khóc vì hoang mang, lo sợ anh bắt đầu hối hận về cuộc hôn nhân, hay vì anh không đến với nàng - vì anh tránh mặt nàng - trong những vấn đề làm anh thấy phiền toái thực sự. Ta phải chứng tỏ mình xứng đáng với lòng tin. Ngay lúc này, ta phải ngẩng cao đầu, mỉm cười nhìn con tàu và sẵn sàng, thật lòng tự hào và mãn nguyện được làm quý bà Samuel Gerard.

Nàng thấy ông Vidal ở chân cầu thang và nhấc váy lên đi theo ông ta. Nhưng trước khi nàng kịp làm việc đó, ông Vidal đã leo đến nửa đường, dẫn theo một nhóm quý bà quý ông kéo vào boong riêng và cabin lớn.

“Aloha!” Một vòng hoa thơm được quàng qua đầu và đáp xuống vai nàng. Thêm một câu “Aloha! Chào mừng đến Hawaii,

quý bà Gerard!” và vòng hoa tiếp theo, rồi vòng hoa nữa, trong khi những người xa lạ chào hỏi, trao những dải hoa và nắm tay nàng, xưng tên họ và cười to át cả tiếng ồn ào. Những bông hoa nhiệt đới với hình dáng và mùi hương lạ chồng lên cao tới cổ áo, rồi đến cầm nàng. Chí ít thì nàng cũng đang đứng nhón chân, cố đáp lại những lời thăm hỏi qua những cánh hoa tươi mát lạnh phớt lên môi. Một phu nhân đang cười khúc khích, không quá già, nhưng cũng đến tuổi phải nghiêm trang hơn, cuộn dải hoa dài quanh mũ Leda, và mắt quý ông trẻ với bộ râu quai nón cúi bó cầm chướng đỏ vào tay nàng.

“Aloha! Chúc mọi điều tốt lành, thưa phu nhân! Tôi là Walter Richards, quản lý cho bà. Tôi đã gọi điện đặt phòng nhà vua cho bà ở khách sạn. Bà Richards và tôi sẽ thu xếp mọi thứ.”

Bà Richards chính là người đã cười khúc khích. Những người khác tụ tập lại, đưa Leda xuống cầu thang ngập hoa như thể nàng là người bị bịt mắt trong trò bịt mắt bắt dê. Xuống đến ván cầu dẫn lên bờ, cả đám đông đã xếp hàng dọc trên boong. Thuyền trưởng đang đợi nàng. Ông ta bỏ mũ, Leda bắt tay và cảm ơn ông ta một cách nồng nhiệt vì chuyến đi an toàn và thú vị. Khi nàng bước xuống, thủy thủ đoàn vẫy mũ và hò reo, những tiếng hoan hô được đáp lại bởi đám đông bên dưới.

Samuel đứng ở cuối ván cầu. Giữa những gương mặt thân thiện tươi cười, chỉ có anh không để lộ bất kỳ cảm xúc này. Trên tay anh là một vòng hoa với ba màu tím, đỏ và trắng.

Leda do dự, hơi có chút nản lòng vì vẻ xa cách của anh. Rồi nàng nghĩ: mình sẽ không làm anh mất mặt. Sẽ không ai ở đây nghĩ mình không hạnh phúc.

Nàng mỉm cười, giơ tay vẫy đám đông, cảm giác như mình là

nữ hoàng khi bước xuống và lần đầu đặt chân lên đất Hawaii. Nàng chớp mắt và nuốt khan, ngạc nhiên khi thấy đất liền không vững chân như tưởng tượng.

Samuel nắm lấy cánh tay nàng. Nàng thấy anh cau mày với mình, nhưng khi ảo giác tròn trành qua đi, anh nói lỏng tay ra. “Run chân à?” anh hỏi.

Nàng đã quên; cảm giác này cũng giống lúc nàng bị cơn chóng mặt hành hạ khi cập bến New York. Nàng vịn tay anh. “Ồ, quý ông thân mến. Em không muốn bị ngã trước mặt bạn bè anh.”

Anh choàng vòng hoa của mình lên trên những vòng hoa nàng đã đeo trên cổ, đến nỗi nàng chẳng thể thấy gì ngoài hoa. Những người đứng xem lại reo hò, cứ như đây là dịp lễ hội.

“Mọi người sôi động quá,” nàng nhận xét.

Anh ôm hai vai nàng. Dù chỉ thấy anh qua những kẽ hở giữa lá và hoa, nàng vẫn cảm giác được anh đang nghiêng tới gần tai nàng. “Aloha, Leda.” Anh dịu dàng nói. “Chào mừng...” Anh dừng lại, như thể quên mất phần tiếp theo. Rồi anh lùi bước. “Chào mừng tới Hawaii.”

Leda không thể kiềm chế trong khoảnh khắc. Nàng cầm vòng hoa quanh mũ, kéo nó ra giờ bên. Rồi cứ thế, tung vòng hoa màu hồng và tím lên đầu anh. Nó kẹt trên mũ anh rồi rơi xuống vai.

Những người đứng xung quanh thấy đó là hành động khá vui vẻ, đám đàn ông cuồng nhiệt hò hét và huýt sáo, còn phụ nữ cười ồ lên. Samuel tím người bên dưới lớp cổ màu vàng của bộ đồ vải lanh.

“Aloha, quý ông thân mến,” nàng nói, hơi nghi ngờ có người nghe thấy được dù nàng như đang bị ngập giữa những vòng

hoa.

Bà Richards và Leda ngồi trong hai chiếc ghế đu làm từ cây liễu gai dưới mái hiên rộng, nơi màu đỏ rực của giàn hoa giấy che khuất họ khỏi khu thượng lưu của khách sạn Hawaii. Đây là một nơi nhộn nhịp, sầm uất, rất thoáng đãng nhờ những hành lang lớn, nhìn ra bãi cỏ phủ bóng mát và bầu trời xanh ngắt cùng những dãy núi phía xa.

Rất đông nhân viên hàng hải Anh và Mỹ trong bộ đồng phục mùa hè chỉnh tề, cùng khách du lịch, chủ đồn điền và các thuyền trưởng, thấy chuyện gì cũng hứng thú, giống hầu hết mọi người ở đây. Thật vậy, không thể nào phiền lòng với cuộc sống ở một chỗ như thế này, khó mà cảm thấy lo lắng, nàng không thể cứ ỉu dột mãi được. Nàng cũng chẳng muốn như vậy, nhưng nàng đã không trông thấy Samuel kể từ hôm qua, khi ông bà Richards đưa nàng từ tàu về khách sạn.

Anh đã gọi điện nhắn nàng mình bị kẹt ở văn phòng ngoài cảng. Kẹt đến độ không buồn ghé qua chỗ nàng.

Leda tự nhủ mình đã lo nghĩ quá nhiều. Anh đã bỏ dở công việc nhiều tháng, chắc chắn sẽ rất bận bịu. Và anh cũng không hề bỏ bê nàng, anh đã dặn dò ông bà Richards tiếp đón nàng và họ đã rất chu đáo. Khi nàng thấy mình đang nhìn vào những thân cọt to lớn, lớp lớp cây ông lão và lạc tiên, những gương mặt tươi cười xung quanh, và lại nghĩ: *Giá mà...* Nàng buộc mình phải giữ đầu óc tỉnh táo.

Bà Richards nhấm nháp kem trái cây. “Tôi biết mình đã nói đến cả trăm lần, nhưng bà không thể hình dung nổi chúng tôi

kinh ngạc đến mức nào - một bất ngờ đáng mừng! - khi quý ông Gerard kết hôn. Bà không biết những cô gái ở đây rầu rĩ đến chết vì ngài ấy, và ngài ấy còn chả buồn nhìn họ đến lần thứ hai!”

Đúng và bà ta đã nói cả trăm lần. Leda không biết trả lời sao, đành chỉ mỉm cười và gật đầu với thái độ lịch sự nhất có thể, vào mỗi lần kỳ tích không bao giờ chấm dứt này được nhắc đến.

“Thật ngọt ngào, khi bà trao *lei* cho ngài ấy. Mọi người đều nói dòng máu Hawaii đang chảy trong bà. Và như bà nói thì tiểu thư Kai đã đính hôn. Với một quý ngài! Cô ấy còn quá trẻ, phải không. Chưa tới hai mươi nữa. Dĩ nhiên, tôi đã lấy ông Richards lúc vừa mười bảy, nhưng chuyện đó khác hẳn.”

Bà ta không giải thích sao lại khác. Sự hiếu kỳ đầy hảo ý dường như là sức mạnh dẫn lối cho những phụ nữ Mỹ và châu Âu và các quý ông - ở Hawaii, khi chuyện của mọi người đều được nghiên cứu cẩn thận, được truyền miệng và tự do bình luận. Leda đã được sáu phụ nữ và bảy quý ông ghé thăm, bao gồm cả cha mẹ Dickie, họ muốn cảm ơn nàng vì đã chăm lo cho cậu nhóc.

Ngay lúc này, nàng không bị hỏi han mọi thông tin mình có thể nắm được về bất cứ đề tài nào vì Samuel gọi tới. Anh đang trên đường tới đưa nàng đi xem ngôi nhà mới của họ, và trong lúc chờ đợi, bà Richards đã tìm được chỗ ẩn náu lý tưởng sau giàn hoa giấy này.

“Chỗ này,” bà ta nói, “bà sẽ rút lui nhanh hơn khi ngài ấy đến, vì nếu có ai ghé thăm, bà sẽ chẳng đi đâu nổi trong một, hai tiếng đâu, bà biết đấy, và tôi biết bà nóng lòng muốn thăm căn nhà đến mức nào. Nó nằm trên sườn đồi - sau ba trận mưa, chúng tôi gọi vậy, vì nhất định trời sẽ mưa chừng đó lần trước

khi bà tới nơi. Nhưng bà chẳng cần quan tâm đâu - bà sẽ khô ráo trước khi kịp nhận ra chuyện đó. À. Ngài ấy đến rồi!” Bà ta thở dài dựa về phía sau khi Samuel bước ra từ tiền sảnh, mũ rơm kẹp dưới cánh tay. “Ngài ấy là người đàn ông lãng mạn bảnh bao nhất! Không ai đổ lỗi cho *ngài ấy*, ngài ấy cũng chưa hề tỏ thái độ với bất kỳ cô gái nào, tôi xin đảm bảo, nhưng bà không tưởng tượng nổi đã bao nhiêu trái tim tan nát vì ngài ấy đâu, quý bà Gerard.”

Leda bán tín bán nghi rằng trái tim bà Richards cũng nằm trong số đó, nhưng nàng chỉ mỉm cười và gật đầu.

Anh chào nàng thật vui vẻ khiến tinh thần nàng lập tức trở nên hứng khởi. Khí hậu nhiệt đới nên không ai đi găng, và cảm giác thật lạ lùng cũng thật quen thuộc khi bàn tay trần của anh đặt dưới tay nàng lúc đứng dậy. Trong lúc cùng anh xuống cầu thang uốn cong tới bãi cỏ, nơi có chiếc xe đính viền tua quanh nóc đang đợi, được giữ bởi một người Hawaii chân đất mặc bộ đồ không chêm vào đâu được, Leda cứ như đang bước trên mây.

Nhưng khi Samuel đánh xe ra khỏi khuôn viên khách sạn, giữa hai người xuất hiện sự im lặng thật tế nhị. Leda ngắm lâu đài của nhà vua phía bên kia đường, một tòa kiến trúc tráng lệ, hiện đại với tháp cao ở bốn góc và những hàng hiên bằng đá. Họ tiến vào bóng râm của những thân cây cong, ánh nắng rọi xuống qua tán lá.

“Đó là cây gì?” Leda hỏi, nhìn vào cái cây trông như có hàng tá kèn trumpet màu trắng treo lơ lửng trên cành.

“Cây trumpet,” anh trả lời.

“Ồ.” Nàng nghịch cái dù xếp, rồi lại chỉ sang cái cây được bao bọc trong những chùm hoa vàng rực rỡ. “Thế còn cây đó?”

“Nó được gọi là cây vàng.”

“Ồ.” Không hiểu vì sao, những cái tên quá hiển nhiên khiến nàng thấy mình thật khờ khạo vì đã hỏi anh. Anh cũng chẳng đưa thêm thông tin nào. Rõ ràng, vẻ thân mật lúc này là do sự có mặt của bà Richards - dĩ nhiên anh không muốn cho vợ viên quản lý biết cuộc hôn nhân của mình có điều gì bất thường.

Hắn lúc này anh đang nghĩ, tiểu thư Kai mới là người anh nên đưa đi thăm ngôi nhà mới của cô ấy. Anh sẽ nghĩ về những kế hoạch và ước mơ. Anh sẽ mong người ngồi chung xe với mình không phải Leda.

Không gian tràn ngập mùi hương của cây dành dành, hoa ly và hoa hồng. Bên kia những hàng rào trắng hơi xiêu vẹo, những ngôi nhà nằm khuất trong bóng râm, dưới những chùm dây leo. Nàng chợt thấy những căn phòng để ngỏ sau hàng hiên rộng có ở khắp nơi trên hòn đảo này.

“Mọi thứ đều vừa ý chứ?” anh bỗng hỏi. “Khách sạn ổn không?”

“Ồ, có.”

“Em có một gian phòng đang hoàng chứ?”

“Căn phòng thật tuyệt. Nó hoàn hảo.”

“Bà Richards đã chăm sóc em chu đáo.”

“Vâng, bà ấy tử tế vô cùng. Mọi thứ đều rất dễ chịu.”

Anh tặc lưỡi với con ngựa. Nó chuyển sang phi nước kiệu, băng ào qua một vũng bùn. Leda vờ như đang ngắm những hạt mưa bất chợt rơi xuống từ một nơi nào đó trên bầu trời xanh ngắt, những giọt mưa lấp lánh với ánh nắng chiếu xuyên qua.

Dễ chịu, nàng buồn rầu nghĩ. *Hoàn hảo.*

Chính cơn mưa làm cho tầm nhìn của nàng bị nhòe đi. Nàng

không hề thiếu tự chủ. *Không phải* nàng đang khóc.

“Đây là phòng khách tầng trên,” Samuel nói. Anh liếc ra sau và thấy Leda đã lên tới đầu cầu thang. Tiếng bước chân anh vang trên mặt gỗ nhẵn bóng của sảnh chính.

“Ồ, không.” Nàng lắc đầu bước ngang qua khi anh đang dừng lại trên ngưỡng cửa. Ánh sáng hắt qua hai cánh cửa chớp kiểu Pháp, để lại những thanh sáng trắng trên sàn. “Không, trong bản vẽ, anh đã nói đây là phòng làm việc. Anh nhớ không, chúng ta đã đo cái bàn để nó không bị vướng vào cửa mà.”

“Tôi có thể để cái bàn đó ở văn phòng trong khu buôn bán.”

Anh nhìn nàng dừng lại, bộ váy xanh nhạt quệt trên mặt gỗ phía sau nàng. Nàng đã bỏ khung váy. Ở đây chẳng mấy người đeo thêm thứ đó vào, vì trời nóng quá, anh đoán vậy. Nàng chống dù xuống sàn. Với cái mũ rộng vành và ánh mắt tư lự nhìn xuống, nàng như bước ra từ một bức tranh thật tao nhã.

Anh thấy phải lên giọng dứt khoát, để nàng không thể nhận ra quyết định đó khó khăn đến mức nào. “Cái bàn là tất cả những gì em đặt cho tôi, phải không? Cứ trang trí nơi này thành phòng khách. Tôi sẽ không... cần nó. Em không việc gì phải biến chỗ này thành phòng làm việc.”

Nàng vẫn nhìn xa xăm vào một điểm nào đó trên sàn, rồi nhấc cây dù lên và chậm rãi bước tới cánh cửa đối diện. Anh không biết nàng đang nghĩ gì, liệu có hiểu điều anh cố dành cho nàng hay không?

“Tôi không cần ở lại chỗ này quá lâu,” anh nói.

Nàng bước sang phòng kế bên. Anh nghe thấy tiếng bước

chân nhịp nhàng của nàng.

Anh đi theo, thấy nàng dừng trước cánh cửa, những ô cửa chớp mở ra phần sân lanai trên tầng hai. Nàng nhìn ra khung cảnh bên ngoài.

Anh bước đến sau lưng nàng, dừng ở giữa căn phòng trống trơn. Qua dáng vóc nàng, anh thấy những ngọn cây ở con dốc bên dưới, rồi thấy khoảng không mênh mông của hòn đảo và biển cả. Chiếc *Kaiea* nằm im ở bến cảng, boong tàu màu trắng trông như món đồ chơi từ khoảng cách xa thế này. Một nửa cầu vồng treo lủng lẳng trên những con dốc thấp và miệng núi lửa đỏ quạch ở Punchbowl.

“Em thích nó không?” anh hỏi.

Trong một lúc lâu nàng không trả lời. Rồi cất tiếng mà không quay lại. “Đây là nơi đẹp nhất em từng thấy trong đời.”

Anh nhẹ cả người - và cảm nhận được nỗi đau, chậm chạp và sâu thẳm bên trong. Anh không thể nhìn nàng mà không nghĩ đến việc chạm vào nàng.

Căn phòng này, ở góc này, với cơn gió thổi xuống từ những vách núi xanh ngắt và thác nước phía sau tòa nhà, được đánh dấu trên bản vẽ là phòng ngủ của Kai. Khi căn nhà còn đang xây dở, anh không hề hình dung mình sẽ sống trong đó, chỉ nghĩ sao để Kai thấy thoải mái nhất.

Nhưng hiện tại - hiện tại, tất cả những gì anh nghĩ là sẽ ra sao nếu anh ngủ ở đây với Leda trên một chiếc giường rộng, với không khí mát lạnh của rặng núi trên lưng và cơ thể ấm áp của nàng ở bên dưới.

“Có lẽ em sẽ thích trồng cây ăn quả,” anh nói. “Xoài hay thứ gì đó.”

“Tôi qua em vừa ăn xoài.” Nàng bật ra một âm thanh nhỏ gần như là tiếng cười. “Nó rắc rối quá.”

“Vậy thì đủ đủ. Hoặc một loại cây có hoa.” Anh mong nàng quan tâm đến cây cối, như một dấu hiệu nàng thấy ở nơi này có tương lai. “Cây sứ mọc rất nhanh.”

“Anh có thích chúng không?”

“Chúng rất dễ nở hoa. Và hoa lại thơm.”

Nàng hơi ngoái lại. “Vâng, nhưng anh thích chúng không?”

Anh chẳng buồn quan tâm đến những thứ đó. Anh thắc mắc - nếu đến gần nàng, nàng có tránh đi không? Chỉ có hai người ở đây, chẳng thêm ai để phải giữ thể diện. Nhưng cũng chẳng có gì ngăn được việc nàng sẽ lảng tránh anh.

Anh cảm thấy cơn tê liệt bắt đầu từ bàn chân và lan khắp cả người: đôi cánh tay và bàn tay, cổ họng.

Kèm theo khao khát dữ dội.

Nàng vẫn hơi ngoái lại nhìn anh, dò hỏi về một chủ đề anh đã quên mất. Màu vôi xanh và trắng, màu trời xanh thẳm phía sau nàng. Mờ mịt, mờ mịt đến độ anh không biết có phải mình tưởng tượng hay không, anh thấy đường nét mềm mại của đôi chân nàng đằng sau lớp vai muslin. Và bộ ngực nàng, hai nụ hoa hồng hồng - anh biết đó chỉ là ảo giác...

“Anh?” nàng thì thầm.

Anh không cử động. Anh thấy nàng với mái tóc xõa, cổ và đôi vai để trần. Nàng quay về phía anh - một cử động tinh tế đầy nữ tính của hông nàng bên dưới làn váy.

Anh không thể cử động. Anh không thể, sẽ không thể. Cơ thể anh đã cứng như đá.

Và rồi anh di chuyển, siết vai nàng, đẩy nàng vào bức tường

quét vôi trắng. Nàng không kịp từ chối anh, anh không cho nàng thời gian làm chuyện đó. Cái mũ, với những dải ruy băng và lông vũ, rơi xuống, kẹt giữa bờ vai nàng và bức tường.

Anh hôn nàng. Anh cầm tù nàng giữa anh và bức tường. Anh không thể nhìn nàng khi đang hôn. Anh vùi mặt vào cổ nàng, kéo váy nàng lên, cắn ghét bản thân, yêu nàng, yêu cảm giác về nàng, yêu sự dịu dàng đó.

Bị dúm vào bức tường vì sự gấp gáp của anh, nàng bật ra một tiếng thở nhẹ nhưng dồn dập, như tiếng nước nổ không thành lời. Những lớp váy lót, đăng ten, những bí ẩn, nàng và mọi thứ với anh: vải muslin mát mẻ, làn da trần ngọt ngào bên dưới, đôi tay anh tìm thấy hình tròn duyên dáng của hông nàng, cái móc nhỏ để tháo tung thứ trang phục rắc rối của phụ nữ. Ngọn lửa choán lấy anh như dòng suối khi anh chạm vào hai bên hông mềm mại, rồi vòng eo, lớp vải mỏng bị những ngón tay anh vò nát.

Anh không ngừng ve vuốt nàng. Anh sợ, sợ nàng sẽ xòe tay trên vai anh và đẩy anh ra. Anh hôn nàng thô bạo: không một lời, anh sẽ không để nàng nói điều gì. Anh tóm tay nàng, đẩy chúng ra. Giữa những sợi vải bông, anh giật mạnh những chiếc cúc áo bị kéo căng, anh nhấc nàng lên khỏi mặt gỗ, chìm vào giữa hai đùi nàng, hai bàn tay ghì chặt nàng, miệng và lưỡi anh mơn man trên cổ nàng. Nàng hít sâu khi anh đi vào trong nàng

Anh không thể mở mắt ra. Anh chỉ làm điều đó, áp sát vào người nàng trong khi hông nàng ép chặt vào bức tường, cả người như đổ vào người anh. Tư thế này khiến anh đi vào thật sâu. Anh chiếm đoạt nàng bằng những cú thúc mạnh. Không hề có tiếng động nào từ phía nàng, chỉ có tiếng thở hổn hển của

anh, tiếng va chạm với bức tường cứng và sự kích động đang dâng cao.

Anh lên đỉnh với một tiếng rên rỉ bản năng vang vọng trong căn phòng trống. Khoái cảm và tội lỗi, giải thoát.

Hủy hoại.

Anh biết điều đó ngay khi nhận thức mọi chuyện. Lần này cảm giác thư thái đến tê dại của khoái lạc không xâm chiếm cơ thể anh. Thay vào đó là sự ghê tởm đến tột độ.

Anh dựa vào nàng, trán tì vào tường, hóp vào không khí và mùi vôi mới cùng vị mặn mặn của mồ hôi bên dưới tai nàng. Chậm chạp, anh thả lỏng hai bàn tay đang siết chặt nàng, cùng lúc nhận ra nàng cũng siết chặt vai anh, như sợ bị ngã.

Chân nàng chạm sàn. Những nếp váy và váy lót vẫn ở giữa những ngón tay anh, lớp đấng ten nhàu nhĩ tuột khỏi tay anh.

Anh quay vội đi. Anh không nhìn khuôn mặt nàng. Cây dù trắng mở ra thành hình tam giác nằm trên sàn.

Anh nhặt nó lên, dùng nó và áo khoác để che người rồi chỉnh trang lại y phục, che đậy luôn bản thân, quay lưng lại với nàng.

Anh nhìn chăm chú ra khung cảnh bên ngoài.

Một thoáng sau, anh nghe thấy tiếng sột soạt khe khẽ phía sau. Anh tưởng tượng ra nàng đang chỉnh trang lại váy và váy lót, vuốt và phủi, cố xóa đi những dấu vết anh đã để lại. Anh nhắm mắt, thở ra một hơi dài.

“Tôi xin lỗi.” Câu nói bật ra khá gay gắt, không phải những gì anh cảm nhận, nỗi tuyệt vọng, sợ hãi phải quay lại và nhìn về mặt nàng.

Nàng không đáp lời. Anh nghe thấy tiếng bước chân. Anh nghĩ nàng bỏ đi; cuối cùng anh cũng phải quay lại, nhưng nàng

chỉ đứng dựa vào tường, giữ mũ trên nếp váy thẳng như một cô gái nhỏ, cúi mặt xuống. Nàng bứt bứt vành mũ.

“Để tôi đưa em về khách sạn.” Anh cúi xuống nhặt mũ của mình. “Em có lẽ muốn biết - chiều mai tàu *Kaiea* sẽ trở về San Francisco.”

Nàng ngược lên, trên mặt hiện rõ vẻ kinh ngạc.

Anh nhún vai. “Tàu chạy rất nhanh. Chuyến đi này chỉ mất khoảng năm mươi hai tiếng.”

Nàng vẫn nhìn anh, như thể ý nghĩ đó làm nàng nhụt chí.

“Tôi hứa là em vẫn nhận được sự chu cấp của tôi. Nếu em muốn rời đi, em vẫn có nó. Tài khoản của em được mở tại London. Ngoài cái đó ra, cứ báo với tôi những gì em cần.”

Cái mũ tuột khỏi những ngón tay nàng. Nó dừng lại ở gấu váy, những chiếc lông vũ phát phơ. “Anh muốn em quay lại đó sao?”

“Tôi không muốn gì hết.” Anh bước tới cánh cửa khác, mở then, đẩy nó ra. Một ngọn gió trong lành mang theo mùi biển cả thổi qua khuôn mặt nóng bừng của anh. Quanh rìa sân lanai, sườn núi để lộ ra một dải sương mù trên nền xanh. “Hoàn toàn do em quyết định. Nếu em muốn ở lại, sống trong căn nhà này, và... tỏ ra bình thường, tôi hứa sẽ không... đòi hỏi gì ở em.” Môi anh cong lên. “Tôi đang cố nói điều đó, nhưng...” Anh bật ra tiếng cười cộc cằn. “Lạy Chúa! Tôi cho là rất khó thuyết phục được em vào lúc này.”

“Anh không nên báng bổ,” nàng nói nhỏ.

“Tôi xin lỗi.” Anh tì tay lên khung cửa. Rồi ngược mặt về phía những dãy núi. “Xin lỗi cái chết tiệt,” anh nói qua kẽ răng.

Khi anh nhìn nàng lần nữa, nàng đã đứng thẳng dậy, nhặt cái

mũ lên. Nàng bước hai bước đến giữa phòng.

“Tùy vào quyết định của em?”

Anh có thể nghe thấy cơn nghẹn ngào đằng sau câu nói run run của nàng. Nước mắt. Cổ họng anh khô khốc, lồng ngực dường như nghẹn lại. “Đúng vậy,” anh nói bằng giọng sin sít.

“Vậy em muốn ở lại đây,” nàng nói. “Và sống trong căn nhà này. Và tỏ ra bình thường.”

Chương 32

Khi cậu cúi chào, Dojun đã dạy anh, không được làm một cách thiếu trang trọng, như thể đó là một cử chỉ không mục đích. Về đẹp của nó phải được hoàn tất, hành động phải trọn vẹn: hai bàn tay, lòng bàn tay để mở, đặt sát nhau nhẹ nhàng và từ tốn, các đầu ngón tay phải duỗi thật thẳng. Toàn bộ cơ thể cúi gập ở eo, dứt khoát: đúng tư thế và mạnh mẽ - tâm tĩnh, lưng thẳng, trọng lượng cân bằng và vững vàng trên mặt đất rồi thẳng người với hai bàn tay vẫn ép sát vào nhau, đứng thật tự nhiên.

Bằng cách đó, Dojun nói, cậu thể hiện sự tôn trọng. Với sự phụ, với đối thủ, với cuộc đời.

Dưới ánh sáng từ một ngọn đèn dầu trong phòng làm việc, vào lúc ba giờ sáng, Samuel cúi chào Dojun. Anh tránh không để bóng mình hắt lên cửa sổ. Cuộc gặp gỡ này trái với lệ thường ở cả thời gian và địa điểm - Dojun tìm anh, thu xếp gặp mặt ở địa bàn của anh, xưa nay chưa hề xảy ra.

Dojun đến trong bộ quần áo cũ kỹ như bất kỳ công nhân đồn điền nào, không mang theo thứ gì dễ nhận ra với một kẻ non kinh nghiệm. Ông đáp lại hành động cúi chào của Samuel với một cái gật nhẹ và nói bằng tiếng Nhật, “Cậu đã ngủ với phụ nữ.”

Thế là bao nhiêu công tắm rửa, kì cọ bản thân đều vô nghĩa. “Tôi đã kết hôn,” anh nói.

Tĩnh lặng trầm mặc, chỉ có âm thanh mơ hồ vô tận của sóng biển vỗ vào những rặng đá ngầm phía xa ngoài cảng. Samuel

thậm chí không dám tiếp nhận ánh mắt đen chăm chú của Dojun, chỉ nhìn vào những cái bóng trơ trọi trong góc phòng, phía bên kia bàn làm việc.

“À. Vậy tiểu thư Kai đã bằng lòng lấy cậu sao?”

Dĩ nhiên. Dĩ nhiên Dojun biết kế hoạch anh đã lập ra từ nhiều năm trước, dù Samuel chưa một lần nhắc tới. Cái cảm giác mơ hồ về vẻ ngạc nhiên không tán thành ở Dojun, cái nhướng mày khó nhận biết về việc Kai chấp nhận lời cầu hôn của anh đã khiến máu dồn lên mặt anh.

“Tôi chưa hề ngỏ lời với Kai.” Anh thấy mình bị vạch trần một cách phũ phàng, không thể giữ đầu óc tỉnh táo và tập trung nếu bị Dojun tấn công. “Tôi cưới một người thuộc tầng lớp bình dân. Cô ấy là người Anh.” Anh cử động để thay đổi bầu không khí, gạt đầu về cái bình thơm trên bệ lò sưởi. “Tôi đã hâm nóng sake cho ông. Nó không có gì đặc biệt nhưng xin ông chấp nhận.”

Anh nói theo phép lịch sự, ngay cả khi đó là loại *sake tokubetsuna* thượng đẳng, và cả anh lẫn Dojun đều biết điều này.

“*Itadakimasu.*” Dojun nhận rượu khi Samuel rót cho ông từ cái bình sứ nhỏ. Họ cùng ngồi trên sàn, nhấp rượu từ hai cái hộp gỗ nhỏ mà anh đã chuẩn bị bằng cách bôi muối lên phần miệng.

“Cậu biết có nhiều người nghi ngờ cậu,” Dojun nói.

“Vâng.” Samuel đã nghe báo cáo về việc này. Vài tuần qua, rõ ràng đã có những cuộc điều tra đặc biệt về thân phận và địa vị của anh ở cả Honolulu lẫn San Francisco. Nguồn thông tin khá mơ hồ, chẳng có bất kỳ đầu mối nào ngoài những chuyện đàm tiếu ở khu phố Tàu. “Tôi không biết ai đang làm việc đó.”

“*Nihonjin desu,*” Dojun nói, nhìn anh qua làn hơi nước bốc lên từ rượu của mình.

Người Nhật. Người Nhật đang điều tra anh. Samuel lập tức nghĩ đến thanh kiếm đang bị khóa chặt bên dưới lò sưởi.

“Tại sao họ phải thăm dò cậu, Samua-san?” Vẻ lãnh đạm thể hiện rõ trong giọng nói của Dojun. Samuel biết việc mình có liên quan đã bị dò ra - Dojun giỏi thế đó, ông có thể đọc tâm trí Samuel nếu anh để chuyện đó diễn ra. Quá muộn để nói không hiểu vì sao người Nhật lại quan tâm đến mình. Quá muộn để thể hiện mình chẳng có gì phải giấu giếm.

Anh đứng dậy, mang bình rượu nhỏ đến chỗ Dojun, cúi mình thật thấp lần nữa. Sau khi Dojun giơ cốc lên để anh rót đầy, Samuel nói bằng tiếng Anh, “Xin thứ lỗi, Dojun -San. Đó là vấn đề của tôi.”

Dojun nhìn anh. Ông từ tốn nhấp *sake*. “Cậu nghĩ quá nhiều. Ta chỉ là một lão già, và cậu vẫn tìm cách làm vừa ý ta. Nhưng chúng ta sẽ cùng chia sẻ vấn đề này, *ne?*” Ông vẫn nói tiếng Nhật với nhiều ngụ ý riêng, bất chấp việc Samuel chuyển sang tiếng Anh - địa vị của ông, rằng ông đang điều khiển cuộc trò chuyện, rằng những gì ông muốn nói rất tinh tế và không được hiểu nhầm. “Hãy cho ta biết lý do vì sao đám người đó dò la cậu.”

“Tôi đánh cắp một món đồ.” Samuel giữ thẳng lưng khi ngồi khoanh chân vòng tròn. “Từ tòa đại sứ Nhật ở London. Có lẽ họ vẫn đang tìm nó.”

Dojun nhìn anh chăm chăm. Ánh mắt khó đoán định. “Tôi sẽ thu xếp để họ lấy được nó về,” Samuel nói thêm.

Thoáng thay đổi trên khuôn mặt Dojun. Mắt ông đen và đầy quyền uy. “Cậu đang giữ cái gì thế, thằng nhóc *baka* này?”

Samuel không để người cứng lại vì bị gọi là kẻ ngốc. “Một

thanh *kazaritachi*.”

Dojun phát ra tiếng động như cơn cuồng phong bị kìm nén lại. Không phải giận dữ, là âm thanh của năng lượng thuần túy. Ông ngó sững Samuel. “Nó đâu?”

Không phải nói ra. Samuel vừa nghĩ đến nó, và Dojun đã liếc ngay đến cái dấu niêm phong lông ngựa còn nguyên vẹn ở chỗ giấu bí mật dưới lò sưởi.

“Cậu có thể đã làm mọi chuyện tồi tệ hơn.” Dojun lắc đầu, cười một cách lạ lùng. “Cậu không biết mình đang đối đầu với thứ gì đâu.”

Samuel đợi. Dojun sẽ không giải thích nếu anh hỏi. Hoặc không. Trừ phi ông muốn làm như vậy.

“Cho ta biết tên của năm thanh bảo kiếm,” Dojun ra lệnh.

“Juzu-maru,” Samuel nói. “Dojigiri, Doji - Chặt chém. Mikazuki, Trăng khuyết. O-Tenta, Kiệt tác của Mitsuyo. Ichigo Hitofuri, được gọi là Một lần trong đời.”

“Theo truyền thống, năm là con số tối cao. Trong sách *Meibutsucho* có ghi còn một thanh kiếm nữa, tên của nó là sự kết hợp của năm thanh kia.”

“Không thể thế được. Chỉ năm cái tên và năm thanh kiếm.”

“Nhưng cậu đã đọc rồi, đúng không Ràng trong *meito* có năm thanh bảo kiếm, và thêm một thanh nữa nằm giữa năm thanh kia.”

“Tôi đã đọc. Tôi không hiểu nổi. Tôi vẫn thường như vậy khi cố giải mã lối hành văn của người Nhật.”

Dojun cười khẽ. “Chà, chỉ là một trò đố chữ ngớ ngẩn. Đám hòa thượng có thể hơi triết lý một chút, nhưng sự thật là có sáu thanh bảo kiếm, và những người thẩm định viết nên cuốn

Meibutsucho e sợ không dám viết ra tên của nó.”

Ông nhắc bình sake, giơ nó tên trên *masu* bằng gỗ của Samuel, rót rượu thật tao nhã rồi lại đặt xuống.

“Sẽ tốt hơn,” ông nói, “nếu họ cứ để việc này lặng lẽ trôi qua, thay vì chẳng nói gì với người không biết và chẳng giấu giếm với những kẻ đã biết.”

Samuel nhấp một ngụm rượu ấm.

Dojun quan sát anh. Trên môi ông vẫn còn chút dấu vết của sự hài hước. “Hãy kiên nhẫn!” ông nói. “Cậu hỏi quá nhiều.”

Samuel chờ. Những cảm giác của việc tập trung giữ bình tĩnh trước kia tràn về khi anh lắng nghe, không chỉ lời nói của Dojun mà cả sự chắc chắn của ông. Samuel cảm nhận được ý nghĩa của bản thân trong sự chắc chắn đó, biết rằng mọi thứ Dojun nói với anh đều có mục đích cả.

“*Gokuakuma*. Đó là tên của thanh kiếm này, nếu nó tồn tại trên đời. Chúa Quý Tối Cao. Có người kể họ đến trường Thiên Chúa giáo và được nghe về những thiên thần biến thành quý dữ. Đó chính là hồn của thanh kiếm này.”

“Nếu nó tồn tại.”

“Phần lưỡi của nó dài hai *shaku* và năm *sun*. Khoảng mười lăm xăng ti mét. Đó là dạng lưỡi to bản để cân bằng với độ dài, có đường rãnh trên hai mặt kiếm. Bên dưới chuôi kiếm khắc hình con quỷ gọi là *tengu* với bộ vuốt dài, có cánh và một cái mỏ kinh khủng. Không có ấn ký của thợ rèn trên chuôi kiếm. Nó chỉ được đánh dấu bằng những chữ - *Goku, aku, ma*. Trong lịch sử chẳng có thợ rèn kiếm nào tên như vậy.”

Samuel nhận ra những lời khái quát các đặc điểm này điển hình cho kiểu miêu tả trong cuốn *Meibutsucho*, danh mục

những thanh kiếm lưng lầy của Nhật Bản. Nó chỉ cần có thêm phần lịch sử sở hữu và những chiến tích vĩ đại là hoàn thành, mặc dù chẳng có ghi chép nào như vậy, chẳng có thanh kiếm nào như vậy trong tất cả những gì anh đã đọc được. “Phải chăng nó bị thất lạc?”

“Không. Nó không hề thất lạc. Nó... ở dạng tiềm năng.”

Dưới ánh đèn, khuôn mặt Dojun trông như không mang dấu vết của thời gian, không già hơn cũng không trẻ hơn trong mắt Samuel. Chỉ có mái tóc đen của ông là khác đi, bởi nó đã được cắt ngắn theo lối Tây phương nhiều năm trước. Trong khi con người và sự vật xung quanh thay đổi, Dojun vẫn như xưa.

Ông giơ tay lên, bàn tay nắm chặt. “Không có chuôi, một lưỡi kiếm tốt chỉ nguy hiểm thôi. Cậu sẽ bị đứt tay nếu dùng nó không cẩn thận. Nếu may mắn, cậu có thể giết người bằng một lưỡi kiếm không chuôi. Cậu cũng có thể dễ dàng giết chết bản thân mình. Nhưng nếu được gắn vào một chuôi kiếm vừa vặn, vật bảo hộ cho người sử dụng, thêm vỏ kiếm nữa - tiềm năng sẽ trở thành thực tế. Tinh thần trong lưỡi kiếm sẽ trở thành tinh thần của người dùng kiếm.”

Samuel nghĩ đến thanh kiếm nghi lễ mình đã trộm về, lưỡi thép cùn cắm trên phần chuôi lộng lẫy. Anh bắt đầu cảm nhận được chuyện gì sắp xảy đến.

“Gokuakuma là một thanh kiếm đẹp, và đáng sợ. Không ai biết nó xuất hiện từ khi nào. Ghi chép đáng tin cậy đầu tiên có từ bảy trăm năm trước, khi một thanh kiếm chuôi vàng xuất hiện trong tay Minamoto Yoritomo khi ông ta xóa sổ gia tộc Taira và tiêu diệt tiểu hoàng đế. Nhưng chỉ nắm giữ quyền lực là chưa đủ - thanh Gokuakuma còn thèm khát nhiều hơn thế.

Yoritomo giết cả em trai và tàn sát những người trong gia tộc muốn cản đường ông ta. Khi ông ta chết, gia đình bên vợ, gia tộc Ho-jo, đã sở hữu thanh kiếm này và bị kiểm soát bởi quỹ dữ trong nó. Họ giết những người kế vị của Yoritomo, ám sát cả gia tộc cho đến lúc chỉ còn lại một dòng chính, rồi chiếm luôn quyền hành. Cho đến lúc đó, sự nguy hiểm của lưỡi kiếm vẫn chưa bị phát hiện, người ta chỉ quan tâm đến quyền lực mà thôi. Một samurai vô chủ lên kế hoạch chiếm đoạt nó, đã đánh cắp phần lưỡi kiếm và thay bằng một thứ rất tầm thường. *Ronin* này, tên tuổi đã bị xóa khỏi lịch sử, ban đầu có vẻ thành công, thu phục được khá đông *ronin*, lại dụ dỗ những chư hầu của gia tộc Ho-jo theo phe mình, nhưng khi ông ta thử dùng thanh kiếm để chiến đấu thì bị lưỡi kiếm làm phản, nó bay khỏi cái chuôi mới khiến ông ta ngã ngựa và tự đâm chính mình.”

Dojun dừng lại. Samuel chăm chú nhìn ông.

“Thanh Gokuakuma chỉ vừa với một chuôi kiếm và một vỏ kiếm, chỉ có lưỡi kiếm thực sự mới vừa với cái chuôi nạm vàng.” Giọng Dojun có vẻ mơ màng, ca tụng. “Chính Ashikaga Takauji là người đã hợp nhất lưỡi kiếm với chuôi kiếm khi tấn công gia tộc Ho-jo, buộc họ rạch bụng tự sát theo nghi thức *seppuku*. Từ đó mới kéo theo sáu mươi năm chiến tranh ròn rã, cho tới khi cháu của Tatauji sở hữu thanh Gokuakuma cùng sức mạnh của nó. Nhưng ông ta khá khôn ngoan, nên đã tách rời lưỡi kiếm và chuôi kiếm lần nữa. Phần chuôi kiếm để ở Đền Vàng, nơi người ta có thể chiêm ngưỡng vẻ đẹp tinh xảo của nó, còn lưỡi kiếm giao cho các tăng lữ ở núi Iga bảo quản. Đất nước tận hưởng hòa bình chừng nào chuyện đó còn tiếp diễn, đó là giai đoạn vàng son của Ashikaga, nhưng thanh Gokuakuma cũng có lý lẽ riêng

của nó. Nó muốn được trả về nguyên trạng, và nó sẽ phát huy hết sức mạnh với những người... 'chưa đủ' - những người nắm đại quyền nhưng chưa đạt tới đỉnh cao. Em trai của shogun Yoshimasa đã hỏa thiêu ngôi chùa để chiếm được lưỡi kiếm, hợp nhất với chuôi kiếm và khơi mào cuộc nội chiến. Qua hàng thế kỷ, thanh kiếm chuyển giao từ người này sang người kia, giữa chiến tranh và hỗn loạn, cho tới khi Nobunaga sở hữu nó, vậy là thanh kiếm rơi vào tay một thiên tài quân sự."

"Nobunaga đã chinh phục miền Trung nước Nhật, nhưng lại bị sát hại ở đúng giai đoạn hoàng kim bởi một chư hầu nhiều tham vọng. Tướng quân Hideyoshi, với tài năng cùng thanh Gokuakuma, tiêu diệt tất cả kẻ thù, thống nhất đất nước, tuyên chiến với Trung quốc và Triều Tiên. Ông ban hành lệnh tịch thu kiếm hoặc kiếm phải được đăng ký và chỉ tầng lớp samurai mới được phép mang kiếm. Người kế vị Ieyasu chiếm được thanh Gokuakuma và tiêu diệt những người còn sót lại của gia đình Hideyoshi. Nhưng ông ta cũng rút ra bài học từ số phận những người thừa kế của Nobunaga và Hideyoshi nên quyết định phải tách rời thanh kiếm một lần nữa. Ieyasu giao vinh dự bảo vệ phần lưỡi kiếm cho một gia tộc với nhiệm vụ chính là che giấu và gìn giữ nó. Suốt hai trăm bảy mươi ba năm, thanh Gokuakuma đã không thể hợp nhất."

"Tôi có phần chuôi kiếm của Gokuakuma." Đó thậm chí không còn là vấn đề phải thắc mắc. Samuel biết rõ mà không cần nghe mô tả, cũng không giải thích vì sao chuyện đó lại xảy ra.

"Cậu có chuôi kiếm." Dojun nghiêng cả đầu và hai vai. "Còn ta có lưỡi kiếm."

Vẻ châm biếm trong thái độ của ông dần chìm vào nhận thức của Samuel. “Ông!”

“Ta đã bảo vệ nó suốt hai mươi một năm. Ta đã giấu nó, giữ nó tránh xa chuỗi kiếm. Khi ta lìa trần, nhiệm vụ này sẽ giao lại cho cậu.”

Samuel nhìn ông chăm chăm, niềm tin vững vàng đang dần trượt đi. “Cậu được huấn luyện để làm việc đó,” Dojun nói đơn giản.

Cốc matsu trống không nằm giữa hai tay Samuel, một khối vuông nhỏ. Yên lặng, yên lặng... anh cảm thấy hoang mang.

“Tri thức chẳng khác nào dòng suối chảy từ đời này qua đời khác. Trách nhiệm ta phải gánh vác đến từ gia tộc chung một dòng máu, khi còn là một đứa trẻ ta cũng phải tu dưỡng như cậu, theo những bí kíp ta đã dạy cậu, và còn hơn thế nữa. Và thời bình, chúng ta luôn tỉnh táo và sẵn sàng, nhưng đến những lúc chuyển giao, thanh Gokuakuma sẽ trở nên cực kỳ đáng sợ, khi đó, sở hữu nó đồng nghĩa với việc tâm trí sẽ bị chi phối; nó sẽ bị săn lùng ráo riết vì quyền lực nó mang lại. Ta đã được giao nhiệm vụ này, khi giới samurai nổi dậy chống lại shogun - ta phải bỏ trốn cùng thanh Gokuakuma, giấu nó và chờ đợi. Nhưng ngày đó Nhật Bản bế quan tỏa cảng, rời bỏ đất nước khi không được phép là phạm vào tử tội, và đám người lòng sục thanh Gokuakuma là những người chất chứa nhiều thù hận với bọn phương Tây man rợ. Giữa cơn biến loạn đó, ta chỉ là một cá thể trên con tàu đưa người sang đây làm lao dịch. Chúng ta đã yên vị trên tàu lúc chính phủ sụp đổ dưới tay đám phản loạn, và họ kiểm soát đất nước còn ngặt nghèo hơn nữa. Giấy thông hành của bọn ta bị hủy. Nhưng người Mỹ vẫn tôn trọng hợp đồng...”

Ông chợt mỉm cười đột nhiên trong lời kể bình thản của ông có cả sự hài hước, "... và người Mỹ thực sự chẳng thèm quan tâm đến hoàng đế hay shogun hay những thanh kiếm quý. Họ trả hậu hĩnh cho con tàu và công nhân, và họ rời khỏi vịnh Yokohama cùng chúng ta trước lúc bình minh, khi chưa một tia sáng nào xuất hiện." Ông nhìn xuống đôi bàn tay chấp lại, khoe môi cong lên, như thể ký ức vẫn khiến ông cảm thấy thú vị.

Samuel không cử động. Anh ngồi nhìn chăm chăm người đàn ông có ảnh hưởng lớn đến ba phần tư cuộc đời mình, cảm giác như cái chân ghế cuối cùng đã bị đá bay ra bên dưới mình.

"Vì thanh kiếm này?" anh nói. "Mọi thứ ông dạy tôi... tất cả... chỉ vì một lưỡi kiếm?"

Dojun quan sát anh. Samuel nghe thấy sự hoài nghi trong giọng nói của mình.

"Trong gia tộc ta," Dojun nói, "một người thực thi nhiệm vụ giống như ta được gọi là *katsura-man*. Ta như cây *katsura* trồng trên mặt trăng, bị chia lìa khỏi những người đã giao nhiệm vụ. Ở đây, ta phải gieo hạt giống của riêng mình, chăm sóc nó, để nó tồn tại sau khi ta rời đi. Ta đã chọn cậu từ khi ta mới đến. Shoji, thằng bé làm việc nhà - là đứa tiếp theo."

Điều đó, không hiểu sao, lại là cú sức nặng nề nhất - rằng Dojun bắt đầu huấn luyện một người khác để thế chỗ Samuel và anh thậm chí còn không biết gì. Không hoài nghi. Không nhìn Shoji là ai khác ngoài một thằng bé học việc nhút nhát.

Sau một khoảnh khắc yên lặng, Dojun nói, "Gần đây, ta nhận được tin chuỗi kiếm đã được chuyển tới Nữ hoàng Anh, trong một nỗ lực để vĩnh viễn loại bỏ nó khỏi tầm với của những kẻ muốn quân phiệt hóa Nhật Bản vì những tham vọng của

chúng.” Ông bắt gặp ánh mắt của Samuel. “Định mệnh dường như đã không chịu hợp tác.”

Samuel hít một hơi và đứng dậy, đến lò sưởi để hâm thêm rượu. Trong hành động mang tính nghi lễ này, anh tìm kiếm sự bình tâm. Cân bằng. Ngay lúc này, anh chẳng thể nghĩ gì khác ngoài chuyện đó.

Dojun ngồi yên lặng.

“Thứ lỗi cho tôi!” Samuel phá vỡ nghi thức, nói bằng giọng cực kỳ kiềm chế. “Tôi rất ngu dốt, Dojun - San. Tôi không phải người Nhật. Tôi không tin vào ma quỷ.” Anh vẫn đứng bên lò sưởi, quay lại đối diện với Dojun.

“Không à?”

“Không.”

“À. Vậy hẳn là các thiên thần đang ám ảnh cậu. Thiên thần khiến cậu nỗ lực cả đời để trở nên mạnh mẽ, khôn ngoan và an toàn.”

Samuel cụp mắt xuống. Anh rót *sake* ấm vào bình.

“Cậu đang cố gắng giữ mình an toàn khỏi thứ gì vậy, Samua-san, nếu cậu không tin vào ma quỷ?”

Anh không trả lời. Anh đã nghĩ... Thượng đế ơi, điều anh nghĩ đến khiến anh thấy xấu hổ.

Những cố gắng, những cam kết... và Samuel chưa hề hỏi vì sao.

Cậu muốn qua nhiều. Dojun đã nói thế với anh, liên tục cảnh cáo anh. Và anh không nghe.

Không muốn nghe. Chỉ bắt bản thân đi tới giới hạn tận cùng của sức mạnh và tinh thần để có được sự thừa nhận của Dojun, sự quan tâm của Dojun, tình bạn của Dojun.

“Cũng có những lúc ta thắc mắc về thanh Gokuakuma,” Dojun nói. “Ta nghi ngờ. Ta nghĩ... mình sống cuộc đời tha hương này, vì cái gì? Vì trò đùa cợt của ai đó, vì hấn chạm chữ ‘quỷ’ lên chuôi một thanh bảo kiếm. Nếu ta sống cả đời ở Nhật, thì ý nghĩ kiểu thế sẽ chẳng bao giờ xuất hiện, nhưng ở đây lại khác.” Ông nâng cốc *masu* để Samuel rót rượu vào. Ở phương Tây này, người ta đặt câu hỏi về mọi thứ. Và chuyện đó chẳng đi đến đâu, Samua-san. Cậu có thể nghĩ đến lúc đầu óc quay mòng mòng mà vẫn không tìm thấy câu trả lời. Cuối cùng, con quỷ có ở trong thanh kiếm hay không cũng chẳng có gì khác biệt. Sách sử viết có một đế chế sẽ nổi lên dưới sức mạnh của thanh Gokuakuma. Con người đọc sử và chém giết nhau vì quyền lực đó. Ta biết chuyện đó có thật, vì ta đã chứng kiến gia đình mình bỏ mạng để ngăn cản lưỡi kiếm hợp nhất với chuôi kiếm.” Ông từ tốn uống rượu. “Có thể bản chất của quỷ đang ngủ say trọng tâm trí con người, cho tới ngày thứ ánh sáng phản chiếu từ lưỡi kiếm đánh thức chúng.”

Samuel cau mày nhìn xuống đôi tay mình. “Vậy thì hãy phá hủy thanh kiếm.”

“Cậu có biết loài sao biển giết chết những rặng đá của lũ hầu bằng cách nào không? Ngày xưa, khi ngư dân bắt được một con sao biển, ông ta cắt nó làm đôi và ném lại xuống nước.”

Dojun đặt cái cốc xuống sàn. “Và ở dưới những rặng đá, không ai để ý đến, hai nửa đó phát triển thành hai con sao biển.”

Samuel đứng dậy, cả người cứng đờ. “Vậy thì sao? Đây là lý do ông dạy mọi thứ cho tôi sao? Tất cả thời gian qua... lạy Chúa... quá lâu rồi.” Đôi bàn tay nắm chặt của anh tê nhúc, anh xòe chúng ra. “Hãy cho tôi biết vì sao ông chưa bao giờ nhắc đến

chuyện này.”

Thanh phi đao lưỡi mỏng xuất hiện trên tay Dojun. Samuel khẽ tránh sang bên, cơ thể anh nhận ra hướng đòn tấn công trước cả tâm trí, cây *bo shurukin* cắm phập vào vách gỗ.

“Khi thể và lực đã hoàn thiện, cử động cũng theo đó hoàn thiện.” Cái nhìn của Dojun không dao động, ông không hề chớp mắt. “Kéo dây cung, nghĩ mà không nghĩ, nhắm chính xác, buông dây.” Ông dùng hai tay nhắc ly rượu và gật đầu. “Đó là những gì ta đã làm. Cậu là mũi tên của ta. Ta đã buông dây.”

Cơ giận bốc bên, Samuel quay lại. Anh quỳ xuống và phá vỡ dấu niêm phong, đẩy bếp lò sang bên, mặc cho hơi nóng thấm vào lòng bàn tay, để lộ ra không không tối đen.

Anh thò tay xuống sâu bên trong.

Nó trống rỗng. Trống rỗng. Phần chuôi của thanh Gokuakuma đã biến mất.

Leda nhận ra một số quý bà đáng kính đang dùng bữa trong phòng ăn của khách sạn, không gian phòng ăn mà như một hàng hiên với những khung cửa sổ mở nhìn ra một bên là núi và bên kia là cây nhiệt đới. Mọi người trông có vẻ thư giãn, nàng quyết định không thể bất lịch sự khi ăn sáng tại đó, và đúng vậy, viên quản lý người Hawaii nồng nhiệt chào đón nàng, đám phục vụ Trung Hoa tóc thắt bím và đeo tạp dề trắng luôn mỉm cười và tỏ vẻ niềm nở, dù không nói tiếng Anh trôi chảy nhưng vẫn làm nàng quên đi cảm giác lúng túng. Không ai nhìn nàng, nhưng vài sĩ quan hải quân và khách trọ nàng gặp hôm qua cũng dừng lại nói chuyện phiếm trước khi tới bàn mình, nơi được trang trí

bằng những chồng chuối, chanh, cam và ổi.

Ngoài kia, chim hót líu lo trên cây. Cơn gió nhẹ thổi vào cửa sổ ngay cạnh chỗ nàng ngồi. Nàng nghi ngại nhìn món cá chiên - có vẻ là một con cá vàng lớn, loại thường được nuôi trong các hồ cá gia đình - anh bồi người Hoa đã mang đến thay vì bánh mì nướng nàng đã gọi. Trong lúc nàng cố gắng giải thích nhầm lẫn đó với anh bồi sốt sắng nhưng bối rối, Samuel đã bước đến phía sau.

Trông anh thật cao lớn bên người Hoa bé nhỏ. “Mang cái đĩa này đi,” anh nói cộc lốc với bồi bàn. “Kêu đầu bếp nướng kỹ bánh mì ‘*ula ‘ula* mang luôn cà phê cho tôi.”

“À!” Anh bồi dọn đĩa cá vàng đi cùng một cái cúi người xin lỗi.

Tim Leda đập nhanh vì nghi ngại. Anh ngồi đối diện nàng, không nhìn nàng, chỉ ngó sững qua khung cửa sổ mà chẳng nói gì. Nàng cuộn khăn ăn trong lòng, xoắn nó quanh ngón tay dưới gầm bàn.

“Chào buổi sáng,” cuối cùng nàng đánh bạo lên tiếng.

Cà phê của anh được mang ra. Họ cùng nhìn anh bồi rót vào tách. Hương thơm dễ chịu lan tới chỗ Leda khi nàng ngược mắt khỏi ống tay áo trắng tinh của anh bồi để nhìn mặt Samuel.

Anh đang nhìn chăm chú xuống thứ chất lỏng màu đen, miệng mím lại thành một đường thẳng ử dột. Khi anh bồi quay đi, anh nhìn thẳng vào mắt nàng với vẻ lạnh lùng sắt đá.

“Tôi muốn em rời khỏi đây,” anh nói.

Đó không phải gợi ý như hôm qua, thứ đã cửa vào trái tim nàng. Đây là mệnh lệnh.

“Tôi sẽ cho người đến đây nhận đồ đạc của em lúc mười hai giờ.” Anh lại nhìn đi chỗ khác, vào hàng cây trở hoa rực rỡ bên

ngoài. “Tàu rời bến lúc hai giờ sáng.”

Một chú chim nhỏ bay vào khung cửa sổ và đậu trên mép bàn của họ. Anh bồi mang bánh mì nướng của nàng đến, để nó xuống và phẩy tay. “Đi! Đi ngay, con chim kia!”

Chú chim vô tư trộm một mẩu bánh vụn từ đĩa của Leda, rồi nhảy qua khăn bàn và bay lên, băng qua cửa sổ.

Leda chẳng còn bụng dạ nào mà ăn bánh mì nướng. Nàng thấy buồn nôn. Nàng thậm chí không còn hơi sức nói chuyện. Nàng ngồi đó, nhìn lớp bơ trên bánh mì đông lại.

Nàng muốn hỏi mình đã làm sai việc gì. Nhưng nếu có đi chăng nữa, nàng cũng không muốn nghe, vì nó quá khủng khiếp đến nỗi nàng bị đuổi đi. Sâu trong tim, nàng biết mình chẳng làm gì sai cả. Anh không muốn nàng ở đây. Hôm qua anh đã thể hiện rõ điều này. Anh chạm vào nàng thật thô bạo, như nàng làm anh thấy ghê tởm, như anh có thể xua đuổi nàng bằng cách biến một chuyện thật riêng tư và đặc biệt thành hành động bất nhã.

Trong căn phòng trống. Ngay chỗ bức tường.

Nàng cắn môi, ấn khăn và những ngón tay quanh miệng. Lần này còn tồi tệ hơn nhiều - bị báo tin ở một nơi công cộng, nơi nàng sẽ vô cùng mất mặt nếu bật khóc.

Giọng anh hoàn toàn vô cảm. “Thuyền trưởng sẽ thu xếp mọi thứ em cần. Ông ta sẽ rút séc cho em ở San Francisco cho cả chuyến đi. Cứ tự nhiên đi bất cứ nơi nào em thích, nhưng tôi muốn... được thông tin em ở đâu. Cứ đánh điện về văn phòng của tôi ở San Francisco tuần một lần, để tôi yên tâm rằng em...” Anh cau mày nhìn ra cửa sổ. “Rằng em bình an và khỏe mạnh.”

Chú chim đã quay lại. Nó có bộ lông màu nâu pha cam và

quầng trắng quanh một bên mắt. Nó có vẻ đã được thuần hóa, đủ bạo dạn để nhảy lên rửa bánh mì của Leda.

“Em sẽ làm điều đó vì tôi chứ?” anh hỏi. “Vâng.”

Đó là tất cả những gì nàng có thể nói, chỉ một âm tiết.

“Giờ thì tôi sẽ chúc em *thuận buồm xuôi gió*. Tôi không nghĩ... mình có thể ra tàu tiễn em.”

Nàng cố gắng nuốt khan và vội vã đứng dậy. “Dĩ nhiên. Chuyện đó không cần thiết.”

Anh cũng đứng dậy. Trong một khoảnh khắc, nàng cho phép mình nhìn anh, để in vào trí nhớ những gì đã vượt ra khỏi ký ức. Một khi anh đã rời đi, nàng sẽ chẳng thể nào tạo ra những hình ảnh đủ tươi sáng, đủ hoàn hảo, vì khi nhìn anh, nàng sẽ không thể thấy được người đàn ông mà bà Richards đã gọi là bảnh bao một cách bất nhã. Bà ta không thể thấy vẻ quyến rũ của thiên thần Gabriel quyền uy hoàn hảo, người khiến các quý cô ngồi ở bàn phía xa bên kia cũng phải liếc sang qua những tờ thực đơn. Nàng biết nó ở đó, trước mắt mình, nhưng trong tim nàng lại chỉ thấy Samuel - thấy nỗi bất hạnh trong anh, thấy vẻ bình tĩnh của anh chỉ là tấm mặt nạ.

“Tôi có thể làm gì thêm nữa không?” anh hỏi. Nàng cúi xuống và lắc đầu, không cất nên lời. “Tạm biệt, Leda,” anh nói. “Tạm biệt.”

Nàng thì không nói nổi từ đó. Cổ họng nàng nghẹn lại nên không thể thốt nên lời. Không ngẩng nên, nàng vội quay người và băng qua những dãy bàn, bước ra khỏi phòng.

Chương 33

Dojun đi quanh nhà Samuel, xem xét kỹ lưỡng. Samuel đứng trên lan can tầng hai, dựa vào lan can, nhìn ra những khung cửa để ngỏ khi Dojun thăm dò và nghiên cứu, đánh giá khả năng phòng thủ.

Samuel cảm nhận rõ sự thỏa mãn cay đắng mỗi khi Dojun bỏ sót chỗ nào đó, dù không thường xuyên. Cửa sập và cửa sổ chỉ mở được khi có một mẩu giấy nhét vào đúng chỗ - đó là thứ Dojun phát hiện ra. Đường ống dung nham tự nhiên dẫn tới lối ra ngầm ở ngọn núi sau nhà thì anh đã biết. Đó cũng là nguyên nhân anh chọn mảnh đất này. Nhưng cuối cùng Dojun cũng phải hỏi cách rút tấm ván dẫn vào đường hầm ra đó.

Samuel bước trong căn nhà vang vọng, mở và khóa những cánh cửa phức tạp ở tầng trên để tấm ván dịch chuyển.

Rồi anh lại bước ra lanai, đứng đó, nhìn theo bóng tàu *Kaiea* nhả khói ra khơi.

Nàng đồng ý ra đi quá dễ dàng. Không lưỡng lự, không một câu hỏi. Nàng thậm chí còn không chào tạm biệt.

Sau một đêm nghĩ ngợi, anh đoán nàng nhận ra mình không muốn tiếp tục tỏ ra bình thường. Anh cho rằng nếu mình có thể kiểm chế bản thân... Anh nhắm mắt, quai hàm bạnh ra.

Nàng rời đi thì tốt hơn. Nàng sẽ làm anh bị sao nhãng. Nàng sẽ là một mục tiêu dễ dàng. Những kẻ đã lấy phần chuôi của thanh Gokuakuma, lén vào văn phòng của anh, tìm thấy và cuỗm đi thứ chúng cần mà không động đến bất kỳ chỗ niêm phong nào - chúng sẽ quay lại căn nhà này. Anh phải thừa nhận

chúng cũng tìm thấy mọi thứ Dojun có thể tìm thấy. Anh phải thừa nhận chúng sẽ nhắm vào bất cứ nhược điểm nào - và Leda chính là nhược điểm của anh.

Ngay cả khi anh đứng dõi theo nàng, nàng vẫn là nhược điểm của anh.

Phía dưới, anh có thể nghe thấy giọng nói khể khàng của ba “người làm vườn”, được lựa chọn kỹ càng từ hệ thống của anh và Dojun. Để nhanh chóng biến ngôi nhà thành một pháo đài không lộ liễu, thì cần phải chọn lựa. Samuel biết rõ người của mình, những *kanaka* bản xứ, người Trung Hoa, một số *haole* - người Mỹ và Âu châu đủ hạng, anh chọn họ vì lòng trung thành và năng lực, vì họ không có quan hệ với người Nhật, để giảm nguy cơ có tay trong.

Dojun cũng có bè phái riêng. Samuel vẫn chưa hết bàng hoàng khi phát hiện ra mối quan hệ thân tình giữa Dojun với những người mới nhập cư thực ra là quan hệ dòng tộc - lâu đời và bền chặt hơn bất cứ liên quan nào giữa anh và sư phụ. Shoji, với cây chổi và thái độ lễ phép, hóa ra là cháu họ Dojun, được gửi tới đây để nhận sự chỉ dạy, để được nuôi nấng, rèn luyện và cống hiến cho việc bảo vệ thanh Gokuakuma.

Trong những năm sống một mình, khi Nhật Bản chưa cho phép di cư, Dojun buộc phải thích nghi với những gì ông tìm thấy. Ông đã huấn luyện Samuel. Và Samuel thấy mình như một thằng đàn vì đã để tâm, đã oán giận một cậu bé quét nhà.

Anh dựa vai vào cây cột trắng, nhìn lướt qua thành phố giữa những hàng cây rậm rạp, cảng Honolulu, và vẻ mỹ lệ của Trân Châu Cảng xa xa về phía Tây, xen giữa là những ao cá và ruộng khoai nước. Bọn chúng đang ở đâu đó ngoài kia - số lượng không

xác định - bên ngoài lãnh thổ của chúng - trong lãnh địa của anh. Dojun sẽ bảo vệ lưỡi kiếm, trang bị cho ngôi nhà được an toàn, sửa sang và thích ứng: sức mạnh bên trong. Samuel sẽ ra ngoài, xoay chuyển tình thế và lòng dám thợ săn: năng lượng bên ngoài.

Đó là tất cả những gì anh biết về ý đồ của Dojun. Tất cả những gì Dojun tiết lộ với anh.

Một thanh kiếm “quý”. Anh muốn đảo tròn mắt. Anh nhận được những chỉ đạo của ông, anh sẽ làm bất cứ việc gì Dojun yêu cầu như xưa nay vẫn vậy. Nhưng lần này, lần đầu tiên, có một không gian nhỏ bé, lạnh lẽo, u uất, một sự dè chừng trong tim anh.

Anh đã không nói ra điều hiển nhiên: rằng nếu anh được biết, nếu anh được tin cậy để thấu hiểu, anh sẽ không khinh suất để đến nông nỗi này. Anh sẽ không ngu dốt đi trộm thanh *kazaritachi* để chuốc lấy hậu quả khôn lường, và mang nó đến thật gần lưỡi kiếm - và chỉ Chúa mới biết, anh sẽ không bao giờ để Leda đến gần nó.

Nhưng anh nhớ lại ngăn chứa đồ trống trơn bên dưới lò sưởi, và phần chuôi kiếm giống như thật đã dễ dàng được “tìm thấy” thay cho thanh kiếm anh trộm được ở London. Kế hoạch của Dojun đã theo dấu phần chuôi của thanh Gokuakuma trước khi Samuel kịp chạm vào nó, chẳng có lời giải thích nào xác đáng hơn cho bản sao đang tồn tại kia. Nó được làm ra để thay thế cho chuôi kiếm thật trước khi dâng cho Nữ hoàng. Vụ trộm của Samuel đã ngăn chặn việc đánh tráo và nảy sinh vụ truy tìm. Dù phải mất hàng tháng trời, nhưng bọn chúng cũng làm được việc một nửa Scotland Yard phải bó tay: xác định và lần theo anh.

Bất kể những kẻ săn lùng thanh Gokuakuma là ai thì chúng cũng được huấn luyện như anh, thậm chí còn bài bản hơn. Nếu chúng tin vào điều đó, vậy thì y như Dojun đã nói - con quý cũng tồn tại như những kẻ săn đuổi này, và chúng có đủ khả năng thực hiện bất cứ điều gì.

Anh kiểm tra lại khu đất. Ba năm trước, chuyện đó thật dễ dàng, chỉ có vài người Nhật ở trên đảo. Samuel biết tên tất cả mọi người ở Honolulu. Nhưng giờ có tới hàng ngàn đồng hương của Dojun ở khu đồn điền và bắt đầu gây dựng sự nghiệp trong thành phố. Hàng ngàn diện mạo để che giấu bản thân.

Có thể, việc anh không tin vào thanh Gokuakuma như Dojun và kẻ địch của ông là một lợi thế.

Để chiến thắng, Dojun nói, điều quan trọng là đừng mong mình sẽ thắng.

Samuel quan sát tàu *Kaiea* chậm rãi khuất dần sau Mũi Kim Cương, những ống khói lưu lại dấu vết khi nó hướng tới Mũi Makapu'u - vượt khỏi tầm mắt, vượt khỏi phạm vi đèn hiệu gọi nó trở về.

Cầu tàu dường như là nơi khơi nguồn cho một ý tưởng nhạy bén. Ý tưởng có vẻ rõ ràng và chính xác. Leda chắc chắn rằng vào thời điểm lẽ ra phải đặt chân lên ván gỗ nhưng nàng lại không làm việc đó, trong đầu nàng đã nảy ra một chuỗi suy nghĩ hoàn toàn thuyết phục và có lý để hỗ trợ cho quyết định của mình.

Nó liên quan đến sự phục tùng và bốn phận làm vợ, nàng rất rõ ràng về chuyện đó, nhưng giờ đây, khi đã về lại khách sạn

Hawaii, tiếng còi tàu *Kaiea* rời cảng cũng khuất xa, nàng có vẻ không thể dựng lại lý lẽ đòi hỏi phải chống lại mong muốn của chồng để hiện diện với một dáng vẻ ngoan ngoãn, tôn trọng và tươi cười.

Manalo, người đánh xe Hawaii được Samuel cử đến đưa nàng ra tàu, giúp nàng vào xe ngựa. Anh ta là một người đàn ông trẻ, lực lưỡng, trông dữ tợn với chiều cao và vóc dáng lực sĩ, tỏ ra vui vẻ khi đeo hầu hết vòng hoa mang theo để choàng qua đầu Leda, dù vẫn cố điểm trang cho nàng bằng ít nhất một nhánh dây leo dâm bụt và dành dành. “Còn bà... cứ ở lại đây thôi. Haku-nui, người số một, ngài ấy sẽ hài lòng vì bà không đi California. Ở lại Hawaii vẫn hay hơn.” Manalo toét miệng cười. “Tôi mang hòm xiềng lên rồi, tôi sẽ đưa bà lên nhà, *wiki-wiki*.”

Anh ta quất ngựa, để nó điên cuồng phi nước đại ra khỏi khuôn viên khách sạn, suýt va phải chiếc xe lửa kéo và ngoặt về phía rặng núi trên hai bánh.

Leda không quá nóng lòng lên đòi như Manalo. Nàng cũng chẳng mấy lạc quan về “Haku-nui” và việc anh tiếp nhận thông tin nàng đã không lên tàu. Nàng cũng hy vọng có thể chuẩn bị vài lời ngắn gọn để biện minh cho quyết định của mình, nhưng giữa những lộn xộn của việc mang rương hòm xuống boong vào phút chót, rồi sự ngạc nhiên khi nàng bất chợt trở lại khách sạn, và một khoảng thời gian dây dưa - có thể do nàng cố ý - những cuộc trò chuyện và chào hỏi đông dài với những người đã từ biệt vài giờ trước đó, và giờ đây, phải bám chặt vào tay vịn trên xe khi nó chạy bạt mạng qua những con phố bùn đất ở Honolulu - nàng thực sự không biết sẽ phải nói gì với Samuel, và không trông mong đến giây phút đó.

Con ngựa tội nghiệp ướt đẫm mồ hôi khi họ tới độ cao sương mù. Nhà của Samuel - nhà của *chúng ta*, nàng bướng bỉnh nghĩ - với màu trắng tao nhã nổi bật trên rặng núi, được bao quanh bởi những vạch đất đỏ tro trọi. Khi Manalo thắng cương ngựa trên con dốc đầy bọt đá, hai người làm vườn bước ra từ chỗ đang dọn dẹp cây bụi. Trông họ có vẻ ủ ê, cầm cuốc và liềm đứng trong yên lặng cho đến khi Manalo gào to bằng tiếng Hawaii và ra dấu về phía Leda. Rồi những khuôn mặt đen sạm cười ngoác đến tận mang tai. Họ bỏ mũ và cúi đầu khi xe ngựa chạy qua.

Nàng nghiêng đầu với vẻ thân mật. Con ngựa rẽ lên khúc dốc cuối cùng. Cỗ xe lắc lư dừng lại ở cuối bậc thềm, nơi các công nhân khác đang xếp những tảng đá màu kem để hoàn thành khoảng sân.

Leda vịn vào thành xe một lúc. Không thấy tăm hơi Samuel đâu. Một người phương Đông ăn mặc giản dị, nghiêm trang xuất hiện trên khung cửa mở và bước xuống thềm.

“Aloha!” Manalo nháy khỏi xe. “Dojun-san! *Phu nhân-Wahine* không muốn đi - bà ấy không lên tàu *Kaiea*. Haku-nui số một đâu rồi?”

Người đàn ông kia cúi thật thấp, hai bàn tay áp lên đùi. “À, bà Samua-san. Aloha!” Kiểu chào của ông ta vô cùng lịch sự. Trong lúc Manalo đỡ nàng xuống xe, ông ta cúi người lần nữa và giơ một tay lên. “Samua-san ở trên kia.”

Leda đưa mắt nhìn theo. Ở hàng hiên tầng trên, dựa vào hàng cột cao xẻ rãnh, tay khoanh trước ngực, Samuel quan sát họ. Câu *aloha* nhỏ nhẹ của anh vọng xuống bằng giọng điệu chầm biểm. “Em làm cái quái gì ở đây thế?”

“Sau khi cân nhắc cẩn thận,” nàng bắt đầu, “và suy nghĩ

nghiêm túc, ngay lúc đặt chân lên cầu tàu *Kaiea*, em nhận ra việc rời đi... không phù hợp chút nào." Nàng thấy ánh mắt của đám công nhân đang tập trung lên người mình. "Như thế là, quá vội vã. Không có lý do xác đáng. Mọi người sẽ nghĩ chuyện đó thật kỳ quặc. Có lẽ, nếu anh đồng ý... chúng ta sẽ bàn chuyện này ở một chỗ riêng tư hơn."

"Chẳng còn gì phải bàn nữa. Tàu đã đi xa rồi."

"Vâng, em... em tin chắc như vậy."

"Nó đã cách Mũi Makapu'u đến mười bảy dặm, theo ước tính của tôi."

"Nhẽ ra em phải đến sớm hơn, và nói chuyện... thay đổi kế hoạch với anh, nhưng Manalo và em thấy rằng... đưa đồ đạc về khách sạn sẽ tiện hơn."

"Trong hai tuần tới chẳng có tàu nào ra khơi cả."

"Không ạ?" Nàng nhìn xuống, mùi thơm của hoa dành dành bao trùm cả cơ thể. "Thật không may!"

Thậm chí từ chỗ đứng của mình phía dưới, nàng vẫn nghe thấy tiếng anh chậm rãi thở dài. Âm thanh của những bước chân trên mặt gỗ dội lại từ phía xa.

Nàng liếc mắt về phía cửa chính, nơi người đàn ông phương Đông đang nhìn nàng với thái độ cảm thông.

"Ê, người số một làm huhu rồi." Manalo vờ nhăn nhó sợ hãi, rồi cười toét và lắc đầu buồn bã. "*Pilikia! Đồ Ho'opilikia!*"

Leda đã nghe đến *pilikia*, một từ bản địa có vẻ được dùng cho mọi loại phiền toái. Nàng cau mày với khuôn mặt cười cợt vàng ệch của Manalo, nhưng anh ta chỉ chìm vào hậu cảnh - nhạt nhòa hết mức có thể đối với một người cao đến mét tám khi Samuel bước dọc theo hành lang xuống hàng hiên bên dưới.

Anh dừng lại ở bậc thềm trên cùng. Leda có thể thấy dấu vết của cơn giận quanh mắt anh, nhưng anh chẳng nói gì ngoài câu: “Bây giờ em định làm gì?”

“Chà, em... nghĩ mình nên bắt đầu làm việc.”

“Việc gì?”

Nàng lấy hết can đảm. “Nhiệm vụ của em là giúp anh có mặt căn nhà thoải mái.”

Anh im lặng nhìn nàng.

Phản ứng chậm chạp của anh thúc giục nàng nói nhanh hơn. “Em có thể thấy ở London chúng ta chưa làm đủ. Chúng ta mới đặt đồ nội thất cho một căn phòng, và chúng cũng chưa thể được giao đến đây trong một thời gian. Bà Richards nói ở Honolulu cũng mua được đồ nội thất, cả đồ trang trí nữa.”

“Làm đồ nội thất,” người đàn ông phương Đông nói, hăm hở nhún gối. “Tôi làm, bà Samua-san! Ngày mai bà quay lại, xem nhà, xem tất cả các phòng, cần những gì. Tôi ghé qua... đo đạc. Bàn. Ghế. Những thứ bà thích.”

“Không,” Samuel nói. “Tôi không muốn cô ấy ở đây.” Leda đỏ mặt. Nàng bặm môi và lùi một bước.

Người đàn ông bé nhỏ ử rử nhìn anh. “Samua-san có vợ. Phải cần đồ nội thất. Ghế, giường, mọi thứ.”

Quai hàm Samuel giật giật. “Không.” Anh liếc về phía nàng. “Em về khách sạn và ở yên đó.” Rồi ánh mắt lạnh lùng ném sang Manalo. “Tôi sẽ đưa cô ấy đi. Có vẻ như với những mệnh lệnh đơn giản, tôi chẳng tin được ai cả.”

Anh chàng Hawaii, với những bông hoa vàng và đỏ cùng mấy cái lá héo trên người cố ra vẻ vừa tổn thương vừa thảm hại. “Này, tôi có thể làm gì chứ? Bà ấy không muốn lên tàu. Ông cũng

chẳng bảo tôi, ‘Này, Manalo, hãy ném cô ấy lên tàu!’”

“Dĩ nhiên là không,” Leda nói. “Không phải lỗi của Manalo.”

“Bà có thích ghé ở đây không, bà Samua-san?” Người đàn ông phương Đông xòe đôi tay, ra hiệu về góc hàng hiên. “Chỗ đó tốt. Đẹp. Ngồi đó. Nhìn ra biển, núi, mọi thứ. Tôi có đủ loại gỗ, hoa, ohia, gỗ hồng. Bà thích loại nào?”

Samuel nói chuyện một cách cộc lốc với người làm công bằng tiếng của ông ta. Ông ta khiêm tốn cúi người và trả lời.

Miệng Samuel đánh lại, những cái cúi người càng thấp hơn và những tiếng thì thầm cứ thế dài hơn.

Bỗng nhiên Samuel thốt lên một tiếng và quay đi. “Cứ mang đồ nội thất đến đây, nhé! Mời tự nhiên! Làm bao lâu cũng được!” Anh điem nhiên trở vào nhà, như thể tất cả bọn họ đều không tồn tại.

“Được! Được, Samua-san.” Người đàn ông phương Đông cúi mình phía sau anh, rồi cúi người với Leda. Ông ta chỉ vào mũi mình. “Tên là Dojun. Thợ mộc. Làm bàn tốt, làm ghế tốt. Bà cứ nói những gì mình muốn.”

Nàng đã trông đợi một cuộc nói chuyện dài hơn với Samuel nhưng ông Dojun cứ nhìn nàng chờ đợi, như thể nàng sẽ ngay lập tức đưa ra bản danh sách. “Chà... tôi cho là... phải có bàn. Cho phòng ăn sáng. Và ghế. Thật ra, hai là đủ, ban đầu cứ thế đã. Mất bao lâu thì xong?”

“Đã có bàn. Có ghế ăn. Có...” Ông giơ tay lên, gập ngón cái và ngón trỏ lại, rồi thêm hai ngón nữa, chỉ còn ngón út dựng thẳng. “Một-hai-ba-bốn. Bốn ghế ăn đã có sẵn. Tôi sẽ mang tới. Bà muốn... thì không mất thời gian đâu.”

“Mọi thứ đâu đã làm xong, ý ông là vậy?”

“Hai! Đã xong.”

“Tôi hiểu. Ông còn loại đồ đạc nào khác không, ông Dojun?”

“Tủ.” Ông phác một hình vuông lớn trong không khí, cao hơn hẳn thân người. “Giá sách. Trường kỷ Trung Hoa. Ghế đu đưa. Bàn nhỏ. Bàn lớn. Đồ đạc nào cũng có. Đồ của Dojun, tủ *tansu* ấy, không mua được của bất kỳ ai khác. Tốt hơn nhiều. Tiếng Nhật gọi là *shibui* - không xấu, không lòe loẹt. Chỉ đẹp thôi. Bà hiểu không? Tôi mang hết đến nhà này, bà lựa chọn cái nào mình thích.”

“Ồ, không phải cầu kỳ như thế. Tôi có thể đến xem ở cửa hàng của ông.”

“Không, không! Tôi mang tới! Bà nói với tôi, đặt ở đây, đặt ở kia, bà chọn, nếu không thích, tôi mang về.”

“Chà, ông tử tế quá. Tôi cũng muốn xem khi chúng kê trong phòng thì sẽ thế nào, có lẽ vậy.”

Ông Dojun nhún gối. “Ngày mai, *ne?* Bà đến nhà này. Tôi mang tới.” Leda lưỡng lự. Với kho đồ nội thất lớn bất ngờ này, có thể nào...

Nàng sẽ sắp xếp mọi thứ thật đẹp đẽ - và Samuel thích đồ kiểu Nhật, nàng nhớ tiểu thư Kai từng nói anh tự làm đồ gỗ theo phong cách Nhật. Nhưng nàng không biết - nàng buồn bã thừa nhận mình khá kém cỏi trong việc trang hoàng nhưng tiện nghi đủ mời gọi để giữ chân một người đàn ông ở nhà.

Theo lệ thường, một phụ nữ lịch thiệp sẽ không thảo luận với người lạ về những chuyện riêng tư, như sở thích của chồng mình chẳng hạn. Tuy nhiên, kinh nghiệm cho thấy một người hầu trong nhà, giúp việc hoặc đầu bếp, thường hay bàn chuyện riêng với bà chủ hơn cả những họ hàng thân thiết nhất. Đường

như điều này cũng có thể áp dụng được với đàn ông. Nàng then thùng nhìn ông Dojun và Manalo. “Tôi thắc mắc... nếu ông không nghĩ câu hỏi này hơi lạc đề... có phải ông và Manalo đã biết quý ông Gerard được một thời gian rồi không?”

“Thời gian?” ông Dojun lặp lại.

“Vài năm? Ông, và anh Manalo đây, làm việc cho quý ông Gerard một thời gian dài?”

“A. Nhiều năm. Mười sáu, mười tám năm. Trước đó, hai mươi năm, tôi làm việc cho phu nhân, Phu nhân Ashland’, bà ấy chăm sóc Samua-san.”

“A, Phu nhân Ashland!” Những nghi ngại về ông Dojun biến mất. Nếu Phu nhân Tess đã thuê ông, Leda thấy mình có thể yên tâm về nhân cách của ông.

“Manalo-kun, cậu ấy trẻ hơn. Chưa tới ba mươi, nhỉ?” Ông Dojun khẽ cúi người về phía chàng trai Hawaii. “Có lẽ đã làm cho Samua-san được sáu, bảy năm.”

Manalo cười toét với vẻ hiền lành. “Quá lâu rồi. Không bơi, không cưỡi ngựa, không hát. *Auwe!* Chỉ làm việc thôi!” Anh ta đưa tay vuốt lông mày.

“Có lẽ... nếu hai người biết rõ anh ấy...” Nàng thấp giọng. “Tôi đang khó xử, hai người thấy đấy, trong việc một người đàn ông muốn căn nhà được trang trí ra sao. Tôi tự hỏi liệu hai người có gợi ý gì về những thứ quan trọng không.”

Họ cùng ngậy ra nhìn nàng.

“Món đồ đặc biệt nào đàn ông sẽ thích...” Nàng thấy hỏi như thế không hiệu quả gì. “Một người đàn ông sẽ thích đồ nội thất nào,” và cuối cùng bật ra. “Đàn ông thích thứ gì trong nhà?”

“Giường,” Manalo nói. Và rõ ràng là nháy mắt với nàng.

“À!” Ông Dojun gật đầu. “Đầu tiên là bộ khung giường. Các ông chồng đều thích!”

“Leda thấy mặt mũi mình đổ ửng đến tận mang tai. Trong khi Manalo cười to trước vẻ bối rối của nàng, ông Dojun bắt đầu miêu tả một cách phức tạp và rắc rối về bộ khung giường mà ông đã có trong tay”.

Bỏ qua kiểu ăn nói táo tợn của Manalo - và nàng sẽ rất ngạc nhiên nếu anh ta không xơi hành sống trong phòng khách - anh ta có vẻ khá thành thật. Theo đó, bàn, gác, tủ và ngăn kéo chẳng có gì quan trọng. Thảm lá cọ hoặc lông vũ, giường là món đồ nội thất một ông chồng đòi hỏi đầu tiên.

“Tôi cho là,” nàng nói với ông Dojun, “ông chắc chắn sẽ mang theo khung giường.”

“Mang giường.” Ông Dojun cúi người. “Có giường, thành tổ ấm.”

“Vâng,” Leda đồng ý. “Cũng hy vọng như vậy.”

“Và ông Dojun nói ông ấy có một khung giường đẹp tuyệt làm từ gỗ cây vĩ,” nàng nói, dùng thìa khuấy nhẹ món kem. “Em cũng không chắc đó là loại gỗ gì.”

“Gỗ cây vĩ. Đó là một loại gỗ koa thượng hạng.” Samuel quan sát nàng. Nàng không ngược lên nhìn anh, nàng không nhìn vào mắt anh lần nào kể từ khi anh đưa nàng lên xe ngựa về khách sạn. “Rất đắt.”

Cái thìa đang khuấy một vòng xoay vô định dừng lại. “Anh nghĩ thế là quá phí phạm à?”

“Em cứ tiêu bao nhiêu cũng được.”

Cái thìa trở lại với vòng xoay chậm chạp. Nàng ăn một miếng kem nhỏ. Anh không hiểu sao mình lại ngồi đây. Anh có việc phải làm, việc của Dojun và của anh, nhưng anh vẫn ngồi đó, nhìn chăm chăm vào đôi bàn tay nàng, mái tóc chẻ ngôi gọn gàng, bộ váy kẻ sọc màu hồng pha trắng: tiếp nhận sự hiện hữu của nàng.

“Em nghĩ, có lẽ kiểu cách phương Đông sẽ lôi cuốn hơn,” nàng nói. “Anh có thích thế không?”

“Em muốn sao cũng được. Tôi không quan tâm.”

Anh nhận ra vẻ cáu bẳn trong câu trả lời của mình. Vì nàng lại xuất hiện vào lúc này, trước một mối nguy hiểm anh chưa thể lường được, chưa biết chắc và không dám coi thường - anh không muốn điều này. Anh không muốn nàng ở trong nhà này. Bản năng gào lên thúc giục anh nhốt nàng vào phòng và cử mười người gác trước cửa, lý lẽ và những điều anh học được đồng ý với lời khuyên ngắn gọn của Dojun: cho người bảo vệ là sai lầm, vì như thế chứng tỏ nàng quan trọng và có giá trị.

Anh không muốn nàng ở đây, và anh ngồi đắm chìm trong giọng nói của nàng, trong dòng chảy ngọt ngào của những câu chuyện vụn vặt: rèm cửa màu nào thì đẹp, có thể tìm thấy một đầu bếp kinh nghiệm với mức lương hợp lý không, giấy dán tường có bị bết lại do khí hậu, như bà Richards nhắc nhở không?

Anh cảm nhận được sức lôi cuốn của nó. Cảm dỗ dịu dàng của vẻ hứng thú nàng dành cho những ý kiến của anh. Sự vui vẻ khéo léo, sự đồng cảm giản dị. Nàng ở lại. Tất cả những gì nàng nói đều về tương lai, trong căn nhà của anh, với tư cách là vợ anh.

Kem trong đĩa của nàng đã tan hết. Ngoài phòng ăn, hoàng

hôn rục lên rồi mờ dần trong không khí dịu mát trôi vào qua những ô cửa sổ để ngỏ. Nàng vẫn ngồi đó với cái thìa, cuộc trò chuyện nhỏ dần, cho tới khi họ ngồi yên lặng giữa tiếng thủy tinh lạnh canh và tiếng thì thầm của những giọng nói khác.

“Có thể, nếu anh không làm gì tối nay...” nàng nhìn anh dưới hai hàng mi. “... anh có muốn uống cà phê trong phòng của chúng ta?”

Anh nghĩ việc nàng gặp nguy hiểm rất khó xảy ra. Rồi anh lại nghĩ, nếu anh ở lại, anh sẽ biết chắc nàng được an toàn. Anh gạt đầu ngăn gọn và đứng dậy, kéo ghế cho nàng.

Đây là gian phòng rộng nhất khách sạn, có trần cao và phòng khách xứng đáng với buổi tiếp đón của hoàng gia. Những bó hoa lớn cắm trung bình kiểu Trung Hoa điểm tô cho từng cái bàn. Cà phê đã được bí mật đưa đến trên khay bạc từ trước khi họ vào trong - bồi bàn chuẩn bị xong mọi thứ và rời đi.

Samuel đi vẫn vợ dọc theo những cửa sổ dài mở ra lanai. Ai cũng có thể vào đây mà chẳng phải nhọc công gì hết. Cũng chẳng cần lén lút.

Leda ngồi với tách cà phê, được soi rọi nhờ ánh sáng từ ngọn đèn lồng đỏ hắt qua lớp màn kiểu Venice nửa khép nửa mở. Nó hắt ánh sáng hồng lên vòng hoa dành dành màu kem nàng đeo, và bỏ lại chiếc váy chìm trong bóng tối.

“Tại sao em quay lại?” anh hỏi.

Nàng khuấy viên đường trong tách. “Vì rời đi là sai lầm.”

“Tôi đã nói em được tự do ra đi.”

Miệng nàng khẽ cong lên bướng bỉnh. “Điều đó cũng không có nghĩa em rời đi là đúng.”

“Nhẽ ra em nên đi mới phải.” Tấm màn kêu sột soạt khi anh

giật nó đóng lại rồi mở ra. “Chết tiệt, tôi không... tôi không thể hứa...” Anh ngửa đầu ra sau. “Lạy Chúa, em đã thấy cuộc sống nơi này ra sao rồi! Hãy đi khỏi đây, đi xa vào, em không phải ở đây cùng tôi.”

“Hôn nhân là một lời thề trang trọng,” nàng nói với vẻ thách thức. “Em không biết làm sao mình có thể đồng hành, trân trọng, chăm sóc anh lúc đau ốm cũng như khi khỏe mạnh nếu em không ở gần anh.”

“Đó chỉ là trò hề!” Anh quay lại đối diện với nàng. “Em có chịu thề không nếu em biết trước?”

Nàng đứng dậy. “Không phải trò hề. Em không để anh nói vậy đâu.”

“Em thật đáng ngưỡng mộ! Một vị thánh còn gì.”

“Em dám nói anh đang có ý mỉa mai. Em dám nói anh đã quên sự thân mật bình thường vì anh luôn hối tiếc em không phải người anh muốn lấy làm vợ.”

“Tôi không hối tiếc về chuyện đó,” anh lầm bầm.

“Không ư? Em cho là mình nên tin anh đang dùng một phiên bản hoàn hảo để đối xử với em. Và đó,” nàng thốt lên, quay đi, “anh khiến em mất bình tĩnh và cũng nhiễm thói giễu cợt kia. Em mong anh sẽ thấy hài lòng.”

Anh nhìn chăm chăm vào hình ảnh phản chiếu méo mó của mình trong tấm gương lồi. Anh có thể thấy hình ảnh biến dạng của nàng phía sau mình. “Tôi không hối tiếc,” anh nhắc lại. Anh ngó sững những đường xoắn ốc nhiều màu sắc trong gương cho tới khi hình ảnh của mình mờ dần. “Tôi không hối tiếc. Tôi yêu em.”

Máu bỗng chảy rần rật trong cơ thể anh. Anh cảm giác như

mình đang lơ lửng giữa không trung, cách vách đá không đáy khoảng ba mét, không có gì nâng đỡ dưới chân.

“Tôi biết điều đó chẳng thay đổi được gì hết,” anh nhấn mạnh, ném mình trở lại mặt đất vững chãi. “Tôi không muốn em ở trên hòn đảo này. Tôi không muốn em ở trong nhà tôi. Em hiểu không? Như thế đã rõ ràng chưa?”

Mặt gương phản chiếu sự bất động. Không thể thấy thái độ của nàng. Những cây cọ ở khoảng sân bên ngoài xào xạc trong cơn gió thổi qua cửa sổ con và những bức màn.

Nàng nói nhẹ nhàng. “Quý ông thân mến... em chưa từng nghĩ anh là người khờ khạo, nhưng dường như đó là một câu nói rất ngớ ngẩn.”

“Quên nó đi,” anh nói, “hãy quên đi.” Anh băng qua phòng ngủ, định kiểm tra những chỗ dễ đột nhập.

Lúc anh đứng trong những tia sáng yếu ớt của đèn lồng, cau có nhìn chiếc giường có tấm màn ngăn muỗi và những khung cửa sổ dài chạm sàn, nàng đã đến phía sau. “Em thực sự không nghĩ mình có thể hứa điều đó.”

“Quên nó đi. Ở lại. Hay đi. Cứ làm bất cứ điều gì em muốn.”

“Em không hề muốn ra đi. Em cũng yêu anh nhiều lắm, anh biết mà.”

Anh liếc nàng. “Chúa ơi, em cư xử thật hoàn hảo, phải không? Khi một quý ông bày tỏ tình cảm,” anh tàn nhẫn bắt chước lối diễn đạt của nàng, “một quý cô phải lập tức đáp lại bằng lời nói đối phù hợp - xin thứ lỗi - ‘một lời thoái thác’ phù hợp, để anh ta khỏi trông như một thằng ngốc.”

Nàng ngó sững anh, rồi cúi đầu. “Anh nghĩ... rằng những gì em nói... không phải sự thật?”

“Tôi nghĩ với những gì em biết về tôi, chuyện đó là không thể.”

Nàng vẫn nhìn xuống tấm thảm. “Mọi thứ em biết về anh đều rất đáng khâm phục.”

Anh bật cười to, gay gắt. “Đúng rồi.”

“Mọi thứ,” nàng nói.

“Em biết, phải không? Bà ấy đã kể cho em.”

Nàng ngược mắt lên. Anh đợi nàng nói gì đó, chuẩn bị phòng thủ, nhưng nàng chỉ dịu dàng nhìn anh, kiên nghị, nhẫn nại.

Trong dạ dày anh cuộn lên cơn run rẩy, ngay bên dưới gờ cảm xúc. Anh đứng đó, ép nó ra khỏi cơ bắp, chống lại nó. Ngôn từ như mắc kẹt trong cổ họng anh.

“Em yêu anh.”

“Điều đó mà không thể.”

“Không có gì mà không thể.”

Không khí như đặc quánh lại, như thể anh phải nghĩ, phải nhớ hít từng hơi vào lồng ngực. “Em không cần nói vậy. Tôi đã bảo rồi, tôi đã bảo em không cần nói vậy.”

Cầm nàng hát lên. “Dù thế nào đi nữa thì em vẫn cứ nói.”

Anh cúi tiết tránh xa khỏi nàng. “Em sai rồi. Em nói dối. Em... không thể.”

“Em không muốn cãi cọ về chủ đề này với anh nữa.” Cầm nàng vẫn hát lên ương bướng. “Trong đêm tân hôn, Phu nhân Tess đã nhắc đến một số chuyện bà cảm thấy có liên quan đến... sự hòa hợp của chúng ta. Bà nói anh sẽ không thích, và em thấy đúng như vậy. Em rất tiếc nếu anh cảm thấy đó là tật xấu của em, nhưng em nhận ra, và vẫn nhận ra, không có điều gì bà nói... và không có điều gì em biết được từ mối quan hệ với anh,

quý ông thân mến... có thể khiến em dành những cảm xúc khác ngoài..." Giọng nàng bắt đầu run rẩy. "Ngoài sự quan tâm sâu sắc và kính trọng đối với anh, quý ông thân yêu của em."

Cơn run rẩy bên trong anh chực chờ bùng nổ, để dập tắt nó, anh nhào tới nàng. Anh kéo nàng đến sát anh. "Ngay cả chuyện này?" Anh áp môi mình xuống môi nàng, hôn nàng mạnh bạo, dùng sức bóp chặt tay nàng, và anh biết sẽ làm nàng đau đớn.

Những bông hoa dành dành trong vòng hoa bị dập tủa ra hương thơm đậm vào không gian khi nàng ép sát vào anh. Anh trượt tay xuống dưới và sờ soạng người nàng. Những ngón tay anh tìm thấy chỗ lõm đầy khiêu khích ở cuối cột sống của nàng. Những ngón tay anh mãi miết lần xuống, ấn mạnh qua cái váy màu hồng pha trắng, phóng túng đẩy nàng sát vào nơi đã cương cứng của mình.

Sự thô bạo có toan tính và đam mê tức thời, lưỡi anh ấn sâu anh đẩy nàng ra cũng đột ngột như khi siết chặt lấy nàng.

Trong bóng tối màu hồng, nàng thật xộc xệch và xinh đẹp, đôi mắt mở to. "Vâng." Nàng quay đi và vuốt cổ tay áo. "Kể cả như thế. Vì... em mang nửa dòng máu Pháp, anh biết mà." Nàng gục đầu vào hai bàn tay. "Và em biết anh sẽ xót xa vì cố tình làm đau em."

Nó làm anh đau lòng. Nó làm anh thấy chán ghét. Anh muốn ôm lấy nàng, vuốt tóc nàng, nhưng lại không dám chạm vào nàng. Nàng không muốn vậy, nàng không thể, mang nửa dòng máu Pháp có liên quan gì đến chuyện đó thì anh không hề muốn biết. Chỉ vì nàng là Leda, nàng sẽ nói như thế, vô nghĩa và vô tư - cứng đầu, dịu dàng, kiên quyết, cực kỳ ngây thơ, khi biết thứ gì bên trong anh, con người anh khi xưa và con người anh bây giờ,

và vẫn khâm phục anh.

Vẫn nói nàng yêu anh.

Anh thấy sợ khi nghĩ đến điều đó.

Nếu tôi sợ thì sao? Anh từng hỏi Dojun câu đó, lâu lắm rồi. Và Dojun đã nói: Sợ ư? Như thể ông không biết từ đó. Sợ đi cùng việc chiến đấu chống lại. Hãy luôn thuận theo, đừng chống lại.

Từ lâu lắm rồi, anh đã hiểu. Trong cuộc chiến, hay trở thành nó, hãy thuận theo đối thủ.

Nhưng giờ anh lại không hiểu. Anh nhìn Leda và thấy mọi thứ trong mình bốc cháy, tan chảy và trôi đi, rỉ ra từ những vết nứt trong anh, cho đến khi chẳng còn lại thứ gì.

Nàng ngoái lại nhìn anh. “Em muốn, quý ông thân mến, anh ở lại với em đêm nay.”

Quá dễ bị tấn công, căn phòng khách sạn này quá lộ liễu. Anh trừng mắt nhìn tấm màn trên cửa sổ. “Em thay quần áo đi, tôi đợi trong phòng khách.”

Nụ cười vui vẻ nở trên môi nàng. Nàng cúi đầu xuống. “Vâng. Em sẽ không... anh không cần... chỉ một loáng là xong.”

Anh bước vào phòng khách. Ở ngưỡng cửa, anh bước ra ngoài trong ánh đèn lồng. Những chiếc đèn bọc giấy đu đưa nhẹ, tạo thành những quang sáng dọc theo chiều dài của khoảng sân lanai rộng rãi. Ở đầu bên kia, một cặp đôi đang đứng ngắm thứ ánh sáng thần tiên trên mặt đất. Samuel ngằm đánh giá họ: *haole* và vô hại, đến nghỉ lễ từ hòn đảo khác. Những vầng sáng mới rọi trên sân lanai khi đèn điện bật sáng trong phòng ngủ của Leda.

Anh quan sát những anh bồi mặc đồ trắng qua lại trên thảm cỏ, tìm kiếm một cử động nhất định, một sự do dự có thể khiến

ai đó lộ tẩy, như một con thú tao nhã trong thế đứng rất tự nhiên của Dojun. Anh chẳng thấy gì ngoài một anh bồi Trung Hoa bị mắng vì mang nước lạnh lên thay vì nước chanh.

Đôi khi anh nghi giữ zanshin cũng giống việc chết một cách êm ái. Như chết để từ bỏ dục vọng, nghi ngờ, bản ngã. Để trở thành một cái bóng, di chuyển tự do trong đêm tối.

Đêm nay, việc này như tự chìm xuống trong đại dương băng giá. Cái bóng chậm rãi của giá lạnh, từ ngón tay lan ra tứ chi rồi lên não, cho đến khi cảm giác biến mất. Cho đến khi anh không cảm nhận được gì nữa.

Đèn phòng ngủ đã tắt, chỉ còn những quầng sáng từ đèn lồng đu đưa.

Anh trở lại phòng khách sạn và đóng cửa, không buồn khóa lại. Anh lặng lẽ đi về phía phòng ngủ. Nàng đã giăng màn chống muỗi quanh giường, tấm màn trướng rủ xuống từ trần nhà.

Anh dùng nó để ngụy trang cho bộ quần áo vải lạnh màu trắng. Anh dựa lưng vào tường, nơi quần áo lẫn vào bức màn từ góc nhìn ở cửa ra vào và cửa sổ.

“Anh?” Từ trên giường, giọng nàng khẽ vọng ra. “Cứ ngủ đi. Tôi ở đây, sẽ không đi đâu hết.”

Một vóc dáng tối đen ngồi dậy giữa túp lều mỏng manh. “Anh không... anh không định vào giường sao?”

“Ngủ đi, Leda. Hãy ngủ đi.”

Một lúc đâu sau, nàng vẫn ngồi đó. Mắt anh đã quen dần với bóng tối, nhưng vẫn không thể thấy rõ nét mặt nàng. Cuối cùng, nàng nằm xuống giữa đống gối. Hai tiếng sau, khi những tiếng cười nói khe khẽ dưới bãi cỏ và hàng hiên tắt hẳn, được thay bằng ánh trăng bạc đổ thành những bậc thang trên sàn, nhịp

thở đều đặn của nàng mới cho anh biết nàng đã ngủ say.

Chương 34

Leda thức giấc trong tiếng sóng xô bờ, nghe thật rõ ràng trong buổi bình minh, khi cơn gió còn chưa kịp lay động những hàng cây. Bầu không khí ngọt ngào vô tận của Hawaii hôn lên làn da nàng, bên ngoài những cửa chớp để ngỏ, những cánh phượng đỏ rực nhẹ nhàng đu đưa trên nền lá xanh thẫm. Nàng thấy hạnh phúc và ngỡ ngàng, hơi sửng sốt, nhìn chăm chăm lên đỉnh màn.

Phòng ngủ trống không, nhưng nàng nghe thấy tiếng người di chuyển trong phòng khách, cùng tiếng đồ sứ lanh canh. Không vấn tóc lên, cũng chẳng buồn tìm đôi dép đi trong nhà, nàng vén màn sang bên và ra cửa, vẫn mặc đồ ngủ.

“Chào buổi sáng?” nàng nói với vẻ nồng nhiệt, trước khi kịp nhận ra đó không phải Samuel.

“Aloha.” Giọng nói vui vẻ của Manalo đáp lại lòng. Anh ta đứng dậy, một thân hình khổng lồ bình thản bên cạnh anh bồi Trung Hoa tóc thắt bím đang dọn bữa sáng. “Aloha! Bà dùng bữa đi, tôi đưa bà qua nhà. Haku-nui bảo bà đến.”

“Ồ. Ôi trời!” Leda nhận ra mình đang đứng trên ngưỡng cửa với đôi chân trần và chưa thay quần áo - dù kiểu váy thông thường của phụ nữ Hawaii cũng không khác nhiều với bộ đồ ngủ của nàng, chỉ nhiều màu hơn mà thôi. Nàng đóng cửa và nhón chân vào nhà tắm, bắt đầu rửa mặt, như thể hôm nay chỉ là một ngày bình thường.

Như thế, khi nhìn vào gương, nàng không ngăn nổi mình nở nụ cười, hai má ửng hồng vì nàng vừa rửa mặt và vì phấn khích.

Như thế không phải là ngày sau cái đêm anh nói anh yêu nàng.

Anh yêu nàng. Anh đã nói thế, khá rõ ràng. Nàng chắc chắn mình không nghe nhầm.

Và rồi, ngay sau đó, cũng chắc chắn như vậy, anh nói muốn nàng rời đi.

Kiêu hãnh và cay đắng, tổn thương.

Nàng ngó sững hình ảnh phản chiếu của mình.

Quý cô Lovatt có lẽ đã đứng khi nhắc nhở nàng. Rõ ràng, hôn nhân là một việc mạo hiểm. Một kết hợp rắc rối, đau đớn và đầy niềm vui.

Để tìm ra kẻ địch, Samuel lần ngược theo dấu vết, khéo léo sử dụng đội ngũ do thám: anh không lo lắng hay sốt ruột thái quá, chỉ biểu lộ chút ít quan tâm đến những kẻ để ý đến mình. Đó chỉ là việc anh sẽ làm trong bất kỳ trường hợp nào. Trong cái thế giới nhập nhoạng ở khu phố Tàu, nếu anh coi như không có chuyện gì xảy ra, nhất định sẽ bị coi là kỳ quặc và ngu ngốc.

Chỉ vài ngày, dấu vết để lại đã đưa anh đến con tàu lớn neo ở một hòn đảo nhỏ rậm rạp tại khu cảng mở rộng trên sông Trân Châu. Nó không dẫn tới khu đồn điền, nơi anh có thể bị mất dấu giữa làn sóng công nhân mới, là một may mắn cho thấy những tên này không có mối liên hệ nào với những người Nhật đến làm công theo hợp đồng để nuôi sống gia đình ở quê hương. Chúng có mối quan hệ với một tầng lớp khác hẳn, những kẻ không cần và không muốn rời khỏi nước Nhật.

Sông Trân Châu hoàn toàn chìm trong yên tĩnh, im ắng, màu xanh ngọc và màu bạc trong ánh nắng rải khắp mặt sông êm

đêm. Đi cùng Samuel là một ngư dân lai giữa hai dòng máu Hawaii và Bồ Đào Nha, rất đáng tin, có thể cho thuê chiếc thuyền nhỏ và không hé răng nửa lời, ngồi với đôi chân trần giờ cao, mũ sụp xuống che mắt, cứ dăm phút lại bật ra tiếng ngáy nhè nhẹ.

Ngoài ra, âm thanh duy nhất có thể nghe được là tiếng leng keng thi thoảng vang lên từ những hộp thiếc cũ treo trên cái lưới thưa trên ruộng lúa, do một cậu bé ngồi ở chòi canh giăng ra để dọa lũ quạ ăn cắp. Samuel giấu khuôn mặt khuất sau vành mũ, lạng lẽ câu cá, hầu như không nhìn vào thuyền mà nhìn thẳng vào tình thế, các góc độ và những lối tiếp cận.

Đối thủ của anh cũng không nguy trang cho tử tế - nhưng điều đó cũng chẳng cần thiết. Đây là vị trí thuận lợi, có thể nhìn bao quát mọi hướng, rất khó đột nhập, kể cả vào ban đêm. Có bốn người trên đó, anh biết còn ba người nữa trong phố, ngoài số đó ra, rất khó đoán họ có tổng cộng bao nhiêu người. Những người trên bờ đã lên trình diện một gã "Ikeno" trên tàu. Chuyện điều tra xem đây có phải tên thật của ông ta không hoàn toàn vô nghĩa. Người Nhật có xu hướng thay tên đổi họ với mức độ thường xuyên làm dân ngoại quốc phải thấy bối rối, tự đặt cho mình một nhân dạng khác vì bất cứ lý do gì, như nhận công việc mới hay đạt được mục tiêu cuộc đời.

Chắc chắn Ikeno đã chọn một cái tên mới cho thời điểm ông ta hợp nhất thành Gokuakuma. Và ông ta, hay đám thượng cấp, đã có sẵn bụi nhùi trong tay để nhóm tên ngọn lửa ở Nhật Bản: đề xuất những sửa đổi trong hiệp ước nhượng thêm quyền hạn cho phía phương Tây khiến dân chúng phẫn nộ, trong khi chính quyền vẫn loay hoay tranh cãi về một ý tưởng hiến pháp xưa

nay chưa từng có.

Một ván cược liều lĩnh, và con át chủ bài nằm trong thanh kiếm quý.

Những lối rời tàu lộ liễu đều đã được người của Ikeno che giấu; còn Dojun mà rời khỏi hòn đảo cùng lưỡi kiếm theo kế hoạch sẽ cần đến một lối thoát ngược - xuyên qua những dãy núi và đi thuyền của ngư dân tới một bờ biển hoang vu, rồi chuyển sang thuyền lớn hơn. Phúc tạp và phải trông vào yếu tố may mắn.

Vấn đề của Dojun, anh nghĩ. Samuel không biết lưỡi kiếm được giấu ở đâu, Dojun sẽ mang nó đi khi nào và bằng cách nào. Anh chỉ cung cấp chỗ ẩn náu và các biện pháp bảo vệ, và một lối thoát kín đáo bên dưới nhà anh tới chân núi.

Nhà anh, nơi Leda đang hạnh phúc ra vào, sắp đặt mọi thứ, còn Dojun đóng vai người làm thuê.

Mọi thứ thật yên ắng. Như bị ngưng trệ. Nó có thể kéo dài một ngày. Hoặc một năm. Một lúc nào đó, bằng cách nào đó, Dojun sẽ hành động, chuyển lưỡi kiếm từ chỗ giấu vào Biển Dâng Trào - và chạy trốn.

Samuel nhìn chăm chú vào con tàu từ bên dưới vành mũ. Nỗi oán giận vẫn khuấy động trong anh, phá vỡ sự bền vững của *zanshin*. Anh không quan tâm đến sự an toàn của thanh kiếm, anh chỉ quan tâm rằng những kẻ săn đuổi có đủ lý do để tin anh cũng như Dojun biết lưỡi kiếm ở đâu: với họ, vụ trộm ở London cũng chỉ thể hiện cơn thèm khát sở hữu phần chuỗi kiếm mà thôi.

Anh không nên làm việc đó. Hành động dẫn đến hậu quả không thể đoán trước, như con sao biển của Dojun. Hai hiểm

họa phát sinh từ một mối nguy bị phân đôi. Đối thủ của họ sẽ tìm kiếm nhược điểm và khai thác nó. Dojun không có. Samuel thì có. Sự hiện diện của Leda. Mọi thứ anh làm để bảo vệ nàng sẽ chỉ làm rõ thêm tầm quan trọng của nàng với anh. Căn nhà không thực sự an toàn, khách sạn còn tệ hơn. Và nếu Dojun bí mật trốn đi cùng lưỡi kiếm, thì đâu sẽ là điểm dừng của toàn bộ sự việc? Những kẻ săn lùng liệu có biết chắc lưỡi kiếm đã biến mất? Liệu chúng có đủ chắc chắn để rời khỏi nơi này, để tin Samuel hoàn toàn chẳng biết gì, để xóa đi mối đe dọa đang làm ruột gan anh rồi tung lên?

Những suy nghĩ kiểu Mỹ, Dojun sẽ nói vậy. Những nỗi sợ phương Tây. Cuộc đời cậu chẳng hơn gì một ảo ảnh. Khi chết đi, sẽ chẳng ai đi cùng cậu, cũng chẳng ai yêu cậu. Cái chết có thể đến bất kỳ lúc nào, nên mỗi ngày cậu phải sống như thể sẽ chết đi vào hôm sau.

Anh không muốn chết đêm nay. Anh đã có đủ ảo ảnh trong cuộc đời, nhưng Leda không phải một trong số đó.

Vì nàng, anh nung nấu một ý nghĩ tồi tệ hơn tất cả. Anh cho rằng nếu những kẻ săn lùng có lưỡi kiếm và chuôi kiếm, thì sự dính dáng của anh - và cả Leda - sẽ kết thúc.

Phản bội. Anh lật đi lật lại chuyện đó trong tâm trí. Và khi nghĩ đến nó, anh biết Dojun cũng sẽ nghĩ đến nó. Và anh biết vì sao Dojun không tin tưởng mà cho anh biết chỗ giấu phần lưỡi thanh kiếm Gokuakuma.

Mười bảy năm.

Người Nhật thường nói, *Okage sama de* - Con có được ngày hôm nay là nhờ công ơn sư phụ.

Con nợ sư phụ.

Dojun, anh nghĩ, nhắm mắt lại trong nỗi đau.

Không có sự trợ giúp của ông Dojun và Malano, công việc của Leda không thể nào trôi chảy đến vậy. Anh chàng đánh xe người Hawaii đưa nàng đi khắp nơi, vác ghế và những chậu cây, chở nàng đến các buổi tiệc trà và ăn trưa được mời hầu như hằng ngày. Sau một tuần, nàng thậm chí còn phải vừa dỗ dành vừa mắng mỏ để anh ta giữ cho cỗ xe độc mã đi nước kiệu.

Còn ông Dojun thì vô cùng giúp ích trong việc trang trí căn nhà. Leda chưa từng nghĩ đồ nội thất đơn giản cũng có sức lôi cuốn đến kinh ngạc, nhưng khi ngắm phòng làm việc và phòng ngủ, nàng thấy không gì đáng yêu và bắt mắt hơn kiểu dệt chéo mộc mạc của tấm thảm *lauhala* thay vì thảm dày, chiếc ghế đu với chỗ dựa bằng sợi mây hay những thớ gỗ đẹp đẽ trên chiếc tủ *tansu* không trang trí cầu kỳ - có cửa trượt ở phía trên và những ngăn kéo trơn nhẵn phía dưới, phát ra tiếng nhạc mỗi khi chúng được kéo ra - một cái tiến mà ông Dojun vô cùng tự hào.

“Tủ của vợ mới,” ông nói. “Ở Nhật, tất cả vợ mới đều mang tu về nhà chồng.

Bà thích không, bà Samua-san?”

“Ồ, có. Nó thật đẹp. Và khung giường thì quá tuyệt.”

Ông nghiêng người về phía trước và dùng ngón tay chai sần vẽ lên đầu giường, viền theo hình chạm nổi con chim mảnh mai đang giương cánh. “Lời chúc may mắn. Ở Nhật, chúng tôi gọi là *Tsuru wa sennen*. Hạc sống ngàn năm.”

“Đó là ý nghĩa của nó? Một biểu tượng cho phúc lành?”

“Phúc lành. Sống lâu. *Tsuru wa sennen; kame wa mannen*. Hạc sống ngàn năm, rùa vạn năm. Mùa cưới, ngày sinh, lễ hội - bạn bè làm cả ngàn con hạc giấy, treo lên, cầu hạnh phúc ngàn năm,

ne?

Leda nhìn ông, cười khẽ. “Phong tục thú vị quá.” Nàng chạm vào trụ giường láng bóng được vuốt thon và thở dài. “Giá mà tôi biết phong tục này vào hồi Giáng sinh. Ý tưởng duy nhất tôi tìm ra trong sách cho ông Samua-san là một con cá khô.”

“Cá khô, hai. Hạc. Rùa. Bánh gạo. Tre cũng là biểu tượng may mắn. Tre uốn cong mà không gãy, nói lên sự chung thủy tận tâm. Tôi đã gắn tre vào tủ *tansu* làm các ngăn kéo phát ra tiếng nhạc.”

“Ông có nghĩ anh ấy hiểu những điều này không? Về hạc, tre và rùa? “Samua-san? *Hai*, có chứ.”

“Ông có nghĩ... nếu tôi treo vài con hạc giấy trong nhà, anh ấy sẽ thích chứ?”

“Chắc chắn thích. Có lẽ sẽ về nhà nhiều hơn, *ne?*”

Đây không phải lần đầu Leda nhận ra khả năng quan sát của ông Dojun cực kỳ nhạy bén. “Chà, anh ấy bận lắm, ông biết mà. Công việc kinh doanh đòi hỏi phải vô cùng tập trung.”

“À.” Ông Dojun cúi người, như thể nàng vừa đưa ra câu trả lời cho một vấn đề khúc mắc.

“Chuyện này cũng tốt thôi, tôi nghĩ vậy. Nếu anh ấy...” Nàng tựa má vào lớp gỗ mát lạnh của trụ giường. “Tôi muốn anh ấy hạnh phúc và thoải mái ở đây.”

“Tôi biết có người làm hạc giấy. Bà mua không?”

“Ồ, có. Có chứ. Tôi sẽ mua. Một ngàn con nhỉ?”

“Một ngàn, *hai*. Treo tất cả lên, bằng dây. Sao hả? Đẹp. Rùa, có thể vài con. Để tôi viết vài dòng nhắn Obasan làm.” Ông rút ra cuốn sổ nhỏ và cái bút chì từ một ngăn túi bí mật nào đó và viết những ký tự phương Đông lên tờ giấy. Rồi xé nó ra, gấp cẩn thận

và đưa cho nàng. “Tốt.”

“Vâng, và có lẽ cần thêm vài chậu trồng tre ở trong nhà kính.”

Ông nhún gối đồng ý. “Manalo sẽ đưa bà Samua-san xuống phố, qua chỗ Obasan, bà ấy đọc thư, rồi mua giấy gấp hạc và các thứ. Chậu trồng tre, tôi vào nhà kính.”

“Cảm ơn ông.”

Bằng động tác khéo léo, ông cất cuốn sổ và ấn chuông gọi Manalo. Trong khi Leda nhét tờ giấy vào túi, ông nói, “Cho bà biết một bí mật, bà Samua-san. Tôi vui. Bà là vợ tốt của ngài ấy.” Ông cúi người với nàng. “Giường là quà - bà, ngài ấy. Tôi tặng.”

“Ồ,” Leda nói nhẹ nhàng. “Cảm ơn ông!” Nàng thấy hơi ngượng ngùng trước ánh mắt kỳ lạ của ông. “Tôi đang cố trở thành người vợ tốt. Nhưng có vẻ tôi còn chưa thông thạo lắm.”

“Có giường. Có *tansu*. Chỉ cần *hanayome-taku* nữa thôi.”

“Đó là cái gì?”

Ông vẽ hình tròn bằng hai bàn tay. “Một cái bàn nhỏ. Con trai làm, tặng mẹ. Samua-san đã làm *hanayome-taku*, ồ, lâu rồi. Lúc còn nhỏ. Tặng Phu nhân Ashland’. Vợ mới... bà nói thế nào nhỉ. Vợ mới?”

“Cô dâu.”

“À. Cô dâu đến nhà mẹ, mang *hanayome-taku* về nhà chồng. Hôn nhân hạnh phúc, sau khi mang nó về nhà.”

Leda hào hứng nghiêng đầu. “Ông Samua-san đã đàm một cái bàn... gì đó ư?”

“*Hanayome-taku*. Bàn cô dâu. Tôi giúp ngài ấy. Nó cũng được, ồ, có lẽ mười lăm năm rồi. Bà Samua-san tới nhà Phu nhân Ashland’, sẽ thấy nó.” Ông nhướng lông mày. “À! Bà xuống dưới kia, mang bàn cô dâu của Samua-san về nhà này, *ne?* Vậy là mọi

thứ đều ổn. Để hôn nhân tốt đẹp. Samua-san sẽ về nhà, phải không.”

Nàng mỉm cười. “Tôi đảm bảo đó là ý kiến hay, nhưng...”

“Tốt! Để tôi vẽ.” Ông lại lôi cuốn sổ ra, phác thảo một hình trông như bản sao cỡ lớn của những ký tự Nhật Bản trong mẫu giấy ông đưa nàng. Nhưng khi nhìn kỹ, nàng có thể thấy nó giống như đế của chậu cây, có ba chân choãi ra, một mặt vuông bên trên, ngăn kéo tròn dưới gầm. “Bà tới nhà Ashland’, mang bàn về.”

“Tôi không nghĩ mình...”

“Suốt mười lăm năm, ở trong phòng ngủ Phu nhân Ashland’. Bà tìm trong phòng ngủ phu nhân, sẽ thấy *hanayome-taku*. Mang về đây.”

“Ông Dojun, tôi e mình không thể lấy đồ trong nhà người khác như vậy.”

“Không. Không. Nó thuộc về bà!” Ông dứt khoát chìa tay ra. “Cô dâu của Samua-san. Phu nhân Ashland’ không giữ cái bàn đâu, bà ấy hiểu mà.”

“Dù thế, tôi vẫn...”

“Samua-san, ngài ấy thích nhìn *hanayome-taku*. Ngài ấy thấy, biết bà tôn trọng nó, sẽ tôn trọng ngài ấy.”

Leda bặm môi.

Ông cúi người. “Ngài ấy thấy, ngài ấy chắc chắn hiểu. Không cần nói.”

Chỉ một cái bàn nhỏ mà đạt được thành quả như vậy là một kỳ tích. Nhưng Leda buồn bã nhìn quanh căn phòng mới sắp xếp, Samuel đã không hề bày tỏ mong muốn ngó ngang đến nó trong vài bữa tối lặng lẽ với nàng, và nàng thấy mình sẵn sàng

thử bất cứ điều gì. “Mong là ông có thể mang nó đến đây từ nhà Ashland. Tôi thấy mình cứ như một tên trộm.”

Ông Dojun phẩy tay trước mặt với thái độ từ chối. “Không ai làm được. Vợ mới phải mang về. Cô ấy không tự tay làm... thì không may mắn, không có hôn nhân tốt đẹp. Nó bé thôi. Không nặng, *eh?*”

Leda thở dài. “Chà, để tôi cân nhắc xem sao.”

Và đúng là nàng đã cân nhắc. Đêm đó, khi nằm trên cái giường hạc mới, lắng nghe tiếng sột soạt của những con hạc giấy màu đỏ tre trên những sợi dây dài rủ xuống từ những thanh tre trên trần, nàng đã cân nhắc. Đó là đêm đầu tiên nàng ở Biển Dâng Trào, mà chỉ có một mình.

Không hẳn một mình, chắc chắn vậy. Vài người làm vườn cùng sống ở đây, thỉnh thoảng, qua những cánh cửa chớp để ngỏ, nàng nghe thấy họ nói chuyện khẽ với nhau ở bên dưới sân, và ông Dojun ngủ trong phòng quản gia ở tầng dưới.

Nhưng Samuel không ở đây.

Ở khách sạn, chỉ ít anh cũng đến vào ban đêm, dù anh luôn thức rất lâu sau khi nàng đã ngủ và rời đi trước khi nàng thức giấc. Tối qua, anh đã không đến dù cho phép nàng - thông qua Manalo - dọn vào trong nhà.

Sáng hôm sau, nàng quyết định đến nhà Ashland mang cái bàn cô dâu về, hy vọng không bị bắt vì tội trộm cắp. Malano có vẻ không nghĩ nàng sẽ làm chuyện đó, cũng chẳng buồn nghe nhiều khi đánh xe đến, ngồi ủ rũ vì cô vợ đã bỏ anh ta đến ở cùng một gã từ Wahiawa tới.

Leda cố giấu sự sửng sốt vì chuyện này, nó được thú nhận rất tự nhiên và được thuật lại đến từng chi tiết. Nàng có hẹn ăn

sáng trong vườn nhà Tướng Miller, suốt dọc đường, Manalo đã kể lại những tin tức buồn bã của cuộc chia tay và rầu rĩ xin nàng vài lời khuyên. Thực sự nàng thấy mình chẳng giúp được gì anh ta, và những lời nói của nàng có vẻ cũng không lọt vào tai người đàn ông tội nghiệp. Anh ta thậm chí còn chả buồn chạy với tốc độ điên cuồng như thường lệ, và nàng đến bữa sáng muộn mười lăm phút.

Vào lúc ra về, Manalo từ chỗ nói nhiều bỗng chuyển sang trạng thái câm lặng u ám kỳ lạ. Anh ta đội một vòng hoa râu bụt vàng với những quả mọng đỏ bé xíu chen giữa những chiếc lá thơm. Leda đeo vòng hoa cẩm chướng trắng mà bà Miller tặng nàng, nhưng bất chấp mùi hương hoa, nàng vẫn nhận ra mùi ngọt khác thường trên người Manalo.

Anh ta đã trở lại với tốc độ và sự liêu lĩnh tối tệt như bình thường. Leda đã vài lần phải bám chặt vào thành xe bắt anh ta đi chậm lại, và anh ta bị lạc đường tới nhà Ashland, đi vòng quanh một khu đất tới ba lần. Nhưng cuối cùng anh ta cũng cho ngựa rẽ vào một cánh cổng râm mát, nơi có tòa nhà hai tầng màu trắng dễ thương, vây quanh bởi hàng hiên như ở Biển Đông Trào, sừng sững giữa bãi cỏ, những cái bóng xanh sẫm của thân cây lớn và hàng cọc cao điểm xuyên trên nền cỏ xanh tươi.

Hoa lan đỏ xuống từ vô số những cây trồng trong nhà kính, rực rỡ sắc màu hoang dã: tím, trắng, hồng. Nơi này như mảnh đất thần tiên ma quái, đẹp đẽ nhưng hoàn toàn tĩnh lặng, vẫn được chăm chút như thể cả gia đình sẽ bước ra thăm cỏ vào bất cứ lúc nào. Manalo không nhảy xuống giúp nàng ra khỏi xe mà vẫn ngồi đó trầm tư. Leda nhìn bộ mặt đưa đám của anh ta, rồi túm váy, tự bước xuống xe.

Ông Dojun và Manalo đều nói ngôi nhà không bị khóa. Ở nơi này, có vẻ như chẳng ai khóa bất cứ thứ gì. Nhưng, Leda cũng không phản đối khi có Manalo đi cùng vào căn nhà tối lơ mờ.

Đồ đạc đều được phủ khăn trắng, sàn nhà không trải thảm. Nàng nhón chân đi qua đại sảnh rộng mênh mông và lên cầu thang, tìm thấy phòng ngủ của Ngài Ashland và phu nhân nhờ cái hộp ộp kính tiểu thư Kai tặng mẹ và đã tả cho nàng nghe.

Bên cạnh giường, nàng thận trọng nhắc tấm phủ khỏi cái giá cao và hẹp. Ngay lúc nhìn thấy cái bàn bên dưới, nàng đã biết đó là chiếc *hanayome-taku* của Samuel. Đường cong mộc mạc ở phía ngoài chân bàn không hề mang phong cách Anh quốc, nó hoàn toàn mang nét *shibui*, theo lời Dojun, tao nhã một cách giản dị, kiểu Nhật Bản thể hiện trong sự đơn giản, màu gỗ ấn tượng từ đen tới vàng đỏ, như thể một nghệ sĩ tài hoa đã dùng mực màu tô lên đó.

Một bộ sưu tập đồ kỷ niệm nho nhỏ nằm trên mặt bàn láng bóng: hòn đá nâu thô kệch trong cái bát đen, quả bí gỗ, một chiếc hộp có hương thơm ngọt ngào mà nàng nhận ra đó là gỗ đàn hương. Khi nhìn chúng, nàng có cảm giác rất chắc chắn mình không nên mang cái bàn đi, và đó là hành động rất lão xược.

Nhưng nàng vẫn cẩn thận đặt những thứ bên dưới tấm vải lên bàn trang điểm, hy vọng ông Dojun nói đúng và Phu nhân Tess sẽ hiểu cho mình. Nàng gập tấm vải lại và để lên giường. Cái bàn nặng hơn Leda nghĩ, hình dáng lại bất thường, cao đến eo nàng, có xu hướng nghiêng sang một góc khá bất tiện khi nhắc nó lên.

Hết sức chú tâm, nàng mang nó xuống nhà. Phải rất nỗ lực

nàng mới đi qua được cửa chính, trong khi Manalo chỉ ngồi đó, có vẻ như đã ngủ gật trên xe. Anh ta không buồn đáp lại tiếng gọi nhỏ của nàng, và nàng cũng không dám nói to vì sợ đánh động hàng xóm. Nàng đành khó nhọc vác cái bàn ra xe nhưng không dám cố đưa vào trong vì sợ nó sẽ bị xước.

“Manalo!” nàng khẽ kêu tên anh ta. “Thức dậy đi và cố quên rắc rối của anh trong một lát nào!”

Anh ta quay đầu và uể oải nhìn nàng. Mãi anh ta cũng đứng dậy, quàng dây cương quanh trụ xe dù con ngựa tội nghiệp trông chẳng có chút hứng khởi nào với việc lên đường, rồi thông thả vòng sang chỗ nàng.

“Nhắc nó lên giùm tôi, làm ơn, sau khi tôi...”

Trước khi nàng kịp nói xong, anh ta đã nhắc cái bàn khỏi tay nàng và đứng lắc lư với tư thế rất quái đản. Cùng lúc nàng nhận ra cái mùi kỳ lạ trên người anh ta không phải hương hoa mà là mùi rượu mạnh, con ngựa quyết định đến sát bãi cỏ hơn. Một cái chân bàn thò ra quệt vào bản lề xe. Manalo ngã chúi về phía trước.

Leda hốt hoảng la lên khi cái bàn bật khỏi tay anh ta và văng vào con đường cát gạch, vang lên một tiếng rắc ghê rợn.

“Ôi, xem kìa! Sao anh có thể?” Nàng đẩy mạnh vào ngực Manalo. Anh ta lùi ra sau, ngồi bệt xuống đám cỏ với tiếng ậm ừ, nhưng Leda cũng chẳng có thời gian nhìn xem anh ta có bị làm sao không - nàng còn mãi ngó sững cái chân bàn đã bị gãy, lủng lảng bên dưới mặt bàn. “Ồ, không!” nàng thì thầm. “Ồ, trời đất ơi, ô, không!”

Nàng rón rén quỳ xuống và xoay nhẹ cái bàn. Một thanh kim loại mỏng khắc ký tự phương Đông thò ra từ cuối cái chân bàn,

như một dạng khớp nối. Khi nghiêng nó nhiều hơn, cả cái chân bàn rơi vào tay nàng. Nàng khẽ rên rỉ trong lúc giờ nó lên.

Với một tiếng xoẹt kỳ lạ, thanh kim loại bắt đầu trượt ra. Nàng hít một hơi và cố gấn chân bàn vào nhưng không thể, do thanh kim loại quá nặng. Leda nhảy lùi, tránh cho bàn chân khỏi bị đâm bởi một miếng thép cong, sáng quắc, dài gần một mét, mũi nhọn hoắt, bắt ánh nắng xuyên qua tán lá và hắt lên không trung một tia sáng nhiều màu khi rơi xuống.

Trong khoảnh khắc, nàng nghĩ: cái chốt này thật lạ đối với một cái bàn. Nhưng ý nghĩ đó chưa kịp hẳn vào tâm trí thì nàng cũng đã biết nó không phải cái chốt, cũng chẳng phải cái mộng. Nó chẳng liên quan gì đến đồ nội thất. Nàng đang nhìn chăm chăm vào một lưỡi kiếm, đẹp đẽ và sắc bén, với hình con quái thú khó ưa được chạm khắc theo suốt chiều dài của nó.

“Ôi lạy Chúa, hãy nhìn kìa!” nàng thốt lên rồi lấy tay bịt miệng vì chính câu nói của mình. Nàng ngoái lại nhìn Manalo. Anh ta vẫn nằm yên trên cỏ. Thốt lên một tiếng nữa, nàng quỳ xuống nhưng anh ta chỉ hé mắt ra và nhắm lại luôn, bắt đầu ngáy, hơi thở nồng nặc thứ mùi như brandy anh đào. Nàng thả cánh tay mềm oặt của anh ta lên ngực. “*Pilikia!*” nàng nói với vẻ chán ghét. “Giờ mình biết làm gì đây?”

Nàng quay lại với cái bàn, thận trọng nhấc lưỡi kiếm lên, cầm vào cái đầu vuông không có lưỡi sắc. Nàng thử đẩy nó vào trong chân bàn và thả cả hai xuống kèm theo tiếng thở dốc, ấn chặt những ngón tay để cầm máu, mắt ngấn lệ. Để cái chân bàn nằm hẳn xuống, nàng đẩy lưỡi kiếm về phía đó, hướng phần mũi nhọn vào lỗ hổng ở phía dưới cùng. Khi nhét được lưỡi kiếm vào chỗ cũ, nàng thử gấn lại cái chân vào bàn, hy vọng sẽ có cách sửa

tại chỗ gãy.

Một lưỡi kiếm thì có liên quan gì đến cái bàn của Samuel, thật vô nghĩa khi xem xét chuyện đó. Rõ ràng có thứ gì đó liên quan đến truyền thống Nhật Bản. Dường như mọi bàn cô dâu đều phải có, và một cô dâu lỡ tay làm gãy chân bàn đúng là xui tận mạng, lại còn để lộ thanh kiếm, điều đó hẳn đồng nghĩa với một thảm họa không thể hình dung nổi trong tương lai.

Tai họa hiện tại cũng đủ tồi tệ rồi. Biết ăn nói thế nào với Samuel đây. Hay với ông Dojun. Hay với Phu nhân Tess.

Nàng không nhận ra mình đang tự làm bầm, cố gấn chân bàn vào chỗ cũ cho tới khi có ai đó cất tiếng trả lời. Rồi nàng nhẩy dựng lên, nhìn nụ cười không răng dưới vành mũ rơm của một người đàn ông phương Đông chân trần, không biết từ đâu xuất hiện, đòn gánh trên vai trĩu xuống với hai sọt hoa quả lớn.

“Cần giúp đỡ không cô ơ?” ông ta hỏi với vẻ ân cần. “Làm gãy bàn à?”

“*Anh ta làm đó,*” nàng dằn dỗi nói. “Nhưng là lỗi của tôi. Nhẽ ra tôi không nên đụng vào nó. Ồ, giờ tôi phải làm gì đây? Tôi thậm chí còn không dám để nó bị xước, mà giờ còn khiến nó hỏng đến mức không sửa nổi.”

“Muốn sửa không, cô ơ? Ta có đứa cháu biết sửa. Sửa được hết, không ai biết đã bị gãy.”

Leda ngược lên, hy vọng trào dâng, rồi lại cúi xuống cái bàn. “Tôi không biết phải sửa thế nào đây.”

“Sửa được! Được chứ! Cháu tôi, Ikeno, làm tử giỏi nhất đảo. Bàn này đặc biệt, đúng không? Không phải ai cũng biết sửa đâu. Cháu tôi biết.”

“Thật không?”

“Bàn kiểm đặc biệt. Của Nhật, phải không? Duy nhất cháu tôi sửa được. Nó sống ngoài kia, Ewa, Aiea, gần đồn điền.”

“Ngoài kia? Leda cảm thấy vừa ngỡ vực vừa tuyệt vọng. “Khoảng bao xa?”

“Đi xe ngựa, khoảng một giờ.”

“Không có chỗ nào gần hơn sao? Trong thành phố? Chắc chắn những tiệm mộc tốt hơn phải ở quanh đây chứ?”

“Hừ. Quá nhiều *haole*, dân Trung Hoa. Không biết gì về bàn kiểm Nhật.

Cháu tôi từ Nhật sang đây năm ngoái.”

“Ông nghĩ anh ta có thể sửa luôn tại chỗ không? Ngay tức khắc, để tôi có thể chờ và mang về nhà.”

“Có, có! Tôi đưa cô đi, nó sửa. Bảng hiệu cũng ghi “Sửa lấy ngay” mà. Cô chỉ cần ngồi chờ thôi.”

Leda quay sang Manalo. Nàng cúi xuống và lay vai anh ta. “Nào, dậy thôi!

Tỉnh tại đi! Chúng ta phải đi?”

Anh ta mở mắt và lồm bồm. Mát rất nhiều công đỡ dành nàng mới dựng được anh ta ngồi lên. Manalo mệt mỏi nhìn nàng rồi lại nhìn sang người bán trái cây.

“Chúng ta phải đi ngay, Manalo. Tôi rất tiếc vì anh không được khỏe, nhưng ông ấy sẽ giúp sửa cái bàn và tôi muốn sửa cho xong. Đi nào. *Đi nào!*” Lời yêu cầu cuối cùng bật ra khi anh ta lắc đầu và đẩy nàng ra, rồi lại nằm vật xuống bãi cỏ. Một cái chai bệt màu nâu tuột ra từ túi áo. Nàng đứng dậy, giậm chân, tuyệt vọng quay sang người bán hàng. “Ông có biết đánh xe không? Ông có đưa tôi đến đó rồi đưa về được không? Tôi sẽ trả tiền cho ông.”

“Không cần trả, không cần trả! Tôi đánh xe.” Ông ta nhấc hai sọt hoa quả lên phía sau cỗ xe và đến chỗ con ngựa đang nhai cỏ bên vệ đường. “Cô đi với tôi. Không khóc, thưa cô. Chúng ta sẽ sửa cái bàn. Không khóc, không khóc!”

Năm ngày thu xếp cẩn thận, không quá háo hức mà chỉ biểu lộ chút sốt ruột trong những liên lạc thận trọng anh thực hiện với người của Ikeno, và Samuel đã lên con tàu ở cảng Trân Châu. Anh ở đó trong vai một kẻ phản bội - làm *gyaku fukuro* của Dojun, một phe đối lập.

Fukutogaeshi no jutsu - năm vùng, tỏ ra đã hoàn toàn thay đổi phe phái, một cách thức đem lại hiệu quả ngang bằng với mối nguy hiểm của nó. Và sẽ không thể thực hiện được nếu thiếu cái lý lịch tiện lợi của Samuel: đã từng là một tên trộm ở London. Anh không thể nhận ra sự ngờ vực của Ikeno khi ông ta ngồi khoanh chân trên sàn tàu, gắp cơm trong bát bằng đôi hashi mỏng nhiều màu, những cử động khéo léo và tao nhã như một thiếu nữ, nhưng ẩn chứa sức mạnh và cả tính đa nghi.

Nhưng Samuel cũng có thể dùng đũa một cách tinh tế như vậy. Với đôi chân trần, anh quỳ trong bộ đồ Tây phương và ăn một chút, nhanh, đủ để đáp ứng phép xã giao và tính toán cùng lúc với sự tự chủ của mình. Ăn, cũng như ngủ, là một khoái lạc để thưởng thức những khi nhàn rỗi. Đây không phải lúc nhàn rỗi, anh mong Ikeno nhận ra anh hiểu điều đó.

Trên thực tế, anh muốn Ikeno bị cản trở giữa những thứ ông ta biết và không biết. Ông ta nói thứ tiếng Anh vụng về được dạy ở trường, nhấn trọng âm một cách khó khăn; Samuel cố ý

gọi Ikeno là bê trên, từ chối không dùng tiếng Anh, kiên trì trả lời theo cách thức khiêm tốn bằng tiếng Nhật với bất kỳ câu hỏi tiếng Anh nào. Anh biết mình ở bên ngoài mọi trải nghiệm: một con voi được dạy nhảy điệu valse, không được trông đợi gì hơn kiểu cách phương Tây và sự vụng về, nhưng rõ ràng bọn họ nhận thấy nó được huấn luyện bài bản, cũng như anh nhận thấy điều tương tự ở bọn họ.

Anh sẽ mắc sai lầm, anh biết vậy. Dojun cũng thường xuyên quở trách anh vì vượt qua lần ranh mơ hồ của cách hành xử đúng mực, vì khiến bản thân hổ thẹn với sự ngu dốt Tây phương. Nhưng những sai lầm của anh, có lẽ sẽ khiến ông ta tin tưởng hơn là làm đúng hoàn toàn. Một con chó được huấn luyện hoàn hảo để nói được rành mạch sẽ dấy lên nghi ngờ, một con chó kém cỏi nhưng hăng hái có thể sẽ tranh thủ được sự thông cảm của người xem.

“Người muốn trung thành với ta, hừm?” Ikeno có nét mặt ôn hòa, cặp mắt ôn hòa, lông mi như của phụ nữ, nhưng cái mũi khoằm quý phái và cặp ông mày xéch lại cho thấy sự tàn bạo như trong những bức tranh Nhật Bản vẽ các chiến binh cổ xưa. Trông ông ta khá trẻ, không nhiều tuổi hơn Samuel là bao theo cách đánh giá của dân *haole*. Nghĩa là khoảng trên bốn mươi một chút. “Ta không hiểu ý ngươi.”

Cuối cùng ông ta cũng phải nói tiếng Nhật, nhưng giọng có vẻ thô lỗ. Samuel cúi người thấp hơn, lờ đi điều đó đi. “Cùng sự sợ hãi và tôn kính, kẻ hèn mọn này cầu xin Ikeno-sama rủ lòng ban cho một chút sự chú ý của ngài. Tại hạ không có thứ ngài cần để dâng tặng, việc kinh doanh nghèo nàn với vài con thuyền mục, nhưng có thể ngài sẽ hạ cố sử dụng những gì tại hạ học được

dưới sự chỉ dạy của Tanabe Dojun Harutake.”

“Và ta có thể lấy đầu người, nếu Tanabe cử người tới đây.”

Samuel lại cúi người, rồi ngẩng đầu và nhìn thẳng vào mắt Ikeno. “Xin thứ lỗi cho sự láo xược này, nhưng tại hạ không được cử đến. Tại hạ không còn nợ nần gì Tanabe Dojun giri nữa.”

“Không à? Đó không phải chuyện ta đã nghe về người. Mà ta nghe được người đến thăm nhà hắn, uống *sake* với hắn. Ta nghe được hắn như một người cha với người. Thậm chí đến giờ hắn vẫn sống ở nhà mới của người, và đóng vai người hầu cho vợ người.

“Với lòng kính trọng, ông ta không phải cha tại hạ. Tại hạ không có chung tên họ hay dòng máu với ông ta.” Samuel giơ ngón cái chỉ về tóc mình, một cử chỉ giấu cợt bản thân. “Cũng như Ikeno-sama tôn kính có thể tự mình thấy được.”

Ikeno khẽ mỉm cười. “Thế mà hắn vẫn dạy dỗ người. Hắn đã bảo người, có lẽ vậy, về một thủ pháp gọi là *fukurogaeshi* và cử người đến đây để lường gạt bọn ta. Hắn không hề chiếu cố gì đến người. Khi ta gửi đầu người về cho hắn, ta sẽ lật mặt. Có thể khi đó hắn sẽ nhận ra chúng ta không phải đám *baka*.”

Samuel hạ ánh nhìn. “Ông ta có nói với tại hạ về thuật *fukurogaeshi no jutsu* này. Ông ta không bảo tại hạ phải thực hiện nó ở đây. Ông ta cũng chẳng yêu cầu gì thêm ở tại hạ, ngoài một nơi trú ẩn là căn nhà tồi tàn của tại hạ. Có lẽ...” anh cố thể hiện sự chua chát trong giọng nói, “... ông ta không nghĩ tại hạ đủ khả năng hoàn thành nhiệm vụ.”

Ikeno không nói gì. Samuel cảm giác một trong những người đứng sau tiến lại gần phía anh.

“Xin rộng lượng cho phép người của ngài vung kiếm,” Samuel

nói khẽ, “nếu yêu cầu hỗ trợ xác lác của tại hạ khiến ngài không hài lòng.”

“Người đã sẵn sàng chết chưa?”

“Nếu Ikeno-sama đáng kính không nghĩ tại hạ xứng đáng phục vụ cho ngài, vậy thì tại hạ đã sẵn sàng.”

“*Nói dối. Xứng đáng?*” ông ta cầu nhàu. “Ta nghĩ Tanabe cử người đến đây để lừa ta!”

Ikeno hất đầu với tên cầm kiếm. Trong tiếng lưỡi kiếm rít lên sắc cạnh, cơ thể của Samuel nhận ra ý đồ của nó, anh nghe thấy tên đao phủ thở ra cùng động tác vung lên, thanh kiếm sáng loáng ngay khước mắt anh, tia sáng bổ dọc xuống mặt phẳng nằm ngang.

Anh không hề nhúc nhích.

Mọi cơ bắp và tế bào trong anh đều biết - cũng như biết hít thở - sự khác biệt giữa nhát chém lấy mạng và nhát chém sẽ dừng lại đúng lúc. Anh quỳ, thả lỏng khi lưỡi kiếm sạt qua, cắt vào cổ áo, cái nhói đau bất chợt của vết cắt nhẹ và mùi máu cho thấy cú chém đã gần chạm tới mức hoàn hảo.

Không có biểu hiện gì trên mặt Ikeno. Hơi quá lãnh đạm. Khoảnh khắc im lặng kéo dài có thể xem như một sự thờ ơ, nhưng Samuel nghĩ đó là sự ngạc nhiên. “Xin được gửi lời cảm tạ tôn kính vì đã giữ lại cái mạng vô dụng của tại hạ.”

“Người muốn phản bội sư phụ.” Giọng nói của Ikeno là một cú đánh bất chợt. “Ngay cả một con chó cũng không phản lại chủ.”

Quai hàm Samuel nghiêng lại. “Tại hạ đã giữ sự trung thành bấy lâu.” Với tư thế cứng nhắc, anh tỏ vẻ muốn nói, rồi dừng lại. Bằng giọng trầm nhưng chất chứa nhiều cảm xúc, anh tiếp tục.

“Tanabe Dojun đã tìm mọi cách thử tại hạ. Tại hạ chưa hề làm ông ta thất vọng.”

“Người đang ở đây.”

“Ông ta biến tại hạ thành trò hề. Ông ta khinh thường năng lực của tại hạ.”

Tiếng vang từ câu nói của Samuel tắt hẳn trong cabin yên ắng. Có cơn giận ầm sâu dưới vẻ điềm tĩnh trong anh, anh cho phép mình cảm nhận nó, để Ikeno thấy điều đó trong tâm trí anh. *Giri* - bốn phần đao đức. Một người đàn ông nợ bốn phần bằng máu với sư phụ, nhưng anh ta nợ một *giri* vô cùng mạnh mẽ với tên tuổi của mình. Trong hàng trăm truyền thuyết cổ xưa của Nhật Bản, những chiến binh anh hùng nhẽ ra phải thực hiện nghi thức *seppuku* - rạch bụng tự sát theo lệnh của bề trên - đã quay lại và dùng cả cuộc đời để báo thù một lãnh chúa vì một sự xúc phạm còn nhẹ nhàng hơn miệt thị hay chế nhạo. Đó là cách hành xử đúng đắn. Đó là điều Ikeno sẽ hiểu.

“Cơ thể tại hạ vẫn cúi mình trước Tanabe Dojun Harutake,” Samuel nói. “Nhưng trong tim, tại hạ đã không còn sư phụ. Tại hạ đến với Ikeno-sama đáng kính với mong mỗi được góp chút sức mọn vào nhiệm vụ đáng ca tụng của ngài. Tại hạ đã đánh cắp phần chuôi thanh Gokuakuma ở London, nhưng chưa thể tiếp cận lưỡi kiếm.” Anh bật ra tiếng cười ngắn, giấu cợt. “Ikeno-sama đáng kính không cần đột nhập vào phòng làm việc của tại hạ - tại hạ luôn sẵn sàng dâng tặng phần chuôi kiếm nếu biết ngài muốn nó. Đây là *giri* tại hạ nợ tên tuổi của mình.”

“*Gari* này ở dạng nào?”

Samuel không trả lời ngay. Anh nhìn từng tên trong ba tên đứng trong cabin. Ikeno không có ý bảo chúng rời khỏi. Samuel

nói chậm rãi bằng tiếng Anh. “Dojun-San huấn luyện tại hạ vì thanh Gokuakuma. Tại hạ đã yêu quý ông ta. Tôn trọng ông ta. Tại hạ không thất bại ở bất kỳ thử thách nào. Chưa hề! Và ông ta ném tại hạ sang bên, chỉ vì...” miệng anh cong lên khinh miệt. “... chỉ vì tại hạ là bản thân mình. Không phải một *Nihonjin*. Da trắng. Tại hạ không được biết sự thật. Ông ta đã dùng một thằng nhóc - thằng nhóc mười bốn tuổi thay thế tại hạ, khi việc nhập cư được cho phép trở lại.” Từ tốn, anh quay đầu sang bên và nhõ xuống sàn. “Tại hạ không thể chấp nhận được mối nhục ông ta ban cho mình.”

Một trong ba tên gầm gừ, nhưng Ikeno khẽ phẩy tay như muốn trấn an. Bằng tiếng Nhật, ông ta nói, “Người khẳng định có một vết nhơ trên danh dự của người? Ta cứ nghĩ với một kẻ man rợ thì chẳng có thứ gì quan trọng hơn tiền bạc.”

Samuel đứng dậy. Tên cầm kiếm phía sau anh đâm ra tay. Trong một cú đánh về phía sau kết hợp với động tác phòng thủ, Samuel đã khóa chặt hãn cùng thanh kiếm. Họ đứng ở đó, Samuel cố ý không di chuyển, chỉ giữ tên cầm kiếm để nếu hãn chuyển động theo bất kỳ hướng nào cũng sẽ bị lưỡi kiếm cửa vào người.

“Ikeno-sama đáng kính,” Samuel chột buông gã kia ra, đẩy hãn lùi lại, rồi quay tại và cúi gập người. “Xin thứ lỗi cho đôi tai nghễnh ngãng và đôi mắt mờ mịt của tại hạ. Tại hạ không nghe thấy câu nói uyên thâm và chính trực vừa nãy.”

Anh đứng thẳng dậy. Ikeno trầm ngâm nhìn anh chằm chằm. Samuel cũng nhìn lại từ đôi mi sụp xuống, giữ vững tư thế cung kính với vẻ thách thức dễ dàng nhận ra.

“Việc trợ giúp,” Ikeno chậm chạp hỏi, “mà kẻ man rợ Jurada-

san muốn góp sức là gì?”

Samuel nhận ra tên đệm của anh đã được gọi với thái độ tôn trọng hơn. “Ikeno-sama đang sở hữu chuỗi thanh Gokuakuma. Cái ngài cần lúc này là lưỡi kiếm.”

Ikeno nghiêng đầu, thừa nhận sự thật rõ ràng đó.

“Dojun đã biết vụ trộm chuỗi kiếm. Ông ta cho là những kẻ săn tìm thanh Gokuakuma đang giữ nó, không hề nghi ngờ chính tại hạ đã lấy nó. Ông ta biết ngài hiện diện ở đâu, cũng đoán chuỗi kiếm đang ở trong tay ngài. Nên ông ta định mang lưỡi kiếm rời khỏi đảo, đến một chỗ cất giấu nào đó.” Samuel nhún vai. “Tại hạ không biết nó được giấu ở đâu hay ông ta định đi đâu, nhưng tại hạ biết khi nào ông ta hành động, và cách thức tiến hành.”

“Trong chuyện này, Tanabe tin người sao?”

“Ông ta không tin tại hạ trong bất cứ vấn đề quan trọng nào. Nhưng ông ta vẫn lệ thuộc vào sự sùng kính của tại hạ. Tại hạ biết ông ta quá rõ. Và tại hạ cũng nắm vững hòn đảo này. Tại hạ nói được là làm được.”

“Người muốn gì để đổi lấy phần công sức đóng góp này?”

“Chỉ để thấy thanh Gokuakuma được hợp nhất, thừa Ikeno-sama. Thấy tận mắt, và biết rằng nó đã vượt khỏi tay Tanabe Dojun, kẻ đã dành trọn đời ngăn chặn việc này - như tại hạ đã dành trọn đời để chuẩn bị thay thế ông ta... cho tới khi ông ta chọn thay thế tại hạ.”

“Có thể, trong cơn thèm khát trả thù, người cũng muốn Tanabe thấy điều đó?”

“Không cần thiết. Sẽ nguy hiểm. Chỉ cần tại hạ thấy được, biết được danh dự bị vấy bẩn của tại hạ được gột rửa theo cách thức

tương xứng - vậy là đủ.”

Ikeno gật đầu. “Ta có lời khen ngợi. Khi thế giới nghiêng ngả, nó cần được cân bằng trở lại. Mưu đồ của người có vẻ là cuộc trả thù thích đáng cho những ô nhục người phải gánh chịu.”

Samuel trở lại với thái độ trang trọng nhất. “Lời khen rộng lượng của Ikeno- sama đáng kính khiến tại hạ vô cùng biết ơn.”

Đối thủ của anh nhìn anh chăm chú bằng đôi mắt thông minh, nghiêm nghị. “Vô cùng biết ơn, rồi sao? Sư phụ người đã rèn giũa người được như ngày hôm nay. Người nợ ông ta.”

“Tại hạ nợ ông ta. Và ông ta đã tước đoạt của tại hạ mọi cách thức báo đáp.”

“ *Giri* khó lĩnh hội nhất là khi cả hai lối đi đều vướng nợ ân tình. Người sẽ làm gì để trả nợ ông ta, Jurada-san?”

Samuel đáp lại cái nhìn không thể thấu hiểu của hắn, không hề chớp mắt. “Phản bội Dojun-san là nỗi hổ thẹn quá sức chịu đựng. Khi xong việc, khi tại hạ trao cho ngài thanh Gokuakuma... tại hạ chẳng còn gì để làm ngoài những gì danh dự đòi hỏi.”

Ikeno khẽ cúi mình thể hiện sự bình đẳng. “Nếu phải như vậy. Hãy mang lưỡi kiếm về cho ta - và người có thể dùng thanh Gokuakuma để lấy lại danh dự cho mình.”

Chương 35

Leda trở nên lo lắng, hồ nghi khi họ đến bến thuyền nhỏ trải dài như một dải ruy băng xiên xẹo chạy vào bến cảng vắng lặng. “Ông có chắc chúng ta đi đúng hướng không? Có vẻ xa quá. Xung quanh đây chẳng có nhà cửa gì hết.”

Ít nhất, đó cũng là lần thứ hai mươi nàng giả định rằng họ đã mắc sai lầm nào đó. Không khí ở đây bụi bặm hơn, nóng nực hơn, hàng cây xanh râm mát của thành phố đã nhường chỗ cho những ruộng lúa, bụi cây khô, thỉnh thoảng xuất hiện vài cây cọ uốn cong, tán lá như miếng giẻ lau tả tơi.

Người đàn ông bé nhỏ nhảy xuống và nhắc cái bàn ra từ phía sau ghé ngồi. “Ngay đây thôi, cô ơi! Chỉ cần lên thuyền, đến đó nhanh lắm.”

“Thuyền à?” Leda ngờ vực nhìn cái thuyền nhỏ buộc không xa cầu tàu, ngay ngoài khu đất bùn. Nàng xua một con muỗi. “Tôi thực sự không nghĩ mình muốn đi thuyền.”

“Lối duy nhất ra đó, thưa cô! Đi nào, Ikeno sửa bàn, cô muốn mà?”

“Không,” nàng nói, chớp lấy quyết định đã nhen nhóm từ nửa tiếng qua.

Nàng cầm cương ngựa lên. “Không, chắc chắn tôi không muốn đi xa hơn nữa.”

“Không muốn đi?” Ông ta lắc đầu rồi cười toe toét. “Tôi mang cái bàn đi, nhé. Sửa xong, tối nay mang về nhà cô, được không?”

Trước khi nàng kịp phản kháng, ông ta đã bê cái bàn gãy chân xuống cầu tàu và cẩn thận để nó vào thuyền. Leda cau mày.

Nàng vừa đi đến kết luận mình bị bắt cóc và tình huống trước mắt đủ chín muồi để chạy trốn. Tuy nhiên, người đàn ông này có vẻ thực sự tử tế, theo kiểu chung của mọi cư dân trên đảo này, và có vẻ hứng thú với cái bàn hơn nàng, thì việc nghi ngờ bị bắt cóc có vẻ hơi thái quá. Cái bàn có ý nghĩa vô cùng lớn lao với nàng, dĩ nhiên, nhưng nàng cũng thấy nó không hứa hẹn một khoản tiền chuộc đáng kể nào.

Nàng cũng nhận ra, khi con ngựa nhất định di chuyển đến bụi cỏ gần nhất, rằng mình không thạo chuyện đánh xe. Trên thực tế, nàng còn chưa bao giờ chạm vào dây cương. Nàng kéo dây, cố ngăn con ngựa lại, và nhận ra cỗ xe đang lùi nhanh về phía mặt nước.

“Này!” nàng hét lớn. “Này, này... đứng lại! Đứng lại!”

Người đàn ông nhảy lên cầu tàu. Ông ta túm lấy dây cương ngay lúc bánh xe sau ngập trong những gợn sóng nhỏ vào lớp bùn. Sau khi Leda chắc rằng muốn ngăn ngựa đi lùi thì việc túm dây cương là hoàn toàn phản tác dụng, ông ta đã đỡ được con ngựa quay trở lại bờ.

“Cô tự đánh xe về phố sao, thưa cô?” ông ta hỏi với vẻ hoài nghi. “Có lẽ cô đợi ở đây là tốt nhất.”

Nàng túm váy. “Cột nó lại, phiền ông. Tôi đi với ông.”

“Thế mới tốt, cô ạ.” Ông ta nhanh chóng tháo ngựa khỏi càng xe và thả nó đi. Ngay lập tức, con ngựa phẩy đuôi và bắt đầu đi nước kiệu quay lại con đường họ đã đi.

“Nó không lạc chứ?” Leda hỏi với vẻ sợ hãi.

“Không, không. Không lạc. Ở đó... cỏ, cô thấy không. Ngựa nào chả thích cỏ. Lên thuyền thôi, cô ơi.”

Leda chẳng hề thấy cỏ. Một khoảnh khắc sau, nàng cũng

không thấy bóng dáng con ngựa nữa. Chẳng còn gì trong tầm mắt ngoài những bụi rậm và đám mía cao nghều, cùng vệt chiếc xe hai bánh dừng lại ở cầu tàu. Mọi thứ đều tĩnh lặng, ngoại trừ tiếng lách cách lạc điệu kỳ quái, nghe như cả trăm đứa trẻ đang đập chảo ở phía xa. Nó đến theo cơn gió và xa dần, để lại bầu không khí lặng ngắt như tờ.

“Lên thuyền thôi, cô ơi. Để Ikeno sửa bàn.”

Nàng mím chặt môi. Nhưng người đàn ông bé nhỏ này không ép buộc nàng, không làm bất kỳ việc gì thô lỗ, như hình dung thường thấy về những kẻ bắt cóc. Ông ta chỉ nghiêng người qua cầu tàu, cố giữ cái thuyền thật sát, vừa cười toe toét khuyến khích vừa bảo nàng bước cẩn thận.

Thuyền rời bờ được khoảng trăm mét thì mới nghi ngờ của nàng tại bùng lên mạnh mẽ. Nàng đã mong ông ta chèo thuyền đến dải đất gần nhất, trong tầm nhìn, ở ngay bên trái. Thay vào đó, dường như ông ta hướng thẳng tới hòn đảo thấp, hoang vắng và tách biệt ở giữa hồ. “Chúng ta đi đâu vậy?” nàng gặng hỏi. “Ông nhất định phải cho tôi biết ông đang đưa tôi đi đâu?”

Ông ta vẫn cứ mãi miết chèo thuyền, không trả lời nàng. Leda ngھển cổ ra nhìn qua vai ông ta. Khi vượt qua một mũi đất, những cột buồm của con tàu đánh cá hiện ra và nàng kinh ngạc nhận thấy ông ta đang hướng về phía đó.

“Tôi sẽ nhảy khỏi thuyền!” nàng tuyên bố. “Trừ phi ông lập tức quay lại!”

“Cá mập,” ông ta nói ngắn gọn.

Leda hít một hơi và nhắm mắt. Nàng bám chặt vào mạn thuyền, rồi rút các ngón tay tại và giấu chúng vào lòng. “Ông sẽ không lấy được tiền đâu. Chồng tôi sẽ không trả đồng nào hết.”

“Chỗ này có nữ thân cá mập,” ông ta nói như đang trò chuyện. “Tên bà ấy là Kaahupahau. Đám *kanaka* nói bà ấy sống ngay tại bến cảng.”

“Thật kỳ quặc,” nàng lẩm bẩm.

Hãy đừng cảm lên, nàng tự nhủ. Không được hoảng sợ. Nàng để cái bàn tì vào đầu gối và nghĩ, nếu ông ta cố tấn công, nàng sẽ dùng thanh kiếm để chống trả.

Nhưng ông ta vẫn tỏ ra bình thản, và khi đến con tàu lớn, ông ta gọi to, có vẻ quan tâm đến việc đưa cái bàn lên thật an toàn hơn là để ý đến nàng. Nàng ngồi trong con thuyền lắc lư khi ông ta giao đồ, quá gần với mặt nước xanh ngọc có cá mập, trong đến mức có thể nhìn xuống tận đáy.

Một tiếng la kinh ngạc và phấn chấn vang lên phía trên, rồi ngay lập tức một cuộc ẩu đả lẫn một tràng tiếng nước ngoài bật ra.

Khi con thuyền tròn trành, nàng lo lắng nhìn quanh xem có cái vây nào nhô lên khỏi mặt nước hay không.

“Ledal!”

Giọng Samuel vang tới, không rõ từ chỗ nào. Nàng ngửa đầu lên. Anh đang nghiêng người qua thanh chắn tàu, nhìn xuống nàng.

“Ồ, tạ ơn Thượng đế nhân từ!” Nàng gần như nhảy dựng lên trên con thuyền nhỏ, nhưng nó rung bần bật khiến nàng hấp tấp ngồi xuống. “Samuel!” Nàng để tay lên cổ vì nhẹ nhõm. “Ồ, Samuel... chuyện gì... có phải đây là một bữa tiệc bất ngờ không? Trời ạ, anh gần như...”

“*Ở yên đó*,” anh rít bên bằng giọng cực kỳ khó hiểu.

“Có cá mập,” nàng phản đối, nhưng anh đã biến mất. Nàng

nghe anh nói bằng tiếng Nhật, giọng bén nhọn và gấp gáp, rồi có tiếng ai đó trả lời.

Hai người phương Đông đến bên thanh chắn tàu và thả thang dây xuống. Họ nhìn nàng chờ đợi. Khi còn đang lưỡng lự, một người cất tiếng với nàng và ra hiệu cho nàng leo lên.

“Samuel?” nàng do dự hỏi.

Một người thứ ba nhìn xuống chỗ nàng. “Vợ Jurada-san, mời bà lên đây.

Chúng tôi rất biết ơn bà.”

Leda cảm thấy khá bối rối. “Biết ơn?”

“Đây là Ikeno,” người đàn ông phương Đông nói, giữ con thuyền gần với thang dây. “Cô leo lên đi.”

“Tôi xin lỗi. Quý ông Gerard bảo tôi ở lại đây.”

Người đàn ông trên tàu nói qua vai. Được một lát, nàng nghe thấy tiếng Samuel. “Cứ làm theo lời ông ấy. Mọi việc đều ổn cả.”

Giọng anh không giống như mọi ngày. Nàng túm váy và nhẹ nhàng nắm lấy cái thang, đu người lên. Với sự trợ giúp của người đàn ông bé nhỏ và đám người phía trên, khoảnh khắc đáng sợ duy nhất là lúc chân nàng vướng vào váy và con thuyền tròn trành dữ dội, nàng cũng lên được trên boong và hít một hơi dài nhẹ nhõm. Người đàn ông ở dưới đập hai lần vào mạn tàu, hét lớn “Aloha”, rồi đẩy thuyền ra xa, chèo đi.

Samuel đứng chân trần, mặc đồ trắng, với một vết máu bất thường trên cổ áo. Nàng gần như vấp phải cái bàn vì nhẹ nhõm khi đi về phía anh. Một người phương Đông cầm lưỡi kiếm giấu bên trong chân bàn. Một người khác cầm thanh kiếm hoàn chỉnh, có chuôi. Dường như không có sự hiện diện của bất kỳ quý bà quý cô nào.

Nàng dừng lại, cắn môi, hỏi rất khẽ, “Có phải... chẳng lẽ đây là một bữa tiệc hóa trang?”

“Em làm rất tốt, Leda. Làm rất đúng. Cảm ơn em.” Giọng Samuel rất lạ, chậm rãi và dứt khoát. Rồi anh nói thêm, giọng vô cảm. “Đây là chuyện kinh doanh. Leda, hãy làm theo lời tôi. Ngay lập tức. Không được cãi. Người kia biết đôi chút tiếng Anh nhưng ông ta sẽ không hiểu những câu dài. Và Chúa, hãy làm theo những gì tôi bảo em.”

Cảm giác thật khác thường khi nghe anh nói rành mạch mình đã làm tốt, rồi thêm kiểu nhấn mạnh đầy vẻ lãnh đạm đó. Nàng nuốt khan và cúi đầu. “Ồ, vâng. Dĩ nhiên. Em đã khá lo lắng rằng đây không phải một bữa tiệc hóa trang.” Nàng ngược nhìn anh. “Anh có bị thương không?”

“Không.” Anh mỉm cười và gật đầu, như thể đang khen ngợi nàng. “Hãy cho tôi biết làm sao em đến được đây cùng lưỡi kiếm.”

“Ồ, thanh kiếm? Thanh kiếm này sao? Samuel, em vô cùng lấy làm tiếc vì đã làm gãy cái bàn cô dâu! Em chỉ muốn làm theo lời khuyên của ông Dojun, mang nó từ nhà Phu nhân Ashland về nhà mình như truyền thống của người

Nhật - để chúng ta có cuộc hôn nhân tốt đẹp, để anh biết em tôn kính và trân trọng anh, nhưng vợ Manalo đã bỏ anh ta, và anh ta uống rượu đến say bí tỉ, rồi lăn ra ngủ, và mọi thứ hỏng bét cả.”

“Bàn cô dâu?” anh nhắc lại với vẻ ngạc nhiên.

“Vâng, anh biết đấy - cái bàn này anh đã làm cho Phu nhân Tess, một cô dâu sẽ phải tự tay mang nó về nhà... anh quên rồi sao. *Hano... hana* gì đó. Nó bắt đầu bằng chữ ‘h’ trong tiếng

Nhật. Nhưng nó bị gãy rồi! Như thế có phải là vận rủi không? Em định sửa nó... em đang định mang nó đi sửa. Thì người đàn ông bé nhỏ đó bất ngờ xuất hiện... ông ta có phải bạn anh không? Ông ta nói ông Ikeno có thể sửa được và chẳng ai phát hiện ra điều gì khác biệt. Ông Dojun bảo em anh sẽ rất vui khi thấy em mang cái bàn về Biển Dâng Trào, nên em đã làm. Đúng hơn là em đang cố...”

“Chúa ơi.” Chính xác là một tiếng cầu nài. “Dojun lôi em vào chuyện này?”

Leda liếm môi, nhận ra không ai buồn nhúc nhích, tất cả đang nhìn nàng với vẻ căng thẳng. “À, ông ấy gợi ý em đi lấy cái bàn về, nếu không làm sao em biết được.”

Samuel nhắm mắt tại. Trong một khoảnh khắc, cơn giận bùng nổ trong anh, nó như xuyên qua người nàng, giống đợt sóng mãnh liệt mang theo cả hơi nóng và sự lạnh giá. Anh mở mắt, khuôn mặt không có biểu hiện gì, và quay khỏi nàng. Cúi người với ông Ikeno, anh nói bằng tiếng Anh một cách từ tốn. “Tanabe Dojun lại biến tại hạ thành thằng ngốc lần nữa.” Mỗi từ đều thấm đẫm chua xót. “Vợ tại hạ là người khờ khạo và thấp kém, chỉ có giá trị với riêng tại hạ mà thôi. Về việc cô ấy đưa lưỡi kiếm đến đây, thật chẳng còn gì đáng ngạc nhiên hơn. Hành động đó đúng là không ra làm sao cả, nhưng xin ngài hãy chấp nhận lợi ích mà nó mang lại.”

Dù lời bôi nhọ của Samuel có vẻ hơi quá nhưng Leda cho rằng vì đã làm gãy chân bàn nên nàng không được đánh giá cao vào thời điểm này. Nàng liếc sang ông Ikeno và thấy ông ta đang nhìn mình.

Ông ta cúi người. “Vợ Jurada-san.”

Cặp mắt kỳ lạ của ông ta u tối và không hề chớp, khiến nàng cảm thấy không dễ chịu như khi tiếp xúc với ông Dojun. Nàng khẽ mỉm cười và gật đầu. “Xin chào, thưa ngài. Rất vui được gặp ngài.”

“Chúc mọi điều tốt lành,” ông ta nói, rồi đưa ra mệnh lệnh ngắn gọn, và một trong những tùy tùng cúi đầu chui vào ô cửa cong cong của căn phòng trên boong. lát sau, anh ta trở lại với cái hộp đẹt tráng men và một cái túi có hình dáng cùng chiều dài mà Leda thấy vô cùng quen thuộc. Ông Ikeno cầm cái túi và lôi món vũ khí bên trong ra - thanh kiếm nghi lễ có chuôi hình chim vàng và ngọc trai khảm vào lớp sơn mài màu đỏ, thứ Leda sẽ nhận ra ngay dù nàng không nhìn thấy qua hàng thập kỷ.

Nàng nhìn Samuel nhưng anh chỉ quan sát ông Ikeno và thanh kiếm. Nỗi lo âu dấy lên trong tâm trí nàng: rằng anh đã ăn trộm món quà Lễ Jubilee để bán cho ông Ikeno, rằng anh là một tên gián điệp hoặc kẻ phản quốc hoặc một tên trộm dê tiện.

“Làm cách nào vợ Jurada-san lấy được?” Ông Ikeno gật đầu về lưỡi kiếm trong cái bàn gậy chân và nhìn nàng.

“Nó nằm trong... cái chi.” Nàng thấy mình không thể nói ra những thứ thô thiển như “chân”, dù với một người nước ngoài.

“Xin lỗi, vợ Jurada-san, cái gì cơ?”

“Chi. Chân! Là phần này. Nó ở bên trong phần này, như ông thấy đó.”

“Tôi thấy rồi. Bà có biết nó ở trong không, phu nhân-san?”

“Tôi không biết. Nó bị gãy và tôi thấy lưỡi kiếm.” Nàng cố cưỡng lại cảm giác muốn cắn môi. Với những người xa lạ trông có vẻ nguy hiểm này, nàng không biết nên nói gì là tốt nhất. “Nên... nó ở đây.”

Ông Ikeno liếc về phía Samuel. “Người không ngu, hy vọng lừa gạt ta bằng một lưỡi kiếm giả, phải không?”

Samuel chỉ nhìn ông ta chăm chăm, không cử động.

Ông Ikeno thấy tay về phía boong tàu, một cái chiếu dẹt được trải ra dưới chân ông ta, chiếc hộp để ngay chính giữa, bên trong là miếng vải gấp lại, những cái bình có nắp, những dụng cụ nhỏ được sắp xếp ngay ngắn. Với điệu bộ nghiêm nghị, ông Ikeno quỳ xuống và đặt phần chuôi kiếm vàng lên chiếu. Chọn món đồ trông như cái cuốc gỗ từ trong hộp, ông ta gõ nhẹ bên một điểm trên chuôi kiếm và một cái ghim nhỏ rơi xuống miếng vải gấp.

Rồi ông ta rút thanh kiếm cùn ra khỏi vỏ, đâm nhẹ lên cánh tay kia. Lưỡi kiếm, vốn đã lỏng lẻo, dễ dàng tuột hẳn ra. Ông ta cầm nó ném thẳng qua thanh chắn.

Khi tiếng “ùm” tan đi, người đàn ông cầm lưỡi kiếm chạm trở tinh vi bước tới, cúi người thật thấp và dâng nó lên. Ông Ikeno cầm thanh kiếm, giữ chặt phần lưỡi sắc. Ông ta dựng thẳng nó lên và ráp chuôi kiếm vào đó. Có vẻ không khớp nhau, lưỡi kiếm chỉ vào được có một nửa và mắc kẹt.

Ông Ikeno ngược nhìn Samuel.

Leda chưa bao giờ thấy khuôn mặt chồng mình trở nên bất động khó hiểu như lần này.

Người đàn ông Nhật Bản lại nhìn xuống thanh kiếm. Ông ta nắm chặt phần chuôi và gõ mạnh nó vào lòng bàn tay đang xòe ra. Lưỡi kiếm hơi rung rinh và tụt hẳn xuống, vừa khít.

“Iza!” Ông Ikeno bật ra tiếng kêu khẽ, như phá vỡ bầu không khí nặng nề. Những người đứng quanh cũng bắt đầu cử động và thì thầm, cười toe toét. Ông Ikeno nghiêng người trên chuôi kiếm và gắn lại cái ghim vào chỗ cũ. Ông ta giơ thanh kiếm lên

cao trong ánh nắng. “Banzai!”

“Banzai!” Tiếng hô của những người khác vọng lại trên mặt nước yên tĩnh. “Giờ chúng ta có thể về nhà không?” Leda hỏi.

Samuel mỉm cười. “Hãy nghe tôi, Leda,” anh nói với vẻ hài lòng, bằng thứ tiếng Anh trôi chảy mà theo lời anh, ông Ikeno sẽ không hiểu, “dù bất cứ chuyện gì xảy ra, hay cứ làm theo lời tôi. Cúi chào người đàn ông này, rồi cúi chào tôi.”

Nàng lưỡng lự rồi cũng nghe lời anh, bắt chước động tác đã thấy anh và ông Dojun làm cả trăm lần.

Ông Ikeno không hề quan tâm đến nàng. Ông ta nhìn Samuel và gật đầu, thanh kiếm đưa lên ngang ngực, đôi vai gồng cứng lại. “Phu nhân Jurada đáng kính đây, cầu Kwannon phù hộ. Bà có thỉnh cầu gì, Ikeno sẽ đáp ứng. Tương lai, phu nhân-san đáng kính đây sẽ không đơn độc chừng nào Ikeno còn sống.”

“Sumimasen,” Samuel nói. “Vì điều này, món nợ của tại hạ với ngài sẽ không bao giờ chấm dứt.” Anh nhìn Leda, và nàng nhớ phải cúi chào anh. Dịu dàng, trước khi nàng ngẩng đầu lên, anh nói bằng giọng khẽ khàng và cẩn trọng. “Leda, khi tôi nói, ngay khi tôi nói, em phải rời tàu lập tức. Xuống nước.”

Nàng chột thẳng người dậy. “Sao cơ ạ?”

“Làm như tôi nói. Dù chuyện gì xảy ra.” Quai hàm anh nghiến chặt. “Bất cứ chuyện gì xảy ra.”

“Nhưng...”

“Yên lặng!” Anh thình lình sải bước đến chỗ nàng, đẩy nàng dựa vai vào thanh chắn, lưng xoay về phía đám người kia.

“Hãy nghe đây,” anh nói với vẻ quyết liệt qua hai hàm răng nghiến chặt. “Tôi đang nói với em rằng nếu em không làm chính xác những gì tôi bảo, em sẽ không toàn mạng về nhà đâu,

cả tôi cũng vậy. Đây không phải bữa tiệc hóa trang. Nếu tôi bảo em nhảy qua thanh chắn, em phải nhảy. Hiểu chưa?” Anh túm cổ áo và lắc nàng. “Giờ thì... bắt đầu khóc đi. Ngay lập tức.”

Leda đã chuẩn bị nức nở vì kinh ngạc. Nàng không hiểu, không hiểu mọi thứ. Nàng nhắm chặt mắt lại rồi mở ra.

“Samuel...”

“Bọn chúng không thể rời đi cho tới lúc thủy triều lên. Bồn tiếng. Dù có chuyện gì xảy ra, Leda, nhảy xuống nước khi tôi bảo. Làm theo lời tôi dù bất cứ chuyện gì xảy ra.”

Đôi mắt nàng đã đăm lẹ. “Chuyện gì sẽ xảy ra?”

Anh bật ra một âm thanh thô lỗ rồi quay đi, đối diện với ông Ikeno, lưng thẳng, vết máu trên cổ áo đã thấm lại trên nền vải lạnh màu kem. “Yoi Shiyo.”

Người đàn ông Nhật Bản đáp lại bằng ngôn ngữ của mình, với một động tác hướng về thanh kiếm và về bản thân ông ta. Samuel do dự, rồi nghiêng đầu, như thể đó là một quyết định đồng tình.

Ông Ikeno ra lệnh cho thuộc hạ. Thái độ mọi người đều trở nên nghiêm túc, động tác trịnh trọng hẳn lên. Một cái chiếu khác được trải phía trước cái khi nãy, một thanh đoản kiếm với phần chuôi giản dị được đặt lên đó. Samuel quỳ xuống ngay mũi thanh đoản kiếm, gập người rất tao nhã. Anh chạm trán vào mu bàn tay trên chiếu rồi thẳng người dậy.

Ông Ikeno cũng quỳ, đối diện Samuel, cầm thanh đoản kiếm lên. Với sự chậm rãi theo nghi thức, ông ta rút kiếm khỏi vỏ, tháo lưỡi kiếm khỏi chuôi như thanh lúc nãy. Ông ta lau nó bằng một mảnh vải, từ tốn, lặng lẽ, âm thanh duy nhất nghe được là tiếng sóng ì oạp vỗ nhẹ vào bờ cát.

Leda không chắc mình thích cảnh này. Nàng quan sát ông Ikeno phủ lớp lót như bột lên lưỡi kiếm, để lại một chút bụi mờ. Ông ta lau lớp bột bằng một miếng vải khác, động tác thậm chí còn tù tốn hơn, cẩn trọng hơn.

Thanh thép đã được lau sạch, sáng loáng. Ông Ikeno lật nó trong tay, kiểm tra kỹ càng. Rồi ông ta đưa nó ra, phần chuôi hướng về phía Samuel.

Leda bám vào chỗ thanh chắn bằng sắt của con tàu đánh cá. Hai gò má nóng bừng. Chiếc mũ rơm mùa hè không mang đến chút bóng râm nào dưới ánh mặt trời giữa trưa. Samuel không đội mũ, tóc anh bắt lấy ánh sáng, tập trung chúng lại, khi thanh kiếm trong tay anh phản chiếu ánh mặt trời dọc theo chiều dài của nó. Anh ngắm nghía nó, xem xét phần lưỡi rồi đưa lại cho ông Ikeno.

Samuel ngồi bất động trong khi người đàn ông Nhật Bản đổ dầu vào mảnh vải và thấm lên lưỡi kiếm, cẩn trọng như lúc lau. Ông ta ráp nó vào lại phần chuôi, đặt lên chiếu, không tra vào vỏ, mũi kiếm chỉ thẳng vào người Samuel.

Rồi ông ta cầm thanh kiếm chuôi vàng lên, bắt đầu lặp lại nghi thức đó. Leda hít một hơi. Họ sẽ tiến hành một màn độ kiếm.

Nàng có thể thấy đây là một dạng nghi thức chuẩn bị. Tim nàng như bắn khỏi lồng ngực. “Samuel,” nàng nói bằng giọng run rẩy. “Em muốn chúng ta về nhà.”

Ông Ikeno ngược nhìn nàng, như thể một con mòng biển vừa cất tiếng. Ông ta ngừng việc lau kiếm lại.

Trong một khoảnh khắc, Samuel chỉ yên lặng. Rồi anh nói với ông Ikeno,

“Gomen nasai”.

Ông Ikeno cầm thanh kiếm dài. Ông ta gật đầu. “So.”

Samuel tra thanh đoản kiếm vào vỏ, để nó xuống, đứng dậy và đi tới chỗ nàng. Anh chạm vào cánh tay nàng và nghiêng vào sát tai nàng. “Chúng ta không thể về nhà. Hãy nghe tôi, hãy làm theo lời tôi, đó là tất cả những gì tôi yêu cầu.”

“Chuyện gì sẽ xảy ra?”

Anh đặt đầu ngón tay lên má nàng. “Xin em, Leda.”

“Chuyện gì sẽ xảy ra?”

Anh chỉ nhìn vào mắt nàng. Leda nuốt khan, cổ họng khô khốc, sợ hãi. Nàng túm áo khoác của anh.

“Samuel... em không chấp nhận được! Em không chấp nhận đâu.”

“Em có yêu tôi không?”

Môi nàng hé ra. “Có!”

“Vậy thì cứ tin ở tôi. Làm theo lời tôi nói. Cứ khóc nếu em muốn, cứ la hét nếu em muốn. Chỉ cần lắng nghe và làm theo lời tôi.”

“Đây là cơn ác mộng.”

Anh vuốt ngón tay xuống cầm nàng. “Tôi yêu em, Leda. Đừng quên điều đó.”

Nàng nhìn chăm chăm vào vết máu trên cổ áo anh. Cổ họng nghẹn lại vì hoảng loạn. Miệng nàng mở ra muốn phản đối mà không thốt nên lời.

Anh thoáng nở nụ cười. “Và đừng quên hít thở.”

“Samuel! Nếu có chuyện gì xảy ra với anh...”

“Đừng quên,” anh thì thầm.

Samuel rời khỏi nòng. Anh đối diện với Ikeno và thanh harakiri-gatana ngắn, giản dị, với lưỡi đôi, chuôi kiếm như được làm bằng tay, bọc trong dải lụa đen. Anh quỳ xuống, cúi chào đúng nghi lễ, rồi tập trung sự chú ý vào thanh Gokuakuma.

Ikeno ban cho anh một vinh dự mập mờ: kaishaku - nhận làm người trợ giúp, một người thân cận, kết thúc nghi thức tự sát bằng thanh kiếm quý. Để Samuel không phải chịu nỗi đau đớn của nghi thức này, để bảo toàn nguyên tắc cao quý — khi anh cầm thanh kiếm và đâm thẳng vào người, Ikeno sẽ chặt đầu anh.

Đó là một hành động nhân đạo, sự thừa nhận ngầm ngấm rằng một người phương Tây sẽ không thể chịu đựng nổi, không đủ bản lĩnh để rạch bụng từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, rồi rút lưỡi kiếm ra và đâm thẳng vào cổ họng mình, như một chiến binh thực thụ.

Samuel nhìn đôi bàn tay đang lau thanh Gokuakuma. Đôi bàn tay yêu thương, như người mẹ chăm sóc đứa con, vuốt miếng vải dọc theo chiều dài lưỡi kiếm để mang đến sự thanh khiết cho nó. Ikeno không vội. Một thanh kiếm Nhật được đánh giá bằng số lượng cơ thể bị nó chém gục chỉ sau một lần xuất chiêu. Lưỡi kiếm này, đã không được sử dụng qua hàng thế kỷ, sẽ được kiểm tra trên người Samuel.

Ikeno ngắm soi thanh Gokuakuma đến từng phân từng tấc. Ông ta giơ lưỡi kiếm trước mặt Samuel, cho anh nhìn nó mà không được chạm vào nó, để phán xét độ sắc bén và mặt thép không hề han gỉ, tỏa sáng không tì vết như vàng hào quang khiến hình *tengu* khắc trên đó như sống dậy, khiến cái mỏ và móng vuốt con quái vật quần quai theo chuyển động của thanh

kiếm.

Samuel cúi người với vẻ biết ơn. Ikeno lắp lưỡi kiếm vào chuôi và đặt cái ghim vào chỗ cũ. Ông ta tra thanh Gokuakuma vào vỏ và đứng dậy, bước ra đằng sau Samuel.

Trong đầu, Samuel thâm niệm kuji, kêu gọi sức mạnh của chính biểu tượng mà tay anh không thể ấn quyết. Anh lắng nghe mà không nhận thấy thanh âm gì, cảm nhận mà không thấy rung động gì, hít thở sự trống rỗng, cho tới khi chẳng còn thứ gì ngoài đất, nước, gió, lửa và thanh kiếm tầm thường trước mặt.

Thời gian, và thanh kiếm. Thời gian vô tận.

Trăng soi trên mặt nước, dòng nước trôi đi, trôi đi, trôi đi, trong khi bóng trăng ông hề di chuyển.

Con tàu nhấp nhô trên một làn sóng xô tới, rồi nó rẽ ngang, và đường chân trời lướt qua.

Anh nghĩ, và không nghĩ, về Leda. Về Dojun. Cứ như đang hấp hối, zanshin.

Bài hát cũ đến với anh, bài hát đầu tiên, bài hát của cá mập.

Và đôi khi, trong khoảng thời gian vô tận đó, anh nghe thấy tiếng chuông lạc điệu. Một hồi. Hai. Ba.

Leda, anh nghĩ. Leda!

Anh đưa tay ra và nhắc thanh kiếm lên.

Chương 36

Leda cảm nhận được mồ hôi chảy từ gáy xuống cổ áo. Hàng giờ đã trôi quá - nàng biết như vậy, bởi vì khi quan sát ông Ikeno đứng sau Samuel, tay nắm chuôi kiếm màu vàng-đỏ, bóng ông ta kéo dài ra, trườn qua boong, cực kỳ chậm chạp khi con tàu xoay đầu.

Mọi người đều chờ đợi. Như một giấc mơ. Tất cả im lặng, sự im lặng vô tận, nơi này, những người này; Samuel, với vệt máu trên cổ áo và thanh kiếm phản chiếu ánh sáng từ mọi nơi, chuyển thành màu vàng, màu bạc và màu thép.

Vì đây là giấc mơ nên nàng không di chuyển khi bắt gặp một cái bóng lướt qua bên dưới mạn tàu. Rồi nàng khẽ quay đầu lại, không muốn rời mắt khỏi Samuel. Nó lại lướt qua.

Nàng giật mình.

Cơ thể nàng như mất hết dũng khí, thứ đã giữ nàng đứng yên tại chỗ. Nàng hơi rúm người, rồi như đông cứng. Trước mắt nàng tối sầm tại.

Hãy thở.

Nàng vội vã hít vào. Rồi quay đằng sau và nhìn xuống - nó phải là một giấc mơ. Giấc mơ gớm ghiếc, không thể hình dung, con ác mộng u ám dài gần bằng con tàu đánh cá, di chuyển theo dòng nước và chậm dần lại, va vào mạn tàu, lặn xuống bên dưới, giờ thì biến mất hẳn sau một cú vẩy đuôi đột ngột.

Nàng mở miệng. Không có âm thanh nào phát ra. Nàng bắt đầu lạng lẽ thẫn thức, nhìn xung quanh, thấy đám người kia chẳng để ý đến việc gì khác ngoài Samuel và ông Ikeno.

Trong tĩnh lặng, nàng nghe thấy những tiếng chuông nhỏ lạc điệu từ ruộng lúa trên bờ - một âm thanh trần tục không phù hợp với bất cứ thứ gì. Nàng thấy mình như rơi vào giấc mơ, như đang cố hét lên và chẳng thể cử động, mọi chuyện xảy ra giống mật ong chậm chậm chảy ra từ một cái hũ.

Nàng thấy Samuel cúi người trước thanh kiếm trên chiếu. Trong, tiếng gió, trong tiếng tụng niệm thì thầm, ông Ikeno rút kiếm.

Ông ta giạng chân và nhấc chuôi kiếm vàng lên, nắm chặt bằng cả hai tay.

Thanh kiếm nuốt lấy ánh mặt trời, tạo ra một tia lửa ở ngay mũi nhọn.

Hình ảnh đó đóng băng trong mắt nàng. Nàng ngó sững vào ánh sáng rực rỡ của thanh thép lơ lửng trên đầu Samuel.

Không, nàng nghĩ. Không!

Nàng nghe một tiếng hét: cảm thấy những bàn tay rắn chắc trên cánh tay mình, giữ nàng lại, nàng thấy Samuel nâng thanh đoản kiếm khỏi cái chiếu. Anh dùng một tay giơ nó lên.

Khi anh đâm nó vào người, thanh kiếm kia chém thẳng xuống. Và đó là tiếng hét của nàng: *không, không, không!*

Thân hình Samuel gục xuống như hình nộm không xương, như một con ngựa kéo xe chết trên phố nàng từng thấy. Ông Ikeno đổ xuống người anh, và Samuel đã chết, bị chém chết, ngã trên boong tàu cùng kẻ giết mình, nhưng rõ ràng anh đang quát lên với nàng: *Nào, nhảy xuống nước ngay!*

Nhảy xuống nước.

Samuel lăn người thoát ra với cả hai thanh kiếm trong tay. Anh xoay người, tung chân đá vào cằm ông Ikeno, mạnh đến nỗi

ông ta bắn ra đằng sau, đầu đập vào tường. Đám thủ hạ buông tay nàng ra, lao tới những ngọn giáo có móc trên boong.

“Leda!” Samuel gào lên. “Đi đi!”

Giọng anh như một tác nhân hữu hình, một nguồn sức mạnh đẩy nàng đi. Nàng nắm lấy thanh chắn và nhìn xuống, dưới kia là con cá mập bơi ra từ đáy tàu, trôi lên khỏi mặt nước cùng cái vây đáng sợ.

Khi nàng quay lại, Samuel đã tránh được mũi giáo bằng một bước dịch sang bên, vượt khỏi hướng của cái móc. Anh dùng phần chuôi kiếm giản dị đập bên bàn tay kẻ tấn công, thúc ngược khuỷu tay bên mạng sườn hấn, đầu gối nện thẳng vào xương bánh chè mạnh đến nỗi Leda nghe được cả tiếng xương gãy. Cố chịu đựng, không một tiếng kêu, hấn quét ngang cái móc khi đổ rạp xuống. Cú vung tàn bạo đó phát ra tiếng rít trong không khí, để lại một vết trên má Samuel, trong nháy mắt đã chuyển thành màu đỏ tươi.

Anh lùi người ra sau, như con mèo ngã khỏi cành cây. Thanh đoản kiếm vung lên, cắt rời những ngón tay khỏi ngọn giáo khi người đàn ông bị thương vịn người tránh, để lại những vết máu khi Samuel đá bay ngọn giáo qua mạn tàu.

“*He mano!*” Có tiếng hét khác vọng qua mặt nước. Một người Nhật chặn đường Samuel, trong khi gã kia quăng cái lưới đánh cá. Ông Ikeno gượng dậy, lão đảo dựa người vào tường cabin. Leda đã thấy từ phía xa một cái xuống của dân đảo đang khua mái chèo hướng về con tàu, để lại vệt nước loang rộng phía sau. Vây lưng của con cá mập lại xuất hiện, vẽ một đường uốn lượn rồi chìm xuống khi nó ngoặt sang bên.

Samuel lùi lại tránh những kẻ tấn công và đu một chân lên

thanh chắn. Leda hét lên khi anh vươn người ra ngoài nhưng anh không nhảy, chỉ để tránh cái lưới đang bay về phía mình, treo lủng lẳng trên đó bằng cả chân và tay. Cái lưới bay vụt qua, những quả cân nặng trĩch va vào thanh kim loại kêu lạch cạch. Khi quay lại, anh buông một cánh tay ra và chém mạnh thanh kiếm dài lên bắp chân tên đứng gần nhất, khiến cả thịt và xương rộ ra ngoài. Hắn loạng choạng và cố đứng vững, nhưng chân đã khuyu xuống khi muốn bước về phía trước.

Samuel bật lên, ngồi giạng chân trên thanh chắn với thanh kiếm chuôi vàng trong tay. Máu loang trên nửa khuôn mặt anh, vẫn tứa ra từ vết cắt, máu của những kẻ tấn công anh vương vãi trên hai cái chiếu và lên mùi trong không khí. Anh quát bằng tiếng Nhật và tên cuối cùng bỗng khựng lại, chỉ còn mình hắn chưa bị thương.

"He mano! He mano!" Tiếng hét điên cuồng cảnh báo đến từ cái xuống.

"Auwe, Haku-nui! Không! Không được nhảy!"

Leda nhận ra Manalo và ông Dojun ở trên đó nhưng nàng chẳng có thời gian nghĩ đến chuyện này. Thấy ông Ikeno lao tới, nàng bước giật lùi nhưng ông ta vẫn túm được cánh tay và lôi nàng lại. Thanh chắn đập mạnh vào hông nàng đau điếng. Mũ rơm bay mất. Chân nàng rời khỏi boong.

Ông ta đẩy mạnh, nàng ngửa người trên thanh chắn, nàng thoáng thấy cái mũ xoay tròn trong khi đáp xuống mặt nước.

Ông Ikeno cứ thế giữ nàng bằng một tay, những ngón tay nàng trượt trên thanh kim loại tròn, tiếng hét nghẹn lại trong cổ. Rồi ông ta kéo nàng thẳng dậy, nhưng chỉ đủ để đôi chân đang khua khoảng hoảng loạn chạm được xuống boong.

Samuel nhìn họ chăm chăm, thở hỗn hển. Cái xuống đâm sầm vào mạn tàu, bên dưới anh.

Ông Ikeno cất tiếng. Giọng ông ta nhẹ nhàng, nhưng Leda há hốc miệng khi bàn tay ông ta siết lại. Nàng hầu như không thể cử động được trong bàn tay tàn nhẫn đó. Và ông ta lại đẩy nàng ngửa ra sau, để nếu buông tay ra, nàng sẽ ngã cắm đầu xuống nước.

Nàng cố quắp tay vào tay áo ông ta, quanh cánh tay ông ta, những ngón tay nàng cố bầu víu vào bất cứ thứ gì nàng có thể chạm tới. Chân nàng chạm vào boong tàu nhưng cứ trượt đi, và rồi mất luôn cả sự tiếp xúc đó. Chỉ còn nắm tay của ông Ikeno giữ thẳng bằng cho nàng.

“Fuka!” Samuel gầm bên. “Same! Ông có thấy không, Ikeno? Đó là cá mập của tôi.” Anh giắt thanh đoản kiếm vào thắt lưng và nhảy khỏi thanh chắn. “Tôi đã gọi nó.” Như mất trí, anh gào lên hết cỡ bằng cả tiếng Nhật và tiếng Anh, lấy tay đấm ngực. “*Boku-no, Ikeno, wakarimasu ka?*”

Thình lình, anh tung ra một cú chém bằng thanh kiếm vàng vào thủ hạ của Ikeno. Mục tiêu của anh bật lên, một cú nhảy xuất thần nhẽ ra đã tránh được lưỡi kiếm, nhưng cử động của Samuel bất chợt dừng lại, và gã kia đáp xuống sàn tàu với mũi kiếm chĩa thẳng vào cổ. Khi gã ngửa ra sau dựa lưng vào thanh chắn, Samuel lập tức gạt chân, để gã cũng chơi với giống hệt Leda.

Tên này lộn một vòng và bật qua thanh chắn như diễn viên xiếc. Gã túm chặt lấy thanh chắn, đôi chân đu đưa trên mặt nước.

“Onaka ga sukimashita ka! Cá mập, có đói không?” Samuel

đập thanh kiếm lên thanh chắn kim loại, tạo ra thanh âm như tiếng chuông. Leda cảm thấy sự rung động truyền đến các đầu ngón tay nàng. Anh lại đập tiếp. “Qua đây, fuka! Ta sẽ cho người ăn.”

“Ông *lolo* rồi sao?” Manalo hét lên từ dưới xuống. “Đừng có gọi cá mập!”

“Nó sẽ không hại tôi. Hay những gì là của tôi.” Anh khua thanh kiếm trên hai bàn tay của gã đàn ông đang treo lơ lửng, thiếu một chút thôi là chém trúng. “Nếu tôi ném thứ này xuống, nó có thể ăn được.”

Ông Ikeno quát lên, khàn đục và cộc cằn bằng ngôn ngữ của mình. Leda kêu khẽ, quờ quạng tìm điểm tựa khi ông ta đẩy đầu nàng xuống gần mặt nước hơn.

Samuel lùi lại, để cho gã kia trèo lên khỏi thanh chắn. Cùng lúc đó, ông Dojun cũng từ xuống nhảy lên boong.

Ông Ikeno giữ nàng ở một góc nghiêng đầy nguy hiểm, gọi to bằng tiếng Nhật.

Samuel đứng yên giữa boong và cái chiếu thấm máu. Anh cúi xuống nhặt vỏ kiếm màu đỏ và tra thanh kiếm vào.

“Ikeno-san? Dojun-San!” Anh giơ nó lên, quát to. “Ai muốn nó?” Không ai cử động; không ai lên tiếng.

“Dojun-san! Sư phụ, thầy giáo, người bạn của tôi! *Bạn* của tôi!” Giọng nói hung dữ của anh vọng lại từ hòn đảo và mặt nước. “Đây là kiếm của ông, Dojun-san!” Anh cúi thật thấp và đưa kiếm ra, vỏ kiếm ánh lên màu đỏ và vàng.

Ông Ikeno gầm gừ cảnh báo và đẩy Leda xa thêm một chút. Nàng kêu lên, cố kháng cự để nắm lấy cánh tay ông ta, nắm lấy cái thanh chắn trơn tuột, bất cứ thứ gì có thể với tới.

“Tại sao, Dojun-san!” Samuel nói với vẻ châm biếm ác nghiệt. “Hãy xem chuyện gì xảy ra nếu tôi trao lại thanh Gokuakuma cho vị chủ nhân đáng kính.”

Ông Dojun nhìn anh không chớp.

Samuel nhún vai, hạ thanh kiếm xuống. “So. Lấy một cô vợ khác, *ne?* Đồ khốn. Đồ khốn, ông không quan tâm, ông lừa gạt tôi, ông chơi xỏ tôi, ông lợi dụng tôi suốt mười bảy năm, đồ khốn, tại sao cô ấy lại ở đây?” Anh thở hổn hển, bật ra một âm thanh lớn hơn qua kẽ răng. “Hãy nhìn cô ấy đi!” Rồi rống bên, giơ thanh kiếm lên đầu. “*Ông có biết tôi giết cả hai người nhanh với cỡ nào không?*”

“Cậu có nhược điểm, Samua-san,” ông Dojun khẽ nói. “Muốn quá nhiều.” Samuel nhìn sững ông. Anh hạ kiếm xuống. “Muốn quá nhiều,” anh nhắc lại, giọng hoài nghi. “*Tôi muốn quá nhiều!*”

Vết máu trên mặt anh đã khô, chỉ giống như vết thuốc vẽ được bôi cho anh trước khi chiến đấu. Anh lắc đầu, như thể nhận xét đó làm anh bối rối, như thể ông Dojun đã làm anh chết lặng.

Bất chợt anh quay lại, đập thanh kiếm lên thanh chắn bằng sắt lần nữa. “*Cá mập, có nghe thấy không? Ta muốn quá nhiều!*”

Leda hít sâu khi nàng nhìn chéo sang bên và thấy cái bóng khủng khiếp trôi lên từ bên dưới con tàu, cái đầu bẹt khổng lồ to đến độ khi ngang tầm với đuôi tàu, cái vây hình tam giác đã ở ngay phía dưới nàng. Nó va vào mạn tàu khiến con tàu chao đảo.

Samuel nói, “Tôi không muốn quá nhiều.” Anh quay lại phía Leda và ông Ikeno cùng thanh kiếm.

Ông Dojun bật ra một thanh âm. Nó bắt đầu bằng tiếng quát

kéo dài, găm gù rồi lớn dần lên. Nó chạy dọc người nàng với một cú sốt gậy tê liệt; nàng cảm nhận được nắm tay của kẻ đang giữ mình siết lại.

Samuel đứng lại như thể một bức tường đã mọc lên trước mặt anh. Leda hoảng loạn nắm chặt bàn tay còn lại, cố níu lấy cái thanh chắn, giãy giụa, thấy mất thăng bằng khi ông Ikeno nghiêng nàng xuống nhiều hơn.

“Samuel?” nàng rên rỉ.

Anh di chuyển. Với một âm thanh không thành tiếng, sự bùng nổ của không gian và sức mạnh đã đưa mọi thứ vào tĩnh lặng, anh ném mạnh thanh kiếm vào không trung.

Ông Ikeno vùng khỏi nàng, nhảy lên để chặn đường bay hình vòng cung của thanh kiếm. Leda hét lên và quờ quạng tìm thăng bằng, nửa người ngửa ra ngoài, mặt nước và con tàu nghiêng ngả trong tầm mắt nàng. Có thứ gì đó túm lấy cánh tay nàng, giật mạnh nàng đứng thẳng lại. Samuel kéo nàng vào ngực anh, loạng choạng lùi lại. Ông Ikeno không buồn liếc họ, chỉ nhìn chăm chăm vào thanh kiếm đã hết đà bắt đầu rơi xuống thật nhanh.

Nó đâm thẳng xuống mặt nước, cách con tàu khoảng ba mét. Chỉ là một tiếng tòm, dường như vẫn bắt được ánh nắng dọc chiều dài của nó dưới làn nước trong veo. Từ xa, con cá mập quay lại với sự nhanh nhẹn của loài mèo. Thanh kiếm chìm xuống như chiếc lá rơi, cái chuỗi vàng mờ đi rồi lại lóe sáng. Khi con cá mập phóng đến chỗ thanh kiếm, cái đầu khổng lồ của nó như phình to. Cả người nó lật lại, phơi ra cái bụng trắng hếu và cái miệng rộng ngoác, hàm răng ác mộng nhe ra trong một khoảnh khắc và thanh kiếm trượt vào trong như thể bị hút bằng

vòi.

“Iya!” Ông Ikeno lẩm bẩm.

Cái vây màu xám lại nổi lên. Con cá mập bơi qua tàu đánh cá, tạo ra những dọc sóng khiến nó chao đảo.

“*He mano*, “Manalo gọi từ dưới xuống nhỏ, giọng sợ hãi. “Ka waha o Kaahupahau!”

Không một ai khác lên tiếng. Con cá mập quay về phía bên cảng lớn. Cái vây của nó chìm xuống. Hình bóng đáng sợ đó mờ dần rồi biến mất khỏi tầm mắt, vào lòng đại dương sâu thẳm.

Samuel ôm Leda, dựa lưng vào căn phòng thấp trên boong. Anh cảm nhận được những cơn run rẩy chạy dọc người nàng, liên tục, mỗi khi nàng cố nói hay cử động. Tóc nàng xõa ra và quệt vào mắt anh, anh vuốt nó ra sau, nhìn qua đầu nàng về đám người kia.

Ikeno đứng bất động, chăm chú nhìn theo con cá mập. “Aiya!” Ông ta càu nhàu. “Cầu mong Phật tổ phù hộ chúng ta. Ông Tanabe đã làm gì thế này?”

“Tôi không biết,” Dojun khẽ trả lời.

Ikeno không quay lại. “Hắn là một kẻ điên hay một vị thánh đây? Ông đã làm gì hả Tanabe-san? Ông đã làm gì?”

“Tôi không có câu trả lời. Chuyện cứ thế xảy ra thôi.”

Ikeno rút lá bùa *omamori* từ trong áo choàng và nắm chặt nó trong tay. “Chiến thần cất tiếng, *ne?*” Ông ta đưa ra giả thuyết một cách khó khăn. “Có lẽ thần Hachiman của cung và tên đang thấy bất an, và lén lút bay ra ngoài đền thờ bằng đá của ngài. “*Namuamidabutsu; Namuamidabutsu.*” Ông ta lẩm nhảm tụng.

“Ông sẽ làm gì?” Giọng Dojun vẫn bình thường.

Ikeno thả lá bùa ra. Đôi mắt ông ta nheo lại, rồi nhún vai, như thể rũ bỏ một mối lo lắng dị đoan. “Câu cá mập,” ông ta nói, hơi hất cằm lên. Nhưng bên dưới vẻ thách thức đó, trong giọng nói ông ta vẫn chất đầy u ám.

“Vô vọng thôi,” Dojun nói. “*Roto* của ông bị thương rồi.”

Ikeno ngoái lại nhìn tên tùy tùng duy nhất còn lạnh lặn đang băng bó cho những người khác. “Chúng tôi đều bị thương từ một cơn đau bụng. *Kuso!* Nhẽ ra tôi nên nhảy theo thanh kiếm.”

“Cái chết của một con chó. Cái chết vô nghĩa!”

“Ông là kẻ phản quốc. Ông phản bội tổ quốc của chúng ta. Thanh Gokuakuma thật cần thiết vào lúc này. Chúng ta đang phải quỳ gối dập đầu trước phương Tây.”

“Vậy hãy để chúng ta đứng thẳng, và không trao lòng tin cho quỷ dữ!” Dojun vặc lại. “Tôi không tin chiến thần sống dưới một ngôi đền đá. Tôi đã ở phương Tây quá lâu rồi, Hachiman sống ở một chỗ khác, Ikeno-san, trong lòng các chính trị gia, các nhà tu hành, những người như ông và tôi.”

Ikeno khịt mũi. “*Nihonjin no kuse nil*. Tên Tanabe này sống lưu vong quá lâu rồi. Hắn không còn là người Nhật nữa.”

Dojun quay ngoắt lại phía Ikeno cùng những cảm xúc Samuel chưa bao giờ thấy hiện trên khuôn mặt ông. Ikeno đứng giạng chân, đầu ngẩng cao, sẵn sàng cho một cuộc đọ sức.

Một giọng bồi vang lên rành mạch giữa tiếng thì thầm của những người bị thương trên boong. Manalo đã tên tàu, với sự nhanh nhẹn của dân đảo, anh ta xông vào băng bó, giúp những người mà mười lăm phút trước có thể giết anh ta không hề đắn đo chút nào.

Dojun quay đầu. Ông quan sát họ. Sau một khoảnh khắc, ông gặp ánh mắt Samuel. Với nụ cười giấu cợt, ông nói, “Có lẽ Ikeno-san đáng kính nói nhiều hơn những gì mình biết rồi.”

Samuel không thể lý giải ánh mắt đó. Anh nhận ra mình chưa thực sự hiểu bất cứ điều gì về những cảm xúc thật của Dojun. Ngay lúc này cũng không, khi đã bọc qua tấm màn của khát vọng, sự giận dữ và nỗi đau của bản thân. Luôn luôn... luôn luôn... Dojun ngừng cú đánh lại, chỉ trừ lần thử thách ở Haleakala, và thậm chí... thậm chí khi đó... Samuel cũng đã đôi lần tự hỏi bản thân.

Dojun là một cao thủ. Ông luôn như vậy. Sẽ luôn như vậy.

Những lần này, Samuel đã thách thức bức tường ý chí rắn như kim cương và phá vỡ nó.

Dojun cúi người với anh trong niềm tự hào. “Tình bạn với phương Tây là thứ rất mạnh mẽ nhưng cũng vô cùng khó khăn, tôi đã nghiệm ra như vậy. Nhưng có những thứ ta không thể tránh khỏi trong vòng đời này.”

Samuel nghe thấy lời quở trách - và cả sự công nhận. Anh cố giữ bộ dạng lãnh đạm. “Ông ta không lấy được thanh quý kiếm của ông, phải không?”

“Không.” Dojun nhìn ra Trân Châu Cảng. “Ông ta không lấy được.” Ông cười nhạt. “Nhưng hãy nhớ chuyện con sao biển, Samua-san.”

Samuel ôm chặt thân hình Leda và dụi mặt vào cổ nàng. Nàng bầu chặt tay anh. Một cái rùng mình kéo dài chạy qua cơ thể nàng.

“Nếu anh vui lòng,” nàng nói, bằng giọng Anh đặc sệt, khê khàng và đơn giản, “chúng ta về nhà được chứ?”

Samuel gọi Manalo, anh ta lập tức giơ tay ra dấu đã nghe thấy và nhảy xuống xuống. Khi Leda thấy thế, nàng cứng người trong vòng tay của Samuel.

“Chúng ta phải đi trên con xuống nhỏ đó sao?”

Anh khép chặt vòng tay quanh cô. “Cá mập đi xa rồi.”

Nàng rùng mình. “À. Vâng! Em chắc là anh nói đúng.” Với một động tác đẩy nhẹ, nàng đứng dậy. Không nhìn Ikeno, không nhìn Dojun, không nhìn đống hỗn loạn trên boong tàu, mặt nàng đanh lại như biểu hiện cam chịu của một kẻ tử vì đạo và khễ khàng bước qua hai cái chiếu vấy máu. Đến chỗ thanh chắn, nàng dừng lại. “Tôi muốn mang cái bàn cô dâu về, ông Dojun ạ. Nếu ông tốt bụng đưa nó tới. Nó vẫn có thể sửa được, và có thể tìm được một lưỡi kiếm khác thay cho cái bị... nuốt.”

Dojun không hề chớp mắt. Ông cúi người và nói. “Sayo. Tôi sửa được, bà Samua-san. Mọi thứ tốt lành.”

“Tuyệt vời. Tôi phải cảm ơn ông và anh Manalo đã đến cứu viện. Ông thấy đó, quý ông Gerard đã làm chủ được tình thế, nhưng lòng dũng cảm và sự hỗ trợ của hai người cũng giúp ích được rất nhiều.”

“*Kin doku*. Rất vinh hạnh.” Dojun cúi chào, gập người thật thấp đây tôn trọng. “Vợ tốt. Vợ tốt, Samua-san. *Kanshin, Kanshin*.” Ông chuyển sang nói tiếng Nhật. “Đưa cô ấy đi đi. Lời ta nói thể hiện tâm ý của ta. Cô ấy đáng ngưỡng mộ. Ta trân trọng cô ấy. Cô ấy rất muốn nhận được sự tin cậy của cậu.”

Samuel lưỡng lự. Đó là lời khen vượt xa bất cứ điều gì anh từng nghe được từ Dojun. “Ông không đi sao?”

“Để Manalo quay lại đón ta.” Ông mỉm cười châm chọc. “Ta sẽ mang bàn cô dâu đến.”

Samuel liếc về phía Ikeno và những người còn lại.

“Ta muốn thuyết phục kẻ khờ dại này vì đã dám điên rồ nghĩ ta không phải người Nhật,” Dojun nhẹ nhàng nói.

Ikeno đứng thẳng dậy, khẽ hừ một tiếng trong miệng. Vẻ cau có của ông ta giống một võ sĩ mặt quỷ trong những bức tranh khắc gỗ, như thể sẽ hả dạ khi giết một ai đó.

Cơn giận đối với Dojun vẫn chảy rần rật trong huyết quản Samuel, nhưng một ý chí cố hữu của sự trung thành, thói quen và nghĩa vụ khiến anh bật ra, “Có cần giúp không?”

Dojun phẩy tay trước mặt, một cử chỉ từ chối. “Chigaimasu. Nghĩ sao thế, thằng baka này?”

Samuel liếc xéo qua tư thế sẵn sàng của Ikeno. Anh mỉm cười châm biếm. “Cũng được,” anh nói bằng tiếng Anh. “Chúc vui vẻ.”

Leda ngồi trước mặt anh trong xuồng, người cứng đờ, hai bàn tay và khuỷu tay ép sát vào người. Họ cập bờ mà không có dấu hiệu đe dọa nào từ cá mập. Cậu bé Shoji, người sử dụng lon thiếc đóng gạo để giao tiếp với Samuel khi anh ở trên tàu đánh cá - một tiếng “keng” duy nhất báo người của Ikeno đang đến, hai tiếng là người lạ, ba tiếng là Dojun - đang đứng chờ. Thằng bé nhảy xuống nước giúp kéo xuồng vào bãi bùn. Samuel, ống quần dính chặt vào đầu gối, leo lên chỗ đất khô để đỡ Leda xuống. Nàng túm váy như thể đang ra khỏi cỗ xe ở Park Lane.

Shoji buộc ngựa vào xe. Leda đợi hai người buộc dây cương. Trông nàng như một đứa trẻ bơ vơ, tóc xõa tung quanh mặt và mũ thì đã mất.

Samuel muốn đến bên nàng, kéo nàng vào vòng tay và ôm nàng, ôm nàng, thật chặt, thật sát. Nhưng thay vào đó, anh làm việc cùng Manalo và Shoji, cốt che giấu vẻ ngượng ngùng. Anh chốt xong cái khóa sắt, đứng đó và nhìn nó chằm chằm.

Shoji nhìn anh với vẻ băn khoăn, và anh nhận ra thằng bé lo cho Dojun. “Ông ấy không sao đâu,” Samuel nói ngắn gọn. “Cứ canh ở đây thôi.”

Shoji lặng lẽ len vào con đường mòn giữa những bụi cây và biến mất.

Manalo trở lại xuống. Khi Leda mạnh mẽ phản đối vì cho rằng quá nguy hiểm, người đàn ông Hawaii chỉ nhún vai. “Phải ra đó đón Dojun-san.”

“Nhưng cá mập...”

Anh ta cười to. “Thịt Manalo dở tệ. Cá mập không thích.”

“Có thể nó thích mùi vị whiskey, *blad*?” Samuel càu nhàu. “Lần sau anh còn say nữa, tôi sẽ gọi cá mập tới đây, xé *laho* anh ra.”

Điều cười của Manalo trở nên kém tươi tắn. Anh ta e ngại nhìn Samuel.

“*Mahope aku*,” Samuel nói, với một cái hất đầu. “Để sau, người anh em.

Chúng ta sẽ nói chuyện.”

Anh chàng Hawaii làm mặt nhăn nhó và gò lưng đẩy cái xuống ra khỏi bãi bùn. “Có khi Manalo đi câu cá mấy ngày.”

Anh ta nhảy lên xuống, giơ mái chèo lên. “*Aloha nui*.”

Lada đứng nhìn theo cho tới khi con xuống ra khỏi tầm mắt, khuất sau hòn đảo trong khu cảng. “Chà!” nàng nói. “Em mong anh ta biết mình nói gì về chuyện cá mập.”

Samuel thì tay lên hông ngựa. Anh thấy nàng run rẩy, nhưng nàng không nhìn anh. Nàng vòng tay quanh mình và nhìn xuống mặt nước, chớp mắt liên tục.

“Leda...”

Nàng quay lại với ánh mắt long lanh nhưng trống rỗng. Rồi ánh mắt đó lướt qua vết máu trên cổ và ve áo anh. Hơi thở của nàng chuyển thành tiếng nức nở. Nàng ôm mình chặt hơn và nuốt khan, thở hổn hển, phát ra những âm thanh giằng xé trong cổ họng. “Em không muốn khóc! Em sẽ không khóc!”

Anh bước rồi lại dừng. “Không sao hết.” Anh gồng người, nắm chặt trụ xe. “Em có thể khóc.”

Nàng mạnh mẽ lắc đầu. “Em không. Thật là... không lịch...” Một tiếng nức nở lớn cùng tiếng nấc cụt ngắt lời nàng. “Không lịch sự.” Tóc nàng xõa tung trên vai khi cơn run rẩy trong nàng vỡ òa thành những tiếng nấc khô khốc làm cả người nàng co giật cùng cơn kích động bị kìm nén. “Em không... thích... cá mập! Em không muốn bị treo trên miệng cá mập.”

“Không có cá mập nữa,” anh nói. “Không có kiếm nữa.” Anh siết chặt bàn tay vào trụ xe.

“Và đó... và đó là một chuyện... khác nữa! Đó là trận đấu kiếm thiếu công bằng nhất em từng thấy.” Nàng ghi chặt cánh tay quanh người. “Cho dù em chưa xem đấu kiếm bao giờ!” Nàng nói thêm với vẻ kích động. “Cực kỳ vô lý! Tại sao anh phải bắt đầu bằng việc ngồi xuống? Ông Ikeno đã chiếm mọi lợi thế. Và với thanh kiếm kỳ... quái họ đưa cho anh! Nhẽ ra anh đã... đã.” Nàng khan tiếng vì nhịp thở hổn hển. “Ôi, Samuel!”

Anh buông tay khỏi trụ xe. Anh kéo mạnh nàng vào vòng tay mình. Nàng đang run rẩy dữ dội đến độ đầu gối muốn khụy

xuống. Nàng túm tay áo anh, vùi mặt vào ngực anh. Anh vuốt tóc nàng và ôm nàng, đu đưa người nàng, với một tiếng cười mạnh mẽ, lạ lùng bật ra từ bên trong. “Quý cô quả cảm của tôi. Không sao cả. Cô gái dũng cảm của tôi. Phu nhân can đảm đáng yêu của tôi.”

Nàng khóc khi dựa vào anh. Anh ôm ấp nàng, đỡ toàn bộ sức nặng cơ thể nàng. Anh dựa gò má bị rạch bên mái tóc nàng, chịu đựng cơn đau nhức.

“Ôi, lạy Chúa... Leda,” anh thì thầm, tay luôn vào tóc nàng, để người nàng ép sát vào người anh.

Cơ run rẩy của nàng bắt đầu dịu lại. Nàng dựa vào anh, tiếng nức nở nhỏ dần. “Em muốn... em muốn mình nghĩ ra một câu sắc sảo và độc địa nào đó để nói với bọn người đó?” Nàng hít một hơi và thở phào. “Chắc chắn ngày mai em sẽ nghĩ ra, khi mọi chuyện đã quá muộn. Em không thấy có lý do nào để anh phải cười to đến vậy.”

“Đừng bỏ tôi.” Anh lắc nàng. “Leda! Đừng bao giờ ra đi và bỏ tôi lại.”

Nàng vùng khỏi tay anh. “Chà, điều anh nói mới vô lý làm sao! Trong khi anh cố hết sức để đuổi em đi!” Nàng bỗng quay ngoắt đi và bước tới cỗ xe, dừng lại đó, đôi môi run run, váy và tóc xộc xệch. “Em dám nói nếu mình không phải một người giàu nghị lực thì em đã đi thật rồi!”

Anh hít một hơi. Không gian trống bên dưới anh - toàn bộ cú rơi kéo dài đó - nhưng anh sẽ không yêu cầu, không hy vọng, không gây dựng và đổ máu, không tự băm vằm trái tim thành nhiều mảnh nữa. Anh muốn điều này, anh sẽ nắm lấy nó. “Em đánh mất cơ hội ra đi rồi.”

Cầm nàng hất lên. “Em chưa bao giờ muốn có cơ hội đó, anh đúng là khó ưa! Em nghĩ rằng anh sẽ không bao giờ hiểu, vì anh là đàn ông, khi em nói rằng em đã yêu anh ngay từ lúc anh nhặt kéo cho em ở tiệm váy! Chuyện đó chẳng có nghĩa gì với anh, em dám nói anh đã quên sạch rồi, nhưng đàn ông thường là những kẻ vô vọng nhất khi dính dáng đến bất kỳ chuyện quan trọng nào. Và em phải nói rằng, với một phụ nữ, thật quá bất nhã khi cứ phải tiếp tục mặt dày khẳng định tình cảm của mình như vậy.”

“*Phải vậy không? Nếu tôi muốn nghe thì sao?*”

Nàng hạ cằm xuống và chớp mắt trước xúc cảm mãnh liệt của anh.

“Nếu tôi muốn nghe thì sao?” anh hỏi một cách dữ dội. “Nếu tôi muốn thức dậy vào mỗi buổi sáng chết tiệt trong đời và nghe em nói em yêu tôi thì sao?” Giọng anh bắt đầu to hơn. “Nếu đó là tất cả những gì mang một chút ý nghĩa chết tiệt với tôi thì sao?”

Nàng kinh ngạc hít một hơi dài. “Đó là từ bây bạ, phải không? Đó là thứ ngôn ngữ khiếm nhã nhất.”

“Thì sao?” anh quát lên. “Nếu tôi muốn thứ chết tiệt đó thì sao, Leda? Mỗi buổi sáng! Em yêu tôi. *Nếu tôi muốn nghe thì sào?*”

Nàng ngó sững anh. Anh thở nặng nề như đang đánh nhau. Tiếng vọng từ những câu nói của anh văng vẳng trên mặt nước, dội đi dội lại.

Nàng khẽ liếm môi. Rồi túm váy và quệt tay lên hai gò má ướt. Váy lót của nàng kêu sột soạt khi nàng bước vào xe. Nàng rút ghim cài, rồi vấn tóc lên cho gọn gàng.

“Chà, thưa ông.” Nàng nhìn anh bằng ánh mắt nghiêm nghị từ dưới hàng mi. “Chắc chắn ông sẽ được nghe!”

Chương 37

Leda cảm thấy khá ngượng nghịu, và Samuel lại chẳng giúp được gì. Ông Dojun cũng không có mặt để giải quyết tình cảnh khó xử này bằng một cuộc trò chuyện vu vơ. Những người làm vườn đều không ở đó. Biển Dâng Trào hoàn toàn vắng vẻ, với những cột trụ cao màu trắng đón ánh nắng chiều và đổ bóng xuống sân lanai.

Nàng vịn vẹo những ngón chân trần trên sàn gỗ láng bóng, đã học được việc phải bỏ giày và tắt ngoài cửa sau khi ông Dojun khuyên rằng đi giày vào nhà là bất lịch sự. Nàng chờ trong đại sảnh, ngay sau những cánh cửa trước để ngỏ, trong khi Samuel dắt ngựa ra chuồng ở phía sau.

Căn nhà có vẻ lạnh lẽo, trang nghiêm và hiu quạnh, những bức tường trắng làm nổi bật màu đỏ-vàng của khung cửa gỗ kia và cửa chớp cao. Trong đại sảnh hay bất cứ nơi nào khác đều không có đồ đạc, trừ phòng ngủ và phòng khách trên lầu, nơi nàng đã dốc toàn bộ nỗ lực để trang hoàng.

Nàng hy vọng anh sẽ thích nó. Hy vọng đó lớn đến mức nàng không thể nghe thấy gì ngoài nhịp tim mình. Anh làm nàng giật bắn người khi xuất hiện, lặng lẽ di chuyển trên đôi chân trần. Nàng đã gợi ý anh để áo khoác và sơ mi bản ở tàu ngựa tới khi thợ giặt tới lấy đi; rõ ràng anh đã rửa mặt, vì tóc anh còn ướt và những vết máu đã được gột sạch, chỉ để lại một vết tẩy đỏ từ quai hàm lên đến thái dương.

Nàng cau mày. “Khuôn mặt đáng thương của anh! Em vẫn tin chúng ta nên báo cảnh sát.”

“Có thể nó sẽ thành một vết sẹo ngang tàng.” Khóe môi anh cong lên. “Chuyện đó chưa từng xảy ra.”

“Nên tới gặp bác sĩ để kiểm tra.”

“Không phải tối nay.” Anh dựa vào khung cửa, khoanh tay trước ngực. Chân trần, quần lấm lem bùn đất, không mặc sơ mi, trong anh râm nắng và bất hảo như Manalo, chỉ khác ở chỗ không đeo vòng hoa.

Nàng chấp tay lại, cảm thấy lúng túng. Anh không nói nhiều trên đường về, chỉ cho biết cảnh sát sẽ không trợ giúp được bao nhiêu, rằng đây không phải vụ bắt cóc tổng tiền, chỉ là chuyện làm ăn gặp chút rắc rối nho nhỏ. Nàng nhủ thầm, sắp tới nhất định phải nhắc nhở anh về việc lựa chọn đối tác phù hợp một cách khôn ngoan.

Nhưng không phải lúc này. Đàn ông thường có xu hướng bực bội khi bị ám chỉ họ không hoàn toàn làm chủ việc kinh doanh của mình. Nàng không muốn thảo luận chuyện đó với anh ngay bây giờ.

“Chà!” Nàng nở nụ cười an ủi tươi tắn. “Em muốn mời anh ngồi trong phòng khách, nhưng e là chẳng có đồ đạc gì hết.”

“Tôi cứ ngỡ em chẳng làm gì khác ngoài việc kê dọn đồ đạc ở đây suốt tuần qua.”

“Em đã làm. Em đã bắt đầu với dãy phòng trên lầu.” Nàng thấy mặt mình đỏ ửng. “Em nghĩ...”

Samuel ngắm nàng.

“Manalo... anh ta và ông Dojun khuyên rằng...”

Anh hơi ngả vai ra sau, dấu hiệu của tính hiếu thắng bộc lộ trong tư thế thoải mái. “Em hãy nghe lời tôi, không phải hai người đó.”

“Em sẽ rất hạnh phúc được làm vậy. Nhưng gần đây chuyện đó hơi khó, vì anh không có mặt ở đây để chỉ bảo em.”

Anh im lặng một lát. “Giờ tôi ở đây rồi.”

Có vẻ hơi sỗ sàng nếu mời anh lên thẳng phòng ngủ. Nàng cân nhắc những cách khác nhau để đưa nó vào cuộc trò chuyện, nhưng vốn chẳng có cuộc trò chuyện nào hoặc họ đã trò chuyện rất ít, lại rất nhã nhặn, nên nàng cảm thấy khá vô vọng và còn có chút bất công. Anh đúng là quý ông khó chịu nhất trong số những người nàng quen biết.

“Em có yêu tôi không, Leda?” anh hỏi gặng. “Rõ ràng là có.”

“Tôi muốn...” Anh thở ra và xoay đầu. Vết cắt trên mặt anh chuyển thành trắng bệch.

Đã muộn, nàng hiểu ý anh, và chuyện đang xảy đến với anh. Anh lảm bảm điều gì đó quá nhỏ nàng không thể nghe rõ. Nàng cắn môi, khoe miệng cong lên, nhưng cái cách anh đột ngột đứng thẳng dậy khỏi khung cửa và bước đến chỗ nàng khiến nàng quay người và dán lưng vào tường.

Anh ngừng phát lại. Gương mặt rắn đanh.

Rồi anh quay đi, bước qua nàng tới cầu thang. “Tôi muốn lên xem đồng hồ nội thất chết tiệt của em.”

Anh bước hai bậc một, qua khúc uốn tảo nhã và dừng ở đó. Nàng không thấy mặt anh nhưng thấy anh nắm chặt tay vịn.

“Leda!” Tiếng gọi của anh vang vọng trong căn nhà trống.

“Chết tiệt! Em nói yêu tôi. Và đó là tôi! Tôi không kiềm chế được, tôi không dừng lại được, tôi muốn chạm và em, muốn nằm xuống cùng em, muốn ở bên trong em. Chúa ơi, ngay khi tôi giải thoát em khỏi tay tên khốn kia tôi đã muốn nó. Trên boong tàu, trên xe ngựa, bên bức tường. Tôi không quan tâm!

Chúng không có bất kỳ khác biệt chết tiệt nào với tôi hết!”

Nàng nhìn xuống ngón chân mình lộ ra khỏi gấu váy dính cát. “Em thích một cái giường hơn.”

“Tốt rồi! Tôi hiểu là có một cái ở trên này.”

“À, vâng... em đang tự hỏi làm sao để có thể ám chỉ tới chủ đề nhạy cảm đó một cách tế nhị.”

Giọng nàng trở thành một tiếng thì thầm khẽ khàng rồi tan biến. Bàn tay anh không đi chuyển trên thanh vịn.

“Thật không?” anh hỏi chậm rãi. “Vâng.”

Một sự im lặng kéo dài trôi qua. Cơn gió nhẹ thổi qua đại sảnh làm dịu khuôn mặt và cái cổ nóng bừng của nàng.

“Vậy tại sao em còn ở dưới đó?” anh hỏi bằng giọng khổ sở.

Nàng chà những ngón chân vào nhau. “Bởi vì... em không muốn có mặt ở đó khi anh thấy... mọi thứ đã được kê dọn xong xuôi. Nhỡ anh không thích.”

“Lạy Chúa. Cũng chỉ là đồ đạc thôi.”

“Còn... vài thứ khác nữa.”

Anh không nói gì. Leda gõ ngón tay lên tường với vẻ căng thẳng. Một lát sau, bàn tay trên thanh vịn đã không còn ở đó.

Nàng biết anh di chuyển không một tiếng động. Nàng nghĩ nhẽ ra mình phải bắt đầu quen với chuyện đó. Nhưng cái cách anh biến mất, rồi việc không có âm thanh nào vang lên ở tầng trên trong quãng thời gian dài lại khiến nàng lo lắng.

Cuối cùng nàng cũng lên cầu thang và đi thật khẽ. Hành lang tầng hai chẳng có người hay tiếng động nào. Nàng chậm rãi đi qua phòng làm việc tới phòng ngủ.

Anh đứng đó, giữa mười ngàn con hạc giấy đỏ cầu sự trường thọ và hạnh phúc.

Chúng treo lơ lửng từ những thanh tre uốn cong thành từng lớp, những dây hai mươi, ba mươi và năm mươi con, chậm rãi rủ xuống từ trần nhà cao bốn mét. Một số dài tới gần chạm sàn nhà, chỉ cách khoảng năm, sáu phân, đu đưa trong cơn gió từ khung cửa mở. Hầu hết đều đủ cao để Leda và ông Dojun thoải mái đi lại bên dưới. Nàng đã quên Samuel cao hơn hai người đến mức nào, chúng phớt qua mặt anh, đậu trên tóc anh, ngập ngừng trên đôi vai trần của anh, di chuyển cùng hơi thở của anh, như tấm màn liễu gai màu đỏ.

Anh giơ tay lên cao và vờ ra phía trước, kéo một dải hạc về phía mình trong tiếng sột soạt. Anh nhắm mắt lại, để chúng lướt trên khuôn mặt đang ngược lên.

Leda chân chừ ở khung cửa. Nàng không biết liệu anh có nhận ra nàng đã ở đó hay không.

“Em làm đấy à?”

Anh hỏi mà không mở mắt, mặt vẫn ngửa lên trần.

“Đó là... ý tưởng của em. Phu nhân... bà Obasan đã làm tất cả. Ông Dojun nói theo phong tục là một ngàn con hạc giấy, nhưng em nghĩ có lẽ, vì bà ấy làm sẵn hết, nên mười ngàn con sẽ là một vụ đầu tư có lời.”

“Một vụ đầu tư có lời,” anh lặp lại.

“Chúc may mắn và hạnh phúc. Theo cách tính vốn, lợi tức ngân hàng, đại loại thế. Em tin mua hạc giấy cũng theo nguyên tắc như vậy. Em không hiểu tại sao lại không. Và còn được giảm giá khi mua số lượng lớn nữa. Anh đã thấy con rùa chưa?”

“Chưa,” anh nói bằng giọng lạ lẫm. “Tôi chưa thấy.”

“Nó ở trong phòng làm việc. Trên bàn viết, trong cái bát sơn mài màu đen rất đẹp, với vài hòn đá trắng và chút nước. Chỉ là

một con rùa trong hồ thôi. Dickie đã cho chúng ta mượn, cho tới khi con rùa của chúng ta được nhập về đây.”

“Em nhập một con rùa sao?”

“Ông Richards sẽ sắp xếp vụ đó. Ông ấy nghĩ nó sẽ được giao đến tháng tháng này.”

“Tại sao?”

“Đó là một món quà. Món quà cưới em tặng anh. Ông Dojun nói anh sẽ hiểu.”

Anh chỉ nhìn nàng.

“Và em còn chuẩn bị một thứ khác nữa. Nhưng em... em sẽ chỉ anh xem sau. Đầu tiên, em phải cho anh biết ông Dojun đã tặng chúng ta cái giường này, với hình con hạc chạm trên đó. Và cái tủ có ngăn kéo phát ra tiếng nhạc khi mở. Ông ấy đã làm nó.”

Samuel sờ vào một trong hai cây tre ở cuối giường.

“Và tre là loại cây may mắn,” nàng nói thêm. “Kiên định, tận tụy, linh hoạt.”

Anh kéo một cái lá xuống rồi buông tay. “Hãy như lá tre bị uốn cong bởi giọt sương.” Anh lắc đầu. “Dojun toàn nói những câu như thế.”

“Thật sao? Vậy em phải lắng nghe ông ấy nhiều hơn nữa.”

“Đừng nghe lời ông ấy. Đừng đụng vào bất cứ cái bàn cô dâu nào nữa.”

“Em rất lấy làm tiếc về chuyện cái bàn!”

“Quên nó đi. Nó chẳng là gì hết. Hoàn toàn vô nghĩa. Ông ấy đã dựng chuyện về cái bàn cô dâu vợ vẫn đó.” Anh ngược mặt lên. “Nhưng cái này...” Anh lắc đầu lần nữa, với nụ cười mơ màng. “Không thể tin em đã làm việc này. Và con rùa nữa, vì Chúa. Em làm anh bất ngờ đấy. Anh... thực sự bất ngờ.”

“Thật sao?”

Anh nâng bàn tay lên và để một dải hạc giấy trượt qua, rồi toét miệng. “Ồ, em vui quá. Vậy có lẽ anh cũng sẽ thích con cá.”

Anh bật cười. “Lạy Chúa... không phải cá khô đấy chứ Leda!”

“Không, không. Em nghĩ cá khô sẽ có mùi, phải không? Anh qua đây.” Nàng nắm tay anh, dắt anh qua ngưỡng cửa dẫn vào phòng tắm. Nó được thiết kế theo phong cách hiện đại nhất, có vòi nước nóng lạnh và bồn tắm bằng đá hoa cương trắng, sâu hơn nửa mét dài hai mét, với các cư dân hiện thời là hai con cá màu vàng và trắng ngà, chậm rãi bơi vòng quanh với khí khái vương giả, vây và đuôi trong vắt lả lướt. “Đây mới là món quà thực sự của em. Đây là thứ em đã lên kế hoạch từ...” Nàng khẽ liếm môi trên. “Đó là, từ... đêm đầu tiên... khi anh đến... đến... đó là khi chúng ta...” Giọng nói ngưng ngừng của nàng chuyển thành lí nhí. “Anh có nhớ không?”

Anh rút tay khỏi tay nàng.

“Chúng phải ở tạm đây cho tới khi xây được một chỗ trong vườn. Ông Dojun bảo chúng phải phơi nắng mỗi ngày một giờ để giữ màu. Mong là anh không thấy phiền. Em hy vọng...”

Anh trượt ngón tay lên cổ nàng, buộc nàng quay lại, ngẩng mặt nàng lên. Anh hôn nàng mãnh liệt. Lưỡi anh tìm kiếm miệng nàng. Anh ôm nàng sát vào người.

“Em hy vọng anh thích chúng!” Nàng nói như hết hơi, ngay khi có cơ hội. “Ngày mai...” Anh nếm khước môi nàng. “Ngày mai anh sẽ thích chúng. Còn đêm nay... Leda...”

Anh tháo khuy váy nàng.

Nàng duyên dáng ưng thuận. Một sự thật ai cũng biết là các quý ông phải được khuyến khích trong những tình huống thế

này, để không làm họ bị tổn thương. Khi chiếc váy rơi xuống, Leda nhắm mắt lại, quàng tay qua vai anh, hiến dâng đôi môi cho anh, và bắt đầu khuyến khích anh bằng thái độ chân thành và nồng nhiệt nhất...

HẾT

• Chú thích •

[1] Một loại kịch truyền thống của Nhật Bản.

[2] Một dạng nhân vật đa năng trong kịch kabuki.

[3] Một loại tất xỏ ngón cổ truyền của người Nhật.

[4] Hàng hiên dùng như phòng khách ngoài trời.

[5] Chuỗi vòng làm bằng hạt lấy từ cây kukui - một loại cây trên đảo Hawaii.

[6] Tiếng Hawaii, nghĩa là “Con cá mập khổng lồ”.

[7] Người không phải gốc trên đảo Hawaii.

[8] Nhân vật trong tiểu thuyết nổi tiếng Robinson Crusoe nhà văn Anh Daniel Defoe.

[9] Cái đực.

[10] Tủ được các quý tộc Nhật sử dụng, có thể xem như một biểu tượng cho địa vị và giai cấp.

[11] Thành phố nằm dưới mực nước biển, ở gần sông Jordan thuộc các vùng lãnh thổ Palestine. Đây là địa điểm thấp nhất thế giới có người cư ngụ thường xuyên.

[12] Ở Mỹ, khi những đứa trẻ muốn biết mình được sinh ra từ đâu, cha mẹ thường nói rằng họ tìm thấy chúng dưới lá bắp cải hoặc chúng được một con cò mang tới.